BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY - CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU 7
VIỆN NGHIÊN CỨU XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ BIÊN
PGS.TS PHAN XUÂN BIÊN

SÀI GÒN MẬU THÂN 1968

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN
Mậu Thân
1968

PGS. TS. Phan Xuân Biên
(Chủ biên)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

LỜI NÓI ĐẦU

Cách đây hơn 40 năm, với ý chí sắt đá "không có gì quý hơn độc lập tự do" và niềm tin mãnh liệt "ta nhất định thắng, địch nhất định thua", quân và dân cả nước ta, Nam - Bắc một lòng quyết tâm đánh thắng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc và tay sai. Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra chủ trương, chiến lược đẩy mạnh đấu tranh nhằm chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới – giành thắng lợi quyết định, tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh; giáng một đòn thật mạnh vào ý chí xâm lược với phương châm kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy quần chúng trên cả 3 vùng chiến lược trong toàn Miền, lấy thành thị làm trọng điểm, tiến hành Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa. Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết với tên gọi "Nghị quyết Quang Trung", xác định các địa bàn trọng điểm của toàn Miền và từng khu vực, ráo riết chuẩn bị, tổ chức lực lượng, phân công chỉ đạo, sẵn sàng vào cuộc cùng cả nước.

Thơ chúc Tết của Bác Hồ vang lên trong đêm giao thừa Tết Mậu Thân từ Hà Nội: "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!" là hiệu lệnh cho quân và dân ta trên toàn miền Nam, cùng một lúc tiến công địch ở các thành phố lớn; 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, đánh vào hầu hết các cơ quan đầu não trung ương, địa phương của địch, phá hủy một khối lượng quan trọng các phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần hiện đại nhất. Đặc biệt, Sài Gòn - Gia Định - địa bàn trọng điểm số 1 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, đúng đêm 30 rạng ngày 31 tháng 1 năm 1968, quân, dân ta đã vượt qua hệ thống phòng thủ nhiều tầng, lớp vững chắc của địch, mở cuộc tiến công táo bạo bất ngờ với đòn giáng phủ đầu của bộ đội Biệt động Thành vào những mục tiêu hiểm yếu, đầu não của bộ máy chiến tranh như Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân,... Các lực lượng vũ trang của các đoàn

https://tieulun.hopto.org

thể, cơ sở cách mạng ở thành phố đã phối hợp với bộ đội Biệt động Thành và lực lượng các tiểu đoàn mũi nhọn, lực lượng chủ lực tấn công địch bằng nhiều hình thức linh hoạt, đã tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta đã làm rúng động Nhà trắng và Lầu Năm Góc. Cả thế giới dõi theo, khâm phục ý chí giành độc lập tự do của dân tộc Việt Nam và dấy lên mạnh phong trào đấu tranh ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ, chống chiến tranh xâm lược của đế quốc. Có thể khẳng định, thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 không những làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của đế quốc, tạo ra bước ngoặt quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", góp phần chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải đơn phương xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris; mà còn mở ra khả năng thực hiện chiến lược "đánh cho Mỹ cút" để tiến tới "đánh cho ngụy nhào", giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Sự kiện Mậu Thân thật sự đã đánh dấu một bước phát triển mới trong học thuyết quân sự Việt Nam; lần đầu tiên, ta đã tổ chức và phát động một cuộc tiến công đồng loạt trên khắp chiến trường rộng lớn, tập trung vào các đô thị và sào huyệt của địch mà vẫn giữ được yếu tố bất ngờ tới giờ nổ súng; đã tạo một "cú choáng đột ngột", làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của địch trên toàn miền Nam. Sự kiện Mậu Thân còn là biểu tượng sáng ngời về ý chí và sức mạnh quật cường của quân và dân Việt Nam, biểu hiện sự độc lập, sáng tạo, tài trí mưu lược của Đảng ta trong nghệ thuật chỉ đạo, lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã để lại cho dân tộc ta những bài học vô giá. Những bài học đó in đậm trong lịch sử như những dấu son chói lọi về một thời kì oanh liệt của Đảng ta, của dân tộc ta, nhân dân ta và quân đội ta trong sự nghiệp đấu tranh vì một nền hòa bình, độc lập, dân chủ và thống nhất Tổ quốc. Do vậy, Sự kiện lịch sử Xuân Mậu Thân 1968 đã trở thành vấn đề "nóng" của lịch sử hiện đại Việt Nam trong suốt 40 năm qua, không những thu hút sự quan tâm tìm hiểu của giới chính trị, quân sự, giới sử học

https://tieulun.hopto.org

ở Việt Nam, mà còn thu hút sự quan tâm tìm hiểu của giới chính trị, quân sự, giới sử học ở nước Mỹ và cả thế giới.

Địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vốn là địa bàn trọng điểm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, từ năm 1975 đến nay đã có nhiều cuộc hội thảo, nhiều cuộc tọa đàm, nhiều công trình nghiên cứu bàn về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, phân tích các nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Điển hình như tháng 12 năm 1986, Bộ Quốc phòng tổ chức hội nghị tổng kết các chiến dịch năm 1968; năm 1998, nhân dịp kỉ niệm 30 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, cùng với cuộc hội thảo khoa học của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh) được tổ chức tại Bảo tàng cách mạng thành phố Hồ Chí Minh là cuộc hội thảo toàn quốc do Thành ủy - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng tổ chức bàn về "cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968" tại hội trường Thống Nhất; và mới đây, Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Cục Chính trị Quân khu 7 và Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cuộc tọa đàm khoa học "Kỷ niệm 40 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968 - 2008)".

Dựa trên kết quả của các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học và những công trình nghiên cứu, tổng kết về "cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968", chúng tôi bước đầu tập hợp các bài viết, báo cáo, tham luận khoa học và in thành cuốn sách "***Sài Gòn Mậu Thân 1968***". Hy vọng rằng cuốn sách sẽ cung cấp thêm những cứ liệu khoa học để bạn đọc nhìn nhận, đánh giá đầy đủ hơn, sâu sắc hơn, có sức thuyết phục hơn về "sức mạnh Phù Đổng" của dân tộc ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, về nguyên nhân thắng lợi, tầm vóc, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm về chỉ đạo chiến lược và nghệ thuật quân sự của Đảng ta, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống, khơi thổi lòng yêu nước, hun đúc niềm tự hào dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc cho thế hệ trẻ Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

https://tieulun.hopto.org

Dù đã xây dựng Đề cương với chủ đề và các mảng nội dung cần thiết có liên quan đến sự kiện Xuân Mậu Thân 1968, song do bước đầu tập hợp các bài viết, báo cáo, tham luận khoa học về "cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968", tất nhiên cuốn sách "***Sài Gòn Mậu Thân 1968"*** sẽ còn có những thiếu sót nhất định, rất mong sự lượng thứ và những ý kiến phê bình của bạn đọc.

PGS. TS. PHAN XUÂN BIÊN
Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy
Viện trưởng Viện Nghiên cứu Xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ KẾ HOẠCH TỔNG TIẾN CÔNG NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN NĂM 1968

***PGS. TS.* NGUYỄN NGỌC CƠ**(*)

Vào cuối năm 1964 đầu năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân ta đang ở vào thời điểm có tính chất quyết định, tình hình quốc tế không hoàn toàn thuận lợi, mâu thuẫn trong nội bộ các nước XHCN, đặc biệt là giữa Liên Xô và Trung Quốc trong quá khứ được khắc phục, nay lại có chiều hướng trầm trọng hơn - Điều này có ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Mặc dù vậy, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của nhân dân ta thì vẫn không gì có thể lay chuyển được. Trên miền Bắc ta đã giành được những thành tựu quan trọng trong việc xây dựng cơ sở vật chất của CNXH, hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, làm tốt vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và đang chuẩn bị sẵn sàng đương đầu với cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Ở miền Nam quân dân ta đã chiến đấu kiên cường, đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt, đẩy Mỹ-ngụy vào tình thế tồi tệ chưa từng thấy kể từ đầu cuộc chiến tranh. Chính quyền và quân đội Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ bị sụp đổ.

Phân tích sự thất bại của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", chính quyền Mỹ cho rằng, nguyên nhân chủ yếu là do "Cộng sản miền Bắc xúi giục, chỉ huy", vì thế cần phải mở rộng ném bom lãnh thổ miền

(*) Trường ĐHSP Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

Bắc, kết hợp với việc đưa quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam để cứu vãn sự suy đổ của chế độ Sài Gòn.

Ngày 17/2/1965 trong cuộc gặp cựu Tổng thống Mỹ Ai-xen-hao (Eisenhower) và các cố vấn cấp cao tại Nhà Trắng, Giôn-xơn quyết định mở rộng cuộc chiến tranh Việt Nam bằng cách tăng cường việc ném bom đánh phá miền Bắc. Đây là một quyết định có tính chất bước ngoặt, đánh dấu sự chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ.

Ngày 1/4/1965 Giôn-xơn quyết định đưa thêm quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam và tăng cường không quân, hải quân ném bom, đánh phá miền Bắc. Chỉ trong vòng 6 tháng tính từ 28/1 đến 28/2 năm 1965, số quân Mỹ ở miền Nam đã tăng từ 23.000 tên lên 175.000 tên.

Đưa quân vào miền Nam, thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ, Mỹ hi vọng sẽ làm xoay chuyển tình hình, tạo ra thế chiến lược chiến tranh mới. Còn đối với miền Bắc, Mỹ trù tính, với việc tăng cường ném bom bắn phá sẽ làm kiệt quệ tiềm lực của đối phương, làm lung lay ý chí và quyết tâm chiến đấu của Đảng và nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện to lớn của miền Bắc đối với cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam. Một cuộc đụng đầu lịch sử giữa toàn thể nhân dân ta với đế quốc Mỹ xâm lược đã bắt đầu.

Việc đế quốc Mỹ triển khai chiến lược chiến tranh mới đã khiến cho tình hình Việt Nam trở lên căng thẳng và gây lên sự lo ngại sâu sắc trong cộng đồng quốc tế. Âm mưu và hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ đặt ra trước toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta những thử thách mới, hết sức nghiêm trọng và cấp bách. Vấn đề đặt ra là quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Trên cơ sở nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban chấp hành Trung ương, tháng 4/1965 Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành sắc lệnh động viên thời chiến nhằm huy động tất cả sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị cho các chiến trường triển khai các hoạt động tác chiến trước tình thế mới và đối tượng mới.

Cuối tháng 3 năm 1965, Trung ương Cục miền Nam quán triệt và cụ thể hóa các nhiệm vụ mà nghị quyết Hội nghị Trung ương lần

https://tieulun.hopto.org

thứ 11 đề ra, đồng thời mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong toàn quân, toàn dân xây dựng quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Một loạt trận tấn công vào quân Mỹ đã diễn ra trước tiên ở khu 5 và miền Đông Nam Bộ, ngay khi chúng vừa đặt chân tới miền Nam Việt Nam, rồi tiếp đó các mục tiêu trong và ven thành phố Sài Gòn như tàu chiến, khách sạn, sân bay, kho tàng của Mỹ bị tấn công. Những trận đánh nói trên đã gây được tiếng vang lớn và cũng là lời cảnh cáo nghiêm khắc đối với đội quân viễn chinh Mỹ đang ồ ạt kéo vào miền Nam nước ta.

Để tăng cường cho miền Nam trong giai đoạn cách mạng mới, tháng 7/1965, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định cử các đồng chí Nguyễn Chí Thanh (Xuân) làm Bí thư, Nguyễn Văn Cúc (Bảy Linh) làm Phó Bí thư, các đồng chí Phạm Văn Xô, Trần Văn Trà, Trần Độ, Chu Huy Mân, Nguyễn Đôn làm ủy viên Quân ủy Miền. Bộ Chính trị cũng quyết định thành lập Bộ chỉ huy Quân sự Miền do đồng chí Phạm Hùng - Chính ủy kiêm Tư lệnh, các đồng chí Trần Văn Trà, Trần Độ, Phạm Văn Xô, Nguyễn Thị Định, Lê Trọng Tấn, Nguyễn Hữu Xuyến, Đồng Văn Cống, Nguyễn Đan, Chu Huy Mân làm Phó Tư lệnh. Đồng chí Lê Đức Anh làm Tham mưu trưởng.

Sau khi quyết định chuyển hướng nền kinh tế miền Bắc từ thời bình sang thời chiến, ngày 27/12/1965, Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định về âm mưu và thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, nhấn điểm mạnh và yếu của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, phân tích khoa học tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, với quyết tâm và niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ *"Động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"*(1).

Căn cứ vào nhiệm vụ chung, Hội nghị chủ trương *kiềm chế và thắng địch* trên chiến trường miền Nam là chính, song phải chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng nếu chúng mở rộng chiến tranh ra cả nước.

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 26, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, trang 34.

https://tieulun.hopto.org

Phương châm đấu tranh được xác định là kết hợp chính trị với quân sự, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, tập trung lực lượng của cả hai miền, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Cụ thể là tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quân Mỹ, làm cho Mỹ tổn thất nặng, không đủ sức cứu vãn sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền; tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân đội Sài Gòn tới mức chúng không còn là một lực lượng mà quân Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh.

Nghị quyết hội nghị lần thứ 12 của Ban chấp hành Trung ương và các chỉ thị tiếp theo của Đảng như tiếp thêm sức mạnh và ý chí quyết tâm của quân dân miền Nam, góp phần quyết định làm nên thắng lợi ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, đánh thắng liền hai cuộc phản công chiến lược mùa khô năm 1965-1966 và 1966-1967 của đế quốc Mỹ.

Cùng với thắng lợi của quân dân miền Nam, cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân chống miền Bắc Việt Nam của đế quốc Mỹ cũng đang đi vào ngõ cụt. Đến cuối năm 1966 đã có 1919 máy bay Mỹ bị bắn rơi, hàng trăm giặc lái bị bắt, luồng hàng và người từ hậu phương lớn vẫn ùn ùn vượt sông Bến Hải vào Nam, tiếp thêm cho Nam Bộ 3 trung đoàn bộ binh, một tiểu đoàn pháo hỗn hợp, một trung đoàn ĐKZB, 4 tiểu đoàn cao xạ 12,8mm, nhiều tiểu đoàn và đội đặc công, cùng 476 cán bộ, nhân viên kỹ thuật[1] làm cho so sánh lực lượng trên chiến trường ngày càng có lợi cho ta.

Cùng với những trận đánh quyết định trên chiến trường, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chỉ đạo quân dân miền Bắc tích cực đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng, giữ vững và phát triển các con đường hành lang chiến lược, đảm bảo chi viện cho miền Nam và nước bạn Lào, sẵn sàng đập tan âm mưu đổ bộ ra Bắc và mở rộng cuộc chiến tranh cục bộ cho cả nước của đế quốc Mỹ[2]. Bộ Chính trị còn chủ trương "tạo điều kiện vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm... nhằm tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới, cô lập Mỹ[3]".

---

(1) Theo Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam 1954-1985 - Đề tài độc lập cấp Nhà nước 2007.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 28, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 151.

(3) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 28, Sđd, tr. 151.

https://tieulun.hopto.org

Ngay sau khi giành thắng lợi trong việc đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ 2 (1966-1967) của Mỹ, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương điện gửi Trung ương Cục và Quân ủy miền Nam, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đợt tiến công hè thu năm 1967 nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động trong Đông Xuân 1967-1968.

Ngày 14/5/1967, Bộ Chính trị thông báo quyết định chính thức thành lập Bộ chỉ huy và Quân ủy Miền, đồng thời Bộ Chính trị cũng mở phiên họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm đánh giá tình hình, xem xét Dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1976 do Trung ương Cục miền Nam gửi ra xin ý kiến. Tiếp đó, tháng 6/1976, Bộ Chính trị tiếp tục họp, bàn bạc kỹ lưỡng bản *Dự thảo kế hoạch* nói trên và dự kiến sẽ đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất, *giành thắng lợi quyết định trong năm 1968 theo phương hướng đánh lớn.* Nhiệm vụ quân sự đặt ra lúc này là phải tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, làm mất khả năng tiến công của chúng, đồng thời phải tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy Sài Gòn.

Về phương thức đấu tranh, Bộ Chính trị xác định, trong khi kiên trì tiến công địch toàn diện trên các mặt, cần chuẩn bị mở những trận đánh có quy mô lớn, hiệu suất cao, tạo điều kiện đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ngoại giao, tạo ra *thời cơ chiến lược* mới.

Nhận được sự chỉ đạo của Trung ương về phương hướng chiến lược Đông Xuân 1967-1968, tháng 5 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam đã triệu tập Hội nghị lần thứ 5, đề ra nhiệm vụ cụ thể trên các mặt trận đấu tranh quân sự , chính trị và công tác đô thị xin ý kiến của Bộ Chính trị.

Nhận được bản báo cáo nói trên, Bộ Chính trị đã rà soát lại toàn bộ Kế hoạch tấn công mùa mưa năm 1967, đưa ra nhận định chính xác về khả năng chiến tranh của Mỹ và cho rằng, dù Mỹ có đưa thêm vào miền Nam từ 15 đến 20 vạn quân thì cũng không thể nào giành lại được quyền chủ động trên chiến trường và nhất định chúng sẽ thất bại. Bộ Chính trị nhắc nhở Trung ương Cục cần tăng thêm quyết tâm về quân sự, điều chỉnh kế hoạch, phát triển phong trào đô thị, bổ sung phương hướng, nhiệm vụ cho sát với yêu cầu mới.

https://tieulun.hopto.org

Tại Hà Nội, từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1967, kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968 của ta tiếp tục được bổ sung. Đó là cả một quá trình tính toán, hoàn thiện từng bước, trên cơ sở bàn bạc thấu đáo giữa quân ủy Trung ương và các cấp lãnh đạo, chỉ huy chiến trường miền Nam.

Trong quá trình thảo luận, bộ thống soát tối cao của ta nhận thấy rằng, nếu cứ tiếp tục mở các đợt hoạt động quân sự và đấu tranh chính trị như trước, đánh theo cách đánh cũ thì khó có thể tận dụng được thời cơ, tạo nên những bước chuyển biến mang tính chiến lược trên chiến trường, và như thế cuộc chiến tranh sẽ lại tiếp tục tiếp diễn ra trong thế giằng co. Nhưng trước đối thủ có quân số đông, hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, tiếp ứng nhanh, lại chiếm ưu thế áp đảo trên không, trên biển, trên sông như quân Mỹ thì phương án bao vây để tiêu diệt địch như trận Điện Biên Phủ năm 1954, sẽ là ảo tưởng, không thể thực hiện được. Vì thế Quân ủy Trung ương quyết định "hướng sức mạnh chủ yếu của chiến tranh cách mạng vào các thành phố, thị trấn, thị xã, vào trung tâm đầu não của địch"(1) trên toàn miền Nam. Ý đồ chiến lược trên đây được giữ bí mật tuyệt đối. Quân ủy Trung ương trực tiếp đôn đốc các chiến trường, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt theo phương hướng chiến lược mới.

Tại miền Nam, từ ngày 15 đến 20/8/1967, trong vùng căn cứ Tây Ninh đã diễn ra Đại hội bất thường của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Đại hội đã thông qua cương lĩnh chính trị, chuẩn bị điều kiện tiến tới thành lập chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Để chuẩn bị cho bước phát triển tiếp theo của cách mạng, Bộ Chính trị chỉ đạo sát sao việc kiện toàn bộ máy tổ chức Đảng và Quân đội cách mạng miền Nam, chú ý đến các hoạt động và công tác của biệt khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong 5 ngày, từ 20 đến 24 tháng 10 năm 1967, Bộ Chính trị họp Hội nghị mở rộng bàn về chủ trương kế hoạch chiến lược năm 1968. Đây là hội nghị rất quan trọng, vạch ra kế hoạch cho cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị đã xác định rõ "cho đến thời

(1) Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ*, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1989, tr. 194.

https://tieulun.hopto.org

điểm này, thời cơ chiến lược đã xuất hiện. Muốn chớp thời cơ, trong điều kiện lực lượng so sánh trên chiến trường vẫn nghiêng về phía địch thì hướng tiến công chiến lược của ta là nhằm vào các đô thị trên toàn miền Nam. Về phương pháp, dùng tổng công kích và tổng khởi nghĩa. Về phương thức, tiến công và nổi dậy đồng loạt. Về thời điểm thực hiện thì bắt đầu từ Tết Mậu Thân 1968.

Tiếp đó, vào tháng 11/1967, Bộ Chính trị tiếp tục họp bàn để cụ thể hóa kế hoạch tổng khởi nghĩa ở các đô thị miền Nam.

Sau Hội nghị Bộ Chính trị tháng 11 năm 1967, các chiến trường bắt tay vào việc chuẩn bị trực tiếp cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Ngày 28/12/1967 Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và hạ quyết tâm chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới – Thời kỳ giành thắng lợi quyết định[1]. Phương châm mà Bộ Chính trị nêu ra là *"động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"*[2].

Toàn bộ kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa cũng như toàn bộ quá trình chuẩn bị của ta đều được giữ bí mật tuyệt đối cho đến giờ nổ súng mở màn.

Đêm 29 rạng ngày 30/1/1968, quân dân các tỉnh đồng bằng ven biển miền Trung và Tây nguyên đồng loại mở cuộc tấn công. 24 giờ sau, cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt nổ ra ở các tỉnh và thành phố lớn như Sài Gòn, Gia Định, Phan Thiết, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre, Kiến Tường, Định Tường, Gò Công, Kiên Giang, Vĩnh Bình, Bình Dương, Long An, Biên Hòa, Mỹ Tho, Long Khánh. Hầu hết các cơ quan đầu não hệ thống căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay, bến cảng của địch đều bị tấn công.

Theo dõi sát diễn biến của tình hình chiến trường, trong bức điện ngày 7/2/1968 của Bộ Chính trị gửi Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy khu V, Khu ủy Trị Thiên và B3 đã chỉ rõ*: Sau những đợt chiến*

(1) Nghị quyết của Bộ Chính trị sau đó được hội nghị lần thứ 14 BCHTW (1/1968) thông qua, trở thành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 BCHTW Đảng (khóa III).

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 50.

https://tieulun.hopto.org

đấu, nhất định phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị sẽ phát triển mạnh mẽ và quyết liệt hơn nữa... các cấp ủy Đảng cần phân công bộ phận chuyên lo công tác đấu tranh chính trị, công tác cứu tế xã hội đời sống người dân[1]. Ngoài ra, Bộ chính trị cũng lưu ý đến việc thành lập mặt trận thứ hai và thành lập chính quyền cách mạng không chờ đến khi chiếm xong thành phố mà chỉ cần làm chủ được một phần thành phố và đã tranh thủ được một số nhân vật.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 10/3/1968 Thường vụ Trung ương Cục miền Nam đã họp bàn về việc thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam Việt Nam.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đợt Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Mỹ, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng trên chiến trường miền Nam. Tác động rộng lớn và mãnh liệt của đòn tiến công này đã buộc tổng Thống Mỹ Giôn-xơn vào đêm 31/3/1968 đơn phương tuyên bố chấm dứt vai trò chiến đấu trực tiếp của quân Mỹ trên chiến trường miền Nam, trao trách nhiệm trên cho quân đội Sài Gòn, ngừng mọi hành động trên không, trên biển chống phá nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, chấm dứt việc ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và sẵn sàng cử đại diện đàm phán với phía Việt Nam.

Với những nội dung tuyên bố trên đây, Mỹ đã mặc nhiên thừa nhận sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ".

Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy trên địa bàn miền Nam năm 1968 cùng với cuộc chiến đấu oanh liệt của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ vào những năm sau đó đã buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố "phi Mỹ hóa chiến tranh".

Trong thắng lợi đó, quân dân miền Bắc đã có những đóng góp xứng đáng. Năm 1986, tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Đảng ta một lần nữa ghi nhận: "Không thể nào có thắng lợi trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa".[2]

---

(1) Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Viện lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975),* NXB. Chính trị Quốc gia, tr. 636.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của BCH TW Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 28.

https://tieulun.hopto.org

TỔNG HÀNH DINH TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH KẾ HOẠCH TỔNG TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC XUÂN 1968

TRẦN TRỌNG TRUNG

Sau hơn hai năm trực tiếp đụng đầu với quân viễn chinh Mỹ, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược của chúng, ta đã hiểu rõ hơn chỗ mạnh chỗ yếu của địch đồng thời cũng hiểu và khẳng định sức mạnh của quân và dân ta trên cả hai miền Nam Bắc. Mặc dù đã đưa sang Nam Việt Nam nửa triệu quân, dù đã chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ, đế quốc Mỹ vẫn mất quyền chủ động trên chiến trường. Cuộc tổng tiến công chiến lược Xuân Mậu Thân nổ ra khi bộ tư lệnh quân viễn chinh Mỹ đang trù tính một cuộc phản công chiến lược thứ ba vào mùa khô 1967-1968 đi đôi với một bước leo thang mới cả về quy mô và cường độ đánh phá miền Bắc, nhằm cố giành lợi thế về quân sự. Lợi thế đó không những có tác dụng gây sức ép với ta hòng tiến tới cuộc đàm phán trên thế mạnh mà còn nhằm phục vụ cho tham vọng ở lại Nhà Trắng nhiệm kỳ 2 của Giôn-xơn trong cuộc bầu cử tổng thống cuối năm 1968.

Nửa năm sau khi quân Mỹ ồ ạt kéo vào miền Nam, qua một số thắng lợi trên chiến trường trong những trận đầu đánh Mỹ, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 (họp cuối tháng 12 năm 1965) đã nhận định: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, *lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn.* Tuy cuộc chiến tranh ngày càng trở nên gay go, ác liệt, nhưng *nhân dân ta đã có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của địch.*

https://tieulun.hopto.org

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, Ban Chấp hành Trung ương chủ trương: trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm đánh lâu dài, chúng ta cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ *giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*[1].

Nghị quyết hội nghị Trung ương 12 trở thành hiệu lệnh đầu tiên để Tổng hành dinh chuẩn bị mọi điều kiện vật chất và tinh thần cần thiết, đồng thời chỉ đạo các chiến trường tạo thế mới, lực mới, để tiến dần từng bước tới cuộc tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam. Phải hai năm sau sự kiện lịch sử đó mới diễn ra vào dịp Tết Mậu Thân 1968.

Quá trình phát triển từ quyết tâm chung là *giành thắng lợi quyết định* đến quyết tâm cụ thể của Tổng tiến công chiến lược Xuân Mậu Thân có những đặc điểm sau đây:

1. Biện pháp chiến lược (nhằm thực hiện quyết tâm *giành thắng lợi quyết định* của Trung ương) là vấn đề được các cấp lãnh đạo trao đổi, thảo luận nhiều lần, khi tập thể, khi nhóm nhỏ, khi chỉ riêng các đồng chí ở Tổng hành dinh, khi có cả đại diện các chiến trường tham gia. Riêng trong các cuộc họp ở Tổng hành dinh (đúng hơn là Bộ Thống soái tối cao) cũng có khi thiếu vắng người này người kia, kể cả trường hợp Chủ tịch Hồ Chí Minh hay các đồng chí Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp không có mặt.

2. Quá trình hình thành quyết tâm tổng tiến công chiến lược Xuân Mậu Thân là một quá trình dài suốt hai năm 1966 và 1967. Đó cũng là quá trình tình báo chiến lược thường xuyên cung cấp tin tức thêm về địch (nhất là việc Mỹ tiếp tục tăng quân và âm mưu chiến lược của chúng). Trong quá trình đó, thực tế chiến trường cho thấy không chỉ riêng ta mà đế quốc Mỹ cũng có ý định thắng lớn để giành ưu thế và thoát ra khỏi tình thế bị động chiến lược.

---

(1) Xem *Những sự kiện lịch sử Đảng*, tập 3, NXB. Thông tin lý luận, 1985, trang 356-357. Hồi đó, nội dung cơ bản của thắng lợi quyết định thường được hiểu là ta làm phá sản được các mục tiêu chủ yếu của từng chiến lược chiến tranh của địch, làm thay đổi được cục diện chiến tranh, buộc địch phải thay đổi chiến lược, ta có điều kiện tiến lên giành thắng lợi mới (Chú thích 26 trong Tổng kết cuộc KCCM - Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị - trang 313). Theo Lịch sử Cục Tác chiến (NXB. QĐND, 2005, trang 466) thì Giành thắng lợi quyết định được hiểu là làm chuyển biến tình hình về phía địch, làm chuyển biến cục diện miền Nam, trong đó đặc biệt chú trọng 3 thành phố Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng.

https://tieulun.hopto.org

3. Quá trình thảo luận để hình thành quyết tâm chiến lược Tổng tiến công Xuân Mậu Thân ở miền Nam cũng là quá trình Tổng hành dinh chỉ đạo đồng thời các mặt hoạt động khác của cuộc kháng chiến chống Mỹ trên cả hai miền và trên đất bạn: chỉ đạo tác chiến thường xuyên trên chiến trường miền Nam, chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại của địch trên miền Bắc, chỉ đạo chuẩn bị mọi mặt để các địa phương sẵn sàng chiến đấu, đề phòng địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc (nhất là nam Khu 4), chỉ đạo vận chuyển trên đường Trường Sơn phục vụ cho các chiến trường, chỉ đạo hoạt động trên chiến trường Lào[1]...

4. Trong quá trình đó, biện pháp chiến lược nhằm thực hiện quyết tâm *giành thắng lợi quyết định* ngày càng rõ thêm, cụ thể thêm. Nếu chỉ tiêu đề ra năm trước, đợt trước (hè thu - thu đông - đông xuân) chưa đạt được thì lại chuyển sang năm sau, đợt sau, cả về hướng chiến trường và chỉ tiêu. Thường mỗi lần "chuyển" là một lần chỉ tiêu được nâng lên, đồng thời phương hướng quyết tâm cũng xác định cụ thể hơn, cao hơn. Và mỗi lần "chuyển" đều dự kiến các khả năng và mức độ giành thắng lợi của ta, không loại trừ khả năng và mức độ giành thắng lợi thấp nhất.

* * *

Đầu tháng 1 năm 1966, đồng chí Nguyễn Chí Thanh ra Bắc. Sau khi báo cáo Bộ Chính trị về tình hình địch, ta và ý định quân sự sắp tới của miền Nam, ngày 7 tháng 1 đồng chí cùng Bộ Chính trị nghe Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng trình bày dự thảo kế hoạch tác chiến năm 1966.

Theo dự thảo của Bộ Tổng tham mưu, trước những thất bại liên tiếp của quân đội Sài Gòn, từ đầu năm 1965 đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam hòng củng cố tinh thần quân đội ngụy, cứu vãn chính quyền Sài Gòn khỏi sụp đổ, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc hòng làm lung lay quyết tâm giải phóng miền Nam của quân và dân ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn... Quân Mỹ

(1) Trong khuôn khổ bài này, tác giả chỉ tập trung nói về quá trình hình thành quyết tâm chiến lược Xuân 1968 và cũng chỉ nói những điểm chính. Không nói đến chỉ đạo bảo đảm (tuyển quân và huấn huyện bộ đội, nghiên cứu cách đánh thành phố, kế hoạch nghi binh chiến lược; tăng viện...).

https://tieulun.hopto.org

trở thành nòng cốt về quân sự khiến cho tính chất "chiến tranh đặc biệt" dần dần thay đổi với sự xuất hiện các yếu tố của "chiến tranh cục bộ". Nhiệm vụ quân sự đề ra cho chiến trường miền Nam trong năm 1966 là tập trung tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu hao, chia cắt, cô lập, phá giao thông, kho tàng của địch, giành nhân lực để bổ sung lực lượng của ta; mở rộng căn cứ vùng rừng núi, vùng giải phóng ở nông thôn; bao vây thành phố, thu hẹp vùng kiểm soát của địch; đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, khởi nghĩa ở thị trấn, phối hợp với hoạt động quân sự; bảo vệ hành lang vận chuyển Bắc - Nam và mở tuyến vận chuyển mới.

Sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến, đầu tháng 2 năm 1966 Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy[1] họp nghe Bộ Tổng tham mưu báo cáo bản dự thảo đã được bổ sung sửa chữa. Phân tích tình hình mọi mặt, hội nghị dự kiến trong năm 1966 lực lượng quân Mỹ ở miền Nam có thể lên tới 40 vạn và khẳng định: quyết tâm của ta là thắng về quân sự dù Mỹ có hơn 40 vạn quân, *phấn đấu giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn.*

Ngày 26 tháng 2, Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng thay mặt Quân ủy báo cáo Bộ Chính trị kế hoạch quân sự năm 1966 (đã bổ sung sửa chữa), trong đó nổi lên hai điểm: 1) Mục đích các hoạt động trên chiến trường nhằm đánh bại âm mưu chiến lược của Mỹ đối với miền Nam dù lực lượng Mỹ có từ 20 đến 40 vạn quân. Cụ thể là làm thất bại kế hoạch chiến lược 5 điểm của Westmoreland, *tiến tới một bước thắng lợi quyết định ở miền Nam trong năm 1966.* 2) Phương châm chỉ đạo hoạt động là kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược; phương châm chỉ đạo tác chiến là đánh liên tục, rộng khắp của lực lượng địa phương, kết hợp với các hoạt động lớn của bộ đội chủ lực trong ba đợt (Xuân 1966, Hè 1966, Đông Xuân 1966-1967) trên ba hướng chiến lược (Trị Thiên, Tây Nguyên - Khu 5, Đông Nam Bộ).

(1) Gồm các đồng chí Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng. Khi đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào Nam, đồng chí Phạm Hùng thay. Các đồng chí Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn chỉ dự những cuộc họp của tập thể Bộ Chính trị. Trong quá trình hình thành quyết tâm và kế hoạch chiến lược cũng như trong những ngày đầu của đợt 1 của cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân 1968, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhiều lần vắng mặt ở Tổng hành dinh và không tham gia một số cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, cũng như cuộc họp của Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương.

https://tieulun.hopto.org

Để bảo đảm binh lực cho kế hoạch quân sự 1966, trong hai ngày 7 và 8 tháng 3 Thường trực Quân ủy họp bàn chuyên đề về quân số và kế hoạch tuyển quân, sau đó Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp làm việc riêng với Cục Quân huấn về công tác huấn luyện quân sự.

Liên tiếp trong ba ngày 4 đến 6 tháng 4 năm 1966, làm việc với Thường trực Quân ủy, đồng chí Nguyễn Chí Thanh trình bày chủ trương và quyết tâm của Trung ương Cục và Quân ủy Miền trong năm 1966 là tiêu diệt từ 6 đến 8 vạn quân Mỹ, 15 đến 20 vạn quân ngụy, làm chủ 2/3 đất đai miền Nam, giải phóng 8 triệu dân trở lên. Theo đồng chí, năm 1966 có khả năng thực hiện nghị quyết của Quân ủy trung ương, *cách mạng miền Nam có khả năng giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn,* và nếu chiến tranh có kéo dài thì ta vẫn có khả năng giành thắng lợi. Sau khi trao đổi, Quân ủy nhất trí với đồng chí Nguyễn Chí Thanh về chỉ tiêu tiêu diệt quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã quân ngụy, đẩy phong trào thành phố lên mạnh, tạo nên *khả năng giành thắng lợi quyết định trong năm 1966-1967.*

Lúc này, tin tình báo cho biết, đến giữa năm 1967, quân Mỹ có thể lên tới 42 vạn, quân ngụy có thể nâng tổng số lên 72 vạn.

Cuối tháng 4, đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm việc với Thường trực Quân ủy (có đồng chí Lê Trọng Tấn mới ở chiến trường ra). Đồng chí Tấn chỉ nói về tác chiến trong mùa khô 1966 - 1967, chủ lực "sẽ làm ăn lớn" hơn mùa khô trước. Vấn đề *giành thắng lợi quyết định* không thấy đề cập trong cuộc họp này.

Tuần đầu tháng 5 năm 1966, Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy thông qua phương hướng chiến lược sắp tới do Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng báo cáo, trong đó có nói *ta tranh thủ giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn* (nói rõ trong mùa khô 1966-1967) *là giành thắng lợi quyết định cả về quân sự, chính trị và ngoại giao. Quyết tâm và phương hướng giành thắng lợi quyết định* là đánh bại mọi ý định xâm lược của Mỹ trong phạm vi chiến tranh ở miền Nam hiện nay và sắp tới, trong điều kiện địch có trên dưới một triệu quân (40 - 50 vạn quân Mỹ). Lần đầu tiên bản dự thảo nói đến nhiệm vụ lực lượng vũ trang là *hỗ trợ đấu tranh chính trị và thực hiện phối hợp tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đỉnh cao nhất của chiến tranh cách mạng.*

https://tieulun.hopto.org

Cũng tại hội nghị này, Quân ủy quyết định mở Mặt trận Bắc Trị Thiên.

Kế hoạch tác chiến chiến lược Đông Xuân 1966-1967 (sau khi được bổ sung sửa chữa) được đồng chí Nguyễn Văn Vinh thay mặt Bộ Tổng tham mưu báo cáo chính thức trong cuộc họp (mở rộng) của Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy trung ương từ 14 đến 17 tháng 6 năm 1966[1]. Bản báo cáo mang tên *kế hoạch giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam.* Bộ Tổng tham mưu dự kiến trong Đông Xuân 1966 - 1967 sẽ sử dụng 4 khối chủ lực tiến công trên 4 chiến trường Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu 5 và Trị Thiên, kết hợp với khởi nghĩa ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, tiêu diệt và đánh tan rã chủ lực ngụy, đánh thiệt hại nặng quân Mỹ, *giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1967.* Đáng chú ý là trong lúc thảo luận, nếu đồng chí Nguyễn Chí Thanh nhấn mạnh quyết tâm và kế hoạch tiến công chiến lược của ta trong Đông Xuân là nhằm *giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong năm 1967,* thì đồng chí Lê Quang Đạo lại lưu ý cần dự kiến tình huống địch ngoan cố và tình hình khó khăn nhất của ta.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh *quyết tâm giành thắng lợi quyết định trong năm 1967* và chỉ rõ *Đông Xuân 1966-1967 là rất quan trọng.* Riêng tại các đô thị, phải đánh từ nhỏ đến lớn đi đến kết hợp với khởi nghĩa, hình thành ưu thế chiến dịch trên từng hướng.

Một tháng sau, trong các ngày 18 và 19 tháng 7 năm 1966, Bộ Chính trị họp, nghe báo cáo kế hoạch tác chiến năm 1967 của Quân ủy do đồng chí Văn Tiến Dũng trình bày và chính thức thông qua *quyết tâm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1967.* Tinh thần cơ bản và nội dung mấu chốt của kế hoạch là đánh bại cuộc phản công chiến lược của 35 - 40 vạn quân Mỹ và gần một triệu quân đội tay sai trong mùa khô 1966-1967, sau đó mở rộng thắng lợi sang cả mùa hè năm 1967. Có hai ý kiến đáng chú ý. Đồng chí Lê Duẩn nói: Với tinh thần chủ động tiến công địch, không những ta tiêu diệt địch ngay trong yết hầu của chúng tại các thành

(1) Dự họp có các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Trần Quý Hai, Song Hào, Lê Trọng Tấn, Lê Quang Đạo và Nguyễn Văn Vịnh.

https://tieulun.hopto.org

phố mà còn phải kéo địch ra vùng rừng núi Tây Nguyên và gần vĩ tuyến 17 mà tiêu diệt. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, đại ý mấy điểm: 1) Các dự thảo báo cáo tốt, toàn diện, lạc quan, nhưng xem báo cáo có chủ quan không? 2) Tranh thủ giành thắng lợi sớm, nhưng phải chú ý đánh lâu dài; 3) Thuận lợi có nhiều nhưng phải thấy những khó khăn, nhất là mặt hậu cần, bảo đảm; 4) Nói giành thắng lợi quân sự, nhưng phải chú ý đến việc giữ sức dân, nếu sức người sức của mà kiệt thì quân nhiều cũng không đánh được; 5) Phải chú ý mở rộng chiến tranh du kích, tăng cường trang bị cho du kích; 6) Phải làm sao cho ta càng đánh càng mạnh, đánh liên tục, đánh được lâu.

Ngày 15 tháng 8 Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy họp nghe tổng kết hè 1966 và xem xét lại một số vấn đề trong kế hoạch theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch[1]. Đáng chú ý trong hội nghị này là đánh giá của Bộ Tổng tham mưu về hoạt động trên chiến trường miền Nam trong mùa hè: Lực lượng ta nhiều nhưng đánh được ít, không đạt chỉ tiêu tiêu diệt địch, không có những cú đánh vang dội và những trận thắng giòn giã để tạo điều kiện cho hoạt động mùa khô sắp tới, mặc dù ta tác chiến trong điều kiện địch phòng ngự, thời tiết hạn chế hoạt động của chúng và về quân sự địch vừa thất bại trong Đông Xuân 1965-1966.

Kết luận, đồng chí Lê Duẩn nói: Mùa mưa này, về địch có thể nói là chúng không thua. Ta cần nghiên cứu lại cho chắc chắn kế hoạch Đông Xuân 1966-1967 và sẽ thảo luận tiếp.

Ngày 12 tháng 9 Quân ủy tiếp tục họp nghiên cứu tình hình chiến trường trước khi bước vào mùa khô. Một kết luận quan trọng rút ra là: chiến trường vẫn đứng trước những khó khăn chưa khắc phục được, dẫn đến sức chiến đấu bị giảm. Có nhiều nguyên nhân khiến cho chưa thực hiện được "càng đánh càng mạnh".

Ngày 22 tháng 9 Quân ủy báo cáo Bộ Chính trị phương hướng Đông - Xuân - Hè 1966-1967. Sau hội nghị, đồng chí Võ Nguyên Giáp đánh hai bức điện gửi Bộ tư lệnh Miền và Bộ tư lệnh Khu 5[1]. Ngoài những vấn đề về tổ chức chiến trường, phương hướng hoạt động, mục

(1) Dự họp có các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Nguyễn Chí Thanh, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Thọ, Song Hào, Nguyễn Văn Linh, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Vịnh, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện và hai cán bộ Cục Tác chiến.

https://tieulun.hopto.org

tiêu tiến công, chỉ tiêu, các đợt hoạt động..., nội dung chủ yếu của các bức điện nói lên quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị là trên cơ sở nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, *tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong hai năm 1967-1968, quan trọng nhất là năm 1967.*

Có thể nói kế hoạch chiến lược 1967-1968 thể hiện rõ rệt nhất từ các cuộc họp của Quân ủy và Bộ Chính trị từ đầu tháng 4 năm 1967. Đó là sự phát triển từ *Kế hoạch chiến lược mùa hè năm 1967* thành *Kế hoạch chiến lược từ Hè 1967 đến Xuân Hè 1968.*

Ngày 4 tháng 4 Phó Bí thư Quân ủy trung ương Văn Tiến Dũng chủ trì cuộc họp của Quân ủy, nghe Cục Tác chiến báo cáo dự thảo *Đề án kế hoạch chiến lược mùa hè năm 1967,* nhằm đánh giá kết quả hoạt động trên các chiến trường mùa khô 1966-1967 và đề ra phương hướng hoạt động trong và sau mùa mưa 1967. Sau khi các ủy viên phát biểu, Phó Bí thư Văn Tiến Dũng kết luận: Văn bản chuẩn bị chưa chặt, chưa sát, chưa phản ánh hết những tồn tại; cần nghiên cứu chỉnh lý bổ sung về phương hướng hoạt động mùa hè và mùa khô ở miền Nam. Cuộc họp tiếp tục ngày 6 tháng 4, nghe đồng chí Nguyễn Văn Vịnh trình bày đề án đã được phát triển thành *kế hoạch chiến lược từ mùa hè 1967 đến mùa hè 1968.* Hội nghị nhận định: Thắng lợi mùa khô 1966-1967 là cực kỳ to lớn, thể hiện trên hai mặt diệt địch và phá âm mưu bình định của chúng. Khi quân Mỹ lên tới trên dưới 50 vạn, chúng ta đánh giá nếu mùa khô 1966-1967 dù ta diệt ít địch hơn trước nhưng bảo tồn được lực lượng thì đã là thắng lợi; nếu vẫn bảo tồn được lực lượng mà diệt địch ngang với mức năm 1965-1966 thì là thắng to. Năm 1967 mùa khô còn dài, lực lượng ta ngày càng sung sức và đang trên đà tiến công địch khắp nơi. Có thể nói rằng, với thời gian ấy, với lực lượng ấy, với đà thắng lợi sẵn có, nhất định sẽ mở ra triển vọng tốt. Dự thảo cũng nêu lên một số nhược điểm, tồn tại cần khắc phục.

Sau khi các ủy viên Quân ủy trao đổi ý kiến, bản dự thảo được bổ sung sửa chữa và ngày 18 tháng 4 các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu tiếp tục thảo luận và giao đồng chí Nguyễn Văn Vịnh tiếp tục chỉnh lý. Lúc này kế hoạch đã chính thức mang tên *kế hoạch chiến lược từ*

(1) Do Mặt trận Trị Thiên - Đường 9 trực thuộc Bộ nên có chỉ đạo riêng, trực tiếp.

https://tieulun.hopto.org

Hè 1967 đến Hè 1968. Điểm mới trong cuộc thảo luận lần này là các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu nhận định rằng ta phải tránh xây dựng một kế hoạch chiến lược theo kiểu "Xuân Thu nhị kỳ" như trước đây. Yêu cầu kế hoạch chiến lược lần này là phải tạo nên một thay đổi lớn về cục diện để đánh sập Mỹ-ngụy. Nếu mùa hè 1967 ta không tạo được chuyển biến để giành thắng lợi thì cả hai miền Nam Bắc sẽ gặp nhiều khó khăn trong năm 1968. Cuối cùng, các thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu thống nhất: cần xây dựng một kế hoạch chiến lược để *giành thắng lợi quyết định ở miền Nam.*

Sau cuộc họp ngày 26 tháng 4 năm 1967 của Quân ủy trung ương, bản dự thảo kế hoạch chiến lược *giành thắng lợi quyết định ở miền Nam* được đưa ra thảo luận trong cuộc họp mở rộng (trong ba ngày 27-29/4/67) của Tổ 5 đồng chí Bộ Chính trị và Thường trực Quân ủy trung ương[1]. Hội nghị nhất trí: Ta phải một mặt nắm chắc vấn đề đấu tranh lâu dài, mặt khác phải nỗ lực buộc Mỹ phải thua trong năm 1968... Hoạt động quân sự phải kết hợp với phát động quần chúng ở các đô thị vùng dậy, tạo thành cao trào Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Trên cơ sở đó, ta chủ động đấu tranh ngoại giao, mở một con đường cho Mỹ rút khỏi miền Nam.

Trong bức điện ngày 9 tháng 5 gửi Quân ủy Miền gợi ý về phương hướng xây dựng kế hoạch chiến lược, Quân ủy Trung ương viết: *Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, tập trung lực lượng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn (từ tháng 5 năm 1967 đến hết năm 1968)...*

Trung tuần tháng 6, sau khi tranh thủ ý kiến một số đồng chí lãnh đạo các chiến trường[2], Bộ Tổng tham mưu soạn thảo *Quyết tâm chiến lược trước mắt,* dựa theo nội dung đã được Bộ Chính trị thông qua trung tuần tháng 5. Ngày 20 tháng 6, Quân ủy Trung ương họp và ra nghị quyết về quyết tâm chiến lược. Sau khi thảo luận và thống nhất đánh giá tình hình trong hai năm 1965-1966 và nhất là mùa khô 1966-1967, Quân ủy xác định quyết tâm chiến lược của ta là: *Trên cơ sở nắm vững*

---

(1) Gồm các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, Song Hào, Nguyễn Văn Vịnh, Lê Quang Đạo, Đinh Đức Thiện và một số cán bộ Cục Tình báo và Tác chiến.

(2) Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Anh (Nam Bộ), Nguyễn Đôn (Khu 5) Chu Huy Mân (Tây Nguyên).

https://tieulun.hopto.org

phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan của ta tới mức cao nhất, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Sau khi nêu lên các mục tiêu chiến lược cần đạt được[1], nghị quyết của Quân ủy khẳng định: *Trên cơ sở đạt được các mục tiêu chiến lược nói trên, buộc Mỹ phải chịu thua, từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, chúng ta đạt được mục tiêu về độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà...*

Khi đã có quyết tâm chiến lược, một bài toán đặt ra và cần tìm lời giải là phải có *kế hoạch và cách đánh* như thế nào để tạo nên một đòn bất ngờ về chiến lược, đánh mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ. Trong hai ngày 30 tháng 6 và 1 tháng 7 năm 1967, Bộ Chính trị và Quân ủy trung ương họp, quyết tâm đưa cách mạng miền Nam chuyển sang một bước mới. Hội nghị xác định khả năng *giành thắng lợi quyết định bằng Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa*. Thời cơ tốt nhất là Đông - Xuân 1967-1968 - hè 1968 hoặc sớm hơn. Đồng thời cũng chuẩn bị kế hoạch cho 1968-1969 và chuẩn bị tư tưởng kiên trì đánh lâu dài.

Trung tuần tháng 8/1967, làm việc với các đồng chí Văn Tiến Dũng và Lê Trọng Tấn về kế hoạch chiến lược của Nam Bộ, đồng chí Lê Duẩn nói: Điều kiện kinh tế và chính trị của nước Mỹ cho thấy đã đến lúc Mỹ phải kết thúc chiến tranh. Vì vậy ta phải đánh cho chúng thua để rút ra khỏi miền Nam Việt Nam. Bộ Tổng tham mưu phải lập kế hoạch đầy đủ hơn, chỉ đạo linh hoạt, chuẩn bị hậu cần tại chỗ chu đáo.

Ngày 9 tháng 9 năm 1967 Phó tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Lê Đức Anh ra báo cáo với Bộ Tổng tham mưu kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục miền Nam. Kế hoạch nêu rõ: dự kiến tổ chức ba chiến trường Sài Gòn - Gia Định, vùng rừng núi giáp ranh Sài Gòn, đồng bằng khu 9 và một phần khu 8. Tổ chức 5 cánh quân bao vây, tiến công Sài Gòn, chiếm Chợ Lớn...

(1) Các mục tiêu chiến lược cần đạt cho được gồm: 1) Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ, làm cho bản thân chúng bị tổn thất nặng, không thể ngăn chặn được sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền, làm cho quân Mỹ bị thất bại cả trong nhiệm vụ quân sự và chính trị. 2) Tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, tới mức làm cho chúng không còn là lực lượng chiến lược mà Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh, Khi chúng buộc phải chuyển sang giải pháp chính trị thì thế và lực của ngụy quân, ngụy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng. 3) Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh quân sự tiến tới Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ rộng rãi mà nòng cốt là Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Trung ương Cục đã sơ bộ thông qua kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn, bao gồm khởi nghĩa, quân sự, công an, binh vận, chính quyền, quản lý đô thị, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân.

Kế hoạch dự kiến ba tình huống: *Thứ nhất:* Địch co cụm về giữ các sân bay Biên Hòa, Tân Sơn Nhất. Khi thấy ta khởi nghĩa, quân Mỹ cũng co về căn cứ, không phản kích. Chính phủ mới ra tuyên bố yêu cầu quân Mỹ giữ nguyên trong vị trí đóng quân. *Thứ hai:* Địch tan rã, nội bộ khủng hoảng, lật đổ nhau trước khi ta tiến công quân sự. Ta lợi dụng phát động quần chúng khởi nghĩa, thành lập chính phủ liên hiệp. Lực lượng vũ trang đánh chiếm các mục tiêu quan trọng như sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, *Thứ ba:* Thành lập chính phủ liên hiệp rộng rãi, có cả thành phần thân Mỹ, thân Pháp, đại bộ phận là trung lập, lừng chừng. Ta chỉ nắm một số vị trí chủ chốt và nắm chắc cấp cơ sở. Chính phủ này phải thật rộng rãi để Mỹ có thể chấp nhận được... Sách lược của ta là quân Mỹ ở đâu thì giữ nguyên ở đó, hoặc tập hợp về Đà Nẵng, Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh. Sách lược về thành phần chính phủ chính là nhằm để Mỹ phải rút khỏi cuộc chiến tranh ở miền Nam.

Qua nghe báo cáo, đồng chí Văn Tiến Dũng nhất trí sẽ đề nghị với Bộ Chính trị thông qua phương hướng kế hoạch của Nam Bộ. Ngày 11 và 12 tháng 9, đồng chí Lê Đức Anh báo cáo Bộ Chính trị. Sau khi thảo luận, Bộ Chính trị đồng ý với phương hướng kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục miền Nam và xác định Sài Gòn - Chợ Lớn là hướng chủ yếu của Nam Bộ và toàn miền Nam. Nửa tháng sau, ngày 25 tháng 9, Bộ Chính trị họp bàn một số vấn đề về ngoại giao và kế hoạch chiến lược *quyết tâm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam*. Ta đặt vấn đề thương lượng với Mỹ để tạo cho địch chủ quan, sơ hở, tạo cho ta lợi thế trong chuẩn bị thực hiện kế hoạch chiến lược. Sau khi kết luận đồng tình với kế hoạch chiến lược và quyết tâm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam, đồng chí Trường Chinh yêu cầu: trong tháng 10, Quân ủy Trung ương và Ban Thống nhất phải hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị ba kế hoạch: kế hoạch tiến công quân sự và khởi nghĩa của quần chúng; kế hoạch thành lập chính quyền ở miền Nam; kế hoạch ngoại giao.

Cũng chính theo phương hướng đó, ngày 11 tháng 9 Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng điện hướng dẫn Khu 5 xây dựng kế hoạch

https://tieulun.hopto.org

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở đồng bằng Khu 5 và tiếp đó ngày 27 tháng 9, thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu bàn cụ thể kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở Khu 5 và Tây Nguyên.

Ngày 12 tháng 10, Cục Tác chiến dự thảo xong kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa toàn miền Nam. Dự kiến diễn biến ba đợt: 1) Đông 1967; 2) Xuân 1968 (Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa) và đợt 3 từ tháng 3 đến tháng 5. Trong ba mức thắng lợi, Cục Tác chiến không loại trừ khả năng thứ ba: ta chỉ giành thắng lợi ở một số nơi do cố gắng chủ quan chưa đầy đủ, hoặc do chuẩn bị không tốt, hoặc bị lộ. Cục Tác chiến đề nghị phân công các đồng chí sau đây theo dõi và chỉ đạo triển khai kế hoạch chiến lược Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa: quân sự: Văn Tiến Dũng; các vấn đề chính trị: Trường Chinh; chính quyền: Phạm Văn Đồng; an ninh: Trần Quốc Hoàn; kinh tế: Lê Thanh Nghị; Ngoại giao: Nguyễn Duy Trinh; binh vận: Tổng cục chính trị. Ngày 15 tháng 10, trong cuộc trao đổi với đồng chí Văn Tiến Dũng, đồng chí Song Hào nhận xét rằng kế hoạch chưa làm nổi bật phán đoán của Quân ủy Trung ương về phản ứng của địch, kể cả khả năng chúng đánh ra Khu 4. Đồng chí Văn Tiến Dũng khẳng định lại quyết tâm của Bộ Chính trị, nhấn mạnh Quân ủy Trung ương có trách nhiệm thực hiện, kiểm tra chặt chẽ khả năng thực hiện của ta. kế hoạch quân sự phải ăn khớp với kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền, tập trung cụ thể hóa kế hoạch công kích ba thành phố Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, để đề nghị Bộ Chính trị thông qua.

Sau khi biên soạn lại, kế hoạch được thảo luận tại hội nghị Bộ Chính trị (mở rộng) trong các ngày từ 20 đến 24 tháng 10[1]. Nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa lúc này được Bộ Tổng tham mưu cho mang mật danh *Quyết tâm chiến lược mùa thu.* Yêu cầu đặt ra trong cuộc tiến công chiến lược là *Tích cực chuẩn bị, kiên quyết Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đánh đổ Mỹ-ngụy, giành chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực và cơ sở vật chất kỹ thuật của Mỹ, cô lập chúng, buộc chúng phải chịu thua và*

(1) Tham dự gồm có các đồng chí: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, Lê Đức Thọ, Tố Hữu, Lê Văn Lương, Song Hào, Nguyễn Văn Vịnh, Trần Quý Hai. Ngoài ra còn có các Cục trưởng Lê Trọng Nghĩa, Lê Ngọc Hiền và đại diện các chiến trường Đường 9 - Bắc Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Khu 5, Tây Nguyên và Nam Bộ. Vắng mặt hai người: đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Võ Nguyên Giáp.

https://tieulun.hopto.org

rút khỏi miền Nam, chấm dứt oanh tạc miền Bắc; kiên quyết tiêu diệt và làm tan rã căn bản ngụy quân, ngụy quyền, các tổ chức phản động, bắt nhiều tù binh Mỹ và quan chức cấp cao Mỹ ngụy... Hội nghị cũng thảo luận ba trường hợp có thể giành thắng lợi, trong đó mức thứ ba *chỉ thắng được một phần.*

Riêng về chiến trường Nam Bộ (chủ yếu là Sài Gòn), cuộc trao đổi giữa các đồng chí Lê Trọng Tấn và Nguyễn Văn Vịnh (ngày 11 tháng 11 năm 1967) dự kiến 4 khả năng phản ứng của Mỹ: 1) Lúc đầu hoang mang, phản ứng cục bộ, giữ vị trí, đợi lệnh từ bên Mỹ; 2) Mỹ thay đổi chiến lược, tiếp xúc với cách mạng vì quân ngụy đã bị tiêu diệt, thành phố đã bị chiếm giữ; 3) Sử dụng bom đạn đánh ác liệt phá hủy thành phố, đánh chiếm lại những vị trí quan trọng, quyết tâm không để mất Sài Gòn; 4) Cấp tốc tăng quân vào miền Nam.

Về khả năng diễn biến của cục diện chiến trường khi ta triển khai kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam, các hội nghị Bộ Chính trị tháng 12/1967 và tháng 1/1968 đều dự kiến tình hình có thể phát triển theo một trong ba khả năng:

1. Ta giành thắng lợi to lớn ở các chiến trường quan trọng, công kích và khởi nghĩa thành công ở các đô thị lớn và đập tan mọi âm mưu phản kích của địch, làm cho địch thất bại đến mức không thể gượng lại được nữa, đè bẹp được ý chí xâm lược của địch, bắt địch phải chịu thua, phải thương lượng, đi đến kết thúc chiến tranh theo mục đích và yêu cầu của ta.

2. Tuy ta giành được thắng lợi ở nhiều nơi, nhưng địch cố gắng tập trung và tăng viện thêm lực lượng từ ngoài vào giành lại những vị trí quan trọng ở các đô thị lớn, nhất là Sài Gòn và dựa vào các căn cứ lớn để tiếp tục đẩy chiến tranh kéo dài.

3. Mỹ động viên và tăng viện thêm nhiều lực lượng, mở rộng chiến tranh thêm một bước ra miền Bắc, sang Lào và Campuchia, hòng xoay chuyển cục diện chiến tranh và gỡ thế thua của chúng.

Điểm mới đáng chú ý là trong hội nghị ngày 13 tháng 1 năm 1968 (hội nghị thông qua nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa) là Bộ Chính trị xác định *cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa sắp tới sẽ là* ***một giai đoạn, một quá trình*** *tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp...*

https://tieulun.hopto.org

Năm ngày sau, trong cuộc họp mở rộng ngày 18 tháng 1 năm 1968 có đồng chí Nguyễn Văn Linh tham dự, Bộ Chính trị quyết định *thời điểm Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.* Dự cuộc họp tuyệt mật này có các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn, Lê Văn Lương, Văn Tiến Dũng và Vũ Lăng (Cục Tác chiến).

Hôm sau, ngày 19 tháng 1, rà soát lại chủ trương, quyết tâm, kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa và sau khi đã trao đổi phân tích tình hình mọi mặt, Bộ Chính trị (với thành phần nói trên, trừ đồng chí Vũ Lăng) khẳng định quyết tâm Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa *giành thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam trong năm 1968.* Đây là lần cuối cùng chính thức hạ quyết tâm Tổng tiến công chiến lược trong khi quân dân toàn miền Nam đang khẩn trương chuẩn bị để kịp đồng loạt nổ súng đúng vào lúc giao thừa Xuân Mậu Thân.

https://tieulun.hopto.org

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA ĐÒN TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN

***Đại tá, PGS. TS.* HỒ KHANG**(*)

Sự kiện lịch sử Tết Mậu Thân 1968 tại miền Nam Việt Nam, từ bao năm qua chẳng những đã trở thành một chủ đề gây tranh luận sôi nổi của giới học thuật trong nước mà còn thu hút sự quan tâm của nhiều nhà sử học nước ngoài. Trong tác phẩm *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, giáo sư sử học Mỹ G. Côncô từng nhận định *Tết Mậu Thân 1968* là sự kiện "quan trọng nhất và phức tạp nhất"(1) của cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Việt Nam.

Bốn mươi năm đã trôi qua, sự kiện lịch sử này vẫn còn những nhận xét, đánh giá khác biệt trong giới sử học, mà một trong những điều nổi lên là đi sâu tìm hiểu kỹ hơn nữa quá trình hình thành *ý đồ chiến lược và mục đích đích thực của cơ quan chỉ đạo chiến lược Việt Nam trong việc mở cuộc tiến công lịch sử này - cuộc tiến công táo bạo nhất:* đồng loạt đánh vào toàn bộ các đô thị trên toàn miền Nam!

Cuộc tấn công Tết Mậu Thân bất ngờ và "khó hiểu" đến nỗi ngay từ khi nổ ra, các sĩ quan tình báo của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ (MACV) cũng phải thú nhận rằng, nếu như bấy giờ họ nắm được toàn bộ kế hoạch của cuộc Tổng tiến công chăng nữa, thì họ cũng sẽ "*không thể nào tin được*", vì quả thực họ không tài nào hiểu nổi "*bản chất*" của hành động này(2).

(*) Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử kháng chiến chống Mỹ - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

(1) G. Côncô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* tập 1, NXB. QĐND, Hà Nội, 1991, tr. 280.

(2) Dẫn theo Đôn Obớcđoiphơ: *Tết,* NXB. Tổng hợp An Giang trích dịch, 1988, tr. 80.

https://tieulun.hopto.org

Nhiều tác giả Mỹ khi đề cập tới "Tết Mậu Thân" cũng tỏ ra lúng túng trong việc đoán định mục tiêu mà phía Việt Nam đặt ra cho cuộc tiến công. Ví như G. C. Herring trong cuốn *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, đã viết: "Có nhiều khả năng là cuộc tổng tiến công đã được đề ra với tâm trạng khá lạc quan... Nhưng *không có dấu hiệu gì chứng tỏ* Hà Nội nghĩ là cuộc tổng tiến công sẽ mang tính quyết định"(1).

Gần đây, trong luận án tiến sĩ *Giữa những cơn bão: Lịch sử thế giới và chiến tranh Việt Nam 1968 - 1973*, bảo vệ tại Đại học Yale (Hoa Kỳ), tác giả Liên Hằng T. Nguyễn nhìn nhận: "Dù cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968 tạo ra bước ngoặt then chốt trong cuộc chiến thứ hai ở Đông Dương, nhưng những *tiến triển trong quá trình chuẩn bị* và *những quyết định của Bắc Việt Nam* liên quan tới cuộc tiến công này *vẫn chưa được làm sáng tỏ*". Theo tác giả, sở dĩ có tình hình đó là bởi: "Chiến lược thận trọng của Hà Nội trong khoảng thời gian *từ mùa Xuân 1967 đến đầu 1968 vẫn nằm trong vòng bí mật*. Thiếu những tài liệu chính thức liên quan đến Tết Mậu Thân, đã có rất nhiều những cuộc tranh luận nổ ra về căn nguyên, mục đích... Những sử sách của Việt Nam và phương Tây hiện thời chỉ đưa ra những câu trả lời hạn chế"(2).

Ở Việt Nam, trong các cuộc hội thảo và sách báo viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phần đông các nhà nghiên cứu đều nhất trí nhận định: trong Tết Mậu Thân, quân và dân ta đã giành thắng lợi to lớn. Tuy nhiên do mang những kết quả đạt được và *tính đếm* những tổn thất của ta trong và sau "Tết" làm hệ quy chiếu để so sánh với mục tiêu chiến lược đề ra ban đầu, có ý kiến đã không ngần ngại cho rằng cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đã mắc những sai lầm do chủ quan, đánh giá không đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch. Thậm chí, một số người còn khẳng định: "Tết Mậu Thân 1968 đã không tạo được một bước phát triển đi lên của chiến tranh cách mạng miền Nam, không thay đổi được cục diện chiến trường có lợi cho ta, mà còn làm cho cục diện đó xấu hơn năm 1968. Cũng có thể nói rằng, nó đã tạo nên một bước tạm thời đi xuống của cục diện chiến trường miền Nam, buộc quân và dân ta phải phấn đấu gian khổ,

---

(1) G.C. Herring: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 240.

(2) PGS (Assistant Professor), Khoa Sử, Trường Đại học Kentucky, Hoa Kỳ.

https://tieulun.hopto.org

bốn năm sau mới phục hồi lại được"[1]. Theo Trần Văn Trà, cho đến nay không phải đã hết ý kiến cho rằng "Tết Mậu Thân là một thất bại của ta. Ngay như các cấp của ta tại chiến trường sau Tết Mậu Thân phải đối phó gay go với phản kích, bình định, với kế hoạch Phượng Hoàng, cũng không thấy hết thắng lợi; nghi ngờ sự giải thích ở trên"[2].

Từ những điều trình bày trên đây, căn cứ vào các nguồn tư liệu hiện có liên quan tới quá trình hoạch định cuộc tổng tiến công, trong đó có những tư liệu mới xuất hiện, bài viết của chúng tôi hy vọng góp phần làm rõ thêm ý đồ chiến lược của đòn tiến công Tết Mậu Thân 1968.

A. ĐÔI ĐIỀU NHÌN LẠI

Nhìn lại lịch sử từ 1967 trở về trước, có thể thấy rằng, trong suốt quá trình lãnh đạo quân và dân ta ở cả hai miền trong những năm kháng chiến chống Mỹ, không bao giờ Đảng ta có ảo tưởng thắng Mỹ - cũng như với Pháp trước kia, trên thế áp đảo về sức mạnh quân sự thuần túy.

Năm 1962, khi phân tích tình hình cách mạng Lào sau chiến thắng Nậm Thà, đồng chí Lê Duẩn từng lưu ý các đồng chí lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam: "Đế quốc Mỹ phải thua nhưng có thể *thua đến mức nào*. Ta phải thắng nhưng *thắng đến mức nào*". Từ đó, vấn đề THẮNG MỸ ĐẾN MỨC NÀO đã thường xuyên xuất hiện trong nhiều bài nói, bài viết, điện chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, được đồng chí đặt ra để suy nghĩ, "*tính toán, đo lường cho chuẩn xác*".

Năm 1965, Nghị quyết Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 12 khóa III (tháng 12/1965) đã chỉ ra phương hướng giành thắng lợi trong chiến tranh cục bộ là: trên cơ sở tiếp tục quán triệt phương châm đánh lâu dài, "*cần cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*". Cần lưu ý rằng, ngay ở nghị quyết này, khái niệm "*giành thắng lợi quyết định*" không bao hàm ý nghĩa

---

(1) Tham luận của Cục Khoa học quân sự BQP tại Hội nghị tổng kết cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân do Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức, tháng 3/1986. Tài liệu lưu tại Viện LSQS VN.

(2) Trần Văn Trà: *Thắng lợi và suy nghĩ về thắng lợi,* Tạp chí Lịch sử Quân sự, số tháng 2 năm 1988.

https://tieulun.hopto.org

tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự địch mà thực chất chỉ là *"đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ*, thực hiện mục tiêu về độc lập, tự chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà"[1].

Năm 1967, trong thư gửi Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, ngày 1/7/1967, đồng chí Lê Duẩn viết: "Phấn đấu tiến tới Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (TCK - TKN) là quyết tâm cách mạng rất cao, là phương pháp cách mạng rất quyết liệt, rất triệt để của chúng ta. Song mặt khác, *chúng ta phải có sách lược mềm dẻo và biết thắng với mức độ thích hợp*"[2]. Chúng tôi xin lưu ý: cụm từ "***Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa***" đã xuất hiện từ ngày 1/7/1967. Từ đây, chúng ta lần lại lịch sử để tìm hiểu quá trình hình thành cụm từ này.

B. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CHỦ TRƯƠNG CHIẾN LƯỢC "TẾT MẬU THÂN"

Sau khi đánh thắng hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 của quân Mỹ trên chiến trường, làm thất bại một bước quan trọng chương trình "bình định" của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, từ những tháng đầu của năm 1967, trên cơ sở phân tích tình hình mọi mặt có liên quan và theo dõi sát diễn biến thực tế chiến trường, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam nhận thấy một tình thế mới có lợi cho ta, bất lợi cho địch đã xuất hiện. Kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967 - 1968 *lập tức được khởi thảo* nhằm mục đích tận dụng thời cơ đó để đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ tiếp tục phát triển.

Tháng **5/1967**, cuộc họp của Bộ Chính trị dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá tình hình, xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967 - 1968.

Tháng **6/1967**, trên cơ sở nhận định những thắng lợi của quân và dân ta ở cả hai miền là to lớn, toàn diện, làm thất bại một bước rất cơ bản chiến lược "chiến tranh cục bộ", đẩy Mỹ vào thế lúng túng, bị động cả về chiến lược lẫn chiến dịch, Hội nghị Bộ Chính trị chủ trương: "Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định trong một thời

---

(1) Nghị quyết Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 12 (khóa III), tháng 12/1965.

(2) Lê Duẩn: *Thư vào Nam,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 52.

https://tieulun.hopto.org

gian tương đối ngắn"[1]. Nhưng *tương đối ngắn* là bao lâu? Chưa ai có thể hình dung được. Nhưng rõ ràng là Bộ Chính trị đã thể hiện quyết tâm rất lớn trong chủ trương tổ chức các trận đánh tiêu diệt từ 3 đến 5 lữ đoàn Mỹ, 3 đến 5 sư đoàn quân đội Sài Gòn. Xét về mặt *cách làm*, thì việc "định mức" thắng lợi như vậy là việc vẫn thường thấy trước mỗi chiến dịch được mở ra trong các đợt tấn công quân sự trước đây; có khác chăng là ở chỗ đến thời điểm tháng 6/1967 những chiến thắng giòn giã vừa qua đã cho phép đưa ra "định mức" cao hơn.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết tháng 6/1967 của Hội nghị Bộ Chính trị, Bộ Tổng tham mưu đã cử cán bộ tới các chiến trường, các mặt trận *chỉ đạo thí điểm cách đánh tiêu diệt gọn* các đơn vị quân Mỹ[2]. Đây được xem như một cuộc diễn tập nhằm thăm dò khả năng quân ta trước một đối thủ mạnh, được "trang bị tận răng" như quân đội Mỹ.

Câu hỏi đặt ra cho Bộ Tổng tham mưu là: vào mùa thu năm 1965, trong cuộc giao tranh với Sư đoàn kỵ binh không vận số 1 của Mỹ tại thung lũng Ia Đrăng, chủ lực Quân giải phóng đã bao vây, *tiêu diệt gọn 1 tiểu đoàn* của sư đoàn này; nhưng liệu rằng tới đây, chúng ta có thể đạt được thắng lợi rất cao như dự kiến của Bộ Chính trị, "đánh tiêu diệt từ 3 đến 5 lữ đoàn Mỹ, 3 đến 5 sư đoàn quân đội Sài Gòn" hay không?

Tháng **7/1967**, trong khi Bộ Tổng tham mưu đã cử cán bộ tới các chiến trường, các mặt trận *chỉ đạo thí điểm cách đánh tiêu diệt gọn* các đơn vị quân Mỹ[3], thì tại Tổng hành dinh, Bộ Chính trị đã có nhiều cuộc họp với lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường, với các ngành, các

---

(1) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* tập 2, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 384-385.

(2, 3) "Tháng 7 và tháng 8/1967, Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu bắt tay xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược cho năm 1968 theo tinh thần nghị quyết Bộ Chính trị tháng 6 và chỉ thị của Quân ủy Trung ương. Điểm lại hai năm đánh Mỹ, bộ đội ta đã diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh của địch, trong dó có một số trận tiêu diệt gọn được những đơn vị cấp chiến thuật của chúng, nhất là với quân nguỵ Sài Gòn. Song, nhìn chung ngoài tiểu đoàn Mỹ bị tiêu diệt ở thung lũng Iađrăng tháng 11/1965, bộ đội ta chưa đánh tiêu diệt gọn được một đơn vị Mỹ nào khác, vì hỏa lực phi pháo địch mạnh, sức cơ động của chúng nhanh, chỉ huy cấp chiến dịch của quân Mỹ thường không đi cùng với đơn vị trên địa bàn tác chiến. Do đó, vấn đề nâng mức đánh tiêu diệt từng đơn vị cấp chiến dịch, chiến lược khó có thể thực hiện được - nhất là đối với quân Mỹ". (Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 -1975, tập V, Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 29, 30.

https://tieulun.hopto.org

cấp có liên quan để cùng tính toán, bàn bạc, cân nhắc, hoàn chỉnh dần từng bước chủ trương chiến lược đã đề ra tháng 6/1967. Nhờ đó, kế hoạch chiến lược lại tiếp tục được bổ sung.

Kết quả từ các cuộc họp tháng 7/1967 đã khiến Bộ Chính trị nhận rõ hơn nữa rằng, Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 6/1967 đã đặt ra khả năng, giao cho "Tổ kế hoạch" lựa chọn:

a) Nếu cứ mở các đợt hoạt động quân sự *như trước*, đánh theo *cách đánh cũ* thì khó tận dụng được thời cơ có lợi để tạo nên chuyển biến lớn trên chiến trường, cuộc chiến vẫn sẽ diễn ra trong thế nhùng nhằng, giằng co.

b) Nhưng mặt khác, trước đối thủ có hỏa lực mạnh và dồi dào, tính cơ động cao, khả năng tiếp ứng nhanh, lại chiếm uy thế áp đảo trên không, trên sông, trên biển như quân Mỹ thì phương án bao vây để ***tiêu diệt lớn*** đội quân này - như đã từng làm ở Điện Biên Phủ là không hiện thực.

Trong khi "Tổ kế hoạch" còn chưa tìm được giải pháp thì một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chủ trương: *Đột ngột chuyển hướng tiến công chiến lược của ta từ rừng núi, nông thôn đánh thẳng vào sào huyệt địch ở đô thị trên toàn miền Nam*[1]. Ngay lập tức, kế hoạch chiến lược ***mà Bộ Tổng tham mưu đang triển khai*** được hình thành lại.

Tháng 10 năm 1967, trong 5 ngày, từ 20 đến 24/10, Bộ Chính trị họp bàn cụ thể hơn về chủ trương và kế hoạch chiến lược năm 1968[2]. Đây là hội nghị rất quan trọng để quyết định kế hoạch tiến công táo bạo Tết Mậu Thân lịch sử. Bộ Chính trị dành thời gian nghe *Dự thảo kế hoạch chiến lược Đông - Xuân - Hè 1967 - 1968* do đồng chí Văn Tiến Dũng thay mặt Quân ủy Trung ương trình bày, *Báo cáo về tình*

---

(1) Lê Ngọc Hiền: *Ghi nhớ về xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đòn tiến công chiến lược Mậu Thân 1968* (Bài đăng trong kỷ yếu Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu thân 1968, NXB. QĐND, Hà Nội, 1998, tr. 111-112. Cũng theo Thượng tướng Lê Ngọc Hiền, tại bài viết in trong cuốn Lê Duẩn - một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tháng 9/1967, đồng chí Văn Tiến Dũng gặp và lệnh cho "Tổ kế hoạch" làm kế hoạch đánh vào thành phố; sau này, Đại tướng Văn Tiến Dũng cho biết đó là đề xuất của đồng chí Lê Duẩn.

(2) Trong cuộc họp quan trọng này, "Anh Ba (tức đồng chí Lê Duẩn), anh Văn (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp) vì lý do sức khỏe vắng mặt đi chữa bệnh nước ngoài. Hội nghị do đồng chí Trường Chinh chủ trì" (Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị bàn về kế hoạch chiến lược mùa thu: Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Đông - Xuân - Hè).

https://tieulun.hopto.org

hình địch của Cục 2, *Về tình hình ta* của Bộ Tổng tham mưu, về các kế hoạch tác chiến của Mặt trận đường 9 - Bắc Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Khu 5, Tây Nguyên, Nam Bộ. Trên cơ sở thảo luận rất kỹ dự thảo và các báo cáo trên đây, Bộ Chính trị nhận định: " *Mỹ đang thất bại lớn*, vì có tăng quân cũng không giải quyết được gì, mà tình hình càng bế tắc, càng bị cô lập thêm, mâu thuẫn càng sâu sắc". Tuy nhiên, "Mỹ còn rất ngoan cố... đang cố gắng tăng cường lực lượng để giữ cho tình hình không xấu đi"(1). Chớp thời cơ này, Bộ Chính trị quyết định một phương thức tiến công, một cách đánh mới có hiệu lực cao: *Bất ngờ và đồng loạt đánh mạnh vào các đô thị trên toàn miền Nam.*

Phải thấy rằng, đây là một quyết định rất táo bạo, rất sáng tạo của Đảng ta. Nếu chỉ căn cứ vào *tương quan lực lượng quân sự thuần túy* giữa hai bên trên chiến trường lúc bấy giờ thì sẽ không có được chủ trương táo bạo ấy(2). Vì thế, toàn bộ ý định chiến lược này được giữ bí mật nghiêm ngặt: a) không đưa ra bàn bạc ở Trung ương; b) trong Bộ Tổng tham mưu, chỉ ai được phân công làm kế hoạch mới biết về chủ trương mới này.

Ngày 28/12/1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, chính thức thông qua kế hoạch chiến lược năm 1968.

Tháng 1 năm 1968, Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 14 họp, đã thông qua Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị(3) quyết định thực hiện TỔNG CÔNG KÍCH – TỔNG KHỞI NGHĨA để giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, Bộ Chính trị chỉ rõ: trên mặt trận ngoại giao, cần có phương pháp và hình thức đấu tranh thích hợp và "*phải mở đường cho địch đi vào thương lượng theo hướng có lợi nhất cho ta*"(1). Phát biểu trong Hội nghị, đồng chí Lê Duẩn lưu ý

---

(1) Kết luận của đồng chí Trường Chinh - Chủ trì Hội nghị. Dẫn trong Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị bàn về kế hoạch chiến lược mùa Thu: Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Đông - Xuân - Hè 1967-1968.

(2) Nhiều tác giả khi đề cập tới vấn đề này thường căn cứ vào tương quan so sánh lực lượng hai bên trên chiến trường mà không để ý những chiều cạnh thuộc về tác động quốc tế đối với hai phía cũng như quan điểm đánh giá lực lượng và so sánh lực lượng của Đảng ta...

(3) Hội nghị họp vào ngày áp Tết, để thông qua Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12/1967, chủ trương mở cuộc tiến công Tết Mậu Thân 1968. Trong Hội nghị này, đồng chí Lê Duẩn yêu cầu các đại biểu "tập trung thảo luận thế nào để trước Tết ta về được" (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29, Sđd, tr, 40).

https://tieulun.hopto.org

rằng, mặc dù Mỹ đang bị động, đang lâm vào thế khó khăn, "*nhưng nó là kẻ mạnh... nên ta phải biết thắng nó*". Muốn thế chúng ta ***không thể đánh theo lối cũ***, "mà phải chuyển qua một giai đoạn mới, tức là giai đoạn Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, có khả năng đè bẹp ý chí xâm lược của nó; làm cho nó tan rã thực sự, ***buộc nó phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta***"[2].

Như vậy theo đồng chí Lê Duẩn, chủ trương mở cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 ***nhằm giáng một đòn quyết liệt và ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải đơn phương ngừng ném bom miền Bắc, buộc phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta*** chính là chủ trương "biết thắng Mỹ" vừa với sức ta[3], mở ra một giai đoạn mới *vừa đánh vừa đàm*, phù hợp với truyền thống quân sự Việt Nam.

Gần 20 năm sau, chúng ta bắt gặp những suy nghĩ như sự gợi ý phản biện cho công tác nghiên cứu khoa học về sự kiện lịch sử nổi tiếng này của đồng chí Lê Đức Thọ, khi đồng chí nói chuyện tại Viện Lịch sử Quân sự về nhiều vấn đề, nhằm gợi ý để các nhà nghiên cứu có thể viết cuốn sách *Tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự*. Về sự kiện Tết Mậu Thân, đồng chí viết:

"Bây giờ tổng kết lại thì thấy: Ngày đó, nếu mục đích trong cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân mà chúng ta đề ra *chỉ là* đánh địch thiệt hại nặng, nhất là nhằm vào những vị trí ở trung tâm đầu não địch để *chúng phải ngồi vào bàn đàm phán*, thì ta có cần phải mở cuộc Tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành chủ quyền như chúng ta đã đề ra để đến nỗi bị tiêu hao quá nhiều lực lượng như thế không?... Vì thế, sau này thảo luận về Tết Mậu Thân, có ý kiến cho rằng: chỉ cần mở một trận tập kích chiến lược, hoặc là một cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên cả ba vùng chiến lược, *nhằm mục tiêu như đã đề ra* thì cũng làm cho địch thiệt hại nặng nề, và *đủ buộc địch phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán*"[1].

* * *

(1) Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (1/1968). Dẫn trong Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29 (1968), Sđd.

(2) Bài trích xuất từ băng ghi âm, lưu Hồ sơ Văn kiện Hội nghị lần thứ 14, đăng trong Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29, Sđd.

(3) Cũng trong bài nói tại Hội nghị Trung ương 14, đồng chí Lê Duẩn cho biết, đã mấy lần đồng chí nói với đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, đồng chí Brêgiơnhép là: "Chúng tôi biết khởi sự cuộc chiến tranh thì chúng tôi cũng biết kết thúc cuộc chiến tranh". Và đồng chí khẳng định: "Ta độc lập, không nghe ai cả. Nói rõ ràng như vậy, không mập mờ nữa đâu".

https://tieulun.hopto.org

Trở lên, chúng tôi đã trình bày tổng quát quá trình hình thành chủ trương mở cuộc tiến công Tết Mậu Thân của các cơ quan chỉ đạo chiến lược Việt Nam, trên cơ sở đó, đi sâu hơn nữa vào việc tìm hiểu mục tiêu chiến lược đích thực của đòn tiến công Tết Mậu Thân - 1968. Từ những gợi ý của đồng chí Lê Đức Thọ, chúng tôi muốn nhìn lại một cách khái quát tình hình quân sự, chính trị, ngoại giao của chúng ta từ 1965 đến 1968, ngõ hầu tìm một lời giải đáp.

Chúng tôi nhận thấy rằng trong toàn bộ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, những năm từ 1965 đến 1968, về mặt quân sự và ngoại giao đã diễn ra như sau:

**** Về quân sự***

a) *Phía Mỹ*, cả ba quân chủng lục quân, không quân, hải quân đã được huy động tối đa vào cuộc chiến hòng nhanh chóng khuất phục ý chí kháng chiến của nhân dân Việt Nam(2). Với tiềm lực và sức mạnh quân sự, kinh tế lớn hơn gấp nhiều lần, giới lãnh đạo nước Mỹ ngày đó chắc tin cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ ở cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam sẽ dễ dàng đạt được mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra ban đầu *trong khoảng thời gian ngắn.* Những tháng năm ấy, ở miền Nam, Mỹ có trong tay hơn một triệu quân (gồm quân Mỹ, quân một số nước đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn), đã liên tiếp tung ra hai cuộc phản công chiến lược (mùa khô 1965-1966 và 1966-1967), đánh ra các hướng chiến trường, đánh sâu vào hệ thống căn cứ địa kháng chiến của cách mạng miền Nam. Trên miền Bắc, không quân và hải quân Mỹ gia tăng hoạt động cả về quy mô và cường độ, đánh phá dữ dội toàn bộ hệ thống mục tiêu quân sự và dân sự.

---

(1) Đồng chí Lê Đức Thọ nói về một số vấn đề Tổng kết chiến tranh và biên soạn lịch sử quân sự. Tạp chí Lịch sử quân sự, số tháng 2 năm 1988.

(2) Vào dịp Tết Mậu Thân 1968, 40% số sư đoàn chiến đấu của lục quân Mỹ, 50% số sư đoàn lính thuỷ đánh bộ Mỹ, 50% số máy bay chiến đấu, 30% số tàu chiến Mỹ bị gìm chân ở chiến trường Việt Nam. Cần nói thêm rằng, trong chiến lược quân sự toàn cầu của Mỹ, châu Âu chứ không phải là châu Á, và lại càng không phải là Việt Nam, là hướng trọng điểm mà Mỹ luôn phải giành ưu tiên. Thế nhưng trên hướng trọng điểm này, vào những thời điểm căng thẳng, lực lượng quân đội Mỹ tập trung ở mức cao nhất cũng mới chỉ đạt tới 493.000 quân. Trong khi đó ở Việt Nam, vào đầu năm 1968, số quân Mỹ trên bộ và số quân ngoài khơi bờ biển Việt Nam lên tới 800.000, tức gần gấp đôi số quân Mỹ ở châu Âu.

https://tieulun.hopto.org

b) *Phía Việt Nam*, trong khói lửa chiến tranh, quân và dân trên cả hai miền vẫn bền gan chiến đấu, giữ vững chiến lược tiến công, làm thất bại một bước quan trọng các mục tiêu chiến lược trong cuộc *chiến tranh cục bộ* của Mỹ, khiến cho Mỹ không thể dễ dàng đạt được mục tiêu chiến lược đề ra ban đầu là giành thắng lợi *trong khoảng thời gian ngắn.*

**** Về ngoại giao***

Trong những năm này, cả hai phía Mỹ và Việt Nam đều chú trọng đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao. Các hoạt động này được mỗi bên tính toán kỹ lưỡng, nhằm những mục tiêu xác định, gắn chặt với nhịp độ chiến tranh và đều chịu sự tác động của sức ép quốc tế và trong nước.

a) *Phía Mỹ*: Một tài liệu lịch sử từ phía Mỹ cho biết, "các quan chức Mỹ về sau tổng kết lại là từ năm 1965 đến năm 1967, đã có tới 2.000 nỗ lực nhằm bắt đầu các cuộc đàm phán hòa bình. Không bên nào tỏ ra thờ ơ với những nỗ lực như vậy, nhưng cũng *không bên nào muốn có những nhượng bộ cần thiết* để biến các cuộc đàm phán thành hiện thực"(1).

b) *Phía Việt Nam*: Nếu chính quyền Mỹ chịu sức ép ngày càng tăng ở trong nước và trên thế giới, đã nhiều lần toan mở đường đi vào thương lượng thì Việt Nam cũng đang trong hoàn cảnh phức tạp, phải tính toán sao cho vừa giữ được độc lập chủ quyền, vừa tranh thủ được tối đa sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Trong khi đó:

- "Do đánh giá cao sức mạnh của Mỹ, Liên Xô tìm mọi cách hướng Việt Nam đi vào thương lượng với Mỹ khi điều kiện chưa chín muồi"(2). Từ 1965 đến 1968, Liên Xô đã 24 lần truyền đạt ý kiến của Mỹ cho phía Việt Nam về đàm phán.

- Còn Trung Quốc, bằng suy nghĩ, kinh nghiệm của riêng mình, lại muốn thuyết phục Việt Nam kiên trì đường lối trường kỳ đánh Mỹ...

Vì thế, một mặt chúng ta vẫn ra sức tranh thủ sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc, nhưng mặt khác, chúng ta vẫn phải kiên quyết giữ vững đường lối độc

(1) G.C. Herring: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, Sđd, tr. 210.

(2) Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 66.

https://tieulun.hopto.org

lập, tự chủ. Do vậy, từ cuối 1966, đầu 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã chủ trương tạo điều kiện mở ra cục diện *vừa đánh vừa đàm*, nghĩa là không ngả theo gợi ý cụ thể của cả Liên Xô và Trung Quốc. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13 (1/1967), Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh trình bày *Đề cương báo cáo về công tác đấu tranh ngoại giao*, trong đó chỉ rõ: "Để đánh bại kẻ thù hết sức ngoan cố và xảo quyệt là đế quốc Mỹ xâm lược, ta phải giữ vững quyết tâm cao độ, nắm vững phương châm chiến lược, đồng thời *phải* biết cách đánh thắng địch, *vận dụng sách lược khôn khéo, giành thắng lợi từng bước*"(1).

Đó là điều giải thích vì sao nếu như từ 1966 trở về trước, lập trường của phía Việt Nam là Mỹ phải rút quân ra khỏi miền Nam, chấm dứt hoàn toàn mọi hành động chống phá miền Bắc *trước khi có bất cứ cuộc nói chuyện nào giữa hai bên* thì, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13 (tháng1/1967), Đảng ta mềm dẻo hơn trong sách lược, bắt đầu chủ trương hé mở khả năng phía Việt Nam sẽ đi vào đàm phán *nếu Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc,* chứ chưa bao gồm điều kiện *Mỹ phải rút hết quân ra khỏi miền Nam* như trước đây. Tuy nhiên, để lường trước những vấn đề sẽ nảy sinh do chủ trương mới, Hội nghị Trung ương 13 đã nêu rõ rằng, phải "có kế hoạch vận động, giải thích, thuyết phục những nước anh em có thể nghi ngờ ta *thương lượng non*, do đó tỏ thái độ trực tiếp hoặc gián tiếp không đồng tình với ta; hoặc quá nặng về đàm phán giải quyết vấn đề đi đến *thúc ép ta sớm đi đến giải pháp chính trị* trong khi tình hình chưa chín muồi; cần hết sức tránh không để quân thù *lợi dụng sự bất đồng về sách lược giữa ta và các nước anh em*"(2).

Thế nhưng, đáp lại thiện chí trên đây của phía Việt Nam, phía Mỹ vẫn kiên quyết đòi ta "có đi có lại", đưa ra điều kiện buộc ta phải công khai cam kết *không lợi dụng việc Mỹ ngừng ném bom để chi viện*

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 28 (1967) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 124, 125.

(2) Trong những năm tháng ấy, mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc ngày càng gia tăng, kể cả sự bất đồng trong vấn đề chiến tranh Việt Nam. Phát biểu tại Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (3/1968), đồng chí Lê Duẩn cho rằng: "Nếu trong lúc này, theo tôi, nếu có hội nghị quốc tế cả phe họp lại, có cả ta, Liên Xô, Trung Quốc..., thì có lẽ nó khác rồi. Nhưng lúc này không họp được". (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29, Sđd, tr.23).

https://tieulun.hopto.org

cho miền Nam. Phía Mỹ đưa ta yêu sách như vậy, khác nào đặt kẻ xâm lược và người bị xâm lược ngang nhau, thể hiện rõ lập trường cho rằng "miền Bắc xâm lược miền Nam(!)". Thư của Tổng thống Mỹ Giôn-xơn gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 8/2/1967, đã thể hiện rõ sự ngoan cố của Mỹ[1].

Thực vậy, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn vừa gửi thư tới Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 8/2/1967 thì, ngày 14/2/1967, đã cho phép không quân và hải quân Mỹ nối lại các cuộc đánh phá miền Bắc với quy mô và cường độ ngày càng mở rộng, ngày càng khốc liệt. Đó là điều buộc Việt Nam phải tính toán, chọn lựa ***phương án giáng một đòn quyết liệt, buộc Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc*** trong năm bản lề này. "Lẽ phải thuộc kẻ mạnh". Kinh nghiệm lịch sử của dân tộc đã cho chúng ta rút ra bài học đó. Vì vậy chúng ta muốn hòa bình, muốn đàm phán nhưng không thể ảo tưởng đàm phán trong thế yếu mà ngược lại chỉ có thể đàm phán trên thế thượng phong, thế áp đảo về quân sự.

Đây là bài toán vô cùng nan giải bởi vì tương quan lực lượng khi chúng ta quyết định "Tết Mậu Thân" như sau:

- *Về phía Mỹ*, lực lượng quân sự địch trên chiến trường đang tới đỉnh cao - hơn một triệu hai mươi vạn quân chủ lực; bộ máy chiến tranh vẫn còn hiệu lực; tiềm lực chiến tranh vẫn rất dồi dào; ý chí xâm lược của giới lãnh đạo Oasinhtơn chưa bị lung lay.

- *Về phía Việt Nam*, đến thời điểm ấy, chỉ có 27 vạn bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương Quân giải phóng trên chiến trường miền Nam.

Cần nhấn mạnh một điều tưởng như mâu thuẫn là, tại sao khi bàn về mối tương quan lực lượng giữa ta và địch, ngày 24/10/1967, Hội nghị Bộ Chính trị đã nhận định rằng với một tương quan lực lượng quá chênh lệch như vậy thì dù cho *"đánh vào thị xã mà giữ lại (thì) ta cũng chưa làm được"*; *"khả năng đánh tiêu diệt của ta còn yếu"*, mà

---

(1) Về bức thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 8/2/1967, G. C. Herring viết: "Với tâm trạng điên khùng, Giônxơn quay lại lập trường cũ là Hà Nội phải ngừng thâm nhập trước khi ông ta ngừng ném bom". Tại sao việc ngừng ném bom đối với phía Mỹ lại trở lên quan trọng đến vậy? Trả lời cho câu hỏi này, các nhà nghiên cứu Mỹ chỉ rõ: "Cuộc ném bom được duy trì không phải vì có người nghĩ rằng nó có hiệu lực mà Giônxơn cho rằng, nó cần thiết để làm yên lòng một số phe phái trong nước; và vì rằng, ngừng ném bom có thể được coi là một biểu hiện của sự yếu kém" (G. C. Herring: Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ, Sđd, tr. 215, 229).

https://tieulun.hopto.org

mặt khác, lại đi tới quyết tâm mở cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa? Ấy là vì Bộ Chính trị đã nhất trí nhận định, "Mỹ còn rất ngoan cố... đang *cố gắng* tăng cường lực lượng để giữ cho *tình hình không xấu đi*"(1), để yên ổn đón chờ năm bầu cử, rồi sẽ tiếp tục theo đuổi cuộc chiến. Điều đó có nghĩa là Mỹ đang ở thế phòng ngự. Chớp thời cơ này, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, ***không thể đánh theo lối cũ***, theo kiểu "tuần tự nhi tiến", đánh theo *mùa, đợt*"(2) mà phải *Bất ngờ và đồng loạt đánh mạnh vào các đô thị trên toàn miền Nam*, nhằm "Làm *thay đổi tình hình, thay đổi cục diện, chuyển biến chiến lược*" trên chiến trường, buộc Mỹ ***phải ngồi vào bàn đàm phán***(3).

Tháng 1 năm 1968, Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 14 họp, đã *thông qua* Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị, quyết định thực hiện TỔNG CÔNG KÍCH - TỔNG KHỞI NGHĨA giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, Bộ Chính trị chỉ rõ: trên mặt trận ngoại giao, cần có phương pháp và hình thức đấu tranh thích hợp và "*phải mở đường cho địch đi vào thương lượng theo hướng có lợi nhất cho ta*"(4). Phát biểu trong Hội nghị, đồng chí Lê Duẩn lưu ý rằng, mặc dù Mỹ đang bị động, đang lâm vào thế khó khăn, "*nhưng nó là kẻ mạnh... nên ta phải biết thắng nó*". Muốn thế chúng ta ***không thể đánh theo lối cũ***, "mà phải chuyển qua một giai đoạn mới, tức là

---

(1) Kết luận của đồng chí Trường Chinh chủ trì Hội nghị. Dẫn trong Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị bàn về kế hoạch chiến lược mùa Thu: *Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Đông -Xuân - Hè 1967-1968,* Tư liệu đã dẫn.

(2) Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Thành công nổi bật về chỉ đạo chiến lược sáng tạo tuyệt vời của tư duy quân sự Việt Nam,* in trong Kỷ yếu Hội thảo Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Sđd, tr. 40. - "Khi chuẩn bị xây dựng kế hoạch, đồng chí Tổng Tham mưu trưởng có chỉ thị gợi ý cho Tổ kế hoạch Cục tác chiến, Bộ Tổng tham mưu (BTTM): "Phải thay đổi cách đánh tạo cho được đòn tiến công có ý nghĩa chiến lược. Nếu cứ làm kế hoạch tác chiến theo cách đánh trước đây, kiểu "xuân thu nhị kỳ" thì chưa biết lúc nào ta mới đánh bại được địch" (Thượng tướng Lê Ngọc Hiền: *Ghi nhớ về xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đòn tiến công chiến lược Mậu Thân 1968,* trong cuốn Kỷ yếu Hội thảo Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Sđd, tr. 111).

(3) Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1967, Tlđd.

(4) Nghị quyết Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 14 (tháng 1/1968). Dẫn trong Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29 (1968), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004. tr. 63.

https://tieulun.hopto.org

giai đoạn Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (TCK - TKN), ***buộc nó phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta"***[1].

Khi nói "chúng ta ***không thể đánh theo lối cũ"*** là đồng chí Lê Duẩn đã một lần nữa tâm đắc với ý kiến từ các cuộc họp tháng 6/1967 đã khiến Bộ Chính trị nhất trí, đó là: nếu cứ mở các đợt hoạt động quân sự như trước, đánh theo *cách đánh cũ* thì cuộc chiến vẫn sẽ diễn ra trong thế nhùng nhằng, giằng co, khó có thể tạo nên chuyển biến lớn trên chiến trường; còn phương án bao vây để ***tiêu diệt lớn*** đội quân này như đã từng làm ở Điện Biên Phủ là không hiện thực.

Vì thế, chúng tôi cho rằng kế hoạch tổng tiến công Tết Mậu Thân được khởi xướng, là nhằm giải đáp bài toán của lịch sử trên đây. Do đó, chúng tôi không tán thành ý kiến của một số tác giả cho rằng, chỉ cần mở một trận tập kích chiến lược hoặc là một cuộc tiến công chiến lược trên cả ba vùng thì cũng làm cho địch thiệt hại nặng nề và *đủ buộc địch phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán*[2].

Nghiên cứu kỹ *Biên bản Hội nghị Bộ Chính trị Bàn về kế hoạch chiến lược mùa thu: TCK - TKN Đông Xuân Hè 1967 - 1968*, Nghị quyết của cơ quan chỉ đạo chiến lược cũng như một số bài nói, bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quân đội lúc bấy giờ, chúng ta nhận thấy quả thật chủ trương chiến lược táo bạo của Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị thực hiện TỔNG CÔNG KÍCH - TỔNG KHỞI NGHĨA đã thấm tới từng câu chữ, chẳng hạn:

Đồng chí Trường Chinh cho rằng cần phải "*tranh thủ thời cơ, tích cực cuẩn bị để tiến hành CK - KN làm thay đổi tình hình, thay đổi cục diện, chuyển biến chiến lược, thực hiện các Nghị quyết của TW bằng CK - KN...*"; Đồng chí Phạm Văn Đồng cũng *"đồng ý nhất loạt CK - KN ở các khu trọng điểm, các nơi khác làm được như thế nào phải hết sức làm*"; Đồng chí Lê Đức Thọ cho rằng "Tóm lại, ta đã tạo ra *điều*

---

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, Sđd, tr. 23.

(2) "Chỉ nên đánh giá thắng lợi của Tết Mậu Thân ở mức chỉ là một trận tập kích lớn thôi, một trận tập kích giành được thắng lợi lớn (Trần Độ: Thắng lợi và suy nghĩ về thắng lợi, Tạp chí LSQS, số tháng 2/1988).

- "Nếu có dự kiến chủ trương sẽ chuyển hướng ngay khi tình hình đã thay đổi, thì cách đánh sẽ khác, sẽ là cuộc tiến công chiến lược Xuân 1968, mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu thân" (Hoàng Văn Thái: Phát biểu kết luận tại Hội nghị khoa học tổng kết các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ - từ ngày 1 đến ngày 8/3/1986).

https://tieulun.hopto.org

kiện chín muồi CK và KN"...; Đồng chí Tố Hữu cho rằng, "kế hoạch của ta dựa trên đánh giá tình hình địch - ta, vì vậy kế hoạch của ta có cơ sở vững chắc... vì vậy có nhiều khả năng *ta chắc thắng*; Đồng chí Lê Thanh Nghị tuy đã lưu ý "*công tác chuẩn bị còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết để chuẩn bị cho quần chúng, qua báo cáo thấy khu trọng điểm còn yếu... về CK thì cứ làm, song về KN ở khu trọng điểm Sài Gòn nếu chuẩn bị không đầy đủ mà cứ làm thì phải cân nhắc kỹ, vì làm không chắc thì sau đó còn quần chúng thì sẽ thế nào? Nói như vậy là để chuẩn bị thật kỹ cho KN ở khu trọng điểm*"... Nhưng đồng chí vẫn hoàn toàn "*nhất trí với bản báo cáo của Quân ủy TW*".

Tựu chung, ý tưởng của các đồng chí trong cuộc họp này đều gặp gỡ, đi đến hoàn toàn nhất trí với chủ trương TCK - TKN nhằm tập trung sức mạnh tổng hợp của chiến tranh cách mạng miền Nam, kết hợp chặt chẽ và nhịp nhàng giữa đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao, nhằm vào *toàn bộ mục tiêu hiểm yếu* của địch trên chiến trường, đặc biệt bằng cách *đánh hiểm, đánh vào yết hầu, đánh vào tim óc* của địch, vào *thời điểm nhạy cảm nhất* trong đời sống chính trị của nước Mỹ, buộc giới lãnh đạo Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ***ngồi vào bàn đàm phán***, mở ra một giai đoạn mới - giai đoạn ***vừa đánh vừa đàm***, nhằm kết thúc cuộc chiến theo truyền thống quân sự Việt Nam[1].

* * *

Tết Mậu Thân và tác động rộng lớn của nó đã hiện thực hóa mục tiêu chiến lược này của cơ quan chỉ đạo chiến lược Việt Nam về các mặt sau đây:

1. Phơi bày toàn bộ quá trình thất bại của Mỹ trên chiến trường cả về quân sự, chính trị; sự bất lực của một đạo quân đông tới

(1) Liên quan tới ý đồ chiến lược của đòn tiến công Tết Mậu Thân, trong tác phẩm *Bước ngoặt lớn của cuộc Kháng chiến cách mạng* (NXB. Sự thật, Hà Nội, 1989), Đại tướng Văn Tiến Dũng cho biết, vào giữa năm 1967, khi thảo luận kế hoạch Đông Xuân 1967 - 1968, "Vấn đề đặt ra là ta phải có nỗ lực rất lớn, giáng cho địch một đòn mạnh kết hợp với sự khéo léo về sách lược và biết thắng với mức độ thích hợp, khiến địch từ chỗ ngập ngừng muốn ra đến chỗ buộc phải rút ra và có lối ra có thể chấp nhận được" (tr. 191). Tại Hội nghị Trung ương 14 (1/1968), đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: "Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu gọi giặc; đánh mãi mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia (làm) như vậy. Bây giờ chúng ta cũng làm như vậy. Vì nó là đế quốc mạnh, cho nên ta phải biết thắng nó" (*Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, Sđd, tr. 37, 38).

https://tieulun.hopto.org

gần 1 triệu 30 vạn, được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại trước sức tiến công và cách đánh của đối phương.

2. Làm lộ rõ những sai lầm về chiến lược cũng như cách thức điều hành chiến tranh của giới lãnh đạo Oasinhtơn và giới tướng lĩnh Mỹ trên chiến trường.

3. "Tết" còn là sự biểu dương ý chí, nghị lực, sức mạnh và nghệ thuật điều hành chiến tranh của phía Việt Nam; làm bộc lộ những giới hạn trong sức mạnh quân sự, kinh tế của Mỹ; làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới chiến lược toàn cầu mà Mỹ theo đuổi từ lâu(1).

4. Vì lẽ đó, cho dù Mỹ là một nước lớn, một nước chưa hề bại trận trong lịch sử 200 năm lập nước, nhưng "Tết Mậu Thân 1968" đã gây nên những chấn động dữ dội giữa lòng nước Mỹ, khiến cho đông đảo các tầng lớp xã hội Mỹ - kể cả các quan chức cấp cao, các nghị sĩ, các tập đoàn tài phiệt đầy thế lực, phải thay đổi quan điểm, không còn hậu thuẫn cho chính sách chiến tranh của chính quyền Giôn-xơn nữa.

5. Và cuối cùng, tất cả những điều đó đã buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xơn, vào đêm 31/3/1968, chẳng những đã phải công khai tuyên bố: *Mỹ đơn phương chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc (từ vĩ tuyến 20 trở ra), sẵn sàng cử đại diện đi vào đàm phán với chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà hơn thế, còn quyết định rút dần quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa một mục tiêu nào của cuộc chiến tranh này được thực hiện*. Việc trút bỏ gánh nặng chiến tranh xuống vai chính quyền và quân đội Sài Gòn - một lực lượng vốn đã bại trận trước khi quân Mỹ buộc phải tham chiến và ngày càng phụ thuộc vào sự hiện diện của quân Mỹ thì, về thực chất, đã làm cho Mỹ *phải phụ thuộc vào chính kẻ đã và đang phụ thuộc vào mình*. Đây là đảm bảo cho thắng lợi cuối cùng của nhân dân Việt Nam.

---

(1) Khi Tết Mậu Thân nổ ra, Thượng nghị sĩ Mỹ Xtennít - Chủ tịch Tiểu bang điều tra về tình hình sẵn sàng chiến đấu của Thượng nghị viện Hoa Kỳ đã phát biểu: "Nếu Mỹ thua ở Việt Nam thì Mỹ thua một cuộc chiến tranh. Nhưng nếu Mỹ lạc hậu một cách tuyệt vọng trong lĩnh vực chiến lược hạt nhân thì Mỹ có thể mất cả sự tồn tại của mình". Dẫn theo *Thất bại của đế quốc Mỹ*, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1979, tr. 128.

https://tieulun.hopto.org

Với tất cả những lý do đó, cho dù sau "Tết", cuộc chiến vẫn còn kéo dài và rất quyết liệt - phải 5 năm sau Mỹ mới rút hết quân và 7 năm sau, chính quyền Sài Gòn mới sụp đổ hoàn toàn, nhưng với quyết định ngày 31/3/1968 của Tổng thống Mỹ Giôn-xơn, về thực chất, số phận cuộc chiến giữa đế quốc Mỹ và nhân dân Việt Nam đã được định đoạt(1).

Trên ý nghĩa này, vào năm 1971, khi nhìn lại "Tết Mậu Thân", Đôn Obớcđoiphơ đã viết: "Vì cuộc chiến chưa đến hồi kết thúc và chung cuộc chưa rõ ràng, tầm quan trọng đầy đủ về cuộc tiến công Tết Mậu Thân đang nằm ngoài tầm nhận thức của chúng ta". Nhưng dù vậy, "một điều xem ra đã rõ: Lịch sử sẽ chẳng quên đi sự kiện này. Đối với mọi loại người và mọi cách suy nghĩ khác nhau, đây là một sự kiện *có tính chất bước ngoặt, một trong những bước ngoặt lớn trong thời đại chúng ta*"(2). Và, hai mươi năm sau, năm 1988, G. Côncô, giáo sư sử học Mỹ, đã khá xác đáng khi nhận xét rằng, "Đảng [Lao động Việt Nam] hoàn toàn không được chuẩn bị" để đón nhận "quy mô to lớn của tác động TẾT"(3).

Khi một sự kiện lịch sử kết thúc, là lúc bắt đầu công việc của các nhà nghiên cứu. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nói: "Lịch sử, nói chính xác hơn, là hiện thực lịch sử chỉ xảy ra một lần, duy nhất và không thể chữa lại, nhưng nhận thức lịch sử cũng như viết sử, có thể làm đi làm lại nhiều lần"(4). Những năm qua, giới sử học trong và ngoài nước đã có nhiều công trình, nhiều cuộc Hội thảo sôi nổi về sự kiện Tết Mậu Thân. Bằng những tư liệu hiện có trên tay, qua bài viết này, chúng tôi muốn hệ thống lại theo mạch thời gian các Nghị quyết, Chủ trương mà Bộ Chính trị từng bước cân nhắc, bổ sung để đi đến quyết định táo bạo trong việc xác định mục tiêu chiến lược của đòn Tết Mậu Thân 1968.

---

(1) Lời thú nhận của Nguyễn Văn Thiệu vào trưa 22/4/1975 trên sóng đài phát thanh Sài Gòn cũng đã phần nào chứng tỏ điều đó: "Mỹ đã yêu cầu chúng ta điều không thể làm được. Vì vậy, tôi đã bảo với họ: các ông đòi chúng tôi làm điều mà các ông đã thất bại với nửa triệu lính tinh nhuệ và sĩ quan có tài với gần 300 tỉ đô-la chi phí trong 6 năm trời. Nếu tôi không nói các ông bị Cộng sản Việt Nam đánh bại, thì tôi cũng phải nói một cách khiêm tốn là các ông không thể chiến thắng. Nhưng các ông đã tìm đường rút lui trong danh dự".

(2) Đôn Obớcđoiphơ: *Tết*, Sđd, tr. 180.

(3) G. Côncô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* tập 1, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr. 310.

(4) Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ xưa và nay,* Tạp chí Xưa & Nay, số tháng 5/1994.

https://tieulun.hopto.org

Qua những văn kiện này, chúng ta càng thấy rõ hơn rằng, mục tiêu chiến lược trên đây đã được sự nhất trí rất cao của tập thể Bộ Chính trị, Quân ủy TW, và lãnh đạo chỉ huy các chiến trường mà biểu hiện cao nhất là cuộc họp Bộ Chính trị tháng 12/1967 do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Không khí nhất trí cao độ của tập thể Bộ Chính trị đã thể hiện thành lời hiệu triệu qua bài thơ *Chúc mừng năm mới* của Bác:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên!
Toàn thắng ắt về ta!

https://tieulun.hopto.org

CÁC VĂN BẢN NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG CHỈ ĐẠO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

***TS.* LƯU TRẦN LUÂN**(*)

Từ thực tiễn của cách mạng Tháng Mười Nga, của cách mạng Trung Quốc và một số cuộc cách mạng trên thế giới cũng như thực tiễn cách mạng Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) nhất là từ sau khi quân chiến đấu Mỹ và quân các nước phụ thuộc Mỹ vào miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ với mức độ ác liệt nhất, ở cấp hoạch định chiến lược của Đảng ta hình thành hai quan điểm lớn:

- *Quan điểm thứ nhất*: Muốn đánh đổ được ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn và đánh sập ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, thì phải tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa từng phần, tiến đến đánh thẳng vào cơ quan đầu não của địch để giải quyết cuộc chiến tranh. Đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn - người chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng và Bộ Chính trị về cách mạng miền Nam đã nhiều lần trình bày quan điểm này trong nhiều bài nói, bài viết, tập trung ở *Thư vào Nam,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1985, *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1992. Quan điểm này được thể hiện rõ nhất trong chỉ đạo cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968.

(*) Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia

https://tieulun.hopto.org

- *Quan điểm thứ hai:* Trong chiến tranh cục bộ, để đánh thắng đội quân xâm lược nhà nghề của đế quốc Mỹ, khi cao nhất tới nửa triệu quân viễn chinh, và hơn nửa triệu quân ngụy với tiềm lực chiến tranh hùng hậu thì phải dùng quả đấm chủ lực và chủ yếu để giải quyết thắng thua trên chiến trường theo quan điểm của Mác: "Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể đánh đổ bằng lực lượng vật chất"(1) (mà thôi). Người kiên định theo chủ trương này là Đại tướng Võ Nguyên Giáp và một số tướng lĩnh cộng sự thân cận của ông.

Trong bài phát biểu của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, tháng 1-1968, ở Kim Bôi - Hòa Bình (là tài liệu gốc, được ghi lại từ băng ghi âm, chưa được đồng chí Lê Duẩn xem lại), có đoạn mở đầu rất đáng chú ý: "Trước hết, tôi xin báo cáo với các đồng chí lần này Hội nghị Trung ương chúng ta họp, có một số đồng chí Trung ương bị ốm không đến được, có một số đồng chí bận việc không đến được. Trong Bộ Chính trị cũng có đồng chí bận việc không đến được, một số đồng chí sẽ đến, mai có đồng chí Thọ, đồng chí Dũng sẽ đến báo cáo.

Kỳ này họp Trung ương, đây là vấn đề quan trọng quá, vấn đề lớn quá. Chắc các đồng chí đã đọc nghị quyết của Bộ Chính trị, đã thấy đó là vấn đề lớn quá. Bộ Chính trị chúng tôi đã thảo luận rất lâu, đã thảo luận trong Bộ Chính trị nhiều lần, đã thảo luận với các đồng chí miền Nam mấy lần, với các đồng chí ở Trung ương Cục, ở Khu V và Trị - Thiên. Tất cả các đồng chí đều đồng tình và nhất trí với Bộ Chính trị. Cho nên, nghị quyết của Bộ Chính trị kỳ này đồng thời cũng là nghị quyết của tất cả các đồng chí ở miền Nam đã tham gia ý kiến".

Từ đoạn văn kiện quan trọng này ta thấy có hai vấn đề:

- Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 12/1967 được trình ra Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 là sản phẩm của trí tuệ tập thể, đã được bàn bạc kỹ nhiều lần, thống nhất cao với lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường.

- Hội nghị Trung ương 14 vắng mặt nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương và cả Ủy viên Bộ Chính trị do bị ốm và hoặc bận công việc.

---

(1) C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1, tr. 580.

https://tieulun.hopto.org

Từ giữa năm 1967, Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu đã nghiên cứu xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1968. Trong tình thế đế quốc Mỹ đưa nửa triệu quân vào miền Nam định giải quyết cuộc chiến tranh trong vòng 18 tháng theo quan điểm ngông cuồng: Cuộc khởi nghĩa nào cũng sẽ bị tiêu diệt. Nhưng qua hai năm đưa quân chiến đấu vào miền Nam, Mỹ đứng trước tình thế lưỡng nan về chiến lược. Năm 1968 là năm bầu cử Tổng thống Mỹ. Vậy ta phải chọn cách đánh nào cho hiệu quả, có sức thối động mạnh?

Chính đồng chí Lê Duẩn đã gợi ý cho Tổ Kế hoạch - Cục Tác chiến xây dựng kế hoạch tác chiến theo hướng đánh thẳng vào sào huyệt địch trong các thành phố, thị xã, căn cứ quân sự lớn. Ý tưởng của Bí thư thứ nhất được Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng chấp hành nghiêm túc. Sau gần bốn tháng chuẩn bị, đề án kế hoạch tác chiến đông - xuân - hè năm 1967-1968 của Bộ Tổng tham mưu và Quân ủy Trung ương được trình ra cuộc họp Bộ Chính trị diễn ra từ ngày 20 đến ngày 24/10/1967.

Cuộc họp quan trọng này vắng mặt ba nhân vật chủ chốt của bộ máy điều hành kháng chiến: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều đi chữa bệnh ở nước ngoài.

Ở đây tôi chỉ xin nhấn mạnh một điểm: Từ cuộc họp Bộ Chính trị lần này đến cuộc họp Bộ Chính trị đầu tháng 12/1967 để quyết định chính thức *kế hoạch chiến lược năm 1968:* "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của quân và dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định" đã diễn ra nhiều cuộc họp và làm việc của Bộ Chính trị và của Bộ Chính trị với lãnh đạo, chỉ huy các chiến trường. Chính Nghị quyết Bộ Chính trị đầu tháng 12/1967 đã được trình ra Ban Chấp hành Trung ương và trở thành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) - họp tháng 1/1968. Trước những quyết định lịch sử ấy của Bộ thống soái tối cao, Bí thư Quân ủy Trung ương - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Đại tướng Võ Nguyên Giáp công khai đi chữa bệnh tại Hunggary và công cán nước ngoài từ trước Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1967, mãi sau Tết Nguyên đán Mậu Thân mấy ngày, tức là khi đợt I cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết đã diễn ra mới về đến Hà Nội. Những chuyến đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở thời điểm này gây ra những đánh giá trái chiều: Hoặc là do không thống nhất trong chỉ đạo tác chiến

https://tieulun.hopto.org

chiến lược, hoặc đây là đòn nghi binh để bịt mắt kẻ thù về thời điểm và quy mô của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân năm 1968.

Từ nửa cuối năm 1967, sức khỏe của Chủ tịch Hồ Chí Minh suy giảm mạnh. Theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Bác phải sang Trung Quốc chữa bệnh dài ngày.

Ngày 10/9/1967, Người rời Hà Nội sang Bắc Kinh, điều trị ở ngoại ô trong một biệt thự trên núi. Sau hơn ba tháng điều trị ở đây, ngày 23/12/1967, Bác từ Bắc Kinh trở lại Hà Nội.

Ngày 25/12/1967, Đảng và Nhà nước tổ chức cuộc mít tinh kỷ niệm 21 năm ngày Toàn quốc kháng chiến và 23 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Đoàn Chủ tịch và phát biểu cổ vũ đồng bào và chiến sĩ cả nước. Xin lưu ý là hai ngày kỷ niệm đã qua đi và lại là năm lẻ.

Ba ngày sau đó, ngày 28/12/1967, Người họp Bộ Chính trị quyết định kế hoạch mở cuộc Tổng công kích, tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968.

Cũng ngày 28/12/1967, Đài tiếng nói Việt Nam tổ chức ghi âm *Thư chúc mừng năm mới* của Người.

Hai giờ chiều ngày 1/1/1968, Người lên đường đi Trung Quốc chữa bệnh, và đến ngày 21/4/1968 Người mới về đến Hà Nội. Như vậy trong hơn bảy tháng, từ ngày 10-9-1967 đến ngày 21/4/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Trung Quốc (trừ 10 ngày có mặt ở Hà Nội từ 23/12/1967 đến 1/1/1968). Đặc biệt trong những ngày quân và dân ta mở màn cuộc Tổng tiến công Tết, Người đang ở nước ngoài.

Sau này, trong một số hồi ký và một số bài báo, đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác - đã nói rõ tâm trạng bồn chồn lo lắng của Người trong cái đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968 ấy.

Mặc dù trong quá trình chuẩn bị kế hoạch cũng như trong quá trình diễn ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam, Bộ Chính trị đã nhiều lần cử các đồng chí lãnh đạo sang báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Người, nhưng Người vẫn gửi hàng chục bức thư cho Bộ Chính trị hoặc cho cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Một số bức thư quý giá đó đã được công bố trong *Hồ Chí Minh toàn tập* xuất bản lần thứ hai, hoặc nội dung đã

https://tieulun.hopto.org

được trình bày trong *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*. Hiện nay, các cơ quan có trách nhiệm đã sưu tầm thêm và lưu giữ được bản gốc của gần một chục bức thư của Người chưa được công bố. Rồi đây, khi được phép của các cơ quan có thẩm quyền, chúng ta sẽ được tiếp cận với những tài liệu quý giá hãy còn đang được lưu trữ quá cẩn trọng đó. Từ rất nhiều nguồn có được, trong báo cáo này tôi xin trình bày nội dung một số điều Bác gửi cho Bộ Chính trị khi Người đang chữa bệnh tại Trung Quốc.

1. Trong một bức thư không đề ngày tháng, tiêu đề là *Các đồng chí,* cuối thư đề *Gửi đồng chí Lê Duẩn*, nhưng qua nội dung thư ta biết thời điểm Bác viết thư là ngay sau Tết âm lịch và trước ngày 4/2/1968. Trong thư, Bác biểu đạt sự vui mừng: "Trong mấy ngày đầu Xuân, quân và dân ta ở miền Nam đánh rất giỏi, rất đều, rất nhịp nhàng, đánh khắp nơi, mà nơi nào cũng có thắng. Chỉ trong vài ngày mà từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, ta đã đánh vào hoặc đã đánh chiếm 64 thành phố to nhỏ, 35 cơ quan đầu não của địch, nhất là Đại sứ quán Mỹ, dinh Độc lập, v.v... phá 24 sân bay và 5 đài phát thanh... và tiêu diệt gần 4 ngàn Mỹ và nguỵ. Thắng lợi bước đầu ấy làm bạn ta rất vui mừng và khâm phục" (Những con số thống kê này Bác trích dẫn từ nguồn Thông báo của Bộ Tư lệnh Mỹ ngày 2/2).

Trong thư Bác nhận định tình hình và nhắc nhở Bộ Chính trị: Cuộc thắng lợi đầu xuân đã đưa đến một tình thế mới có lợi cho ta, đặc biệt về chính trị. Ta phải có kế hoạch để củng cố và tiếp tục phát triển tình thế ấy thì hoàn toàn thắng lợi ắt về ta.

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần phải nhớ rằng: "càng gần thắng lợi, càng nhiều khó khăn". Đứa con sắp ra đời càng mập, càng to, thì đợt đau đẻ càng nặng nề.

Bị một vố như trời giáng vừa rồi, địch hết sức hoảng hốt, hoang mang, lúng túng, bi quan. Nhưng sau một thời gian, chúng sẽ hoàn hồn dần dần và sẽ dùng mọi thủ đoạn để báo thù một cách cực kỳ dã man, độc ác. Vậy toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải sẵn sàng để đối phó lại một cách mạnh mẽ.

Phần cuối thư, Người còn dặn dò rất tỉ mỉ: Hễ đánh chiếm được thành thị nào, bất kỳ to nhỏ, ta nên:

https://tieulun.hopto.org

- Lập tức tổ chức, giáo dục và vũ trang nhân dân;

- Đôn đốc nhân dân phòng gian, bảo mật;

- Đào hầm trú ẩn và hào giao thông cho tốt;

- Có kế hoạch cụ thể phân phối lương thực và nước uống;

- Phải tổ chức ngay đội tuyên truyền nhằm ủng hộ chính quyền nhân dân, ủng hộ bộ đội cách mạng, phục vụ nhân dân.

Cuối thư, Người yêu cầu Bộ Chính trị nhận định tình hình mới thế nào cho Bác biết những nét chính.

Trên đây là nội dung chính ý kiến của Bác gửi Bộ Chính trị. Nhưng trong thư còn một đoạn hết sức đặc biệt. Sau khi nêu thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam trong dịp Tết, Người viết:

Khi các cụ dân quân già bắn rơi một chiếc máy bay Mỹ, Bác lập tức có thư khen ngợi và thưởng huy hiệu (ý nói thư khen trung đội lão dân quân xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa...). *Nhưng đối với cuộc thắng lợi ở miền Nam, đến nay Bác chưa có điện khen ngợi và khuyến khích. Chiến sĩ và đồng bào miền Nam không thể hiểu. Bạn không hiểu. Thiên hạ không thể hiểu, và bản thân Bác càng không hiểu. Hôm nay gửi điện mừng thì đã hơi chậm rồi. Nhưng chậm còn hơn không gửi như tục ngữ Pháp nói: "Mieux vaut tard que jamais".*

Nếu vì một lý do gì mà không tiện phát thanh và đăng báo thì ta có thể:

- Nội dung điện viết cho hợp với tình hình hiện tại,

- Hoặc "anti-dater" bức điện (đề lùi ngày tháng),

- Hoặc chỉ truyền đạt đến từng đơn vị.

Nếu im bặt đi thì không lợi, vì tôi chắc rằng sau cố gắng to lớn phi thường, đồng bào và chiến sĩ đang chờ đợi một lời khuyến khích.

Chính vì thế, ngày 6/2/1968, đúng 10 ngày sau khi quân và dân ta tiến hành Tổng tiến công - nổi dậy, báo *Nhân dân* đăng bức điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh *gửi Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam,* điện đề ngày 4/2/1968. Có thể hiểu rằng ở Hà Nội, sau khi nhận được thư Bác, Bộ Chính trị đã nhân danh Bác soạn thảo và gửi bức điện trên. Nội dung cơ bản

https://tieulun.hopto.org

giống như nội dung thư Bác gửi Bộ Chính trị. Ngày tháng thì đã được anti-dater như hướng dẫn của Bác.

2. Trong *Hồ Chí Minh toàn tập,* xuất bản lần thứ hai, tập 12, trang 337-338 có công bố bức thư của Bác gửi đồng chí Lê Duẩn, đề ngày 10/3/1968. Nội dung thư, Bác yêu cầu đồng chí Bí thư thứ nhất sắp xếp để Bác đi thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Qua thư ta thấy:

- Địa điểm đi từ một hải cảng nào đó của Trung Quốc.

- Cách đi: làm công trên tàu biển.

- Địa điểm đến: Cảng Xihanúc Vin – Miên, sau đó về nhà anh Sáu (Thọ), anh Bảy (Cường) - tức đồng chí Phạm Hùng- Trung ương Cục miền Nam ở Đông Nam Bộ.

- Thời gian chuẩn bị: mười ngày.

- Thời gian trên tàu biển: dăm hôm.

- Cùng đi có đồng chí Bảo và đồng chí Kỳ.

- Thời gian ở Trung ương Cục: ít thì mấy ngày, nhiều nhất chỉ một tháng.

- Thời điểm có mặt ở miền Nam: trước khi mở màn đợt 3.

Đây là đề nghị rất nghiêm túc của Bác, vì Bác yêu cầu đồng chí Lê Duẩn chuẩn bị chu đáo, kỹ càng (tính ngày cho khớp), báo cho Trung ương Cục biết để bố trí hoạt động của Bác ở miền Nam. Để giữ bí mật, Bác yêu cầu đồng chí Lê Duẩn chỉ bàn với vài đồng chí trong Bộ Chính trị.

Ngày 19/3/1968, tại Trung Quốc, Người gửi thư khen ngợi chiến công của đồng bào và chiến sĩ miền Nam, trong đó Người căn dặn (ta hiểu rằng Bác yêu cầu quá trình chuẩn bị và tiến hành tổng công kích đợt 2) phải:

- Ý chí phải kiên quyết.

- Kế hoạch phải thật tỉ mỉ.

- Kiểm tra phải thật kỹ càng.

- Phối hợp phải thật ăn khớp.

- Chấp hành phải thật chu đáo.

https://tieulun.hopto.org

- Cán bộ phải thật gương mẫu.

- Bí mật phải giữ triệt để.

Cùng ngày, Người viết thư cho Thủ tướng Chu Ân Lai nói rõ điều Người quan tâm nhất, bí mật nhất là nhờ Thủ tướng giúp đỡ Người đi thăm đồng bào, chiến sĩ miền Nam trong giai đoạn cam go nhất của cuộc kháng chiến[1].

Vậy tại sao giữa lúc này, Người lại đề nghị đồng chí Lê Duẩn chuẩn bị cho Người đi miền Nam, và bí mật nhờ Thủ tướng Chu Ân Lai giúp đỡ?

Dịp Noel, ngày 24, 25/12/1967, khi Người có mặt ở Hà Nội để dự lễ kỷ niệm ngày Toàn quốc kháng chiến và ngày thành lập Quân đội và sau đó dự cuộc họp Bộ Chính trị để quyết định cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, chắc rằng trong không khí phấn khởi, tin tưởng, đồng chí Lê Duẩn khuyên Người đi thăm miền Nam ngay sau khi miền Nam thắng lớn.

Năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng, Người xuống tàu sang phương Tây tìm đường cứu nước, mãi năm 1941 Người mới trở về Tổ quốc ở mảnh đất địa đầu Cao Bằng. Cách mạng tháng Tám thành công, rồi kháng chiến chín năm đánh Pháp thắng lợi, đất nước vẫn tạm chia đôi. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc còn cam go, gian khổ gấp bội phần. Vì thế, "miền Nam đi trước về sau", "miền Nam thành đồng Tổ quốc", "miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi"- nghĩa là miền Nam luôn ở trong trái tim Người. Được trở lại miền Nam để thăm hỏi động viên đồng bào và chiến sĩ luôn là khát vọng cháy bỏng trong trái tim Người.

Lời khuyên của đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn biểu hiện sự quyết tâm cao độ và tin tưởng tuyệt đối cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa sẽ giành thắng lợi quyết định - xem như lời hứa, sau cuộc Tổng tiến công này sẽ đưa Người đi thăm đồng bào và chiến sĩ miền Nam.

---

(1) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử,* Sđd, tập 10, trang 158-159.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng theo dõi sát sao tình hình chiến sự, Người hiểu rằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam chưa thể giành thắng lợi quyết định. Cuộc chiến đấu còn phải lâu dài và gian khổ. Quả thật sau 7 năm nữa, vào mùa xuân 1975 đất nước mới thống nhất, giang sơn mới thu về một mối. Là người "tri thiên mệnh", Bác biết rằng không thể chờ đến ngày đó. Vì chỉ hơn một năm sau, vào ngày 2/9/1969, Người đã về cõi vĩnh hằng. Vì vậy Người yêu cầu bố trí cho Người đi thăm miền Nam "trước ngày thắng lợi hoàn toàn".

3. Mới đây, trên VTV1 có trình chiếu bộ phim tài liệu dài nhiều tập nói về Thiếu tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn và mạng lưới tình báo H63 của ông, do đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh sản xuất công phu trong 5 năm. Trong phim có một chi tiết đáng chú ý do Cụm trưởng Cụm tình báo H63 và ông Phạm Xuân Ẩn cung cấp. Trước khi bước vào đợt 2 của cuộc Tổng công kích, một sĩ quan của Quân giải phóng miền Nam, mang quân hàm trung tá, mà địch cho là thượng tá, Chính ủy cánh quân phía bắc đánh vào Sài Gòn bị địch bắt. Người sĩ quan này đã khai báo toàn bộ kế hoạch tiến công của ta. Như vậy từ lời khai của người sĩ quan này cùng với mạng lưới tình báo CIA dày đặc, chúng ta biết rõ địch đã nắm được toàn bộ ý đồ và kế hoạch tác chiến đợt tiến công mùa hè 1968 của ta - tức là yếu tố bí mật không còn. Nhưng trước đợt tiến công Tết của quân và dân ta ở miền Nam đã làm nước Mỹ choáng váng, chính trường Mỹ rung chuyển dữ dội. Bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ chia rẽ sâu sắc. Những người lãnh đạo chính trị của cuộc chiến tranh Việt Nam bắt đầu suy nghĩ đến khả năng thương lượng để kết thúc chiến tranh. Nhưng những người Mỹ chỉ huy ở chiến trường Việt Nam lại có cái nhìn khác. Qua quan sát và trực tiếp chỉ huy tác chiến chống lại cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta, người Mỹ có bị bất ngờ, có bị tổn thất lớn, nhưng quân Mỹ vẫn trụ vững, và ta đã bị tổn thất nặng. Họ sẵn sàng tiếp tục đương đầu với các cuộc tiến công của chúng ta vì họ cho rằng Việt Cộng ở trong rừng thì khó đánh, nhưng khi từ rừng núi về đồng bằng, đánh vào đô thị là cơ hội để họ tiêu diệt chúng ta. Vì lẽ đó, dù đã cố gắng ở mức cao nhất nhưng ta không giành thắng lợi quyết định như mong muốn, ngược lại đã bị tổn thất nặng nề ở đợt tiến công Hè và Thu năm 1968.

Sau đợt I, Giôn-xơn choáng váng mạnh, đã hội kiến với những bộ óc sừng sỏ nhất của nước Mỹ để đến ngày 31/3/1968 đã phải ra tuyên bố:

https://tieulun.hopto.org

- Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

- Bỏ chiến lược *Tìm diệt* thay bằng chiến lược *Quét và giữ.*

- Không ra tranh cử tổng thống nhiệm kỳ hai.

- Ngỏ ý đàm phán với ta để tìm lối thoát danh dự.

Nghiên cứu kỹ tuyên bố của Tổng thống Mỹ, khi chưa biết ý kiến của Bộ Chính trị, ngày 3/4/1968, từ Trung Quốc, Bác gửi Bộ Chính trị *Mấy ý kiến về tuyên bố của Giôn-xơn* đại ý:

- Đối với tuyên bố của Giôn-xơn, chúng ta phải cân nhắc thật kỹ, không nên vội trả lời.

- Cần nghiên cứu thật kỹ trong tuyên bố đó có những điểm mập mờ xảo quyệt, như ngừng ném bom thì mập mờ; nó không nói gì đến Mặt trận giải phóng coi như nó chỉ đánh nhau với miền Bắc thôi; nó vẫn nhắc lại công thức San Antôniô, v.v.. Lại có những điểm mâu thuẫn như nói tìm hòa bình mà lại tăng thêm quân...

- Giôn-xơn buộc phải tuyên bố như vậy chứng tỏ nó thất bại. Mac Namara rồi đến Oétmolen đều bị đẩy đi. Nay tự nó cũng phải tuyên bố không ra tranh cử. Vì nó hiểu dân chúng không ủng hộ nó về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

- Ta cũng nên theo dõi phản ứng của các nước và dư luận của thế giới thế nào?

- Khi Chính phủ ta tuyên bố, (BCT) phải xem đi xem lại thật kỹ, cân nhắc hết sức cẩn thận, để tránh sơ hở và dồn thêm Mỹ vào thế bị động.

- Trong nội bộ cán bộ, bộ đội và nhân dân, cần củng cố tư tưởng, quyết chiến quyết thắng và chớ mất cảnh giác. Tuyệt đối chớ chủ quan, vì địch có thể bất thình lình đánh lại.

- Đối với các đại sứ ta và các cán bộ đang ở ngoài cần dặn dò cho rõ ràng để ý kiến được nhất trí, tránh mỗi người nói một cách.

- Cần điện ngay cho anh em miền Nam rõ chủ trương của Bộ Chính trị để trong đó tăng cường lãnh đạo tư tưởng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Ngày từ nước ngoài Bác viết thư về dặn dò thì cũng là ngày ở Hà Nội, Chính phủ ta ra tuyên bố: "Sẵn sàng cử đại diện của mình tiếp xúc với đại diện Mỹ nhằm xác định với phía Mỹ việc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam dân chủ cộng hòa để có thể bắt đầu cuộc nói chuyện".

Về tuyên bố của Chính phủ ta, sau này Pitơ Apulơ trong cuốn sách *Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudơven đến Níchxơn* đã nhận xét: "Tốc độ đáp ứng của Hà Nội rõ ràng đã làm cho chính quyền Giôn-xơn bị bất ngờ - điều này được thể hiện qua việc giải quyết một cách lúng túng xung quanh vấn đề chủ yếu thuộc về thủ tục là triệu tập hội nghị ở đâu"(1).

Ngay tối 3/4/1968, tại Viên Chăn, Đại sứ quán Mỹ đã gặp Đại sứ quán ta đề nghị tiếp xúc ở Genève, Việt Nam đề nghị Phnôm Pênh. Rồi sau đó hai bên nhùng nhằng lúc thì ở Viên Chăn, Rănggun, Vácxava, Côlômbô, Kátmadu Cualalămpơ, Raoapindi, Cabun, Tôkyô, Brúcxen, Henxinhki, Viên, Rôma rồi cuối cùng hai bên thống nhất gặp nhau ở Paris. Cuộc gặp đầu tiên ấn định vào ngày 10/5. Ngày 9/5 đoàn Việt Nam đến Paris. Ngày 10 và 11/5/1968, chuyên viên hai bên gặp nhau và ngày 13/5 đại diện chính thức của hai bên bước vào đàm phán.

Sau khi Chính phủ ta ra tuyên bố, từ Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chăm chú theo dõi phản ứng của Liên Xô, Trung Quốc và dư luận quốc tế.

Đối với Trung Quốc thì Bác thấy:

- Ngày 3/4/1968 *Nhân dân nhật báo* đăng lại bài xã luận của báo *Quân đội nhân dân* ngày 2/4/1968 dưới đầu đề chữ to kêu gọi quân và dân ta đưa cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi cuối cùng và quyết tâm đánh bại mọi âm mưu xảo quyệt của đế quốc Mỹ.

- Ngày 6/4/1968, *Nhân dân nhật báo* đăng bài bình luận dưới tiêu đề: *Cuộc lừa bịp mới ngừng ném bom để dụ dỗ hòa bình của tên đầu sỏ đế quốc Mỹ Giôn-xơn.* Trong bài bình luận có nhắc lại lời của Mao Chủ tịch: "Tất cả thế lực phản động, khi chúng sắp diệt vong thì đều

(1) Pitơ Apulơ: *Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudơven đến Níchxơn*, NXB. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1985, tr. 255.

https://tieulun.hopto.org

tiến hành những cuộc giãy giụa. Chúng tất nhiên dùng các thủ đoạn mạo hiểm quân sự và lừa dối chính trị để hòng cứu vãn chúng khỏi diệt vong". Bài bình luận cũng trích đăng lại lời của Hồ Chủ tịch: "Chính nghĩa ở về phía ta, đồng bào và chiến sĩ cả nước, muôn người một lòng, anh dũng mưu trí, quyết chiến quyết thắng. Chúng ta nhất định giành được thắng lợi cuối cùng".

- Đến ngày 7/4/1968 tức là ngày Bác viết bức thư này, Bác thấy *Nhân dân nhật báo* chưa đưa tin về lời tuyên bố của Chính phủ ta.

Từ ba việc trên đây, Bác đoán rằng: "Bạn không đồng ý với lời tuyên bố của ta, nhất là đoạn ta sẵn sàng cử đại diện tiếp xúc với đại diện Mỹ".

Còn đối với Liên Xô: Lời tuyên bố của đồng chí Kossiguine ở Téhéran, của báo *Pravda* và của *TASS* còn cứng rắn hơn lời tuyên bố của ta.

BBC đưa tin từ Tôkyô rằng: Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho biết là Bắc Việt đã cử đại diện để tiếp xúc với Hoa Kỳ.

Bác cũng đã biết tin Giôn-xơn chọn hai bợm già Hariman và Thompson để đi nói chuyện. Nay mai Mỹ sẽ giục ta đi gặp chúng. Ta tính thế nào? Bác còn cho biết Dean Rusk đã nói toạc ra: Nếu cuộc nói chuyện không có kết quả thì chiến tranh sẽ quyết liệt hơn.

Do ở nước ngoài, chưa nắm rõ được chủ trương mới của Bộ Chính trị, cho nên sáng chủ nhật, ngày 7/4/1968, Người viết một bức thư rất trang trọng: *Kính gửi Bộ Chính trị,* bày tỏ ý kiến của mình: "Sự thật thì nội dung đoạn đó rất đột ngột (đoạn ta sẵn sàng cử đại diện tiếp xúc với đại diện Mỹ). Nó có thể làm cho quân và dân ta trong nước và bầu bạn ta ở nước ngoài lầm tưởng rằng chúng ta đã thay đổi chủ trương. Vì từ trước đến nay ta vẫn đòi Mỹ phải chấm dứt vĩnh viễn và vô điều kiện việc ném bom miền Bắc rồi mới nói chuyện. Nay Mỹ mới nói chỉ ngừng ném bom một vùng, ta đã nói sẵn sàng gặp đại diện Mỹ, v.v..

Bác tự trách mình vắng nhà quá lâu, không cùng các đồng chí bàn bạc mọi việc cho kỹ hơn.

Trong thư Bác yêu cầu: Cần phủ nhận tin ta đã cử đại diện để gặp Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

Theo ý Bác thì hơn bao giờ hết, ta phải làm cho quân và dân ta nâng cao cảnh giác hơn nữa, làm tốt hơn nữa công việc phòng chống ném bom, sẵn sàng hơn nữa đập tan mọi âm mưu xảo quyệt của giặc Mỹ.

Theo ý Bác, miền Nam cứ đánh mạnh, quyết chiến quyết thắng, không cần tuyên bố gì.

Bác cũng nhắc nhở Thủ tướng Phạm Văn Đồng nên chuẩn bị ý kiến đầy đủ để giải thích khi nói chuyện với các bạn. Và nhắc nhở anh em miền Nam tuyên truyền với lính Mỹ da đen về việc bọn thống trị Mỹ đã ám sát lãnh tụ da đen - mục sư Luther King của họ, lại còn lừa dối họ bằng trò tổ chức quốc tang mục sư da đen, cho lính Garde Nationale đàn áp người Mỹ da đen biểu tình. Báo chí ta cần viết về các cuộc đấu tranh này.

Cuối thư Bác thông báo sức khỏe Bác tiến bộ nhiều. Ý nói Người muốn sớm về nước.

Khi đọc bản tin tham khảo của Trung Quốc dẫn nguồn tin Reuter cho biết: "Trong một tiệm café ở Sài Gòn. Khi nghe tin Chính phủ Bắc Việt nhận tiếp xúc với đại diện Mỹ thì sĩ quan và lính Mỹ cười nói vui vẻ. Nhưng có mấy người bồi Việt Nam thì ứa nước mắt, đột ngột...", thì ngày 9/4/1968, Bác đã lập tức điện về yêu cầu xem kỹ tin Reuter và nêu *Vài ý nghĩ về việc gặp gỡ Việt - Mỹ:* "Ở miền Nam, ta phải tuyên truyền giải thích thế nào, để tránh khỏi địch dò đoán được chiến lược chiến thuật ngoại giao của ta; đồng thời tránh được đồng bào, chiến sĩ và cán bộ hiểu lầm, tưởng rằng miền Bắc lại bỏ rơi miền Nam".

Và sự thật hai tuần sau, ngày 21/4/1968, Người đã về Hà Nội, để cùng Bộ Chính trị trực tiếp lãnh đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta.

Ngay ngày hôm sau, 22/4, Người đã họp Bộ Chính trị, nghe báo cáo toàn bộ tình hình cuộc Tổng tiến công Tết. Về ngoại giao, Người nhắc nhở dùng lời trên báo phải cân nhắc. Việc tiếp xúc với Mỹ phải chuẩn bị kỹ. Nên hỏi kinh nghiệm Triều Tiên. Người đề nghị Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Lê Đức Thọ đang ở chiến trường miền Nam về tham gia đoàn, có thể làm cố vấn. Mỹ nói ta không tin, nhưng cứ chuẩn bị người.

https://tieulun.hopto.org

Về cuộc Tổng tiến công Tết, Người nhận xét: Mỹ đã phải rút Mac Namara, Oétmolen mà báo ta không có bài nào hay cả.

Chuẩn bị các công việc cho thời bình, phải viết lịch sử chống Pháp. Lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cũng phải làm dần đi!

Vậy mà sau 40 năm, lời nhắc nhở của Bác, viết về lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của những nhà làm sử hãy còn ngổn ngang trăm mối, chưa được như ý nguyện của Người. Trách nhiệm ấy trước hết thuộc về các nhà viết sử và cả những nhà lãnh đạo viết sử chiến tranh.

https://tieulun.hopto.org

BÀN THÊM VỀ MỘT VÀI KHÍA CẠNH CỦA CUỘC TỔNG DIỄN TẬP CHIẾN LƯỢC MẬU THÂN 1968

TRẦN BẠCH ĐẰNG

Muốn đánh giá chính xác ý nghĩa cùng hiệu quả chính trị lớn lao của cuộc Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 đối với toàn bộ quá trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, cần trước hết đặt nó trong một hiện thực lịch sử xác định và trong ý định lãnh đạo của Đảng ta.

Có lẽ cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ là bài toán phức tạp và gay gắt nhất không những Đảng mà cả dân tộc ta phải xử lý từ khi đất nước cầm vũ khí giữ bờ cõi và giành lại chủ quyền suốt nhiều ngàn năm tồn tại.

Dĩ nhiên, mỗi sự nghiệp kháng chiến quá khứ đều có những khó khăn riêng và do đó, khi giành được thắng lợi thì thắng lợi ấy luôn luôn đáng tự hào. Các triều đại phong kiến chúng ta kể từ nhà Lê trở về trước chống cường địch phương Bắc với lực lượng so sánh ta bao giờ cũng kém hơn, xét quân số, binh chủng và đôi khi, cả trang bị bộ binh thông thường, song ta và địch đều ở trong một trình độ sản xuất xấp xỉ nhau.

Cuộc kháng chiến chống Pháp, nhất là chống Mỹ, tình hình khác hẳn. Kẻ thù – nước công nghiệp phát triển vào bậc nhất thế giới, vượt trội hơn chúng ta về các phương tiện vật chất kỹ thuật quân sự và phục vụ cho quân sự; có phương tiện của chúng ở ưu thế tuyệt đối.

Đó là một sự thực và chính từ sự thực ấy mà bài toán thêm hóc hiểm. Vả lại, xét đến mức mà chúng tôi vừa xét, cũng chỉ mới đề cập phần hình thức của vấn đề. Cuộc kháng chiến chống Mỹ mang

https://tieulun.hopto.org

tính chất khác hẳn tất cả các cuộc kháng chiến trước đó – cũng không hoàn toàn giống tính chất cuộc kháng chiến chống Pháp.

Mỹ không nhằm dập tắt một phong trào giải phóng dân tộc mà nhằm bóp chết một hình thái xã hội, một chế độ chính trị trong hệ thống thế giới mới đang hình thành mà Việt Nam là mũi nhọn ở Đông Nam Á với sức cổ vũ mang giá trị quốc tế.

Bởi vậy, hoàn toàn đúng đắn khi chúng ta nói rằng chiến thắng đế quốc Mỹ là chiến công lớn nhất của dân tộc ta từ ngày lập quốc, bởi vì chúng ta nhận thức sự kiện ở góc độ nội dung tính giai cấp và xu thế của nó. Nước Nga từng đánh bại Na-pô-lê-ông năm 1812, song rõ ràng không thể nào đánh đồng chiến công Bô-rô-đi-nô với cuộc công phá Béc-lin, đánh sụp chủ nghĩa phát xít Hít-le năm 1945.

Muốn thắng Mỹ, ngoài lòng dũng cảm, tính kiên trì, sự giúp đỡ của bạn bè, còn đòi hỏi phải có trí tuệ, nhất là trí tuệ ở đây là loại trí tuệ khá độc đáo, chưa có tiền lệ. Hoặc đã có thì là một tiền lệ để ta suy ngẫm: Cuộc chiến tranh Triều Tiên 1951 - 1953, diễn ra ngay trong lúc chúng ta còn đánh Pháp. Chúng ta đều biết trên bán đảo Triều Tiên, thực binh Mỹ và quân chí nguyện Trung Quốc trực tiếp chạm trán, chiến tranh có lúc đến tận cảng Phú Sơn, cực nam bán đảo và có lúc đến tận bờ sông Áp Lục, sát biên giới Trung Quốc. Đàm phán Bàn Môn Điếm rồi Genève chấm dứt xung đột với cái kết quả rõ rệt nhất là đường giới tuyến 38 phân chia hai phần nước Triều Tiên dời xuống phía Nam được mươi cây số.

Tiền lệ như thế không thể không khiến bộ não của cách mạng Việt Nam phải tính toán bước đi ngay liền sau khi vừa ký Hiệp định Genève. Tác phẩm *Đường lối cách mạng miền Nam* của đồng chí Lê Duẩn là những dự kiến phác thảo và cuộc Đồng khởi 1959 - 1960 ở Nam Bộ, cung cấp cho Đảng những cơ sở để làm phong phú thêm tính lý luận và thực tiễn của chiến lược đánh và thắng Mỹ bằng kiểu cách Việt Nam.

Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa Mậu Thân – không xét ý định ban đầu và không xét về những mặt va vấp trong chỉ đạo thực hiện, mà chỉ xét về cái đáng xét nhất là hiệu quả cuối cùng – là một công đoạn cực kỳ quan trọng trong chiến lược đánh và thắng Mỹ của Đảng

https://tieulun.hopto.org

ta, một sự tiến tới vừa mang tính đột xuất vừa biểu thị tính quy luật của một tư tưởng, đến lúc đó, đã hình thành tương đối hoàn chỉnh.

Trọng điểm của Mậu Thân là Sài Gòn. Ở đây, hoàn toàn không thể đặt Mậu Thân như một đợt công kích quân sự thông thường. Một số thành phố, thị xã, thị trấn bị quân ta đánh chiếm, có nơi làm chủ dài ngày hơn Sài Gòn, song giả sử Mậu Thân không diễn ra ở Sài Gòn thì tự thân đợt tiến công đã không bảo đảm ý nghĩa hàng đầu của nó và tác động dứt khoát thấp hơn như cái đã có. Trong mệnh lệnh của Bộ Chính trị, phổ biến bằng miệng, mục tiêu của cuộc tiến công và nổi dậy Sài Gòn được nghiên cứu kỹ, vạch đi vạch lại nhiều lần và cuối cùng, chỉ 5 tháng trước khi hành động, kế hoạch mới được thông qua, sau này còn tiếp tục bổ sung thêm chi tiết. Để giành thắng lợi ở Sài Gòn, Bộ Chính trị và Trung ương Cục tổ chức hẳn một khu trọng điểm gồm nội thành Sài Gòn, năm phân khu chung quanh mà mỗi phân khu nối dài với một hai tỉnh, như Phân khu 1 gồm cả bắc Gia Định, tây bắc Long An, tỉnh Tây Ninh; Phân khu 2 gồm phần còn lại của Long An và Mỹ Tho; Phân khu 3 gồm Nhà Bè, Cần Giuộc và vùng Rừng Sác; Phân khu 4 gồm Thủ Đức và cả tỉnh Biên Hòa; Phân khu 5 gồm Dĩ An và cả tỉnh Bình Dương. Bí thư khu trọng điểm là đồng chí Nguyễn Văn Linh.

Ta sẽ không nói về những mặt đơn giản, chủ quan máy móc trong hợp đồng cả chiến trường trọng điểm – các bài viết trước đã đăng trên tạp chí Lịch sử quân sự và nhiều tờ báo và tập san đã phản ánh – mà muốn nhấn mạnh đến mục tiêu nhất thiết không được bỏ qua, nó quyết định giá trị của chiến dịch. Tất nhiên, muốn hiểu chính xác Mậu Thân thì không thể xét diễn biến của nó như một chiến dịch đơn thuần quân sự. Trong mệnh lệnh, Bộ Chính trị nhấn mạnh hai điểm mà ta phải đánh cho kỳ được bất cứ với giá nào là Đại sứ quán Mỹ và dinh Độc Lập, tiêu biểu cho quyền uy của Mỹ-ngụy ở miền Nam. Ta có thể nói rằng hai đợt Mậu Thân, nhất là đợt 1, đã làm choáng váng kẻ thù, trong trường hợp đó, tiến công vào Sài Gòn và hai điểm tiêu biểu nhất kia tác dụng như Quân giải phóng đánh vào chính thủ đô nước Mỹ và tòa Nhà Trắng – có thể cách nói đó hơi cường điệu song không phải hoàn toàn vô căn cứ.

Còn một quan niệm cần tranh luận: ở Sài Gòn, trong Mậu Thân, có nổi dậy của quần chúng không? Chúng ta gặp lại lần nữa sự phủ nhận quần chúng nổi dậy ở Sài Gòn trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

https://tieulun.hopto.org

Theo chúng tôi, phải trao đổi chung quanh hai chữ "nổi dậy". Kinh nghiệm lịch sử ở ta và nhiều nước, quần chúng nổi dậy là một hiện tượng không bao giờ lặp lại, không theo một mẫu nào cả. Cách mạng tháng Mười Nga, thợ thuyền và binh lính kết hợp, trong một tình thế cách mạng cụ thể, lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản và trận tiến công lớn tập trung ở Cung điện Mùa Đông với mức xô xát quyết liệt ngắn ngủi và với số thương vong nhỏ – nhỏ so với một cuộc cách mạng lớn. Trước Cách mạng tháng Mười, Công xã Paris diễn ra một hình thức nổi dậy giành chính quyền của quần chúng lao động và sau đó, biến thành cuộc chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng bằng lực lượng dân chúng vũ trang và chướng ngại vật trên đường phố. Cách mạng tháng Tám ở Hà Nội bùng lên trong cao trào quần chúng giữa lúc kẻ thù suy sụp mà hoạt động vũ trang chỉ đóng vai trò hỗ trợ có giới hạn; tình hình ở Sài Gòn năm 1945 cũng na ná như vậy.

Hai năm 1959 - 1960, nông thôn Nam Bộ "Đồng khởi" - quần chúng diệt tề, trừ gian, thiết lập chính quyền cách mạng...

Mậu Thân, chúng ta Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa. Nói cách khác, quần chúng nổi dậy trong điều kiện chiến tranh lên đến đỉnh cao. Một phóng viên của một tờ báo Mỹ hỏi tôi vài tuần lễ trước nay: Tại sao trong Mậu Thân, Sài Gòn không có đình công, bãi chợ, bãi khóa và biểu tình? Tôi trả lời: Xưởng, hiệu buôn, chợ không hoạt động, trường học nghỉ...; dù không phải ngày Tết, giữa bom đạn xối xả, các hình thức ấy không cần chủ trương tự khắc cũng diễn ra; còn biểu tình, quần chúng kéo ra đường để làm gì và sẽ đạt hiệu quả gì? "Nổi dậy" trong trường hợp chiến tranh phải thể hiện bằng hình thức riêng: giành chính quyền ở các xóm lao động, giải tán ngụy quyền, kiểm soát đường phố, truy lùng bọn mật thám chỉ điểm, giữ an ninh trật tự, tổ chức quần chúng, dẫn đường, tiếp tế cho bộ đội, tải vũ khí, tải thương và săn sóc thương binh, vận động quân ngụy về với cách mạng hoặc hạ vũ khí... Mức độ mỗi khu vực không đều, song cả thành phố đã xuất hiện không khí khác thường đó.

Ta hiểu một trong những thất vọng lớn của Mỹ không chỉ vì quân biệt động và lực lượng vũ trang của ta thọc được vào thành phố, đánh các điểm đầu não xung yếu của chúng mà còn vì chúng thấy thái độ đồng tình của quần chúng – thấp nhất cũng là rời bỏ khu vực chiến

https://tieulun.hopto.org

sự kéo vào khu trung tâm, tạo nên cảnh hoảng loạn. Ngay bọn phản động cũng không tổ chức nổi một cuộc phản biểu tình.

Ta hiểu quan niệm "nổi dậy" trong một hiện thực như vậy, theo tôi, là cách hiểu khoa học, không lấy bất cứ mô hình nào làm chuẩn.

Tôi muốn giới thiệu thêm một khía cạnh không kém phần quan trọng, là đặc thù của Mậu Thân ở Sài Gòn: cả hai đợt, không hề xảy ra một sự việc đáng tiếc nào trong mối liên hệ giữa quân cách mạng, lực lượng cách mạng với quần chúng bình thường, ngay với công chức, binh sĩ ngụy và gia đình họ. Sau Mậu Thân, ở Sài Gòn, bọn bồi bút chịu không nặn ra nổi một phóng sự, một quyển tiểu thuyết bôi bác Mậu Thân, bởi chúng không tìm được tư liệu. Về mặt này, kỷ luật quân giải phóng và lực lượng cách mạng được tôn trọng rất nghiêm chỉnh.

Chúng ta nhớ, sau hai mươi tám ngày rưỡi chính quyền Việt Minh làm chủ thành phố từ ngày 25 tháng 8 đến 23 tháng 9 năm 1945, Sài Gòn liên tục sống dưới chế độ thống trị của Pháp rồi Mỹ. Mậu Thân là lần đầu tiên sau ngần ấy thời gian, cách mạng công khai xuất hiện với con người bằng xương bằng thịt, xuất hiện ồ ạt, xuất hiện trong tư thế chiến đấu, thế mà lại được quần chúng đón tiếp, ít nhất cũng không với thái độ thù địch. Đó là nét nổi bật của Sài Gòn.

Nét nổi bật đó đã một lần nữa bao trùm thành phố ngày 30 tháng 4 năm 1975: quân ta và nhân dân giải phóng Sài Gòn gần như một cuộc tiếp quản, không sứt mẻ một viên gạch. Chắc chắn Mậu Thân đã chuẩn bị một phần tư tưởng cho đông đảo quần chúng Sài Gòn vào ngày 30 tháng 4 – một sự kiện vĩ đại cũng đáng được phân tích sâu mà chúng tôi xin hẹn trở lại trong một dịp khác trên tạp chí.

Trên đây là một vài khía cạnh nói thêm về Mậu Thân, để chúng ta hiểu toàn diện hơn sự kiện bây giờ đã nằm trong biên niên sử dân tộc, thậm chí biên niên sử thế giới.

https://tieulun.hopto.org

MẤY VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VỀ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968

***Đại tá, PGS. TS.* NGUYỄN QUỐC DŨNG**

Cách đây vừa tròn 30 năm, mùa xuân 1968, nhân dân ta, từ Nam đến Bắc nhộn nhịp bước vào năm mới, đón Tết Mậu Thân, đón thơ chúc Tết của Bác Hồ kính yêu:

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà..."

Cũng đúng vào thời điểm ấy, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy rộng khắp, từ đường 9 – Khe Sanh đến đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt mạnh mẽ là ở Sài Gòn – Gia Định, Huế và hàng loạt thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự của Mỹ-ngụy, làm rung động nước Mỹ. Nhà bình luận Mỹ Ma-thiu Brit-uây (Mathew B.Ridgway) ví cuộc tiến công với trận Oa-téc-lô. Một số người khác so sánh sự bất ngờ và thất bại của Mỹ ở trận Trân Châu Cảng. Nhà báo Mỹ Đôn O-bốc-đoi-phơ (Don Oberdoifer) có mặt ở Sài Gòn những ngày Tết Mậu Thân, được tận mắt chứng kiến sự kiện, sau khi tập hợp tư liệu đã viết cuốn sách dày 400 trang nhan đề *"Tết"*, vẫn cho rằng "tầm quan trọng đầy đủ về cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đang nằm ngoài tầm nhận thức của chúng ta" (những người Mỹ). Song, "một điều xem ra đã rõ là lịch sử sẽ chẳng quên đi sự kiện này. Đối với mọi loại người, với mọi cách suy nghĩ khác nhau, đây là một sự kiện có tính chất bước ngoặt, một trong những bước ngoặt lớn của thời đại chúng ta".

Bước ngoặt đó, với cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam là sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh cục bộ"; ý chí và cố

https://tieulun.hopto.org

gắng chiến tranh cao nhất của giới cầm quyền nước Mỹ bị đánh bại; buộc Mỹ phải "xuống thang" chiến tranh, rút dần quân viễn chinh ra, chấp nhận thương lượng với ta để có thể "kết thúc chiến tranh trong danh dự". Từ sau sự kiện này, chiến tranh vẫn còn tiếp diễn thêm vài năm nữa, nhưng không còn như trước. Trên phạm vi toàn cầu, bước ngoặt lớn đó là sự phá sản của chiến lược quân sự "phản ứng linh hoạt" bằng bốn loại hình chiến tranh của Mỹ. Thất bại ở Việt Nam làm cho những người cầm quyền, kể cả giới quân sự Mỹ dù rất ngạo mạn về sức mạnh kinh tế và quân sự, phải cay đắng thừa nhận một sự thật là Mỹ có thể bị thua trong một cuộc chiến tranh, Mỹ không còn có thể chỉ huy và áp đặt với các nước khác như trước. Học thuyết mới do R.Ních-xơn đưa ra sau Tết Mậu Thân ở Việt Nam không còn ở thế "trả đũa ồ ạt" như hơn mười năm về trước mà là "thuyết phục", "thương lượng hòa bình", "chia sẻ trách nhiệm cho đồng minh" trong các vấn đề quốc tế.

Vì thế, mặc dù "sự dính líu của Mỹ ở Việt Nam (như cách nói của người Mỹ) là cuộc chiến tranh được đưa tin nhiều nhất trong lịch sử", trong hơn 30 năm qua, những người vạch chính sách, các tướng lĩnh, các nhà sử học, nhà văn, nhà báo... của nước Mỹ vẫn tiếp tục viết hàng chục công trình nghiên cứu về sự kiện Tết Mậu Thân. Hàng nghìn cuốn sách khác viết về chiến tranh Việt Nam đều thể hiện đậm nét, tìm ra những khía cạnh khác nhau để giải thích nguyên nhân, làm rõ hơn tác động nhiều mặt của sự kiện lớn này. Tuy vẫn còn có ý kiến khác nhau, vẫn còn tiếp tục tranh cãi và có những người vẫn cố tình biện hộ sai lầm, trút bỏ trách nhiệm, giảm bớt thất bại, những công trình nghiên cứu gần đây ở Mỹ ngày càng đi tới một sự thừa nhận chung về sự kiện Tết Mậu Thân, thừa nhận thất bại của Mỹ, đối phương đã đạt được mục đích, đã tạo ra một bước ngoặt trong cuộc chiến tranh.

Ở nước ta, ngay từ khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước còn đang tiếp diễn, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (tháng 6/7/1973) đã có những đánh giá đầu tiên, khẳng định thắng lợi rất to lớn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Tháng 12 năm 1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã tổng kết thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phân tích sâu sắc nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến, trong đó có cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

https://tieulun.hopto.org

Năm 1986, tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị tổng kết các chiến dịch năm 1968, nêu lên nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn, đặc biệt là những nét đặc sắc về chỉ đạo chiến lược và nghệ thuật quân sự; đồng thời cũng chỉ ra những khuyết điểm, những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu về sự kiện lớn này. Ba mươi năm qua, nhất là trong những năm gần đây, nhiều công trình tổng kết chiến tranh và lịch sử quân sự của Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, của thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thừa Thiên - Huế, của các đơn vị, các địa phương, các cơ quan và nhà khoa học trong và ngoài quân đội đã tiếp tục nghiên cứu, bổ sung nhiều tư liệu cụ thể, làm sáng tỏ nhiều vấn đề mới, những nét đặc sắc, sự sáng tạo của cấp ủy đảng, chính quyền, của nhân dân và các lực lượng vũ trang trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở các địa phương.

Nhìn chung, các công trình tổng kết và nghiên cứu, các ý kiến phát biểu đều thống nhất và góp phần khẳng định sự đúng đắn trong đánh giá của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về "thắng lợi có tầm chiến lược quyết định của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968". Về mặt chỉ đạo và hiệu quả chiến lược, thắng lợi đó là "chọn đúng hướng tiến công rất hiểm là thành thị, sáng tạo cách đánh mới rất bất ngờ và đầy hiệu lực, giành thắng lợi oanh liệt khi Mỹ đang dốc cố gắng cao nhất về quân sự, tạo được bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, làm rung chuyển cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới; làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, mở đầu quá trình xuống thang chiến tranh của đế quốc Mỹ". Về khuyết điểm, công trình tổng kết của Bộ Chính trị đã chỉ rõ "sai lầm lớn về chỉ đạo chiến lược" là sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ta đã "không kịp thời chuyển hướng tiến công, vẫn tiếp tục đẩy cuộc chiến tranh cách mạng vào thành thị", dẫn đến những tổn thất lớn về thế và lực, "tình hình khó khăn kéo dài mãi cho đến đầu năm 1970 mới từng bước được phục hồi ổn định".

Lịch sử đã diễn ra và thời gian sau 30 năm giúp chúng ta suy nghĩ, phân tích khách quan, khoa học sự kiện lớn này. Bên cạnh những vấn đề lớn đã thống nhất, do cách đặt vấn đề và phương pháp tiếp cận khác nhau, cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ và sâu sắc hơn một số vấn đề của sự kiện.

https://tieulun.hopto.org

Về mặt chỉ đạo, vấn đề Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa trong chiến tranh cần được tiếp tục nghiên cứu về lý luận và thực tiễn. Đây là một phương thức và cũng là một khả năng mà lãnh đạo có thể và cần thiết phải dự kiến và tranh thủ, nhất là trong cuộc kháng chiến chống lại chủ nghĩa thực dân mới Mỹ. Việc đề ra mục tiêu quá cao (nêu khẩu hiệu giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân) Nghị quyết Trung ương lần thứ 21 và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã phân tích, phê phán. Tổng khởi nghĩa theo kế hoạch ban đầu đã không diễn ra; nhưng các cuộc nổi dậy, sự tham gia rất rộng rãi, trên nhiều lĩnh vực, trước, trong và sau cuộc Tổng tiến công của nhân dân Sài Gòn các đô thị và vùng nông thôn là một thực tiễn sinh động cần phải khẳng định.

Về cách đánh, có ý kiến cho rằng chỉ cần (hoặc nếu như chỉ) tổ chức một cuộc tập kích chiến lược, không kéo dài thành nhiều đợt sẽ đỡ tổn thất hơn. Vấn đề này có thể nghiên cứu thêm qua thực tiễn lịch sử đã diễn ra. Các công trình nghiên cứu, tổng kết những năm vừa qua, các báo cáo khoa học gửi đến cuộc hội thảo lần này đều thống nhất đánh giá nét đặc sắc nhất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là ta đã sáng tạo cách đánh mới, vượt lên mọi tư duy quân sự đơn thuần, một cách đánh chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh của nhân loại. Không có cách đánh mới đó, không thể gây chấn động lớn, không thể tạo ra hiệu lực chiến lược lớn, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Tổn thất và khó khăn của ta sau Tết Mậu Thân là to lớn, song không thể vì thế mà phủ nhận thắng lợi chiến lược, có ý nghĩa quyết định tạo ra bước ngoặt chiến tranh của cuộc tiến công này.

Về đánh giá thắng lợi, có những ý kiến (chủ yếu trong giới quân sự Mỹ) cho rằng, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Mỹ chỉ thua về chính trị và tâm lý; thậm chí có ý kiến cho rằng Mỹ chỉ thua về chiến lược, không thua trong các trận đánh cụ thể. Về điểm này, chúng ta cũng cần phân tích, làm rõ thêm. Có thể nói, xét trên tất cả mọi khía cạnh của vấn đề và theo quan điểm quân sự, thất bại to lớn về quân sự của Mỹ trong Tết Mậu Thân là rõ ràng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một trong những sự kiện lớn nhất, có nhiều ý kiến tranh luận nhất khi nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lịch sử càng lùi xa, càng nổi rõ tầm vóc của sự kiện. Với quan điểm khách quan khoa học, với

https://tieulun.hopto.org

phương pháp tiếp cận và nghiên cứu đúng đắn, cuộc Hội thảo khoa học của chúng ta sẽ tiến thêm một bước, góp phần đánh giá sâu sắc tầm vóc và ý nghĩa của sự kiện, làm sáng tỏ hơn các vấn đề tạo cơ sở khoa học và thực tiễn cho các công trình nghiên cứu khoa học, cho công tác giáo dục truyền thống cách mạng, góp phần thiết thực vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó có thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

https://tieulun.hopto.org

MẤY VẤN ĐỀ VỀ CHIẾN LƯỢC TRONG CUỘC TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN 1968

Đại tướng **HOÀNG VĂN THÁI**

Tại Hội thảo khoa học tổng kết Xuân Mậu Thân 1968, từ ngày 1 đến ngày 8 tháng 3 năm 1998 ở Thành Phố Hồ Chí Minh, Đại tướng Hoàng Văn Thái đã kết luận cuộc hội thảo khoa học này. Chúng tôi trích đăng phần II bài phát biểu kết luận của Đại tướng để bạn đọc tham khảo.

Từ đầu chí cuối cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam, hướng đề ra là tiến tới Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa. Muốn Tổng khởi nghĩa cố nhiên phải tập hợp lực lượng, phải có sách lược khôn khéo; ví dụ, ta đề ra khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, hòa bình, tập trung, rồi công – nông – binh – dân chủ, hòa bình, tập trung rồi công – nông – binh liên hiệp... Tất cả những chủ trương đó, đều có sự suy nghĩ kỹ càng trong những tình hình cụ thể, trên những cơ sở nhất định.

Thế nhưng khi làm tổng kết, nhất là đã sau hơn 10 năm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, ta phải xuất phát từ thực tiễn, xem xét thực tế diễn biến như thế nào và kết quả ra sao, đối chiếu những chủ trương, biện pháp đề ra, trong bối cảnh lúc đó, với quan điểm lịch sử, quan điểm thực tiễn và quan điểm phát triển bằng cách nhìn ngày nay – sau nhiều năm trình độ Đảng giáo dục nâng lên có khác cách nhìn khi sự việc hồi đó mới xảy ra; nhưng không phải là hiện đại hóa lịch sử.

Phải thống nhất với nhau về quan điểm và phương pháp xem xét, như vậy mới có điều kiện hiểu đúng những vấn đề lịch sử mà ta tổng kết ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

Trong mấy năm qua, ta đã có một số công trình nghiên cứu tổng kết về những quy luật chiến tranh và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng miền Nam. Tôi nghĩ công trình tổng kết về quy luật chiến tranh và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng miền Nam là gọn nhất, cô đọng, súc tích nhất và đúng đắn nhất là trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày tại đại hội lần thứ IV của Đảng đã được Bộ Chính trị bàn kỹ, được Ban chấp hành Trung ương thông qua và đã được đại hội hoàn toàn nhất trí. Có lẽ nhiều đồng chí bận việc quá nên ít để thời gian coi lại, hoặc có đồng chí cũng thiếu suy nghĩ kỹ càng đầy đủ câu chữ.

Tôi đọc lại để hội nghị chúng ta cùng ghi nhớ và suy nghĩ. Ngay ở phần đầu báo cáo chính trị, sau khi đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã nêu lên một đoạn mang tính tổng kết lớn như sau:

"Phương pháp cách mạng ở miền Nam, những vấn đề có tính quy luật của chiến tranh cách mạng chống mỹ, cứu nước là sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân: tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị, đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận, kết hợp ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ, thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ, mở những trận tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đè bẹp quân địch để giành thắng lợi cuối cùng. Tất cả những hình thức và phương pháp trên là một tổng thể thống nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo nên chiến lược tổng hợp và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng Việt Nam".

Rõ ràng, đây là một kết luận rất đúng với thực tiễn của cách mạng và chiến tranh cách mạnh của nước ta trong hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

https://tieulun.hopto.org

Nếu chúng ta quan niệm tổng kết là phải xuất phát từ thực tiễn mà tổng kết lại là hoàn toàn chính xác.

Qua kết luận này, ta thấy sự sáng suốt, tài giỏi của Đảng ta. Đảng ta rất cách mạng và rất khoa học. Đó cũng là điều lý giải vì sao ta thắng Mỹ, thắng bằng cả lòng dũng cảm và trí thông minh.

Song nếu nghiên cứu kỹ kết luận này, ta thấy có những vấn đề trước đây có chủ trương, nghị quyết nhưng lại không thấy nêu thành quy luật chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong đoạn tổng kết lớn này. Ví dụ trong kết luận này không nói:

- Quân sự, chính trị không song song, cùng quyết định.

- Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa là quy luật, là một giai đoạn, một quá trình.

- Công nông binh liên hiệp.

- Trên cơ sở đánh lâu dài, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn...

Vì sao như vậy? Vì có những điểm là chủ trương từ đầu chí cuối cuộc chiến tranh coi như một quy luật tất yếu, nhưng thực tế lại không diễn ra, ví dụ vấn đề Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa.

Vì không có nhiều thời gian để nói lên tất cả các vấn đề trên; vả lại, Tổng khởi nghĩa lại là một trong những vấn đề hội nghị thảo luận sôi nổi nhất và còn có những ý kiến khác nhau; do đó tôi tập trung nói về vấn đề này.

Chúng ta còn nhớ, trong suốt quá trình kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, ta luôn đề ra tiến tới Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa. Từ các nghị quyết 9, 12, đến Tết Mậu Thân, rồi nghị quyết 21 đến tận kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976... ta đều đề ra Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Vậy chủ trương ấy là đúng hay sai? Đến nay qua thảo luận, hội nghị còn 3 ý kiến khác nhau.

1. Đúng, mặc dù thực tiễn không diễn ra.

2. Sai, cả về thực tiễn và lý luận.

3. Không phải là sai mà coi là một khả năng.

Ban chỉ đạo cùng một số đồng chí thủ trưởng bộ đã có thảo luận.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nghĩ rằng chủ trương ấy không phải là sai vì đó cũng là một khả năng, là một dự kiến phát triển có thể của tình hình. Bởi vì khi nói đến cách mạng, đến chiến tranh là nói đến chính trị mà chính trị là khoa học, là "nghệ thuật của khả năng" không phải là lúc nào sự thật cũng phát triển hoàn toàn đúng như ý muốn chủ quan, nhất là trong đấu tranh, trong chiến tranh, có ta có địch, có điều kiện chủ quan và khách quan, có sự đối kháng của hai lực lượng sống, luôn luôn vận động và phát triển.

Ta cho đó cũng là một khả năng, vì ta hiểu được kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, lại có kinh nghiệm Cách mạng tháng Tám năm 1945, ta có sự lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm của Đảng, lại có nhân dân giàu lòng yêu nước đã trải qua Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, được giác ngộ cách mạng ngày càng cao. Ở miền Nam trong chống Mỹ, cứu nước, ta biết thực hành thắng lợi chiến lược tổng hợp, đánh địch bằng cả vũ trang và chính trị, bằng cả quân sự và nổi dậy của quần chúng, trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị. Ta coi đấu tranh chính trị cũng là một hình thức đấu tranh rất cơ bản và cùng quyết định; binh vận cũng là một mũi tiến công chiến lược, đô thị cũng là một địa bàn chiến lược, một đòn chiến lược... Về phía địch, thì bọn ngụy tay sai tuy còn đông nhưng hoàn toàn bị cô lập về chính trị và ngày càng suy yếu toàn diện, còn bọn xâm lược Mỹ là thực dân, nhưng là thực dân mới, phải giấu mặt, trá hình, phải dùng đến khẩu hiệu độc lập, quốc gia giả hiệu...

Ta cố gắng phấn đấu theo khả năng đó, vì nếu kết hợp được tổng công kích và tổng khởi nghĩa sẽ phát huy được cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả cách mạng và chiến tranh cách mạng, của cả nhân dân và quân đội, của cả lực lượng cách mạng và một bộ phận quan trọng trong hàng ngũ địch... Do đó, trận quyết định cuối cùng ấy có khả năng đỡ đổ máu hơn, đỡ tổn thất hơn.

Song thực tiễn diễn ra lại không như dự kiến là Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa, mà như đồng chí Lê Duẩn đã kết luận là Tổng tiến công và nổi dậy giành toàn thắng?

Trước hết, ta hãy xem lại những lời dạy của những lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới về vấn đề khởi nghĩa cùng những điều kiện khởi nghĩa thành công, từ đó ta đối chiếu với thực tiễn để lý giải.

https://tieulun.hopto.org

Ăng-gen từng nói: "thắng lợi thật sự của khởi nghĩa... giống như thắng lợi trong cuộc giao chiến giữa hai quân đội là điều hết sức hãn hữu... Trong mọi trường hợp, một cuộc khởi nghĩa thu được những thắng lợi là vì quân đội (địch) từ chối không nổ súng, bọn chỉ huy quân sự thiếu tinh thần kiên quyết hoặc bọn chỉ huy đó đã bị bó tay".

Lê-nin đã nói: "Không bao giờ được đùa với khởi nghĩa và một khi bắt đầu với khởi nghĩa thì cần phải nắm chắc một điều là phải tiến công đến cùng". Chữ "khởi nghĩa" mà Ăng-gen và Lê-nin nói trên, theo tôi hiểu, không phải là để chỉ những cuộc khởi nghĩa cục bộ, khởi nghĩa từng phần mà chủ yếu là để nói về tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Thời cơ của tổng khởi nghĩa gắn chặt với sự chín muồi của tình thế cách mạng. Lê-nin đã từng chỉ rõ những dấu hiệu của tình thế cách mạng trực tiếp:

1. Không những đội tiên phong mà cả đại bộ phận giai cấp cách mạng đã hiểu sự cần thiết phải làm cách mạng và sẵn sàng hy sinh vì cách mạng.
2. Các giai cấp trung gian có thái độ chống Chính phủ, ủng hộ cách mạng, hoặc chí ít giữ thái độ trung lập, thiện cảm với cách mạng.
3. Những giai cấp thù địch với cách mạng bị khủng hoảng, khó khăn, bị suy yếu và sâu xé lẫn nhau...

Đối chiếu với thực tiễn, ta thấy:

+ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi - một cuộc khởi nghĩa thắng lợi - đã diễn ra trong tình thế quân đội Nga Hoàng đã thất bại ngoài mặt trận, chính quyền tư sản không còn sử dụng được quân đội nữa, lại có một bộ phận quan trọng binh sĩ đi theo cách mạng cùng với công nhân của nhiền thành phố đã nổi dậy giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích...

+ Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta thắng lợi cũng là một cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi, lại diễn ra trong điều kiện Đảng ta lúc đó tuy chỉ có 5.000 đảng viên nhưng rất vững vàng và nhạy bén, lại có hàng triệu quần chúng nhân dân đã được tổ chức chặt chẽ trong Mặt trận Việt Minh, đang sục sôi cách mạng, sẵn sàng vùng dậy

https://tieulun.hopto.org

đánh đổ quân thù. Trước đó, Đảng ta lại đã dự kiến, phát xít Đức - Ý - Nhật sẽ thua, quân đồng minh mà chủ yếu là Hồng quân Liên Xô sẽ thắng trong chiến tranh thế gới thứ hai; và khi Nhật đảo chính, Đảng ta đã chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"; rồi đến khi quân đội Nhật trên đất nước ta bị tê liệt do phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, bọn thống trị Nhật ở Việt Nam cũng không còn sử dụng được công cụ bạo lực phản cách mạng, Đảng ta đã biết chớp đúng thời cơ "ngàn năm có một", kịp thời lãnh đạo toàn dân từ Bắc chí Nam, nòng cốt là công nông, cùng các tầng lớp trung gian và một số binh lính địch, tiến hành tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước với thời gian hơn 10 ngày.

+ Còn trong cách mạng và chiến tranh cách mạng chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, tuy ta thực hiện được sự kết hợp tiến công và nổi dậy, chiến tranh với khởi nghĩa, nhưng lại chưa thực hiện được Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Vì sao vậy? Ở đây, ta thấy cần phân biệt rõ nổi dậy hoặc khởi nghĩa từng phần với tổng khởi nghĩa. Nổi dậy hoặc khởi nghĩa từng phần mà ta thường nói trong chiến lược tổng hợp của cách mạng và chiến tranh cách mạng chống Mỹ cứu nước là nói tới những cuộc vùng dậy của đông đảo quần chúng chống lại quân thù để giành chính quyền làm chủ dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, có thể diễn ra trên cả ba vùng chiến lược, nhưng chủ yếu vẫn là ở nông thôn, trong từng vùng nhất định; đối tượng chính là nhằm vào bộ máy kìm kẹp của địch ở cơ sở, chủ yếu là ở xã ấp. Còn tổng khởi nghĩa tuy cũng là nổi dậy, là khởi nghĩa, nhưng mục tiêu, phạm vi, điều kiện lại khác hẳn, cao hơn rất nhiều. Mục tiêu chủ yếu của nó là đập tan chính quyền trung ương của địch; phạm vi của nó là trên quy mô cả nước (Cách mạng tháng Tám) hoặc toàn miền Nam (kháng chiến chống Mỹ), trung tâm phải là thủ đô và các thành phố lớn; và một trong những điều kiện không thể thiếu của nó là quân đội địch – công cụ chủ yếu của chính quyền trung ương địch – hoặc bị tiêu diệt, hoặc một bộ phận binh biến, ly khai...

Cũng cần phải thấy một điểm quan trọng khác nữa, điều kiện tổng khởi nghĩa trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam khác Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, vì đây là tổng khởi nghĩa trong chiến tranh. Trong cuộc chiến đấu chống Mỹ ở miền Nam, tuy

https://tieulun.hopto.org

quy luật của khởi nghĩa và quy luật của chiến tranh cùng vận động và quan hệ với nhau, cùng phát huy tác dụng và tác động lẫn nhau, song quy luật của chiến tranh chiếm địa vị chi phối và quyết định cuối cùng. Do ngày càng thấy rõ đặc điểm đó, nên trong thư gửi vào Nam, đồng chí Lê Duẩn đã nhấn mạnh: "Muốn tiến tới tổng khởi nghĩa thì phải làm cho quân đội địch bị đánh bại, mà ở đây quân đội địch bị đánh bại chủ yếu là do lực lượng vũ trang cách mạng của ta". Đồng chí Lê Duẩn còn khẳng định: "Để có tổng khởi nghĩa phải có tổng công kích về quân sự phải đi trước một bước"(1). Đây chính là hàm ý nói về vấn đề quy luật của tổng khởi nghĩa trong chiến tranh.

Còn một quan điểm nữa có quan hệ đến điều kiện tổng khởi nghĩa trong chiến tranh cách mạng miền Nam, ta cần xem xét tới. Về phía địch, cần thấy hết bản chất giai cấp phản cách mạng của chúng, tuy quân đội ngụy không phải là một quân đội mạnh, binh lính ngụy tinh thần yếu kém, nhưng sĩ quan ngụy, nhất là bọn chỉ huy trung đoàn, quân đoàn, quân khu, đặc biệt là bọn trùm sỏ cầm quyền rất phản động, vì chúng phần lớn là cặn bã của giai cấp bóc lột địa chủ, tư sản, tay sai của thực dân, đế quốc, đã tư sản hóa, sau này nhiều tên đã trở thành tư sản mại bản, chúng lại được đế quốc Mỹ, tên trùm sỏ đế quốc cực kỳ phản động và hiếu chiến nuôi dưỡng, tiếp sức, chỉ huy với những hệ thống khống chế, kiểm soát chặt chẽ... Về phía ta, mặc dù đã ra sức đẩy mạnh mũi tiến công binh vận, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu có binh biến lớn từng trung đoàn, sư đoàn trong quân đội địch mà chỉ có binh biến nhỏ, lẻ từng trung đội, đại đội; mặt khác, phong trào đô thị, mặc dù ta cũng có những cố gắng rất lớn và đã tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh, có những cuộc đấu tranh làm rung chuyển cả chính quyền địch, có lúc tổ chức được những "lõm chính trị" ở từng khu phố, nhưng nhìn chung vẫn chưa có thời kỳ nào đủ mạnh để tiến hành tổng khởi nghĩa khi có thời cơ.

Nếu điểm lại lịch sử chiến tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, ta thấy có mấy thời điểm đáng chú ý liên quan đến vấn đề Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

- Vào khoảng cuối năm 1963, đầu năm 1964 rồi sang năm 1965, sau khi Diệm – Nhu bị giết, chính quyền ngụy bắt đầu lâm vào một

(1) *Thư vào Nam,* Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội,1985, tr. 47-183.

https://tieulun.hopto.org

cuộc khủng hoảng mới trầm trọng, triền miên, cách mạng miền Nam lúc đó có nhiều thời cơ thuận lợi; nhưng lúc này quân ngụy vẫn còn đông, lại có hàng vạn cố vấn Mỹ kèm cặp, lực lượng vũ trang ta còn ít, lại thiếu "quả đấm chủ lực" để đi trước một bước. Đến cuối năm 1964 đầu năm 1965, ta mới tập trung xây dựng được một số trung đoàn, ta tiến hành thắng lợi qua mấy chiến dịch tiến công có tính chất tổng hợp ở Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài... Đế quốc Mỹ thấy bọn ngụy quân, ngụy quyền tay sai có nguy cơ sụp đổ, nên chúng vội vã đưa ngay ra mấy chục vạn quân Mỹ vào cứu nguy, do đó điều kiện tổng khởi nghĩa lúc này không đủ chín muồi và không còn nữa.

- Đầu năm 1968, ta tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy bất ngờ, đồng loạt Tết Mậu Thân giành thắng lợi rất to lớn, có tầm chiến lược làm chấn động dư luận nước Mỹ và toàn thế giới, làm lung lay ý trí xâm lược của bọn trùm sỏ Mỹ, buộc Giôn-xơn phải từ bỏ ý định tái đắc cử Tổng thống, phải tuyên bố xuống thang chiến tranh, phải bắt đầu thương lượng đàm phán với ta. Nhưng ta vẫn không thực hiện được tổng khởi nghĩa, vì lúc này quân đội địch vẫn còn rất đông, tới hơn 60 vạn quân Mỹ và chư hầu, hơn 50 vạn quân ngụy, tuy binh sĩ địch lúc đầu rất hoang mang, dao động, nhưng quân ngụy không có binh biến lớn, còn quân Mỹ vẫn thẳng tay đánh phá tàn bạo phong trào.

- Sau Hiệp định Paris, đầu năm 1973, Mỹ phải rút hết quân. Ở miền Nam, về phía địch, tuy chỉ còn quân ngụy nhưng vẫn còn cố vấn Mỹ và tổ chức hệ thống CIA kìm kẹp chặt chẽ. Trong kế hoạch chiến lược năm 1975, tuy chủ trương tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi cuối cùng để bớt đổ máu không cần thiết vì lúc này quân Mỹ không còn, mà quân chủ lực ta mạnh hẳn lên, là điều kiện thuận lợi khác xa Tết Mậu Thân 1968; nhưng cuối cùng, trong đại thắng mùa Xuân 1975, thực tế diễn ra không phải là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa như mong muốn mà là một cuộc tổng tiến công chiến lược, với những đòn tiến công tiêu diệt lớn quân địch mới tạo được điều kiện nổi dậy ở cơ sở, trở thành một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi cuối cùng, như đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã khẳng định trong Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Qua ba thời điểm nói trên, ta thấy cuộc tổng khởi nghĩa mà ta dự kiến trong thực tế vẫn chưa thực hiện được, một phần do những

https://tieulun.hopto.org

điều kiện khách quan, một phần do nỗ lực chủ quan của ta cũng chưa đủ, ví dụ:

- Công tác binh vận có nhiều khó khăn, nhất là đối với sĩ quan, chỉ huy trung đoàn, sư đoàn trở lên.

- Trong vận dụng phải linh hoạt, nhưng còn do nhận thức chưa đầy đủ về quy luật của chiến tranh, về tổng khởi nghĩa trong chiến tranh.

Chiến tranh mà các đặc trưng là đấu tranh vũ trang, thì ở miền Nam nước ta, chiến tranh nhân dân đã phát triển rất cao, như kết hợp 3 chân, 3 mũi, 3 vùng, đấu tranh chính trị - quân sự kết hợp, đấu tranh chính trị cũng có bạo lực, lực lượng chính trị trở thành đội quân tóc dài. Nhưng lực lượng ta trong một thời gian dài vẫn chưa đủ mạnh, nhất là "quả đấm chủ lực" để đánh những đòn tiêu diệt lớn, thối động mạnh.

Phải đến sau Nghị quyết 21 ta mới thấy đúng vấn đề này và cũng mới đủ điều kiện giải quyết vấn đề này, nên đã thực hiện động viên lớn, kiên quyết phát triển 3 thứ quân, tổ chức lực lượng thành các quân đoàn, huấn luyện hợp đồng binh chủng, để đánh tiêu diệt lớn quân địch những "quả đấm" mạnh ấy lại được bố trí phần lớn ngay trên chiến trường miền Nam, cả ở Tây Nguyên, Trị - Thiên và Đông Nam Bộ.

Do vậy, ta đủ sức đánh dứt điểm Buôn Ma Thuột mở đầu mang tính chất tiến công chiến dịch, phát triển thành trận mở đầu cuộc tiến công chiến lược rồi trở thành cuộc tổng tiến công chiến lược (theo dự kiến kế hoạch chiến lược: mùa đông 1974 hướng chính là Nam Bộ, gồm cả miền Đông và đồng bằng sông Cửu Long; đến mùa xuân năm 1975, hướng chính là Tây Nguyên và cả năm 1975 giải phóng Tây Nguyên. Nhưng do thế và lực của ta phát triển nhanh và do sai lầm của địch, Bộ Chính trị đã kịp chớp thời cơ, phát động tổng tiến công chiến lược...). Ta lại đủ mạnh để tiến hành hai chiến dịch lớn liên tiếp ở Huế - Đà Nẵng, tiếp đó quét sạch quân địch ở miền Trung, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng 2 quân khu địch với 35% tổng số lực lượng quân đội của chúng, giải phóng một vùng rộng lớn, gồm 6 tỉnh, 6 thành phố, với 8 triệu dân, mới tạo ra thế mới, lực mới đủ khả năng nhanh chóng tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định và đồng bằng sông Cửu Long. Và như ta đã thấy, từ kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm, rút xuống 1 năm, rồi trong mùa mưa và cuối cùng là ngay trước mùa mưa – tức là cuối tháng 4 năm 1975.

https://tieulun.hopto.org

Đến chiến dịch Hồ Chí Minh, ta tập trung lực lượng chủ lực khá mạnh xung quanh Sài Gòn, tương đương 5 quân đoàn, với cả số quân địa phương các tỉnh B.2[1], lên tới 50 vạn quân, riêng chủ lực có 15 sư đoàn bộ binh, 17 tiểu đoàn đặc công, hơn 50 tiểu đoàn pháo binh với gần 800 khẩu pháo lớn, hơn 80 tiểu đoàn pháo phòng không, với hơn 1.000 khẩu, 15 tiểu đoàn xe tăng - thiết giáp với gần 500 chiếc, hơn 20 tiểu đoàn công binh, hơn 20 tiểu đoàn thông tin liên lạc...

Về cách đánh, ta vừa luồn sâu, ém sẵn trong nội thành và vùng ven bằng nhiều đơn vị tinh nhuệ, chia cắt địch; vừa thực hành vừa tiêu diệt từng sư đoàn địch, từng cụm phòng thủ của địch ở vòng ngoài, rồi dùng những binh đoàn cơ giới thọc sâu rất nhanh vào nội thành, kết hợp với lực lượng tinh nhuệ - biệt động đánh ngay các mục tiêu chủ yếu một cách thuận lợi, ít tổn thất. Trong khi đó, quần chúng ở cơ sở một số nơi ven đô và cả nội đô cùng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương nổi dậy, giành quyền làm chủ. Và khi bọn đầu sỏ địch ở Sài Gòn đầu hàng, thì toàn bộ địch còn lại ở đồng bằng sông Cửu Long cũng bị lực lượng chủ lực, địa phương, dân quân du kích, binh vận cùng nhân dân phối hợp tiến công tổng hợp mới giải phóng nhanh đến như vậy; đi đến kết thúc toàn bộ cuộc chiến tranh nhanh gọn được như thế.

Đánh thắng một tên đế quốc rất mạnh là đế quốc Mỹ, phải nói Đảng ta rất tài giỏi, nhân dân ta rất anh hùng, quân đội ta rất anh hùng. Nhưng không nên thỏa mãn mà phải tổng kết để rút ra những vấn đề quy luật của chiến tranh, vấn đề tổng kết khởi nghĩa trong chiến tranh cho rõ. Kinh nghiệm của Việt Nam chúng ta trong đánh Mỹ và thắng Mỹ, đã và đang được nhiều dân tộc anh em trên thế giới rất trân trọng, nghiên cứu, tìm hiểu. Chúng ta tổng kết cho đúng để khẳng định kinh nghiệm cho đúng, không những cho chính chúng ta mà cho cả anh em, bè bạn, đồng chí.

Qua những vấn đề đã nêu trên, tôi muốn nhấn mạnh một số khía cạnh, cả về thực tiễn và lý luận, khoa học và nghệ thuật cần phải làm sáng tỏ:

- Không nên lẫn lộn giữa nổi dậy hoặc khởi nghĩa từng phần với tổng khởi nghĩa.

---

(1) B.2 Nam Bộ - BT

https://tieulun.hopto.org

- Tổng khởi nghĩa có quy luật của tổng khởi nghĩa; và cũng không nên lẫn lộn giữa tổng khởi nghĩa trong điều kiện bình thường với tổng khởi nghĩa trong chiến tranh.

Chiến tranh có quy luật của chiến tranh; mà một trong những quy luật của chiến tranh là phải nắm vững đấu tranh vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang, đặc biệt xây dựng "quả đấm chủ lực" để tiêu diệt những tập đoàn chiến lược chủ yếu của địch, thì mới đi đến kết thúc thắng lợi chiến tranh cách mạng.

Như vậy, có thể có tổng khởi nghĩa trong chiến tranh không? Và nếu có, phải diễn ra trong điều kiện nào?

Nếu nhìn tổng quát, tôi thấy trong suốt cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam - tuy tổng khởi nghĩa cũng là một khả năng, nhưng có lẽ chỉ có thời kỳ 1963-1964, sau khi Diệm đổ và quân Mỹ chưa vào, là có khả năng thực hiện hơn, nhưng tiếc rằng lúc này ta chưa chuẩn bị kịp và "quả đấm chủ lực" chưa có. Sau này, khi quân Mỹ vào, với tất cả sự tàn bạo và xảo quyệt của nó, hầu như không còn khả năng hiện thực nữa để Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Ngay thời kỳ đầu Tổng tiến công Xuân 1975, cũng có thời cơ thuận lợi tiến hành tổng khởi nghĩa, song tình hình lại diễn ra rất nhanh, "quả đấm chủ lực" của ta dần dần áp đảo hẳn các tập đoàn chủ lực địch. Ta thắng rất nhanh, đến mức độ tổng khởi nghĩa chưa kịp diễn ra và cũng không cần thiết hình thành chính quyền liên hiệp nữa. Như vậy, Đảng ta đã tính toán mọi khả năng đầy đủ, chu đáo. Và trong xuân 1975, biết lựa chọn khả năng sát hợp nhất, tốt nhất giành thắng lợi lớn nhất, kịp thời nhất, lại ít tổn thất nhất.

Tuy nhiên, vấn đề tổng công kích-tổng khởi nghĩa, nhất là vấn đề tổng khởi nghĩa trong chiến tranh, trong thực tiễn lịch sử, rõ ràng là không diễn ra trong chiến tranh cách mạng miền Nam, nhưng về mặt lý luận, cũng vẫn còn tiếp tục dày công nghiên cứu hơn nữa, tôi nghĩ không thể một lần thảo luận đã có thể làm sáng tỏ mọi khía cạnh phức tạp của nó.

Từ những vấn đề chiến lược chung như trên đã trình bày, chúng ta xem xét những vấn đề chiến lược trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

https://tieulun.hopto.org

Từ sau năm 1968, đã có nhiều văn kiện của Trung ương Đảng đánh giá về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, nhưng phải đến năm 1973, tức là 5 năm sau, Bộ Chính trị và Trung ương mới có điều kiện xem xét lại toàn bộ, nên Nghị quyết 21 đã đánh giá đầy đủ nhất cả về mặt thắng lợi, thành công và những khuyết điểm, hạn chế. Hầu hết các đồng chí phát biểu đã biểu thị sự nhất trí cao đối với nhận định của Nghị quyết 21.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân:

Ta đánh đúng vào cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn, Huế và nhiều thành phố khác;

Vây hãm nhiều ngày bọn địch ở Khe Sanh;

Đồng thời đánh địch ở khắp vùng nông thôn rộng lớn mà chúng còn tạm chiếm;

Đã giáng một đòn bất ngờ rất lớn làm cho quân Mỹ ngụy hoang mang, dao động mạnh;

Cuộc tổng tiến công chiến lược ấy đã giành được những thắng lợi to lớn, buộc quân Mỹ phải thay đổi chiến lược của chúng;

Ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng, đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Ta đã làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, buộc chúng phải thừa nhận rằng không thể dùng lực lượng viễn chinh Mỹ để thắng trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Ta đã kéo Mỹ phải xuống thang chiến tranh, buộc chúng phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc và nhận họp hội nghị 4 bên tại Paris...

Chúng ta thấy sự đánh giá thắng lợi, ý nghĩa thắng lợi trong Xuân 1968 của Nghị quyết 21 như vậy là khách quan, đúng đắn.

Qua ý kiến của nhiều đồng chí, tôi tổng hợp và nhấn mạnh thêm một vài điểm:

- Thắng lợi của ta trong Xuân 1968 thật to lớn, mà nổi bật nhất là ta đã giáng một đòn quyết định làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Có nghĩa là đến đây ta đánh thắng chiến

https://tieulun.hopto.org

lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, buộc chúng - dù ngoan cố và gây cho ta nhiều khó khăn - phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, phải bắt đầu rút quân Mỹ về nước, phải chuyển chiến lược sang "phi Mỹ hóa" chiến tranh, phải nhận đàm phán với ta, từ 2 bên rồi 4 bên, mở ra một mặt trận tiến công mới của ta về ngoại giao, kết hợp chính trị - quân sự - ngoại giao. Đó là khởi đầu của một quá trình đi xuống về chiến lược, mà đế quốc Mỹ không bao giờ muốn, nhưng không sao cưỡng lại nổi.

- Đánh giá thắng lợi Xuân 1968, ta phải có cách nhìn toàn diện, sâu sắc, cả về chính trị, quân sự, ngoại giao, cả trên chiến trường, trong nước Mỹ và trên thế giới, cả hiện trạng, xu thế và phát triển của nó...

- Có đồng chí cho rằng: Đợt 1 ta thắng, sau ta thua, thế là hòa(!)

Ví dụ: bài phát biểu của đồng chí (...), chuẩn bị khá công phu, có chất lượng, nhiều điều rất đúng, phong phú cả về lý luận và thực tiễn, nhưng có điểm không đúng và tự mâu thuẫn. Phần trên đồng chí đánh giá thắng lợi rất cao, nhưng ở phần sau đồng chí lại cho rằng cuộc tiến công và nổi dậy Xuân 1968 chẳng những không tạo cho ta thế đi lên mà còn tạo thế đi xuống (dù đồng chí mở ngoặc chỉ ở miền Nam và tạm thời...). Song, nếu đánh giá kết quả của đòn chiến lược, mà tạo thế đi xuống như vậy còn gì là thắng lợi nữa, và cũng không phải là hòa nữa, mà là thua, là thất bại. Tôi nghĩ, đánh giá như vậy không thỏa đáng, cách xem xét như thế chưa toàn diện, thiếu nhãn quan chiến lược, chỉ thấy cục bộ và trước mắt...

Sau Tết Mậu Thân, ta có khuyết điểm (sẽ nói sau) nên ta có thêm rất nhiều khó khăn, tổn thất - điều này ai cũng rõ - nhưng không có thắng lợi và bài học của Xuân 1968 làm sao ta có thể sớm có thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trong các năm 1970, 1971, 1972, Hiệp định Paris, Mỹ phải rút hết và có thêm kinh nghiệm quý báu để ta vận dụng tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Từ cuối năm 1968 đến đầu năm 1970, ta khó khăn thật, nhưng xét toàn bộ, vẫn chỉ là khó khăn cục bộ, tạm thời. Vì vậy, cần phải đứng trên quan điểm toàn diện, quan điểm lịch sử mà xem xét.

Về nguyên nhân thắng lợi, nhiều đồng chí đã phát biểu khá rõ. Tôi thấy cần nhấn mạnh thêm một vài khía cạnh nổi bật, mang tính nghệ thuật chỉ đạo chiến lược rất cao. Ví dụ Bộ Chính trị đã:

https://tieulun.hopto.org

- Phát hiện đúng chỗ sơ hở nhất của địch khi chúng đang có quân đông nhất.

Chỗ sơ hở đó là đô thị.

- Hạ quyết tâm đánh vào lúc chúng bất ngờ nhất. Đó là đúng ngày Tết Mậu Thân, khi chúng đang nghỉ và thiếu chuẩn bị.

- Quy mô và phạm vi tiến công rất lớn nhưng cơ bản giữ được bí mật, bất ngờ và rất táo bạo.

- Sử dụng lực lượng không nhiều, nhưng lại giành được thắng lợi rất lớn, gây được chấn động mạnh, trên phạm vi rất rộng, cả trên chiến trường, trong nước Mỹ và trên thế giới...

Không phải ngẫu nhiên mà nhiều nhà quân sự trên thế giới đều khâm phục, coi đó là một "tài nghệ chỉ đạo chiến tranh tuyệt vời"... của Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

Về nguyên nhân thắng lợi, còn phải nhấn mạnh đến lòng tin của cán bộ, quần chúng đối với Bộ thống soái tối cao, đến ý thức chấp hành mệnh lệnh kiên quyết, triệt để của cán bộ, chiến sĩ, đến tinh thần hy sinh xả thân cứu nước của bộ đội và nhân dân...

Nhưng chúng ta cũng có những thiếu sót. Nghị quyết 21 đã chỉ rõ:

Chúng ta đã mắc một khuyết điểm: chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó; nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, đáng lẽ phải kịp thời đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời.

- Ta đã không nhận thấy có những cố gắng mới của địch trong kế hoạch bình định nông thôn, thực hiện quốc sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Ních-xơn, nên ta tiếp tục hút vào đô thị, bỏ lỡng nông thôn... nên ta đã gặp nhiều khó khăn trong một thời gian...

- Hầu hết các ý kiến phát biểu đều đề cập đến vấn đề này và phần lớn ý kiến là cụ thể hóa những quan điểm tự phê bình của Trung ương trong Nghị quyết 21, trên góc độ nghệ thuật quân sự.

- Nhìn chung những ý kiến phát biểu của các đồng chí thể hiện ý thức trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, tinh thần cởi mở chân thành, đây là những điều rất quý. Ban chỉ đạo chúng tôi nhất trí nhận định

https://tieulun.hopto.org

như thế. Chắc rằng, toàn thể Hội nghị chúng ta cũng thống nhất khẳng định như vậy.

- Về những khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân của nó, có nhiều ý kiến đã thống nhất, nhưng cũng còn một số ý kiến khác nhau về đánh giá mức độ.

- Ban chỉ đạo, đã thảo luận về vấn đề này. Thay mặt Ban chỉ đạo, tôi tổng hợp những ý kiến chính của Hội nghị và nhấn mạnh một số điểm về mặt nghệ thuật theo tinh thần Nghị quyết 21.

- Về đánh giá tình hình, ta có một phần rất đúng và rất sắc sảo, thấy được động thái của địch ở chiến trường, ở bên nước Mỹ và chỗ sơ hở của chúng ở đô thị, nhưng có một phần chưa sát với tình hình, đánh giá thấp khả năng của ngụy quân, ngụy quyền và khả năng phản ứng của quân Mỹ, lại đánh giá cao khả năng của lực lượng chính trị ở đô thị... Do đó, đề ra yêu cầu quá cao, ví dụ: tổng công kích-tổng khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. Đặc biệt sau đợt 1, đã không kịp thời nhận định tình hình mới, nên không chuyển hướng kịp thời, để có thể quét địch ở cơ sở, làm chủ địa bàn nông thôn rộng lớn.

Một mặt do chỉ đạo chưa sát với trên, nhưng có mặt quan trọng do báo cáo ở dưới lên không đúng sự thật, nhất là sau đợt 1, báo cáo bốc lên về thành tích, làm cho trên dễ phạm chủ quan.

Ở B.2 hồi ấy, chúng tôi có phần trách nhiệm, lúc đó cũng quá nhiệt tình, phấn chấn, say sưa thắng lợi, nghe báo cáo của dưới không hết, báo cáo lên trên không đủ... cũng góp phần làm cho trên không đủ cơ sở để đánh giá lại tình hình cho thật khách quan, đúng như nó có (năm 1969, khi ra Hà Nội, tôi và anh Phạm Hùng đã tự phê bình trước Bộ Chính trị).

Tôi cũng nói thêm một vài khía cạnh thực tiễn của chiến trường hồi đó.

Ví dụ: khi địch phản kích rất quyết liệt, lại thấy Mỹ chuyển sang "Việt Nam hóa chiến tranh", tăng cường trang bị vũ khí cho dân vệ, thì tư tưởng ở chiến trường lại có nhiều hy vọng vào công tác binh vận, cố làm cho nó "xanh vỏ đỏ lòng", để có thể đánh bại địch, vì tin

https://tieulun.hopto.org

rằng dân mình rất tốt, nhưng lại không thấy hết sự ngoan cố, tàn bạo và nham hiểm của địch, cả sự lừa mị, mua chuộc và kìm kẹp, khống chế của chúng đối với dân.

Khi Ních-xơn lên, tuy nó cũng không cưỡng lại được thế phải xuống thang, phải rút quân Mỹ, nhưng lại có âm mưu rất thâm độc, lúc đầu ta cũng không thấy hết được những cố gắng mới của chúng.

Một kinh nghiệm nữa, phải xây dựng lòng tin, vì lòng tin là một sức mạnh. Tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và có tin vững chắc mới có quyết tâm cao. Nhưng không nên vì sự tổn thương lòng tin mà khi tình hình đã thay đổi, khó khăn càng dồn dập, khả năng chiến đấu đã giảm sút vẫn cứ động viên một chiều để tỏ rõ "lòng tin". Chính vì vậy mà lòng tin muốn giữ nhưng không giữ nổi mà ngày càng thiếu cơ sở khách quan vững chắc.

Về vấn đề chuyển hướng, bây giờ tổng kết rút kinh nghiệm, ta đều thấy rõ, nếu có chủ trương từ trước, từ đầu, thì rất hay; sau đợt 1 nên chuyển hướng ngay là đúng nhất, hay nhất; có nhiều khả năng giữ được lực lượng, đứng được ở vùng ven, nắm được nông thôn, địch vẫn thua to mà ta đỡ tổn thất...

Chuyển hướng lại liên quan đến cách đánh, nếu có dự kiến, chủ trương sẽ chuyển hướng ngay nếu khi tình hình đã thay đổi, thì cách đánh sẽ khác, sẽ là cuộc tiến công chiến lược Xuân 1968 mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược Tết Mật Thân, hướng chủ yếu vẫn là đô thị, mục tiêu chủ yếu vẫn là cơ quan đầu não địch, sau đó chuyển ra ngoài, mở rộng địa bàn nông thôn.

- Theo những tư liệu còn ghi trong chỉ thị, nghị quyết, điện, thì lúc đầu nhìn chung, tư tưởng chỉ đạo của ta là dứt điểm, bằng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Sau đợt 1, tuy chưa dứt điểm, nhưng vẫn giữ quyết tâm cố dấn lên để dứt điểm, dưới lại báo cáo lên không đầy đủ, do vậy từ đấy mới có tư tưởng chỉ đạo Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một quá trình, một giai đoạn. Về điểm này, hầu hết các đồng chí của chúng ta đều thấy là không đúng cả về thực tiễn lẫn lý luận: hết đợt này lại sang đợt khác, tiếp tục chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, đánh vào đô thị thì không còn điều kiện, hậu quả như thế nào chúng ta đều rõ.

https://tieulun.hopto.org

Ví dụ: riêng ở B.2 thương vong của ta trong năm 1968 cao hơn tất cả các năm từ 1961 đến 1970 và thương vong của ta trong 3 năm từ 1968 đến 1970 lớn hơn 2 lần cả 7 năm từ 1961 đến 1967.

Sau này, các chiến trường đã đến lúc hết sức khó khăn, nên đã có báo cáo đầy đủ hơn, nhưng trên vẫn tiếp tục chủ trương, tiếp tục Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (đến tận tháng 4 năm 1969). Nhưng thực tế chiến trường không còn khả năng thực hiện được nữa, phải đánh ở vòng ngoài, nông thôn hoặc rừng núi.

Đây chính là một vấn đề lớn nhất ta cần rút kinh nghiệm mà Nghị quyết 21 đã nêu ra.

Hội nghị chúng ta đã đi sâu vào mặt nghệ thuật chỉ đạo chiến lược để thảo luận học tập, rất bổ ích thiết thực.

Tôi nghĩ, những vấn đề trên đây chúng ta vẫn còn phải tiếp tục nghiên cứu thêm cho sâu hơn nữa. Hội nghị đợt này đã có nhiều đồng chí hồi đó là cấp ủy, là Bí thư của chiến trường, song nếu có thêm các đồng chí cấp ủy địa phương hồi đó, chắc chắn ý kiến còn phong phú hơn nữa.

https://tieulun.hopto.org

BÀN VỀ TÍNH BẤT NGỜ TRONG TƯ TƯỞNG TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC

***Đại tá* ĐỒNG VĂN ĐỨC**(*)

Một trong những **nhân tố quyết định** để cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 giành được những thắng lợi rất to lớn, như Nghị quyết lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, tháng 10/1973 đánh giá là *"đã giáng một đòn bất ngờ rất lớn, làm cho quân Mỹ, ngụy hoang mang dao động mạnh..."*(1). Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bài viết *"Tết Mậu Thân trận quyết chiến chiến lược lịch sử"*, viết: *"Cuộc tiến công **táo bạo bất ngờ** đã tiêu diệt bộ phận sinh lực cấp cao của Mỹ-ngụy, đánh chiếm những mục tiêu hiểm yếu như Đài phát thanh, tòa Đại sứ Mỹ, đánh vào Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha Cảnh sát ngụy ở Sài Gòn, đánh vào nội thành và làm chủ trong một thời gian dài cố đô Huế, phá hủy một khối lượng quan trọng các phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần hiện đại nhất của Mỹ ngụy."*(2)

Từ những nhận định, đánh giá về ***tính bất ngờ*** *trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968* mà Nghị quyết của Đảng và bài viết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề cập, chúng tôi muốn bàn thêm về *tính bất ngờ trong tư tưởng tiến công chiến lược.*

Từ lâu, **bất ngờ đã được coi là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của nghệ thuật quân sự**. Lịch sử quân sự cổ - trung

---

(*) Tạp chí Quốc phòng toàn dân

(1) Văn kiện Đảng: *Toàn tập,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 34, trang 215.

(2) Võ Nguyên Giáp: *Tết Mậu Thân trận quyết chiến chiến lược lịch sử,* Trong sách: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 – ba mươi năm sau nhìn lại, NXB. QĐND, Hà Nội, 1998, trang 32.

https://tieulun.hopto.org

đại thế giới đã có nhiều cuộc chiến điển hình chứng minh tính thực tiễn của nguyên tắc này. Trong trận chiến ở hồ Tờ-ra-di-mem (217 - Tr CN), bằng cơ động lực lượng, thực hiện đòn tiến công bất ngờ, đột kích vào bên sườn đội hình chiến đấu của đối phương, quân đội Han-ni-ban đã đập tan đạo quân 10 ngàn người của người La Mã. Trong trận đánh ở làng Le-xni-a năm 1708, quân đoàn khinh binh của Nga do Pi-ốt Đại đế chỉ huy đã tiến hành đòn tập kích bất ngờ đánh tan quân đoàn Lê-ven-hao của Thụy Điển có số quân lớn hơn, tiêu diệt 8.500 quân địch. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, trận chiến "Trân Châu cảng" giữa quân Nhật và quân Mỹ; trận Cuốc của Hồng quân Liên Xô tiêu diệt quân phát xít Đức,... là những trận chiến điển hình về vận dụng thành công nguyên tắc bất ngờ trong tác chiến để giành thắng lợi.

Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm giữ nước của dân tộc ta, đánh địch bằng những đòn chiến lược bất ngờ đã trở thành phương châm chỉ đạo chiến lược truyền thống. Trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (năm 1077), bằng những đòn phản công ở phòng tuyến sông Như Nguyệt, quân và dân Đại Việt, dưới sự chỉ huy của danh tướng Lý Thường Kiệt đã giáng một đòn nặng vào hai tập đoàn chiến lược của quân Tống. Riêng trận tập kích bất ngờ vào ban đêm do đích thân Lý Thường Kiệt chỉ huy đã đánh tan đạo quân của Phó tướng Triệu Tiết và "giết tới năm, sáu phần mười".

Trận Chương Dương - Thăng Long trong cuộc chiến tranh chống quân Mông - Nguyên xâm lược đất nước ta lần II (1285), quân đội nhà Trần đã bất thình lình đánh thẳng vào tập đoàn chủ yếu của tướng giặc Thoát Hoan, làm cho nó bị thiệt hại nặng nề. Trận Tây Kết tiêu diệt 8 vạn quân Mông - Nguyên dưới sự chỉ huy của tướng giặc Toa Đô. Trận Vạn Kiếp tiêu diệt và đánh tan tác đạo quân của Thoát Hoan trên đường rút chạy. Còn trận Bạch Đằng thì cho 6 vạn quân Ô Mã Nhi xuống thăm Hà Bá.

Trong cuộc chiến tranh chống quân Minh xâm lược giải phóng đất nước, nếu như nhờ đánh bất ngờ, trận Tốt Động- Chúc Động đã tiêu diệt 6 vạn trong đạo quân 10 vạn của Vương Thông, thì trận Chi Lăng - Xương Giang nhờ phục kích bí mật, tiến công bất ngờ, quân đội Lam Sơn đã tiêu diệt được toàn bộ đạo viện quân hàng chục vạn tên của Liễu Thăng.

https://tieulun.hopto.org

Đặc biệt, trận Rạch Gầm - Xoài Mút của Nguyễn Huệ đã tiêu diệt toàn bộ đạo quân xâm lược Xiêm gồm 5 vạn tên và trận Ngọc Hồi - Đống Đa tiêu diệt gần như toàn bộ đạo quân Thanh dưới sự chỉ huy của Tôn Sĩ Nghị, cũng do tư tưởng chỉ đạo cơ động thần tốc, giáng những đòn tiến công chiến lược bất ngờ.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lê nin đánh giá rất cao vai trò của nguyên tắc bất ngờ trong đấu tranh vũ trang nói chung, trong tư tưởng tiến công chiến lược nói riêng. V.I Lê-nin yêu cầu phải "*tiến công địch vào nơi và vào lúc chúng ít ngờ nhất*"(1). Người viết: "*Trong chiến tranh, không bao giờ người ta cho kẻ địch biết khi nào sẽ tiến công*" và "*Phải cố gắng đánh bất thình lình vào địch, cố gắng nhằm đúng thời cơ khi quân địch phân tán*"(2). Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khi bàn về phương pháp tác chiến, nhấn mạnh: "*Tiến đánh chỗ địch không phòng bị hay thấy địch không để ý, mình tiến đánh một cách bất ngờ*"(3).Theo Người, mục đích của hành động bất ngờ là đánh địch bất thình lình khi chúng ít chuẩn bị nhất để chống đỡ đòn đột kích của ta, khiến chúng phải bàng hoàng, hoảng loạn ý chí kháng cự (loại trừ khả năng chúng nhanh chóng dùng những biện pháp có hiệu quả để chống trả). Do đó, có thể tiêu diệt quân địch có lực lượng lớn hơn, có trang bị hiện đại hơn gấp nhiều lần so với lực lượng ta.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của yếu tố bất ngờ trong tư tưởng tiến công chiến lược trong **Học thuyết chiến tranh và quân đội** của chủ nghĩa Mác-Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 ***chọn thời cơ tiến công là Tết Nguyên Đán***. Tết là ngày lễ hằng năm quan trọng nhất trong văn hóa của dân tộc ta, có thể nói đó là những ngày xum họp, đoàn viên của gia đình, của họ mạc. Các thành viên trong gia đình sinh sống ở những nơi xa có thể về quê vui cảnh đoàn tụ ít ngày. Nhưng ý nghĩa thiêng liêng nhất của Tết ở chỗ, đó là dịp để người Việt Nam nhớ về cội nguồn, ông bà tổ tiên. Ngày Tết đem lại sự khởi đầu mới, rũ bỏ những gì không hay, không đẹp của năm qua. Với bản chất của quân đội tay sai, bán nước, Tết là dịp để các tướng, tá ngụy lo lót trong việc chạy

---

(1) V.I Lê-nin: *Toàn tập* (tiếng Việt), NXB. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, tập 6, tr. 225.

(2) V.I Lê-nin, Sđd, tập 21, tr. 510.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, tr. 253.

https://tieulun.hopto.org

chức, chạy quyền, mưu tính giành nơi béo bở; còn lính tráng vốn mang tâm trạng chán ngán chiến tranh mong mỏi Tết đến sẽ là những ngày ngừng bắn để được xả hơi, may mắn hơn thì được nghỉ phép về thăm gia đình... Do đó, không khỏi bê trễ nhiệm vụ. Lính Mỹ, lính quân đội các nước chư hầu của Mỹ, chứng kiến không khí đoàn viên của người Việt Nam, tâm trạng sợ chết, mong mỏi sớm được về nước tăng cao. Để cuộc Tổng tiến công của ta đảm bảo tính bí mật, bất ngờ, trước Tết, miền Bắc đã thay đổi lịch. Theo lịch mới, ngày Tết Nguyên Đán Mậu Thân chậm hơn một ngày so với lịch cũ. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên toàn miền Nam đã nổ ra vào đúng dịp Tết Nguyên Đán - thời điểm "ngoài sức tưởng tượng" của địch. Trong hồi ký "*The Vantage point*" (Lợi thế), Tổng thống Mỹ Lin-đơn Giôn-xơn kinh hoàng, viết: " Trận tiến công này nổ ra giữa ngày Tết... Cộng sản giành được thắng lợi lớn, nhất là ở thành phố Huế lịch sử, tại đó các lực lượng vũ trang của Cộng sản đã đột nhập thành nội và chiếm giữ được 26 ngày... Vì chiến dịch tiến công này nhằm vào các vùng đô thị nên các lực lượng đồng minh và Nam Việt Nam đã rút từ những vùng nông thôn về để bảo vệ các trung tâm dân cư. Vì thế, nhiều vùng nông thôn Việt Nam bị bỏ trống cho Việt cộng". Rõ ràng, bị tiến công trong thời gian bất ngờ như vậy, quân đội Mỹ-ngụy rất khó có thể nhanh chóng tổ chức bất cứ hành động đối phó có kế hoạch nào. Việc xác định các biện pháp cũng như tập hợp lực lượng, phương tiện và phương thức để chống trả đòn tiến công chiến lược bất ngờ của ta được địch tiến hành một cách bị động, vội vã và thiếu cân nhắc kỹ càng. Do đó, dẫn đến việc lực lượng quân sự của chúng không những không ngăn cản nổi đòn tiến công mãnh liệt của quân và dân ta ở các đô thị, mà để cả vùng nông thôn rộng lớn rơi vào tay cách mạng, như Lin-đơn Giôn-xơn thừa nhận.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, việc ta ***chọn mục tiêu tiến công là các đô thị khiến địch hết sức bất ngờ***. Bất ngờ vì đô thị là trung tâm chính trị, kinh tế, quân sự của địch, là nơi có những cơ quan đầu não của chúng, là nơi địch tập trung lực lượng, phương tiện chiến tranh để tiến hành các chiến dịch quân sự chống phá các căn cứ cách mạng. Dưới chế độ thực dân mới, các đô thị ở miền Nam thực chất là những căn cứ quân sự của Mỹ-ngụy, nhưng được chúng phủ lên lớp sơn "dân tộc, dân chủ giả hiệu" để

https://tieulun.hopto.org

lừa phỉnh nhân dân đô thị. Âm mưu cơ bản của địch là xây dựng các đô thị làm "hậu phương an toàn" phục vụ cho chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở miền Nam.

Trước khi mở những đòn tiến công táo bạo vào các đô thị, Bộ Chỉ huy tối cao của ta đã phân tích kỹ lưỡng tình hình mọi mặt, so sánh lực lượng giữa ta và địch... Đối với ta, vùng đô thị là nơi quần chúng cách mạng, nhất là giai cấp công nhân tập trung đông đảo, có giác ngộ chính trị, luôn luôn hướng về cách mạng. Cùng với giai cấp công nhân còn có tầng lớp dân nghèo thành thị, tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, các nhà trí thức, tư sản dân tộc với mức độ khác nhau, căm thù bè lũ xâm lược và bán nước Mỹ-ngụy và đã từng nhiều lần kiên cường đứng lên đấu tranh mạnh mẽ chống lại ách áp bức, cai trị của chúng. Khi có thời cơ, ta tiến hành tổng công kích toàn bộ thì có khả năng quần chúng đô thị sẽ đồng lòng nổi dậy tổng khởi nghĩa. Về địch, từ khi Mỹ chuyển từ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", tăng quân chiến đấu Mỹ, mở rộng chiến tranh xâm lược, tình hình chính trị, kinh tế ở các đô thị miền Nam trở nên rất khó khăn: giá cả sinh hoạt tăng cao nhanh chóng; những hành động khủng bố, bắt lính trắng trợn làm xáo trộn sinh hoạt và làm cho các tầng lớp nhân dân sống ở đây hết sức bất bình; việc Mỹ tăng quân, chiếm đóng tràn lan trong các đô thị cũng là nguyên nhân làm sâu sắc thêm mâu thuẫn trong nội bộ địch... Đấy là điều kiện tốt để phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân ở các đô thị dâng cao. Những cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân sẽ làm cho chính trị, kinh tế của địch vốn đã rối loạn lại càng thêm rối loạn, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động quân sự của chúng. Tóm lại, đô thị là đầu não của địch, chỉ cần một lực lượng nhỏ và tinh bất ngờ đánh vào đầu não ấy có thể gây cho địch những tổn thất không thể nào lường nổi.

Trên cơ sở những phân tích, nhận định, đánh giá khách quan, khoa học ấy, chúng ta đã bí mật chuẩn bị trong nhiều tháng, thậm chí nhiều năm việc cất giấu, vận chuyển vũ khí, trang bị, các phương tiện bảo đảm hậu cần, kỹ thuật; tổ chức, xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị, quân sự trong các tầng lớp nhân dân; bí mật xây dựng thế trận, tổ chức "ém quân", vạch các phương án tác chiến, cơ động lực lượng chiến đấu. Theo kế hoạch, đêm ngày 31/1, đúng vào lúc tiếng pháo giao thừa nổ ran khắp miền Nam, các lực lượng vũ trang ta đồng loạt

https://tieulun.hopto.org

tiến công vào các đô thị trên toàn miền Nam. Bộ đội đặc công, biệt động, pháo binh và bộ binh đã đánh vào hầu hết các cơ quan đầu não của địch ở trung ương và địa phương, các bộ chỉ huy và các căn cứ quân sự lớn của địch. Đặc biệt, trận tiến công của ta vào tòa nhà Đại sứ quán Mỹ, khiến cho nước Mỹ bàng hoàng, hoảng hốt; phương Tây bất ngờ, kinh ngạc. Nhiều Chính khách phương Tây đã phải thốt lên "đây là sự kiện không thể tin nổi".

Việc chọn mục tiêu tiến công là các đô thị trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 là điều địch không hề ngờ tới, được thể hiện từ những cố gắng bắt đầu và quyết tâm thực hiện các đòn tiến công đến việc bố trí hợp lý nhất toàn bộ lực lượng, từ bộ đội đặc công, biệt động, bộ binh, pháo binh đến các lực lượng đấu tranh chính trị trong nhân dân của ta trong tổng tiến công và đồng loạt nổi dậy đánh những lực lượng, đơn vị địch mạnh hơn, nhưng kém chuẩn bị vào thời gian và địa điểm mà chúng không ngờ tới. Do đó, địch không có khả năng kháng cự có tổ chức và buộc phải đối phó trong tình thế bị động, bị bất lợi.

Bất ngờ về quy mô và lực lượng: trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, chúng ta không chỉ đánh vào "vài chục điểm nhỏ" như phán đoán của tình báo địch, mà đánh đồng loạt trên khắp chiến trường miền Nam, đánh bằng nhiều lực lượng kết hợp cả quân sự, chính trị, cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, các lực lượng quần chúng và của toàn dân, khiến cho địch hết sức bối rối, không tài nào xác định được nơi nào và ở đâu là đòn tiến công chủ yếu của Cộng sản.

Đêm 30/1 (đêm 29, rạng ngày 30 Tết), lực lượng vũ trang và nhân dân Tây Nguyên và các tỉnh đồng bằng ven biển Khu 5 đồng loạt nổ súng tiến công, mở đầu cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam. Đêm 31, vào lúc giao thừa điểm cũng chính là lúc lực lượng vũ trang giải phóng đồng loạt tiến công vào Sài Gòn, Huế, Quảng Trị, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Vĩnh Long, Cần Thơ và các căn cứ lớn, quan trọng của quân đội Mỹ và quân đội ngụy. Tại Sài Gòn, trọng điểm của cuộc tiến công, quân ta đánh tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu ngụy, kho xăng Nhà Bè, Bộ tư lệnh Hải quân, trại thiết giáp Phù Đổng (Gò Vấp), trại pháo binh Cổ Loa, trung tâm huấn luyện Quang Trung, căn cứ truyền tin Phú Lâm...

https://tieulun.hopto.org

Trước đòn tổng tiến công mạnh mẽ, bất ngờ và rộng khắp của quân và dân ta, Mỹ-ngụy buộc phải rút lực lượng ở các nơi về cứu nguy cho đô thị, bỏ hở vùng nông thôn rộng lớn. Nắm vững thời cơ do cuộc tổng tiến công tạo ra, lực lượng vũ trang giải phóng đã hỗ trợ cho nhân dân các địa phương đồng loạt nổi dậy giáng những đòn nặng nề vào bộ máy kìm kẹp của địch ở hầu hết các vùng nông thôn đồng bằng và miền núi. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã tiêu diệt, phá hủy một bộ phận lớn sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ-ngụy, làm đảo lộn chiến lược quân sự của địch, đẩy chúng lún sâu vào thế phòng ngự bị động.

Phối hợp với các cuộc tiến công vào thành phố, trước đó, ta đã mở chiến dịch tiến công ở Đường 9 - Khe Sanh nhằm thu hút, vây hãm và tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, tạo điều kiện cho các chiến trường hoàn thành nhiệm vụ tiến công và nổi dậy. Trong hơn 6 tháng: ta đã tiến công Khe Sanh 4 đợt liên tục. Từ ngày 21/1 đến ngày 7/2/1968, ta đã tiêu diệt chi khu quân sự Hướng Hóa và cứ điểm Làng Vây; từ ngày 8/2 đến ngày 21/3, vây hãm cụm cứ điểm Tà Cơn; tháng 4, đánh bại cuộc hành quân giải vây mang tên "Ngựa bay" của sư đoàn kỵ binh không vận Mỹ; từ tháng 5 đến ngày 9/7/1968, tiếp tục vây hãm và đánh quân địch rút chạy. Quân Mỹ đóng ở khu vực Khe Sanh lên đến gần một vạn, gồm 4 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, các lực lượng pháo binh, thiết giáp và đảm bảo, phục vụ cùng hàng ngàn quân khác sẵn sàng ứng cứu, được sự yểm hộ mạnh mẽ của pháo binh và không quân, kể cả máy bay chiến lược B-52. Tướng Mỹ Oét-xmô-len đã nhiều lần nhấn mạnh vị trí quan trọng của khu vực Khe Sanh, xem đây là "lá chắn" bảo vệ sườn phía tây các thị trấn Đông Hà, Quảng Trị và hành lang dọc bờ biển đến Huế; đồng thời, cũng là "một bàn đạp" thuận lợi để từ đấy quân Mỹ có thể uy hiếp hành lang vận chuyển bắc-nam của ta. Oét-xmô-len còn xác định đây là địa điểm đọ sức trực diện giữa một bộ phận chủ lực của ta và địch, để phía Mỹ chứng minh với thế giới rằng "không có một Điện Biên Phủ thứ hai đối với quân viễn chinh Mỹ tại miền Nam Việt Nam". Tuy vậy, quân Mỹ vẫn không tránh được thất bại, bởi những đòn đánh bất ngờ do bộ đội ta hoàn toàn chủ động trong cơ động lực lượng, hỏa lực và các phương tiện đấu tranh khác trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch.

https://tieulun.hopto.org

Ngoài ra, yếu tố bất ngờ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có được còn nhờ vào những hoạt động sáng tạo, được tổ chức chu đáo, tỉ mỉ, chặt chẽ của cán bộ chỉ huy, cơ quan tham mưu và toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tham gia chiến dịch. Nó thể hiện qua việc quán triệt sâu sắc nhiệm vụ chính trị, quân sự được giao, ý chí quyết tâm khắc phục khó khăn, phòng gian, bảo mật tuyệt đối ý định cũng như phương pháp Tổng tiến công và nổi dậy, mưu trí, dũng cảm, hiệp đồng tác chiến, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhưng rồi, chính những sai sót trong việc vận dụng không đúng yếu tố bất ngờ về thời gian, không gian và lực lượng ở những đợt tiến công tiếp theo mà cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân ta đã "*mắc một số khuyết điểm chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó. Nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời; ta chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách " Việt Nam hóa chiến tranh" của Ních-xơn; cho nên ta đã gặp khó khăn trong một thời gian*"(1). Cụ thể là: "Ta đã kéo dài cuộc Tổng tiến công vào các đô thị **trong khi yếu tố bất ngờ không còn**, địch đã củng cố. Ta chậm chuyển hướng về nông thôn rộng lớn, ở đó một thời gian, quân địch hầu như bị tan vỡ từng mảng, trước những cuộc nổi dậy của nhân dân. Khuyết điểm, sai lầm ấy đã gây ra cho ta những tổn thất và khó khăn về sau"(2).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 cho thấy, vấn đề đánh địch và thắng địch một cách bất ngờ về chiến lược chính là một trong những quan điểm, tư tưởng quân sự chủ yếu của Bộ thống soái lãnh đạo và chỉ huy chiến tranh. Muốn đánh và thắng địch bất ngờ về chiến lược, phải giữ được bí mật ý định và phương hướng chiến lược của ta; xây dựng lực lượng dự bị chiến lược của cả ba thứ quân, nhất là bộ đội chủ lực cùng những vũ khí, hỏa lực ở thời cơ quyết định;

(1) *Văn kiện Đảng*, Sđd, tr. 215.

(2) *Võ Nguyên Giáp*, Sđd, tr. 33.

https://tieulun.hopto.org

đồng thời ra sức xây dựng lực lượng dự bị về chính trị, nhất là ở các thành phố, khu vực dân cư thành thị; đồng thời phải nắm chắc tình hình địch, nhất là thời điểm, khi chúng hoang mang, tan rã, gặp những bất lợi về chính trị, kinh tế và quân sự trong nước và trên thế giới.

Thắng địch bất ngờ không phải là cầu may, ngẫu nhiên, vô căn cứ mà phải dựa trên những cơ sở khoa học của nghệ thuật quân sự, kỹ thuật quân sự, tạo thế và lực mới cả về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, hình thành sức mạnh tổng hợp mạnh hơn hẳn để đánh thắng địch. Thắng địch bất ngờ về chiến lược phản ánh bước nhảy vọt tất yếu về chất của chiến tranh nhân dân trên cơ sở tích lũy lâu dài, vững chắc về lượng. Người lãnh đạo, chỉ huy chiến tranh chống xâm lược tài giỏi là người nắm vững nghệ thuật đánh địch bất ngờ qua cách tạo thời cơ, sử dụng lực lượng một cách chắc chắn, kiên quyết và táo bạo, đánh đúng vào chỗ hiểm yếu nhất của địch vào thời điểm chúng ít chuẩn bị nhất; khiến kẻ địch trong tay quân vẫn còn đông, vũ khí còn nhiều mà vẫn phải chịu thua.

40 năm đã trôi qua, bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 vẫn còn nguyên giá trị, nhất là bài học về tạo yếu tố bất ngò trong tư tưởng tiến công chiến lược mà chúng ta có thể tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo để đánh thắng kẻ địch trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (nếu xảy ra). Nếu tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta, kẻ địch sẽ sử dụng ưu thế về vũ khí công nghệ cao, tiến hành kết hợp nhiều phương thức, thủ đoạn tiến công, lấy tiến công đường không (TCĐK) theo kiểu "phi tiếp xúc", "từ ngoài đường chân trời", từ mọi hướng, mọi độ cao, đồng thời vào các mục tiêu chiến lược về kinh tế, chính trị, quân sự, quốc phòng,... hòng nhanh chóng đánh quỵ tiềm lực chiến tranh của ta hoặc làm "mềm" chiến trường trước khi đưa bộ binh vào tham chiến... Để bảo đảm được yếu tố bất ngờ trong tư tưởng tiến công chiến lược, đòi hỏi chúng ta phải thực hiện tổng hợp các biện pháp, quan trọng hàng đầu là tạo dựng thế trận chiến tranh nhân dân, mà cốt lõi là xây dựng nền quốc phòng toàn dân (QPTD) gắn với nền an ninh nhân dân (ANND), xây dựng lực lượng và thế trận QPTD gắn với xây dựng lực lượng và thế trận ANND vững chắc trên cả nước và trong từng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố. Muốn vậy, ngay trong thời bình phải chuẩn bị tốt mọi mặt, trong đó, phải hết sức chú trọng việc kết hợp giữa nhiệm vụ phát triển

https://tieulun.hopto.org

kinh tế - xã hội (KT-XH) với tăng cường quốc phòng - an ninh (QP-AN); trong quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở nền kinh tế quốc dân, của các tỉnh thành, địa phương luôn phải gắn với yêu cầu QP-AN, bảo vệ quê hương, đất nước. Nghiên cứu kỹ, nắm vững âm mưu, thủ đoạn, khả năng tiến công của địch; điều kiện địa lý, khí hậu, thủy văn trên từng địa bàn, từng khu vực; trên cơ sở đó có kế hoạch bố trí, triển khai thế trận, lực lượng, nhất là trên các khu vực, hướng chiến lược quan trọng, mục tiêu trọng yếu. Trong xây dựng thế trận, chú trọng nghệ thuật kết hợp thế "tĩnh" và thế "động", thế "thực" và thế "ảo", nghệ thuật chuyển hóa thế trận có lợi cho từng tình huống và điều kiện tác chiến; chú trọng hoàn chỉnh và tổ chức luyện tập thuần thục các kế hoạch, phương án tác chiến, nhất là kế hoạch hành quân, cơ động, sơ tán, bảo vệ nhân dân, động viên lực lượng, phương tiện chiến đấu; các phương án tác chiến chống tiến công đường không (TCĐK), kể cả TCĐK kết hợp với tiến công đường biển và đường bộ của địch. Chú trọng củng cố hệ thống lãnh đạo, chỉ huy, thiết lập hệ thống trinh sát, thông tin, thông báo, báo động, quân báo, duy trì nghiêm các chế độ, quy định, đảm bảo khả năng sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) và chiến đấu của các lực lượng và của nhân dân, nhất là của lực lượng vũ trang (LLVT) ba thứ quân.

Đồng thời, phải hết sức coi trọng việc xây dựng và sử dụng hợp lý, hiệu quả các lực lượng tác chiến, nhất là xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Để nâng cao khả năng tác chiến của bộ đội, cùng với chú trọng hiện đại hóa vũ khí trang bị (VKTB) chiến đấu, cần tăng cường nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng SSCĐ và chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trước hết, phải tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho bộ đội nắm vững quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Đảng, Nhà nước, nắm vững nhiệm vụ chính trị của đơn vị, nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn chiến lược "diễn biến hòa bình" chống phá ta trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, KT-XH, văn hóa, quân sự, QP-AN, đối ngoại; các hoạt động đội lốt "dân chủ, nhân quyền, tôn giáo" để can thiệp nội bộ nước ta của các thế lực thù địch, phản động... Từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao. Trong công tác huấn luyện quân sự, cần tập trung nghiên cứu, nắm vững những phát

https://tieulun.hopto.org

triển mới của vũ khí công nghệ cao, phương thức, thủ đoạn tác chiến, chiến tranh xâm lược hiện đại của địch, từ đó điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án huấn luyện chiến đấu. Thực hiện tốt các phương châm, nguyên tắc, các mối kết hợp, chủ động lập kế hoạch, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, giáo trình, giáo án, thao trường, nghiên cứu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp huấn luyện sát với tình huống, phương án tác chiến, đối tượng tác chiến, với tổ chức biên chế, khả năng bảo đảm VKTB và nghệ thuật tác chiến, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc của ta. Chú trọng huấn luyện nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cá nhân, phân đội, nhất là huấn luyện tác chiến hiệp đồng giữa các đơn vị, giữa các lực lượng trong điều kiện địa hình, địa lý, khí hậu thủy văn phức tạp (đêm tối, sương mù, rừng, núi, địch khống chế điện tử, v.v...); chú trọng huấn luyện ứng dụng chiến đấu, rèn luyện khả năng chỉ huy, hiệp đồng, xử trí các tình huống tác chiến, khả năng cơ động nhanh, linh hoạt, phòng tránh, đánh trả cho các lực lượng. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ ở các cấp, nhất là chế độ trực chỉ huy, trực thông tin, cơ yếu, trực ban tác chiến, bảo quản, bảo dưỡng đảm bảo cơ số hậu cần, kỹ thuật chiến đấu theo quy định, hoàn thiện văn kiện, kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, luyện tập các phương án chuyển trạng thái SSCĐ theo quy định.

Cùng với đó, phải hết sức coi trọng công tác giữ bí mật quân sự, bí mật quốc gia, đặc biệt là bí mật về ý định, kế hoạch chiến lược, chiến dịch và chiến đấu, hướng, thời gian và phương thức tác chiến. Tăng cường công tác giáo dục nêu cao tinh thần, ý thức cảnh giác cho toàn dân; áp dụng mọi biện pháp phòng gian, bảo mật để kẻ địch không thể khai thác các tin tức có liên quan đến thế bố trí chiến lược và trạng thái tinh thần của ta, nhất là về thế trận và loại các VKTB mới, hiện đại, như tên lửa, máy bay, xe tăng...; sử dụng kết hợp các phương tiện, phương thức, biện pháp cả thô sơ và hiện đại để ngụy trang, nghi binh, tung tin giả, khiến cho địch không những không biết mà còn nắm sai ý định và phương pháp tác chiến của ta. Người chỉ huy và cơ quan chỉ huy các cấp phải thường xuyên rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng vận dụng sáng tạo, hiệu quả các mưu kế quân sự trong điều kiện mới.

Nghiên cứu nghệ thuật tác chiến nói chung, nghệ thuật tạo bất ngờ trong tư tưởng tiến công chiến lược nói riêng là việc làm công

https://tieulun.hopto.org

phu, thường xuyên. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu tổng kết những bài học kinh nghiệm quân sự truyền thống của cha ông ta, đặc biệt là trong chiến tranh giải phóng dân tộc, chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, kết hợp với nghiên cứu những phát triển mới về khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học kỹ thuật quân sự của thế giới đương đại, về âm mưu, phương thức, thủ đoạn tác chiến của địch; từ đó xây dựng lý luận, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân hiện đại, đủ khả năng đối phó với các mối đe dọa, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

MỘT CÁCH NHÌN VỀ MẬU THÂN 1968

***TS*. TRẦN THỊ NHUNG**(*)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 diễn ra cách đây đã 40 năm, nhưng dường như cuộc tranh luận về sự kiện này vẫn chưa thể kết thúc cả ở Việt Nam và ở nước ngoài. Có rất nhiều vấn đề đã được đưa ra tranh cãi, trong đó không phải không còn dai dẳng ý kiến cho rằng lực lượng cách mạng không nên tiến hành một cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa vào thời điểm năm 1968. Bởi vì, theo tư duy nghệ thuật quân sự thông thường, khi tiến hành một trận chiến lớn người ta phải biết tránh chỗ mạnh, đánh vào chỗ yếu mà hiểm của địch. Nhưng vào đầu năm 1968, lực lượng Mỹ, ngụy và đồng minh trên toàn miền Nam đang ở mức cao, gần mức cao nhất với nửa triệu quân Mỹ, hơn nửa triệu quân ngụy và 60 ngàn quân đồng minh. Lực lượng đó lại tập trung đông nhất tại miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định, vùng tiến công trọng điểm của cách mạng. Thêm nữa, ngụy quyền Sài Gòn lúc này cũng không còn ở tình thế sắp sụp đổ như đầu năm 1965, mà đã thoát ra khỏi cơn khủng hoảng và đang mạnh trở lại vì được Mỹ tăng cường viện trợ dồi dào và đưa quân Mỹ vào tham chiến. Như vậy, nếu xét theo quan điểm nghệ thuật quân sự thông thường thì có lẽ việc mở một cuộc Tổng tiến công vào những khu vực đầu não các cấp của Mỹ-ngụy vào thời điểm năm 1968, khi thế và lực của địch còn đang rất mạnh, là không hợp lý. Chính vì không hợp lý nên sau đó cách mạng đã rơi vào thời kỳ khó khăn nhất trong cuộc chiến tranh mà phải 4 năm sau mới vượt qua được. Nhưng liệu đánh giá sự kiện Mậu Thân theo lôgíc thông

(*) Bảo tàng LLVT miền Đông Nam Bộ.

https://tieulun.hopto.org

thường như vậy có phản ánh đúng bản chất của sự kiện lịch sử quan trọng này. Có thể có cách nhìn khác không?

Chúng ta thử nhìn lại thời điểm ngay trước cuộc Tổng tiến công, tạm thời bỏ qua các bối cảnh về chính trị và ngoại giao (vì nó đã quá rõ là thời cơ cho cuộc tiến công rồi), mà chủ yếu tập trung phân tích về quân sự và chiến trường.

Cho đến giờ, hầu hết những phần hoặc bài viết về Mậu Thân 1968 trong các sách báo đã xuất bản đều cho rằng: một trong những yếu tố thời cơ cho Cuộc Tổng tiến công là do lực lượng cách mạng vừa giành được thắng lợi trong hai năm 1966 - 1967, đánh bại hai cuộc phản công Mùa khô quy mô lớn nhất trong cuộc chiến tranh của quân Mỹ - nguỵ. Lúc này chính quyền Mỹ đã cố gắng đến mức cao nhất, nay nếu bị thêm một đòn Tổng tiến công, cho thấy những cố gắng đó vẫn vô vọng, thì nhất định ý chí người Mỹ sẽ lung lay, đi đến phải rút quân Mỹ về nước.

Còn những người có ý kiến cho rằng mở một cuộc Tổng tiến công vào dịp Tết Mậu Thân là không hợp lý, thì khẳng định không cần đến Mậu Thân cũng vẫn đi đến thắng lợi, bởi thời điểm đó chúng ta đang thắng trên chiến trường, chúng ta đã đánh bại hai cuộc phản công mùa khô quy mô lớn nhất của địch trong cuộc chiến tranh và cứ thế tiến lên. Người Mỹ thích đánh giá tình hình chiến trường qua việc đếm xác họ sẽ không chịu nổi khi thấy xác lính Mỹ chất chồng trở về nước, và họ sẽ xuống đường đấu tranh, họ sẽ buộc chính quyền phải thay đổi chính sách, phải rút ra khỏi Việt Nam. Như thế chúng ta vẫn đi tới thắng lợi, có khi còn sớm hơn, vì chúng ta sẽ không phải chịu những tổn thất lớn về lực lượng sau Mậu Thân, không bị rơi vào những tháng ngày vô cùng khó khăn, có lúc hiểm nghèo ở thời kỳ 1969 - 1971.

Mặc dù có khác nhau về việc nên hay không nên tiến hành một cuộc Tổng tiến công vào Mậu Thân 1968, nhưng hai quan điểm trên rõ ràng có cùng một đánh giá cho rằng vào cuối năm 1967, thời điểm trước cuộc Tổng tiến công, cách mạng đang ở thế thắng, thế hoàn toàn có lợi. Nhưng thực tế tình hình chiến trường lúc đó có đúng như vậy không?

https://tieulun.hopto.org

Thực ra nếu đọc lại các văn bản gốc, những báo cáo tình hình chiến trường trong những năm 1965 - 1967 của các quân khu đơn vị ở miền Nam gửi về Trung ương Cục, Quân ủy Miền, Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương sẽ thấy các báo cáo không phản ánh một chiều như vậy. Đúng là qua hai cuộc phản công mùa khô, những mục tiêu lớn mà địch đặt ra như tiêu diệt các cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam, tiêu diệt đơn vị chủ lực Miền, phá hủy hệ thống căn cứ địa, đặc biệt là các căn cứ lớn của cách mạng, đã không thực hiện được. Khi đánh giá tình hình, lực lượng cách mạng căn cứ vào đó để nói cách mạng đã giành thắng lợi, Mỹ và ngụy quyền đã thất bại. Song cũng phải thấy nửa triệu quân Mỹ và gần 60.000 quân đồng minh đổ vào miền Nam, cùng với một khối lượng khổng lồ phương tiện chiến tranh hiện đại, với mức độ bom, pháo và chất độc hóa học sử dụng rất cao, đương đầu với lực lượng vũ trang cách mạng có quân số chỉ bằng gần 1/3 lực lượng Mỹ-ngụy và đồng minh, trang bị vũ khí càng thua kém nhiều lần (dù miền Bắc đã tăng cường viện trợ lên gấp 10 lần giai đoạn trước), đương nhiên Mỹ-ngụy không thể không gặt hái được điều gì đó qua hai cuộc phản công. Trước hết, chúng đã ngăn chặn được sự sụp đổ của ngụy quyền, củng cố ngụy quân và đang vực dậy chế độ Sài Gòn. Nhưng hơn nữa, quân Mỹ và ngụy đã bắt đầu thu hẹp thế trận chiến tranh nhân dân ở miền Nam. Đây là một thực tế.

Năm 1965, trên đà thắng lợi của năm 1964, lực lượng cách mạng miền Nam tiếp tục phát triển thế tiến công khi quân Mỹ đã nhảy vào. "Báo cáo của Bộ Tư lệnh quân khu miền Đông (tức Quân khu 7) tổng kết tình hình địch - ta năm 1965" (Cục lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng, số 578) có đưa ra một so sánh: năm 1964, toàn quân khu đã đánh 5.350 trận, làm thiệt hại 24.771 quân địch; năm 1965, toàn quân khu đánh 7.690 trận, làm thiệt hại 31.216 địch. Như vậy, so với năm 1964, năm 1965 lực lượng vũ trang đã đánh nhiều hơn 2.340 trận và làm tổn thất nhiều hơn 6.455 địch. Nhưng tuy số trận đánh nhiều hơn, số đối phương bị loại nhiều hơn thì tình hình cũng bắt đầu bộc lộ những dấu hiệu khó khăn, thể hiện qua phong trào phá ấp chiến lược. Nếu năm 1964, lực lượng cách mạng đã phá ấp chiến lược 1489 lần, đã phá 486 ấp, dứt điểm 159 ấp, giải phóng 341.146 dân, thì năm 1965 chỉ còn phá 221 lần, phá 121 ấp, dứt điểm 34 ấp và giải phóng 28.000 dân. Tuy vậy, nhìn chung trong năm 1965, thế tiến công của

https://tieulun.hopto.org

cách mạng vẫn được giữ vững và có mặt phát triển. Sở dĩ vậy có thể còn vì lúc này quân Mỹ mới nhảy vào, đang ổn định các vị trí đứng chân và đang sắp xếp lại chiến trường chuẩn bị cho các cuộc phản công lớn. Trong những năm tiếp theo 1966, 1967, tình hình đã nhanh chóng thay đổi. Chúng ta tiếp tục xem xét ở khu vực trọng điểm miền Đông Nam Bộ. "Báo cáo của Phòng tham mưu quân khu miền Đông về tình hình địch - ta năm 1966" (Cục lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng số 578) có con số so sánh: năm 1965, toàn quân khu đánh 7.690 trận; năm 1966 toàn quân khu đánh 5.389 trận. Số trận đánh đã giảm đi 2.301 trận. Cũng theo báo cáo này, trước sức phản công quyết liệt của địch, đến tháng 4 năm 1966, lực lượng cách mạng bị đánh dạt ở các vùng bắc Bến Cát, đường 13, Lái Thiêu, nam Châu Thành (Bình Dương), Long Đất (Bà Rịa), Nhơn Trạch (Biên Hòa), địch tái lập thêm gần 100 ấp chiến lược, sau đó lực lượng cách mạng tiếp tục gặp khó khăn ở khu vực dọc lộ 52 (Bà Rịa), Trảng Bàng (Tây Ninh), nhiều kho tàng dự trữ lương thực bị phá hủy ở chiến khu D, Bà Rịa, Biên Hòa, Long Khánh. Mặc dù lực lượng cách mạng loại khỏi vòng chiến đấu 42.170 quân Mỹ-ngụy, nhiều hơn năm 1965, nhưng báo cáo cũng nêu rõ khó khăn phải đối diện: "Nguồn cung cấp người của trong khu (tức Khu 7) giảm nhiều. Nhân dân vùng căn cứ giải phóng bị tát phần lớn, mất gần 1/2 so với năm 1965... Chống phá khu ấp chiến lược cuối năm giảm sút... dân nhiều vùng căn cứ giải phóng giảm, dân vùng tranh chấp bị xáo trộn, 50% đất bỏ hoang, ảnh hưởng lớn đến nguồn cung cấp người, của, phát triển phong trào du kích chiến tranh". Cuối năm 1966 đến nửa đầu năm 1967, quân Mỹ-ngụy tiếp tục mở cuộc phản công mùa khô lần thứ hai với quy mô lớn hơn, khốc liệt hơn cuộc phản công lần thứ nhất. Cũng giống như trong năm 1965, 1966, lực lượng cách mạng chống trả quyết liệt, tiêu diệt nhiều địch, làm thất bại các mục tiêu lớn của địch, nhưng vùng kiểm soát của lực lượng cách mạng và dân số trong vùng giải phóng tiếp tục giảm sút mạnh. Nếu năm 1966, toàn B2 (tức khu vực Nam Bộ và Cực Nam Trung Bộ) có 425 xã giải phóng với 4.360.000 dân, thì cuối năm 1967, toàn B2 chỉ còn 327 xã giải phóng và 2.660.000 dân, giảm 98 xã và 1.670.000 dân[1].

(1) Ban tổng kết chiến tranh B2: *Báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ (B2)*, tập 5, 1978.

https://tieulun.hopto.org

Ai cũng biết, để thắng một đối thủ mạnh như Mỹ, đường lối quân sự của Đảng là phải tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, phát huy hết sức mạnh của cả dân tộc. Trong cuộc chiến tranh nhân dân ở miền Nam lúc đó, việc giải phóng nhiều đất và dân, tạo thế xen cài răng lược đối với vùng kiểm soát của Mỹ-ngụy là vấn đề sống còn, vì chỉ có như vậy, lực lượng vũ trang ba thứ quân - nòng cốt của chiến tranh nhân dân - mới có điều kiện tồn tại và phát triển các hoạt động. Nếu vùng giải phóng và dân số trong vùng giảm sút thì có thể nói thế trận chiến tranh nhân dân đã bị thu hẹp. Sự giảm sút càng lớn, thế trận càng hẹp thì cuộc kháng chiến sẽ đứng trước nguy cơ lớn. Cuối năm 1967, với việc giảm sút 98 xã giải phóng và 1.670.000 dân, thế trận chiến tranh nhân dân ở B2 đang bị thu hẹp ở mức đáng lo ngại. Đây cũng là tình hình chung của cả hai miền. Sự bất lợi này của lực lượng cách mạng có thể còn gia tăng mạnh vì nước Mỹ vừa tiếp tục đổ vào miền Nam thêm hai sư đoàn, bắt đầu tiến hành cuộc phản công mùa khô lần thứ ba vào tháng 12 năm 1967 với quy mô còn lớn hơn hai cuộc phản công trước. Chỉ riêng trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, Westmoreland (Tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam) đã tung vào cuộc phản công mùa khô này một khối lớn chủ lực Mỹ tương đương 5 sư đoàn, được hỗ trợ bởi 3 sư đoàn và 2 lữ đoàn ngụy cùng lữ đoàn quân Thái Lan và trung đoàn Úc, hình thành khối chủ lực tương đương 9 sư đoàn tiến công chủ yếu trên hướng Bắc Sài Gòn, nơi tập trung nhiều căn cứ đầu não của Cách mạng và đường hành lang tiếp nhận chi viện từ miền Bắc vào. Với mật độ quân số và mật độ bom pháo dày đặc như vậy, liệu những căn cứ lớn và vùng giải phóng của cách mạng có thể đứng vững hay lại tiếp tục bị thu hẹp như qua hai cuộc phản công trước.

Năm 1961, khi tiễn những đoàn cán bộ cao cấp tập kết ra Bắc trở lại miền Nam chiến đấu. Hồ Chủ tịch đã căn dặn: "Chúng ta phải đánh như thế nào đó để cuối cùng rải thảm đỏ cho Mỹ về nước". Rõ ràng quan điểm của Hồ Chủ tịch không phải là đánh bại hoàn toàn Mỹ về mặt quân sự trên chiến trường mà phải đánh gục ý chí xâm lược của Mỹ. Vào thời điểm cuối năm 1967, tuy lực lượng cách mạng vẫn còn đứng vững, nhưng trước các cuộc phản công ào ạt, liên tiếp với quy mô ngày càng lớn của Mỹ-ngụy, lực lượng cách mạng cũng đang dần

https://tieulun.hopto.org

bị đẩy vào tình thế khó khăn. Cứ đánh mãi như thế liệu Cách mạng có thể thắng? Rất khó thắng, thậm chí có thể tệ hơn. Tình thế đã đến lúc phải tìm cách khác.

Cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 đã giải quyết được bài toán này. Trong bộ phim truyền hình nhiều tập "Việt Nam thiên sử truyền hình", khi nói về sự kiện này, tác giả bộ phim đã bình luận rằng những nhà lãnh đạo ở Hà Nội đã quết định "đưa cuộc chiến tranh ra khỏi rừng rậm". Lời bình luận này dường như đúng theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đúng là các cuộc phản công quy mô lớn của Mỹ-ngụy trong những năm 1965 - 1967 đều chủ yếu nhằm vào các vùng rừng rậm miền Đông Nam Bộ, nơi có nhiều căn cứ quan trọng của Cách mạng. Mặc dù những mục tiêu lớn của Mỹ qua hai cuộc phản công cơ bản thất bại (dù Mỹ đang cố gắng đến mức cao), nhưng nước Mỹ, người dân Mỹ không biết được, vì những trận chiến tại vùng rừng rậm xa xôi rất dễ bưng bít. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, với việc lực lượng cách mạng tiến công đồng loạt vào hơn 40 thành phố, thị xã, thị trấn ở miền Nam, không những đã bộc lộ sức mạnh, khả năng tổ chức của Cách mạng, mà còn khiến chính quyền Mỹ và ngụy Sài Gòn không thể bưng bít. Các hình ảnh chiến đấu trên những đường phố ở Sài Gòn, Huế... được truyền hình đến từng gia đình Mỹ bắt đầu thổi bùng làn sóng phản đối chiến tranh Việt Nam trên toàn nước Mỹ và cả thế giới, đã buộc chính quyền Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán tại Paris và bắt đầu thời kỳ rút dần quân Mỹ về nước. Sự kiện MậuThân 1968 đã cơ bản đánh gục ý chí của Mỹ.

Nhiều người Mỹ đến nay vẫn giữ quan điểm cho rằng họ "chỉ thua trên chính trường chứ không thua trên chiến trường", nhưng "chiến trường" hay "chính trường" thì thực ra cũng đều là mục tiêu của lực lượng cách mạng trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 này. Căn cứ vào bối cảnh ngay trước cuộc Tổng tiến công, cả về chính trị, ngoại giao và quân sự, đặc biệt về mặt quân sự như đã phân tích ở trên, có thể nhận thấy ý tưởng đó là một ý tưởng thiên tài). Ý tưởng đó đã vượt qua tư duy nghệ thuật quân sự thông thường (không đánh chỗ mạnh, chọn chỗ yếu mà đánh ngay vào chỗ mạnh nhất của địch), đã chọn đúng thời cơ (nước Mỹ chuẩn bị bầu cử, người dân Mỹ bắt đầu phản đối chiến tranh, ngoại giao đã xúc tiến dọn đường cho việc

https://tieulun.hopto.org

đi tới một cuộc hội đàm...) nên đã đạt được hiệu quả lớn. Những tổn thất khó khăn sau Mậu Thân phần nhiều không phải do kế hoạch ban đầu và cuộc tiến công Tết (đợt 1) mà do những sai sót trong chỉ đạo ở những đợt hoạt động tiếp theo. Dù sao, sau 40 năm nhìn lại, cũng thật khó hình dung cuộc kháng chiến ở miền Nam sẽ đi đến thắng lợi như thế nào nếu không có cuộc Tổng tiến công như vũ bão vào những ngày Tết Mậu Thân năm 1968 đó.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 2

SÀI GÒN MẬU THÂN 1968

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN – GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

***PGS. TS.* PHAN XUÂN BIÊN**(*)

Trong lịch sử oanh liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta ở thế kỷ XX, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một mốc son chói lọi, đánh dấu bước ngoặt lớn của cuộc trường chinh vĩ đại. Nó đã làm cho cả nước Mỹ rúng động, lan rộng ra cả thế giới, làm cho chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ bị phá sản, làm lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngồi lại bàn đàm phán tại Paris, mở ra khả năng cho ta thực hiện chiến lược "đánh cho Mỹ cút", tiến tới "đánh cho ngụy nhào", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

40 năm trôi qua với biết bao công trình tổng kết, bao hội thảo khoa học, bao công trình nghiên cứu, đánh giá, phân tích nhiều khía cạnh khác nhau với những cách tiếp cận khác nhau. Nhưng ý nghĩa trên đây của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 hoàn toàn đã được khẳng định. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 sẽ mãi mãi tạc vào lịch sử như một tượng đài bất tử. Song cũng từ những cuộc hội thảo khoa học, từ các công trình nghiên cứu và ngay trong tâm trí suy nghĩ của cả những nhân chứng lịch sử vẫn còn có những ý kiến khác nhau, thậm chí có ý kiến đánh giá khá gay gắt về kết quả, vai trò vị trí của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.

(*) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Viện Trưởng Viện Nghiên cứu Xã hội TP. Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Sài Gòn - Gia Định, là địa bàn đặc biệt, là thủ phủ của các cơ quan đầu não của bộ máy chiến tranh của Mỹ-ngụy và là địa bàn trung tâm, trọng yếu trong hơn 40 thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn Miền, là mục tiêu lựa chọn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chắc chắn cũng còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, làm rõ. Để góp phần vào công việc đó, trong khuôn khổ của một tham luận khoa học, tôi xin đề cập một số vấn đề sau:

1. Từ "Kế hoạch X" đến Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân trên chiến trường trọng điểm Sài Gòn - Gia Định

Do thế và lực cách mạng ngày càng phát triển sau những chiến thắng trong cuộc "chiến tranh đặc biệt", vào những tháng cuối năm 1964 đầu 1965, cục diện chiến trường đã xuất hiện khả năng giành những thắng lợi lớn. Đồng chí Nguyễn Văn Linh và đồng chí Nguyễn Chí Thanh xuống khu Sài Gòn - Gia Định cùng Khu ủy chỉ đạo kế hoạch chuẩn bị tiến công quân sự vào một số mục tiêu quan trọng trong thành phố kết hợp với nổi dậy của quần chúng, làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch. Đó là kế hoạch của mùa khô 1964 - 1965, thường gọi là "Kế hoạch X". Tháng 4 năm 1965, tại Suối Dây (Tây Ninh) Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 và triển khai nhiệm vụ theo "Kế hoạch X", chuẩn bị tích cực để thắng địch ở mức cao nhất trong thời gian tương đối ngắn. Quân khu Sài Gòn - Gia Định được giao nhiệm vụ xây dựng một lực lượng biệt động mạnh, có tổ chức thống nhất, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để có thể cùng một lúc bất ngờ công kích chiếm lĩnh các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn - Gia Định khi có thời cơ chiến lược. Đoàn biệt động F100 ra đời để đáp ứng nhiệm vụ ấy. 25 mục tiêu được lên danh mục và xếp "loại A" mà sau này 9 mục tiêu trong số đó được chọn là điểm tấn công vào mùa Xuân Mậu Thân 1968. Công tác bảo đảm phải chuẩn bị vũ khí, phương tiện đi lại cho một loạt mục tiêu đã định. Do vậy A20 và A30 được hình thành, bảo đảm vận chuyển vũ khí từ căn cứ ngoài vào nội thành (A20) và cất giấu vũ khí tại các cơ sở (A30). Đồng thời xây dựng các "lõm căn cứ" ngay trong nội thành và vùng ven, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. "Kế hoạch X" đang được chuẩn bị thì Mỹ đổ quân vào (ở Đông Nam Bộ đầu tiên là Lữ đoàn dù 173 vào tháng

https://tieulun.hopto.org

5/1965), chuyển sang thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ". Phương án giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong thời kỳ "chiến tranh đặc biệt" cũng như "Kế hoạch X" không thực hiện đến cùng, song nó vẫn được tiếp tục để chuẩn bị cho một cuộc tấn công mới khi có thời cơ, và đấy là Tết Mậu Thân 1968.

Tháng 5/1967, Bộ Chính trị họp đưa ra chủ trương chiến lược chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới nhằm giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn. Sau đó Bộ Chính trị và Trung ương đã đề ra chủ trương Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân.

Quán triệt chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngay từ tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam và Bộ chỉ huy Miền đã chỉ đạo quân và dân trên các chiến trường ra sức chuẩn bị mọi mặt cho "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" Xuân 1968. Trên cơ sở đó, tháng 10 năm 1967, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức hội nghị mở rộng để tiếp thu Nghị quyết của Bộ Chính trị và Trung ương Cục, đề ra kế hoạch, mục tiêu tổng tiến công và nổi dậy nhằm thực hiện 2 nhiệm vụ lớn: Đánh chiếm các căn cứ đầu não của địch tại Sài Gòn và phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 25 tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục quyết định giải thể Quân khu 7 và Quân khu Sài Gòn - Gia Định, tổ chức chiến trường miền Đông theo yêu cầu, nhiệm vụ mới. "Khu trọng điểm" được thành lập, Ban lãnh đạo có các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà.

Với ý định hình thành 5 mũi tiến công vào trung tâm Sài Gòn, "Khu trọng điểm" được tổ chức thành 6 phân khu, mỗi phân khu có 1 "Phân khu ủy" và "Bộ Chỉ huy quân sự phân khu".

- Phân khu 1 hướng Bắc và Tây Bắc Sài Gòn: gồm các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, một phần Trảng Bàng và các huyện Bến Cát, Dầu Tiếng. Đồng chí Mai Chí Thọ làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- Phân khu 2 hướng Tây và Tây Nam Sài Gòn: gồm các quận, huyện Tân Bình, một phần Bình Chánh, các quận 3, 5, 6, Đức Hòa, Bến Thủ (Bắc Long An). Đồng chí Phạm Văn Hân (Hai Song) làm Bí thư.

https://tieulun.hopto.org

- Phân khu 3 hướng Nam Sài Gòn: gồm các quận, huyện Nhà Bè và phần còn lại của Bình Chánh, các quận 2, 4, 7, 8, huyện Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc (Nam Long An). Đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cần) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- Phân khu 4 hướng Đông Sài Gòn: gồm Thủ Đức, Thạnh Mỹ Tây, các quận 9, 1 và Nhơn Trạch (Đồng Nai). Đồng chí Đoàn Công Chánh (Sáu Bảo) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- Phân khu 5 hướng Đông Bắc Sài Gòn: Bình Hòa, Dĩ An, Phú Nhuận và các huyện Lái Thiêu, Phú Giáo, Tân Uyên. Đồng chí Hoàng Minh Đạo (Năm Thu) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- Phân khu 6: phụ trách nội thành Sài Gòn gồm các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng biệt động, an ninh nội thành. Đồng chí Trần Bạch Đằng làm Bí thư.

Đảng ủy Khu trọng điểm tổ chức thành 2 phân ban lãnh đạo 2 Bộ Tư lệnh Tiền phương: Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc và Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam.

- Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc gồm các đồng chí Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ; trực tiếp chỉ huy các mũi tiến công từ phía Bắc, Tây Bắc, Đông và Đông Bắc thành phố gồm các phân khu 1, 4, 5 và lực lượng chủ lực Miền.

- Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam gồm các đồng chí Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng, chỉ huy các mũi phía Nam, một phần Tây Nam thành phố gồm Phân khu 2, Phân khu 3, Phân khu 6, đồng thời lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở nội thành.

Để chuẩn bị tấn công vào Sài Gòn, về quân sự được tổ chức thành 3 khối: Khối biệt động, Khối các phân khu, Khối chủ lực Miền. Trong đó, khối biệt động gồm cụm 3-4-5, cụm 6-7-9, cụm 1-2-8 với hơn 100 chiến đấu viên có nhiệm vụ tấn công vào các mục tiêu đầu não của địch như: dinh Độc Lập, Đại sứ quán Mỹ, Đài phát thanh, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân...; khối phân khu gồm các lực lượng vũ trang phân khu và được tăng cường thêm 15 tiểu đoàn chủ lực khác trong đó có tiểu đoàn 1 Quyết thắng, tiểu đoàn 3 Gò Vấp - Hóc Môn, tiểu đoàn 3 Dĩ An, tiểu đoàn 4 đặc công Gia Định... có nhiệm vụ tiếp ứng cho các đơn vị biệt động chiếm lĩnh mục tiêu trong nội đô; khối

https://tieulun.hopto.org

chủ lực Miền có ba sư đoàn bộ binh 5-7-9, một sư đoàn pháo binh, 1 trung đoàn bộ binh 88 và một số lực lượng thuộc các binh chủng khác có nhiệm vụ tấn công các căn cứ của địch và ngăn chặn không cho chúng về ứng cứu Sài Gòn.

Để thực hiện nhiệm vụ nổi dậy, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền, ngay từ đầu năm 1967, nhiều cán bộ đảng được bí mật tăng cường vào đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn nhằm điều nghiên mục tiêu, gầy dựng cơ sở, cất giấu vũ khí, in truyền đơn, viết khẩu hiệu... chuẩn bị cho những mục tiêu lớn. Trên cơ sở đó, gần 400 cơ sở cách mạng, lõm chính trị, kho vũ khí bí mật được hình thành ngay trong lòng đô thành Sài Gòn, điển hình như ở Nhi tỳ Quảng Đông, đường Trần Quốc Thảo (quận 3), Cao Đạt (quận 5), Minh Phụng, Cây Gõ (quận 6), Trường Đua Phú Thọ (quận 11). Từ tháng 6 năm 1967 Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức cho cán bộ đảng viên nội thành học tập nghị quyết Quang Trung, sau đó chia lực lượng Thành Đoàn thành 3 nhóm chính: nhóm vũ trang, nhóm vũ trang tuyên truyền và nhóm chính trị công khai. Trong đó nhóm vũ trang có nhiệm vụ làm "thê đội 2" cho biệt động tấn công vào các mục tiêu quan trọng của địch trong nội đô; nhóm vũ trang tuyên truyền có nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng diệt ác phá kềm, kiểm soát các địa bàn cơ sở; nhóm chính trị công khai có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng thứ ba, với các giới, tuyên truyền, vận động quần chúng nổi dậy tiếp ứng cho lực lượng vũ trang nhằm chiếm lĩnh các mục tiêu quan trọng đã định sẵn. Bên cạnh đó, lực lượng quần chúng yêu nước nhất là nhân sĩ, trí thức được các tổ chức đảng như trí vận, Hoa vận, công vận, phụ vận... Họ bí mật vận động, tập hợp trong các tổ chức công khai, bán công khai như Tổng hội sinh viên, Tổng Đoàn học sinh, Phong trào dân tộc tự quyết, Nghiệp đoàn ký giả, Lực lượng Quốc gia Tiến bộ, Lực lượng bảo vệ Văn hóa Dân tộc, Hội Bảo vệ Nhân phẩm và quyền lợi Phụ nữ, Hội Ái hữu nghệ sĩ, Nghiệp đoàn giáo học tư thục Việt Nam, Nghiệp Đoàn Giáo chức cách mạng, Hội Ái hữu Giáo chức Công lập bậc Tiểu học, Nghiệp Đoàn Giáo dục tư thục người Việt gốc Hoa, Hội kỹ sư và kỹ thuật gia Việt Nam... Đây chính là đội quân chính trị hùng hậu để tham gia khởi nghĩa khi Tổng tiến công về quân sự. Sinh viên, học sinh là một lực lượng chính trị quan trọng, làm nòng

https://tieulun.hopto.org

cốt cho cuộc khởi nghĩa. Kế hoạch là họ sẽ tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại vườn Tao Đàn với vài vạn người và sẽ tràn qua, tiếp ứng cho lực lượng vũ trang sau khi lực lượng vũ trang nổ súng tấn công tiêu diệt các mục tiêu. Do vậy, họ được bí mật tập dượt trước qua đêm văn nghệ Tết Quang Trung với tinh thần quyết chiến chống ngoại xâm tại Học viện Quốc gia Hành chánh.

Tính đến cuối tháng 12 năm 1967, mọi công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy cơ bản đã hoàn tất. Tài lực, vật lực và lực lượng ba thứ quân của thành phố cùng với lực lượng nổi dậy đều ở tư thế sẵn sàng nhập cuộc.

Như vậy, Sài Gòn - Gia Định đã "đi trước" một bước, nhờ đó mà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đợt I của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

2. Sài Gòn - Gia Định vào cuộc bằng đòn giáng phủ đầu của lực lượng biệt động Thành, gây nên cú "choáng đột ngột" cho kẻ xâm lược

Đêm 30 rạng 31/1/1968, lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã đồng loạt tấn công các mục tiêu quan trọng của chiến trường trọng điểm; đặc biệt các cụm biệt động đã đánh vào các mục tiêu đầu não của bộ máy chiến tranh của Mỹ ngụy tại sào huyệt của chúng. Dinh độc lập, Đại sứ quán Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài Phát thanh, những nơi được coi là "bất khả xâm phạm" đều bị tấn công và đã giữ được một thời gian lâu hơn nhiều so với kế hoạch.

Các tiểu đoàn mũi nhọn của các phân khu, dù phải vượt qua hệ thống đồn bót dày đặc của địch, nhưng họ đã kịp vào thành phố phối hợp với lực lượng biệt động tấn công địch, điển hình như: Bộ Tổng tham mưu ngụy (Tiểu đoàn 2 Gò Môn); căn cứ Cổ Loa, Phù Đổng (Tiểu đoàn 1 Quyết Thắng) doanh trại của địch ở quận 5, quận 10, quận 11, Sư Vạn Hạnh, Vườn Lài, cư xá Hỏa Xa (Tiểu đoàn 6 Bình Tân); ngã tư Hàng Xanh - cầu Rạch Sơn (Tiểu đoàn 3 Dĩ An); cù lao Bình Quới Tây (Tiểu đoàn 4 Thủ Đức); đồn Phú Hữu, Lý Nhơn (đoàn 10 đặc công Rừng Sác)... Cùng với các mũi tiến công của các đơn vị chủ lực, dân quân du kích địa phương với qui mô cấp tiểu đội, trung đội, đại đội đã kết hợp với bộ đội các phân khu tấn công vào hệ thống

https://tieulun.hopto.org

đồn bốt của địch. Chỉ với súng trường, lựu đạn và mìn trái, nhưng lực lượng dân quân, du kích địa phương đã tiêu diệt được 1/5 tổng số địch bị diệt của cả lực lượng 3 thứ quân.

Trong đợt II Mậu Thân, các đơn vị pháo binh bắn cấp tập vào sân bay Tân Sơn Nhất, Đại sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Tân Cảng, Bộ Tư lệnh Hải quân, Tổng nha cảnh sát... Cùng với pháo binh là các tiểu đoàn mũi nhọn thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu tại khu vực Minh Phụng, đường 46, (Tiểu đoàn 267); cầu Phan Thanh Giản, đường Tự Đức, Thị Nghè (Tiểu đoàn 1 Phú Lợi); cầu Bình Lợi (Phân khu 5); chợ Thiếc, đường Cao Đạt, phía bắc cầu chữ Y, tòa hành chính quận 5, cầu Ông Lãnh, cầu Kho, chợ Nancy, nam đường Trần Hưng Đạo, quận 2, khu Bàn Cờ - quận 3, khu Xóm Chiếu - quận 4 (đội vũ trang tuyên truyền tự vệ và lực lượng vũ trang của các đoàn thể)... Đòn giáng phủ đầu của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định, đặc biệt là của lực lượng biệt động Thành, đã gây tiếng vang lớn, làm rung chuyển Nhà trắng và lầu Năm góc, làm rúng động cả nước Mỹ, thức tỉnh nhân dân Mỹ nhận rõ hơn về tính chất và thực trạng của cuộc chiến tranh mà chính quyền Mỹ đang thực hiện ở Việt Nam.

Sự mưu trí, quả cảm của người chiến sĩ lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định đã góp phần đưa cuộc chiến tranh Việt Nam từ "rừng rậm ra hè phố" đúng như lời bình của bộ phim truyền hình nhiều tập "Việt Nam thiên sử truyền hình". Và chính những hình ảnh chiến đấu trên những đường phố ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đó đã góp phần thổi bùng lên làn sóng phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam trên toàn nước Mỹ và cả thế giới.

Tóm lại, bằng tinh thần dũng cảm vô song, mưu lược tài ba, lực lượng biệt động đã mở đầu xuất sắc cuộc tổng tiến công ở Sài Gòn - Gia Định và các đô thị, gây chấn động lớn "có thể đã lập công đầu"(1) của cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968. Đòn tấn công phủ đầu này của lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định cùng với các chiến trường đô thị khắp miền Nam đã vang xa đến các nước, nhất là Mỹ và các nước lận cận, làm cho cả thế giới khâm phục Việt Nam, mở

(1) Nguyễn Văn Linh: *Một đỉnh cao thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam* - Trong sách: *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* NXB. QĐND, 1998, tr. 30.

https://tieulun.hopto.org

rộng và tăng cường mặt trận ủng hộ nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược Mỹ.

3. Quần chúng nhân dân với Tổng tiến công vào đô thị Sài Gòn - Gia Định

Một trong những vấn đề được trao đổi thảo luận nhiều từ trước đến nay là trong cuộc Tổng tiến công đánh vào các đô thị miền Nam vào Xuân Mậu Thân 1968 có sự nổi dậy của quần chúng không? Ở Sài Gòn - Gia Định, việc chuẩn bị nổi dậy của quần chúng đã được thực hiện như ở điểm 1 trong bài viết này. Thực tế, khi lực lượng biệt động và các tiểu đoàn mũi nhọn đánh vào các cứ điểm qui định thì chưa có sự nổi dậy diệt ác phá kềm cùng lúc. Song chính quần chúng đã tham gia tích cực vào cuộc chuẩn bị cho chiến dịch và sau đó đã tham gia rất đông đảo, bao gồm nhiều giới, nhiều tầng lớp với nhiều hình thức hết sức sinh động và có hiệu quả cao.

Như trên đã nêu, trước cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, ở Thành phố đã xây dựng được 19 "lõm chính trị", "lõm" căn cứ gồm 325 gia đình công nhân và lao động trung kiên. Công nhân ở một số đồn điền cao su ở Củ Chi, Bến Cát đã dũng cảm tham gia tích cực vào công việc vận chuyển vũ khí vào nội đô để tấn công các mục tiêu đầu não của địch.

Lực lượng phụ nữ tham gia nhiều vào các đội biệt động, các thứ quân địa phương, giao liên, dân công và cứu thương. Đặc biệt phụ nữ Sài Gòn - Gia Định đóng vai trò quan trọng trong xây dựng cơ sở chính trị trong lòng thành phố, xây dựng thế căn cứ "nhân tâm" vững chắc trong khu dân cư, trong các chợ.

Sài Gòn - Gia Định là nơi có phong trào của thanh niên, sinh viên, học sinh rất sôi nổi trong các thời kỳ đấu tranh chống giặc ngoại xâm, nhất là thời chống Mỹ. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân nhiều thanh niên, sinh viên, học sinh đã cầm vũ khi sát cánh chiến đấu cùng các chiến sĩ quân giải phóng. Lực lượng Thành Đoàn đã hoạt động mạnh ở khu xóm Bàn Cờ lịch sử, Vườn Chuối, Nguyễn Thông, Lê Văn Duyệt, khu vực chùa Ấn Quang, đường Minh Mạng... Sau những tuần đầu của Tết Mậu Thân, Tổng Hội sinh viên đã thành lập, Ủy ban thanh niên, sinh viên, học sinh, tập hợp hơn 500

https://tieulun.hopto.org

người, cứu trợ đồng bào bị nạn. Khi bước vào đợt 2, lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh tham gia càng đông và tích cực hơn, tham gia các mũi đột kích, diệt ác, rải truyền đơn, treo cờ Mặt trận... Các tầng lớp khác như giáo chức, văn nghệ sĩ và nông dân ở vùng ven đã tham gia tích cực, vừa hỗ trợ cho lực lượng vũ trang, lực lượng đấu tranh chính trị của công nhân, thanh niên, sinh viên, học sinh vừa tổ chức những hoạt động phù hợp. Ví dụ như ở ngoại thành, vùng ven, khi lực lượng vũ trang nổ súng tiến công các mục tiêu nội đô thì đồng bào đã cùng nhau gõ mõ tre, đập thùng thiếc, đốt khí đá, phát loa, treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi binh lính Sài Gòn bỏ súng về với gia đình.

Đồng bào các giới đã cùng lực lượng võ trang của các đoàn thể, các cấp tiến chiếm tòa hành chánh ở quận 5, quận 4, thị trấn Hóc Môn, Xóm Chiếu...

Rõ ràng chưa có "Tổng khởi nghĩa", song sự nổi dậy của các tầng lớp nhân dân, các giới đồng bào ở Sài Gòn - Gia Định với nhiều hình thức phong phú trong trận Tổng tiến công Xuân 1968 là một sự thật lịch sử. Không có nhân dân thì không thể nắm tình hình, bộ đội không thể vượt qua các tuyến ngăn chặn dày đặc của địch để vào thành phố, không thể ém quân bí mật trong lòng thành phố, ngay gần cơ quan đầu não địch, không thể có khối lượng lớn về vũ khí để chiến đấu. Nhân dân còn trực tiếp tham gia chiến đấu, tiếp tế cơm nước cho bộ đội, che chở và nuôi dưỡng thương binh. Và, quần chúng ở nhiều nơi, nhất là sau đợt I đã tham gia nổi dậy cùng các lực lượng vũ trang đoàn thể, quận, lực lượng của các tổ chức chính trị xã hội tiến chiếm các tòa hành chánh cấp quận, cơ sở. Rõ ràng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân ở Sài Gòn - Gia Định cũng như các đô thị ở miền Nam vào Xuân Mậu Thân 1968 đã thể hiện rõ nét chân dung của chiến tranh nhân dân. Đây thực sự là một cuộc phát động cách mạng trong quần chúng với qui mô khá lớn ngay ở sào huyệt quan trọng nhất của Mỹ-ngụy. Đây là kết quả chuẩn bị của một quá trình lâu dài có sự tham gia đông đảo của nhân dân, xây dựng lực lượng cơ sở chính trị song song lực lượng vũ trang theo phương châm đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

4. Những gửi gắm với Hội thảo khoa học kỷ niệm 40 năm chiến thắng Mậu Thân (1968 - 2008)

Như trên đã nói, ý nghĩa và vai trò của chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968 đã được khẳng định, mãi mãi được ghi đậm trong lịch sử hào hùng của dân tộc ta. Song sự tổn thất về sinh lực trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân là rất lớn. Đương nhiên, thắng lợi nào cũng có sự hy sinh, tổn thất, nhưng liệu những ý kiến cho rằng có những hy sinh, tổn thất trong Mậu Thân 1968, nhất là đợt II, III có thể tránh được? Và ngay cả đợt I, việc tính toán đơn vị biệt động chỉ giữ một giờ sau đó có các lực lượng tiếp ứng, có lực lượng "thê đội 2" đã chính xác chưa, vì thực tế đã không diễn ra, dù lực lượng biệt động đã giữ được mục tiêu với thời gian gấp 6 - 7 lần qui định, cuối cùng phải chịu tổn thất to lớn, gây nên biết bao ưu tư day dứt cho nhiều đồng đội cho đến tận bây giờ. Rồi vì sao còn có nhiều mục tiêu bị "điếc" ví như Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ Đô, Khám Chí Hòa...?

Đợt II, đợt III, khi yếu tố bất ngờ không còn, lực lượng mới chuẩn bị chưa kỹ, liệu có nên mở ra không, để rồi lâm vào tình trạng "khát nước" (theo cách nói của người trong cuộc ở Sài Gòn - Gia Định). Tổng khởi nghĩa rõ ràng đã không xảy ra như chủ trương "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa", lại kéo dài Tổng tiến công vào các đô thị, chậm chuyển hướng về nông thôn rộng lớn, nên đánh giá chính thức ra sao, vì đây cũng còn có những ý kiến khác nhau.

Và cuối cùng là, lực lượng biệt động nay không còn nữa, nhiều người "ra quân" về với đời thường gặp không ít khó khăn, có người thì đã hy sinh. Đã có nhiều đề xuất để giải quyết chính sách cho lực lượng này, song cho đến nay vẫn chưa giải quyết thỏa đáng, đòi hỏi chúng ta cần nghiên cứu để có chính sách phù hợp, đúng với chủ trương chung của Đảng, Nhà nước ta, hợp với truyền thống đạo lý của dân tộc Việt Nam, của người Việt Nam ta.

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN – GIA ĐỊNH VỚI CUỘC TIẾN CÔNG TẾT

***Đại tá, TS.* HỒ SƠN ĐÀI**(*)

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là kết quả hợp thành từ nhiều yếu tố, trong đó có sự đóng góp đặc biệt to lớn của quân và dân Sài Gòn - Gia Định.

Sài Gòn - Gia Định, trong đó có thành phố Sài Gòn là thủ phủ của chế độ ngụy quyền Sài Gòn, là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội của cả miền Nam, là nơi đặt tổng hành dinh của đội quân viễn chinh xâm lược Mỹ, nơi đặt cơ sở đại diện của các tổ chức nước ngoài thân Mỹ và chấp nhận chế độ Việt Nam Cộng hòa. Từ năm 1954, nơi đây là sào huyệt của tổ chức chính quyền trung ương ngụy và các đảng phái chính trị, tôn giáo, văn hóa, nơi tập trung cơ cấu chỉ đạo, chỉ huy quân sự của toàn bộ cuộc chiến tranh tới từng vùng chiến trường, nơi phát ra và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, kế hoạch và thủ đoạn chiến lược, chiến thuật trên toàn miền Nam và Campuchia. Mọi biến cố dù nhỏ, ở đây, vì thế đều ảnh hưởng và có sức lan tỏa mạnh mẽ ra phạm vi cả nước và trên thế giới. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân Sài Gòn - Gia Định do đó không chỉ có ý nghĩa đạt các mục tiêu cục bộ vùng, mà tác động quan trọng đến toàn bộ tiến trình cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

TỪ KẾ HOẠCH X ĐẾN NGHỊ QUYẾT QUANG TRUNG

Từ tháng 3/1964, sau hàng loạt thắng lợi chính trị, quân sự của ta trên các chiến trường, sự khủng hoảng triền miên của chế độ Sài Gòn (khởi từ biến cố Diệm bị đảo chính và sát hại tháng 11/1964), quán triệt Chỉ thị tháng 1/1961 của Bộ Chính trị trong đó nêu "cuộc

(*) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ - Môi trường QK7.

https://tieulun.hopto.org

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của nhân dân sẽ bùng nổ để lật đổ chính quyền Mỹ-ngụy, giải phóng miền Nam", Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền đã vạch định một kế hoạch chuẩn bị đón thời cơ thực hiện Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Kế hoạch mang mật danh X. Một bộ phận chuyên trách xây dựng kế hoạch được thành lập gồm các cán bộ thuộc Quân ủy Miền và chỉ huy trưởng Quân khu Sài Gòn - Gia Định, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục. Nội dung chính của kế hoạch X là: Sài Gòn - Gia Định khẩn trương xây dựng, phát triển lực lượng chính trị, quân sự. Riêng về quân sự, phải xây dựng các đội biệt động mạnh đủ sức đánh chiếm các mục tiêu chiến lược, xây dựng các tiểu đoàn mũi nhọn bố trí ở ven đô trên 5 hướng tiến công vào Sài Gòn, phát triển lực lượng các ban ngành đoàn thể cùng với quần chúng nhân dân sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền trên toàn thành phố.

Thực hiện nội dung kế hoạch trên, từ đầu năm 1965, Quân khu Sài Gòn - Gia Định gấp rút xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, xây dựng 5 tiểu đoàn mũi nhọn; thành lập đoàn biệt động (mật danh F.100) gồm 9 đội, thành lập một đơn vị chuyên trách xây dựng cơ sở, làm hầm bí mật để trú ém người và cất giấu vũ khí, tổ chức đường dây liên lạc và vận chuyển vũ khí từ chiến khu vào nội thành. Cơ sở Đảng, đoàn thể, ngành được tăng cường cán bộ. Tổ chức an ninh củng cố lại, chuyển từ trực thuộc Trung ương Cục về trực thuộc Khu ủy Sài Gòn - Gia Định. Đảng ủy và bộ chỉ huy 5 cánh ven đô và khu nội đô được hình thành. Các lõm căn cứ áp sát nội thành thuộc Nhà Bè, Gò Môn, Dĩ An, Thủ Đức, Bình Chánh được củng cố và mở rộng. Tháng 4/1965, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp hội nghị nhằm thúc đẩy quá trình chuẩn bị theo nội dung kế hoạch X, bổ sung cán bộ lãnh đạo, kiện toàn Khu ủy và hệ thống chỉ đạo, chỉ huy các cấp.

Trong khi quân và dân Sài Gòn - Gia Định đang ráo riết chuẩn bị mọi mặt theo hướng đón thời cơ Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa thì tháng 5/1965, những đơn vị đầu tiên của lữ đoàn dù 173 của Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu, mở đầu cho bước leo thang mới của Mỹ: chuyển sang thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ", trực tiếp đưa quân chiến đấu Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam, mưu toan dùng sức mạnh quân sự để kết thúc cuộc chiến tranh trong thế thắng. Ngay lập tức, trên cả miền Nam nói chung và Sài Gòn - Gia Định nói riêng, tương quan so sánh lực lượng và cục diện chiến trường thay đổi hẳn.

https://tieulun.hopto.org

Phương án đánh thắng địch bằng kế hoạch X trong giai đoạn chiến lược "chiến tranh đặc biệt" đã không còn điều kiện thực hiện!

Đến giữa năm 1967, khi cách mạng miền Nam đang giành được những thắng lợi vang dội, đặc biệt trên mặt trận quân sự, trên cơ sở nhận định thời cơ chiến lược lớn đã xuất hiện, Bộ Chính trị đề ra chủ trương chiến lược chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới. Mặc dù chủ trương phát động cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt xuân 1968 được Bộ Chính trị hoàn tất vào tháng 12/1967 và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức thông qua vào tháng 1/1968 (bằng Nghị quyết 14), nhưng tinh thần của Nghị quyết đã được Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền tiếp nhận từ tháng 10/1967. Từ đó, Trung ương Cục ra nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, mật danh là nghị quyết Quang Trung. Nội dung cơ bản của nghị quyết Quang Trung là: lấy miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn làm trọng điểm, thực hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, xóa bỏ ngụy quyền, thành lập chính quyền cách mạng và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng tiếp theo sau khi đã giành được chính quyền.

Với Đảng bộ, quân và dân Sài Gòn - Gia Định, nghị quyết Quang Trung có ý nghĩa nối lại và phát triển kế hoạch X đã được chuẩn bị từ gần ba năm trước. Ngay trong tháng 10/1967, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp hội nghị hạ quyết tâm động viên mọi lực lượng với nỗ lực cao nhất, thực hiện bằng được hai nhiệm vụ:

- Đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn.

- Phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền, làm chủ các quận và đưa lực lượng quần chúng có tổ chức vào làm chủ các mục tiêu mà biệt động đã chiếm lĩnh; phối hợp với lực lượng chủ lực của Phân khu và Miền từ ngoài vào, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ tại địa bàn Sài Gòn - Gia Định.

Do đã được chuẩn bị từ trước (theo kế hoạch X), quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tháng 10/1967 theo tinh thần nghị quyết Quang Trung diễn ra thuận lợi, nhanh chóng. Về tổ chức chiến trường, Quân khu Sài Gòn - Gia Định và Quân khu 7 được giải thể để thành lập 5 phân khu (mỗi phân khu

https://tieulun.hopto.org

bao gồm một số quận nội thành kéo dài và mở rộng thành hình mũi tên ra các tỉnh kế cận) hình thành 5 cánh trên 5 hướng tiến công vào thành phố và 1 phân khu nội đô trung tâm thành phố Sài Gòn. Về tổ chức lực lượng, các tiểu đoàn mũi nhọn của 5 phân khu được củng cố lại; lực lượng biệt động tổ chức thành 2 khối: khối các đội trong nội đô và khối bố trí các cánh. Du kích tập trung ở các xã được tổ chức thành từng đội; riêng ở Gò Môn, Tân Bình, Nhà Bè, Thủ Đức có 26 đội với 1.188 người. Trung ương Cục chi viện 300 cán bộ cho Sài Gòn - Gia Định để tăng cường cho các ban, ngành, giới, kiện toàn lực lượng của Thành Đoàn Thanh niên, Thành Hội Phụ nữ, Ban Công vận, Ban Hoa vận, Ban Trí vận,... Về chuẩn bị địa bàn, Khu ủy tập trung xây dựng hoàn chỉnh các lõm căn cứ ở vùng ven và cơ sở ở nội thành làm nơi ém quân, cất giấu vũ khí và xuất phát triển khai chiến đấu. Thời điểm cuối năm 1967, đã xây dựng được 19 cơ sở chính trị ở gần các mục tiêu trọng yếu với 325 gia đình cơ sở, tạo được 400 điểm ém quân ở các lõm chính trị cầu Bông, khu Bàn Cờ, xóm Chùa Tân Định... Vũ khí, phương tiện cơ động đã tập kết đầy đủ. Đến trước giao thừa xuân Mậu Thân, về cơ bản, công tác chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy của Sài Gòn - Gia Định đã hoàn tất.

CUỘC TẬP KÍCH TẾT

Vào thời điểm trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân ta trên khắp các đô thị miền Nam, quân số Mỹ-ngụy và chư hầu phát triển cao chưa từng có, gần lên đến đỉnh điểm trong toàn bộ cuộc chiến tranh. Trong tổng số gần 50 vạn quân Mỹ, hơn 70 vạn quân ngụy và hàng vạn quân chư hầu có mặt ở miền Nam, địch ưu tiên bố trí lực lượng bảo vệ Sài Gòn ở tất cả các tầng trong và ngoài với 4 sư đoàn Mỹ, 4 sư đoàn ngụy, 8 tiểu đoàn dù và thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn an ninh thủ đô, 20 vạn biệt động quân, bảo an, dân vệ, cảnh sát dã chiến, hàng ngàn khóa sinh quân sự, hàng ngàn thanh niên chiến đấu và nhiều đơn vị cơ giới, binh chủng, quân chủng. Ở vòng ngoài, có các lữ đoàn 1 và 2 thuộc sư đoàn bộ binh 25 Mỹ (tại căn cứ Đồng Dù), sư đoàn bộ binh 25 ngụy và nhiều tiểu đoàn biệt động quân, đại đội bảo an ở phía tây bắc; Sư đoàn bộ binh số 1 Mỹ (tại căn cứ Lai Khê), trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ, sư đoàn bộ binh 5 ngụy, hàng chục tiểu đoàn biệt động quân, đại đội bảo an, lực lượng dân vệ ở phía bắc; Các đơn vị đánh thuê Nam Triều Tiên, Úc, quân

https://tieulun.hopto.org

dù Mỹ, sư đoàn 18 ngụy ở phía đông và đông bắc; Các đơn vị thuộc lực lượng tổng trù bị bao gồm hải quân, dù, thủy quân lục chiến và 1 lữ đoàn thuộc sư đoàn bộ binh số 9 Mỹ ở phía nam. Ở vòng trong, ngoài lực lượng bảo vệ trị an lãnh thổ của Biệt khu Thủ đô và cảnh sát dã chiến ngụy, địch có 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn ngụy ở sân bay Tân Sơn Nhất, các đơn vị quân ngụy ở các trại Đống Đa, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung, Tô Hiến Thành, lực lượng bảo vệ căn cứ, hậu cứ các bộ tư lệnh binh chủng ở Gò Vấp, chưa kể hệ thống tình báo quân đội, cảnh sát ngầm, mật vụ, chỉ điểm... Địch từng tự hào "Sài Gòn được bảo vệ đến từng mắt lưới của một chiếc vó cất cá"!

Kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định được xác định như sau: lực lượng biệt động đồng loạt đánh chiếm mục tiêu quan trọng trong thành phố (dinh Độc lập, Đại sứ quán Mỹ, Bộ tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh, Tổng nha cảnh sát, Bộ Tư lệnh hải quân ngụy, Biệt khu Thủ đô, sân bay Tân Sơn Nhất, khám Chí Hòa). Liền đó, lực lượng của Thành Đoàn, các ban, ngành, giới đến tiếp ứng tại các mục tiêu đánh chiếm (Đại sứ Mỹ, Bộ Tư lệnh hải quân mỗi nơi có 200 người, Bộ tổng tham mưu có 5.000 người, Tổng nha cảnh sát có 1.000 người, khám Chí Hòa có 1.000 người...). Đồng thời các tiểu đoàn mũi nhọn thọc sâu vào thành phố chiếm giữ các mục tiêu vừa được biệt động đánh chiếm và lực lượng thanh niên - sinh viên bao vây áp chế. Trong lúc đó, các đơn vị chủ lực của Miền tiến công các căn cứ và tiêu diệt địch ở bên ngoài, sẵn sàng làm nhiệm vụ thọc sâu; quần chúng nhân dân nổi dậy bức rút đồn bót, giành chính quyền, thành lập ban tự quản cách mạng.

Vượt qua sự bảo vệ "đến từng mắt lưới" của cả hệ thống như đã nêu ở trên, đêm mồng 1 rạng mồng 2 tết Mậu Thân, lực lượng biệt động Sài Gòn đã rời khỏi vị trí ém quân trong nội đô, di chuyển. Và cuộc tập kích vào các mục tiêu đã phân công được triển khai đồng loạt vào lúc 2 giờ sáng ngày mồng 2 tết sau 8 quả đạn cối 82 mm nã vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Trong giây phút bất ngờ ban đầu, nhiều đơn vị biệt động đã bắn hạ lực lượng bảo vệ, đột nhập được vào bên trong mục tiêu. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt. Tuy nhiên, lực lượng thanh niên, sinh viên đã không có mặt hỗ trợ kịp thời, các tiểu đoàn mũi nhọn phải dừng lại tác chiến ở vòng ngoài. Các đơn vị biệt động đã chiến đấu

https://tieulun.hopto.org

như những chiến sĩ cảm tử cho đến khi hy sinh hoặc bị địch bắt, chỉ một số ít thoát trở về căn cứ. Các đội biệt động số 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11 tiến công dinh Độc lập, tòa Đại sứ quán Mỹ, căn cứ Bộ Tổng tham mưu ngụy, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh Sài Gòn, căn cứ Bộ Tư lệnh hải quân ngụy. Một số đơn vị khác tập kích trại Cổ Loa, căn cứ Phù Đổng, bộ chỉ huy Tiểu đoàn Gia Định, và các căn cứ địch ở Bình Hòa, Hàng Xanh, Rạch Sơn, Bình Qưới Tây, quận 6, quận 7, quận 8, đường Sư Vạn Hạnh, bệnh viện Nhi Đồng, Vườn Lài, Chợ Thiếc, cư xá Hỏa Xa. Đến ngày 10/2/1968, các đơn vị vũ trang chuyển dần ra bên ngoài. Trong nội thành, lực lượng của các ngành vẫn tiếp tục đánh địch ở Phú Lâm, Phú Thọ, Minh Phụng, Minh Mạng, Vườn Lài, Tân Nhật, Qưới Xuân, nam thị trấn Hóc Môn. Từ bên ngoài, ta tiếp tục pháo kích vào sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tư lệnh MACV, Tổng nha cảnh sát, đài ra đa Phú Lâm...

Đêm 25/2/1968, cuộc tổng tiến công vào thành phố Sài Gòn (về sau gọi là đợt 1) tạm ngừng. Quân cách mạng đã tiêu diệt một bộ phận đáng kể sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Nhưng thắng lợi quan trọng nhất, vang dội nhất của cuộc tiến công tết thuộc về lĩnh vực chính trị, tinh thần. Lần đầu tiên, "Việt cộng" đánh chiếm các cơ quan đầu não và căn cứ quân sự của cả Mỹ và ngụy tại thủ phủ Sài Gòn. Và điều đó gây nên một "cú choáng" không chỉ đối với cơ quan điều hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam mà cả nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ.

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY SAU "TẾT"

Tháng 3/1968, trên cơ sở nhận định "đòn quân sự của ta chưa đủ liều lượng để tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy", Trung ương Cục miền Nam chủ trương tiếp tục tổng tiến công và khởi nghĩa nhằm "liên tục tiến công địch và phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của Mỹ-ngụy, giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi". Chủ trương trên của Trung ương Cục hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết ngày 24/4/1968 của Bộ Chính trị về "tiếp tục phát triển tiến công toàn diện, giành thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa". Triển khai nghị quyết của Trung ương Cục, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định xây dựng kế hoạch sử dụng một bộ phận chủ lực cùng các

https://tieulun.hopto.org

tiểu đoàn mũi nhọn trên 5 hướng phối hợp với biệt động thành và lực lượng tại chỗ tiếp tục đánh vào nội thành, phát động quần chúng nổi dậy; đồng thời huy động lực lượng chủ lực gồm cả các đơn vị binh chủng đánh mạnh ở vùng ven, đặc biệt trên hướng tây, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, hỗ trợ cho nội thành, mở rộng vùng giải phóng xung quanh thành phố.

Đợt 2 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định khởi từ đêm 4 rạng ngày 5/5/1968. Khí thế cuộc tổng tiến công và nổi dậy diễn ra mạnh mẽ, còn hơn cả đợt 1, mặc dù yếu tố bí mật không còn nữa. Địch đã kịp điều chỉnh lực lượng, rút các đơn vị thiện chiến về bảo vệ Sài Gòn, đưa quân số cả Mỹ và ngụy ở vùng ven lên đến 60 tiểu đoàn với 20 vạn tên không kể hàng ngàn xe tăng, xe bọc thép và các trận địa pháo, sân bay dã chiến. Các đơn vị biệt động được củng cố lại, bổ sung nhiều chiến sĩ chưa chiến đấu trong đợt 1 nhưng tổ chức không còn mạnh như trước. Lực lượng vũ trang địa phương giảm sút về quân số do được rút lên xây dựng các đơn vị chủ lực.

Ngay từ đầu, các đơn vị pháo binh của Miền và các phân khu bắn liên tiếp vào các mục tiêu sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, tòa Đại sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Tân Cảng Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Hải quân ngụy, Tổng nha cảnh sát. Các tiểu đoàn mũi nhọn tiến công vào thành phố, phối hợp với lực lượng tại chỗ đánh địch. Trên hướng tây, tây nam, cuộc giao tranh diễn ra ở Phú Lâm, Cầu Tre, Trường đua Phú Thọ, đường Trần Quốc Toản, Hậu Giang, Nguyễn Văn Thoại, Chợ Bình Tây, Chợ Thiếc, sân vận động Cộng Hòa; rồi đánh chiếm bót cảnh sát Nguyễn Ngọc Châu, làm chủ khu vực Minh Phụng, đường 46, Lạc Long Quân, cầu Cây Gõ, đến ngã tư Bảy Hiền. Trên hướng nam, Quân giải phóng tập kích địch ở Lò Heo, Chánh Hưng, nam cầu Chữ Y, cầu Nhị Thiên Đường, câu Mật, đường Âu Dương Lân, đường Phạm Thế Hiển, cầu Tân Thuận, khu vực Tây Quy. Trên hướng bắc và đông bắc, cuộc chiến đấu diễn ra ở khu vực xóm mới, cây Xoài, An Nhơn, Gò Vấp. Trên hướng đông, các tiểu đoàn mũi nhọn tấn công Thạnh Mỹ Lợi, Bình Trung, cầu Rạch Chiếc, cầu Bình Triệu, cầu Bình Lợi, ngã ba Hàng Xanh, cầu Phan Thanh Giản, cầu Thị Nghè, đường Tự Đức. Trong nội đô, các đội biệt động và lực lượng vũ trang của các tổ chức đoàn thể tấn công các bót cảnh sát, tòa hành chính quận, thực hiện vũ trang tuyên truyền, dẫn đường

https://tieulun.hopto.org

cho bộ đội chủ lực. Từ cuối tháng 5, cuộc giao tranh tiếp tục được đẩy lên cao điểm ở khu vực Phú Lâm, Minh Phụng, Chợ Lớn và chuyển dần ra các huyện vùng ven ở Bình Chánh, Tân Bình, Gò Vấp, Củ Chi...

Cùng với mũi tiến công quân sự, nhân dân Sài Gòn - Gia Định tổ chức nhiều hoạt động phối hợp, hỗ trợ hết sức phong phú. Rút kinh nghiệm từ đợt tiến công Tết, các tổ chức Công vận, Thành Đoàn Thanh niên, Phụ vận, Hoa vận, Trí vận, Tuyên huấn, An ninh Khu... kiện toàn lại lực lượng, xây dựng kế hoạch, xác định tư tưởng sẵn sàng bước vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp theo. Trong nội đô, đúng giờ quy định, không chờ lực lượng quân sự từ bên ngoài vào, các lực lượng tại chỗ đều đồng loạt nổ súng, gọi loa tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, trừ gian, họp mít tinh quần chúng phá hoại cơ sở kinh tế kỹ thuật của địch, đốt xe quân sự, trạm biến thế, gây tiếng nổ, đốt xé cờ ba que, rải truyền đơn, treo băng cờ khẩu hiệu. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam xuất hiện nhiều nơi, tung bay trong nhiều ngày tại công sở ngụy quyền như Tòa hành chính quận 5 và một số trụ sở phường khóm. Tại những nơi có Quân giải phóng tiến công đánh chiếm, nhân dân làm nhiệm vụ dẫn đường, tiếp tế, tải thương, che giấu quân, hậu thuẫn cho bộ đội trụ bám chiến đấu được nhiều ngày. Tại các vùng nông thôn ven đô, du kích, tự vệ cùng quần chúng nổi dậy diệt tề ngụy ác ôn, phá ấp chiến lược, phá đường giao thông, một số nơi nhân dân lật đổ chính quyền địch, thành lập ủy ban nhân dân cách mạng, tổ chức cho thanh niên nhập ngũ. Cộng chung trong đợt 2, có trên 8.000 lượt quần chúng tham gia bao vây đồn bót địch, gần 12.000 lượt người đấu tranh chính trị, trên 4.000 gia đình ở cấp chiến lược trở về vườn ruộng cũ.

Đợt tổng tiến công và nổi dậy "sau Tết" ở Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 18/6/1968. Trên chiến trường miền Nam, vẫn còn tổng tiến công và nổi dậy đợt 3 nhưng chiến sự đã chuyển dần về các địa bàn xa đô thị.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân Sài Gòn - Gia Định đã góp phần cùng quân và dân miền Nam, quân và dân cả nước chuyển đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang một tiến trình mới, dẫn đến thắng lợi hoàn toàn. Đó là một hằng số lịch sử.

Tuy nhiên, sau sự kiện Mậu Thân, Sài Gòn - Gia Định gặp khó khăn nhiều nhất so với các chiến trường khác trên toàn miền Nam. Phải gần 3 năm sau đó, cơ sở kháng chiến, tổ chức quần chúng, lực lượng vũ trang và thế tiến công cách mạng ở nội đô và vùng ven Sài Gòn - Gia Định mới từng bước phục hồi và phát triển. Điều quan trọng bậc nhất mà cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân để lại chính là sự trui luyện về bản lĩnh chính trị và bài học rút đúc từ thực tiễn. Đó là bài học "cần phải đánh giá tình hình một cách hết sức khách quan, sát đúng với thực tế; nhạy bén, biết chuyển hướng chỉ đạo kịp thời khi tình thế thay đổi; phải luôn luôn giương cao ngọn cờ tấn công, phát huy các hình thức bạo lực cách mạng, nhưng phải theo phương châm, phương thức phù hợp với từng giai đoạn lịch sử, phù hợp với tương quan lực lượng địch ta, từng nơi, từng lúc" (Dự thảo kiểm điểm của Thành ủy từ xuân 1968 đến đầu năm 1974). Và hơn tất cả, đó là một cuộc tổng diễn tập để Đảng bộ, quân và dân Sài Gòn - Gia Định vững bước vào cuộc tổng tiến công, nổi dậy mùa xuân 1975!

https://tieulun.hopto.org

LỰC LƯỢNG AN NINH – BIỆT ĐỘNG KHU TRỌNG ĐIỂM SÀI GÒN – GIA ĐỊNH TRONG CUỘC TẬP KÍCH CHIẾN LƯỢC XUÂN MẬU THÂN 1968

Thượng tá, TS. **PHAN THANH LONG**(*)

Những báo cáo có vẻ "lạc quan" gửi đến Giôn-xơn từ Oet-mo-len tại chiến trường, từ Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân của Busơ Uylơ (Bus Wheeler), từ cánh ngoại giao của Naicadenbach (NiketZenbach)... không che giấu được sự thất bại thảm hại của hai đợt phản công chiến lược mùa khô1966 và 1966-1967 của đế quốc Mỹ, cùng với sự suy yếu của quân đội và chính quyền Sài Gòn.

Trong khi đó, Quân dân miền Bắc đánh trả có hiệu quả những cuộc ném bom bắn phá bằng hải quân và không quân của Mỹ (từ 25.000 vụ năm 1965 lên 79.000 vụ năm 1966 và 108.000 vụ năm 1967, số bom đạn ném xuống đây tăng từ 63.000 tấn lên 136.000 tấn, rồi 226.000 tấn) bị ta bắn rơi nhiều máy bay, bắt sống phi công *(Theo Mac Namara, việc ném bom đã không đạt được các mục tiêu cơ bản của nó... ý chí của Hà Nội tiếp tục cuộc chiến đấu vẫn rất vững chắc)* [7. tr. 244]. *Đã đặt Mỹ trước tình thế bế tắc về chiến lược cũng như về chiến thuật*, chi phí cho cuộc chiến tranh của Mỹ năm 1967 lên đến 30 tỷ USD, thâm hụt ngân sách từ 3,8 tỷ USD năm tài chính 1966 lên 8,7 tỷ USD năm tài chính 1967. Chính quyền Giôn-xơn buộc phải tăng phụ thu 10% để bù vào chỗ thâm hụt ngân sách quốc gia." *Cuộc*

(*) Phó Trưởng phòng,Viện lịch sử Công an.

https://tieulun.hopto.org

chiến tranh chống nghèo đói mà chính quyền Giôn-xơn hứa với nhân dân Mỹ đã trở thành cuộc chiến tranh gây nghèo đói". Kinh tế Mỹ suy thoái, nhân dân Mỹ phản đối *("tại nhiều bang trên đất Mỹ, các cuộc biểu tình phản đối chiến tranh phát triển mạnh mẽ. Tháng 10 năm 1967 phong trào đã lên đỉnh cao với cuộc tuần hành của 55.000 ngàn cựu chiến binh kéo dài về lầu năm góc"*[9. tr. 254], nội bộ giới cầm quyền giao động, chia rẽ, ngay Bộ trưởng quốc phòng Mỹ R. Mac Namara đã ngỏ ý với Ních-xơn xin từ chức vì đã cảm thấy cuộc chiến tranh ở Việt Nam không lối thoát, không tìm được giải pháp mang lại chiến thắng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp nhận định: Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn, "đế quốc Mỹ đang ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược", địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự hơn trước".

Bộ Chính trị quyết định chuyển cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới *"thời kỳ giành thắng lợi quyết định"*. *"Dùng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định"*.

Bộ Chính trị đề ra 3 khả năng:

- Khả năng 1: Ta thắng lớn, buộc Mỹ phải chịu thua và phải thương lượng với ta để kết thúc chiến tranh.

- Khả năng 2: Ta giành thắng lợi ở nhiều nơi, nhưng địch vẫn giữ được nhiều vị trí quan trọng, các đô thị lớn (nhất là Sài Gòn), để tiếp tục chiến tranh.

- Khả năng 3: Mỹ tăng thêm quân, dùng lục quân đánh vào miền Bắc, mở rộng chiến tranh ra Đông Dương.

Phải nỗ lực phi thường giành thắng lợi cao nhất ở phương án 1, nhưng vẫn sẵn sàng đối phó với khả năng 2, khả năng 3 rất ít, nhưng phải đề phòng.

Hướng tấn công chủ yếu là đô thị. Trọng điểm là Sài Gòn, Đà Nẵng - Huế - nơi địch đang sơ hở và cũng là nơi dễ nhạy cảm và tạo thối động lớn.

https://tieulun.hopto.org

Mục tiêu tiến công nhằm vào các cơ quan đầu não chiến tranh của Mỹ-ngụy, các trung tâm chỉ huy, các hậu cứ, vừa tiêu diệt sinh lực vừa phá hủy phương tiện chiến tranh. Đây là chỗ hiểm yếu dễ chấn động nhất.

Phương châm đánh địch vẫn là tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng

Nhưng trên diện rộng ở cả ba vùng chiến lược trong toàn Miền, thực hiện kết hợp là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, giáng cho địch một đòn thật mạnh và hiểm, bất ngờ và đồng loạt, làm cho Mỹ phải lung lay ý chí xâm lược, tạo nên sự thay đổi cơ bản về cục diện chiến tranh có lợi cho ta.

Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Trung ương Đảng, ngày 25 tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam đã họp ra nghị quyết về tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, gọi là "Nghị quyết Quang Trung".

Khu trọng điểm được thành lập gồm Sài Gòn - Gia Định và một phần đất của các tỉnh tiếp giáp với Sài Gòn và được mở rộng thêm các vùng thuộc miền Đông Nam Bộ. Khu trọng điểm được chia thành 6 phân khu; mỗi phân khu có Khu ủy và Ban chỉ huy quân sự.

Khu trọng điểm đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy gồm các đồng chí Nguyễn Văn Linh - Phó Bí thư Trung ương Cục, Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà - Ủy viên Trung ương Cục.

Đảng ủy khu trọng điểm tổ chức ra 2 phân Ban lãnh đạo 2 bộ tư lệnh Tiền phương: *Bộ tư lệnh Tiền phương Bắc (I)* gồm các đồng chí: Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ; *Bộ tư lệnh Tiền phương Nam (II),* gồm các đồng chí: Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng. Bộ tư lệnh Tiền phương Bắc trực tiếp chỉ huy các mũi tiến công từ hướng Bắc, Tây Bắc, phía Đông và Đông Bắc thành phố, gồm các phân khu 1, 4, 5, và lực lượng chủ lực Miền. Bộ tư lệnh Tiền phương Nam chỉ huy các mũi phía Nam, một phần Tây Nam, gồm phân khu 2, 3, 6, đồng thời lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở nội thành.

https://tieulun.hopto.org

Công tác phòng gian bảo mật, đặc biệt là giữ bí mật về ý đồ chiến lược của Đảng, được tuân thủ nghiêm ngặt; các kế hoạch bảo vệ tài liệu, bảo vệ tổ chức cán bộ được tiến hành ở tất cả các cấp. Quân ủy Trung ương và Miền tiến hành hoạt động nghi binh chiến lược để lôi kéo sự chú ý và lực lượng của địch sang các chiến trường miền Đông Nam Bộ. Ta mở chiến dịch tấn công Lộc Ninh và đường 13 từ ngày 26/10 đến ngày 5/12/1968, nhằm đánh quỵ các đơn vị Mỹ và quân Sài Gòn án ngữ phía Bắc Sài Gòn và đánh bại cuộc hành quân "Hòn đá vàng" của Mỹ ở chiến khu Dương Minh Châu (từ 8/12/1968 - 30/1/1968).

Đồng thời ta mở chiến dịch Năm Bạc ở Bắc Lào và đặc biệt đêm 20/1/1968 quân ta bất ngờ tiến công tập đoàn cứ điểm Khe Sanh và tuyến phòng thủ của địch, buộc địch tập trung đối phó ở hướng này. Do đó, ta vẫn giữ được bí mật, bất ngờ của đòn tiến công chiến lược đánh vào thị xã, thành phố với quy mô trên toàn miền Nam đến giờ chót.

Nhiệm vụ của khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là, đánh chiếm các mục tiêu đầu não của Mỹ-ngụy, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch; phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch; phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền làm chủ ở các quận, huyện; tranh thủ khả năng cùng với lực lượng toàn Miền tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của quân Mỹ và chư hầu, buộc Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. Tổ chức chính quyền cách mạng mọi nơi trong thành phố và khu trọng điểm.

Lực lượng an ninh khu trọng điểm được chia thành nhiều đội nhỏ, để khi đến giờ hành động diệt bọn đầu sỏ. Trinh sát an ninh còn được giao nhiệm vụ tìm nhà riêng của Tổng thống Thiệu và Đại sứ quán Mỹ Bâncơ để tiêu diệt chúng.

Ban lãnh đạo an ninh và 2 đơn vị vũ trang có nhiệm vụ theo sát để bảo vệ 2 Bộ chỉ huy tiền phương Bắc và Nam.

Đoàn Đặc công biệt động F100 được phân thành 3 cụm: *cụm phía Đông* đánh vào các mục tiêu Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Đài phát

https://tieulun.hopto.org

thanh, Bộ Tư lệnh Hải quân ngụy; *cụm phía Bắc* đánh vào mục tiêu sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ tổng tham mưu, Khám Chí Hòa; cụm phía Nam đánh vào các mục tiêu Nha cảnh sát, Bộ tư lệnh biệt khu Thủ Đô. Các đội biệt động thuộc các cụm nói trên đột nhập chiếm lĩnh mục tiêu, chờ các cánh quân của các phân khu tiến vào để triển khai làm chủ trên diện rộng.

Ở Sài Gòn - Gia Định, đợt I được phân thành 2 cao điểm: Cao điểm 1 từ 31/1 đến 12/2/1968; cao điểm 2 từ ngày 17/2 - 25/2/1968.

Đêm giao thừa từ Hà Nội, Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam, phát đi bài thơ chúc tết Mậu Thân của Bác Hồ:

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà,

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta."

Lời thơ vang khắp núi sông, thúc giục quân ta vào trận.

Ngay đêm mồng 1 tết (30/1/1968) các đội biệt động đã đột nhập vào nội thành; từ các kho bí mật, các chiến sĩ đã dùng xe du lịch tiếp cận các mục tiêu. Hai giờ sáng ngày 31/1/1968, nghe pháo lệnh các đội biệt động đồng loạt tiến công vào Sứ quán Mỹ, Dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ tổng tham mưu và Bộ tư lệnh Hải quân... tại sứ quán Mỹ, đội biệt động 11 gồm 17 đồng chí do Ngô Thành Vân (Ba Đen) chỉ huy, tiếp cận sứ quán Mỹ ở đường Thống Nhất (số 9 Lê Duẩn ngày nay). Anh em nổ súng diệt 2 tên lính Mỹ gác cổng, dùng thuốc nổ phá một mảng tường, tiến vào bên trong Tòa Đại sứ. 20 phút sau bọn Mỹ đến ứng cứu bị ta chặn lại ở ngoài cổng chính. Đến sáng 1 trung đội lính Mỹ mới vào được bên trong, ta và địch quần nhau quyết liệt trong khuôn viên Đại sứ quán. Ta đánh chiếm tầng 1, tiến lên tầng 2, tầng 3. Trước sức chiến đấu ngoan cường của các chiến sĩ, bọn Mỹ phải dùng trực thăng đổ quân từ trên nóc nhà tiếp viện. Trời sáng do anh em ta không được chi viện nên trận đánh kết thúc,

https://tieulun.hopto.org

16 chiến sĩ anh dũng hy sinh. Đồng chí đội trưởng bị thương nặng và bị bắt làm tù binh.

Lực lượng tấn công Đài phát thanh Sài Gòn gồm 12 chiến sĩ đội biệt động số 4, do đồng chí Nguyễn Văn Tăng, cụm trưởng cụm 3-4-5 phụ trách chung, đồng chí Năm Lộc chỉ huy. Các chiến sĩ ta đã tấn công làm ngưng trệ phát thanh từ 2 giờ đến 5 giờ sáng, nhưng địch được tiếp viện phản kích trở lại, nên ta không chiếm được.

Đội biệt động số 5 gồm 15 chiến sĩ do đồng chí Ngô Hoài Thanh chỉ huy tiến vào Dinh Độc Lập, tấn công vào cổng Dinh phía đường Nguyễn Du, diệt bọn lính gác, nhưng không triển khai được trước sức chống trả quyết liệt của bọn phòng vệ. Địch điều xe thiết giáp đến ứng cứu, buộc ta phải rút lui. Trong trận này có 8 chiến sĩ hy sinh, 7 chiến sĩ bị bắt.

Ở các mục tiêu khác, các đội biệt động đều tiến chiếm và giữ được đến sáng, nhưng các tiểu đoàn mũi nhọn của các phân khu không tiếp ứng được kịp thời. Các chiến sĩ biệt động đã anh dũng chiến đấu đến giờ phút chót, nêu cao khí phách anh hùng của biệt động Sài Gòn trong giờ phút lịch sử của Tết Mậu Thân 1968.

Trên các mũi tiến công khác của ta, cuộc chiến đấu đã diễn ra căng thẳng ngay từ đầu.

Ở Bộ Tổng tham mưu ngụy, quân ta đánh vào cổng số 4, chiếm trường sinh ngữ quân đội và kho đạn, chặn viện binh đến cứu nguy cho căn cứ Gò Vấp.

Ở sân bay Tân Sơn Nhất, ta bắn phá sân bay và đánh vào phía Tây.

Ở mũi khác, ta đánh trại Cổ Loa, căn cứ Phù Đổng, tiến về Bình Hòa, áp sát Tòa hành chánh và Bộ chỉ huy Tiểu khu Gia Định.

Một cánh đánh đến Hàng Xanh, Cầu Sơn, làm chủ cù lao Bình Quới Tây và quần nhau với địch suốt 3 ngày tại đây. Một số đơn vị tiến sâu vào đường Sư Vạn Hạnh, bệnh viện Nhi đồng, Vườn Lài, Chợ Thiếc, cư xá Hỏa Xa...

https://tieulun.hopto.org

Từ phía Nam các đồng chí lãnh đạo Bộ tư lệnh Tiền phương II vào đến Chợ Thiếc (quận 11), nhưng bị địch phát hiện. Lực lượng an ninh vũ trang phải chia lực lượng, 12 chiến sĩ chốt chặt tại chợ Thiếc để bảo vệ Bộ Tư lệnh rút ra khỏi khu vực nguy hiểm. Suốt 5 ngày chiến đấu liên tục, 10 người hy sinh, còn 2 người phải lui về phòng ngự ở nghĩa địa Phú Thọ Hòa. Địch tiếp tục phản kích, 2 chiến sĩ bị thương nặng bị bắt, địch không khai thác được gì nên bị bọn chúng thủ tiêu.

Hai đội an ninh vũ trang, đội 1 có 15 đồng chí và một số bộ phận của Bộ tư lệnh tiền phương II, ngày 4 tháng 2 năm 1968 vào đến đường Hậu Giang thì gặp địch, chiến đấu quyết liệt diệt 37 tên cảnh sát, trong đó có tên Phó ty cảnh sát quận 6, sau đó chuyển về Phú Hữu chống càn diệt 37 tên, làm bị thương nhiều tên khác.

Ngày 5 tháng 2 năm 1968, đơn vị I an ninh vũ trang khu trọng điểm theo sát Bộ tư lệnh Tiền phương I, luồn qua nhiều đồn bốt địch, phối hợp với các lực lượng khác diệt 25 tên công an cảnh sát mật vụ ác ôn địch, sau đó phối hợp với tiểu đoàn 10 chống càn quét diệt 1 đại đội địch, bắn cháy 8 xe M113, bắn rơi 2 trực thăng. Ngày 28 /2/1968, trên đường rút về căn cứ Mỹ Hạnh Đức Hòa - Long An gặp địch diệt 10 tên. Đội an ninh vũ trang huyện Bình Chánh phân khu II, phối hợp với bộ đội địa phương bắn B40 và gài lựu đạn vào xe địch diệt 13 tên ngụy và một số tên Mỹ.

Tại Trảng Bàng, Tây Ninh địa bàn chiến lược của phân khu I, lực lượng an ninh tham gia bao vây thị trấn, đánh chiếm Gai Huỳnh và Lộc Du, cắt đường số 1, đường 19 và số 6 càn quét bọn do thám gián điệp nằm vùng.

Ở Dầu Tiếng thuộc phân khu IV, đánh vào khu cảnh sát làm sập nhà chiêu hồi, đốt cháy "văn phòng dân ý vụ", diệt tên Trần Duy Tiến bí thư đảng Cần Lao Nhân Vị huyện.

Các đội vũ trang của Thành Đoàn Thanh niên, ngay sau khi nghe súng nổ, cán bộ cốt cán của Thành Đoàn kịp thời phát động quần chúng nổi dậy ở một số cơ sở, đường phố như Bàn Cờ, Vườn Chuối; tấp vào các mũi tấn công hướng Tây Nam và Chợ Lớn, Ngã Bảy; theo

https://tieulun.hopto.org

cánh Đông Bắc đánh vào hướng đài phát thanh Sài Gòn... sau đó anh em chuyển sang diệt ác, trừ gian, bảo vệ các khu xóm lao động và tổ chức cứu trợ đồng bào bị nạn.

Lực lượng chính trị của Ban Phụ vận, khi thấy súng nổ chị em tấp vô, hô hào quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ và sau đó chị em kịp thời làm nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, tiếp tế lương thực, cứu chữa thương binh tổ chức che giấu các chiến sĩ bị lạc, rồi tìm cách đưa ra ngoài.

Một bộ phận Tuyên huấn đã tỏa ra rải truyền đơn, dán áp phích, vận động cơ sở quần chúng giúp đỡ bộ đội từ ngoài vào.

Có thể nói những nơi bộ đội tiến vào đều được quần chúng dẫn đường, tải thương, tiếp tế, treo cờ, gọi loa, làm binh vận, diệt ác, trừ gian, dựng chướng ngại vật trên đường phố. Nhiều nơi nhân dịp này bà con gửi con em mình gia nhập Bộ đội giải phóng. Khí thế cách mạng diễn ra sục sôi nhiều ngày trong thành phố.

Từ ngày 10/2/1968, các đơn vị vũ trang của ta lần lượt rút về căn cứ xuất phát; lực lượng vũ trang tại chỗ của các ngành vẫn bám trụ lại đánh địch ở các vùng Phú Lâm, Phú Thọ, Minh Phụng, Minh Mạng, Vườn Lài...

Trên toàn chiến trường miền Nam, trong đợt 1 Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, ta đã đồng loạt tiến công vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn và căn cứ quan trọng của địch. Đặc biệt là làm chủ thành phố Huế suốt 25 ngày đêm, gây cho địch nhiều thiệt hại rất nghiêm trọng.

Phản ứng của địch trong và sau đợt I Mậu Thân

Mãi đến chiều ngày 31 tháng 1/1968, địch mới hoàn hồn, ra lệnh cấm trại binh sĩ, điều 12 tiểu đoàn gồm các loại lính dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân từ ngoài vào, phối hợp với lực lượng cảnh sát dã chiến, tiến hành giải tỏa, phản kích quyết liệt tất cả những nơi bị ta đánh.

Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh thiết quân luật. Địch đã rút 106 tiểu đoàn từ các vùng nông thôn

https://tieulun.hopto.org

về bảo vệ thành thị, nhất là Sài Gòn, Huế và các khu vực quan trọng khác như đường 9 Quảng Trị... Ngày 14/2/1968, Mỹ đưa thêm một Lữ đoàn dù thuộc đoàn 82 sang Việt Nam. Ngày 13/3/1968, Giôn-xơn động viên lực lượng dự bị, tăng quân Mỹ vào miền Nam lên đến 549.000 quân. Ngày 27/4/1967, Giôn-xơn cũng phải hỏi Oét: "*Khi chúng ta tăng thêm quân... Nếu như vậy thì bao giờ kết thúc được*?" [7, tr. 191-264]. Có nghĩa là một sự dính líu quân sự không có đoạn kết của Mỹ, như Mac Namara đã nói hồi tháng 6 năm 1965.

Ngày 1/3/1968, Giôn-xơn chấp nhận cho Mac Namara thôi giữ chức Bộ trưởng quốc phòng, cử Clac Cliphớt thay thế, W. Oetmolen Tư lệnh thuộc bộ chỉ huy cố vấn quân sự Mỹ ở Việt Nam bị triệu hồi và Abrams được cử lên thế chân.

Ngày 31/3/1968, Giôn-xơn tuyên bố 3 điểm:

Một là, Mỹ đơn phương ngưng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; *Hai là,* Mỹ nhận đàm phán với Việt Nam; *Ba là*, Giôn-xơn không ra tranh cử Tổng thống một nhiệm kỳ nữa.

Đây là sự thừa nhận của Tổng thống Mỹ về sự phá sản của "chiến tranh cục bộ" và báo hiệu cho sự thất bại không thể tránh khỏi của chúng.

Ý nghĩa thắng lợi và bài học:

Trong những ngày xuân Mậu Thân 1968, phối hợp với các chiến trường chính, an ninh Khu Trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, đánh 372 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 4.575 tên địch các loại, trong đó có 1.124 tên Mỹ, có 9 sĩ quan cấp tá, bắt sống 129 tên, có 1 tên tư lệnh sư đoàn, tên tỉnh trưởng; bắn cháy và phá hủy 105 xe quân sự các loại, 63 máy bay, bắn chìm 1 tàu, thu nhiều vũ khí quân trang, quân dụng.

Phân Đội 2 bảo vệ Bộ tư lệnh Tiền phương II, được Nhà nước truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang công an nhân dân. Đồng chí Nguyễn Minh Hoàng, thuộc an ninh T4 được truy tặng anh hùng LLVTND. Đơn vị trinh sát được tặng thưởng Huân chương hạng 2, 8 đồng chí được tặng thưởng Huân chương hạng 1, 2 [11].

https://tieulun.hopto.org

Cuộc tập kích chiến lược Mậu Thân 1968 đã đi vào lịch sử chống Mỹ như là một trong những sự kiện sáng chói, đã đưa cách mạng Việt Nam lên một tầm cao mới, tạo nên một bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh dẫn tới trận quyết chiến chiến lược cuối cùng ngày 30/4/1975 toàn thắng.

Cuộc tập kích chiến lược Mậu Thân 1968 đã làm phá sản hoàn toàn chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, đánh bại ý chí xâm lược của chúng, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris và sau đó phải rút quân Mỹ về nước.

Cuộc tập kích chiến lược Mậu Thân 1968 tại Khu Trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, *đặc biệt là trận đánh thẳng vào sứ quán Mỹ đã làm rúng động xã hội Mỹ, nhân dân Mỹ bàng hoàng, khuynh hướng muốn chấm dứt chiến tranh trở thành áp đảo.*

Cuộc tập kích chiến lược Mậu Thân 1968 tại Khu Trọng điểm Sài Gòn - Gia Định đầu não của chế độ ngụy quyền Sài Gòn đã tạo nên sự phân hóa chia rẽ trong nội bộ kẻ thù; thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước và cách mạng trong lòng nhân dân đô thị; đồng thời cũng thúc đẩy hơn phong trào phản chiến của lính Mỹ, phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới.

Nhà báo Mỹ Giép Xtâyin (Jezz Stâyin) và M. Lipxơn (Mare Leepson) đã phải công nhận: "Mặc dù cộng sản bị thiệt hại về quân sự và chịu sự tổn thất to lớn nhưng đó là sự tuyên cáo của lịch sử, họ đã giành được thắng lợi chiến lược có ý nghĩa quyết định...".

Tuy nhiên cuộc tập kích chiến lược Xuân Mậu Thân 1968 cũng đã để lại bài học quý giá, đó là: "Ta đã chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên đã đề ra yêu cầu chiến lược chưa thật sự sâu sát so với tình hình thực tế lúc bấy giờ, nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, đáng lẽ phải kịp thời đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời, ta chậm thấy những cố gắng của địch, không đánh giá hết âm mưu của địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Ních-xơn, cho nên ta đã gặp phải khó khăn trong một thời gian dài" [4].

https://tieulun.hopto.org

Thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 là một sự thật lịch sử. Những bài học thắng lợi và thiếu sót là những kinh nghiệm quý giá cho chặng đường tiếp theo dẫn đến ký kết Hiệp định Paris về Việt Nam tháng 1 năm 1973, là vô cùng bổ ích cho chặng đường kết thúc chiến tranh bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy toàn thắng trong xuân 1975, đưa dân tộc ta vào một kỷ nguyên mới - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

https://tieulun.hopto.org

BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN ĐOÀN KẾT MỘT LÒNG, MƯU TRÍ VÔ SONG, DŨNG CẢM TUYỆT VỜI, TRUNG KIÊN BẤT KHUẤT

***Đại tá* TRẦN VĂN HÙNG(*)**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân Miền Nam là một sự kiện lịch sử có tầm vóc vô cùng to lớn, đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ bị đánh bại, địch lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng về chiến lược, chiến thuật. Thất bại nặng nề trong xuân Mậu Thân 1968 buộc địch phải đơn phương xuống thang chiến tranh ngồi vào đàm phán với ta tại Paris, đơn phương ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, tiến tới việc giải quyết vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Biệt động Sài Gòn ra đời trong cao trào đấu tranh chính trị của toàn dân trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và Nam Bộ kháng chiến, được nhân dân đùm bọc, che chở, nuôi dưỡng, lực lượng Biệt động đã trưởng thành từ không đến có, từ nhỏ đến lớn mạnh. Với nghệ thuật chiến đấu thông minh, sáng tạo và tinh thần dũng cảm vô song, lực lượng Biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định luôn đóng một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển chiến tranh nhân dân ở đô thị.

Tiền thân của Biệt động là các tổ chức tự vệ, quyết tử. Đầu năm 1946, khi toàn dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

(*) Chính ủy- Bộ Chỉ huy Quân sự TP. Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Trong thời gian đầu, nhiều đơn vị vũ trang và bán vũ trang tự phát mang nhiều tên khác nhau, nhưng tính chất hoạt động mang nét đặc trưng của Biệt động: bí mật, táo bạo, bất ngờ, luồn sâu, đánh hiểm.

Biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp, tuy điều kiện còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng với tinh thần tự lực cánh sinh, với cách đánh hiểm, táo bạo, tiêu biểu là các Ban công tác thành và sau này là Tiểu đoàn Quyết tử 950, đã gây cho giặc Pháp và tay sai những tổn thất nặng nề về sinh lực và vật lực ngay tại trung tâm sào huyệt Sài Gòn, khiến kẻ thù vô cùng khiếp sợ, như: Câu lạc bộ sĩ quan Pháp, và đặc biệt trận đánh kho bom Phú Thọ Hòa lớn nhất của giặc Pháp ở miền Nam vào thời điểm kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, đã ghi những dấu son vào lịch sử đấu tranh oai hùng của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Nếu như trong kháng chiến chống Pháp, lối đánh Biệt động chưa thật rõ nét, hình thức chiến thuật chưa ổn định, thì bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, lực lượng Biệt động được xây dựng hoàn chỉnh, chiến thuật phong phú, đa dạng hơn, nghệ thuật chiến đấu phát triển vượt bậc và đạt đến đỉnh cao tương xứng với tầm vóc của cuộc chiến đấu mới với đối tượng là đế quốc Mỹ và chư hầu trên địa bàn chiến lược và là hang ổ đầu não của địch tại Sài Gòn.

Mặc dù địa bàn chiến trường không thay đổi, nhưng đối tượng kẻ thù là Mỹ có tiềm lực rất mạnh và qui mô cuộc chiến tranh ở mức độ cao hơn, đòi hỏi phương thức và cách đánh biến hóa nhằm đánh những đòn phủ đầu vào cơ quan đầu não, guồng máy chiến tranh tại sào huyệt cuối cùng của chúng, nhất là từ khi quân Mỹ và chư hầu có mặt tại Sài Gòn.

Hoạt động nổi bật của lực lượng Biệt động Thành trong "chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) và phát triển đến đỉnh cao trong "chiến tranh cục bộ" (1965-1968). Trong 2 giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo chỉ huy trực tiếp của Khu ủy, Bộ chỉ huy quân khu Sài Gòn - Gia Định, phân khu 6, lực lượng Biệt động Thành bằng lối đánh quả cảm, táo bạo, đã liên tiếp tiến công địch khắp trên Thành phố, lập nên những chiến công vang dội, tiêu diệt nhiều sinh lực cao cấp của Mỹ-ngụy, chư hầu, phá hủy nhiều cơ sở vật chất chiến tranh của chúng, gây tiếng vang trong nước và quốc tế. Tiêu biểu là các trận tấn công: Phái bộ

https://tieulun.hopto.org

viện trợ quân sự Mỹ tại Việt Nam (MAAG), rạp hát Kinh Đô, khách sạn Caravelle, Brink, Metropol, Victoria, tàu chở máy bay Uscard, đại sứ quán Mỹ, Tổng nha cảnh sát, lễ quốc khánh ngụy, sân bay Tân Sơn Nhất, nhà hàng nổi Mỹ Cảnh...

Sự kiện chiến sĩ Biệt động Nguyễn Văn Trỗi gài mìn dưới cầu Công Lý giết hụt Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mac Namara làm chấn động dư luận thế giới. Những gương sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam như Nguyễn Văn Trỗi, Phạm Văn Hai, Trần Văn Đang, Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tấn Quốc, Nguyễn Thị Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thu Trang, Đoàn Thị Ánh Tuyết... càng tôn vinh truyền thống lực lượng Biệt động anh hùng.

Những trận đánh Biệt động diễn ra chớp nhoáng với hiệu suất rất lớn, là nỗi kinh hoàng của bọn xâm lược và tay sai trong suốt cuộc chiến tranh. Đặc biệt trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng Biệt động được tổ chức qui mô và chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất, đã bất ngờ đồng loạt tấn công vào các mục tiêu trọng yếu của Mỹ, ngụy gồm: dinh Độc Lập, Đại sứ quán Mỹ, Đài phát thanh, Bộ tư lệnh Hải quân, Bộ Tổng tham mưu ngụy, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm chủ trận địa nhiều giờ, vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Sài Gòn, góp phần cùng quân và dân miền Nam giành thắng lợi to lớn, tạo bước ngoặt quan trọng, buộc Mỹ phải "xuống thang" chiến tranh, đến hội nghị Paris bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Có thể nói trận Tổng công kích và nổi dậy Tết Mậu Thân là đỉnh cao của Biệt động Sài Gòn về nghệ thuật tổ chức chỉ huy, hợp đồng chiến đấu và tinh thần dũng cảm tuyệt vời của các chiến đấu viên. Năm đội Biệt động với tổng số 88 đồng chí, đã trực tiếp chiến đấu độc lập trong sào huyệt kẻ thù với một lực lượng ít, vũ khí bộ binh đã đánh trả xe tăng, thiết giáp và máy bay địch cùng lực lượng bộ binh tinh nhuệ Mỹ-ngụy gấp nhiều lần, với tinh thần quả cảm cao độ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hầu hết cán bộ, chiến sỹ Biệt động trực tiếp chiến đấu đã anh dũng hy sinh hoặc rơi vào tay địch. Nhưng ý chí và xương máu của lực lượng Biệt động đã dựng lên những tượng đài bất tử của Xuân Mậu Thân 1968.

Với bề dày truyền thống và thành tích chiến đấu xuất sắc, lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định đã được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân, 20 cá nhân được tuyên

https://tieulun.hopto.org

dương Anh hùng LLVT nhân dân, được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tặng 16 chữ vàng "Đoàn kết một lòng, mưu trí vô song, dũng cảm tuyệt vời, trung kiên bất khuất".

Về lực lượng được tổ chức đa dạng và rất công phu, dựa trên nền tảng quần chúng nhân dân được giác ngộ, xây dựng "trận địa lòng dân" để chiến đấu và công tác; thực hiện tốt phương châm "ba hóa": hợp pháp hóa, nghề nghiệp hóa, quần chúng hóa, để tồn tại và phát triển ngay trong lòng địch.

Các đơn vị bảo đảm đã có công rất lớn trong phục vụ chiến đấu ở nội thành qua hai thời kỳ kháng chiến, đặc biệt là trong thời kỳ chống Mỹ. Chỉ tính đến chiến dịch Mậu Thân, đã xây dựng được 19 lõm chính trị, hàng trăm gia đình cơ sở, tạo nên hàng trăm điểm ém quân từ vùng trung tuyến đến nội thành. Đây là lực lượng hoạt động thầm lặng, sẵn sàng chấp nhận mọi hi sinh mất mát, lực lượng bảo đảm đã đóng góp một vai trò rất quan trọng cho những trận đánh vang dội tại Sài Gòn. Nhiều cơ sở, cả gia đình sống trên "kho" vũ khí hàng năm trời như gia đình đồng chí Ba Căn, Năm Mộc, Năm Lai, Bảy Rau Muống; gần như cả gia đình Hai Phê (địa điểm xuất phát tấn công sứ quán Mỹ) sau xuân Mậu Thân, bị đày ra Côn Đảo, gia đình ông Ngô Toại nhiều người bị địch đánh đập tra tấn dã man. Vợ chồng ông nông dân Chín Khổ, ông Chín Ten... bất chấp hiểm nguy, nhiều lần chuyển vũ khí đến cơ sở cất giấu sẵn sàng phục vụ cho lực lượng Biệt động chiến đấu trong nội đô Sài Gòn.

Hôm nay, trong không khí đón xuân Mậu Tý lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh cùng với đồng bào cả nước xúc động và rất đỗi tự hào nhớ đến những ngày tháng hào hùng của dân tộc trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Nhân dịp này,thay mặt cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thành phố, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đến các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cấp, cán bộ, chiến sĩ, đồng bào thuộc nhiều giới, nhiều lứa tuổi đã tham gia viết nên thiên anh hùng ca Xuân Mậu Thân 1968, những người còn sống và những người đã mãi mãi trở thành "dáng đứng Việt Nam" anh hùng; xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với Cách mạng tại thành phố và cả nước đã có người thân hy sinh trong Xuân Mậu Thân và trong suốt chiều dài

https://tieulun.hopto.org

của cuộc trường kỳ kháng chiến để giải phóng thành phố, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đầu Xuân Mậu Thân 1968 là một mốc son chói lọi trong lịch sử kháng chiến của dân tộc ta. Trong một thời gian ngắn, chúng ta đã đưa cuộc chiến đấu quy mô lớn vào tận sào huyệt cuối cùng của địch, làm chuyển biến nhanh chóng và mạnh mẽ cục diện chiến tranh, nâng cao uy thế của Mặt trận Dân tộc Giải phóng ở trong nước và trên thế giới, tạo thuận lợi mới cho cuộc đấu tranh muôn màu, muôn vẻ của các lực lượng yêu nước ngay tại sào huyệt của địch. Chính trong bối cảnh đấu tranh đó, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình miền Nam Việt Nam ra đời tiếp thêm tiếng nói và lực lượng đấu tranh chống Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã làm đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", đặc biệt đã giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Thất bại nặng nề ở miền Nam và miền Bắc nước ta, đế quốc Mỹ đã buộc phải xuống thang chiến tranh và chấp nhận ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, từ hội nghị hai bên đến hội nghị bốn bên có sự tham gia của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam sau đó là sự tham gia của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Quân và dân ta đã đáp lại nguyện vọng tha thiết và thực hiện ý tưởng sáng suốt của Bác Hồ qua bài thơ Mừng Xuân 1968: "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!".

Lời kêu gọi của Bác đã thành hiện thực trọn vẹn với Đại thắng mùa Xuân 1975. Sau thất bại của Mỹ ở Việt Nam, nhà sử học Mỹ F. P. Ha-ri-xơn đã viết về dân tộc Việt Nam "Sinh ra từ lao động cần cù và chiến đấu dũng cảm, dân tộc Việt Nam là một dân tộc đặc biệt, rất đặc biệt. Đó là một dân tộc từng đánh Tần, dẹp Hán, chinh Tống, bình Nguyên, phá Minh, phạt Thanh, kháng Nhật, chống Pháp và thắng Mỹ cực kỳ oanh liệt".

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng với cả nước, với miền Nam thành đồng, với thành phố mang tên Bác, chiến công của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 sẽ sống mãi với các thế hệ Việt Nam, vì đó là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là khí phách Việt Nam, lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc

https://tieulun.hopto.org

và nhân dân, tinh thần sẵn sàng xả thân vì sự giải phóng và trường tồn của dân tộc trong những thời điểm thử thách ác liệt nhất của lịch sử.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 sẽ mãi mãi tạc vào lịch sử như một tượng đài bất tử. Mỗi chúng ta và các thế hệ đời sau có thể nhìn rõ ở đó sức mạnh phi thường của lòng yêu nước tuyệt vời, của trí thông minh Việt Nam đầy sáng tạo, của nghệ thuật giành chủ động, tạo bí mật, bất ngờ chiến lược, biết đánh và biết thắng.

Nối tiếp truyền thống vẻ vang của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, truyền thống yêu nước và cách mạng kiên cường của dân tộc, ngày nay đất nước ta đang tiến hành sự nghiệp vĩ đại trong lịch sử nước nhà là chấn hưng đất nước, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghị quyết các đại hội của Đảng, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng. Trong sự nghiệp chung đó, thành phố đã góp phần tích cực, đáp lại lòng mong mỏi của nhân dân cả nước. Chúng ta hiểu rõ khó khăn thử thách, song với tinh thần Xuân Mậu Thân 1968 nhắc nhở chúng ta hôm nay đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, phải luôn luôn coi trọng việc phát triển cao độ những tiềm năng to lớn của nhân dân, biết tận dụng mọi thời cơ và thuận lợi, khôn khéo vượt qua mọi hiểm nguy và thử thách. Với ý chí và quyết tâm sắt đá, nhất định chúng ta sẽ đem lại vinh quang mới cho thành phố được mang tên Bác Hồ kính yêu và Tổ quốc Việt Nam anh hùng.

https://tieulun.hopto.org

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TÁC CHIẾN CỦA BIỆT ĐỘNG SÀI GÒN

TRẦN PHẤN CHẤN -
NGUYỄN VĂN TRÍ

Tháng 4/1965, tại căn cứ Suối Dây tỉnh Tây Ninh, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp quán triệt Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 và triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu "Kế hoạch X" đã được đặt ra từ trước mùa khô 1964-1965 với phương án chuẩn bị tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở mức độ cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời sẵn sàng đánh Mỹ trong trường hợp chúng đưa quân chiến đấu vào chiến trường, thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ".

Từ đó, một trong những nhiệm vụ trên giao cho Quân khu Sài Gòn - Gia Định về mặt vũ trang là tiến hành xây dựng một lực lượng biệt động, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để lực lượng này có thể cùng một lúc bất ngờ tập kích chiếm lĩnh các cơ quan đầu não cấp trung ương của ngụy tại Sài Gòn - Chợ Lớn và vùng ngoại ô khi có thời cơ chiến lược.

Thực hiện nhiệm vụ trên, Quân khu ủy và Bộ chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định thành lập Đoàn biệt động mật danh là F100[1].

Về công tác bảo đảm, nhiệm vụ cụ thể của F100 là trực tiếp và bí mật tiến hành chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho F100 và cả lực lượng biệt động được bố trí sẵn trong Thành phố thực hiện nhiệm vụ như đã xác định. Có 25 mục tiêu tại "Thủ đô" địch lúc bấy giờ được xếp vào "loại A" bao gồm các cơ quan đầu não của ngụy về quân

(1) Chỉ huy trưởng: Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu), Chính ủy: Võ Tâm Thành.

https://tieulun.hopto.org

sự, các đầu mối giao thông thủy bộ... Nội dung bảo đảm tại chỗ gồm: lực lượng xung kích, các hầm vũ khí, chỗ tập kết quân, phương tiện vận chuyển và chiến đấu, lực lượng công khai, cơ cấu chỉ huy tại chỗ của lực lượng biệt động và sở chỉ huy của cấp trên trong nội thành...

Khác với trước, ở Sài Gòn, việc bảo đảm được chuẩn bị cho từng trận, từng tổ, đánh xong trận này thì chuẩn bị cho trận khác, nay phải đồng thời chuẩn bị một loạt mục tiêu, nhiều vũ khí phương tiện chiến đấu, phải có sẵn ở khu vực tác chiến, nhiều tổ chức và nhiều cơ sở. Công tác bảo đảm mọi mặt phải tiến hành ngay trong lòng địch, nên nhiệm vụ này được xác định là "phần chìm", phần hạn chế tối đa người biết, ngay những người trực tiếp làm cũng chỉ biết được phần việc của mình.

Hai bộ phận bảo đảm đầu tiên được thành lập là:

Bộ phận vận chuyển từ căn cứ ngoài vào thẳng nội thành lấy mật danh là A20, chỉ huy trưởng là Đỗ Tấn Phong (Ba Phong), chính trị viên - bí thư chi bộ là Dương Long Sang (Hai Sang).

Bộ phận xây dựng nội thành, mật danh là A30, chỉ huy trưởng là Ngô Thành Vân (Ba Đen), chính trị viên - bí thư chi bộ là Võ Văn Thành (Sáu Thành), sau đó, năm 1966 là Nguyễn Văn Trị (Bí thư chi bộ). Đồng chí Ngô Văn Thành phụ trách chung, chủ yếu là bộ phận căn cứ, đồng chí Nguyễn Văn Trị phụ trách công tác Đảng và nội thành.

Đầu năm 1967, Đảng ủy, Bộ chỉ huy quân khu Sài Gòn - Gia Định chỉ thị hai đơn vị tập trung vào nội thành. A20 đổi thành J8, A30 đổi thành J9 (gọi là cụm), hai đảng ủy cụm được thành lập.

Đảng ủy J8 gồm: Bí thư Dương Long Sang, các đảng ủy viên: Võ Văn Thành, Sáu Ven.

Đảng ủy J9 gồm: Bí thư Ngô Thành Vân (kiêm chỉ huy trưởng); các ủy viên: Nguyễn Văn Trị (kiêm chính trị viên), Nguyễn Lập Hòa (chỉ huy phó).

Đảng ủy J9 gồm 3 chi bộ (hai ở bên trong, một ở bàn đạp).

Tháng 5/1965, một đơn vị chiến đấu Mỹ đầu tiên đã vào chiến trường Đông Nam Bộ (Lữ đoàn dù 173), báo trước sự chuyển chiến lược của Mỹ từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ". Mặc

https://tieulun.hopto.org

dù phương án kết thúc chiến tranh giải phóng miền Nam trong "chiến tranh đặc biệt", cùng "kế hoạch X" không thực hiện được nhưng đã tạo được cho ta thêm điều kiện sẵn sàng đánh Mỹ trong suốt hai năm 1966-1967, đồng thời sẵn sàng chớp thời cơ thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Ngay từ trước năm 1965, cùng với quá trình xây dựng cơ sở, ta đã xây dựng được các lõm chính trị ở các xóm lao động, từ đó xây dựng được các hầm bí mật, cơ sở tạm trú, các cơ sở giao liên hợp pháp... Các cơ sở nội thành đã chuyển về trên nhiều phương tiện phục vụ chiến đấu như đồng hồ (để tạo mìn hẹn giờ), xe đạp, radio, máy ảnh, ô tô, bản đồ hệ thống cống trong thành phố[1]... Từ sau khi thành lập F100, ta đã xây dựng, phát triển mạnh mẽ hệ thống bảo đảm, trước hết là vũ khí phục vụ tác chiến nội thành.

Nói đến việc xây dựng hệ thống cơ sở ém vũ khí ở nội thành phải nói đến việc xây dựng cả hệ thống bàn đạp, hành lang vận chuyển trên bộ, dưới sông, các hầm bí mật chứa vũ khí.

Bên trong, địch đánh phá cơ sở, lục soát hàng đêm, bắt chụp ảnh từng nhà để truy tìm "Việt Cộng". Bên ngoài, chúng đánh phá hành lang, bàn đạp, hòng đẩy ta ra xa Sài Gòn hàng trăm cây số, cùng với các chốt ngăn chặn, hành quân cảnh sát, hành quân "bình định" và hành quân "tìm diệt" (như các cuộc hành quân Grimp, Cédarfalls...).

Đảng ủy, bộ chỉ huy Quân khu nêu khẩu hiệu và phương châm hành động cho các cánh, các đơn vị đột nhập: "Khẩn trương, táo bạo, vững chắc", "thọc sâu - trụ bám - bung ra". "Dựa vào dân". Quán triệt phương châm trên, lực lượng bảo đảm quyết tâm xây dựng vùng "tam giác sắt"[2] làm nơi đứng chân gồm căn cứ Bến Cát (Thanh An - Cỏ Trách, Bến Dược, Bến Súc, Tranh Tuyền...), lưng dựa Hố Bò, Phú Mỹ Hưng (Củ Chi), xuống Củ Chi (Thái Mỹ - Truông Viết - Phước Trạch), Trảng Bàng (An Tịnh - Gia Lộc - thị trấn).

---

(1) Do đồng chí Ba Giên, chuyên viên thiết kế đồ họa tàu thuyền làm việc ở hãng cố vấn Mỹ chuyên về chương trình dẫn nước sông Đồng Nai, đưa ra.

(2) Tên do quân Mỹ đặt để chỉ một vùng đất ở phía Bắc Sài Gòn, hình tam giác với ba đỉnh là thị trấn Bến Lức, ngã ba sông Sài Gòn và sông Thị Tính, Thị Lư, Bến Súc, về sau hiểu rộng là cả một vùng giáp giới các tuyến Bến Cát – Củ Chi – Trảng Bàng.

https://tieulun.hopto.org

A20 có xí nghiệp cao su ở rạch Bắp (Bến Lức) - làm cao su, các thiết bị cao su - chuyển vũ khí bằng đường bộ, đường sông xuống Sài Gòn. Những người đảm đương chủ yếu cho việc này là gia đình ông Võ Văn Nhân (Chín Khổ) vận chuyển đường sông, các anh Năm Phùng, Sáu Mía vận chuyển đường bộ.

A30 xây dựng được một đội ngũ giao liên chuyên nghiệp và giao liên hợp pháp. Các gia đình ông Dương Văn Ten (Chín Ten); ông Tư Dậu ven quốc lộ 1 và chung quanh là cả một khu vực hầm bí mật chứa vũ khí, kể cả tủ thờ trong nhà. Có những gia đình là điểm trung chuyển vũ khí. Hệ thống cơ sở này giúp các đơn vị bảo đảm bảo vệ vững chắc các hầm vũ khí, đồng thời tạo được cơ sở tài chính để tự nuôi sống đơn vị.

Việc xây dựng các điểm ém vũ khí nội thành là công việc hết sức phức tạp, trong đó phải đạt các yêu cầu: đúng chỉ đạo của trên về khu vực, đất phải cao ráo (sâu 2m không có nước), địa điểm thông suốt, có đường xe vận tải nhẹ, và đặc biệt để đạt yêu cầu an toàn thì việc chọn người là tối quan trọng. Khi đã có vũ khí, có người cách mạng trong nhà thì cả gia đình như ngồi trên "ngọn núi lửa", cho nên không chỉ cần có "tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" mà còn phải có bản lĩnh, mưu trí.

Cuối năm 1967, sau khi đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ, quân dân ta bước vào thời điểm chuẩn bị gấp rút nắm bắt thời cơ "một ngày bằng hai mươi năm".

Đến lúc này lực lượng bảo đảm đã nắm được một hệ thống 15 lõm chính trị trên toàn nội thành[1] với trên 200 gia đình, trên 300 người tham gia và đã xây dựng được 15 cơ sở ém vũ khí, ém người, đặt cơ quan chỉ huy (mỗi cơ sở có thể có nhiều hầm).

---

(1) Các khu vực: ấp Đông Ba, Phú Nhuận (nay là phường 7, quận Phú Nhuận), Võ Di Nguy (nay là Phan Đình Phùng) - Tự Đức - Sư Nguyễn Minh Chiếu (Phú Nhuận), Lê Quang Định - Cây Quéo (Bình Thạnh); Lê Văn Duyệt (nay là Đinh Tiên Hoàng - Bình Thạnh) - Bùi Hữu Nghĩa - Chợ Bà Chiểu , Bàn Cờ, đường Vạn Kiếp, đường Trần Tế Xương, bót Hàng Keo (Gia Định), Trần Quang Diệu (quận 3), đường Trần Quốc Toản (nay là 3/2), đường Lý Thái Tổ (lúc đó thuộc quận 3, nay là quận 10), Hàng Xanh - Bạch Đằng - Hồng Thập Tự (nay là Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh); Cầu Kho, xóm lao động và cầu Công Lý (nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Nguyễn Văn Trỗi); các đường Lê Thánh Tôn, Gia Long (nay là Lý Tự Trọng), Nguyễn Trung Trực, Hòa Hưng, Tân Định - xóm Chùa, Thuận Kiều - Triệu Đà (nay là Ngô Quyền, quận 10).

https://tieulun.hopto.org

Những cơ sở ém vũ khí quan trọng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân gồm nhà số 65 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm (quận 1) tức hiệu Quốc Anh của gia đình đồng chí Trần Phú Cương và vợ là Trần Thị Út (cũng là chiến sĩ biệt động).

Kho nhà 436/58 Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám, quận 3) do đồng chí Lê Tấn Quốc (Bảy Rau Muống) phụ trách. Kho này kết hợp với kho đồng chí Trần Văn Lai phục vụ tiến công Dinh Độc lập.

Hầm nhà số 287/70 Trần Quí Cáp (nay là đường Võ Văn Tần, quận 3) của đồng chí Trần Văn Lai (tự Mai Hồng Quế, 5 USOM) phục vụ tấn công Dinh Độc Lập.

Hầm nhà số l248/27 Nguyễn Huỳnh Đức (nay là Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận) do bà Bùi Thị Lý xây dựng, kết hợp hai hầm và kho khác phục vụ tiến công Bộ Tổng tham mưu ngụy; hầm kho nhà 281/26/29 Trương Minh Ký - Phú Nhuận (nay là Lê Văn Sỹ - Tân Bình) của đồng chí Phan Văn Bảy, sau giao lại cho con gái là Phan Thị Thúy; hầm nhà số 438/38B ấp Bác Ái, xã Bình Hòa (nay là đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh) của đồng chí Trần Văn Miêng (mất trước Mậu Thân, giao lại cho vợ là Võ Thị Sang).

Hầm nhà 59 Phan Thanh Giản, Đa Kao, quận 1 (nay là đường Điện Biên Phủ) của chị Nguyễn Thị Huệ (Hai Phê) phục vụ tiến công tòa Đại sứ Mỹ.

Hầm nhà 93/22 Cường Để (nay là Ngô Đức Kế, quận Bình Thạnh) phục vụ tiến công Bộ tư lệnh Hải quân ngụy.

Nhà số 117 đường Bạch Đằng, Hàng Xanh, quận Bình Thạnh của gia đình đồng chí Vũ Bá Tài, nơi trú đóng của 8 cán bộ, chiến sĩ cơ yếu trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.

Đặc biệt, tiệm Phở Bình số 7 Yên Đổ (nay là Lý Chính Thắng, quận 3) của gia đình ông Ngô Toại là chỉ huy sở tiền phương của Phân khu 6 (ngay trước giờ xuất quân và trong đợt 1 có mặt đồng chí Võ Văn Thành, Chính ủy Phân khu và Nguyễn Đức Hùng, Tham mưu trưởng - nguyên chỉ huy trưởng F100).

Bên cạnh các cơ sở trên, còn các cơ sở quan trọng khác đã phục vụ những trận đánh nổi tiếng trước 1968 hoặc nằm trong phương án

https://tieulun.hopto.org

phục vụ tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân nhưng do những điều kiện, tình huống cụ thể không phục vụ được[1].

Đặc biệt một kho hầm đã xây dựng, chứa vũ khí suốt 10 năm (kể cả sau 1968) là kho hầm số 183/4 đường Trần Quốc Toản quận 3 (nay là đường 3/2 quận 10) của đồng chí Đỗ Văn Căn (Ba Mủ) nằm trong phương án phục vụ tiến công, tổng nha cảnh sát nguỵ, nhưng do tình huống cụ thể không phục vụ được.

Vũ khí được ém trong các hầm kho chủ yếu là thuốc nổ, súng AK, lựu đạn, mìn, kíp nổ, súng ngắn, một số hầm có súng cối, B40... Thuốc nổ thường mỗi hầm trên dưới 100 kg (cá biệt 400kg, phục vụ đánh cầu Bình Lợi), AK trên dưới 10 khẩu.

Bên cạnh vấn đề vũ khí, việc bảo đảm phương tiện phục vụ chiến đấu như xe ô tô, xe gắn máy... cũng là công tác phức tạp, đặc biệt như đảm bảo xe du lịch chuyên chở thuốc nổ, địa điểm tập kết, hành quân xuất kích...

Qua hơn hai năm chuẩn bị công phu, phức tạp, lực lượng bảo đảm tác chiến biệt động Sài Gòn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng những cơ sở đứng chân, cất giấu vũ khí cho các cuộc tấn công ở nội đô. Dựa vào những cơ sở đã có trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, ta đã phát triển cơ sở và ém vũ khí sẵn tại nội đô thuận lợi phục vụ đắc lực các mũi tiến công các mục tiêu chiến lược giữa "Thủ đô" địch như Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu nguỵ, Đài phát thanh Sài Gòn, Bộ Tư lệnh hải quân nguỵ...

Lực lượng bảo đảm tác chiến biệt động đã góp phần tạo bí mật, bất ngờ các khu hầm chứa từ lúc đưa vào đến lúc xuất phát tiến công đều an toàn, không một người bị bắt, không một điểm nào bị lộ.

---

(1) Ví dụ: Kho hầm 8/4 đường Vườn Chuối, quận 3 do chị LÂN THỊ ẨN (CHÍN LỘC) phụ trách, đã chứa khẩu cối 82 ly và đã pháo kích dinh tướng Oét-mo-len.

Một hầm ở đường Tôn Thất Đạm, quận 1 do đồng chí Ba Tường phụ trách, có khẩu cối 61, tháng 12/1967 đã pháo kích lễ đài nhậm chức Tổng thống của Nguyễn Văn Thiệu.

Hầm ở nhà tang lễ nghĩa địa Triều Châu Phú Thọ do Trần Thị Bi xây dựng, có khẩu cối 82 li, phục vụ pháo kích sân bay Tân Sơn Nhất.

Hầm nhà 47 Nguyễn Đình Chiểu do ông Hà Văn Xưng xây dựng để phục vụ tiến công Tết Mậu Thân.

https://tieulun.hopto.org

Đó là kết quả của quá trình "thọc sâu – bám trụ – bung ra" đầy gian khổ hy sinh, dựa vào dân, kết hợp tinh thần "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" với mưu trí, kỷ luật nghiêm minh của cán bộ, chiến sĩ lực lượng bảo đảm, các đảng viên, lực lượng quần chúng cơ sở và cả những "người tự nhiên mà nhập cuộc".

Không thể nói hết sự chịu đựng hy sinh của những người trong cuộc, như trường hợp chị Ba Trầu (xã An Tịnh – Trảng Bàng) trong nhà có hầm ém người cách mạng, bị địch bắt treo ngược đầu tra tấn đến chết đi sống lại vẫn không khai, như chị giao liên Hạnh bị chúng bắt lột hết quần áo để tra khảo vẫn giữ tròn khí tiết... đặc biệt, gia đình tiệm Phở Bình, nơi đặt trụ sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6, sáng mồng 3 Tết bị địch bao vây, cả cha mẹ, con gái, con rể đều bị bắt. Người cha - bác Ngô Toại bị đưa về Tổng nha Cảnh sát, bị lột hết quần áo, trói chặt chân vào ghế rồi đánh, đổ nước vào miệng, xịt dầu lên tóc rồi đốt... chết đi sống lại, bác vẫn không khai điều gì. Địch đày bác ra Côn Đảo và tiếp tục tra tấn nhưng chúng không khai thác được gì hơn.

Cán bộ lực lượng bảo đảm đồng thời là cán bộ tác chiến biệt động đã được Nhà nước phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân có đồng chí Đỗ Tấn Phong (Ba Phong, chính trị viên A20, chỉ huy trưởng lực lượng biệt động tiến công Bộ Tổng tham mưu ngụy); liệt sĩ Trần Phú Cương (Năm Mộc, chủ kho hầm 65 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, chỉ huy phó Đội 4 biệt động tiến công Đài phát thanh Sài Gòn); liệt sĩ Lê Tấn Quốc (Bảy Rau Muống, phụ trách kho nhà số 435/58 Lê Văn Duyệt, chỉ huy phó Đội biệt động 11 tiến công tòa nhà Đại sứ Mỹ).

Tháng 12/1989, Bộ Văn hóa Thông tin đã công nhận ba di tích Văn hóa lịch sử cấp quốc gia: Nhà số 7 đường Lý Chính Thắng (quận 3) - tiệm Phở Bình, do ông Ngô Văn Toại làm chủ, nơi đặt sở chỉ huy tiền phương Phân khu 6 trong đợt 1 Tết Mậu Thân; hầm vũ khí phục vụ tiến công Dinh Độc Lập do ông Trần Văn Lai làm chủ nhà số 287/70 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3; hầm vũ khí (tồn tại 10 năm, vũ khí được bảo quản tốt), do ông Đỗ Văn Căn làm chủ, nhà số 183/4 đường 3/2 quận 10.

https://tieulun.hopto.org

MỘT ĐƠN VỊ CHỦ LỰC TIẾN CÔNG VÀO SÀI GÒN

TẠ MINH KHÂM

Suốt hai mùa khô (1965-1966 và 1966-1967), Mỹ-ngụy đều liên tiếp bị thất bại. Đặc biệt, mùa khô 1966-1967, địch đã sử dụng tới 45.000 quân, cùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại, mở cuộc "hành quân Gian-xơn Xi-ti" nhằm đánh vào cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam là Trung ương Cục và "tìm diệt" chủ lực quân giải phóng.

Nhưng chỉ sau bốn ngày địch mở cuộc hành quân, hãng AFP đã đưa tin: "cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ti là hy vọng lớn của Mỹ trong giai đoạn trước mắt, hành quân có nhiều tham vọng nhất trong chiến tranh, nhưng kết quả thật đáng buồn, trong bốn ngày qua không thấy dấu vết của nhà lãnh đạo Mặt trận Giải phóng nào cả, Đài phát thanh vẫn tiếp tục phát thanh, không gặp một tên du kích nào, nhưng đi đến đâu cũng bị đánh". Mỹ-ngụy buộc phải kết thúc cuộc hành quân sớm hơn một tháng theo dự kiến.

Sau thất bại nặng nề của cuộc "hành quân Gian-xơn Xi-ti" trong mùa khô 1967, Nhà trắng và Lầu năm góc đã "phân vân" về "chiến thắng quân sự" của Mỹ ở chiến trường miền Nam Việt Nam.

Từ thực tế trên chiến trường, kết hợp với tình hình trong nước và quốc tế trong năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khẳng định: ta đang ở thế thắng, thế chủ động; địch đang ở thế thua, thế bị động. Ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định.

https://tieulun.hopto.org

Sự kiện Tết Mậu Thân đã cách đây 30 năm, trong quãng thời gian đó có những ý kiến đánh giá và bình luận khác nhau về tiến công và nổi dậy, chủ lực với địa phương, thắng lợi của đợt 1, đợt 2, v.v...

Là một cán bộ từng chỉ huy đơn vị tham gia cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, tôi xin được góp một số ý kiến trong cuộc hội thảo này.

Việc đưa các đơn vị chủ lực vào thành phố tác chiến dài ngày đã góp phần thắng lợi lớn của Tết Mậu Thân.

Sau chiến thắng Đồng Xoài (2/9/1965) trên chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, ta lần lượt thành lập các sư đoàn chủ lực, đó là các sư đoàn 9, 5, 7 (trong tác chiến có lúc còn gọi là công trường). Các đơn vị chủ lực ta lần đầu tiên đánh vào thành phố, tuy khó khăn gấp bội so với tác chiến ở vùng rừng núi, nhưng đây là thời cơ lớn để phát huy sức mạnh tổng hợp tiến công địch.

Trong một cuộc họp phổ biến kế hoạch tiến công của chủ lực, đồng chí Phạm Hùng, lúc đó là Bí thư Trung ương Cục nhấn mạnh là kế hoạch phải có nhiều tình huống. Tình huống nào thuộc phạm vi chiến lược, tình huống nào thuộc phạm vi chiến dịch, tình huống nào thuộc phạm vi chiến thuật... để cán bộ các cấp suy nghĩ có cách xử trí sáng tạo trong quá trình tác chiến.

Bước vào đợt hai của cuộc Tổng tiến công, Sư đoàn 9 được phân công đánh vào nội thành, sư đoàn 5 đánh vào sân bay Biên Hòa, Sư đoàn 7 đánh vào Phú Lợi, Lái Thiêu.

Quân ta tiến công vào các mục tiêu ở Củ Chi - Quang Trung - Hóc Môn, sau đó chuyển sang đánh vào trường đua Phú Thọ, sân bay Tân Sơn Nhất (cổng Phi Long) và Phú Lâm.

Trên hướng tiến công của sư đoàn 9, ta bí mật đưa được hơn 10.000 quân vào các mục tiêu trong nội thành một cách an toàn đã là một thắng lợi to lớn. Có được thắng lợi bước đầu này phải kể đến sự hiệp đồng chặt chẽ của các lực lượng thuộc Mặt trận Sài Gòn - Gia Định.

Sư đoàn 9 trước khi nhận nhiệm vụ tham gia cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đang đứng chân ở Ba Thu (Campuchia), trên đường hành quân thâm nhập vào nội thành phải liên tục tác chiến với lực lượng địa phương quân, biệt động quân, lính dù. Trang bị của sư đoàn chỉ có súng B40, B41 và AK, vũ khí nặng phải để ở hậu cứ.

https://tieulun.hopto.org

Tiến quân ra khỏi vùng ven, bước vào khu vực dân cư vùng đô thị, các đơn vị trong sư đoàn tác chiến theo phân đội nhỏ - chủ yếu đảm bảo các khu vực được phân công, không cho địch cắt, bao vây. Nhiệm vụ dò và dẫn đường cho các hướng, các mũi trong thành phố vô cùng quan trọng, phải có trinh sát công khai để nắm chắc tình hình địch trong từng mục tiêu mà sư đoàn đảm nhiệm. Nếu không có nhân dân và các lực lượng vũ trang tại chỗ giúp đỡ, hiệp đồng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ.

Cùng với việc nắm địch, dẫn đường, bà con còn cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho bộ đội. Khi chiến sự ác liệt diễn ra, bà con phải đi sơ tán, trong nhà còn gạo, bánh, thịt kho của ngày Tết... có kèm theo một mảnh giấy ghi dòng chữ vội vàng: "các anh em cứ ăn để chiến đấu...".

Trong những ngày chiến đấu, thương binh, tử sĩ của các đơn vị bộ đội đều được nhân dân giúp đỡ, chuyển hết về phía sau. Các nhiệm vụ canh gác, cáng thương, bảo đảm lương thực, thuốc men đều do nhân dân giúp đỡ. Anh em mình hỏi: "Làm sao huy động được dân?". Họ trả lời: "đến những nơi không có chiến sự để lấy người, họ không bao giờ từ chối đâu!".

Có ý kiến cho rằng: Tết Mậu Thân không có quần chúng nổi dậy!

Tôi nghĩ, nổi dậy thời kỳ "chiến tranh cục bộ" khác với thời kỳ "chiến tranh đặc biệt". Trong "chiến tranh đặc biệt" đội quân tóc dài biểu tình ngăn chặn ngụy quân, ngụy quyền, trong đoàn biểu tình có cả cha mẹ, vợ con, anh em của họ, nên quân ngụy không thể bắn vào những người biểu tình. Còn lúc này khi quân đội Mỹ đã vào tham chiến thực sự thì hình thức nổi dậy của nhân dân cũng phải khác trước, phải dùng nhiều hình thức linh hoạt khác để nhân dân tham gia đánh địch.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân nếu không có sự giúp đỡ của đồng bào từ khi chuẩn bị đến khi chiến đấu thì cán bộ chiến sĩ Sư đoàn 9 không thể hoàn thành nhiệm vụ khi đánh vào nội thành.

Đợt một của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, ta bất ngờ tiến công vào các cơ quan đầu não ở Sài Gòn gây kinh hoàng cho địch, tiếp tục

https://tieulun.hopto.org

đánh vào Thành phố đợt hai càng làm cho dư luận thế giới thấy rõ khả năng quân Mỹ cũng không đảm bảo cho quân ngụy "giữ nhà" được.

Trong đợt hai của cuộc Tổng tiến công, các đơn vị chủ lực của ta như Sư đoàn 5, Sư đoàn 7 đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, nhất là quân Mỹ. Tại Đức Hòa trong một trận tập kích, Sư đoàn 9 đã tiêu diệt 79 xe các loại của địch. Lực lượng chủ lực của ta đã liên tiếp tiến công vào các đơn vị lính Mỹ như: Sư đoàn 1 - "Anh cả đỏ", Sư đoàn 25 - "tia chớp nhiệt đới", Trung đoàn 11 thiết giáp...

Có ý kiến cho rằng: trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, chỉ có đợt một đã đủ, không cần đợt hai. Đợt hai gây cho ta nhiều thương vong!

Thực tế trong đợt hai của cuộc Tổng tiến công, ta đã tạo thêm một đòn đánh mạnh của quân chủ lực vào nội đô Sài Gòn, làm rung chuyển cả Nhà trắng và Lầu năm góc.

Rõ ràng, ta tiếp tục tiến công đợt hai là cần thiết và cùng với đợt một, mới tạo ra được bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh. Đành rằng quá trình tác chiến diễn ra từ hai đợt về sau ta cũng gặp nhiều khó khăn và tổn thất.

Nói về những thất bại của Mỹ trong Mậu Thân 1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã viết trong hồi ký như sau:

"Kết thúc năm 1968, sau nhiều năm tiến hành cuộc chiến tranh gay cấn nhất ở Việt Nam, tôi thật sự không tin mình có thể sống sót nếu ở lại Nhà trắng một nhiệm kỳ nữa vì tình hình đen tối của chúng ta (tức là Mỹ) ở Việt Nam đã làm tôi căng thẳng suốt 1.886 ngày đêm, ít khi được ngủ trước 2 giờ sáng".

Tháng 4/1997, khi Mac Namara, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ qua Hà Nội có làm việc với đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong đoàn có tiến sĩ A. J Langgath – Giáo sư trường báo chí Mỹ, trong chiến tranh ở Việt Nam, ông ta làm phóng viên. Gặp chúng tôi ở thành phố Hồ Chí Minh, ông ta có đề cập đến câu thơ chúc tết năm 1969 của Bác Hồ: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào". Ông ta nói: Câu thơ của Bác Hồ cho thấy rõ các ông không đủ sức diệt nửa triệu quân Mỹ ở chiến trường, nhưng các ông đủ sức *diệt ý chí của quân Mỹ* và làm thức tỉnh người Mỹ.

https://tieulun.hopto.org

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH ĐOÀN TRONG TỔNG TIẾN CÔNG MẬU THÂN 1968

ĐỖ BÁCH

Khi có chủ trương chuẩn bị đánh đợt Mậu Thân, Thành Đoàn được chia làm 3 lực lượng: lực lượng vũ trang, lực lượng vũ trang tuyên truyền và lực lượng công khai. Trong đó, lực lượng vũ trang do đồng chí Chín Quốc (Lê Tấn Quốc) là chỉ huy trưởng, đồng chí Năm Trang (Trang Văn Học) là chỉ huy phó; nòng cốt gồm có các đồng chí Sáu Vĩnh, Ba Dừa, Tư Bình, Ba Tung... Lực lượng 1 là lực lượng vũ trang (còn gọi là vũ trang biệt động) được biên chế làm 4 trung đội. Các trung đội được giao nhiệm vụ thê đội 2 tấn công vào các mục tiêu như: Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Nội vụ, Hạ nghị viện của ngụy, Tổng nha cảnh sát... Lực lượng biệt động I4 làm nhiệm vụ thê đội 1 tấn công những mục tiêu trên. Ban lãnh đạo Thành Đoàn phân công mỗi trung đội do một đồng chí là Thường vụ hoặc Ủy viên ban chấp hành Thành Đoàn phụ trách, mỗi trung đội có 1 trung đội trưởng và 1 hoặc 2 trung đội phó. Trên cơ sở lực lượng vũ trang biệt động của Thành Đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn đã điều chỉnh, huy động lực lượng ở các cánh khác của Thành đoàn vào lực lượng 1. Lần lượt các lực lượng cán bộ ở các cánh (của Thành Đoàn) được tập kết về căn cứ của cánh vũ trang ở ấp 2, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Thời gian điều động lực lượng, biên chế vào các đơn vị trung đội và huấn luyện chỉ trong vòng hơn một tháng – từ cuối tháng 12/1967 đến Tết Mậu Thân.

Nhiệm vụ của Lực lượng vũ trang Thành Đoàn trong chiến dịch Mậu Thân: Làm thê đội 2 cho Lực lượng vũ trang Biệt động chiếm lĩnh các mục tiêu lớn.

https://tieulun.hopto.org

Nội dung huấn luyện gồm các vấn đề cơ bản về quân sự, về tính năng và cách sử dụng các loại vũ khí (súng ngắn, AK, B40-B41, lựu đạn, chất nổ..., về chiến lược kỹ thuật đặc công, đánh địch trong thành phố... Với thời gian tổ chức huấn luyện hơn một tháng, các đồng chí được phân công phụ trách như: Năm Trang, Hai Hương, Tư Bá, Tư Tân... đã tích cực hoàn thành nhiệm vụ, được đánh giá khá tốt, đạt yêu cầu. Tất cả ước tính gần 150 đồng chí được huấn luyện trong nhiều đợt, xong thì bố trí ra nội thành ngay. Đến tận ngày 29-30 Tết vẫn còn phải huấn luyện lớp cuối cùng.

Lực lượng vũ trang của Thành Đoàn sinh ra từ phong trào cách mạng của quần chúng, đậm nét tính chất nhân dân với đường lối và phương châm: thứ nhất là đánh phải bảo tồn lực lượng; thứ hai là bảo vệ được dân, tiêu hao được sinh lực địch. Đánh địch có mục tiêu, có trọng tâm nhằm phục vụ thiết thực cho phong trào quần chúng, làm đòn bẩy, lực nâng phát huy việc phát triển giải phóng giai cấp cả chiều rộng và chiều sâu.

Trong đợt 1 Mậu Thân, lãnh đạo Thành Đoàn không tiếp nhận được sự chỉ đạo của trên về ngày giờ G nổ ra đợt tấn công nên có bị động, không huy động được lực lượng chiến đấu theo kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, một số bộ phận tổ chức chiến đấu được ghi nhận như sau: Trung đội đồng chí Tư Võ (còn gọi là Năm Trọng) tập hợp lực lượng tham gia chiến đấu với Tiểu đoàn 6 vào hướng Cầu Tre, lần lượt chiến đấu di chuyển để tiếp cận mục tiêu đã định là Bộ Tư lệnh biệt khu thủ đô ngụy ở đường Cách Mạng Tháng Tám (ngày nay). Bộ phận của đồng chí Tư Võ đã chiến đấu cùng với Tiểu đội 6 từ ngã tư Lê Đại Hành và Trần Quốc Toản (đường 3/2 ngày nay) xuống tận khu Vườn Lài, ngã 7 thuộc quận 3. Nhưng sau ngày mồng 1, lãnh đạo Thành Đoàn gồm nhiều đồng chí như: Năm Nghị, Tư Liêm, Ba Vạn... đã bắt liên lạc được với nhau và quyết định tập trung công tác tuyên truyền vận động quần chúng ở khu vực Bàn Cờ, Vườn Chuối. Nhiều cán bộ khác của Thành Đoàn cũng về đây hoạt động. Phong trào cứu trợ cho dân chạy lánh nạn... cũng diễn ra rất sôi nổi. Nhiều đồng chí ta trong điều kiện mất liên lạc đã tự động xáp vô công tác đạt kết quả rất tốt.

Kết thúc đợt 1 Mậu Thân, trên chỉ đạo chuẩn bị lực lượng để tấn công đợt 2. Ở căn cứ Bến Tre còn 57 đồng chí (có đến 45-47 đồng

https://tieulun.hopto.org

chí thuộc lực lượng vũ trang Thành Đoàn) được đồng chí Bảy Bình (Phó Bí thư Thành ủy) gởi thư chỉ đạo di chuyển về các vùng căn cứ sát ven đô. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo như Sáu Tiến, Bảy Thép, Sáu Vĩnh, Tư Bá bàn bạc tổ chức đưa lực lượng đi về bằng hai đường: ai đi công khai được (đủ giấy tờ) thì đi, còn lại (số không có giấy tờ) đi đường giao liên trong vùng căn cứ. Tất cả 43 đồng chí đã về trong đợt này. Qua Mỹ Tho, lên Vàm Cỏ Tây, về kênh Bo Bo, xuống Bến Thủ – Long An. Sau đó, 9 người còn ở lại trên đường giao liên trên sông Vàm Cỏ, 34 người về trước đến Bến Thủ được nhận đạn dược, vũ khí do quân khu phát gồm có 4 cây B40 (mỗi cây 6 trái đạn), 24 cây AK (mỗi cây một thùng đạn) để đi về căn cứ Phước Vân, chuẩn bị bố trí lại lực lượng tấn công đợt 2. Về đến Phước Vân, các đồng chí được chỉ đạo về căn cứ Cần Giuộc để tiếp nhận và huấn luyện các cán bộ mới tham gia đợt 1 Mậu Thân (về ở tạm Phước Vân một thời gian). Vào khoảng cuối tháng 2, đầu tháng 3 đã lần lượt tập hợp lực lượng các nơi về Gò Đen, Phước Vân, Cần Giuộc, Cần Đước của Long An để tổ chức lại; tăng cường lực lượng cho các cánh vũ trang của trên bao gồm số cán bộ chiến sĩ đã có và một số quần chúng mới tham gia đợt 1 được thu nhận; bố trí lực lượng các liên phường do lãnh đạo Thành Đoàn phụ trách như Bình Thới – Phú Thọ (Q.5 + Q.11), liên phường 3A, 3B ở một số vùng thuộc khu Bàn Cờ, Nguyễn Thông, Tân Định, Trương Minh Giảng để vận động, tuyên truyền, phát động quần chúng khi nổ ra tấn công để kết hợp với bộ đội đánh ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn. Các liên phường sau này do Ban Cán sự Thành ủy phụ trách. Lực lượng vũ trang biệt động được bổ sung, củng cố, tổ chức lại. Vào khoảng tháng 4/1968 liên phường Bình Thới – Phú Thọ được giao cho đồng chí Nguyễn Hữu Phước (Tám Võ), nguyên Chánh Văn phòng Thành Đoàn về làm Bí thư liên phường, đồng chí Huỳnh Công Khánh (Sáu Vĩnh) làm Phó vũ Bí thư và một số đồng chí khác như Phạm Văn Công (Chín Trí) và đồng chí Út Ròm làm liên phường ủy viên, chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, xây dựng lực lượng ở địa bàn. Ngoài ra cũng có một số cơ sở như phía giao liên làm bộ phận văn phòng có 2 đồng chí. Bộ phận của đồng chí Năm Phượng có nhiệm vụ đảm bảo kho súng (hậu cần). Liên phường lúc này được chuẩn bị súng ngắn, loa cầm tay. Ngoài ra, lực lượng đại bộ phận là người tại chỗ.

https://tieulun.hopto.org

Theo như phổ biến, giờ G của đợt 2 Mậu Thân là 2 giờ ngày 5/5/1968. Trước đó, để chuẩn bị trên đã chỉ đạo chọn cử người đi hướng dẫn bộ đội hướng cánh Tây Nam. Thành Đoàn cử 3 người: đồng chí Võ Thị Bua (Chín Phương), Nguyễn Kiến Quốc (bé Đi) và con gái đồng chí Phạm Đắc Lộc là Nguyễn Thị Thu Vân (Bảy Thủy) đi rước bộ đội. Ngày 4/5/1968, ba đồng chí lên Đức Hòa làm nhiệm vụ thì bị địch càn. Hai cô gái đã anh dũng hy sinh trong trận đánh này.

Liên phường ủy lúc đầu là Bình Thới – Phú Thọ, sau đổi lại thành liên phường 6, rồi liên phường 1. Cấp ủy được chỉ định có 4 đồng chí: Tám Võ, Sáu Vĩnh, Út Ròm, Chín Trí và một số cán bộ khác không có trong cấp ủy như: chị Xuân Hồng (vợ đồng chí Chín Trí), chị Năm Phượng (vợ anh Tư Giang – nguyên Chánh thanh tra quận 9), chị Năm Lệ (vợ đồng chí Sáu Vĩnh), Mười Triết, Hai Thăng, Bảy Sang, Sáu Nhân (đã hy sinh)... với nhiệm vụ làm công tác địa phương, xây dựng phong trào quần chúng, xây dựng lõm chính trị có bộ phận vũ trang diệt ác phá kềm. Khi giờ G đợt 2 nổ ra, liên phường tiếp đón và hướng dẫn bộ đội chiến đấu, hướng dẫn bộ đội trú đóng trên đường đi. Bộ đội vào chiến đấu đêm 4 rạng mồng 5 ở khu vực Bảy Hiền; đến chiều ngày 5/5/1968 đã di chuyển đến khu vực Bình Thới (nay thuộc phường 14, quận 11). Các đồng chí liên hệ với lực lượng địa phương là liên phường Bình Thới – Phú Thọ để bố trí đóng quân và phát động phong trào quần chúng nổi dậy. Liên phường thông báo cho nhân dân, số còn ở lại nộp căn cước và tờ khai gia đình để hủy bỏ.

Ở khu vực chợ Chim Xanh, đường Bình Thới có đơn vị biệt động Thành Đoàn do các đồng chí Mười Minh, Tư Tân, Hai Hương chỉ huy đêm 4 rạng 5/5/1968 đã khui kho súng và chất nổ (trên 20 cây AK và thuốc nổ, lựu đạn) trang bị cho anh em, nổi dậy tiếp và hướng dẫn bộ đội đi về mục tiêu là Bộ tư lệnh biệt khu thủ đô ngụy, nhưng đi vòng đường xóm Đất (phường 8, 9 quận 11) ra đến đường Trần Quốc Toản thì bị quân địch có xe tăng án ngữ. Bộ đội phải lùi lại trú đóng tại khu vực xóm Đất và sau đó được lệnh rút ra. Còn liên phường Bình Thới – Phú Thọ vào đêm 4 rạng ngày 5/5/1968 đã tập kết quân ở nghĩa địa đô thành để chuẩn bị giờ G (súng lệnh bằng pháo kích) nổi dậy phát động quần chúng tham gia. Lực lượng vũ trang tuyên truyền có đủ 4 đồng chí cấp ủy và tăng cường thêm các đồng chí Mười Triết, Bảy Sang, Sáu Nhân, Hai Thắng. Liên phường đã nhận 2 cây súng AK để

https://tieulun.hopto.org

hoạt động vũ trang tuyên truyền và tập kết ở Bình Thới – Phú Thọ, khu vực trường đua để chuẩn bị chiến đấu. Nhưng do giờ G diễn ra chậm và bộ đội chưa vào đến nơi nên đến 5 giờ sáng ngày 5/5/1968 phải cất giấu truyền đơn, vũ khí và rút về tập kích quân ở nhà đồng chí Hai Kính, Bảy Sang và nhà má đồng chí Bảy Sang để tiếp tục chờ giờ G bộ đội vào. Bộ đội vào đến khu vực Minh Phụng, xóm Đất, nhị tỳ Quảng Đông thì chia ra hai hướng: một bộ phận vào ngã Cầu Tre (UBND quận 11 bây giờ), trưa ngày 5/5 đã đến chiếm khu cư xá Bình Thới, đường Minh Phụng; còn bộ phận vào đánh ở ngã tư Bảy Hiền (khoảng 200 người) thì xuống đóng dọc khu vực xưởng Nguyễn Văn Điệp, đường Bình Thới. Lực lượng ở liên phường thì làm nhiệm vụ tuyên truyền và rải truyền đơn xung quanh khu vực nhị tỳ Quảng Đông. Sau đó, khoảng 8 giờ sáng hai cánh mới liên lạc phối hợp được với nhau. Ta đào hầm để trú lại ở đây dọc khu Bình Thới – Phú Thọ, từ ngã ba Lê Đại Hành thì đến ngã tư đường Ông Ích Khiêm, một bộ phận lo trị vết thương cho anh em, còn một số vận động bà con ở lại nấu cơm, cung cấp thuốc men, thức ăn cho bộ đội.

Bộ đội chiến đấu chống địch ở khu vực xóm Đất đường Minh Phụng tới ngày 7/5 thì bộ phận vũ trang Thành Đoàn có đồng chí Sáu Ly (y tá), Tám Ngãi, Tư Bá và bộ đội được lệnh rút ra. Đến đường Trần Quốc Toản (đường 3/2 ngày nay) bị địch tấn công, đồng chí Tám Ngãi anh dũng hy sinh.

Tình hình chiến sự diễn ra ác liệt, một số đồng chí hy sinh được anh em bộ đội chôn cất ở khu vực cư xá Bình Thới đường Minh Phụng. Sau đó bị địch bỏ bom đánh phá, san bằng bình địa làm mất dấu. Có cả một số kho bộ đội chôn giấu vũ khí (các đồng chí có vẽ sơ đồ chỉ chỗ chôn vũ khí ở khu vực trước UBND quận 11 hiện nay) cũng bị đánh bom làm mất dấu. Kết quả chiến đấu ta cũng tổn thất nhưng đã đạt một số mục tiêu như: đánh thám báo địch, giết 2 tên vào thăm dò nắm tình hình quân ta, bắt một số tên đưa đi. Ngoài ra, ta cũng tổ chức đưa một số đồng chí thương binh đi công khai ra Bình Chánh, tập hợp đốt khoảng 200 giấy gia đình và căn cước (phá hủy hệ thống hành chánh của địch).

https://tieulun.hopto.org

MẬU THÂN Ở BÀN CỜ

NGUYỄN HỮU VANG

TÌNH NGHĨA DÂN QUÂN

Hồi ấy chúng tôi có ba người: anh Đào Văn Đức tức Bảy Lâm, chị Đỗ Ngọc Trinh và tôi. Đồng bào hiếu kỳ đến vây quanh chúng tôi như đi chúc Tết. Ban đầu tưởng không khí căng thẳng, phải đối phó, phải đề phòng, té ra đồng bào vui quá nên cả ba chúng tôi đều rất tự tin và táo bạo. Chúng tôi phát truyền đơn và kêu gọi đồng bào chuẩn bị đón bộ đội giải phóng, ủng hộ lương thực cho bộ đội, khuyến khích con em tham gia lực lượng vũ trang. Bà con hỏi han đủ thứ, còn đem cho nào dầu cù là, bánh tét và cả tiền bạc nữa. Có ông cụ, trông cách ăn mặc là biết rất nghèo nàn, hai tay cầm hai đòn bánh tét đem cho. Cụ đã cho chúng tôi cả cái Tết của gia đình mình thế thì chúng tôi còn tiếc gì mà không đem cả cuộc đời mình hiến dâng cho những người như cụ. Hai đòn bánh tét ấy cụ lấy từ trên bàn thờ xuống và bắt chúng tôi ăn hết mới chịu cho đi.

Buổi tối, ba anh em chúng tôi vào ẩn trong một nhà người quen trong xóm lao động. Khoảng 9 giờ đêm cửa xịch mở, hiện ra một cô gái mặc quân phục nữ quân nhân quân đội Sài Gòn. Cả ba chúng tôi đều giật mình nhưng cố giấu vẻ lo ngại. Dường như cô gái mang cấp bậc chuẩn úy và có vẻ tinh quái lắm. Cô ta hơi dừng lại nhìn chúng tôi rồi đi tắm. Suốt đêm đó, chúng tôi không thấy cô ta xuất hiện, chẳng biết cô ta còn ở nhà hay đã bỏ đi đâu.

Giấc ngủ đến chập chờn trong tiếng súng rải rác và tiếng xe tuần cảnh hỗn hợp. Dường như nửa đêm có tiếng gõ cửa nhưng chúng tôi mệt quá thiếp đi và không biết chuyện gì đã xảy ra.

https://tieulun.hopto.org

Sáng sớm lại có tiếng gõ cửa và cô nữ quân nhân bước vô phòng chúng tôi. Tưởng phải đối phó với chuyện gì quan trọng không ngờ cô ta nói:

- Anh và hai chị đi ăn sáng với em.

Thế là bốn người dắt nhau ra chợ Bàn Cờ ăn bún riêu. Tôi tự hỏi không biết cô nữ quân nhân này có rõ lai lịch của anh em chúng tôi không, nhưng cách cư xử của cô rất tự nhiên.

Vừa ngồi xuống bên hàng bún chợt nghe có người nói một cách tự nhiên:

- Ửa, mấy cô Việt cộng hồi chiều qua nè!

Thế là lập tức tin ấy lan đi khắp chợ. Đồng bào lại bu đến khiến chúng tôi vô cùng lúng túng. Ba chúng tôi đều liếc nhìn cô nữ quân nhân, tưởng cô ta ngạc nhiên lắm, hóa ra cô cũng tỉnh khô, lại cười mím chi.

Ở chỗ này, giữa chợ trung tâm Sài Gòn, mật thám, công an chìm nổi rải đi khắp nơi, rất đáng lo ngại. Nhưng mới chiều hôm qua mình còn nói năng rất ngon lành, rất khí thế với bà con mà bây giờ không dám ăn hết tô bún riêu, bỏ đi nửa chừng sao tiện. Thế là ngồi lại, cố làm ra vẻ ung dung mà trong bụng thì hồi hộp quá chừng. Ai đời ăn bún riêu mà nghẹn.

Tô bún riêu béo ngậy ngon lành mà ăn hoài không hết.

- Thêm gạch cua này – chị hàng bún tươi cười sớt thêm nước vào tô từng người.

Thế là tô bún lại đầy lên.

- Giá sống, anh Hai – cô hàng lại sớt thêm cho Bảy Lâm.

- Tôi no rồi, Bảy Lâm cười gượng và xua tay, người cứ thấp thỏm muốn đứng dậy.

- Hôm nay nước lèo chắc không được ngon, chị hàng bún phân trần, mấy anh chị ăn thêm giò lụa, cứ ăn đi em không tính tiền đâu. Ba tô bún lại đầy lên lần nữa.

Thế là lại gồng mình mà ăn. Thôi thì cứ ăn, những tô bún riêu ấy tình nghĩa biết chừng nào, sao lại không ăn một cách đĩnh đạc? Sao

https://tieulun.hopto.org

lại không thưởng thức hết cái vị ngon ngọt của gạch cua lẫn hương vị của tình quân dân nhỉ?

CON MỒI TỰ DẪN XÁC ĐẾN

Trong lúc phát truyền đơn, chúng tôi thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe gắn máy vừa dừng lại. Có lẽ ông ta tưởng đang xô xát hay đụng xe nên ghé xem, đến khi thấy "truyền đơn Việt cộng" tự nhiên ông hối hả quay xe lại và đạp máy một cách trầy trật.

Bảy Lâm phát hiện ra hắn ta là một tên chỉ điểm đã từng có nợ nần với phong trào học sinh sinh viên trước đây. Anh bước nhanh tới giữ vai hắn lại. Người đàn ông mặt tái mét, môi run run thiếu điều muốn mọp xuống mà lạy:

- Dạ, em lỡ dại. Xin các anh chị tha cho. Từ nay về sau em xin chừa.

Bảy Lâm bỏ vai hắn ra, nhưng hắn cũng hết đường chạy vì đồng bào đã vây kín xung quanh.

Hồi ấy ba anh em chúng tôi là một Tổ vũ trang tuyên truyền chỉ có nhiệm vụ phát động quần chúng, tuyên truyền cách mạng chứ không có nhiệm vụ bắt người, diệt ác. Đến khẩu súng ngắn chúng tôi cũng không mang theo người nhưng nhờ uy thế của cách mạng, nhờ cái oai của tiếng súng Tổng tiến công mà chúng tôi làm chủ được tình thế, mà địch phải run sợ. Tôi giả cách hỏi của Bảy Lâm:

- Bây giờ nhốt nó ở đâu đây?

Bảy Lâm hỏi đám đông:

- Theo bà con, anh này nên tha cho một lần hay nên xử tội liền?

- Thôi tha cho nó lần đầu đi các cháu, một bà mẹ nói.

Tên chỉ điểm năn nỉ thêm:

- Xin các anh chị tha cho. Tôi hứa giải nghệ.

Một bác xích lô đạp nói:

- Lần sau tái phạm rồi sẽ tính.

Nghe vậy, Bảy Lâm bảo hắn ta:

- Cảnh cáo lần đầu. Nhưng anh phải biết rằng đồng bào chỉ thương kẻ biết hối lỗi, nếu anh tiếp tục gây ác, chúng tôi sẽ tử hình anh.

https://tieulun.hopto.org

Ai cũng biết tên chỉ điểm đã mừng rỡ như thế nào, nhưng không ai biết rằng chính ba anh em chúng tôi còn mừng hơn hắn, bởi vì lúc ấy nếu là tay bản lĩnh, hắn móc súng ra, gọi đồng bọn đến làm dữ thì chắc tình thế đã khác.

Theo lời kể của đồng chí
Nguyễn Thị Thiên Bình (Ba Bình)

https://tieulun.hopto.org

MƯỜI LĂM NGÀY TẾT MẬU THÂN Ở NHA CẢNH SÁT ĐÔ THÀNH

LÊ PHONG

Khi Mậu Thân diễn ra, chị Năm Trang đang cùng với dượng Tám Mót (trước có thời gian là Chánh văn phòng Thành đoàn) và cô Bảy Tâm (giao liên – Thường vụ Thành Đoàn) ở tại phường Bình Tiên, quận 6. Sáng mùng 2 Tết, mọi người còn đang ngủ ngon thì có tiếng của anh Ba Vạn (Bí thư Thành Đoàn) gọi cửa, báo tin tiếng súng đang vang lên ở nhiều nơi – cuộc Tổng công kích Mậu Thân đã nổ ra. Đồng chí Ba Vạn chỉ đạo 3 đồng chí tới địa điểm hoạt động là chợ Bàn Cờ, chợ Vườn Chuối và chị Năm Trang có nhiệm vụ thông báo cho những cơ sở mà chị biết nhà. Vậy là mỗi người một việc, vội chạy đi. Nhờ chị Năm Trang biết nhiều cơ sở nên trong phút chốc, hơn chục cơ sở đầu mối, nòng cốt đã tập trung ở chợ Vườn Chuối. Lúc này, tiếng súng đã nổ ra ở nhiều nơi. Anh chị em chia ra làm nhiều nhóm, từ đường Phan Đình Phùng (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu) gần chợ Vườn Chuối, mỗi nhóm 3 người phụ trách một con hẻm, số không có súng tay cho vào túi giả vờ như có súng, kêu gọi đồng bào nổi dậy Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa... và huy động thanh niên đi cùng quân giải phóng. Những người đang làm nhiệm vụ lúc bấy giờ đều là học sinh, các chị phần đông trẻ trung, xinh xắn, lời ăn tiếng nói dễ đi vào lòng người. Lúc ấy đã 6 giờ sáng nhưng bà con vẫn còn ngủ. Các anh chị đập cửa từng nhà, xưng danh là người của Mặt trận Dân tộc Giải phóng về kêu gọi mọi người tham gia Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Trừ một ít người trốn trong nhà không dám ra, còn số đông đều ra gặp gỡ, ríu rít hỏi han... Biết chuyện, người thì dúi cho các chị tiền, người cho chai dầu xanh, người vội vàng đưa củ khoai mới luộc để các chị ăn sáng và hỏi cần đóng góp gì thêm. Lúc đó các

https://tieulun.hopto.org

chị cũng chưa biết sẽ cần những gì thiết yếu, thôi thì bà con ủng hộ gì mình cũng nhận. Bọn công an, điểm chỉ ngày đầu cũng im hơi lặng tiếng. Các đồng chí đã đi cả ngày hôm đó để vận động nhân dân, đến từng con hẻm một, gặp gỡ bà con lao động... Qua đợt vận động này, ta đã ghi nhận được nhiều người tốt để sau này xây dựng thành cơ sở. Nhờ vậy, cả đợt 1 và đợt 2, quân ta đã trú ngụ được ở một số nhà dân trong xóm Bàn Cờ, Vườn Chuối, có nhà trụ bám cả chục người. Dân rất thương, che giấu anh chị em hết mình. Khi giặc tra xét, họ đưa các anh chị trốn ở hồ nước mưa (lưng lưng nước) trên lầu, hay những nhà có la-phông thì các anh chị đánh đu trốn trên đó. Mới đầu cũng chỉ là tuyên truyền phát động bằng miệng, sau đó mới treo cờ, băng rôn, bọn địch tháo ra thì treo lại; băng rôn, biểu ngữ, cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng bay phấp phới khắp các nẻo đường, xóm sâu. Sự có mặt của ta đã tạo thêm niềm tin cho nhân dân. Đầu tiên, lãnh đạo Thành Đoàn đứng ở chợ Bàn Cờ và chợ Vườn Chuối để các đầu mối liên lạc xin ý kiến chỉ đạo, sau đó chuyển tới khu vực Trần Quý Cáp (khu vực đường rầy xe lửa, nay là Võ Văn Tần).

Ngày sau, mùng 3 Tết, ca trực lúc 7g30 - 8g30 của anh Ba Vạn – Bí thư Thành Đoàn và chị Năm Thuận (một trong những người phụ trách vũ trang của Thành Đoàn) bị chúng theo dõi bắt. Một giờ sau, lúc 8g30, đến ca trực của chị Năm Trang và anh Năm Nghị cùng là Phó Bí thư Thành Đoàn chỉ đạo. Chị Năm Trang vừa đến điểm hẹn thì bị chúng bắt, anh Năm Nghị mới tới đầu hẻm thấy chị Năm Trang bị bắt, biết đã lộ, anh vội trở sang hẻm khác, đi thoát.

Chúng túm được chị Năm Trang hỏi: "Nhà cô ở đâu mà tới đây?". Chị nghĩ trong bụng, nếu nói ở thành phố thì chúng sẽ bắt chỉ nhà nên nói là mình ở Tây Ninh xuống tìm nhà bà con. Chúng khẳng định vậy đúng là Việt cộng "nhập thị" nên bịt mắt chị giải đi. Chị suy nghĩ: khai báo như vậy là không hay, nên đổi lời khai khác. Về tới bót quận 3 thì người khác hỏi cung. Khi chúng tra vấn thì chị trả lời rằng nhà mình ở khu Phú Thọ Hòa, đi bán trái cây, nhà bị bắn cháy, theo bà con tản cư ra trường Bàn Cờ thì bị bắt. Chúng bảo chị trình căn cước. (Lúc đó trong các lớp học ở căn cứ Thành Đoàn, phía nam giới thường gọi các chị là Bảnh thị 1, Bảnh thị 2... và làm căn cước giả cho chị tên là Lê Thị Bảnh). Chúng cho rằng nếu tên giả thì thường chọn tên đẹp như Hồng, Loan, Hoa, Cúc... chứ tên Bảnh thì có lẽ là căn cước thiệt,

https://tieulun.hopto.org

phần đang lộn xộn không có điều kiện sưu tra nên tin lời chị nói và mở băng đen che mắt, cho xe chở chị về Nha Cảnh sát Đô thành (là nơi giam giữ, tập trung điều tra số nghi vấn chính trị). Chúng cho chị nằm hành lang khu cát-sô. Ở đây, chị gặp nhiều anh em bị chúng giải về. Như anh Sáu Quang bị bắt lúc xẩm tối, đang mang súng trong người, anh khai là học sinh trường Pétrus-Ký, chúng gầm gừ: "Mày đã được học trường công còn học đòi theo Việt cộng". Chị Vũ Thị Chính bị bắt lúc tập kích Dinh Độc Lập và bị thương nặng, nhìn chị hiên ngang, kiên cường, đầu ngẩng cao, chị Trang rất cảm phục và càng dặn lòng phải cứng cỏi, bất khuất hơn. Nơi hành lang chị nằm có một số chị ở Bến Tre, Mỹ Tho lên thành phố thì bị bắt, chưa kịp xoay xở gì. Các chị có vẻ nản lòng, chị Trang nằm gần đã động viên các chị giữ vững tinh thần vì nếu khai chúng càng đánh nhiều hơn. Sau đó, chúng đưa chị vào phòng biệt giam chứa 5-6 chục người, vô cùng nóng nực, mọi người phải cởi áo ra cho mát; nhìn thấy nhau, chị em lại càng quyết tâm, vững vàng hơn. Chị Trang cũng tranh thủ động viên các chị: Tổng khởi nghĩa, Tổng công kích Mậu Thân đã diễn ra có nghĩa là chiến thắng đã gần kề, ta cứ yên tâm, vững vàng chiến đấu. Chúng cho các chị ăn cơm sống với muối trắng nhiều ngày, đánh đập rất dã man.

Chúng kêu chị Năm Trang lên điều tra, chị vẫn giữ lời khai. Chúng bắt chị "thụt dầu", chị cứng cỏi không làm theo vì cho rằng "Các ông sao ác quá vậy, ở nhà tôi, ba má, anh chị cũng không bao giờ bắt tôi thụt dầu như vậy". Chúng càng khẳng định rằng chí khí ấy là của Việt cộng nên bắt chị xòe tay ra cho chúng đánh, chị không làm theo nên bị chúng lấy ba trắc đánh tới tấp vào người. Mấy ngày tra khảo, cuối cùng chúng cũng đành công nhận lời khai của chị "Nhà ở Phú Thọ Hòa, đi bán trái cây, cháy nhà mới chạy ra đường thì bị bắt". Chúng thị uy: "Tụi tao đã giới nghiêm 24/24 giờ sao mày còn lạng quạng ra đường, muốn chết hả?". Chị không sợ, đáp lại: "Mấy ông nói vậy chứ cháy nhà tôi phải chạy ra đường, ngoài đường bà con cũng đi lại tấp nập đấy".

Suốt thời gian ở tù, chị Trang rất nôn nóng, muốn ra cùng anh em trực tiếp tham gia Tổng khởi nghĩa, Tổng công kích nhưng không may bị bắt ở trong này. Chị phải giúp anh em vững lòng, động viên mọi người giữ vững tinh thần, giúp đỡ lẫn nhau, phải đấu tranh đòi chúng cho ăn cơm nước đàng hoàng. Tình hình dần ổn định nên cơm nước cũng dần được cải thiện.

https://tieulun.hopto.org

Đúng 15 ngày sau khi bị bắt, chúng gọi chị lên để thả, có cả anh Ba Vạn, chị Năm Thuận, cùng nhiều người khác. Khi chúng gọi đến tên "Lê Thị Bảnh", chị ngẩng cao đầu mà đáp "Có" chứ không "Dạ". Chúng tức giận kêu: "Mày là Việt cộng hay sao mà tao kêu mày không dạ?" Chị trả lời: "Gia đình tôi buôn bán, ba má tôi đâu bắt tôi dạ bao giờ, ai kêu tôi chỉ báo có, sao mấy ông khó quá vậy?". Chúng đành chịu thua và thả chị về. Ra tù, chị đã bắt liên lạc được ngay với Thành Đoàn nên đã tham gia Mậu Thân từ đó cho tới cuối đợt 1 thì bị bắt lại. Nhưng sau 3 ngày chị đã vượt ngục được...

Đợt 1 Mậu Thân, cánh Thành Đoàn được trên biểu dương về công tác tuyên truyền cách mạng và nhiều công tác khác, đã treo được hàng ngàn cờ, băng rôn, biểu ngữ trong nhiều khu vực xóm lao động... Chị Năm Trang được cử lên R báo cáo về công tác này...

Ghi theo lời kể của chị Lê Thị Mỹ Lệ
– bí danh Năm Trang –
Phó Bí thư Thành Đoàn lúc bấy giờ

https://tieulun.hopto.org

CHI BỘ HỒ CHÍ MINH VÀ TRẬN ĐÁNH TÒA ĐẠI SỨ MỸ

NGUYỄN LÊ THU AN

Khoảng hơn 12 giờ đêm mồng 1 Tết, một thanh niên đi mobylette xanh đến quán phở Bình (số 7 đường Yên Đỗ). Đó là đồng chí Ngô Văn Vân tức Ba Đen, người chỉ huy tổ biệt động đánh vào Tòa Đại sứ Mỹ. Chủ quán phở Bình là ông Ngô Toại – một cơ sở cách mạng đã bố trí nhà mình thành trung tâm liên lạc bí mật của một bộ tư lệnh tiền phương bao gồm: biệt động vũ trang, tham mưu, chính trị, binh vận và hậu cần.

Nơi đây, trước mặt đại tá Nguyễn Đức Hùng, Ba Tam (tức Tư Chu), tham mưu trưởng khu Sài Gòn – Gia Định năm 1968 – đồng chí Ngô Thành Vân thay mặt toàn đội cảm tử của đoàn biệt động F.100 hạ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong trận đánh chiếm Tòa đại sứ Mỹ. Đội cảm tử này được đặt phiên hiệu là D5 gồm 17 đồng chí đặt dưới sự lãnh đạo của một chi bộ được vinh dự mang tên là Chi bộ Hồ Chí Minh, do đồng chí Ngô Văn Vân là chỉ huy trưởng kiêm Bí thư, đồng chí Út Nhỏ Phó Bí thư, hai đồng chí Bảy Tiến và Sơn là chính trị viên.

Giờ nổ súng được quy định: chậm nhất là 3 giờ sáng phải đánh chiếm và giữ cho đến rạng đông sẽ có các đơn vị mũi nhọn đến tăng viện.

2 giờ 45 phút: toàn đội biệt động D5 ngồi trên ba chiếc du lịch từ phía đường Mạc Đĩnh Chi quẹo qua đường Thống Nhất, rà sát trước tòa đại sứ Mỹ. Xe chưa ngừng hẳn, mấy loạt AK đã lia vào cổng chính. Hai tên lính Mỹ gác cổng vội thụt vào bên trong và nhanh tay đóng sập cánh cửa thép khóa lại. Bên ta hai chiến sĩ biệt động khác nhanh nhẹn nhảy xuống xe ôm bộc phá đến đánh sập một lỗ hổng

https://tieulun.hopto.org

trên vách tường tòa đại sứ chỗ gần bót gác ở góc đường Mạc Đĩnh Chi – Thống Nhất. Theo đột phá khẩu, toàn đội tràn vào chiếm lĩnh trận địa bên trong. Mũi thứ nhất khống chế cổng chính. Mũi thứ hai kiểm soát cổng phụ bên đường Mạc Đĩnh Chi. Mũi thứ ba do đồng chí Ba Đen chỉ huy đánh thẳng vào trung tâm "Tòa nhà trắng" này. Nói thì lâu nhưng diễn biến chỉ xảy ra trong vòng chưa đầy hai phút, hầu hết các đòn tiến công của biệt động thành đều mở đầu như vậy – bất ngờ và thần tốc từ chiến lược đến chiến thuật.

2 giờ 47 phút: hai quân cảnh Mỹ, một là Charloe Daniel, một là William Sebast ban nãy thoát chết trong đường tơ kẽ tóc vừa lọt vào bên trong đã gọi điện thoại báo động. Chúng phát "Tín hiệu số 300" – mật hiệu ngắn nhất của quân cảnh Mỹ có nghĩa là "Bị địch tấn công".

Nhưng Daniel chỉ kịp gào lên hai lần trong máy: "Chúng đang tràn vào, tràn vào. Cứu với! Cứu với!" – rồi im tiếng. Liên lạc điện thoại đã mất - Một băng đạn AK đã quạt vào đầu hắn hủy luôn máy điện thoại. Sebast cũng chết gục tại chỗ vì một băng đạn trổ qua ngực.

3 giờ 5 phút: Một xe jeep của quân cảnh Mỹ đi tuần bắt được "Tín hiệu 300" vội từ hướng Dinh Độc Lập chạy tới. Hai quân cảnh Mỹ – một là Jonnie Thomas, một là Owen Mebust – vừa từ trên xe nhảy xuống đã bị bắn gục ngay tại chỗ.

Bên trong các chiến sĩ biệt động chiếm lĩnh tầng dưới một cách dễ dàng, bắt được một số tù binh gồm quân cảnh và lính thủy đánh bộ Mỹ, lại đánh lên lầu ba lầu bốn bắt thêm một số tù binh nhốt cả vào phòng. Số tù nhân này cả quân sự lẫn dân sự, Mỹ có Việt có. Khi đã đầu hàng chúng đều được tha chết (ngay cả những phút ngặt nghèo nhất, sau đó các chiến sĩ biệt động vẫn chấp hành đúng chính sách, không thèm sát hại một mạng nào).

3 giờ 30 đến 4 giờ: xe hú còi vang ngoài đường. Địch đã điều động các lực lượng hỗn hợp Mỹ ngụy đến phản kích tái chiếm Tòa Đại sứ. Chúng không dám đột phá vào cổng chính mà bố trí hỏa lực mạnh từ một cao ốc đối diện bắn sang. Bên trong ta vẫn làm chủ trận địa. Ba Đen dẫn một tổ sục sạo khắp các phòng ốc trên lầu ba để tìm bắt sống đại sứ Mỹ Ellsworth Bunker. Anh có biết đâu rằng lão già "tủ lạnh" này đã được nhân viên bảo vệ đưa ra khỏi Tòa Đại sứ theo một lối đi bí mật để sau đó trốn vào phòng ngủ của Leo Crampsay,

https://tieulun.hopto.org

một tên trùm mật vụ, nhà ở đường Pasteur. Gặp một căn phòng kiên cố cửa đóng im ỉm, tổ Ba Đen bắn vào đấy một quả B40. Bên trong không có người mà chỉ toàn hồ sơ mật bị bốc cháy.

5 giờ sáng: giặc vây bốn phía. Quân cảnh Mỹ học theo cách của biệt động phá một lỗ hổng khác ở tường tràn vào bố trí hỏa lực ở các bồn cỏ cao trong sân. Quân ta di động trong sân đánh trả. Ba Đen nhìn đồng hồ: đã qua hơn hai giờ chiếm giữ. Chi bộ Hồ Chí Minh đã hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn trên giao. Trời đã hừng đông nhưng viện binh đâu? Ba Đen than thầm: "Các anh ơi! Hãy đến nhanh. Nếu chậm thì đơn vị cảm tử của chúng tôi sẽ không còn mấy người".

5 giờ 30: trực thăng của sư đoàn Kỵ binh không vận 101 ầm ầm quần đảo trên nóc Tòa Đại sứ. Súng ở dưới bắn lên dữ dội. Máy bay chuồn mất. Nhưng bên cổng Mạc Đĩnh Chi đã không còn nghe tiếng súng của các chiến sĩ ta. Trong tổ của Ba Đen lại thêm đồng chí Vinh hy sinh vì bắn quả B.40 cuối cùng trong góc phòng chật hẹp vì nghi trong phòng có lão già Bunker.

6 giờ: Nguyễn Văn Luận, Trung tá giám đốc Cảnh sát đô thành điều động toàn thể bộ hạ đến tiếp tay cho Mỹ. Từ trên lầu nhìn xuống, các chiến sĩ ta thấy cả một rừng phóng viên báo chí, nhiếp ảnh, quay phim...

7 giờ: trời sáng rõ. Lính Mỹ mang mặt nạ đầu heo xuất hiện tấn công các chiến sĩ biệt động bằng lựu đạn cay.

7 giờ 20: Hãng tin Mỹ AP bắt đầu loan tin do ký giả danh tiếng Peter Arnett từ Sài Gòn điện về New York: Việt cộng đã chiếm lĩnh bên trong Tòa Đại sứ". Các hãng thông tấn khác cũng tới tấp đưa tin. Cả thế giới đã biết và đang hồi hộp theo dõi trận đánh của biệt động Sài Gòn.

8 giờ: trực thăng quay trở lại đổ quân lính Mỹ từ sân thượng dồn hỏa lực đánh xuống. Út Nhỏ, Sơn, Văn bị thương vẫn chiến đấu quyết liệt. Bên ta gần hết đạn. Phía Mỹ thêm một tên bị hạ. Đó là Jamea Marahall, hạ sĩ quân cảnh. Tên này chết gục trên sân thượng. Lính Mỹ tiếp tục tràn xuống.

8 giờ 30: đồng chí Mang bắn phát B.40 cuối cùng của đời mình cam chịu hy sinh vì sức ép của đạn lõm để tạm thời đẩy lui thêm một đợt phản kích của giặc.

https://tieulun.hopto.org

9 giờ: địch tràn ngập. Bên ta, toàn đội cảm tử đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng. Tất cả 17 người đều thương vong. Sau này chỉ còn một người may mắn sống sót và bị bắt làm tù binh. Đó là đồng chí Ba Đen.

Những chi tiết trong trận đánh này về phía ta do đồng chí Ba Đen kể lại. Thời điểm giờ giấc và các tình tiết phía bên địch là do nhà báo Mỹ Don Oberderfer tường thuật trong quyển sách nhan đề là "TET" nói về Mậu Thân – sách bán chạy nhất năm 1972 ở Mỹ.

Sau ngày giải phóng, đồng chí Ba Đen có lần tâm sự:

"Cho đến nay tôi vẫn không quên hình ảnh máu lửa của trận đánh Tòa Đại sứ Mỹ. Suốt đời nhớ từng gương mặt, từng lời nói. Tôi thường nghĩ: "Các tướng lĩnh chỉ huy hàng chục hàng vạn quân khi phải hy sinh mười mấy chiến sĩ không biết có vấn đề gì đọng lại trong trái tim của các đồng chí ấy không? Còn tôi chỉ huy có 16 người mà đã hy sinh cả 16. Toàn đội làm trọn nhiệm vụ nhưng con số 17-16 mà hỡi ôi! Một người còn sống sót đó lại là tôi".

https://tieulun.hopto.org

GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ NHÂN DÂN LAO ĐỘNG SÀI GÒN CHUẨN BỊ CHO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN

VŨ TANG BỒNG

Đến cuối năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn. Trên cơ sở nhận định đúng đắn tình hình và phân tích thời cơ một cách khoa học, Đảng ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu Thân nhằm giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh có lợi cho ta. Sài Gòn - Gia Định được chọn làm trọng điểm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy.

Tuy chưa đạt được yêu cầu theo khả năng thứ nhất – một trong ba khả năng mà Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 14 đã dự kiến, nhưng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân đã làm rung chuyển cả nước Mỹ. Ta đã làm thay đổi hẳn thế trận, đưa chiến tranh vào tận sào huyệt địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của chúng, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị Paris.

Nhân kỷ niệm lần thứ 30 ngày nổ ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, dựa vào các Báo cáo tổng kết của Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hồ Chí Minh, của Bộ Tư lệnh Quân khu 7, kết hợp với khảo sát thực tế, khai thác nguồn tư liệu kể từ các nhân chứng, chúng tôi xin đề cập đến vai trò to lớn của công nhân và nhân dân lao động Sài Gòn trong quá trình chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công ở địa bàn trọng điểm này.

https://tieulun.hopto.org

1. Tham gia xây dựng thế trận, tạo chỗ đứng chân, bảo đảm vật chất cho các hoạt động chiến đấu trong nội đô.

Sài Gòn - Gia Định dưới thời Mỹ-ngụy là thành phố lớn nhất miền Nam có hơn 3 triệu dân, với 12 quận và 6 huyện ngoại thành. Đây không chỉ là nơi tập trung các cơ quan đầu não mà còn là căn cứ quân sự khổng lồ, có quân cảng và căn cứ không quân vào loại lớn nhất của Mỹ ở Đông Nam Á, vì vậy chúng bảo vệ rất chu đáo, cẩn mật. Địch lập ra 3 vòng đai để phòng thủ, nhằm ngăn chặn từ xa các đòn tiến công của ta:

- Bộ binh cơ giới và trực thăng vũ trang của Mỹ án ngữ vành ngoài.

- Lực lượng chủ lực ngụy bảo vệ khu trung tuyến.

- Vùng ven đô và trong nội thành là mạng lưới cảnh sát, do thám, phòng vệ dân sự gồm hàng chục vạn tên.

Hệ thống tổ chức khủng bố của địch cực kỳ tàn bạo, nhưng lại rất tinh vi, được đúc rút từ kinh nghiệm chống nổi dậy của bọn phản động nhiều nơi trên thế giới.

Trong tình hình kể trên, việc tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động chiến đấu, đặc biệt là chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công là công việc cực kỳ phức tạp và khó khăn. Trên cơ sở đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, kế thừa và vận dụng những kinh nghiệm xây dựng căn cứ cho khởi nghĩa vũ trang, dựa vào giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thanh niên, học sinh thành phố, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu Sài Gòn – Gia Định đã dày công xây dựng lực lượng, tạo chỗ đứng chân, bảo đảm vật chất cho các hoạt động chiến đấu trong nội đô. Đó là cả một quá trình chuẩn bị trong nhiều năm.

Sau Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, một số cán bộ đảng viên trung kiên, có kinh nghiệm hoạt động hợp pháp như Phạm Văn Hai, Lê Tấn Quốc, Ngô Thành Vân (Ba Đen), Đỗ Văn Trực (Ba Phong), Trần Thị Bi (Ba Bi), Nguyễn Văn Trí (Hai Trí), Đỗ Văn Căn (Ba Mủ)... được Thành ủy Sài Gòn - Gia Định phân công ở lại xây dựng cơ sở trong công nhân và trong các nghiệp đoàn, xóm thợ. Thông qua quan hệ gia đình, quan hệ họ hàng, quan hệ đồng hương, đồng nghiệp... ngay từ trước năm 1960 các đồng chí đã xây dựng được hàng trăm cơ sở trong các nghiệp đoàn thợ máy, tắc xi, cao su, thợ bạc, xếp dỡ... Từ

https://tieulun.hopto.org

năm 1960 trở đi, các cơ sở được nhân mối phát triển thêm. Thêm sự chỉ đạo của Khu ủy, các cơ sở trung kiên nhất được xây dựng thành các "lõm" chính trị, các khu căn cứ ngay trong lòng địch, tạo nên chỗ đứng chân, nguồn bảo đảm vật chất và bổ sung lực lượng cho các đơn vị biệt động, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Các cơ sở đều có "vỏ bọc" hợp pháp, đa dạng và được phân chia theo yêu cầu nhiệm vụ trước mắt hoặc lâu dài. Có cơ sở cả gia đình đều là những người trụ bám hoặc cất giấu phương tiện hoạt động, vừa là những chiến sĩ biệt động trực tiếp chiến đấu như gia đình các đồng chí Lê Tấn Quốc, Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê)... Có cơ sở vừa là nơi trú ém, vừa là nơi bảo đảm kinh tài cho Cách mạng, bảo đảm các yêu cầu vật chất phục vụ trực tiếp cho chiến đấu (quần áo, đồng hồ, xe đạp, xe gắn máy, ô tô...) như cơ sở kinh tài Nam Long do đồng chí Phạm Đình Quảng phụ trách. Vốn là một thợ sửa ô tô nổi tiếng ở Sài Gòn, khi nhận nhiệm vụ ở lại cơ sở, đồng chí Phạm Đình Quảng đã tập hợp các bạn thợ cùng nghiệp đoàn thợ máy trước đây lập ra tổ hợp sửa chữa ô tô, xe máy, sản xuất xe đạp, sau đó phát triển thành hãng Nam Long. Nhiều công nhân của hãng cùng đồng chí Quảng là những chiến sĩ biệt động ưu tú. Ngoài việc nuôi dưỡng, trực tiếp phục vụ các yêu cầu chiến đấu của biệt động, suốt từ năm 1956 đến 1975, hãng Nam Long đều đặn gửi ra căn cứ tháng ít nhất cũng 50.000 đồng, tháng cao nhất là 5 triệu đồng (số tiền khá lớn khi đó có thể nuôi 1 đại đội hàng tháng trời). Chỉ một ngày sau khi thành phố được giải phóng (30/4/1975), hãng Nam Long xuất một lúc 3.000 xe đạp tặng các cán bộ chiến sĩ làm nhiệm vụ quân quản. Đây cũng là cơ sở đầu tiên của Sài Gòn và miền Nam được chuyển thành xí nghiệp quốc doanh – Đó là xí nghiệp sản xuất xe đạp và phụ tùng xe máy Cửu Long.

Ngoài hãng Nam Long còn có hãng sơn Bạch Tuyết và nhiều tổ hợp sản xuất khác cũng là cơ sở, chỗ đứng chân, nguồn cung cấp cho các hoạt động chiến đấu trong nội thành. Đặc biệt, hầu hết các cơ sở cao su ven Sài Gòn từ chủ sở, lái xe, thợ cạo mủ, thợ cán mủ, thợ chế biến gỗ... đều là các chiến sĩ biệt động hoặc cơ sở cách mạng trung kiên.

Cho đến trước ngày nổ ra cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, riêng trong nội thành đã có 11 đội biệt động cấp thành, 50 đội biệt động cấp quận và các đoàn thể: Công vận, Phụ vận, Hoa vận, Thành Đoàn... Ngoài ra còn có nhiều tổ tự vệ, du kích mật. Do điều kiện chiến

https://tieulun.hopto.org

đấu khó khăn, phức tạp trong nội đô, nên ngay từ khi thành lập (trong kháng chiến chống Pháp) cho đến kháng chiến chống Mỹ, *tuyệt đại bộ phận cán bộ chiến sĩ biệt động đều là công nhân hoặc xuất thân từ những gia đình công nhân giàu truyền thống yêu nước và cách mạng.* Các "lõm" căn cứ cũng được xây dựng chủ yếu trong các xóm phố lao động. Theo báo cáo tổng kết của Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị tổng kết công tác hậu cần B2 (năm 1980) thì đến trước cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, riêng Ban bảo đảm thuộc biệt động thành đã xây dựng được 19 "lõm" chính trị, "lõm" căn cứ gồm 325 gia đình công nhân đến hàng ngàn gia đình cơ sở mà các đội biệt động cấp thành, cấp quận và của các đoàn thể xây dựng nên[1].

Các gia đình cơ sở là những người vừa làm công tác bảo vệ, vừa lo ăn mặc, cung cấp phương tiện, tiền bạc cho các chiến sĩ biệt động và các đơn vị mũi nhọn trong cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân cũng như trong các hoạt động chiến đấu thường xuyên. Có thể nói, nếu không dựa vào giai cấp công nhân và những người dân yêu nước thầm lặng hy sinh cho Cách mạng, chúng ta không thể tổ chức được cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân ở Sài Gòn, cũng không thể xây dựng được lực lượng chiến đấu tại chỗ, không thể tổ chức được bất kỳ trận đánh nào trong nội đô.

Nhờ dựa được vào dân, chủ yếu là giai cấp công nhân và những người dân lao động, thanh niên, học sinh của thành phố, nên trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân, Khu ủy, Bộ tư lệnh Mặt trận Sài Gòn - Gia Định hầu như không phải lo ăn mặc, sinh hoạt cho các lực lượng biệt động mà chỉ tập trung vào việc vận chuyển, cất giấu vũ khí, cấp cứu, nuôi dưỡng, bảo vệ thương binh. Ngay cả ở hai khâu then chốt này cũng phải dựa vào các cơ sở quần chúng.

2. Xây dựng hệ thống kho hầm chứa vũ khí và vận chuyển vũ khí từ căn cứ vào ém sẵn trong nội thành, phục vụ các yêu cầu tác chiến.

Theo phương án tác chiến, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy sẽ đồng loạt diễn ra trên phạm vi toàn thành phố và toàn miền Nam.

(1) Báo cáo của Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị tổng kết công tác hậu cần B2 trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (tháng 10 năm 1980). Lưu tại Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tổng cục Hậu cần.

https://tieulun.hopto.org

Việc đánh chiếm bước đầu 25 mục tiêu ở Sài Gòn như Dinh Độc Lập, Sứ quán Mỹ, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh... được giao cho biệt động cấp thành, biệt động cấp quận và các đoàn thể, các tổ tự vệ mật cũng được giao mục tiêu của cấp mình. Các lực lượng biệt động có nhiệm vụ bất ngờ tập kích chiếm giữ bàn đạp sau đó sẽ có các tiểu đoàn chủ lực mũi nhọn và lực lượng nổi dậy của quần chúng tới hỗ trợ dứt điểm, chiếm lĩnh hoàn toàn mục tiêu. Thực tế cho thấy, trong chiến tranh nếu không có đòn tiến công quân sự dứt điểm của bộ đội chủ lực thì quần chúng không thể nổi dậy giành quyền làm chủ.

So với các hoạt động chiến đấu trước đây, nhiệm vụ của biệt động Sài Gòn trong cuộc Tổng tiến công càng nặng nề, khó khăn phức tạp hơn. Lực lượng chiến đấu tăng nhanh, phương thức tác chiến cũng thay đổi. Nhu cầu vũ khí ngoài mìn, lựu đạn còn là hàng tấn thuốc nổ các loại, tiểu liên AK, súng cối, B40... Đặc biệt, ngoài việc bảo đảm cho các trận chiến đấu thường xuyên, còn phải có dự trữ để phục vụ các đơn vị biệt động bất ngờ tấn công dứt điểm các mục tiêu đầu não.

Tuy nhiên, công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công lại có thuận lợi rất lớn là được thừa hưởng những thành quả xây dựng của nhiều năm trước đó. Ngay từ những năm 1964-1965, thực hiện phương án đón thời cơ chiến lược[1], Khu ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Sài Gòn - Gia Định đã thành lập *Ban bảo đảm* gồm hai đội A20 và A30 chuyên làm nhiệm vụ xây hầm và tổ chức vận chuyển cất giấu vũ khí[2].

Việc lựa chọn người đưa vào các đội A20 và A30 được tiến hành theo những tiêu chuẩn rất nghiêm ngặt. Những người được chọn đều phải là những người cán bộ đảng viên và quần chúng trung kiên đã từng được thử thách trong lao tù, đã từng chịu đựng và vượt qua mọi thủ đoạn tra tấn của kẻ thù. Tất cả đều phải có nghề nghiệp ổn định, đã tạo được "vỏ bọc" vững chắc. Đây là hai tiêu chuẩn bắt buộc và cũng là hai tiêu chuẩn quan trọng nhất. *Cũng vì vậy tuyệt đại bộ phận những đồng chí này đều đang là những công nhân hoặc thợ thủ công lâu năm.* Khi được chọn vào A20 và A30, các đồng chí tạm rút khỏi các hoạt động chiến đấu trực tiếp.

---

(1) Theo dự kiến, thời cơ chiến lược sẽ xuất hiện vào cuối năm 1965, song do Mỹ đưa quân vào rất nhanh nên thời cơ chiến lược lúc này chưa xuất hiện.

(2) A20 chuyên lo tổ chức vận chuyển vũ khí từ căn cứ vào thành phố do đồng chí Đỗ Tấn Phong làm đội trưởng, đồng chí Dương Long Sang làm chính trị viên.

https://tieulun.hopto.org

Nhờ công tác tổ chức được tiến hành khẩn trương, chu đáo, cẩn mật, với trình độ có thể nói đạt đến mức nghệ thuật; nhờ tinh thần tận tụy, sẵn sàng hy sinh của các cán bộ chiến sĩ, của những người công nhân và nhân dân lao động thành phố, nên đến trước cuộc Tổng tiến công, hai đội A20 và A30 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã xây dựng được hàng trăm kho hầm chứa hàng trăm tấn vũ khí sát các vị trí chiến lược của địch. Mỗi mục tiêu đều được "dành sẵn" từ 1 đến 3 hầm vũ khí, số lượng vũ khí mỗi hầm khoảng một tấn.

Việc xây dựng các căn hầm cùng với quá trình tiếp nhận, cất giấu, bảo quản khối lượng vũ khí nói trên diễn ra trước mắt địch là một chuỗi công việc cực kỳ khó khăn và nguy hiểm. Nó đòi hỏi người thực hiện nhiệm vụ ngoài trí thông minh phải chấp nhận những hy sinh thầm lặng không thể tính được. Các đồng chí đó phải tự mình mua vật liệu và xây cất. Phải giữ bí mật tuyệt đối cả với những người thân trong gia đình. Ngay bản thân các đồng chí đó khi xây dựng xong hầm mới được biết sẽ dùng hầm để cất giấu vũ khí, còn dùng để đánh mục tiêu nào và khi nào sử dụng thì không được phổ biến. Có thể nói mỗi căn hầm vũ khí được xây dựng trong nội đô là cả một kỳ công.

Đồng chí Đỗ Văn Căn (tức Ba Căn, tức Ba Mủ) công nhân hãng dầu Khánh Hội, năm 1954 được gài lại hoạt động đơn tuyến trong nghiệp đoàn thợ bạc. Khi được giao nhiệm vụ đã cùng vợ là đồng chí Nguyễn Thị Cúc và 5 con nhỏ bán nhà ở Tân Định, đến căn nhà 183/4 đường Trần Quốc Toản (quận 10) ngay sát hông "Biệt khu thủ đô" của ngụy. Cũng theo lệnh trên, đồng chí bỏ nghề thợ bạc chuyển sang học nghề cạo mủ cao su, nhằm tạo nên cái "vỏ" hợp pháp để gần một năm sau đó, vận chuyển hơn một tấn vũ khí được giấu trong các bành mủ cao su, về cất giữ ở căn hầm do đồng chí xây dựng ngay cửa ra vào, nơi hàng ngày gia đình dùng làm chỗ ăn ngủ, tiếp khách. Quá trình đào hầm vợ con không hề hay biết. Sau đó Ba Căn lại cùng với đồng chí Phạm Văn Đây, công nhân chế biến cao su xây dựng một căn hầm vũ khí khác dưới đáy bể cá cảnh ở căn nhà thứ hai do chị đứng tên.

Còn biết bao tấm gương chiến đấu và hy sinh thầm lặng không thể kể hết như vợ chồng liệt sĩ Trần Phú Cương (Năm Mộc) xây dựng kho vũ khí dùng để đánh Đài phát thanh ngụy. Bản thân đồng chí Cương cũng là một chiến sĩ tham gia đánh chiếm Đài phát thanh và đã hy sinh anh dũng, được truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng

https://tieulun.hopto.org

vũ trang nhân dân". Đồng chí Năm Thuận vừa là chủ căn hầm vũ khí, vừa là lái xe cùng đồng đội đánh vào Sứ quán Mỹ. Và biết bao công nhân, nhân dân lao động Sài Gòn - Gia Định đã sẵn sàng hy sinh tất cả để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công. Chính những con người như thế đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện đúng ý đồ của cấp trên, góp phần làm nên những chiến công vang dội của quân dân Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng tiến công Mậu Thân năm 1968.

Trong điều kiện địch khủng bố ngăn chặn rất khốc liệt thì vận chuyển hàng trăm tấn vũ khí vào thành phố là một nhiệm vụ then chốt trong công tác chuẩn bị cho Tổng tiến công. Khâu này đòi hỏi không những chỉ dựa vào lòng dũng cảm, trí thông minh của mỗi cán bộ, chiến sĩ và các cơ sở quần chúng, vào chất lượng mọi mặt của hệ thống hành lang đã xây dựng từ vùng giải phóng Củ Chi, Bến Cát vào nội thành mà còn đòi hỏi cơ quan lãnh đạo, chỉ huy phải biết phát huy sức mạnh của các yếu tố khách quan, chủ quan để tổ chức vận chuyển an toàn, hạn chế những tổn thất do địch ngăn chặn, đánh phá.

Để đưa được vũ khí vào thành phố, công tác nghi trang, ngụy trang đóng vai trò quyết định. Công tác này đòi hỏi vũ khí (kể cả súng và đạn B40, ĐKZ) phải được ngụy trang trong các loại hàng hóa phù hợp với các loại sản xuất ở khu vực, phù hợp với nghề nghiệp của người giữ kho vũ khí trong nội thành. Chẳng hạn, ngụy trang bằng bành mủ cao su (vũ khí được giấu trong ruột bành mủ) thì phải xuất phát từ những khu vực đồn điền cao su. Bành mủ chứa vũ khí phải có hình thức, trọng lượng y hệt bành mủ thường, khi vận chuyển không bị xộc xệch, đề phòng địch phát hiện và vũ khí bị kích nổ. Người nhận phải là người làm nghề cán mủ hoặc sản xuất các đồ hàng cao su, có giấy tờ chuyên chở mua bán cao su. Từ đó lại đặt ra yêu cầu là phải có những đồn điền cao su do ta quản lý, phải có người của ta sắm vai chủ sở để giao thiệp ký hợp đồng sản xuất, mua bán, xuất khẩu mặt hàng này.

Tạo được cách ngụy trang, nghi trang cao là bảo đảm chắc chắn nhất cho sự thành công của công tác vận chuyển, giúp người vận chuyển thêm bình tĩnh khi phải đối phó trực diện với kẻ thù. Nó đòi hỏi những người chuyên làm nhiệm vụ ngụy trang, nghi trang phải có óc sáng tạo, có tay nghề cao. Các kỹ xảo ngụy trang, những công

https://tieulun.hopto.org

nhân làm công tác ngụy trang, nghi trang được Bộ tư lệnh Quân khu giữ gìn, bảo vệ bằng các biện pháp bảo mật cao nhất.

Sau khi hoàn thành việc ngụy trang, nghi trang, vũ khí được vận chuyển vào thành phố theo 3 chặng cơ bản:

- Chặng thứ nhất: từ căn cứ giải phóng đến căn cứ bàn đạp (vùng giáp ranh).

- Chặng thứ hai: từ căn cứ bàn đạp lên trục lộ giao thông (do địch kiểm soát).

- Chặng thứ ba: tuyến di chuyển trên đường giao thông vào nội thành.

Ở cả ba chặng trên, tuyệt đại bộ phận lực lượng vận chuyển đều không biết mình chuyên chở thứ hàng gì. Ở khâu cuối cùng người nhận vũ khí và người chở vũ khí cũng không được phép giáp mặt nhau, không biết giao cho ai, nhận của ai. Để đảm bảo vận chuyển đến đích và an toàn, đòi hỏi phải có sự hiệp đồng chặt chẽ, chính xác bằng ký, tín hiệu giữa các tuyến, giữa người nhận và người vận chuyển. Hệ thống ký, tín hiệu này do người chỉ huy cao nhất quy định.

Với cách tổ chức trên, trước Tết Mậu Thân, hàng trăm tấn vũ khí đã được vận chuyển vào thành phố ém sẵn tại các mục tiêu hoàn toàn bất ngờ với địch. Người góp nhiều công sức vào nhiệm vụ nặng nề này là đồng chí Nguyễn Văn Chiểu (Năm Chiểu) thư ký công đoàn cao su giải phóng miền Nam, đồng thời là một chiến sĩ biệt động ưu tú. Chính đồng chí là người đứng ra môi giới, thuê lại hàng chục đồn điền ở Củ Chi, Bến Cát và bố trí cho đồng đội như: Sáu An, Sáu Mia, Tư Gia, Bảy Huệ... đứng ra quản lý, tổ chức sản xuất, chế biến và vận chuyển. Các đồng chí Ba Bảo, Năm Phùng (lái xe ô tô), Dương Văn Ten, Mười Tùng (chở xe bò), Chín Khổ (lái đò)... là những người lập được nhiều thành tích trong nhiệm vụ vận chuyển vũ khí.

Ngoài cách tổ chức trên, các lực lượng biệt động vẫn dùng giao liên hoặc bản thân chiến đấu viên vận chuyển vũ khí bằng đường bộ hoặc đường sông. Cách thức vận chuyển chủ yếu là ngụy trang theo phương tiện, đồ nghề. Cách này chủ yếu chỉ chuyển những vũ khí nhẹ và gọn như: lựu đạn, súng ngắn và thuốc nổ.

https://tieulun.hopto.org

3. Góp phần cứu chữa, bảo vệ thương binh.

Đây là vấn đề rất nan giải đặt ra cho công tác bảo đảm chiến đấu, nhất là ở các trận đánh theo phương thức tập kích vào các mục tiêu đầu não của địch. Các trường hợp bị trọng thương, việc cứu chữa, bảo vệ lại càng phức tạp, do thương binh không còn tự chủ được để trèo lên xe, ôm lưng người lái xe gắn máy để nhanh chóng thoát khỏi khu vực nguy hiểm.

Nhằm giải quyết khó khăn này, Bộ tư lệnh Mặt trận Sài Gòn - Gia Định và chỉ huy các cấp của các lực lượng chiến đấu đã chú trọng giáo dục, xây dựng lòng dũng cảm, bảo đảm yêu cầu hiệp đồng chiến đấu, rèn luyện kỹ chiến thuật điêu luyện cho các chiến sĩ để có thể nhanh chóng trấn áp các ổ đề kháng, các ổ phục kích của địch, hạn chế thương vong. Ngoài ra mỗi chiến sĩ còn được huấn luyện thành thục các kỹ thuật sơ cứu để có thể cứu chữa sơ bộ cho mình, cho đồng đội.

Mặt khác, ngay từ những năm trước đó, *Ban chỉ đạo đấu tranh đô thị* đã đặc biệt chú trọng đến việc tổ chức móc nối với một số y bác sĩ trong nội thành (có phòng điều trị, phòng khám riêng) làm nơi cứu chữa và điều trị thương binh khi cần thiết. Nhiều cơ sở quần chúng và các chiến sĩ biệt động được giao nhiệm vụ mở hiệu bán tân dược và chích thuốc dạo (tiêm thuê) dự trữ những thuốc chiến thương cần thiết. Một số gia đình cơ sở được lệnh xây dựng hầm dành riêng cho thương binh.

Trong những ngày tổng tiến công, nhiều cơ sở được tổ chức thành lực lượng đón thương binh bằng các loại phương tiện (chủ yếu là ô tô, xe gắn máy) ở các điểm hẹn trước. Nếu có thương binh sẽ nhanh chóng tổ chức cấp cứu, nuôi dưỡng, rồi đưa thương binh ra vùng căn cứ ở ngoại thành. Do yêu cầu bí mật, nên những người này không được biết ý định chiến đấu và mục tiêu tiến công, khi được giao nhiệm vụ đến điểm hẹn cũng không được phổ biến rõ là đón thương binh. Song do được hướng dẫn từ trước nên khi có tình huống, quần chúng sẽ chủ động xử lý theo khả năng của mình.

Về phần chiến đấu viên, trước trận đánh, anh em đều được thông suốt địa điểm khi lên sơ đồ, phương án tác chiến. Mỗi người đều

https://tieulun.hopto.org

được chuẩn bị sẵn một số giấy tờ hợp pháp để đề phòng trường hợp bị thương phải nằm lại nội thành.

Bằng tất cả các biện pháp kể trên, mỗi trận đánh và trong suốt cuộc Tổng tiến công đã hình thành nên một mạng lưới cứu chữa, nuôi giấu thương binh trong thành phố mà nòng cốt là công nhân và nhân dân lao động được giác ngộ. Dựa vào dân, các lực lượng biệt động và chủ lực đã giải quyết được công tác phức tạp và khó khăn này. Thực tế của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân ở Sài Gòn - Gia Định đã khẳng định đó là cách giải quyết tối ưu.

Qua một số mặt công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công Mậu Thân, có thể thấy trong quá trình chỉ đạo đấu tranh nội đô, Khu ủy và Bộ tư lệnh Mặt trận Sài Gòn - Gia Định luôn biết phát huy ưu thế tuyệt đối về chính trị của ta ở nội thành, biết dựa vào dân mà nòng cốt là công nhân và nhân dân lao động Thành phố để tổ chức đánh địch, đưa chiến tranh vào tận hang ổ của chúng. Chính nhờ dựa vào dân, biết phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động, nên chúng ta không những tổ chức được các trận chiến đấu thường xuyên mà còn mở cuộc Tổng tiến công, đánh vào tất cả các cơ quan đầu não của địch.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, gắn liền với sự đóng góp to lớn của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Sài Gòn - Gia Định. Đây cũng là bài học kinh nghiệm lớn trong công tác xây dựng hậu phương, căn cứ địa ngay tại hang ổ của địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam do Đảng lãnh đạo.

https://tieulun.hopto.org

SỨC TIẾN CÔNG Ở THÀNH PHỐ TRỌNG ĐIỂM TẾT MẬU THÂN 1968

ThS. **PHẠM NGỌC BÍCH**(*)

Cách đây 40 năm vào lúc cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam đã leo thang đến những nấc thang cao nhất, thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 nổ ra. Đó là bước phát triển cao nhất của chiến tranh cách mạng Việt Nam chống chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, đồng thời là bước phát triển nhảy vọt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của nhân dân ta. Đó cũng là sự kiện trọng đại của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, mà mỗi khi nhắc tới lại nôn nao về một mùa xuân lịch sử - mùa xuân đồng loạt tiến công dũng mãnh, gây cho địch những bất ngờ lớn và chúng phải chịu những thiệt hại nặng nề.

Trở lại hơn 40 năm trước, từ giữa năm 1967, ta vừa bẻ gãy những cuộc phản công chiến lược mùa khô của liên quân Mỹ - quân Sài Gòn - quân chư hầu, nhất là vừa đánh bại cuộc hành quân Junction City của Mỹ, khi đó ta đang có sẵn thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc và đang đứng chân ở các vị trí chiến lược quan trọng, hừng hực khí thế chiến thắng. Đó là cơ sở để ta nhận thấy rõ hơn khả năng thắng lợi to lớn của các lực lượng cách mạng.

Ngày 2/10/1967 Trung ương Cục miền Nam ra Chỉ thị về "*Khẩn trương đẩy mạnh đợt đấu tranh Đông - Xuân 1967 - 1968 phát triển thế tiến công toàn diện, dồn dập trên khắp các chiến trường, xốc tới giành thắng lợi quyết định*". Sau đó, ngày 18/10/1967 Trung ương Cục miền Nam lại ra Chỉ thị về phát động quần chúng thừa thắng xông lên đánh bại ý chí xâm lược của giặc Mỹ, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

(*) Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Hội nghị Bộ Chính trị họp (tháng 12/1967) và Hội nghị BCH.TW lần thứ 14 (tháng 1/1968) Đảng Lao động Việt Nam nhận định: "*ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn, những cố gắng chiến tranh của Mỹ đã lên đến đỉnh cao*"(1).

Ý định của ta là: tận dụng thời điểm chính trị nhạy cảm ở Mỹ trước cuộc bầu cử tổng thống, khi giới cầm quyền Mỹ đang có ngập ngừng về tiếp tục chiến tranh Việt Nam, ta dùng cách đánh mới chưa từng thực hiện trên chiến trường, giáng một đòn bất ngờ thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ.

Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta lúc này là: "*Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định*"(2).

Nội dung của giành thắng lợi quyết định là:

- Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân đội Sài Gòn, đánh đổ chính quyền Sài Gòn ở các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

- Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ làm cho Mỹ không thực hiện được nhiệm vụ chính trị, quân sự của chúng ở miền Nam.

- Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc và ta đạt được các mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập ở miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Mục tiêu trước mắt của Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là: tập trung mở những cuộc tấn công qui mô vào tất cả các đô thị, các căn cứ quân sự, kho tàng và các cơ quan đầu não của chế độ miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn, buộc Mỹ phải nhượng bộ và xuống thang chiến tranh.

Lúc này đạo quân địch ở miền Nam còn hơn một triệu người gồm 537.000 binh lính Mỹ, 650.000 binh lính Sài Gòn, 65.905 binh lính các

---

(1) Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12/1967 - Tài liệu lưu trữ Viện LSQSVN.

(2) Văn kiện Đảng: *Toàn tập,* tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, trang 50.

https://tieulun.hopto.org

nước chư hầu, hệ thống thiết bị chiến trường còn đầy đủ và rất hiện đại, vũ khí trang bị tối tân, sức cơ động nhanh. Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa nhằm mục tiêu trọng điểm là thành phố, sẽ là cuộc tiến công trên quy mô lớn nhất, nhằm vào chỗ địch mạnh nhất.

Ngày 25 tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục quyết định giải thể Quân khu 7 và Quân khu Sài Gòn - Gia Định, tổ chức lại chiến trường miền Đông theo yêu cầu, mhiệm vụ mới. "Khu trọng điểm" được thành lập, Ban lãnh đạo có các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà.

Với ý định hình thành 5 mũi tiến công vào trung tâm Sài Gòn, "Khu trọng điểm" được tổ chức thành 5 phân khu, mỗi phân khu có 1 "Phân khu ủy" và "Bộ Chỉ huy quân sự phân khu".

- *Phân khu 1* hướng Bắc và Tây Bắc Sài Gòn: gồm các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, một phần Trảng Bàng và các huyện Bến Cát, Dầu Tiếng. Do đồng chí Mai Chí Thọ làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- *Phân khu 2* hướng Tây và Tây Nam Sài Gòn: gồm các quận, huyện Tân Bình, một phần Bình Chánh, các quận 3, 5, 6, Đức Hòa, Bến Thủ (Bắc Long An). Do đồng chí Phạm Văn Hân (Hai Song) làm Bí thư.

- *Phân khu 3* hướng Nam Sài Gòn: gồm các quận, huyện Nhà Bè và phần còn lại của Bình Chánh, các quận 2, 4, 7, 8, huyện Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc (Nam Long An). Do đồng chí Nguyễn Văn Chính (Chín Cần) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- *Phân khu 4* hướng Đông Sài Gòn: gồm Thủ Đức, Thạnh Mỹ Tây, các quận 9, 1 và Nhơn Trạch (Đồng Nai). Do đồng chí Đoàn Công Chánh (Sáu Bảo) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- *Phân khu 5* hướng Đông Bắc Sài Gòn: Bình Hòa, Dĩ An, Phú Nhuận và các huyện Lái Thiêu, Phú Giáo, Tân Uyên do đồng chí Hoàng Minh Đạo (Năm Thu) làm Bí thư Phân khu ủy đầu tiên.

- *Phân khu 6:* gồm các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng biệt động, an ninh nội thành, không có địa bàn riêng. Do đồng chí Trần Bạch Đằng làm Bí thư.

https://tieulun.hopto.org

Đảng ủy Khu trọng điểm tổ chức thành 2 phân ban lãnh đạo, 2 Bộ Tư lệnh Tiền phương: Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc và Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam

- Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc gồm các đồng chí Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ. Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc trực tiếp chỉ huy các mũi tiến công từ phía Bắc, Tây Bắc, Đông và Đông Bắc thành phố gồm các phân khu 1, 4, 5 và lực lượng chủ lực Miền.

- Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam gồm các đồng chí Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng. Bộ Tư lệnh Tiền phương Nam chỉ huy các mũi phía Nam, một phần Tây Nam thành phố gồm Phân khu 2, Phân khu 3, Phân khu 6, đồng thời lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở nội thành.

Trong điều kiện gấp rút về thời gian, quân và dân Sài Gòn ra sức chuẩn bị; các phân khu đi vào xây dựng thực lực và kế hoạch tác chiến cụ thể. Các đơn vị đưa quân vào vị trí ém quân. Lực lượng vũ trang đánh vào thành phố Sài Gòn gồm 3 khối:

- Khối biệt động thành có nhiệm vụ phối hợp với các tiểu đoàn mũi nhọn đánh chiếm 9 mục tiêu quan trọng (Bộ Tổng tham mưu, Biệt khu Thủ đô, Khám Chí Hòa, Tổng nha Cảnh sát, Dinh Độc lập, Đài phát thanh, Bộ Tư lệnh hải quân, Tòa Đại sứ Mỹ, sân bay Tân Sơn Nhất).

- Khối các Tiểu đoàn mũi nhọn và đặc công các phân khu, có nhiệm vụ tiếp ứng cho biệt động thành đánh chiếm các mục tiêu và đánh địch phản kích.

- Khối chủ lực Miền gồm 3 sư đoàn bộ binh, 1 sư đoàn pháo, 1 trung đoàn bộ binh và một số đơn vị binh chủng (công binh, đặc công, thông tin, phòng hóa...). Lực lượng chủ lực bố trí ở vùng ven để làm bàn đạp tấn công vào thành phố

Đặc biệt là lực lượng biệt động thành phố được xây dựng kiện toàn lại một cách khẩn trương, hình thành các cụm và đơn vị độc lập, cụ thể là: Cụm 345: gồm các đội 3, 4, 5 (cụm 1); Cụm 78: gồm các đội 7 và 8 (cụm 2); Cụm 69: gồm các đội 6 và 9 (cụm 3); Đại đội 90c; Đội 20 + 30.

Công tác hậu cần và các công việc chuẩn bị khác cho khởi nghĩa càng ráo riết... Cả đô thị Sài Gòn đang âm thầm diễn ra một quá trình chuẩn bị cho một trận đánh lớn có tính chất quyết định.

https://tieulun.hopto.org

Khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định dự kiến khởi sự vào đêm 4 rạng ngày 5 Tết Mậu Thân - sẽ có kế hoạch tổ chức Tết Quang Trung cho hàng vạn thanh niên, sinh viên tham gia để sau đó tỏa đi tiếp ứng cho việc đánh chiếm các mục tiêu trong nội thành.

Giờ G, ngày N trên toàn Miền được quy định là 00 giờ đến 2 giờ ngày 31/1/1968 (tức là đêm mùng 1 sáng mùng 2 Tết Mậu Thân 1968) cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa nổ ra.

Sau khi nhận được lệnh nổ súng, các lực lượng đặc công và biệt động, bộ binh và các lực lượng vũ trang địa phương đã tiến công và đánh trúng vào hầu hết các cơ quan đầu não trung ương và địa phương Mỹ và chế độ Sài Gòn.

Ở Sài Gòn - Gia Định, đợt I của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1968 được phân thành 2 cao điểm: cao điểm 1 từ ngày 31/1/1968 đến ngày 12/2/1968 và cao điểm 2 từ ngày 17/2 đến ngày 25/2/1968.

Ở **phân khu 1**, các cụm biệt động tấn công các mục tiêu Bộ Tổng tham mưu và sân bay Tân Sơn Nhất. Cùng lúc, Tiểu đoàn 1 Quyết Thắng tấn công trại pháo binh Cổ Loa và trại thiết giáp Phù Đổng, đánh chiếm Xưởng quân cụ, Đại đội 80 tiếp vận truyền tin, căn cứ 10 tồn trữ quân trang... Đồng thời, một bộ phận Trung đoàn bộ binh 1 Sư đoàn 9 chủ lực Miền tấn công Trung tâm huấn luyện Quang Trung và khu phụ cận; Tiểu đoàn 5 pháo ĐKB của Miền và Tiểu đoàn 8 pháo binh phân khu pháo kích vào các vị trí Đồng Dù, Tân Sơn Nhất, Đồng Chùa, Trung Hòa...

Ở **phân khu 2**, Tiểu đoàn bộ binh 268 cùng Tiểu đoàn đặc công 12 phối hợp với Trung đoàn bộ binh 16 đánh sân bay Tân Sơn Nhất. Cùng lúc đó, Tiểu đoàn 6 Bình Tân xuất phát từ Vườn Thơm - Lý Văn Mạnh định tiến sâu vào đánh chiếm Biệt khu thủ đô, nhưng phải quay sang tấn công trại cảnh sát ở Trường đua Phú Thọ, đánh địch trên các tuyến đường Nguyễn Văn Thoại (nay là đường Lý Thường Kiệt), Trần Quốc Toản, Nguyễn Kim, Nguyễn Tri Phương, Triệu Đà (nay là đường Ngô Quyền), chùa Ấn Quang...

Ở **phân khu 3**, Tiểu đoàn bộ binh 2 Long An, Tiểu đoàn bộ binh Phú Lợi, Tiểu đoàn 5 Nhà Bè tiến công vào Phú Định - Phú Lâm, quận 8, quận 4, đánh chiếm Dinh Độc Lập, Tổng Nha cảnh sát.

https://tieulun.hopto.org

Ở **phân khu 4,** tiểu đoàn của Bà Rịa, tiểu đoàn của Biên Hòa, trung đoàn 4 của Sư đoàn 5 đánh chiếm Bộ Tư lệnh hải quân và Liên trường Thủ Đức.

Ở **phân khu 5**, Tiểu đoàn 3 bộ binh mũi nhọn Dĩ An đánh chiếm khu vực Cầu Sơn - Hàng Xanh, Tiểu đoàn bộ binh 4 Thủ Đức tiến công cầu xa lộ, đánh chiếm Đại sứ quán Mỹ, Đài phát thanh Sài Gòn. Cùng lúc đó Trung đoàn bộ binh 3 Sư đoàn 9 tấn công Chi khu quân sự Thủ Đức, Trung đoàn bộ binh 1 Sư đoàn 7 đánh địch phản kích ở Lái Thiêu.

Ở **Phân khu 6,** nội thành Sài Gòn, tại mục tiêu Tòa Đại sứ Mỹ, đội biệt động 11 nổ súng diệt lính gác, dùng thuốc nổ phá thủng tường bao quanh và xông vào, dùng hỏa lực nã vào cửa sau và giáp chiến với lính Mỹ. Biệt động lọt được vào Tòa Đại sứ trong lúc Đại sứ Bunker đang ở một cơ quan Mỹ trên đường Pasteur.

Tại mục tiêu Phủ Tổng thống (Dinh Độc lập), đội 5 biệt động nổ súng để vượt qua lính gác lọt được vào vòng trong, nhưng đồng thời phải triển khai ngay đội hình chiến đấu trên đường Nguyễn Du. Sau đó, dù chỉ còn lại 8 người, các chiến sĩ vẫn cố thủ trên lầu của số nhà 56 Thủ Khoa Huân để chiến đấu suốt ngày mồng 2 Tết.

Tại mục tiêu Đài phát thanh Sài Gòn, đội 4 biệt động sau 3 phút chiến đấu đã làm chủ Đài phát thanh, dùng 20 kg thuốc nổ phá hủy hệ thống máy móc của Đài phát thanh

Trong quá trình tiến công của quân Giải phóng, lực lượng vũ trang, bán vũ trang và đồng bào thành phố đã tổ chức phối hợp và đánh địch tại chỗ, phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở một số khu vực.

Đội vũ trang Thành Đoàn chiếm giữ khu vực Bàn Cờ trong 10 ngày. Đơn vị nữ biệt động nội thành ở khu vực Gò Vấp, quận 6 diệt ác ôn và vận động địch đào rã ngũ. Đội vũ trang Hoa vận ở quận 5, 6 đánh bót Bà Hòa, bót Ngô Quyền.

Ở Gò Vấp, Hóc Môn, Tân Bình, Bình Chánh, Thủ Đức, đồng bào dẫn đường, tải thương, tải đạn, tiếp tế cơm, nước cho bộ đội. Lực lượng địa phương và du kích ở Củ Chi, Gò Vấp, Hóc Môn, Tân Bình, Bình Chánh, Duyên Hải, Rừng Sác tiến công tiêu diệt, kêu gọi bức hàng,

https://tieulun.hopto.org

bức rút hàng loạt đồn bót địch, cắt các đoạn giao thông, liên lạc của địch từ Sài Gòn ra các địa phương.

Ở các huyện ngoại thành, lực lượng chính trị vũ trang cách mạng cùng quần chúng cơ sở cách mạng phối hợp với nội thành tấn công địch. Khi quân Giải phóng nổ súng tấn công trong thành phố, nhiều nơi xung quanh Sài Gòn, đồng bào đánh trống gõ mõ, đập thùng, đốt khí đá, phát loa, treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch bỏ súng về với gia đình.

Địch bị bất ngờ trước cuộc tiến công đồng loạt của lực lượng vũ trang cách mạng, nhưng liền đó chúng đã tập trung lực lượng phản kích. Ở Sài Gòn, chúng huy động lực lượng các nơi về hỗ trợ với hỏa lực mạnh và cơ động nhanh, quân số đông và chịu tổn thất để phản kích quyết liệt quân Giải phóng. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch và do sự phối hợp tác chiến không chặt chẽ, nhiều nơi trong nội thành, lực lượng đặc công, biệt động bị tiêu hao, lực lượng cán bộ cơ sở nội thành bị bộc lộ và tổn thất nặng, các kho vũ khí bí mật đã cạn. Lực lượng tác chiến trong nội thành được lệnh rút ra ven đô để củng cố.

Trong thực tế từ giữa tháng 2/1968 trở đi, lợi thế về so sánh lực lượng vũ trang và sức cơ động, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của địch đã gây cho lực lượng cách mạng nhiều tổn thất. Mặt khác, yếu tố bất ngờ không còn, khả năng nổi dậy để kết hợp với tiến công rất hạn chế, đó là căn cứ để có thể kết thúc toàn bộ cuộc tổng tấn công.

Nhưng trong chỉ đạo thực tiễn, cuối tháng 4/1968, Bộ Chính trị họp đánh giá tình hình về kết quả đợt hoạt động Tết Mậu Thân, đề ra nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh Tổng công kích, Tổng tiến công. Ý đồ chiến lược là vẫn lấy Sài Gòn - Gia Định làm trọng điểm Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Theo kế hoạch đề ra, đêm 4 rạng ngày 5/5/1968, đợt 2 Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa bắt đầu.

Ở hướng Tây, Trung đoàn 2 gồm các tiểu đoàn 267, 269 (Sư đoàn 9), tiểu đoàn 6 Bình Tân tiến công địch trong cụm ra đa Phú Lâm, phát triển vào Cầu Tre, đánh chiếm khu vực Minh Phụng, Bình Thới. Trong lúc đó Trung đoàn 1 (Sư đoàn 9) phối thuộc phân khu 2 vượt qua vòng ngoài vào tiến công địch ở khu Ngã tư Bảy Hiền, xung quanh sân bay Tân Sơn Nhất.

https://tieulun.hopto.org

Ở hướng Nam, tiểu đoàn Phú Lợi tiến công địch ở khu Lò Heo Chánh Hưng; tiểu đoàn 1, tiểu đoàn 2 và đặc công Long An tiến công địch ở cầu Chữ Y.

Ở hướng Tây Bắc, Trung đoàn 16 chủ lực Miền hỗ trợ phân khu 1 tiến công sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu xung quanh Bộ Tổng tham mưu. Nhưng trong quá trình hành quân vào nội đô, những trận đánh ác liệt đã diễn ra ở An Phú Đông, Tân Thới Hiệp, Tân Thới Đông, Tân Thới Trung...

Ở hướng Đông, các đội cảm tử của tiểu đoàn 2, tiểu đoàn 4 phân khu 4 đánh sập một góc cầu xa lộ, các đơn vị chủ lực tiến công địch ở quận 9.

Ở hướng Đông Bắc, lực lượng cách mạng tiến công địch ở cầu Bình Triệu, Ngã ba Hàng Xanh, cầu Bình Lợi.

Trong lúc đó ở nội đô, lực lượng vũ trang Thành Đoàn phối hợp với các phân đội đặc công đánh các đồn cảnh sát địch, làm chủ khu Bàn Cờ, Vườn Chuối. Đội nữ biệt động Lê Thị Riêng do Lê Thị Bạch Cúc làm đội trưởng phối hợp lực lượng Phân khu 5 diệt ác ở quận 1, 2. Lực lượng vũ trang Hoa vận đã vận động hàng trăm đồng bào chiếm Tòa hành chính quận 5 và các vị trí Lò Gạch, Lò Gốm, Lò Sâu, khóm 1 phường Trang Tử, khóm 6 phường Phú Lâm... Hàng ngàn đồng bào ở các khu Bàn Cờ, Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Trãi xuống đường xé thẻ kiểm tra, phá hàng rào vật cản, tự vũ trang đánh trả bọn ác ôn.

Như vậy, trong đợt 2 ở Sài Gòn, mặc dù yếu tố bất ngờ về chiến lược không còn, nhưng lực lượng cách mạng vẫn tiếp tục tiến công vào nội đô, tiêu diệt tiêu hao thêm nhiều sinh lực địch. Quân Mỹ và quân Sài Gòn vẫn bất ngờ về khả năng thọc sâu của quân Giải phóng.

Xuất phát từ quan điểm Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công liên tục, ta chủ trương tiếp tục mở đợt 3 Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Trong đợt này, tuy không tổ chức tiến công, nhưng ở Sài Gòn vẫn có một số hoạt động quân sự hưởng ứng các mặt trận đang tiến công, làm cho địch phải khó khăn đối phó. Ngày 22/8/1968, Đoàn 10 đặc công Rừng Sác đánh cháy và chìm tàu chở hàng quân sự của Mỹ trên sông Lòng Tàu và cảng Cát Lái. Ngày 10/10, đặc công Rừng Sác lại đánh chìm 2 tàu chở dầu trọng tải 30 triệu lít của hãng Caltex ở cảng Nhà Bè. Cùng lúc đó lực lượng vũ

https://tieulun.hopto.org

trang thuộc các tổ chức Thành Đoàn, Hoa vận, An ninh, Biệt động cũng có nhiều hoạt động trong nội thành...

Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một đòn chính trị và quân sự lớn đánh vào đầu não của cả chế độ chính trị và bộ máy chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Bất ngờ lớn nhất đối với cả Mỹ và chế độ Sài Gòn chính là ở chỗ chúng không ngờ bị tấn công vào những yết hầu và đầu não của chúng một cách toàn diện và nhanh chóng như thế. Lần đầu tiên trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, toàn bộ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ và chế độ Sài Gòn bị tấn công; hậu phương và hậu cứ chiến tranh của địch bỗng chốc trở thành chiến trường.

Đối với địch, cuộc tấn công trong những ngày Tết nguyên đán 1968 đã đánh cho chúng những đòn bất ngờ và gây cho chúng những tổn thất lớn về sinh lực và dữ trữ vật tư phương tiện chiến tranh. Kết thúc đợt 1 (từ ngày 31/1 đến ngày 28/2/1968) cuộc tiến công và nổi dậy toàn chiến trường miền Nam, đã loại khỏi vòng chiến đấu một bộ phận lớn sinh lực địch và làm thiệt hại lớn hậu cần và dự trữ chiến tranh của chúng[1]. Đòn tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, cũng làm đảo lộn kế hoạch chiến lược quân sự của địch, đẩy chúng lún sâu vào thế phòng ngự bị động.

Bốn mươi năm sau cuộc Tổng tấn công và nổi dậy ấy, chiến tranh đã chấm dứt, Tổ quốc đã hòa bình, thống nhất, đất nước đã bước những bước dài trong công cuộc đổi mới để phát triển. Thành phố Hồ Chí Minh hơn 30 năm sau chiến tranh đã tiếp tục sự nghiệp đi đầu "*vì cả nước, cùng cả nước*" trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố đã và đang là một trọng điểm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đã và đang bật lên với sức mạnh của truyền thống anh hùng, dũng mãnh như sức tiến công năm xưa.

---

(1) Theo báo cáo của Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trong tháng 2-3/1968, quân đội Sài Gòn bị tổn thất 20.977 (có 4.954 tên chết), quân Mỹ và Đồng minh tổn thất 24.013 tên (có 4.124 tên chết). *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 -1975*, tập V, trang 148.

https://tieulun.hopto.org

QUÂN DÂN SÀI GÒN – GIA ĐỊNH VỚI CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

TRỊNH THỊ HIỀN(*)

Cứ mỗi mùa xuân đến, chúng ta lại không thể không nhớ Tết Mậu Thân 1968 cách nay 40 năm, khi quân và dân cả nước đồng loạt tấn công vào hệ thống căn cứ quân sự của Mỹ ngụy trên toàn Miền. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đó đã làm chấn động cả thế giới, làm cho cả nước Mỹ rúng động, làm cho chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ phá sản, làm cho ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ lung lay tận gốc rễ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Paris, nhằm kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam "trong danh dự".

Vừa tròn 40 năm đã trôi qua, thời gian đủ dài để chúng ta chiêm nghiệm, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thật khoa học về sự kiện Mậu Thân. Tuy nhiên, dù đã có khá nhiều cuộc hội thảo, nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, của các nhân chứng lịch sử trong và ngoài nước, nhưng đến nay sự kiện Mậu Thân vẫn còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, làm rõ, đặc biệt là vai trò của các địa phương và vai trò của lực lượng quần chúng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Sau khi chiến dịch phản công mùa khô (1966-1967), với chiến lược hai gọng kìm: "tìm diệt và bình định" của Mỹ thất bại, hình thái chiến trường mới hình thành có nhiều thuận lợi cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Trước tình hình đó, tháng 1 năm 1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 đã thông qua nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1967 về việc "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định... Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách là động

(*) Viện Nghiên cứu Xã hội TP. Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng lên một bước phát triển cao hơn bằng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định".

Quán triệt chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngay từ tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam và Bộ chỉ huy Miền đã chỉ đạo quân và dân trên các chiến trường ra sức chuẩn bị mọi mặt cho "Tết Mậu Thân" 1968. Trên cơ sở đó, tháng 10 năm 1967, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức hội nghị mở rộng để tiếp thu Nghị quyết của Bộ Chính trị và Trung ương Cục, đề ra kế hoạch, mục tiêu tổng tiến công và nổi dậy nhằm thực hiện 2 nhiệm vụ lớn: Đánh chiếm các căn cứ đầu não của địch tại Sài Gòn và phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Do tính chất đặc biệt quan trọng của Sài Gòn - Gia Định trong kế hoạch của cuộc tổng tiến công và nổi dậy, nên ngày 25 tháng 10 năm 1967, Quân khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định được tổ chức lại thành Khu trọng điểm bao gồm 5 phân khu: Phân khu 1, Phân khu 2 và 3, Phân khu 4, Phân khu 5 và Phân khu nội thành (Phân khu 6)[1]. Mỗi khu đều có phân khu ủy và bộ chỉ huy quân sự phân khu, tất cả được đặt dưới sự giám sát, chỉ đạo của Đảng ủy tiền phương do đồng chí Võ Văn Kiệt phụ trách khối nổi dậy, đồng chí Trần Văn Trà phụ trách khối quân sự. Ngoài ra, Trung ương Cục còn thành lập 2 bộ chỉ huy: tiền phương Bắc và tiền phương Nam để trực tiếp giám sát, chỉ đạo. Mọi công tác chuẩn bị cho cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa được chuẩn bị ráo riết.

Về quân sự được tổ chức thành 3 khối: Khối biệt động, Khối các phân khu, Khối chủ lực Miền. Trong đó, khối biệt động có nhiệm vụ tấn công vào các mục tiêu đầu não của địch như: Dinh Độc Lập, Đại sứ quán Mỹ, Đài phát thanh, Bộ tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân...; khối phân khu có nhiệm vụ tiếp ứng cho các đơn vị biệt động chiếm lĩnh mục tiêu trong nội đô; khối chủ lực Miền có nhiệm vụ tấn công các căn cứ của địch và ngăn chặn không cho chúng về ứng cứu Sài Gòn.

---

(1) Phụ trách lực lượng biệt động, Thành Đoàn, Công vận, Hoa vận, Phụ vận và các cơ sở Đảng ở các "lõm" chính trị địa phương.

https://tieulun.hopto.org

Về nổi dậy, đây là khối quan trọng thực hiện nhiệm vụ khởi nghĩa giành chính quyền, nên được chuẩn bị ngay từ đầu năm 1967. Tất nhiên để có điều này, công tác chuẩn bị đã được Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chuẩn bị từ những năm 1965. Hơn nữa, từ tháng 6 năm 1967 Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức cho cán bộ đảng viên nội thành học tập nghị quyết Quang Trung tại an toàn khu (tỉnh Bến Tre). Sau khóa học, để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, Thành Đoàn được chia làm 3 nhóm chính: nhóm vũ trang, nhóm vũ trang tuyên truyền và nhóm chính trị công khai. Trong đó nhóm vũ trang có nhiệm vụ làm thê đội 2 cho biệt động tấn công vào các mục tiêu quan trọng của địch trong nội đô[1]; nhóm vũ trang tuyên truyền có nhiệm vụ vũ trang truyên truyền phát động quần chúng diệt ác phá kềm, kiểm soát các địa bàn cơ sở; nhóm chính trị công khai có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng thứ ba, với các giới, tuyên truyền, vận động quần chúng nổi dậy tiếp ứng cho lực lượng vũ trang nhằm chiếm lĩnh các mục tiêu quan trọng đã định sẵn[2]. Bên cạnh đó, lực lượng quần chúng yêu nước nhất là nhân sĩ, trí thức được các tổ chức Đảng như Trí vận, Hoa vận, Công vận, Phụ vận... Họ sẽ tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Vườn Tao Đàn với vài vạn người và sẽ tràn qua, tiếp ứng cho lực lượng vũ trang sau khi lực lượng vũ trang nổ súng tấn công tiêu diệt các mục tiêu[3].

Đêm 30 rạng 31 tháng 1 năm 1968 (đêm 1 rạng 2 Tết Mậu Thân), các đơn vị mũi nhọn và lực lượng biệt động đồng loạt nổ súng tiến công nhiều mục tiêu của địch ở nội ngoại thành Sài Gòn. Mặc dù không có lực lượng tiếp ứng như trong kế hoạch dự tính, nhưng lực lượng biệt động đã hoàn thành xuất sắc đòn đánh phủ đầu các cơ quan trọng yếu của Mỹ-nguỵ, làm rúng động cả nội đô Sài Gòn và giới lãnh đạo Nhà trắng.

* * *

Cùng với hoạt động của khối quân sự, dù hợp đồng tác chiến giữa tiến công của lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng không

---

(1) Dinh Độc lập, Đại sứ quán Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Tổng Nha Cảnh sát, Đài phát thanh, Kho xăng Nhà Bè, sân bay Tân Sơn Nhất...

(2) Nhiều tác giả: *Tuổi trẻ Sài Gòn Mậu Thân 1968,* NXB Trẻ, 2003, tr. 31.

(3) Theo dự kiến, tiếp ứng cho lực lượng biệt động tại các mục tiêu Dinh Độc Lập: 200 thanh niên, sinh viên, học sinh; Đại sứ quán Mỹ: 200 thanh niên, sinh viên, học sinh; Đài phát thanh: 200 thanh niên, sinh viên, học sinh; Bộ tổng tham mưu: 5.000 thanh niên, sinh viên, học sinh; Bộ tư lệnh Hải quân: 200 thanh niên, sinh viên, học sinh; Tổng nha cảnh sát: 1.000 thanh niên, sinh viên, học sinh; Khám Chí Hòa: 1.000 thanh niên, sinh viên, học sinh...

https://tieulun.hopto.org

diễn ra theo kế hoạch đã định, nhưng khối nổi dậy bằng những hoạt động riêng lẻ của từng tổ chức, từng nhóm, từng cá nhân, họ đã thật sự góp phần không nhỏ để cùng cả dân tộc làm nên chiến thắng Mậu Thân 1968. Nhận định trên được minh chứng qua 5 tháng của 2 đợt tổng tiến công[1] Xuân Mậu Thân. Hầu như toàn dân Sài Gòn - Gia Định đều bất chấp hiểm nguy, kể cả cái chết để được tham gia sự kiện Mậu Thân với một mục đích duy nhất là đánh Mỹ, giải phóng dân tộc. Ở nhiều địa phương, nhiều thành viên của tổ chức Công vận, Phụ vận, Hoa vận, nhân sĩ, trí thức, sinh viên, học sinh yêu nước đã vận động quần chúng nổi dậy, rãi truyền đơn, căng khẩu hiệu, treo biểu ngữ, đốt cờ ba que, treo cờ giải phóng, xé tờ khai gia đình, diệt ác ôn và uy hiếp tòa hành chánh địa phương... Lực lượng quần chúng yêu nước còn tổ chức hàng ngàn cuộc vũ trang tuyên truyền ở vùng ven, vùng sâu, vùng yếu, các khu ấp chiến lược, phá rã một mảng lớn cơ sở tề ngụy, diệt nhiều tề điệp, cảnh sát, bình định, ác ôn, huy động hàng chục vạn lượt người tham gia phục vụ chiến dịch, vận động hàng chục vạn gia đình binh sĩ, làm rã ngũ hàng vạn bảo an, dân vệ... Suốt mùa xuân Mậu Thân 1968, khí thế cách mạng của quần chúng sôi nổi, mọi người dân đều tình nguyện tham gia dẫn đường, tiếp tế, tải thương, nuôi giấu thương binh, treo cờ Mặt trận, làm vật chướng ngại trên đường phố, tích cực gọi loa, tuyên truyền làm rã ngũ quân địch. Nhiều nơi quần chúng phối hợp tác chiến với bộ đội, động viên con em gia nhập quân giải phóng.

Sự kiện Mậu Thân 1968 xảy ra, dù kết quả mang lại không trọn vẹn như Đảng ta, dân ta đã kỳ vọng. Song cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ngay giữa "thủ phủ" của chế độ phản động Việt Nam Cộng hòa - trung tâm đầu não điều hành bộ máy chiến tranh xâm lược của Mỹ-ngụy; nhưng họ đã biểu lộ lòng yêu nước và truyền thống đấu tranh chống xâm lược kiên cường, bất khuất đúng như bản chất của chính người dân Sài Gòn - Gia Định. Điều đó minh chứng rằng, họ nhận biết được sự tất thắng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà cả dân tộc Việt Nam. Điều đó đã được lịch sử chứng minh qua cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào Đồng khởi năm 1960, về nội tình Chính phủ Sài Gòn khi Mỹ đổ quân vào miền Nam Việt Nam năm 1965 và cuộc đại thắng mùa xuân năm 1975 sau đó.

---

(1) Đợt 1 từ rạng sáng ngày 31/01/1968 đến ngày 25/2/1968; đợt 2 từ ngày 5/5/1968 đến ngày 18/6/1968.

https://tieulun.hopto.org

VAI TRÒ CỦA QUẦN CHÚNG SÀI GÒN – GIA ĐỊNH TRONG TỔNG CÔNG KÍCH NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

NGUYỄN VĂN THUYỀN

Trước tiên, chúng tôi phấn khởi về chủ trương của Đảng công khai kỷ niệm long trọng 40 năm Tổng công kích và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, đồng thời đồng tình với yêu cầu mục đích của cuộc hội thảo xung quanh sự kiện này do Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì. Chủ trương kỷ niệm 40 năm Tổng công kích và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 có ý nghĩa to lớn, vừa để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhìn lại, đánh giá nghiêm túc sự kiện lịch sử chiến lược này, thấy được truyền thống chiến đấu kiên cường của quân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính yêu, khẳng định về thắng lợi to lớn đồng thời thống nhất được những khó khăn, yếu kém và thiệt hại nặng nề của ta trong cuộc Tổng công kích, nổi dậy.

Hiện nay, đã có nhiều kết luận thống nhất về nhận định đánh giá, những bài học, kinh nghiệm cuộc Tổng công kích và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của đông đảo nhà khoa học, nghiên cứu, lịch sử, chính trị, quân đội. Bộ Chính trị, Trung ương Đảng nhiều khóa cũng đã dành thời gian thảo luận, cho ý kiến kết luận. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Quân đội nhân dân đã xuất bản các tập sách tổng kết chiến tranh cách mạng Việt Nam có những bài tổng kết cuộc Tổng công kích, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân ta.

Nhìn chung, có thể nói, đến nay về chủ trương kết quả, thắng lợi, thiệt hại, nguyên nhân và những bài học của Tổng công kích, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã khá cụ thể, rõ ràng và thống nhất.

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi, xin có một số khía cạnh về vai trò quần chúng nhân dân Sài Gòn - Gia Định trong Tổng công kích, nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 tại trọng điểm này.

Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm, là đòn tiến công và nổi dậy chính trong miền Nam. Ngay đêm mùng 1 Tết (tức 30 rạng 31/01/1968), khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định cùng với toàn miền Nam bất ngờ đồng loạt tiến công dữ dội Mỹ-ngụy, bắt đầu đợt 1 Tổng công kích, nổi dậy. Quân dân Sài Gòn - Gia Định liên tục tiến công địch suốt cả 3 đợt, trong đó chủ yếu, quan trọng nhất là đợt 1, đợt 2 và đợt 3 vào ngày 17/8/1968.

Sài Gòn - Gia Định khởi đầu đợt 1 ngay đêm mùng 1 Tết. Các đội biệt động đã bí mật đột nhập nội thành, tiếp cận được nhiều cơ quan đầu não Mỹ-ngụy và đồng loạt tiến công mạnh mẽ các mục tiêu này, trong đó tiêu biểu là Đại sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh Sài Gòn, sân bay Tân Sơn Nhất... Phía Bắc, Tây Bắc, phía Nam, một số lực lượng vũ trang của ta đã tiến sâu đánh địch ở nhiều điểm tại Hàng Xanh, Cầu Sơn, Cù lao Bình Quới Tây, Tân Sơn Nhì, đường Sư Vạn Hạnh, bệnh viện Nhi Đồng, vườn lài, cư xá Hỏa Xa, Chợ Thiếc...

Lực lượng vũ trang đặc biệt là các đội biệt động đã tiến chiếm và giữ trong một thời gian nhiều mục tiêu, chiến đấu kiên cường tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Trong đó, phần lớn các đơn vị mũi nhọn của chủ lực không đến được mục tiêu. Địch dồn sức phản kích quyết liệt khắp thành phố nhất là nơi bị ta tiến công.

Về hoạt động chính trị, trong những ngày cuối năm 1967, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, các tổ chức, lực lượng Đảng, ban ngành, đoàn thể quần chúng nội ngoại thành đều ráo riết chuẩn bị vũ trang, khởi nghĩa theo tinh thần nội dung "Nghị Quyết Quang Trung" của Trung ương Cục. Công vận, Thành Đoàn Thanh niên, Phụ vận, Hoa vận, Trí vận, Tuyên huấn, An ninh Khu đều tích cực chuẩn bị lực lượng, lên phương án, xây dựng tư tưởng, tuyên truyền phát động quần chúng, tập dợt lực lượng, tổ chức một số cuộc tuyên truyền xung kích... ở một số chợ và khu phố lao động. Vào giờ "G" mở đầu đợt 1, các lực lượng này tuy đã chuẩn bị sẵn sàng, nhưng phần lớn không được thông báo về giờ hành động hoặc người đi nhận lệnh không về kịp, khi tiếng súng nổ

https://tieulun.hopto.org

rộ khắp thành phố và chờ mãi vẫn không thấy bộ đội vào, nên nhanh chóng chuyển sang nhiệm vụ khác.

Các đội vũ trang cánh Hoa vận đã phát động quần chúng diệt ác phá kềm, làm chủ tạm thời một số khu vực ở quận 5, 6, 10, 11. Các đội vũ trang của Thành Đoàn Thanh niên không làm được nhiệm vụ thế đội 2 cho các đội biệt động đã kịp thời phát động quần chúng nổi dậy một số nơi ở Bàn Cờ, Vườn Chuối quận 3, tấp vào các mũi tiến công hướng Tây Nam, Chợ Lớn, Ngã Bảy, sau đó chuyển sang diệt ác trừ gian, bảo vệ khu phố lao động, tổ chức cứu trợ đồng bào bị nạn. Lực lượng Ban Công vận có nhiệm vụ tiếp sức mũi đánh nhà đèn Chợ Quán nhưng chờ mãi không thấy bộ đội vào nên chuyển sang diệt ác. Lực lượng chính trị của Ban Phụ vận không nhận được thông báo giờ hành động nên khi thấy các nơi nổ súng, chị em tấp vô, hô hào quần chúng nổi dậy làm chủ nhiều nơi và sau đó kịp thời làm nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, tiếp tế lương thực, cứu chữa thương binh, tổ chức che giấu các chiến sĩ cách mạng bị lạc rồi tìm cách đưa trở ra vùng giải phóng.

Có thể nói, hầu hết các tổ chức đoàn thể cách mạng và một bộ phận quần chúng được phát động đã hỗ trợ lực lượng bộ đội di chuyển đánh chiếm, chiến đấu với địch, làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương... đồng thời đã nổi dậy diệt ác, trừ gian, gọi loa, treo cờ, làm chủ một thời gian nhiều khu phố lao động. Một số nơi, nhân dịp này bà con gởi con em mình gia nhập bộ đội giải phóng. Khí thế cách mạng diễn ra sôi sục nhiều ngày trong thành phố.

Ngày 25/2/1968, Sài Gòn - Gia Định kết thúc đợt 1. Sau 26 ngày đêm cuộc chiến giữa ta và địch diễn ra ác liệt, hai bên đều thiệt hại nặng. Ta đã đánh thiệt hại nặng các tiểu đoàn lực lượng Tổng tù của địch nhưng ta cũng bị thiệt hại rất nhiều. Các đội biệt động của Đoàn F100 gần như không còn. Nhiều lực lượng chính trị tại chỗ cũng bị thiệt hại đáng kể.

Đợt 2 ở Sài Gòn - Gia Định diễn ra từ 05/5/1968 và kết thúc ngày 18/6/1968.

Mũi tiến công quân sự của ta vào Sài Gòn - Gia Định rất mạnh mẽ, quyết liệt và chuyển hướng tiến công chủ yếu vào hướng Tây Nam Sài Gòn; pháo kích các căn cứ quân sự, mục tiêu quan trọng của Mỹ-ngụy; các tiểu đoàn mũi nhọn của quân chủ lực thọc sâu, chọc thủng

https://tieulun.hopto.org

nhiều tuyến phòng thủ ven đô, đánh thẳng vào các mục tiêu đầu não trong nội đô; lực lượng biệt động thành tiến đánh nhiều mục tiêu của giặc ở các quận 1, 2, 3, 10, 11; các lực lượng vũ trang nội thành chiến đấu dũng cảm, tranh chấp quyết liệt với địch từng mục tiêu, khu phố.

Rút kinh nghiệm đợt 1, trong đợt 2, Thường vụ phân khu ủy 6 đề ra kế hoạch cụ thể phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các lực lượng ban ngành, đoàn thể kết hợp với lực lượng cơ sở tại quận, phường phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền cơ sở, tập hợp quần chúng vào các tổ chức cách mạng, củng cố và phát triển cơ sở Đảng, Đoàn Thanh niên...

Hoạt động vũ trang và chính trị nội thành của Thành Đoàn, Hoa vận, Phụ vận, An ninh vũ trang, Tuyên huấn đã có nhiều thành tích nổi bật. Đúng giờ quy định, không chờ lực lượng bên ngoài vào, các lực lượng tại chỗ đã nổ súng và phát động quần chúng đồng loạt nổi dậy. Những nơi các tiểu đoàn mũi nhọn không vô được như quận 1, 2, 3, Bà Chiểu, Phú Nhuận vẫn có cơ sở tại chỗ và các đội tuyên truyền vũ trang hoạt động. Nhiều nơi ở nội thành, đồng bào các giới nhất là công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ, người Hoa nổi dậy diệt ác, trừ gian, phá vỡ bộ máy kềm kẹp của địch, phá hoại các cơ sở kinh tế, kỹ thuật của chúng, đốt xe quân sự, trạm biến thế điện, gây tiếng nổ, treo băng cờ, rải truyền đơn, dán biểu ngữ, họp mitting quần chúng (4, 5 trăm người), tham gia tiếp tế, tải thương, dẫn đường cho các lực lượng vũ trang. Hàng vạn tờ khai gia đình, phiếu kiểm soát, cờ "3 que" bị xé bỏ. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được treo lên ở nhiều nơi, phất phới bay trong nhiều ngày trên các công sở của địch như Tòa hành chính quận 5 và một số trụ sở phường. Nhờ vào sự nổi dậy của quần chúng tại chỗ mà bộ đội ta từ ngoài vào đã bám trụ và chiến đấu được nhiều ngày trên đường phố. Quần chúng đã góp phần diệt 322 tên giặc trong đó có 4 Mỹ, tên đầu sỏ phản động Đàm Văn Quý... Ở quận 8, trên 1.500 quần chúng vận động một số đông binh lính và sĩ quan Sài Gòn đấu tranh, buộc lính Mỹ phải ngừng bắn phá vào khu vực Phạm Thế Hiển và phải bồi thường thiệt hại cho dân.

Tuy nhiên, phong trào nổi dậy của quần chúng nội đô diễn ra không đều; nhiều khu vực trọng tâm ở quận 1, 2, 3 không có lực lượng quần chúng nổi dậy.

https://tieulun.hopto.org

Các vùng nông thôn ven đô, du kích, tự vệ đã làm nòng cốt cùng quần chúng nổi dậy diệt nhiều tên ác ôn, phá rã, phá tan nhiều ấp chiến lược; phá hoại nhiều đường giao thông; cầu cống, gây cản trở nhiều cuộc hành quân phản kích của địch; phối hợp diệt 200 tên ngụy, bắt 45 tên, trấn áp cải tạo 30 tên và 45 tên ra thú tội với nhân dân, Tổng cộng có trên 8.000 quần chúng tham gia vây đồn bót địch, gần 12.000 lượt đấu tranh chính trị, trên 4.000 gia đình bỏ ấp chiến lược trở về ruộng vườn cũ. Ở các vùng ven, phong trào nổi dậy của quần chúng diễn ra cũng không đều và có phần kém hơn đợt 1.

Trong đợt 2, Mỹ-ngụy bị thiệt hại nặng nề về quân số cũng như phương tiện chiến tranh, cơ sở hạ tầng; lực lượng phòng thủ nội thành của địch bị tổn thất nặng, buộc chúng phải đem quân từ ngoài vào, kể cả các đơn vị của Mỹ để cứu vãn tình hình, phản kích lại ta. Chúng phải dùng máy bay ném bom, bắn pháo và dùng cả hơi độc ở ngay trong nội đô để đẩy lùi lực lượng của ta, chúng dùng cả B52 đánh bom dày đặc, đánh phá quyết liệt các đường hành quân tiếp tế của ta, gây cho ta nhiều khó khăn và thiệt hại. Tiểu đoàn Phú Lợi, mũi nhọn của quân chủ lực của ta tiến công vào hướng Tây Nam bị xóa phiên hiệu. Các đội vũ trang chiến đấu dũng cảm trong nội thành, tranh chấp quyết liệt với địch, nhưng cuối cùng phần lớn lực lượng đã hy sinh hoặc bị địch bắt. Lực lượng quần chúng, đặc biệt là lực lượng tầng lớp trung gian, công nhân lao động, học sinh, sinh viên, phụ nữ tuy có nổi dậy góp phần cùng quân sự, tiến công địch giành được nhiều thắng lợi nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu đề ra.

Đợt 3 khởi sự từ 17/8/1968 và kết thúc ngày 30/9/1968. Trọng điểm được chuyển sang chiến trường khác. Chiến trường Sài Gòn - Gia Định có một số hoạt động quân sự nhỏ, phối trợ, chủ yếu chuyển trọng tâm sang hoạt động chính trị, xây dựng củng cố lực lượng.

Cuộc Tổng công kích nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã đi vào lịch sử chống Mỹ như một trong những sự kiện sáng chói đã đưa cách mạng Việt Nam lên một tầm cao mới. Thắng lợi về mặt chiến lược của ta trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 thật to lớn. Ta đã đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, làm cho ý chí xâm lược của bọn cầm quyền Mỹ lung lay một bước nghiêm trọng; đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ; tạo bước ngoặt

https://tieulun.hopto.org

cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; buộc Mỹ dù rất ngoan cố và còn gây cho ta nhiều khó khăn vẫn phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh; ta có điều kiện mở ra mặt trận mới về ngoại giao, mở ra cuộc diện mới "vừa đánh vừa đàm", kết hợp các mặt quân sự, chính trị, binh vận, ngoại giao trong đấu tranh chống Mỹ-ngụy. Chiến trường trọng điểm Sài Gòn - Gia Định đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung này của đất nước.

Về thiệt hại của ta ở Sài Gòn - Gia Định trong đợt 1 và đợt 2 đều nặng, sang đợt 3 thì không còn khả năng tham gia Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Thế và lực tiến công của quần chúng và lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị rất nặng. Tình hình khó khăn này kéo dài đến vài năm sau.

Mục tiêu khởi nghĩa của quần chúng ở các địa phương trong đó có Sài Gòn - Gia Định không đạt. Trên thực tế trên toàn miền Nam cũng đã không diễn ra tổng khởi nghĩa như dự kiến. Chính vì vậy mà về sau, để phù hợp với thực tiễn tình hình đã diễn ra, Trung ương không gọi là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa mà sửa lại, gọi đây là cuộc Tổng công kích nổi dậy. Chúng tôi đồng tình với tên gọi này trong đó bao hàm cả nội dung thực chất kết quả của nó.

Vấn đề đặt ra là tại sao Sài Gòn - Gia Định chưa có Tổng khởi nghĩa của quần chúng tại chỗ trong khi quần chúng Sài Gòn - Gia Định có bề dày về truyền thống đấu tranh cách mạng kiến cường chống xâm lược cướp nước và tay sai bán nước. Để chuẩn bị cho Tổng công kích Tổng khởi nghĩa, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định trong báo cáo gởi Bộ Chính trị, Trung ương đã đánh giá khả năng của lực lượng chính trị ở đô thị, cho là chỉ cần có bộ đội tiến công vào là quần chúng sẽ nổi dậy lật đổ ngay được chính quyền Sài Gòn. Tại sao tình hình này không xảy ra?

Không thể qua sự kiện Tổng công kích nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, quân dân Sài Gòn - Gia Định chưa góp phần quyết định tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân mà đánh giá hay xét lại ý chí, hành động cách mạng của quần chúng tại đây. Ý chí, tinh thần, hành động cách mạng của nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã được lịch sử chứng minh, khẳng định trong cả quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng đất nước.

https://tieulun.hopto.org

Chúng ta cần bổ sung làm rõ thêm, tại sao Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn - Gia Định không đạt?

Theo chúng tôi, có một số nguyên nhân đặc biệt quan trọng và có tính chất quyết định đối với việc không đạt mục tiêu cuối cùng đề ra, đó là:

1. Chủ quan trong việc đánh giá tương quan lực lượng, đánh giá tình hình địch, ta không sát thực tế.

- Về địch: trong thư gởi khu ủy Sài Gòn - Gia Định tháng 7/1967, đồng chí Lê Duẩn có viết: "... Tinh thần quân Mỹ đang suy sụp nghiêm trọng, quân ngụy đang trên đà tan rã".

"... Chính quyền Sài Gòn đã trở nên bất lực, không thể cai trị nhân dân được nữa... Những tiền đề cho một cuộc khởi nghĩa của quần chúng để cướp chính quyền ở các đô thị đã có".

- Về ta: có nơi cho là quần chúng đang sẵn sàng khởi nghĩa. Riêng Khu ủy Sài Gòn - Gia Định cho là chỉ có bộ đội tiến công vào là quần chúng sẽ nổi dậy lật đổ ngay được chính quyền Sài Gòn.

Đúng ra, lực lượng quần chúng khởi nghĩa thật sự phải có đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng cách mạng làm nòng cốt. Vào cuối năm 1967, số quần chúng cốt cán trong nội thành so với dân còn quá ít. Tuy nhiên, phong trào công khai đã phát triển khá mạnh. Ta đã nắm quyền lãnh đạo Tổng Hội sinh viên, Tổng Đoàn học sinh, các cơ sở trong nhiều trường đại học, nghiệp đoàn, xí nghiệp, các chợ, khu phố lao động, các đoàn thể, hội đoàn quần chúng như lực lượng bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ, ký giả, hội đoàn, phật tử... khá mạnh. Nhưng vào cuối năm 1967, địch mở nhiều đợt khủng bố lớn, đánh vào cơ sở Đảng, tổ chức cách mạng nội thành, gây cho ta khá nhiều tổn thất, nhiều đồng chí lãnh đạo bị bắt, một số tên phản bội chỉ điểm... tình hình chung không như lúc đầu, trở nên khó khăn hơn.

Như ta biết, đánh giá tình hình ta địch không đúng thì chủ trương, biện pháp sẽ không đúng.

2. Chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của Trung ương là một quá trình là không đúng (Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương khóa III đã thừa nhận điều này). Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tuy có đấu tranh, đề nghị Trung ương xem lại chủ trương

https://tieulun.hopto.org

tiếp tục đợt 2, 3 nhưng cơ bản, chủ yếu vẫn phải chấp hành đầy đủ chỉ đạo của Trung ương. Thiệt hại của lực lượng vũ trang, chính trị tại chỗ nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động của mình.

3. Phương thức chỉ đạo Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn trong bối cảnh sự so sánh lực lượng giữa ta và địch vào thời điểm chưa phù hợp; Địch còn lực lượng quân sự đáng kể và bộ máy chính quyền còn cai trị được dân; Tổ chức và lực lượng Đảng, tổ chức đoàn thể cách mạng chưa đủ mạnh, lại vào thời điểm đang được bố trí sắp xếp lại theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị mới còn đang phân tán, rải nhiều nơi...; lực lượng quần chúng chưa sẵn sàng về tổ chức và hoạt động; quả đấm về quân sự chưa thật sự đủ sức để có Tổng khởi nghĩa của quần chúng.

4. Sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể có nhiều khuyết, nhược điểm, quan trọng nhất là để đảm bảo cho một yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặc biệt to lớn, chiến trường phức tạp nhưng kế hoạch quá đơn giản, sơ lược. Khởi nghĩa của quần chúng phải đặt trong bối cảnh một cuộc Tổng công kích bằng quân sự rất ác liệt, diễn biến phức tạp từng giờ, từng lúc... Tình hình này nếu một kế hoạch đơn giản, sự lãnh đạo chỉ đạo tại chỗ không đủ tầm cỡ, thì rất khó, không chỉ có sự quyết tâm, dũng cảm là được.

5. Trên đây là một số ý kiến bổ sung, làm sáng tỏ thêm về vai trò của quần chúng tại chỗ trong Tổng công kích – nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Sài Gòn - Gia Định, góp phần giải đáp nhân dân Sài Gòn - Gia Định tuy có truyền thống cách mạng nhưng tại sao không tổng khởi nghĩa được.

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NHÂN DÂN PHƯỜNG THẠNH LỘC – QUẬN 12 TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968

LƯU THẾ THUẬT(*)
TRẦN VĂN PHƯƠNG(**)

1 Vị trí, vai trò của Thạnh Lộc đối với trung tâm Sài Gòn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

Phường Thạnh Lộc và phường Thạnh Xuân thuộc địa bàn quận 12 hiện nay, được thành lập ngày 6 tháng 1 năm 1997 dựa trên cơ sở chia tách từ xã Thạnh Lộc (thuộc huyện Hóc Môn cũ). Trong chiến tranh chống xâm lược nói chung và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nói riêng, xã Thạnh Lộc có vị trí chiến lược hết sức quan trọng để bảo vệ trung tâm Sài Gòn. Đối với địch, đây là hàng rào đầu tiên, là tuyến hành lang ở cửa ngõ phía tây bắc ngăn chặn sự tiến công của lực lượng cách mạng vào thủ phủ Sài Gòn – trung tâm đầu não của bộ máy chính quyền ngụy, đồng thời đây cũng là tuyến giao thông huyết mạch để nối Sài Gòn với các tỉnh phụ cận như Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh.

Nhận thấy Thạnh Lộc có vị trí chiến lược về nhiều mặt, nên địch tập trung sức lực để chiếm cứ và bảo vệ tuyến hành lang này. Theo đó, chúng cho xây dựng tại đây một hệ thống đồn bót khá dày đặc, nhất là trên tuyến đường 12 (nay là đường Hà Huy Giáp), địch thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét, bắn phá từ nhiều hướng như Bến Cát qua, Gò Vấp xuống, Tân Thới Hiệp và Nhị Bình sang. Mục đích

(*) (**) Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

của địch là nhằm biến Thạnh Lộc trở thành vùng trắng, "khu vực an ninh" nên chúng đã liệt vào danh sách vùng "tự do bắn phá".

Đối với ta, Thạnh Lộc và các xã lân cận là vùng có điều kiện thuận lợi cho việc ém binh, dựa vào địa hình sông rạch bao quanh nên việc dùng chiến thuật du kích trở nên phổ biến, đồng thời là địa điểm tập hợp lực lượng để bất ngờ tấn công vào cơ quan đầu não của chúng. Thêm nữa, những điều kiện tự nhiên thuận lợi như sông rạch, cây cối um tùm bao quanh, đã tạo ra những lõm căn cứ bí hiểm, gây trở ngại cho các cuộc hành quân càn quét của địch, trong đó có căn cứ *"Vườn cau đỏ"* nổi tiếng. Quan trọng hơn nữa là quần chúng nơi đây dù đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng tinh thần cách mạng của họ rất kiên cường, bám đất, bám làng với tinh thần "một tấc không đi, một ly không dời".

Dựa vào kinh nghiệm lựa chọn các yếu tố *"thiên thời, địa lợi và nhân hòa"* trong việc xây dựng căn cứ địa cách mạng của tổ tiên và những kinh nghiệm rút ra từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ Sài Gòn – Gia Định đã vận dụng một cách sáng tạo và linh hoạt, đưa nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo của cuộc chiến tranh nhân dân lên một tầm cao mới. Vì thế, khi đánh giá về vai trò của căn cứ địa trong chiến tranh nhân dân chống xâm lược, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét: *"Để tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài, chống lại cuộc chiến tranh xâm lược, Đảng ta đã ra sức giữ vững và củng cố các vùng tự do rộng lớn làm hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến; đồng thời ra sức khôi phục và phát triển cơ sở chính trị, xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích ở các vùng địch tạm chiếm. Nhờ vậy mà chúng ta đã đẩy mạnh được cuộc chiến tranh nhân dân phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chặt chẽ chiến tranh chính quy ở mặt trận chính diện với chiến tranh du kích và các hình thức đấu tranh khác của nhân dân ở các vùng sau lưng địch, đã giữ vững được cuộc kháng chiến lâu dài và cuối cùng giành được thắng lợi"*(1).

Như vậy, Thạnh Lộc từ một "vành đai an ninh" thô sơ ban đầu, đã nhanh chóng phát triển thành một căn cứ lõm, một mật khu tương đối an toàn, là nơi đứng chân, làm bàn đạp xuất phát của các lực lượng kháng chiến tấn công vào hang ổ của chính quyền địch tại thành phố

(1) Võ Nguyên Giáp: *Bài giảng về đường lối quân sự của Đảng*, Viện Khoa học Quân sự, năm 1974.

https://tieulun.hopto.org

Sài Gòn. Vị trí của Thạnh Lộc không chỉ thể hiện ở vai trò là điểm xuất phát cho các cuộc tấn công của quân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nói chung và trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân nói riêng ở phía Tây bắc của Sài Gòn, mà còn là nơi cung cấp và tiếp nhận vũ khí, lương thực, thuốc men, thương binh. Do vậy, khi chúng ta có điều kiện để nhìn nhận, đánh giá về tầm vóc và ý nghĩa của sự kiện lịch sử này, thì việc ghi nhận sự đóng góp của nhân dân ngoại thành Sài Gòn - Gia Định, trong đó có nhân dân xã Thạnh Lộc là hết sức cần thiết, góp thêm tư liệu vào việc xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự kiện này.

2. Những đóng góp của quân và dân Thạnh Lộc trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)

Từ những năm đầu trong phong trào đấu tranh trực diện với lực lượng viễn chinh Mỹ, dù còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng quân và dân Thạnh Lộc đã quyết tâm đập tan mọi âm mưu của địch, từng bước phá vỡ và làm tan rã hàng ngũ của chúng tại địa phương. Trong khắp các xóm ấp, nhân dân tự đứng ra tổ chức đưa con em đi tòng quân, tham gia vào lực lượng du kích, có người đi dân công làm đường, tải thương, tải đạn... những người ở lại thì tham gia xây dựng xã ấp chiến đấu, đào hầm, làm hố đinh, chủ động đón giặc mà đánh, tìm giặc mà diệt.

Tháng 5 năm 1967, phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam bùng phát mạnh mẽ, tạo thành một làn sóng rộng khắp ở các tỉnh Nam Bộ, nhất là các vùng phụ cận Sài Gòn. Trước tình hình đó, Trung ương Cục miền Nam mở hội nghị lần thứ 5 nhằm quyết định nhiệm vụ sắp tới và đẩy mạnh việc chủ động tiến công, phản công liên tục, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, đẩy địch vào thế bị động phòng ngự, xây dựng ba thứ quân của ta vững mạnh, tạo điều kiện để giành thắng lợi.

Cuối tháng 10 năm 1976, phân khu Gò Môn giải thể và Quận ủy Gò Môn được thiết lập lại do đồng chí Nguyễn Văn Khi làm Bí thư, Lê Trung Nghĩa Phó Bí thư. Tiếp đến, ngày 10 tháng 11 năm 1967, Quận ủy Gò Môn và Ban cán sự vùng 1 Gò Môn được triệu tập để họp bàn kế hoạch phát động quần chúng chuẩn bị nổi dậy công kích, khởi nghĩa. Phân khu 1 quyết định giải thể cánh Gò Môn để thành

https://tieulun.hopto.org

lập 2 quận Hóc Môn và Gò Vấp. Lúc này xã Thạnh Lộc nằm dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quận ủy Gò Vấp.

Sau khi các đồng chí lãnh đạo của địa phương học tập chủ trương cho kế hoạch tổng khởi nghĩa, đã trực tiếp về các ấp chia thành các nhóm từ 5 đến 7 người để phổ biến nhiệm vụ trong thời gian tới. Tại căn cứ "Vườn Cau Đỏ", ta đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn thu hút khoảng 300 người tham gia. Trước phong trào quần chúng sục sôi, bọn tình báo, gián điệp, ngụy quân, ngụy quyền không dám manh động và lùng sục như trước.

Trong lúc quân và dân xã Thạnh Lộc đang ra sức chuẩn bị cho một đợt hoạt động mới, thì ngày 28 tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp và quyết tâm thực hiện chiến lược: *"nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định".*(1)

Thực hiện phương châm "nở hoa trong lòng địch", Vườn Cau đỏ được chọn là khu tập kết lực lượng trước giờ xuất phát tấn công, là địa bàn dừng chân của Bộ chỉ huy chiến dịch. Ngày 29 tháng 1 năm 1968, nhân dân trong xã phấn khởi, hân hoan tiếp đón 3 tiểu đoàn của trung đoàn quyết thắng và sau đó là quân chủ lực Miền, trung đoàn 1 và 3 của sư đoàn 9, trung đoàn 88, 3 trung đoàn pháo, trung đoàn 316 về ém binh tại căn cứ Vườn Cau Đỏ và các xã lân cận để chờ lệnh tấn công.

Với khí thế cách mạng sôi nổi, mọi công tác chuẩn bị cho một đợt tấn công có quy mô lớn đã được tiến hành khẩn trương và bí mật. Nhân dân xung quanh khu căn cứ không kể già, trẻ, trai, gái... họ tích cực tham gia, góp sức bằng nhiều hình thức như hướng dẫn đưa lực lượng về vùng tập kết, che chở bảo vệ cán bộ, vận chuyển vũ khí, lương thực...

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị về mọi mặt, ngày 31/1/1968 (Tết Mậu Thân) quân giải phóng từ các hướng, trong đó cánh quân

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 50.

https://tieulun.hopto.org

đang đóng tại căn cứ "Vườn Cau đỏ" cũng được lệnh tấn công vào thành phố Sài Gòn.

Được sự phối hợp tác chiến của lực lượng vũ trang trong thành phố và sự hưởng ứng nổi dậy của đông đảo quần chúng nhân dân, ta đã đồng loạt tấn công vào các cơ quan đầu não của địch như Dinh Độc Lập, tòa Đại sứ Mỹ, Đài phát thanh, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, sân bay Tân Sơn Nhất... đặc biệt là các căn cứ pháo binh ở Cổ Loa, căn cứ tăng – thiết giáp Phù Đổng, kho dự trữ chiến lược Hạnh Thông Tây (Gò Vấp) đã bị ta tấn công liên tục. Từ mùng 5 đến mùng 8 tết Mậu Thân, các lực lượng của ta được lệnh rút về khu căn cứ ở Thạnh Lộc và các xã lân cận.

Cùng với các hoạt động vũ trang, thì phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân cũng nổ ra dồn dập. Các khẩu hiệu, truyền đơn, cờ Mặt trận, biểu ngữ được treo đỏ rực khắp nơi trên các con đường và xóm ấp, từ ga An Lộc đến cầu xe lửa Lái Thiêu, cầu Đình. Ngay trong sáng mùng 1 tết Mậu Thân (1968), đồng chí Nguyễn Thanh Cao và Tư Hảo đã lãnh đạo hơn 500 quần chúng giương cao cờ, biểu ngữ đi biểu tình và phát loa hô vang khẩu hiệu *"đả đảo đế quốc Mỹ, đả đảo chế độ ngụy Sài Gòn!"*.

Từ sau đợt 1 tết Mậu Thân trở đi, địch tiến hành càn quét liên tục trên địa bàn Thạnh Lộc, chúng dùng máy bay trực thăng yểm trợ, dùng phi pháo từ thành Cổ Loa, thành Quan Năm bắn qua dọn đường trước khi hành quân. Từ các khu căn cứ này, địch đã bắn vào đây hàng ngàn trái đại bác, rốc-két nhằm phá hủy nhà cửa, ruộng vườn và khu căn cứ của ta. Thâm độc hơn, chúng thả bom xuống làm cho các con đê bị vỡ, để nước mặn sông Sài Gòn tràn vào, cây cối không còn sống nổi, đồng ruộng, vườn tược bị bỏ hoang. Từ một vùng đất trù phú, cây trái sum suê, Thạnh Lộc trở nên sơ xác và hoang tàn. Tuy vậy, nhân dân vẫn tiếp tục nuôi giấu bộ đội, đảm bảo lương thực, thực phẩm, thuốc men... cho đến khi lực lượng này rút đi.

Đầu tháng 2 năm 1968, tại cầu Ông Đụng (Khu phố 3 - Thạnh Lộc), địch nhận được thông tin lực lượng chủ lực của ta đang đóng quân tại đây, nên đã điều động 1 tiểu đoàn Mỹ xuống để tiêu diệt. Ngoài lính bộ binh, chúng còn huy động lực lượng không quân và pháo binh yểm trợ. Tuy nhiên, vừa xuống đến nơi chúng đã bị bộ đội chủ

https://tieulun.hopto.org

lực, bộ đội địa phương và du kích xã trực diện tấn công sáp lá cà với địch. Kết quả, 1 tiểu đoàn Mỹ đã bị tiêu diệt gọn, bắn rơi 5 máy bay trực thăng, bảo toàn lực lượng, cơ sở được giữ vững.

Sau thất bại này, địch tiếp tục đưa thêm 1 tiểu đoàn gồm lính dù, thủy quân lục chiến, biệt kích, biệt động quân tổ chức càn vào Đồng Láng Le (khu phố 3 - Thạnh Lộc). Nhận được tin địch đang hành quân xuống Tiểu đoàn 2 Trung đoàn Quyết Thắng và du kích xã khoảng 1 đại đội được bố trí hai bên bờ mô chuẩn bị phản kích. Vừa đặt chân xuống, quân địch đã nhanh chóng lọt vào vòng phục kích, ta chủ động nổ súng tấn công trong suốt 2 giờ, buộc địch phải điều trực thăng để ứng cứu và đưa xác binh lính về Sài Gòn. Kết quả, trong trận phục kích, này địch bị chết hơn 100 tên. Về phía ta, khoảng gần 1 đại đội bị hy sinh.

Tháng 3 năm 1968, Trung ương Cục họp hội nghị lần thứ 6 nhằm đánh giá tình hình của Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa trong đợt 1 và đề ra phương hướng hành động cho đợt tiếp theo. Ngày 24 tháng 4 năm 1968, Bộ Chính trị tổ chức hội nghị và chuẩn bị Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đợt 2.

Đúng 0 giờ ngày 5 tháng 5 năm 1968, toàn chiến trường miền Nam đồng loạt nổ ra cuộc Tổng tiến công. Để chuẩn bị mở chiến dịch từ hướng Tây Bắc thành phố, trung đoàn Quyết Thắng, Trung đoàn bộ binh 16, trung đoàn bộ binh 88 lại được lệnh trở lại Thạnh Lộc. Ngày 4 tháng 5 năm 1968, lính Mỹ thuộc sư đoàn 25 (Tia chớp nhiệt đới), sau khi thực hiện cuộc càn quét từ Bình Mỹ, Đông Thạnh và Bến Đá, chúng kéo vào Thạnh Lộc để tiêu diệt lực lượng chủ lực ta. Nhận được tin báo từ nữ giao liên Trương Thị Kim Liên, 1 đại đội của Trung đoàn Quyết Thắng và du kích địa phương với trang bị súng AK, B40, R15, B41 đã bao vây địch tại Gò Sao. Kết quả, 1 đại đội lính Mỹ bị tiêu diệt tại đây, ta thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng.

Nhận thấy vị trí chiến lược quan trọng của căn cứ Thạnh Lộc đối với lực lượng kháng chiến và là nguy cơ lớn cho chúng, đặc biệt sau thất bại Tết Mậu Thân (1968), địch âm mưu dùng mọi thủ đoạn hòng đưa lực lượng ta ra khỏi khu căn cứ, ngày nào chúng cũng dùng phi pháo, máy bay tiến hành càn quét, đánh phá ác liệt. Địch đã cho mở hai cuộc càn quét lớn xung quanh Sài Gòn, đó là cuộc hành quân

https://tieulun.hopto.org

"quyết thắng" và "toàn thắng", với lực lượng cơ động lớn 1.000 quân để tiêu diệt và đẩy lùi quân giải phóng ra khỏi Sài Gòn mà mục tiêu của các cuộc đánh phá là căn cứ "Vườn Cau đỏ" nhằm san bằng và tiêu diệt khu căn cứ của ta.

Để tiến hành đánh phá, địch tấn công ta từ 3 mặt: từ Tân Thới Hiệp nhảy dù sang, từ Sài Gòn bộ binh tiến lên, phía sau Lái Thiêu dùng tàu chiến đánh vào. Như vậy, mặt trận của chúng kéo dài từ Giồng Trâm (giáp ranh Tân Thới Hiệp) đến cầu Ông Đàm, miếu Bà Môn lên vườn măng 3 mẫu và qua ngã ba Cây Da. Tại đây, địch sử dụng mọi phương tiện hiện đại, ngoài tàu chiến trên sông Sài Gòn, chúng còn cho máy bay, phi pháo ngày đêm xả đạn xuống vùng đất này. Có thể nói, chưa thời điểm nào mà địch lại đánh phá ác liệt như lúc này, đúng như hãng thông tấn AFP của Pháp đã mô tả: *"Trong 40 ngày qua, số bom Mỹ ném xuống vùng phụ cận Sài Gòn đã bằng tổng số bom Mỹ ném ở Nam – Việt Nam trong ba năm: 1962, 1963, 1964"*[1].

Với âm mưu dồn ta vào từng vị trí nhỏ để dễ dàng tiêu diệt, song các đơn vị chủ lực của ta và bộ đội địa phương, dân quân du kích xã đã chủ động kéo dãn trận địa của chúng. Mặt khác, linh hoạt đánh nhanh, ẩn nhanh khiến cho chúng bị bất ngờ và không phán đoán được hướng tấn công của ta. Kết quả sau một tháng chiến đấu ác liệt, ta đã tiêu diệt hàng trăm tên địch, bắn rơi 3 máy bay, thu nhiều vũ khí, riêng tiểu đoàn 11 Lữ đoàn dù của địch bị ta tiêu diệt và làm mất khả năng chiến đấu.

Như vậy, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), lực lượng du kích và nhân dân Thạnh Lộc đã phối hợp chặt chẽ với bộ độ chủ lực tiến hành nhiều trận đánh ác liệt, gây nhiều tổn thất cho địch. Thắng lợi này là một đòn trí mạng góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị Paris. Đây cũng là thời kỳ mà vùng đất và con người Thạnh Lộc phải chịu những trận "mưa bom bão đạn" ác liệt nhất từ trước tới nay, nhưng sự chiến đấu gan dạ, bền bỉ, mưu trí, sáng tạo của họ là điều kiện tiên quyết để xây dựng, bảo vệ khu căn cứ an toàn và vững chắc, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ đi đến thắng lợi hoàn toàn.

---

(1) Dẫn theo Hãng thông tấn AFP (Pháp), ngày 11/7/1968.

https://tieulun.hopto.org

TRÍ THỨC SÀI GÒN – GIA ĐỊNH VỚI CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

TS. **HỒ SƠN DIỆP**(*)

Trên địa bàn Nam Bộ, đúng 3 giờ sáng ngày 31 tháng 1 năm 1968, (đêm mùng 01, rạng ngày 2 tết Mậu Thân), quân và dân ta đồng loạt tiến công vào tận sào huyệt của địch ở các đô thị Sài Gòn, Gia Định, Cần Thơ, Vĩnh Long... Rạng sáng ngày 01 tháng 2 năm 1968 (đêm mùng 2 rạng sáng mùng 3 tết), quân và dân ta tấn công các đô thị Bến Tre, Mỹ Tho, Rạch Giá... Là một lực lượng xã hội nhạy bén với mọi sự thay đổi của thời cuộc, nên trí thức sớm nhận biết điều gì đang diễn ra! Dù có tinh thần dân tộc, có lòng yêu nước sâu sắc, nhưng do sinh ra, lớn lên trên mảnh đất vốn luôn chìm đắm trong bóng đen ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân, nên lực lượng trí thức phân hóa sâu sắc. Đến nay, sự kiện Mậu Thân xảy ra, trên địa bàn Nam Bộ mà chủ yếu là ở Sài Gòn - Chợ Lớn tồn tại nhiều nhóm trí thức, trong đó, điển hình là nhóm trí thức cách mạng, nhóm trí thức trung lập và nhóm trí thức chống cộng. Do vậy, thái độ chính trị của họ đối với sự kiện Mậu Thân cũng hoàn toàn khác nhau.

Đối với trí thức cách mạng, dù giờ G, ngày N của kế hoạch Tổng tiến công và nổi dậy được giữ bí mật hoàn toàn cho đến khi chiến dịch diễn ra. Tuy nhiên trước đó, nhóm trí thức cách mạng đã nhận được chỉ thị chuẩn bị tài lực, vật lực nhằm góp phần để quân, dân ta chuyển cuộc cách mạng giải phóng dân tộc sang một thời kỳ mới, thời kỳ quyết định thắng lợi(1). Trung ương Cục còn chỉ rõ, các đô thị

(*) Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

(1) Dinh Độc Lập, Đại sứ quán Mỹ, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Tổng nha Cảnh sát, Đài phát thanh, Kho xăng Nhà Bè, Sân bay Tân Sơn Nhất...

https://tieulun.hopto.org

lớn ở miền Đông Nam Bộ là địa bàn trọng điểm và hướng tiến công chủ yếu là Sài Gòn - Chợ Lớn. Do vậy, từ năm 1967, lực lượng trí thức cách mạng ở chiến khu, vùng giải phóng được kiện toàn, một bộ phận được bố trí theo chân các đoàn quân chủ lực, các mũi tiến công thọc sâu vào các đô thị; một bộ phận khác được bí mật tăng cường vào vùng tạm chiếm, đặc biệt là đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn nhằm điều nghiên mục tiêu, gầy dựng cơ sở, cất giấu vũ khí, in truyền đơn, viết khẩu hiệu... chuẩn bị cho những trận đánh lớn. Trên cơ sở đó, nhiều cơ sở cách mạng, nhiều lõm chính trị, nhiều kho vũ khí bí mật được hình thành ngay trong lòng đô thành Sài Gòn, điển hình như ở Nhi tỳ Quảng Đông, đường Trần Quốc Toản (quận 3), Cao Đạt (quận 5), Minh Phụng, Cây Gõ (quận 6), Trường Đua Phú Thọ (quận 11)... Đặc biệt, lực lượng Thành Đoàn với thành phần chủ yếu là kỹ sư, giáo viên, sinh viên - những cán bộ cách mạng nòng cốt trong giới sinh viên học sinh, từ tháng 6 năm 1967 đã được học tập nghị quyết Quang Trung tại an toàn khu (tỉnh Bến Tre). Sau khóa học, để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, lực lượng Thành Đoàn được chia làm 3 nhóm chính: nhóm vũ trang, nhóm vũ trang tuyên truyền và nhóm chính trị công khai. Trong đó nhóm vũ trang có nhiệm vụ làm thê đội 2 cho biệt động tấn công vào các mục tiêu quan trọng của địch trong nội đô[1]; nhóm vũ trang tuyên truyền có nhiệm vụ vũ trang truyên truyền phát động quần chúng diệt ác phá kềm, kiểm soát các địa bàn cơ sở; nhóm chính trị công khai có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng thứ ba, với các giới, tuyên truyền, vận động quần chúng nổi dậy tiếp ứng cho lực lượng vũ trang nhằm chiếm lĩnh các mục tiêu quan trọng đã định sẵn[2].

Đối với trí thức trung lập, họ thường im lặng trước thời cuộc, họ chỉ chú tâm vào con đường nghiên cứu khoa học, nghệ thuật, không quan tâm hoặc giả vờ không quan tâm đến chính trị. Thực ra, họ cũng là những trí thức yêu nước, có tinh thần dân tộc sâu sắc nhưng do hạn chế về nhãn quan chính trị, hoặc do thiếu dũng khí để làm cách mạng, mặc dù họ vẫn hăng hái hoạt động cho hòa bình, độc lập dân tộc và

(1) Nhiều tác giả: *Tuổi trẻ Sài Gòn Mậu Thân 1968*, NXB. Trẻ, 2003, trang 31.

(2) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1969), Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật năm 1968 - 1969, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 3823 - hồ sơ 30854.

https://tieulun.hopto.org

tiến bộ xã hội. Họ vẫn xem Cách mạng tháng Tám là một ngày hội của dân tộc, của giới trí thức yêu nước, nhưng, họ "vẫn tin vào sự giúp đỡ của Mỹ", tin "Mỹ là đồng minh". Với một hệ tư tưởng tiểu tư sản cải lương, ảnh hưởng nặng bởi hệ tư tưởng trí thức của chủ nghĩa thực dân mới, một mặt, họ phản đối việc Mỹ can thiệp vào Việt Nam, mặt khác họ "vẫn tin vào sự giúp đỡ của Mỹ", đồng thời họ hô hào thực hiện cuộc "cách mạng xã hội không cộng sản". Do vậy, hoạt động của nhóm trí thức này về bản chất vừa có tác dụng kích thích, vừa kìm hãm các phong trào đấu tranh công khai chống Mỹ. Tuy nhiên, sau khi chứng kiến tội ác của Mỹ đối với dân lành, họ đã phần nào suy nghĩ đến cái ranh giới giữa kẻ đi xâm lược và người bị xâm lược. Họ đã phần nào hiểu về cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, hiểu về bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng để giành lại tự do, độc lập. Do vậy, khi sự kiện Mậu Thân xảy ra, đa số trí thức trung lập đã tham gia chống Mỹ bằng nhiều cách mà họ có thể. Điều này được minh chứng qua lời phát biểu của một trí thức: "Người Mỹ là kẻ xâm lăng và người Việt Nam nào cũng có bổn phận đuổi người Mỹ ra khỏi nước nhà, vì vậy, người nào đồng ý về điều này là bạn bè của tôi, dù người đó là cộng sản hay không cộng sản"(1). Hơn nữa, họ được nhóm trí thức cách mạng bí mật vận động, tập hợp trong các tổ chức công khai, bán công khai như Tổng hội Sinh viên, Tổng đoàn học sinh, Phong trào dân tộc tự quyết, Nghiệp đoàn ký giả, Lực lượng Quốc gia Tiến bộ, Lực lượng bảo vệ Văn hóa Dân tộc, Hội Bảo vệ Nhân phẩm và Quyền lợi Phụ nữ, Hội Ái hữu nghệ sĩ, Nghiệp đoàn Giáo học tư thục Việt Nam, Nghiệp đoàn Giáo chức cách mạng, Hội Ái hữu Giáo chức Công lập bậc Tiểu học, Nghiệp đoàn Giáo học tư thục người Việt gốc Hoa, Hội Kỹ sư và Kỹ thuật gia Việt Nam... Đây chính là đội quân chính trị hùng hậu tham gia khởi nghĩa khi sự kiện Mậu Thân xảy ra.

Đối với sinh viên, học sinh được Đảng ta coi là một lực lượng chính trị, là lực lượng yêu nước làm nòng cốt cho cuộc tổng khởi nghĩa. Họ sẽ tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Vườn Tao Đàn với vài vạn người và sẽ tràn qua, tiếp ứng cho lực lượng vũ trang sau khi lực lượng vũ

(4) Phong Hiền: *Chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ ở miền Nam Việt Nam (khía cạnh về tư tưởng văn hóa 1954-1975,* NXB. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1984.

https://tieulun.hopto.org

trang nổ súng tấn công tiêu diệt các mục tiêu. Do vậy, họ được Đảng ta và nhóm trí thức cách mạng bí mật tập dượt trước qua đêm văn nghệ Tết Quang Trung với tinh thần quyết chiến chống ngoại xâm tại Học viện Quốc gia Hành chánh.

Đối với trí thức chống cộng, họ vốn là những người có nợ máu với dân tộc, là những người có mối thâm thù giai cấp, nên họ chống lại ý thức hệ Cộng sản bằng một ý thức hệ khác", phải làm ra "thứ chiến tranh lý tưởng đối đầu với lý tưởng"(1). Họ còn là những người có lợi ích gắn chặt với bộ máy cai trị, hoặc là những người hiểu biết lệch lạc do bị đầu độc bởi guồng máy tuyên truyền phản động. Một trí thức trung lập giải thích, do "ánh sáng lý tưởng tỏa ra trong chiến khu và từ bên kia nửa phần Tổ quốc không dễ dàng đến với tất cả thanh niên và trí thức miền Nam"; do "Tổ chức chỉ đến với một số người chọn lọc, thường qua một số trung gian bí mật mà một người bình thường không thể nào bắt liên lạc được"(2). Ngoài ra, còn có một số trí thức chống cộng vì tiền, vì "a dua", vì "tất cả kẻ chống cộng nào cũng không muốn hiểu chủ nghĩa Cộng sản và người Cộng sản", họ chống cộng vì chạy theo một khuynh hướng chính trị được xem là cái mốt dưới thời ngụy(3). Do vậy, với sự kiện Mậu Thân, một số trí thức chống cộng kịch liệt chống đối, số khác nằm im và số ít còn lại đã nhận ra chân lý, từ bỏ con đường tối để chọn con đường sáng, điển hình như sinh viên trường Võ bị sĩ quan Thủ Đức - Võ Ai Quang, làm binh biến rồi bỏ trường thoát ly vào chiến khu.

Với thái độ chính trị như vậy, nên Tết Mậu Thân 1968, khi lực lượng biệt động, các cánh quân, các mũi vũ trang nổ súng tấn công tiêu diệt các cơ quan đầu não của địch, dù hợp đồng tác chiến giữa tiến công của lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng không diễn ra theo kế hoạch đã định, nhưng lực lượng trí thức, bằng những hoạt động riêng lẻ của từng tổ chức, từng nhóm, từng cá nhân, họ đã thật sự góp phần không nhỏ để cùng cả dân tộc làm nên chiến thắng Mậu Thân 1968.

---

(1) Lý Quí Chung, Chánh Trinh: *Hồi ký không tên*, NXB. Trẻ, 2004, tr. 123.

(2) Trường Lưu: *Văn hóa, Văn nghệ một thời hai trận tuyến*, Viện Văn hóa - NXB. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001, trang 153.

(3) Đợt 1 từ rạng sáng ngày 31/01/1968 đến ngày 25/2/1968; đợt 2 từ ngày 5/5/1968 đến ngày 18/6/1968.

https://tieulun.hopto.org

Nhận định trên được minh chứng qua 5 tháng của 2 đợt Tổng tiến công[1] Xuân Mậu Thân. Đó là những trí thức cách mạng tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy với tư cách là những nhà lãnh đạo, chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy như Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Kỉnh[2]... Đó là những trí thức trở thành những chiến sĩ biệt động trực tiếp cầm súng tấn công vào các cơ quan đầu não của địch ở nội thành, nội thị như Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Anh Khanh, Lê Văn Nghê, Phạm Thị Thu Vân... Đó là những trí thức vũ trang tuyên truyền diệt ác, phá kềm như Bảy Lâm, Nguyễn Chơn Trung... đó là những trí thức tuyên truyền xách động quần chúng nổi dậy chống lại chính quyền Sài Gòn, vận động thanh niên sinh viên học sinh tham gia quân giải phóng như Võ Thanh Bằng, Hà Văn Dũng, Phạm Thị Bạch Cúc, Nguyễn Hữu Khương, Lucien Phạm Ngọc Hùng, Nguyên Thảo, Trần Quang Long, Trần Triệu Luật, Võ Ngọc Thành, Trần Kim Bảng, Hồ Hữu Nhựt, Nguyễn Đăng Trừng... Đó là những trí thức theo chân các đoàn quân chủ lực, các đội biệt động, các mũi nổi dậy của quần chúng để ghi lại một cách trung thực chiến thắng oanh liệt của quân, dân Nam Bộ, đồng thời ghi nhận sự sụp đổ từng mảng hệ thống kìm kẹp của chính quyền ngụy Sài Gòn như Phạm Khắc, Trần Đống, Trần Nhu, Hồng Chi, Huỳnh Trảng, Thanh Hùng, Trung Chánh... Nhiều trí thức, sinh viên, học sinh yêu nước khác xin được cung cấp súng đạn để đánh Mỹ; họ tự nguyện điều nghiên, dẫn đường cho quân giải phóng tiến đánh mục tiêu trong nội thành nội thị; họ tự nguyện chữa trị, bảo vệ thương binh; dẫn đường đưa thương binh, bộ đội giải phóng về căn cứ...

Tất cả họ đều bất chấp hiểm nguy, không sợ bắt bớ, tù đày, kể cả cái chết để được tham gia sự kiện Mậu Thân với một mục đích duy nhất là đánh Mỹ, giải phóng dân tộc. Hàng chục bản nhạc, hàng trăm thước phim thời sự, hàng ngàn bức ảnh, bức ký họa phản ánh trung thực về sự kiện Mậu Thân ra đời ngay trong khói lửa của những trận đánh khốc liệt nhất. Ở nhiều địa phương, điển hình như ở quận

(1) Trần Bạch Đằng trực tiếp phụ trách Khu 6 (khu vực nội thành), Nguyễn Văn Kỉnh – Giám đốc Đài phát thanh Giải phóng được Trung ương Cục chỉ định phụ trách lực lượng tuyên truyền, tổ chức và trị an bao gồm trên 600 người.

(2) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1969), Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật năm 1968 – 1969, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 3823 – hồ sơ 30854.

https://tieulun.hopto.org

4, quận 8, Gò Vấp... và ở các địa danh như Hàng Xanh, Bình Hòa, chợ Trần Quốc Toản, Trường Đua Phú Thọ, Cầu Tre, Phú Lâm, Bình Thới, Phú Thọ, Vườn Lài, Sư Vạn Hạnh, Ngã Bảy, Vườn Chuối, Bàn Cờ... nhiều trí thức, sinh viên, học sinh yêu nước đã vận động quần chúng nổi dậy, rải truyền đơn, căng khẩu hiệu, treo biểu ngữ, đốt cờ ba que, treo cờ giải phóng, xé tờ khai gia đình, diệt ác ôn và uy hiếp tòa hành chánh địa phương...

Sự kiện Mậu Thân đối với trí thức không chỉ trở thành phong trào chống Mỹ, đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược diễn ra sôi nổi ở Sài Gòn – Chợ Lớn, ở nội thành, nội thị thuộc các tỉnh Nam Bộ mà còn diễn ra trên khắp thế giới, đặc biệt phong trào đấu tranh của du học sinh Việt Nam ở nước ngoài. Trong công văn "khẩn", "tuyệt mật" của Tổng trưởng Nội vụ gửi Thủ tướng chính phủ về sinh viên tại Pháp có đoạn "Sinh viên cộng sản đã tổ chức thông tin, tuyên truyền và liên hoan mừng cuộc tổng công kích của Việt cộng mà chúng cho là chiến thắng ở Việt Nam, đồng thời chúng tụ tập biểu tình trước Tòa Đại sứ Mỹ và Đại sứ Việt Nam cộng hòa tại Pháp[1]. Đặc ủy trưởng Trung ương Tình báo - Trung tướng Linh Quang Viên thông báo: "Tại Balê các cán bộ Việt cộng đã xâm nhập và móc nối với một số sinh viên Việt Nam có tinh thần quốc gia và phật tử quá khích thân cộng trong cư xá sinh viên Lutèce. Các sinh viên như Đỗ Thích Quì, Nguyễn Văn Bổn, Trần Ngọc Sơn, Hà Dương Hùng, Hà Dương Tường, Hà Dương Tuấn Thái Quang Nam. Dương Minh Đức, Lý Hoài Trinh... đã tổ chức nhiều buổi thuyết trình để tuyên truyền cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Bắc Việt, đồng thời phổ biến tờ truyền đơn mang tên Lutèce với nội dung đả kích chính quyền Việt Nam cộng hòa và đồng minh (2/1968)[2]. Theo bản phúc trình của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản: "Sau khi phong trào sinh viên bồng bột nổi lên khắp nơi bất luận ở Nhật Bổn, ở Mỹ hay ở rất nhiều nước châu Âu để bày tỏ những yêu sách, biểu tình phô trương sự hưởng ứng đối với phong trào

(1) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1969), Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật năm 1968 – 1969, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 3823 – hồ sơ 30854.

(2) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1969), Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật năm 1968 – 1969, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 3823 – hồ sơ 30854.

https://tieulun.hopto.org

chống người Mỹ xâm lăng và chống Chánh phủ Việt Nam cộng hòa" (5/1968)[1].

Sự kiện Mậu Thân đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội tình nước Mỹ về cả chính trị, kinh tế, xã hội. Phong trào chống chiến tranh Việt Nam ngày một dâng cao ngay trong lòng nước Mỹ và "bám rễ sâu trong giới trí thức của các trường đại học lớn, đầy uy tín"[2]. Trước tình hình đó, sau đợt I Mậu Thân, Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, ngừng ném bom phá hoại miền Bắc và áp dụng chiến thuật đàm phán. Trong khi lực lượng trí thức chống cộng đang "phân vân" về chiến thuật đàm phán của Mỹ, thì một số nhân sĩ trí thức yêu nước do luật sư Trịnh Đình Thảo dẫn đầu ra vùng giải phóng theo gợi ý của Trung ương Cục, nhằm bàn thảo để tiến tới thành lập "Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam" (20/4/1968). Trước nguy cơ bị Mỹ bỏ rơi, một số trí thức, dân biểu, nghị sĩ chống cộng vận động nhân sĩ trí thức xuống đường nhằm ủng hộ nghị viện phản đối đàm phán với Bắc Việt, nhưng họ bị trí thức yêu nước từ chối, bất hợp tác. Có thể nói, sự kiện Mậu Thân 1968 làm cho tình hình xã hội miền Nam trở nên rối loạn, nội bộ Thiệu - Kỳ mâu thuẫn, các phe nhóm, đảng phái chính trị đối lập tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là sự phân hóa trong lực lượng trí thức diễn ra ngày một mạnh mẽ hơn.

Sự kiện Mậu Thân 1968 xảy ra, kết quả mang lại không được trọn vẹn, song đối với trí thức Nam Bộ, nhất là trí thức trung lập và trí thức chống cộng, qua sự kiện Mậu Thân, họ đánh giá đúng hơn về sức mạnh phù đổng của cả dân tộc. Họ nhận biết được cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giống như những mạch nước ngầm ngày đêm chảy khắp mảnh đất quê hương ruột thịt của họ. Do vậy, hoạt động chống xâm lược của họ trở nên sôi động hơn, mãnh liệt hơn, điển hình như Lý Chánh Trung, Trương Bá Cần, Lý Quý Chung, Hồ Ngọc Thuận... Họ đấu tranh chống Mỹ gần như người cộng sản đánh Mỹ, nghĩa là, họ đã tiến gần đến với người cộng sản trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Tất nhiên, điều đó không chỉ là kết quả của sự kiện

(1) Gabriel Kolko: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr 386.

(2) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1968), Hồ sơ hoạt động của Đảng dân chủ Việt Nam, Việt Nam dân chủ xã hội Đảng, Việt Nam quốc dân Đảng, Đảng dân tộc, Tân Dân Đại Việt năm 1968, Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 353 – hồ sơ 4118.

https://tieulun.hopto.org

Mậu Thân 1968 mà là kết quả của một quá trình nhận thức khi họ hiểu thấu tiếng rên xiết của người dân nô lệ trước ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, khi họ thấu hiểu về công cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc, điển hình là cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào Đồng khởi năm 1960, về nội tình Chính phủ Sài Gòn khi Mỹ đổ quân vào miền Nam Việt Nam năm 1965... Điều đó lý giải tại sao phong trào đấu tranh đòi hòa bình của trí thức yêu nước Sài Gòn - Gia Định, trong đó có cả một số trí thức chống cộng đòi Mỹ rút quân về nước, đòi quyền dân tộc tự quyết, đòi chính phủ Việt Nam cộng hòa phải thương lượng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng để chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, thống nhất đất nước.

Khi trả lời ký giả của nhật báo London - Times và phái viên hãng thông tấn UPI, Luật sư Trương Đình Dzu tuyên bố: nếu muốn hòa bình thật sự tại Việt Nam, thì Việt Nam cộng hòa cần phải nói chuyện với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Nhóm trí thức thuộc "Đảng xã hội cấp tiến" như dược sĩ Lâm Chánh Bình, bác sĩ Phan Văn Dương, kỹ sư Lê Văn Trọng, giáo sư Bùi Quang Tời... ra bản Tuyên ngôn đòi quyền dân tộc tự quyết, đòi cơm áo, nhà ở, trường học và đòi hòa bình, thống nhất đất nước trong sự dân chủ[1]. Nhóm trí thức thuộc Lực lượng Quốc gia tiến bộ của luật sư Trần Ngọc Liễng thì ra bản tuyên ngôn kêu gọi "cấp tốc thực hiện ngừng bắn toàn diện"[2]. Tại chùa Ấn Quang Sài Gòn, hàng trăm nhân sĩ, trí thức, dân biểu, linh mục, sinh viên học sinh như Trần Ngọc Liễng, Ngô Bá Thành, Tôn Thất Hiệu, Nguyễn Ngọc Lan, Lý Chánh Trung, Trần Thúc Linh, Thiếu Sơn, Võ Đình Cường, Thích Thiện Hoa, Thích Pháp Lan... tổ chức Hội thảo khoa học bàn về vấn đề hòa bình ở Việt Nam và đưa ra kết luận: "Cuộc chiến tranh bẩn thỉu mà dân tộc Việt Nam đang hứng chịu đã kéo dài quá lâu và đã tạo nên một tâm trạng chung thiết tha được sống trong hòa bình và an vui trường cửu, đồng thời ghê tởm... sự xâm lăng của ngoại bang dưới hình thức "thực dân mới"[3]. Tổ chức "Tiếng nói nhân

(1) Nha Cảnh sát Quốc gia Đô thành Sài Gòn: *Hồ sơ về hoạt động lực lượng quốc gia tiến bộ do luật sư Trần Ngọc Liễng*, Tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông Phủ Tổng thống đệ nhị Việt Nam cộng hòa, hộp 3777 – hồ sơ 30405.

(2) Tham luận của luật sư Trần Ngọc Liễng: *Tin Sáng*, số 545, ngày 11/1/1971.

(3) Tổng Nha Cảnh sát Quốc gia (1968), *Hồ sơ về hoạt động của nhóm tiếng nói nhân dân miền Nam, liên minh dân tộc cách mạng xã hội năm 1968*, Tài liệu Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, phông Phủ Tổng thống đệ nhị Việt Nam cộng hòa, hộp 3700 – hồ sơ 30229.

https://tieulun.hopto.org

dân miền Nam Việt Nam" thì ra bản tuyên bố tìm một giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, tôn trọng danh dự và quyền lợi của hai miền Nam – Bắc, trong đó có đoạn: "xưa kia sông Danh là vết nhơ của lịch sử trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh, thì ngày nay sông Bến Hải là tủi nhục cho cả dân tộc... chúng ta có bổn phận phải làm phai mờ những vết nhơ lịch sử ấy, phải đoàn kết lại, đặt tình thương dân tộc trên hết, để xóa mọi hận thù, cùng nhau tranh đấu để đòi tái lập trật tự và an ninh cho đất nước...". Theo báo cáo của Tổng nha Cảnh sát quốc gia Việt Nam cộng hòa, sau khi bản tuyên bố ra đời đã có 500 trí thức[1] có uy tín ủng hộ và ký tên tham gia, điển hình như thẩm phán Trần Văn Thoàn, luật sư Thái, luật sư Trần Ngọc Liễng, nữ sĩ Phong Khanh, Đỗ Quang Huê, giáo sư Lê Quang Vịnh...

Trí thức bàn luận, nhận định, tuyên bố, tuyên cáo, tuyên ngôn; sinh viên học sinh thì đấu tranh, biểu tình, bãi khóa, đòi hòa bình, chống bắt lính, chống quân sự hóa học đường; tín đồ các tôn giáo thì cầu nguyện kết thúc cuộc chiến, cầu nguyện hòa bình... tất cả "đấu tranh cho một cuộc hòa bình tức khắc tại Việt Nam", một cuộc hòa bình sẽ đặt nhiều vấn đề cho những người cộng sản và không cộng sản đứng trong hàng ngũ Mặt trận, cùng nhau giải quyết "mâu thuẫn về ý thức hệ", chọn lựa hình thức đấu tranh giữa chính trị và vũ trang... tất cả cho hòa bình[2]. Rõ ràng rằng, lực lượng trí thức yêu nước từ sau sự kiện Mậu Thân 1968, họ hiểu rõ bộ mặt cướp nước của Mỹ, hiểu rõ bản chất tay sai hiếu chiến của chính phủ Thiệu - Kỳ, nên họ muốn "tạm gác" chính kiến chính trị của mình, cùng nhau đoàn kết đấu tranh đòi quyền dân tộc tự quyết, đòi độc lập dân tộc, chấm dứt chiến tranh, thống nhất Tổ quốc trên tinh thần hòa hợp và hòa giải dân tộc.

* * *

Đánh giá về tình hình chiến sự ở miền Nam Việt Nam, phóng viên báo *Chiến Đấu* của Pháp viết: "Điều hiển nhiên là người Mỹ đã thua đứt về mặt chính trị trong cuộc chiến tranh này. Những gì xảy ra ở Sài

(1) Bộ Nội vụ Việt Nam cộng hòa (1969), Hồ sơ về hoạt động của nhóm sinh viên thân cộng và nhóm sinh viên có khuynh hướng quốc gia tại Pháp, Tây Đức, Nhật năm 1968 – 1969, tài liệu Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, phông PTT Việt Nam cộng hòa, hộp 3823 – hồ sơ 30854.

(2) Báo Chiến Đấu Pháp ngày 01/02/1968.

https://tieulun.hopto.org

Gòn đủ cho thấy Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã nắm được các tầng lớp nhân dân trong mức độ to lớn biết chừng nào". Riêng hãng Roitơ của Anh nhận định: "Điều có ý nghĩa nhất là Việt cộng được sự ủng hộ của các nhân sĩ, các nhân sĩ liên minh với Việt cộng"[1].

(1) Tin hãng Roitơ Anh ngày 05/02/1968.

https://tieulun.hopto.org

TIẾNG TRỐNG HÀO HÙNG TRONG ĐÊM VĂN NGHỆ TẾT QUANG TRUNG

LÊ HIẾU ĐẰNG – TRƯƠNG THÌN – CHINH VĂN

Mới 6 giờ chiều mà đoạn đường Trần Quốc Toản, trước Viện Quốc gia Hành chánh, dòng xe ngược xuôi đều tắc nghẽn. Các "Bà mẹ Bàn Cờ", các "Người cha bến tàu", các "Người chị tiểu thương" và hàng vạn thanh niên sinh viên học sinh mặc đẹp như ngày Tết, từ mọi ngả đường trong thành phố cùng đổ xô về đây, cười nói đông vui hớn hở như ngày trẩy hội.

Trên cửa tam quan dẫn vào hội trường, đỏ rực một rừng cờ lộng gió. Cờ đào của nghĩa quân Tây Sơn "tiêu biểu cho ý chí chiến đấu ngoan cường, được chọn làm cờ khởi nghĩa" hay cờ đỏ sao vàng của cách mạng đang ngạo nghễ tung bay, thân thương vẫy chào mọi tấm lòng đồng bào Sài Gòn đang náo nức về đây dự hội.

Cuốn ngay bước chân mọi người khi vừa vào hội trường, là quang cảnh, khí thế của quân dân dưới cờ Quang Trung đang thần tốc hành quân từ Phú Xuân ra Thăng Long diệt giặc Thanh. Bức tranh hoành tráng ấy của anh Nguyễn Văn Châu và nhóm mỹ thuật Gia Định chiếm gần trọn chiều cao và chiều rộng suốt bức tường Viện quốc gia Hành chánh, trong gam màu đỏ truyền thống, nét vẽ đặc sắc, khỏe, bừng bừng khí thế.

Cùng ra trận đêm nay còn có hàng binh đoàn quân Nam, từ mọi nẻo đường đất nước, theo tiếng Hịch của vị anh hùng áo vải Tây Sơn, đầu đội nón dấu, vai khoác áo chấn thủ, tay đuốc tay gươm, rầm rập đổ về hội trường, để rồi tiến thẳng đến trước sân rộng mà giờ đây

https://tieulun.hopto.org

đang biến thành một sân khấu lộ thiên (cao khoảng 5 mét, rộng 6 mét, dài 12 mét) với hai cánh gà trang trí theo cách cung đình, xa xa là một góc thành Thăng Long cổ kính. Tất cả tạo ra không khí, tạo cảm hứng lịch sử cho màn vũ nhạc "Tiếng trống hào hùng", "Đêm văn nghệ sinh viên học sinh mừng Tết Quang Trung".

Trong ánh đuốc lung linh, dưới rừng cờ bay bay màu lửa, tiếng trống hào hùng, khoan thai mà uy nghiêm như hồn nước, thúc giục lòng người. Một câu hỏi lớn được "long trọng đặt ra cho cả vạn "thần dân" đang ngồi im phăng phắc trước "sân rồng" – trên bãi cỏ hội trường đêm ấy:

"Thần dân Tiên Long,
Sơn hà nguy biến
Hận thù đằng đẵng
Nên hòa hay chiến?"

(Hội nghị Diên Hồng – Lưu Hữu Phước)

Người còn ngẫm nghĩ. Quân xâm lăng đã tiến vào bờ cõi. Một câu hỏi lớn khác, khẩn thiết hơn, được đặt ra:

"Trước nhục nước nên hòa hay nên chiến?"

Đâu chỉ có tiếng hô của 24 diễn viên trên sân khấu:

"Quyết chiến! Quyết chiến!"

Mà trên một vạn trái tim nhân dân Sài Gòn đêm ấy cùng đáp:

"Quyết chiến!"

Trận ấy, ta thắng to. Quân xâm lăng xéo khỏi bờ cõi. Non sông ca khúc khải hoàn. Bản đồ nước Nam hình cong chữ S thân yêu, vẫn toàn vẹn – do 12 cô gái, đại diện ba miền đất nước, với 12 chiếc nón bài thơ duyên dáng, nhanh gọn xếp thành một dải thống nhất Bắc – Nam.

Màn tiếng trống hào hùng kết thúc, hội trường lặng đi một thoáng, bừng lên những tràng pháo tay liên hồi như giông bão. Sau này một số đoàn văn nghệ không tiến bộ như "Tiên rồng", "Nguồn sống"... cũng bắt chước dựng lại vở Tiếng trống hào hùng này nhưng trên sân khấu, hình ảnh nước Việt Nam "của họ" chỉ vẽ từ vĩ tuyến 17 trở vào.

https://tieulun.hopto.org

Tiếp theo là các tiết mục "Rạch Gầm dậy sóng", rồi "Kéo gỗ rừng khuya", rồi "Bà mẹ Bàn Cờ", "Người cha bến tàu", "Chúng ta đã đứng dậy", "Lửa cháy lên rồi", "Hãy ca dậy lên", "Đường ta đi niềm tin lớn mạnh", "Tự nguyện"... Sử ca, Tranh đấu ca, Chính khí ca... tiếng của nghìn xưa hòa quyện với tiếng của nghìn sau và tiếng của ngày nay, cứ theo cái đà nhiệt huyết ấy, cứ cất lên, cứ bốc cao trầm hùng như triều dâng, như thác đổ. Nhưng cao điểm của ca khúc đêm ấy, có lẽ là "Người đợi người":

"Người đợi người trong hội trùng tu
Người đợi vào Thăng Long một tối
Người đợi nghe nửa đêm: Hòa bình!
Lúa của anh thơm trên đồng xanh
Lúa của người nghèo nuôi dân cả nước
Lúa một trăm năm nuôi anh kháng chiến
Lúa còn đời đời đuổi giặc xâm lăng..."

(Người đợi người – Tôn Thất Lập)

Mãi sau này, khi tiếng súng Tổng tiến công và nổi dậy nổ ra, bọn Mỹ ngụy mới vỡ lẽ, mới té ngửa, mới tức điên lên khi chợt nhận ra được ý nghĩa kín đáo tha thiết của những lời ước hẹn đó. Hàng vạn trái tim cùng xúc động, nghẹn ngào, khi nghe tuổi trẻ thành phố Sài Gòn - Gia Định thề nguyền:

"Rồi ngày mai đất ta vươn lên mùa lúa mới
Rồi ngày mai đất ta hoa lên hồng môi cười
Rồi ngày mai quê hương xanh lên màu sông núi
Vì ngày nay dân ta quyết sống vì đất này"

(Hát từ đồng hoang – Miên Đức Thắng.
Lời đoạn kết của Trần Quang Long)

Đúng như lời thề nguyền sắt son ấy, nhà thơ sinh viên Thảo Nguyên tức Trần Quang Long – người đã đặt lời ca trên – cũng như nhiều bạn bè đồng chí khác của chúng tôi, bằng chính xương máu mình, thực hiện lời thề sông núi trong đêm ấy tới hơi thở cuối cùng. Nhớ đến lời thề năm xưa, nhớ đến bạn bè, đồng chí đã vĩnh viễn

https://tieulun.hopto.org

nằm xuống, ai trong chúng ta không thấy mình có lỗi vì đã chưa làm "hồng môi cười" các em, chưa làm cho đất nước ta xanh lên đầy sức sống, đầy hy vọng, dù chính quyền đã thực sự về tay của nhân dân. Hàng vạn tâm tình, mấy mươi năm bị dồn nén, nghẹt thở, đêm nay thật sự hả hê:

"Ngày nao loa vang dân đứng lên phá xiềng nô lệ
Ngày nao hiên ngang ta cùng nhau đứng chung đồng bào
Giành lại dòng sông này cho lúa chín khắp đồng xanh
Giành lại thành phố đó bàn tay nâng cao hòa bình...
Hát cho anh công nhân xiềng xích như mây tan hoang
Hát cho anh nông dân bỏ cày theo tiếng loa vang!"

(Hát cho dân tôi nghe – Tôn Thất Lập)

Cả hội trường biến thành sân khấu lớn. Cả hội trường biến thành một hội nghị Diên Hồng, một ngày hội của toàn dân. Không còn phân biệt người hát, người nghe nữa. Tất cả, chung một lòng, một ý, sẵn sàng vào trận. Tiếng hát đổ lửa. Tiếng hát tung xiềng. Tiếng hát át quân thù, làm run rẩy quân thù.

Không ai còn thấy mình là nô lệ, là "số phận Giao Chỉ", là "nhược tiểu da vàng", là "thân cỏ cú" tầm thường, nhỏ bé, đáng thương nữa. Như Phù Đổng, như Quang Trung, tất cả bỗng thấy mình khỏe hẳn lên, lớn hẳn lên, tin yêu, mạnh vô địch trong một khối đoàn kết, thống nhất, giữa bốn phía quân thù.

Bão đã thật sự nổi lên rồi trong lòng thành phố, trong lòng các đô thị miền Nam!

Đêm đại hội chấm dứt.

Đêm đã quá khuya mà mọi người cứ mãi quyến luyến chưa muốn về.

Không ai muốn trở lại với cảnh đời thường âm thầm xưa cũ nữa.

Đã có một cái gì rất mới mẻ, đầy hy vọng, nhưng rất đỗi gần gũi, thân thương đang cựa mình, sống dậy, đòi đứng lên, đòi hành động, đòi tự giải phóng... Đây chính là một hình thức diễn tập đầy sáng tạo, theo yêu cầu của cách mạng. Một hình thức tập hợp lực lượng quần chúng, tích cực chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

https://tieulun.hopto.org

Đêm văn nghệ Tết Quang Trung tập hợp khoảng hai vạn thanh niên, sẵn sàng được phát động để trở thành một lực lượng nổi dậy, tiếp ứng cho các mũi tiến công vũ trang. Nhưng rất tiếc giờ G của cuộc tiến công đã không hợp đồng với giờ G "nổi dậy".

Còn ướt đẫm mồ hôi, chưa kịp tháo gỡ y trang, anh chị em diễn viên sinh viên, học sinh đã rơi ngay vào vòng tay yêu thương của bà con, bè bạn. Những cái bắt tay nói không cần lời. Những chiếc hôn thắm thiết, nóng bỏng. Tất cả được chào đón như những chiến sĩ vừa thắng trận trở về.

Đúng. Họ đích thực là những chiến sĩ.

Hôm qua, họ từng chiến đấu trên ghế nhà trường, trong rừng phi tiễn, trong khói lựu đạn cay, trong rào dây thép gai, trong lửa đốt xe Mỹ trên đường phố. Đêm nay, họ là những chiến sĩ kiên cường trên mặt trận văn hóa văn nghệ đầy dũng khí, đầy sáng tạo ngay trước mũi quân thù. Và, ngày mai, chính họ sẽ "Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu" như các thế hệ cha anh, trong cuộc trường chinh của lịch sử.

Tiếng thơ, lời ca, điệu múa của họ xuất phát từ hiện thực sinh động của cuộc sống, của máu lửa đấu tranh từng giờ, từng phút với quân thù. Đó là một thái độ phản kháng mạnh mẽ, là tiếng thét tung xiềng, là lưỡi gươm sắc bén "đã mài nghìn năm" đòi chém đầu văn nghệ tay sai, là lời cảnh tỉnh sắt son đối với kẻ buôn dân bán nước, là lời kêu gọi thống thiết đồng bào vùng dậy đấu tranh.

Họ, những thanh niên sinh viên học sinh đầy nhiệt huyết, đầy lòng yêu nước, kẻ trước người sau, từng bước giác ngộ cách mạng, được Đảng dìu dắt, tin Đảng tuyệt đối và sẵn sàng đi theo Đảng đến thắng lợi cuối cùng.

Chưa bao giờ được đào tạo ở một trường chuyên môn về nghệ thuật ca múa, nhưng trên sân khấu, khi họ đồng thanh thét: "Quyết chiến!", khi họ tuốt gươm chĩa thẳng vào quân thù, đích thực họ đã hành động bằng con tim khối óc chính trực của tuổi trẻ. Họ đã nói thay được, đã đúc kết được bốn triệu tấm lòng nhân dân thành phố, hai mươi lăm triệu tấm lòng miền Nam, một ý chí tiến công.

Đêm "Đại hội văn nghệ sinh viên – học sinh mừng Tết Quang Trung" trong ý nghĩa đó, chính là một đòn tiến công chính trị ngoạn

https://tieulun.hopto.org

mục, trực diện vào đầu não Mỹ-ngụy Sài Gòn. Đồng thời, còn là một đòn tiến công văn hóa văn nghệ tuyệt vời, linh hoạt, đầy dũng cảm và sáng tạo, khơi dậy một cách sâu sắc "tinh thần Quang Trung".

Ngày hôm sau, một số báo chí phản động Sài Gòn hốt hoảng la ó: "Đêm qua, Việt cộng về Sài Gòn, tổ chức văn nghệ giải phóng!".

Đúng, chúng tỏ ra có chút thông minh. Nhưng tiếc là quá chậm!

Đúng năm hôm sau đêm văn nghệ Tết Quang Trung, Sài Gòn đã trở thành một Thăng Long rực lửa: Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa bắt đầu.

https://tieulun.hopto.org

VỀ VAI TRÒ CỦA SINH VIÊN SÀI GÒN TRONG TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968

TS. **TRẦN THỊ MAI**(*)

1.

Ngày 25/10/1967, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết 14 (Nghị quyết Quang Trung)về tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy, lấy miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn - Gia Định làm trọng điểm, hướng tiến công chủ yếu là Sài Gòn. Chiến dịch Xuân Mậu Thân ở Sài Gòn - Gia Định kéo dài gần 5 tháng gồm 2 đợt tiến công: đợt 1 từ 31/1/1968 đến 28/2/1968, đợt 2 từ 5/5/1968 đến 18/6/1968. Đã có nhiều công trình viết về phong trào của quần chúng nhân dân Sài Gòn - Gia Định trong hai đợt Tổng tiến công và nổi dậy nói trên. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin góp thêm một vài ý kiến và tư liệu được chúng tôi khai thác từ Trung tâm Lưu trữ Trung ương II - là những tư liệu được các cơ quan của chính quyền Việt Nam cộng hòa như: Nha cảnh sát quốc gia Đô thành Sài Gòn, Phủ Đặc ủy trung ương tình báo, Phủ Tổng thống, Bộ Nội vụ - Khối Kế hoạch - Sở Chánh trị, Bộ Văn hóa Giáo dục - Khối thanh niên học đường tổng hợp từ tin tức về phong trào của sinh viên, học sinh Sài Gòn - Gia Định nổ ra trong suốt thời gian nổ ra hai đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Qua những tư liệu này, có thể thấy rõ hơn những hoạt động đấu tranh sôi nổi của quần chúng nhân dân Sài Gòn - Gia Định, đặc biệt là phong trào sinh viên học sinh, đồng thời cũng thấy được phần nào nỗi quan ngại và những biện pháp đối phó của chính quyền Việt Nam cộng hòa trước sự lớn mạnh của phong trào quần chúng.

(*) Trường ĐH KHXH&NV- ĐHQG TP.HCM.

https://tieulun.hopto.org

2.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968). Vấn đề nổi lên qua các công trình nghiên cứu này là: Ở Sài Gòn, trong Mậu Thân, có nổi dậy của quần chúng không? Từ thực tiễn Mậu Thân 1968 diễn ra ở Sài Gòn có thể khẳng định: hình thức nhân dân Sài Gòn nhất tề đứng lên giành chính quyền ở các quận huyện, khu phố, giải tán chính quyền địch, kiểm soát thành phố, tổ chức chính quyền nhân dân và đấu tranh bảo vệ thành quả đạt được là không có. Song, các hoạt động tổ chức quần chúng ủng hộ bộ đội chủ lực, đặc công và biệt động thành như: dẫn đường, tiếp tế, tải vũ khí, tải cứu thương và săn sóc thương binh, đồng bào bị nạn, vận động quân ngụy hạ vũ khí về với chính quyền cách mạng... đã diễn ra bất chấp sự khống chế, đàn áp của địch. Những tư liệu của chính quyền Việt Nam Cộng hòa mà chúng tôi khai thác và công bố dưới đây, phản ánh tình hình đấu tranh dưới những hình thức phong phú đó.

- **Về tình hình chung**

"Báo cáo tóm lược tình hình tổng quát trong tháng hai năm 1968" của Khối Kế hoạch - Sở chánh trị thuộc Bộ Nội vụ của chính quyền Việt Nam cộng hòa viết:

"... tháng trước một số tôn giáo, sinh viên học sinh, trí thức, lao động đã lên tiếng đòi thực hiện hòa bình". [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu PTT - 16300]. Cũng báo cáo này đã viết về hoạt động của chùa Ấn Quang, mà chính quyền Sài Gòn gọi là "nhóm Ấn Quang", đã có nhiều dính líu đến hoạt động của cộng sản, thậm chí còn coi chùa Ấn Quang là sào huyệt của cộng sản và sau đợt Tổng tiến công và nổi dậy lần thứ nhất của quân dân Sài Gòn - Gia Định, chính quyền Sài Gòn đã ra lệnh tấn công tàn phá cơ sở tôn giáo này.

Bản *"Tổng hợp tin tức ngày 5/3/68" của Phủ Đặc ủy trung ương tình báo* của chính quyền Sài Gòn sau khi phân tích và nhận định tình hình tổng Tiến công nổi dậy của quân và dân ta ở Sài Gòn - Gia Định đã cho biết: "... để tiếp tục gây rối, Việt cộng đang cho xúc tiến thiết lập hệ thống du kích mật nội thành từ liên gia đến quận... Việt cộng đã phát động kế hoạch tuyên truyền rỉ tai vận động dân chúng ở Hóc Môn kéo về đô thành biểu tình" [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu PTT - 16290].

https://tieulun.hopto.org

Nha cảnh sát quốc gia Đô thành Sài Gòn nhận thức rõ nguy cơ de dọa từ phong trào quần chúng một khi nổ ra, nên đã lập "***Bảng liệt kê các tổ chức chính trị do Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lập nhân dịp tổng tấn công tết Mậu Thân***". Theo bảng liệt kê này, các tổ chức chính trị hoạt động tại Sài Gòn - Gia Định có khả năng phát động quần chúng gồm :

- Mặt trận Liên minh các lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình: mục đích thành lập nhằm thành lập chính quyền Liên Hiệp nhân dân và lật đổ chính quyền Việt Nam cộng hòa hiện hữu; đòi quân đội Hoa Kỳ rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam; Đòi hiệp thương với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.
- Ủy ban khởi nghĩa Sài Gòn: tổ chức này chỉ mới được thành lập trong thời kỳ diễn ra Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn.
- Ủy ban liên lạc đồng hương Sài Gòn - Chợ lớn - Gia Định do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, nguyên Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn làm Chủ tịch; các ủy viên gồm Nguyễn Văn Hưởng, Kha Vạn Cân, Phạm Ngọc Thuần, Phạm Văn Chiêu, Phan Lạc Tuyên, Hồ Thiện Lương, Nguyễn Thị Đào, Bùi Thị Cẩm. Ủy ban này có "nhiệm vụ hậu phương lớn và sẵn sàng chờ lệnh của tiền tuyến xông lên..." [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu Đệ II - 788].

- **Về phong trào sinh viên - học sinh**

Nhiều báo cáo, phiếu trình của các cơ quan chủ chốt trong chính quyền Việt Nam cộng hòa đã phản ánh về hoạt động "nguy hiểm" của sinh viên – học sinh Sài Gòn – Gia Định; điều tra về tổ chức và những người cầm đầu phong trào.

Phiếu trình của Tổng thư ký Phủ Tổng thống số 87- TTK gửi Tổng thống đề ngày 10/2/1968, phản ánh về phong trào sinh viên học sinh thành phố Sài Gòn - Gia Định: "Chiều ngày 2 tết (âm lịch) Mậu Thân, một Ủy ban mệnh danh là Ủy ban thanh niên, sinh viên, học sinh cứu trợ đồng bào bị nạn" được thành lập, trụ sở tại số 4 Duy Tân.

Thành phần ủy ban: có 1 ban thường vụ trung ương gồm 7 sinh viên, do sinh viên y khoa Nguyễn Thành Công làm Chủ tịch. Ngoài

https://tieulun.hopto.org

ra, có 11 khối chuyên môn, cũng do các sinh viên y khoa và luật khoa phụ trách.

Hoạt động của Ủy ban: Sáng mùng 3 Tết lập trung tâm cứu trợ tại trường tiểu học Phan Đình Phùng; sang mùng 4 tết lập trung tâm cứu trợ Nguyễn Tri Phương; sáng mùng 5 tết lập trung tâm cứu trợ Lê Văn Duyệt (đường Phan Đình Phùng) và trung tâm cứu trợ Chi Lăng (Gia Định).

Theo nhận xét của ông thứ trưởng thanh niên học đường thì: "Ủy ban này không muốn có sự kiểm soát của khối thanh niên học đường; Ủy ban này gồm những phần tử không có thiện cảm với chính quyền và các giáo sư; một số lớn thành phần các sinh viên trong ủy ban này có thể nghi có khuynh hướng thiên cộng. Bằng chứng có 5 sinh viên thuộc ủy ban này đã bị bót quận 3 giữ vì tình nghi là cứu thương việt cộng. Ủy ban không có sự tổ chức minh bạch, không cho biết rõ số nạn nhân hiện có, không có số nhân viên rõ ràng." Bên cạnh tờ trình có bút phê của tổng thống Việt Nam cộng hòa "*Hôm nay đã hệ thống hóa họ rồi chưa?*" [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu Đệ II – 277], thể hiện sự quan ngại đặc biệt của giới chức cầm đầu chính quyền Sài Gòn lúc bấy giờ về thái độ ủng hộ cách mạng của sinh viên, học sinh diễn ra trong bối cảnh chính trị đang có nhiều bất lợi cho họ.

Tờ *trình của Khối Kế hoạch – Sở chánh trị thuộc Bộ Nội vụ của chính quyền Việt Nam cộng hòa lên tổng thống tháng 2 năm 1968, đóng dấu MẬT*, ghi rõ: "Một số sinh viên gốc các tỉnh miền Trung, hiện đang cư trú tại học xá Minh Mạng một cách hợp pháp hoặc bất hợp pháp đã hoạt động cho Việt cộng (bị bắt rồi được thả ra) hoặc có xu hướng theo Việt cộng (chưa bị bắt) đang tích cực hoạt động cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam bằng các hình thức sau đây:

a) Phê bình đả phá chính sách của chính quyền trong các buổi truyền hình nhất là chương trình chiêu hồi và chương trình chống cộng, điển hình là tên Hà Thanh Tĩnh đã lấy chai nước ngọt đập bể kính máy truyền hình khi trình diễn chương trình chống cộng. Tên Tĩnh đã bị cảnh sát bắt vài hôm rồi thả, nay y đã lẩn trốn đi khỏi đại học xá.

b) Tuyên truyền rằng quân Bắc Việt vào Nam không phải là xâm lăng mà chính quân đội Mỹ mới là xâm lăng.

c) Nhóm này thường là chủ chốt trong các cuộc biểu tình xách động chống đối chính phủ.

https://tieulun.hopto.org

d) Hăm dọa sinh viên có tinh thần quốc gia chống báng lại chúng." [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu PTT – 16190].

Trong tờ trình này, Khối Kế hoạch – Sở chánh trị thuộc Bộ Nội vụ đã lập danh sách những sinh viên yêu nước thường xuyên hoạt động tuyên truyền sinh viên – học sinh đứng lên phản đối chính quyền Sài Gòn, ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, gồm:

1. Hiến: người Bình Sơn, Quảng Ngãi ở dãy 8 đại học xá, sinh viên năm thứ 3 Văn khoa.
2. Đức: Người song Vệ, Quảng Ngãi ở chung với Hiến (cư trú bất hợp pháp), cựu học sinh Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, trường Trần Quốc Tuấn, Quảng Ngãi, đã từng bị bắt năm 1964-1965.
3. Nguyễn Đức Dũng: người Mộ Đức, Quảng Ngãi ở trong hội giáo giới, thường đi ra ngoài thành, khả nghi liên lạc với mật khu Việt cộng.
4. Nguyễn Hiền: Người Đức Phổ, Quảng Ngãi, vừa bị bắt đi quân dịch, hiện đóng tại Bình Dương, nay vẫn còn thường xuyên liên lạc với bọn trên.
5. Hà Thanh Tĩnh: Đã trốn đi, chưa rõ đi đâu. Tên này ăn nói hấp dẫn lôi kéo được nhiều người.

Cũng tờ trình này cho biết, chiều ngày 1/2/1968, một nhóm sinh viên - học sinh nòng cốt của các trường, viện đại học ở Sài Gòn đã nhóm họp ở số 4 Duy Tân. Nhóm này gồm:

1. Lê Thành Công, chủ tọa (Chủ tịch ban đại diện sinh viên y khoa).
2. Nguyễn Văn Thuất, chủ tọa (Sinh viên quốc gia hành chánh).
3. Dương Văn Đầy, chủ tọa (sinh viên y khoa)
4. Lê Hiếu Đằng, thư ký (Phó Tổng Thư ký Ban chấp hành Tổng hội sinh viên Sài Gòn).
5. Hoàng Tiến Dũng, Chủ tịch nội vụ Tổng hội sinh viên Vạn Hạnh.
6. Nguyễn Đăng Trừng, chủ tịch Ban đại diện sinh viên Luật.

https://tieulun.hopto.org

7. Hoàng Đôn Nhật Tân, trưởng khối văn nghệ học sinh trường Cao Thắng.
8. Bùi Nghị, Phó Chủ tịch nội vụ Tổng hội sinh viên Vạn Hạnh.
9. Phạm Hoàng Long, trưởng đoàn văn nghệ Bừng Sáng.
10. Nguyễn Thị Hạnh, Hiệu đoàn phó học sinh trường Huỳnh Khương Ninh.
11. Vũ Anh Đạt, sinh viên Luật khoa.
12. Trần Quốc Thuận, sinh viên Khoa học.
13. Nguyễn Nho Thương, sinh viên Vạn Hạnh.
14. Nguyễn Hùng Sơn, sinh viên Luật khoa.
15. Nguyễn Đình Mai, sinh viên Khoa học

Nhóm đã quyết định thành lập "***Ủy ban thanh niên sinh viên học sinh cứu trợ đồng bào bị nạn***". Nội dung hoạt động của Ủy ban hướng đến mục tiêu:

a) - Tải thương, cứu thương.

- Tiếp tế, tị nạn.

- Tái thiết

b) - Hai tổng hội sinh viên Sài Gòn và Vạn Hạnh bảo trợ về pháp lý.

- Hội Hồng thập tự Việt Nam bảo trợ về danh nghĩa.

c) - Hoạt động tự lực, nòng cốt là sinh viên y khoa, dược khoa Vạn Hạnh.

Ủy ban soạn thảo thông báo, dự định nhờ đài phát thanh loan báo đến sinh viên, kêu goi thanh niên sinh viên học sinh đến làm việc tại số 4 Duy Tân, Sài Gòn; kêu gọi sự giúp đỡ của các đoàn thể; kêu gọi đồng bào tị nạn đến trú ngụ tại số 4 Duy Tân.

Nội dung tờ trình còn lưu ý: thành phần ủy ban có nhiều phần tử thiên cộng sản, chắc chắn không có lợi cho quốc gia; sự tụ tập của thanh niên, sinh viên học sinh có thể là một lực lượng biểu tình của Việt cộng. Sở Chánh trị cũng đặt vấn đề vì saoTòa Đô chánh Sài Gòn lại đồng ý cho phép sinh viên học sinh được thành lập Ủy ban nói trên.

https://tieulun.hopto.org

Sở Chánh trị cũng báo cáo lên Phủ Tổng thống Danh sách Ban thường vụ Ủy ban Thanh niên sinh viên học sinh gồm:

- Chủ tịch: Nguyễn Thành Công, sinh viên y khoa.
- Phó nội vụ: Bùi Nghị, sinh viên Vạn Hạnh.
- Phó ngoại vụ: Nguyễn Văn Thuất, sinh viên Quốc gia Hành chánh.
- Phó kế hoạch: Hoàng Tiến Dũng, sinh viên Vạn Hạnh.
- Tổng thư ký: Trần Quốc Thuận, sinh viên Khoa học.
- Phó Tổng thư ký: Lê Hiếu Đằng, sinh viên Luật khoa.
- Thủ quỹ: Đào Thị Nguyệt Thanh, sinh viên Luật khoa.
- Xây dựng và điều nghiên: Vũ Anh Đạt, sinh viên Luật khoa.
- Tác cộng: Hoàng Đôn Nhật Tân, Cao Thắng.
- Nhân sự: Phạm Hoàng Long, Bừng Sáng.
- Tiếp tế và tị nạn: Dương Văn Đầy, sinh viên y khoa.
- Ẩm thực: Nguyễn Thị Hạnh, Huỳnh Khương Ninh.

[Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu PTT- 16190].

Liên quan đến hoạt động của nhóm thanh niên sinh viên – học sinh ở số 4 Duy Tân, *phiếu trình của Bộ Văn hóa Giáo dục – Khối Thanh niên số 8M: VHGD/TNHĐ/VP (ghi MẬT)* gửi Tổng thống Việt Nam cộng hòa, nhấn mạnh tính chất nguy hiểm của nhóm này: " Trong vấn đề này, chúng tôi xin được phép nhấn mạnh ở điểm: nhóm sinh viên số 4 Duy Tân đóng một vai trò rất quan trọng vì chúng rất hăng hái và được một đảng phái hoặc Mặt trận Giải phóng miền Nam đỡ đầu? và lúc đó được sự đi thẳng với Bộ Xã hội và Tỵ nạn cộng sản mà trong một phiên họp Hội đồng Tổng trưởng, chính Phó Tổng thống cũng đã lưu tâm đến vấn đề đi thẳng của sinh viên trong việc cứu trợ.

Cũng xin nhắc lại, trong thời kỳ hoạt động cứu trợ thì nhóm số 4 Duy Tân, lúc đó mệnh danh là Ủy ban thanh niên sinh viên học sinh cứu trợ đồng bào bị nạn, đã tỏ một lập trường rõ rệt: trong tờ báo " tay nắm tay che" ngày 10/3/1968, ở trang 1 họ cho rằng họ độc lập với chánh quyền"

https://tieulun.hopto.org

"Trong nhóm số 4 Duy Tân, có Nguyễn Thành Công, sinh viên y khoa, Nguyễn Văn Thuất, sinh viên hành chánh và Nguyễn Đăng Trừng, Chủ tịch Ban chấp hành sinh viên Luật khoa là đáng chú ý hơn hết vì họ đóng vai trò nòng cốt." [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu: Đệ II - 811].

Một báo cáo khác ghi MẬT *của Bộ Văn hóa Giáo dục – Khối Thanh niên* tháng 7 năm 1968, cũng phản ánh tình hình thanh niên sinh viên – học sinh Sài Gòn- Gia Định " trong thời gian qua luôn len lỏi rất hiệu quả vào hàng ngũ các phong trào biểu tình, đình công, tranh đấu... Họ thường tham gia tổ chức đảng với những nhiệm vụ riêng biệt như tuyên truyền phản động, rải truyền đơn, treo biểu ngữ, tham gia các cuộc biểu tình, đình công, tham sát điều nghiên các mục tiêu, đặt mìn, ném lựu đạn... các tân tuyển được gửi đi ra mật khu thụ huấn trong thời gian từ 3 ngày đến 1 tuần hay 10 ngày. Nhiều sinh viên đại học đã đi thụ huấn trong thời gian qua. Sau khi thụ huấn, một số vẫn tiếp tục hoạt động cho V.C...". Báo cáo này đã đưa ra 6 kiến nghị với chính quyền:

- Trước những hoạt động của V.C nhằm tuyển mộ tân binh cho " hạ tầng cơ sở thành" của chúng, chúng ta cần phải có kế hoạch đối phó hữu hiệu.
- Một mặt Bộ quốc gia giáo dục với sự hợp tác chặt chẽ của các ban giám đốc trường phải có chánh sách giáo dục thực tiễn để giải quyết chính đáng những nguyện vọng của thanh niên học sinh, đồng thời làm giảm thiểu tối đa những bất mãn của chúng.
- Mặt khác, phong trào thanh niên học đường phải được thực hiện nhanh chóng và hữu hiệu để nắm lấy thanh niên với chúng ta.
- Các cơ quan an ninh của ta phải nỗ lực phá vỡ các hoạt động của V.C trong giới thanh niên học đường cũng như thợ thuyền.
- Các cơ quan trên phải phối hợp hoạt động với tổ chức nhân dân tự vệ.

Qua các cuộc tấn công của V.C từ Tết Mậu Thân đến nay, ta có thể biết được: khu vực nào V.C đã hoạt động mạnh thì nơi đó chắc chắn là cơ sở hạ tầng của chúng đã vững chắc hơn các nơi khác, vì

https://tieulun.hopto.org

vậy ưu tiên hoạt động của ta phải được hướng về đó để thu phục nhân tâm và đồng thời tiêu diệt cơ sở của chúng." [Trung tâm LTQG2, ký hiệu tài liệu: Đệ II - 821].

3.

Hòa chung với khí thế Tổng tiến công và nổi dậy trên các đô thị lớn miền Nam, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định đã thể hiện tính chiến đấu, tinh thần cách mạng tiến công cao độ. Tiếp theo sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân trong các nhà máy dệt và công nhân cảng Sài Gòn cuối năm 1967, bước sang năm 1968, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ngày càng sôi nổi, quyết liệt. Đặc biệt, phong trào sinh viên học sinh trong đô thị Sài Gòn trong hai đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã tỏ rõ tinh thần hăng hái cách mạng của tuổi trẻ học đường. Những phiếu trình, báo cáo của các cơ quan chức năng trong chính quyền Sài Gòn, cùng những giải pháp mà họ đưa ra nhằm đối phó với phong trào cho thấy sự bất lực của chính quyền Sài Gòn trong mục tiêu đàn áp phong trào cách mạng. Điều này phản ánh sự thất bại nặng nề của chính quyền Việt Nam cộng hòa cả về phương diện quân sự lẫn chính trị.

Hoạt động đấu tranh của quần chúng nhân dân mà chủ lực là lực lượng sinh viên, học sinh hòa cùng thắng lợi của cuộc tổng tiến công diễn ra ngay tại nơi đặt cơ quan đầu não của chính quyền Mỹ-ngụy đã khiến Mỹ- ngụy choáng váng; làm cho dư luận Mỹ thấy rằng việc đưa quân tham chiến với nỗ lực cao đã làm gia tăng căng thẳng trong xã hội Mỹ, phúc lợi giảm sút, gây nhiều hệ luỵ xấu cho xã hội... Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Sài Gòn phối hợp với quân dân trên toàn chiến trường miền Nam giành những thắng lợi quyết định giữa lúc lực lượng quân viễn chinh Mỹ và ngụy quyền đang sung sức nhất đưa đến kết luận là Hoa Kỳ không thể thắng được trong cuộc chiến này. Quy mô của cuộc tiến công và nổi dậy làm dư luận Hoa Kỳ mất kiên nhẫn và tin tưởng với giới quân sự, họ đòi chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Chính vì thế mà các chính trị gia trong Quốc hội Hoa Kỳ gây sức ép lên chính phủ, đòi xem xét lại cam kết chiến tranh, đòi hủy bỏ ủy quyền cho chính phủ tiến hành chiến tranh không cần phê chuẩn, thúc ép giải quyết chiến tranh bằng thương lượng. Ngay các nhà lãnh đạo chính phủ Hoa Kỳ cũng chia rẽ trong quan điểm sẽ

https://tieulun.hopto.org

làm gì tiếp theo. Các cố vấn hàng đầu của tổng thống và ngay Tổng thống Lyndon B. Giôn-xơn thoái chí đi đến kết luận không thể tăng quân thêm nữa theo yêu cầu của giới quân sự mà phải xuống thang, đàm phán. Cũng từ sau Mậu Thân trở đi, quyền lực tiến hành chiến tranh của Tổng thống Hoa Kỳ càng ngày càng bị hạn chế bởi Quốc hội và dư luận trong nước và quốc tế. Việc Mỹ phải rút quân về nước là không thể đảo ngược và chiến tranh Việt Nam đi vào giai đoạn mới mà chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa phải tự bảo vệ lấy mình - Việt Nam hóa chiến tranh là không thể tránh khỏi.

https://tieulun.hopto.org

THANH NIÊN, SINH VIÊN, HỌC SINH SÀI GÒN TRONG MẬU THÂN 1968

NGUYỄN THỊ VÂN HÀ(*)

Trong Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân toàn miền Nam dịp Tết Mậu Thân 1968, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi đây là "thủ phủ" của chế độ phản động Việt Nam cộng hòa - tay sai đế quốc Mỹ, là trung tâm đầu não điều hành bộ máy chiến tranh xâm lược của Mỹ-ngụy; là trung tâm quyết chiến chiến lược của ta, có tính chất quyết định số phận của ngụy quyền Sài Gòn, tạo ra bước ngoặt quyết định trong toàn bộ cuộc chiến tranh.

Đánh vào trung tâm đầu não quân địch tại Sài Gòn - Gia Định là điều cực kỳ khó khăn, phức tạp, nhưng trong thời cơ lịch sử, với nỗ lực, cố gắng cao độ, cộng với những yếu tố thuận lợi về thế và lực chung đã tạo nên những chiến công Tết Mậu Thân lịch sử, trong đó không thể không nói đến sự đóng góp lớn lao của quần chúng nhân dân mà chủ lực là lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh Sài Gòn.

Vào cuối năm 1967 đầu năm 1968, thực hiện chủ trương của Hội nghị Đô thị của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, để chuẩn bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, Khu Đoàn lúc này đổi thành Thành Đoàn thanh niên được giao nhiệm vụ ở nội đô đã gấp rút tổ chức tập hợp lực lượng thanh niên, lực lượng này chia thành 3 bộ phận:

- *Một là:* lực lượng vũ trang biệt động, được giao làm "thê đội 2" cho các đội biệt động của Quân khu có nhiệm vụ đánh vào các mục tiêu chiến lược và một số mục tiêu quan trọng khác;

(*) Chuyên viên Ban Tuyên giáo Thành ủy.

https://tieulun.hopto.org

- *Hai là:* lực lượng chính trị vũ trang, làm nhiệm vụ tuyên truyền vũ trang, phát động quần chúng nổi dậy;

- *Ba là:* lực lượng chính trị công khai nắm lấy các trung tâm công khai, làm công tác đối ngoại, giương ngọn cờ "Hòa bình trung lập" để tập hợp tầng lớp trí thức, nhân sĩ, các chức sắc tôn giáo.

Nhằm tập hợp lực lượng, tập dượt quần chúng nổi dậy, ngày 22/01/1968, Liên hiệp giáo chức và phụ huynh học sinh bất chấp lệnh giới nghiêm, đã tổ chức "Cây mùa Xuân Mậu Thân" tại trường tiểu học Hùng Vương. Hơn 7.000 người đã đưa con, em mình tới dự. Trong buổi lễ, một bản đồ khổ to nước Việt Nam được trang trọng treo lên, biểu thị khát vọng hòa bình, thống nhất của những người tham dự[1].

Sau cuộc tập hợp lực lượng này, Ban Thường vụ Thành Đoàn Sài Gòn đã phối hợp với Hội đồng đại diện sinh viên và Tổng hội sinh viên ở Sài Gòn tổ chức đêm văn nghệ "Mừng Tết Quang Trung" vào ngày 26/01/1968 với sự tham gia của học sinh, sinh viên 21 phân khoa đại học, 53 trường trung học... tại sân trường Quốc gia Hành chính. Hơn 12.000 người đổ về dự. Bài ca "Lên đàng" của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước vang lên biểu thị khí thế sục sôi của tuổi trẻ trước ngày Tết Mậu Thân khởi phát...

Các hoạt động vũ trang tuyên truyền của thanh niên, sinh viên những ngày cuối năm 1967 cũng được đẩy mạnh. Học sinh, sinh viên nhiều trường phối hợp với lực lượng vũ trang Thành Đoàn tổ chức một số hoạt động diệt trừ bọn phản động ở nội thành và vùng ngoại ô thành phố. Ngoài ra, nhiều nhóm sinh viên còn chủ động tuyên truyền vận động thanh niên không đi lính, tổ chức cắm cờ Mật Trận ở trường đại học Dược khoa, đột nhập trường Huỳnh Khương Ninh cảnh cáo một số giáo viên phản động, rải truyền đơn Mặt trận ở một số trường trung học nội thành... Được đoàn thể cách mạng phân công, thanh niên, sinh viên, giáo viên một số trường công lập phối hợp với các chiến sĩ đặc công, biệt động thành, quân báo... điều tra tình hình ở nhiều địa điểm ta dự định tiến công, vẽ sơ đồ một số cứ điểm địch ở các quận nội thành, tham gia chuẩn bị địa điểm ém giấu quân và các nơi cất giấu vũ khí, tài liệu, truyền đơn...

---

(1) Trong thời kỳ Mỹ-ngụy chiếm đóng, không được phép treo bản đồ Việt Nam thống nhất , chỉ được phép treo bản đồ nửa nước Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào.

https://tieulun.hopto.org

Khi cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân nổ ra, nhiều thanh niên, sinh viên, học sinh đã cầm vũ khí sát cánh chiến đấu cùng các chiến sĩ Quân giải phóng. Nhiều toán vũ trang của các đoàn thể cách mạng, trong đó có cả lực lượng của Thành Đoàn hoạt động ở các khu xóm Bàn Cờ, Vườn Chuối, Nguyễn Thông, Lê Văn Duyệt, khu vực chùa Ấn Quang, đường Minh Mạng... Nhiều người tham gia chỉ đường, tiếp đạn, tải thương, cứu chữa và nuôi dưỡng thương binh. Nhiều tổ, đội thanh niên, học sinh, sinh viên tỏa xuống các xóm lao động, phát loa vận động quần chúng nhân dân ủng hộ cách mạng, kêu gọi binh lính và cảnh sát ngụy bỏ súng về với gia đình, với nhân dân. Tất cả những việc làm trên đã được hãng Thông tin Mỹ AP ngày 6/2/1968 thuật lại lời của một người Pháp giám đốc Công ty rượu Đông Dương rằng: "Hàng trăm thanh niên sống ở vùng nhà máy rượu (Chợ Lớn) đã đi theo Việt cộng và được phát băng đỏ đeo cánh tay và phát súng". Không thể có thống kê cụ thể về con số thanh niên, sinh viên, học sinh tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào Tết Mậu Thân, nhưng chắc chắn rằng sự tham gia đó là đông đảo, bằng nhiều hình thức và với những mức độ khác nhau...

Sau những tuần đầu của Tết Mậu Thân, Tổng hội sinh viên và Hội sinh viên Sài Gòn đã thành lập Ủy ban thanh niên, sinh viên, học sinh cứu trợ đồng bào bị nạn. Ủy ban này tập hợp 500 người, có sự tham gia, hỗ trợ của các giáo chức và các cơ sở nội thành khác. Các trung tâm cứu trợ được đặt ở các trường Phan Đình Phùng, Viện ung thư Gia Định, trường nữ sinh Lê Văn Duyệt... Tại các trường trung học, số văn phòng liên lạc học sinh cũng được nhanh chóng thành lập. Nhiều đoàn công tác lưu động của sinh viên, học sinh tình nguyện đi tới các vùng xảy ra chiến sự để giúp đỡ đồng bào xây cất, sửa chữa lại nơi ăn trốn ở bị hư hại. Điều cần nói ở đây là thông qua các hoạt động này, ta đã khéo léo tập hợp lực lượng, giác ngộ quần chúng, chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới. Mặt khác, một số trung tâm cứu trợ, một số văn phòng liên lạc lại cũng chính là nơi móc nối liên lạc, nơi ẩn giấu của cán bộ, chiến sĩ từ ngoài vào nội thành điều tra, nắm tình hình...

Từ sau Tết Mậu Thân, chính quyền Sài Gòn tăng cường bắt lính, đôn quân bằng nhiều biện pháp, kể cả "quân sự hóa trường học". Chúng lập ra "Sư đoàn sinh viên bảo vệ Thủ đô". Đồng thời chúng tìm mọi cách lung lạc tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân, của thanh niên, sinh viên, học sinh chống "quân sự hóa trường học"

https://tieulun.hopto.org

đã nổ ra nhiều nơi, dưới nhiều hình thức... ngay như ở "Sư đoàn sinh viên bảo vệ Thủ đô", sinh viên đã tổ chức bỏ tập luyện quân sự, bỏ gác, phá hoại quân trang, vũ khí...

Bước vào đợt 2 Tổng tiến công và nổi dậy, lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên đã tích cực, chủ động tham gia các mũi nhọn đột kích, phối hợp với các đội vũ trang của ủy ban, ngành, đoàn thể cách mạng đẩy mạnh hoạt động diệt ác, rải truyền đơn, treo cờ Mặt trận ở đỉnh tháp nước trên đường Yên Đổ (nay là đường Lý Chính Thắng), đường Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ) và ở nhiều khu phố khác. Tại các xóm lao động ở Bàn Cờ, Vườn Chuối, Nguyễn Thông..., tổ vũ trang của Thành Đoàn đã đánh vào xe cảnh sát ngụy. Một số sinh viên tổ chức phá trạm biến thế điện ở đường Trần Quốc Toản, Lý Thái Tổ, nhà Bưu điện Sài Gòn, phối hợp cùng quân giải phóng diệt hàng trăm địch... Trong những cuộc chiến đấu đó, một số chiến sĩ Thành Đoàn đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, và anh dũng hy sinh. Nhiều người thoát ly gia đình tham gia quân giải phóng, thực hiện ước vọng của nười thanh niên trí thức là chiến đấu để giải phóng thành phố, giải phóng quê hương.

Sau đợt 1, đợt 2 Mậu Thân, tháng 8 năm 1968, Đại hội sinh viên Sài Gòn - Gia Định đã quyết định bố trí lại lực lượng. Nhiều cán bộ, học sinh, sinh viên chuyển về hoạt động ở các xóm lao động. Cũng như nhiều đoàn thể và cơ sở cách mạng khác ở nội ngoại thành, phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên sau Tết Mậu Thân, đặc biệt từ giữa năm 1968, lắng xuống do sự đàn áp, khủng bố quyết liệt của kẻ thù.

40 năm trôi qua kể từ ngày tháng hào hùng của mùa Xuân rực lửa 1968, trong không khí kỷ niệm chiến thắng cuộc Tổng tiến công Mậu Thân của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, các thế hệ thanh niên, sinh viên, học sinh Việt Nam nói chung, của Sài Gòn - Gia Định hôm qua và thành phố Hồ Chí Minh hôm nay, có quyền tự hào về truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của mình mà Mậu Thân 1968 là một dấu son trong sổ vàng truyền thống đó. Và chắc chắn, khí thế của Mậu Thân 40 năm về trước sẽ luôn là hành trang của thế hệ trẻ ngày nay cùng với sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không chùn bước trước mọi khó khăn, tiếp tục góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế xã hội chung của thành phố.

https://tieulun.hopto.org

NHẬT BÁO SÀI GÒN VÀ SỰ KIỆN MẬU THÂN

***TS.* DƯƠNG KIỀU LINH**(*)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ trải qua nhiều thời kỳ khác nhau với những cam go, thử thách quyết liệt. Cho đến nay, cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968 với những ý nghĩa lịch sử và nhiều góc nhìn khác nhau của các ngành khoa học vẫn là sự thu hút của các nhà khoa học. Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp thêm một cách nhìn từ nguồn sử liệu báo chí, theo chúng tôi là quý giá cho giới nghiên cứu. Bởi lẽ Sài Gòn vốn là một trung tâm báo chí của cả nước, trong lịch sử phát triển lịch sử báo chí Sài Gòn đương nhiên gắn chặt với dòng chảy chung và không thể tách rời những đặc tính của nó. Hơn nữa, Sài Gòn lại là trung tâm đầu não của chính quyền Mỹ ngụy, là thủ đô của chính quyền Việt Nam cộng hòa, là nơi chỉ huy những trận chiến quyết liệt của quân ngụy. Có thể nói, báo chí (ở đây chỉ khảo sát những nhật báo hợp pháp của chính quyền Sài Gòn) cũng là một phần quan trọng phản ánh lịch sử thời kỳ này. Tuy nhiên cần lưu ý, đây là phần hiện thực được thông qua cách nhìn tạm gọi là của đối phương. Vì vậy bài viết này trình bày và cung cấp thêm nguồn sử liệu cho vấn đề Mậu Thân. Báo chí là nguồn sử liệu quý nhưng rất cần cách nhìn khoa học, xử lý thỏa đáng và sử dụng đúng đắn...

1. Vài đặc điểm của nhật báo Sài Gòn trong thời điểm diễn ra Mậu Thân

Căn cứ vào tình hình báo chí Sài Gòn lúc này, có những điểm cần lưu ý như sau: Thứ nhất, trong phạm vi bài viết chúng tôi chỉ khảo sát những nhật báo của Sài Gòn trong thời điểm diễn ra sự kiện Mậu

(*) Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Thân. Với lý do *nhật báo* bao giờ cũng có số lượng khá nhiều trong các thể loại và làm nên tính cách và diện mạo của báo chí nói chung. Với đặc tính nhanh nhạy, bám sát tình hình thời sự, cập nhật liên tục thời cuộc, nhật báo Sài Gòn đã thể hiện khá rõ đặc tính này, hơn nữa vấn đề Mậu Thân sau này được phản ánh trên các tuần báo và tạp chí các loại là vấn đề khá rộng, khá nhạy cảm, chúng tôi sẽ đề cập đến vào dịp khác. Thứ hai, kết quả khảo sát cũng cho thấy vấn đề khá thú vị của lịch sử báo chí Sài Gòn là, chính sự kiện Mậu Thân ở Sài Gòn đã làm cho các nhật báo thay đổi quan trọng. Trước đó trên thị trường Sài Gòn có khoảng 20 tờ thì do chiến sự ác liệt nhiều tờ đóng cửa(1). Những nhật báo "trụ" lại được trong biến cố này cũng bị gián đoạn đáng kể, vì chiến sự ác liệt, tự ngưng không thông báo (chứng tỏ lúc này luật báo chí Sài Gòn không có hiệu lực) nhưng cũng vì đúng vào dịp nghỉ Tết, thông thường các nhật báo đều ra số *Tất niên*, sau đó là tờ đặc biệt số Chào mừng *Tết Mậu Thân* 1968 trùng với tháng 2 năm dương lịch, rồi số *Tân niên* sau khi nghỉ Tết... nhưng khá nhiều tờ vì chiến sự ác liệt nên nghỉ Tết đến hơn một tháng(2). Vì thế những khảo sát sau đây của chúng tôi hoàn toàn dựa vào tình hình cụ thể của các nhật báo Sài Gòn. Về đại thể, các nhật báo tồn tại chính trong thời điểm Mậu Thân thực ra không nhiều bằng các giai đoạn trước và sau đó, như đã nói vì chính lý do của chính các nhật báo và cũng vì chiến sự diễn ra rất ác liệt nên việc xuất bản và tục bản bị ngưng trệ.

2. Những nội dung phản ánh và quan điểm chính của các nhật báo về sự kiện Mậu Thân

Như đã nói ở phần trên, vì tình hình chiến sự diễn ra ác liệt và kéo dài như vậy nên nhật báo Sài Gòn trong thời điểm này đã tương đối thu hẹp về số lượng. Và vì vậy chất lượng thông tin cũng có nhiều vấn

(1) Những tờ như Anh Sáng, Bình Minh, Công Luận, Công Nhân, Dân Chủ, Chánh Đạo, Chuông Mai, Công Chúng, Dân, Dân Luận, Dân Tộc, Đuốc Nhà Nam... đều ngừng xuất bản, đến tháng 9/1968 mới tục bản, Danh mục báo Việt ngữ Sài Gòn trước năm 1975, Phòng hạn chế Thư Viện KHTH TP.HCM, chú thích của tác giả.

(2) Báo Chính Luận không có số báo Tết Mậu Thân, nghỉ Tết từ 20/1/1968 tức 26 tháng 12 Đinh Mùi, đến 12/2 Mậu Thân tức 2/3/1968 mới tiếp tục, nên tuy là nhật báo nhưng chỉ phản ánh chiến sự diễn ra đợt 2, và 3, còn sự kiện Tết Mậu Thân hầu như không kịp thời đưa tin. Báo Thời Luận tuy có số Tất niên và Tân niên nhưng cũng né tránh được sự kiện Tết Mậu thân, đến tận lúc ra bộ mới thứ 4 ngày 3/4/1968 mới nói lại về những gì đã diễn ra trong Tết - chú thích của tác giả.

https://tieulun.hopto.org

đề cần lưu ý. Nhật báo trụ lại trong thời điểm chiến sự ác liệt và khá bám sát tình hình thời sự phải kể đến là Chính Luận. Đây là tờ nhật báo khá nổi tiếng của Sài Gòn ra đời từ năm 1964 kéo dài đến năm 1975, do Đặng Văn Sung làm chủ nhiệm kiêm chủ bút[1], và thư ký tòa soạn là Từ Chung. Tờ Chính Luận lúc đầu có 4 trang khổ lớn, sau ngày 12/3 ra bộ mới tăng lên 8 trang, những số đặc biệt có in ofsett. Từ những số đầu tháng 1 năm 1968 tờ Chính Luận đưa thông tin khá chi tiết về tình hình chiến sự trên toàn miền Nam, nhất là các vùng ngoài Sài Gòn. *Đêm giao thừa Tết dương lịch, đúng giữa cuộc hưu chiến 2 tiểu đoàn địch đã tràn vào 1 tiểu đoàn ta, phi cơ Mỹ từ chối can thiệp vì đang hưu chiến, trong vòng 20 giờ hưu chiến đã có 66 vụ giao tranh diễn ra...* (số ra ngày thứ Tư 3/1/1968, tác giả trích nguyên văn) hoặc số ra ngày thứ Sáu ngày 5/1/1968: *Trận đánh đẫm máu nhất trong những ngày hưu chiến diễn ra ở Dầu Tiếng, hàng ngàn cộng quân tràn ngập vị trí, pháo binh Mỹ sát biên giới Miên, sau 2 đợt xung phong cộng sản để lại 351 xác...* hoặc rất nhiều tin thời sự về chính trị, chủ yếu là các hoạt động của đoàn ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đáng chú ý nhất trong các tin bài của Chính Luận tháng 1 năm 1968 tức là trước khi cuộc tổng công kích của chúng ta chưa diễn ra tại Sài Gòn mà chủ yếu đang rất ác liệt ở các vùng miền Trung, Khe Sanh và Huế, Cai Lậy, Hậu Nghĩa, Ba Càng... hoặc ven Sài Gòn là đã khẳng định tình hình chiến sự trong năm 1968 sẽ diễn ra ác liệt, mặc dù đây đó còn thể hiện quan điểm về một chính phủ liên hiệp. *Không bao giờ Mỹ làm việc qua mặt chính phủ Việt Nam được* (Tuyên bố của Nguyễn Văn Thiệu ngày thứ Sáu 12/1/1968 khi dư luận tỏ ra lo ngại về việc có những động thái cho thấy Bắc Việt có những tiếp xúc riêng với Mỹ) (như cách nói của báo chí Sài Gòn lúc đó). Bài bình luận trong mục xã luận số ra ngày thứ Bảy ngày 6/1/1968 đã thể hiện quan điểm khá ấu trĩ và sai trái về nguyên nhân chiến tranh: *Trước hết chúng ta hãy xem mục đích của Bắc Việt trong cuộc chiến tranh này, Hà Nội muốn gì? Nếu thật tình họ muốn giúp miền Nam chống chế độ độc tài thiết lập chế độ dân chủ cải tiến xã hội như họ vẫn nói thì họ đã phần nào đạt được mục tiêu nhưng tại sao họ vẫn chưa chịu*

(1) Nhiều tài liệu in sai là Đặng Văn Sang - chú thích của tác giả.

https://tieulun.hopto.org

chấm dứt chiến tranh. Thâm tâm của Bắc Việt không phải ở đó, dựng lên MTGPMN xua quân tràn vào miền Nam, Hà Nội nhằm vào mục tiêu chính là chiếm cho được vựa lúa Đồng Nai, ai cũng thừa hiểu trong đời sống của cư dân Bắc Việt có 2 yếu tố quan trọng một là dân Bắc Việt quá đông đảo phải liên tục di cư vào Nam để tìm cách sinh sống, thứ hai là lúa gạo miền Nam thặng dư phải đưa ra miền Bắc tiếp tế... Những ngày cận Tết nguyên đán Mậu Thân, báo Chính Luận đưa rất nhiều tin bài về tình hình chiến sự đang diễn ra trên toàn miền Nam, tuy vẫn nổi lên một Sài Gòn đang chuẩn bị Tết của cuộc sống dân sự. Số ra ngày 17/1/1968 (cũng là cách nhìn chung về thế sự của báo chí Sài Gòn lúc này) dự đoán tình hình năm 1968 như sau: *Dư luận chung đều coi rằng năm 1968 là năm quyết định cho chiến tranh Việt Nam. Thế nào là quyết định? Thương thuyết được thực hiện cũng là quyết định, chiến tranh được tăng cường quá mức độ bình thường để sớm quyết định ngã ngũ, giữ nguyên mức độ giao tranh như hiện tại để bất chấp các khó khăn mới lớn hơn, chiến tranh sẽ sôi nổi hơn, có thể lan tới Thái, Miên, Lào, nước Mỹ và viễn ảnh năm 1968 có còn mặn mà với VNCH hay không... nhưng phi cơ Mỹ đang phải đương đầu với vũ khí của Liên Xô, lục quân Mỹ phải chiến đấu chống pháo binh và vũ khí của Liên Xô và Trung cộng...* là những thể hiện sự lo ngại chứ không hoàn toàn hung hăng như thời kỳ trước.

Như đã nói, lý do khách quan mà như nhiều tờ báo khác Chính Luận cũng "trốn" được những ngày nóng bỏng nhất của Sài Gòn, tức là sự kiện Tết[1] Mậu Thân khi quân giải phóng thực hiện tổng công kích vào thành phố Sài Gòn để sau này có những bình luận (không thể tường thuật như đặc tính và thế mạnh của nhật báo) không khách quan, thậm chí bóp méo sự thật. Từ khi tục bản sau 25 ngày gián đoạn, Chính Luận đưa tin bài về các cuộc giao tranh từ đợt 2 của cuộc tấn công: *Vẫn còn đánh nhau tại khu Trần Nhân Tôn, Sư Vạn Hạnh, Giao chiến quyết liệt ở quận 5 và quận 6, chiến khu Tổng đốc Phương bị Việt cộng nã pháo dồn dập 2 ngày trời...* Bài bình luận số ra ngày thứ Tư 14/2/1968 có nhan đề *Cuộc tổng loạn của cộng sản tại miền Nam Việt*

(1) Chúng tôi sử dụng cách diễn đạt của tác giả cuốn *Tết Mậu Thân 1968 bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước,* Đại tá, PGS. TS. Hồ Khang, *về sự kiện Tết*, trang 15, 17.

https://tieulun.hopto.org

Nam thành công hay thất bại với lập luận *"Cộng sản đã biến cuộc tổng khởi loạn chỉ là một cách thí quân để gây tiếng vang chứ không phải là tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Điều này cũng cho hiểu rằng cộng sản khó lòng có thể kéo dài chiến tranh với mức độ hiện nay... Trung cộng muốn cướp tay trên của Nga về phương diện nắm đầu cộng sản Việt Nam"*. Ở đoạn khác bài bình luận này cũng phải công nhận: *Sau trận bão lửa, cuộc tổng khởi loạn của cộng sản đánh vào các thành phố dù thất bại cũng đã làm biến đổi một bộ phận miền Nam Việt Nam. Sự biến đổi đó cho thấy rõ hoạt động của các cơ quan công quyền đã thay đổi cách điều hành và dân chúng Sài Gòn phải xem lại mình... những năm trước chỉ biết chiến tranh qua báo chí thì nay đã thấy quan tài, đã biết đổ lệ quan tài đã đổ lệ, vì có một cái Tết tưởng như xa hoa nhất từ trước tới nay...* Nhưng trớ trêu là cũng tờ Chính Luận lại bình luận khá khách quan sau khi "hết hồn hết vía hồi Tết" như cách nói sau này của các ký giả Sài Gòn là *Nghĩ gì sau Tết Mậu Thân* của tác giả Trần Triệu Việt trong số ra ngày thứ Ba 12/3/1968: *Cả chục vấn đề đặt ra sau biến cố Tết, người ta phải quan niệm lại việc điều hành cuộc chiến tranh này, rõ ràng cộng quân đã quan niệm một thứ chiến tranh toàn diện và triệt để, nếu MNVN chỉ điều hành chiến tranh theo một điều giản dị là thêm quân và đánh mạnh hơn thì sẽ đi vào vực thẳm không cách gì thoát ra, để đối phó lại với* ***lối đánh toàn diện và nặng về phần chính trị*** (DKL nhấn mạnh) *chúng ta phải biết tạo ra mọi yếu tố chính trị kinh tế văn hóa để thắng, còn phải tăng cường sự đồng tình của nhân dân, sự cần thiết của yếu tố chính trị kinh tế văn hóa và sự ủng hộ của quần chúng nhân dân...* Thiết nghĩ không cần bình luận thêm bởi chính luận điểm này đã chứng tỏ báo giới Sài Gòn đã ý thức được sức mạnh của quần chúng nhân dân trong các đợt tổng công kích của ta, mặc dù còn có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề *nổi dậy*. Cuối bài bình luận dài 4 kỳ này, tác giả kết luận như sau: *Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã khẩn cấp tăng 135 ngàn quân nghĩa là gấp đôi số quân dự trữ trước ngày cộng quân tấn công hôm Tết và họ đã thu lượm được nhiều kết quả quân sự trong đợt đầu rõ rệt, điều đó cho thấy năm 1968 chính là năm quyết định cho chiều hướng chiến cuộc, từ nay tới cuối năm 1968 VC sẽ cố gắng nhiều để đẩy mạnh lối*

https://tieulun.hopto.org

chiến trận hiện nay, để nếu không đạt được toàn thắng về quân sự thì ít nữa cũng cố đạt tới một điểm thẳng nào đó có thể dùng làm hậu thuẫn cho cuộc thương thuyết. Và khẳng định của Nguyễn Cao Kỳ: *Nếu tết sang năm chúng ta còn ngồi đây có nghĩa là chúng đã thắng*, tuy nhiên chính báo này cũng lại có bài bình luận của tác giả Thảo Lư nhan đề: *VC thua mà chưa hẳn là thua, VNCH thắng mà chưa hẳn là thắng, tấn công vào các đô thị đợt này VC không chỉ nhằm vào các mục tiêu quân sự mà trước hết và hơn hết là các mục tiêu chính trị...* khá thú vị khi phân tích về thắng lợi quân sự và chính trị trong các cuộc tấn công.

Còn tờ Thời luận của Nghiêm Xuân Thiện, cũng né tránh suốt dịp Tết, đến ngày chủ nhật 7/4/1968 mới tục bản, tức là cũng nằm trong số các nhật báo chỉ phản ánh tình hình chiến sự của đợt tấn công thứ 2 và thứ 3. Nhưng khác với thái độ lờ đi của một số nhật báo khác, Thời Luận lại xới lên những sự kiện đã diễn ra trong đợt 1 dịp Tết. Ngay trong số đầu Thời Luận tỏ ra khách quan với tin ở trang nhất: *Tại sao ta không khám phá trước cuộc tấn công với số đông địch quân với mức độ lớn lao như vậy? Việt cộng đưa vũ khí vào thành bằng nhiều cách* và bài phóng sự: *Theo chơn Việt cộng xâm nhập đô thành dịp Tết.* của Cao Trần Lãnh, những tư liệu về sự kiện chủ tiệm phở Bình của anh hùng Ngô Toại[1] lại khá thú vị với người nghiên cứu: *Trong vụ tấn công hôm Tết, VC đặt bộ chỉ huy mặt trận Đông Bắc Sài Gòn tại tiệm phở Bình, bộ chỉ huy này có nhiệm vụ trực tiếp điều khiển các vụ đột kích vào các quận nội và ven đô Tân Bình và Gia Định. Sào huyệt quan trọng của địch đã bị cảnh sát đô thành khám phá hôm mùng 5 Tết, toàn bộ ban chỉ huy Mặt trận Đông Bắc trong đó có các cán bộ chính trị thuộc cấp trung ương Cục miền Nam đã bị hạ sát tại chỗ...* Thời Luận cũng có nhiều tin bài phản ánh các đợt tấn công của ta vào các khu trọng yếu trong dịp Tết: *VC có mạnh thật nhưng ta đã đánh thẳng vào tuyến cố thủ, VC đưa vào 7 tiểu đoàn tạm chế thì có khoảng 2.500 người, nếu có con số nào vượt quá khỏi 2.500 thì khó tin, có 3 trận tại trung tâm Sài Gòn mà địch quân bị ta tiêu diệt tại chỗ trong*

(1) Báo Chính Luận đưa tên là Vương Toại – chú thích của tác giả.

https://tieulun.hopto.org

vài tiếng đồng hồ hoặc nội buổi sáng, một là tại Bộ Tư lệnh hải quân ở Bến Bạch Đằng, hai là tại Đài phát thanh Sài Gòn ở đường Phan Đình Phùng - Nguyễn Bỉnh Khiêm, ba là tại Tòa Đại sứ Mỹ ở đường Thống Nhất - Mạc Đĩnh Chi, và tất nhiên là cộng quân đã bị liên quân tiêu diệt gọn... Nhưng nội dung đậm đặc hơn của Thời Luận là phản ánh chiến sự ở 2 đợt tấn công sau của quân ta. Số ra ngày Chủ nhật 14/4/1968 đưa tin *Thảm họa chưa từng có đối với dân tộc Việt Nam, 14.000 người chết, 24.200 người bị thương, đô thành Sài Gòn ước chừng 6.300 người chết... và bài nói chuyện của Nguyễn Cao Kỳ. Tình thế sẽ ra sao nếu VC sử dụng được Đài phát thanh Sài Gòn sau cái Tết nảy lửa Mậu Thân. Trong lúc này VNCH và đồng minh cần phải liên kết chặt chẽ, Thủ tướng Lộc đã nhận định có thể VC sẽ tấn công lần nữa gây thanh thế...*

Trong cách diễn đạt, không có chủ ý nhưng đôi khi chính thông tin cũng đưa những ý tích cực cho cách mạng miền Nam, ví dụ số ra ngày thứ Bảy 13/4 có tin trang nhất: *Hoa kỳ phải rút quân về nước, phải công nhận MTGPMN như là một tổ chức đại diện duy nhất của nhân dân miền Nam, Hoa Kỳ phải để cho dân chúng MN tự do giải quyết các vấn đề nội bộ của mình, những điều kiện mà Bắc Việt đưa ra chỉ có thể là khi Bắc Việt đại thắng về quân sự...* nhưng những tin như vậy không nhiều ở Thời Luận. Đáng chú ý hơn cả là Thời Luận đã đưa ra *Những nhận xét về 2 cuộc tấn công vào đô thị của VC* ở số báo ra ngày 15/5/1968 của Nguyễn Xuân Thiện): *Hiện giờ người ta chưa đồng ý về các hậu quả của các cuộc tấn công vào đô thị của VC, cuộc tấn công lần 1 có phần mãnh liệt hơn cuộc tấn công lần 2 rất nhiều. Và nó lại là một cuộc tấn công bất ngờ nữa. Tuy thế cộng quân đã bị thất bại mặc dầu họ đã thâu lượm được vài kết quả. Trước hết họ đã chiếm được cố đô Huế trong trên 3 tuần lễ, một số thanh niên và sinh viên đã theo họ vì tưởng là họ đã thắng.Họ đã gây được tiếng vang vì dư luận trong và ngoài nước vẫn cho rằng ở đô thị họ bất lực, không gây được cuộc chiến nào đáng kể. Ngoài những vụ bạo động do các ban đặc công của họ thỉnh thoảng gây ra để nhắc nhở cho mọi người biết rằng họ vẫn có mặt ở các đô thị* (D.K.L nhấn mạnh) *nhưng họ đã trả một giá đắt những kết quả này, vì cuộc tấn công trong những ngày*

https://tieulun.hopto.org

Tết đã làm cho họ tốn khoảng 30 ngàn quân. Sau đây các cuộc hành quân của đồng minh và VNCH để tảo thanh những vùng có cộng quân ẩn náu đã làm cho cộng quân bị thiệt hại trước khi có cuộc tấn công thứ 2 khoảng 70 ngàn quân. Bài bình luận đưa ra nhiều phân tích tỏ ra khá khách quan trong đánh giá tình hình: *Tuy thế cộng quân đã bù đắp lại những lỗ hổng trong hàng ngũ bằng những tân binh và binh sỹ đặc biệt dũng cảm và tinh nhuệ từ Bắc Việt với quyết tâm giải phóng miền Nam như cách tuyên truyền của Đài Phát thanh giải phóng nhiều hơn trước mặc dù có những giới hạn của không quân Hoa Kỳ oanh tạc nhưng cũng phải lối chừng 30 ngàn quân nữa...* Phải nói rằng bình luận như vậy thì không phải là giới báo chí Sài Gòn hoàn toàn không hoảng sợ trước lực lượng của quân ta, dù họ luôn dựa vào những mục tiêu quân sự cụ thể để khẳng định quân ta phải thoái lui trước những phản công quyết liệt của VNCH và đồng minh trong các mũi công kích vào nội đô. Bài báo tiếp tục với nhận xét về cuộc tấn công lần 2: *Cuộc tấn công so với lần thứ nhất có thể coi là yếu ớt, nhưng cuộc tấn công này đã được tính toán để được coi là lợi điểm về chính trị. Cuộc tấn công này đã xảy ra khi Bắc Việt đề nghị lấy Paris làm nơi hội họp để gặp gỡ các đại diện Hoa Kỳ và sau khi Hoa Kỳ chấp nhận đề nghị này* (lập luận chứng tỏ nhãn quan của nhà báo quả không xoàng chút nào, chỉ có điều ông ta quá kỳ vọng vào sức mạnh của quân đội VNCH và Mỹ, D.K.L). *Có người cho rằng như vậy là VC ngoan cố, nếu VC muốn điều đình thì phải xuống thang chiến tranh chứ tại sao vẫn mở rộng xâm nhập vào đô thành, và cuộc tấn công lần 2 này tuy không mạnh nhưng hoàn toàn không phải là tượng trưng...* Số ra ngày 16/5/1968 còn có bài xã luận của chủ bút Nghiêm Xuân Thiện mang tên *Hai lần tấn công trong vòng hai tháng trời*, dù rất tin vào số quân đang được tăng cường của VNCH nhưng bài báo không phải không tỏ ra lo ngại trước sự "*quấy phá liên tục của VC với những trận pháo kích trên diện rộng ở khắp các vùng nội, ngoại thành. Tuyên bố của Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ: Phải tính cho xong vụ tấn công của VC vào đô thành*", và tin trong số ra ngày 15/6 *Có thể VC sẽ lại tấn*

---

(1) Điểm báo của Việt Tấn xã – Hồ sơ 3241,Trung tâm lưu lưu trữ TW 2 tại thành phố Hồ Chí Minh (bị đe dọa đưa tin làm mất lòng tin của dân chúng).

https://tieulun.hopto.org

công Sài Gòn theo cách đưa tin chiến sự đậm đặc của báo này. Phải nói rằng Thời Luận là một trong những nhật báo ăn khách nhất trong thời gian này vì đưa rất nhiều tin chiến sự[1] từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 6 năm 1968

Tờ Trắng Đen do Việt Định Phương làm chủ nhiệm kiêm chủ bút và Phương Hữu làm tổng thư ký tòa soạn có bộ mới từ ngày 24/12/1968 và ra số Tết Mậu Thân nhưng cũng né tránh trong thời gian chiến sự đợt 1 đến 10/2/1968 mới tiếp tục. Ngoài phản ánh tình hình chiến sự đợt 2 và 3 một cách khá trung tính, Trắng Đen tỏ ra "không thân Mỹ" (*mâu thuẫn giữa Thiệu và Giôn-xơn, Mỹ là đồng minh chứ không phải là thầy của Việt Nam...*) như các tờ nhật báo khác, tuy vẫn kiên trì lập trường chống cộng với những lập luận kiểu như "*liên hiệp với cộng sản là tự sát, Cộng quân nã pháo làm chết cả ngàn thường dân ở Bà Chiểu và quận 4...* Điều cần lưu ý Trắng Đen tuy đôi khi có xu hướng đối lập nhưng vẫn nằm trong khuynh hướng chống cộng rõ rệt, vậy mà khi mô tả các cuộc công kích của ta vào các điểm xung yếu của nội thành vào đợt 2 không khỏi thán phục: *Chính sự bền bỉ nã pháo của cộng quân đã làm trung tướng Hoàng Xuân Lãm tuyên bố bây giờ là lúc thuận tiện nhất để VNCH và đồng minh Hoa Kỳ quyết định tăng cường quân dự trữ, dù gì thì cũng phải công nhận VC đã làm chúng ta mất Tết Mậu Thân và bây giờ giao chiến đã kéo dài đến trung tuần tháng 6...*

Cùng quan điểm thân Mỹ và dựa vào Mỹ để chống "cộng quân" đến cùng nhưng tờ Dân chúng (do Mạc Kinh Trần Thế Xương chủ trương) lại có tính mỵ dân hơn. Khi chiến cuộc đã lan rộng nhưng chưa vào đợt 1 cuộc tấn công, Dân Chúng có hàng loạt ý kiến đòi kéo dài hưu chiến vô hạn định trong dịp Tết nguyên đán. Và từ số tục bản sau Tết, Dân Chúng có nhiều khoảng trắng chứng tỏ bị kiểm duyệt đục bỏ ở trang nhất những tin chính trị thời sự...

Tóm lại, các nhật báo Sài Gòn nếu có phản ánh được sự kiện Mậu Thân theo kiểu bám chắc tin thời sự (đưa tin chủ yếu là của Việt tấn xã) thì cũng đã bỏ qua sự kiện Tết. Những tờ tục bản sau Tết chủ yếu từ cuối tháng 2 và tháng 3/1968 phản ánh sát hơn chiến sự với những định kiến "*VC đã thực sự thua*" nhưng ngay trong lập luận này

https://tieulun.hopto.org

cũng vẫn phải công nhận "*quả là VC đã làm thất điên bát đảo nghị trường Hoa Kỳ và chính trường Sài Gòn, cũng như đừng bỏ qua vùng nông thôn mà mắc mưu cộng sản*". Vậy là cách nhìn đó khá nhất quán trong đường lối tuyên truyền của chính quyền Sài Gòn về chiến sự, mặc dù chủ yếu là báo thương mại đã thể hiện rất rõ tính cách phục vụ chính quyền chứ không như cách tự nhìn nhận của một số tờ " *chỉ khai thác thời sự đưa tin không bình luận, chỉ đáp ứng mong mỏi của quần chúng về thông tin...*

Về sự kiện Mậu Thân lại càng không thể trung tính bởi cuộc giao tranh diễn ra lâu dài, quyết liệt khiến sự lựa chọn thái độ chính trị không thể mãi nước đôi, đó là chưa kể sau đó chúng ta rút quân, cuộc chiến bước vào giai đoạn sau với những tăng cường của chính quyền và quân đội Sài Gòn, mặc nhiên các nhật báo này phải tiếp tục phê phán cuộc tổng công kích của ta.

3. Những nhận xét và luận điểm cần lưu ý khi sử dụng nguồn sử liệu này

Khảo sát những nhật báo với mục đích tìm hiểu sự kiện Mậu Thân, chúng tôi đã có những nhận xét thuần túy về nguồn sử liệu như sau:

Một là: Trên cơ sở đối chiếu so sánh và phân tích chúng tôi thấy đây là nguồn tư liệu của đối phương nhưng đôi khi cũng tỏ ra khá khách quan khi trình bày các sự kiện thời sự, đặc biệt là tình hình chiến sự. Tất nhiên các số liệu về lực lượng quân đội của 2 bên, số thương vong, số dự trữ, số điều động... có nhiều chênh lệch, ngay cả với các nhật báo cũng khác nhau (ví dụ báo Dân Chúng đưa tin số quân mà Nguyễn Văn Thiệu tăng cường là 135 ngàn, còn Thời Luận đưa là 130 ngàn, Việt Tấn xã cùng đưa tin về số tổn thất về nhân mạng của cả hai bên, *cộng quân thiệt mạng trong dịp Tết là 22.748 tên, trong khi đó VN CH là 1.320 Mỹ có 614 chiến sỹ tử trận* nhưng tin đưa lại của các báo lại khác nhau rất đáng kể). Tuy vậy, điều đó không quan trọng bằng việc các báo đều nhất quán trong việc đánh giá về mục tiêu, diễn biến của các đợt tấn công vào đô thị của quân giải phóng là *"tuy không đạt về quân sự nhưng đã làm cho chiến cuộc thay đổi căn bản từ năm 1968, chính VC đã làm thay đổi cách thực*

https://tieulun.hopto.org

hiện chiến tranh cho liên quân VNCH và đồng minh" thậm chí tờ Thời Luận còn phân tích rất kỹ về cái gọi là *lực lượng chính trị mà VNCH cần phải chú ý hơn - đó chính là sự ủng hộ của nhân dân...* Và hầu như không tờ báo nào khẳng định sự thắng thua một cách rạch ròi theo cách nhìn về quân sự thông thường mà phân tích những đợt tấn công có quá nhiều thương vong của ta, báo giới bình luận và cho là rất lạ về chiến thuật: *Tại sao cộng quân không áp dụng chiến thuật đánh nhanh diệt lẹ rút gọn ở Bộ Tổng Tham mưu, hay Bộ Tư lệnh hải quân*, rồi *tại sao chiếm được Đài Phát thanh Sài Gòn 16 tiếng đồng hồ mà không sử dụng được,* Khi phân tích và lập luận đều tỏ rõ sự tin tưởng vào Mỹ: *Mỹ không bao giờ bỏ rơi Việt Nam như Pháp, như ở Điện Biên Phủ*, rồi *quân Đồng minh với những trang bị tối tân sẽ vào Việt Nam ngay, Tưởng Mỹ hết gân nên cộng sản lại đánh một trận tàn bạo nhất, Mỹ đã gửi gấp 10.500 quân qua Việt Nam, tuyên bố ở bên cạnh Việt Nam cho tới lúc cộng sản thôi xâm lăng...* nhưng cũng nhận thức phần nào ý đồ chiến lược của ta: *Bọn họ còn nhằm vào 2 mục tiêu chiến đấu có tánh cách chiến lược, một là đánh vào tâm lý quần chúng ở đô thị để tạo điều kiện thuận tiện cho những tranh đấu giải phóng, hai là sau này thừa cơ tràn lên khắp nông thôn củng cố tái lập các cơ sở quần chúng...* Và tự nhận thức được các yếu tố chính trị và quân sự, chính đối phương đã kết luận: *Nếu ta không hiểu rõ những mục tiêu chính trị của địch trong các chiến dịch tiến công đô thị này để khai thác chiến thắng quân sự và phản công chính trị thích nghi thì chiến thắng quân sự của ta cũng trở nên vô ích.* Tuy nhiên, nếu đi tới khẳng định trên cơ sở những trận đánh cụ thể và cái nhìn chung của cuộc tổng tiến công thì vì những diễn biến đa dạng phức tạp biến chuyển mau lẹ của chiến sự cũng khiến cho báo giới Sài Gòn lúng túng trong phản ánh hiện thực, điều này là sự thách thức giới nghiên cứu sử học, không phải từ những câu hỏi cụ thể từ hai phía hay nhiều phía theo cách hỏi đơn giản và thông thường kiểu *ai thắng ai thua* mà cần có cách đặt vấn đề khác hơn.

Và theo chúng tôi, từ vấn đề này nên xác định cách nhìn sự thật theo nhãn quan nào, khi sự thật chỉ có một nhưng nhận thức lịch sử lại có rất nhiều chiều kích. Báo giới Sài Gòn đưa tin, bình luận, đánh

https://tieulun.hopto.org

giá các sự kiện và diễn biến sự kiện Mậu Thân tất nhiên là để có lợi cho chính quyền Sài Gòn, cho nên khi sử dụng những tư liệu đó cần thận trọng và phải có chọn lọc so sánh khách quan.

Hai là: Dù những diễn biến của các đợt tấn công cũng như những chi tiết và các sự kiện có thể được trình bày khác nhau nhưng kết quả mang lại của cuộc tổng tấn công, tổng công kích của ta đã *đánh sập* chứ không phải *đánh bại* hay *đánh tan* âm mưu chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ và chính quyền Sài Gòn và những chiến thắng ở lĩnh vực ngoại giao... đã buộc báo giới Sài Gòn phải nhìn nhận khá công bằng, mặc dù tỏ ra hậm hực *"cộng sản đang làm reo để thành lập chính phủ liên hiệp"*, hoặc "*cộng quân đạt được mục tiêu chính trị khi Hoa Kỳ đã chịu điều kiện lấy Paris làm nơi hòa đàm, chúng ta thực sự bối rối ở đợt đầu, quyết không sợ cộng quân dù thấy có hỏa lực và súng AK, B40 và nhiều vũ khí của Trung cộng và Nga xô ở đợt 2 này...*" Tuy nhiên, như đã nói, đi tìm những khẳng định chắc chắn và rõ rệt ở mục tiêu chính trị và quân sự của 2 bên thì chính báo giới Sài Gòn cũng khá mâu thuẫn, ngay cả những khi khẳng định *cộng quân đang thua liểng xiểng, đã rút khỏi những mục tiêu chính trong các đợt tấn công* nhưng chính báo này cũng vẫn công nhận *Sài Gòn đang đổ lệ, tình hình an ninh đô thành đang bị đe dọa, xe của thiếu tướng Chuẩn bị bắn tại đường Nguyễn Huệ...* vì thế cần phải xử lý các tư liệu này rất tỉnh táo, có đối chiếu cụ thể, không nên sử dụng tùy tiện...

Ba là: Cần khẳng định những tư liệu báo chí, lại là báo chí thuộc quyền quản lý kiểm soát của chính quyền Sài Gòn, thì dù có một vài điểm tiến bộ có lợi cho cách mạng cũng chỉ là do khách quan và do đặc tính của nghề báo ở khía cạnh thông tấn thuần túy chứ hoàn toàn không có yếu tố chủ quan của người làm báo. Ví dụ tuyên bố của Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ: *Đồng bào đã có thể ăn ngon ngủ kỹ, cộng quân đã thiệt thêm 50 ngàn quân. Dù vậy về phía ta những thất lợi do địch gây nên không phải không nghiêm trọng* thì tính cách hai mặt của thông tin thể hiện rất rõ. Bởi họ là đại diện của tư tưởng chống cộng, coi cuộc tổng tấn công của ta là tổng khởi loạn, và ra sức bảo vệ cho chính quyền Sài Gòn bênh vực sự có mặt của Mỹ tại miền Nam Việt Nam ở thời điểm này. Tìm thấy một vài điểm có lợi cho cách mạng

https://tieulun.hopto.org

trong quá trình phản ánh chiến sự không có nghĩa là tờ báo đó tiến bộ và yêu nước, cốt yếu là việc phân định rõ những tờ báo có các khuynh hướng khác nhau. Cần giới hạn là chúng tôi đang nói về những nhật báo xuất bản hợp pháp chứ không nói đến toàn bộ báo chí Sài Gòn để tránh những ngộ nhận không cần thiết trong đánh giá.

Cuối cùng, chúng tôi nhận thấy cần tiếp tục nghiên cứu thêm vấn đề này để có những đánh giá đầy đủ khách quan hơn nữa về mối quan hệ giữa báo chí Sài Gòn và sự kiện Mậu Thân, đây chỉ là những khảo sát và nhận xét ban đầu ở thể loại nhật báo chứ chưa phải là toàn bộ các thể loại và các dòng báo chí Sài Gòn trong thời điểm diễn ra sự kiện Mậu Thân.

https://tieulun.hopto.org

MẬU THÂN TRÊN MẶT BÁO

PHÚC TIẾN

Vào thời điểm bình thường, Sài Gòn có 39 tờ báo, mỗi ngày phát hành 800.000 số. Điểm lại những tờ báo cũ Tết Mậu Thân 1968 chúng ta thấy:

Báo *Chính Luận* (số tất niên 27/01/1968). Về chiến sự Thiệu có phần lạc quan hơn: "Từ những chiến dịch lớn chuẩn bị sang tổng phản công 1965, địch đã đẩy dần vào thế giằng co cầm cự vào năm 1966 và đến nay dần dần rơi vào thế phòng ngự... Các đơn vị cộng sản đã bị đánh bật rễ khỏi các chiến khu kiên cố. 95% vùng sản xuất lúa gạo và đông dân cư đã kiểm soát trở lại."

Báo *Sống Mới* số tất niên. Trang một dành chọn cho tranh hí họa nhiều cảnh, nhiều vật. Nào cảnh 15.000 quân nhân được thăng cấp, còn sinh viên lại bị gọi đi lính. Cảnh học sinh đâm thầy và cảnh "Quốc hội" họp hành phát báo. Cảnh binh lính Mỹ nghênh ngang đi đứng vì có luật pháp riêng và cảnh bọn tham nhũng hoành hành...

Các trang báo cũng đã không cho biết được gì về những dấu hiệu của một cuộc tập kích lớn sẽ bùng nổ ngay trong Tết! Trong khi ấy, công nhân điện nước, công nhân thương cảng đã bãi công từ cuối tháng 12. Ở một số trường đại học, sinh viên vẫn tiếp tục hội thảo chống sắc lệnh tổng động viên và tên Ngô Văn Toại, một sinh viên phản động bị biệt động thành bắn bị thương ngay ở diễn đàn Văn Khoa trong một cuộc tuyên truyền xung phong ở đây vào ngày 16 tháng 12.

Và trong khi ấy, Tết 1968 đã đến!

Chợ Tết đã mở. Báo *Chính Luận* vào những số cuối năm, nói đến hội Tết của tổ chức "Thanh niên nguồn sống" ở 96 Lê Thánh Tôn, hội Tết của "Việt võ đạo" ở sân Hoa Lư, chợ Tết của cựu chiến binh

https://tieulun.hopto.org

ở đường Hiền Vương... nhưng không thấy nói đến một hội Tết có quy mô gấp bội đang được chuẩn bị ở Học viện Quốc gia Hành chánh. Đó là Hội chợ Tết Quang Trung do Tổng hội Sinh viên Sài Gòn tổ chức, đó cũng là địa điểm của Thành Đoàn "đăng cai" phát động khởi nghĩa khi giờ G điểm.

Bí mật về cuộc tiến công trong Tết vẫn được giữ kín trước dư luận.

ĐỢT 1

Chiến sự xảy ra quá bất ngờ không chỉ làm cho các bộ phận ngụy quân ngụy quyền lâm vào thế bị động mà các cơ quan báo chí, nhất là báo in cũng bị lúng túng, tê liệt. Nhiều tờ báo mãi đến giữa năm 1968 mới gắng gượng xuất bản lại.

Nội dung và hình thức in ấn rất lôi thôi luộm thuộm.

Tờ *Chính Luận* – nhật báo vẫn được tiếng "thân chính phủ", ít đưa tin bài đối lập, đã ra được sớm nhất, cũng sau nhiều ngày chiến sự. Trên số ra ngày 8/2/1968 chỉ đưa những tin hiếm hoi về hoạt động của quân giải phóng: "Trưa 7/2 vẫn còn đánh nhau tại khu Trần Nhân Tôn, Sư Vạn Hạnh", "Việt cộng dùng thiết giáp từ Lào kéo về tấn công căn cứ ở Quảng Trị".

Tin bài bị kiểm duyệt đục bỏ khá nhiều nên trên mặt báo trang một, người đọc có cảm tưởng báo giống như một mảnh đất bị pháo kích, chi chit những loom trắng. Có cả một mẩu quảng cáo nước hoa "Au printemps" đăng chình ình trên trang 1 để lấp bài! Những tin bài nào đã bị bóc bỏ nơi những khoảng trống đó?

Một điều lý thú là ta có thể tìm thấy trên báo *Chính Luận* tin và bài viết về hoạt động của "Ủy ban thanh niên cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến cuộc" với Trung tâm cứu trợ đặt ở số 4 Duy Tân! Trưởng trung tâm là sinh viên Lê Công Giàu. Báo cho biết Ủy ban chỉ có 4 sinh viên y khoa, 12 dì phước, một bác sĩ mà hoạt động rất "trôi chảy". Nó đã phục vụ trực tiếp 200 người dù chỉ mới nhận một ít gạo và dầu của Bộ Xã hội và đã tổ chức chương trình sinh hoạt cho thiếu nhi để các em quên đi những cảnh đau lòng. Lê Công Giàu là ai? Số 4 Duy Tân là địa điểm nào? Chỉ một thời gian sau, người ta mới biết được người cán bộ Tổng hội Sinh viên ấy bị tống giam vì là một "phần tử cộng sản" trong tổ chức Thành Đoàn. Và đến ngày 3/8/1968 thì cảnh

https://tieulun.hopto.org

sát đã xông vào chiếm mất trụ sở số 4 Duy Tân – một điểm hẹn tập hợp lực lượng đấu tranh của sinh viên học sinh thành phố do những thanh niên cộng sản bí mật tổ chức.

Trong khi báo chí Sài Gòn hầu như không đưa tin nhiều và có được cái nhìn khái quát về cuộc tập kích đợt 1, thì các phóng viên nước ngoài có vẻ "dễ ăn dễ nói" hơn.

- Báo Pháp *Le Monde* ngày 1/2/1968 đã đặt câu hỏi cho người Mỹ: "Người Mỹ từng khẳng định rằng dân chúng Việt Nam chịu đựng hơn là ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng, giờ đây liệu họ có thể nêu lên những lý lẽ như thế nữa không sau khi đã xảy ra một cuộc biểu dương đáng khâm phục về sức mạnh và lòng dũng cảm của Việt cộng như vậy?".

- Báo Pháp *Le Combat* ra cùng ngày nói trên lại khẳng định: "Điều hiển nhiên là người Mỹ đã thua đứt về mặt chính trị trong cuộc chiến tranh này. Những gì đã xảy ra ở Sài Gòn đủ cho thấy Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã nắm được các tầng lớp nhân dân trong mức độ to lớn biết chừng nào!".

- Đài *B.B.C* trong buổi phát ngày 6/2/1968 cho biết: "Trong mấy ngày này, quân đội cộng sản thâm nhập đã ăn cơm của nhân dân như người trong nhà họ".

- Hãng thông tấn *A.P* của Mỹ dẫn lại lời của một Pháp kiều, giám đốc công ty B.G.I: "Hàng trăm thanh niên sống ở vùng nhà máy rượu Chợ Lớn đã đi theo Việt cộng và được phát băng đỏ đeo cánh tay, được phát súng".

- Thông tấn xã *Reuter* nhận xét: "Điều có ý nghĩa nhất là Việt cộng được sự ủng hộ của các nhân sĩ liên minh với Việt cộng".

- Báo *Time* đã không để lỡ cơ hội chạy trước tờ *Newsweek,* nó đã dành phần lớn số báo ra ngày 9/7/1968 cho chuyên đề "the days of death in Vietnam" (những ngày chết chóc ở Việt Nam). Hình bìa của số báo này là bức họa chân dung đại tướng Võ Nguyên Giáp (báo Time vốn có nét truyền thống là sử dụng tranh họa chân dung của các nhân vật trên bìa báo!). Còn lại hơn 10 trang kế tiếp là tin bài hình ảnh về cuộc tập kích Sài Gòn mới xảy ra. Báo lại đăng những tấm ảnh màu ghi nhận quang cảnh tang thương của Tòa đại sứ Mỹ sau khi bị biệt động Sài Gòn đột nhập. Ảnh lính Mỹ trúng đạn trên đường phố Huế.

https://tieulun.hopto.org

Báo *Time* có đoạn viết: "Double Trouble!" (Họa vô đơn chí!) Quân cộng sản đã tấn công đồng loạt Nam Việt Nam làm cho chính Washington cũng choáng váng. Bởi vì trong khi mọi cặp mắt đều đổ dồn về Khe Sanh nơi có 5 sư đoàn địch đang vây chặt như là một trận đánh then chốt thì thật bất ngờ địch lại tấn công cùng lúc 38 thành phố quan trọng, kể cả việc đánh vào Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn và chiếm giữ nó sáu giờ rưỡi đồng hồ liền".

- Báo *Newsweek* tuy tỏ ra chậm chân hơn nhưng để bù lại, đến số 11/3/1968, báo này đã kịp cho ra mắt bài tổng luận "The Tet offensive: how they did it" (Cuộc tiến công Tết: họ đã tiến hành nó như thế nào). Có lẽ đây là lần đầu tiên báo chí Mỹ dùng nguyên xi chữ Tết vào ngôn ngữ tiếng Anh để nói đặc thù của cuộc tấn công Tết Mậu Thân. Sau này, nhiều sách báo Mỹ đều dùng như vậy.

- Cùng tuần, tờ *Time* số ra ngày 8/3/1968 có bài "Saigon under siege" (Sài Gòn trong sự phong tỏa). Bài báo điểm ra nhiều chi tiết: các phương tiện giao thông công cộng đình trệ. Cơ sở chính quyền chỉ làm việc ít tiếng đồng hồ vì sợ quân khủng bố Việt cộng. Giá cả lên cao. Bài báo nhận xét: "Sài Gòn chỉ sống có một nửa".

Một phát hiện khác của phóng viên báo *Time* là những chiếc áo dài xuất hiện nhiều hơn trên đường phố thay cho những chiếc áo diêm dúa, lai căng. Ở một số quán rượu người ta thấy có một thức uống mang tên "Saigon tea" (Trà Sài Gòn) đã được chuyển thành "Saigon – Hanoi tea".

Đi với bài trên là tấm ảnh những cao ốc của Sài Gòn trong đêm mà nhìn xa xa nơi ngoại ô là ánh chớp hỏa châu hay là những vệt đạn đại bác, cũng chính là hình ảnh của tâm trạng hoảng sợ phập phồng, lo lắng bị giáng trả sau cuộc tiến công và nổi dậy vào ngày Tết.

Thế mà đợt 2 của "Việt cộng" lại tiếp tục nổ ra.

ĐỢT 2

Đợt hai Mậu Thân bắt đầu vào ngày 5/5/1968. Sang tháng 6, lại thêm một đợt tiến công khác. Cường độ chiến tranh trong thành phố gia tăng dữ dội.

Hãng thông tấn *AFT* (Pháp) ghi nhận trong những ngày đầu tháng 5, máy bay Mỹ phải phóng bom lửa đốt hơn 16.000 nhà để ngăn chặn

https://tieulun.hopto.org

quân giải phóng ở nhiều khu vực. Mỹ còn dùng cả pháo đài bay B.52 để rải thảm bom ở ngoại ô Sài Gòn. Hãng *AFT* nhận xét "Trong 40 ngày qua, số bom Mỹ ném xuống vùng phụ cận ở Sài Gòn đã bằng tổng số bom Mỹ ném ở Nam Việt Nam trong ba năm 1962, 1963, 1964" Còn hãng *AP* thì đưa tin: Tại Sài Gòn, người ta nghe tiếng nổ ầm ầm như sấm dậy của những quả bom 500 cân Anh, 700 cân Anh, của 20 chiếc B.52 ném một triệu cân thuốc nổ!".

Sài Gòn phải dội lửa như vậy nhưng báo chí Sài Gòn không nói hết chuyện ấy! Báo *Sài Gòn Mới*, số ra ngày 7/5 cho biết giờ giới nghiêm mới ở Sài Gòn là 7 giờ tối và Tòa đô chính phải kêu gọi đồng bào đừng ra đường nếu không có chuyện cần thiết.

Tờ *Trắng Đen* ra ngày 8/5, chạy hàng tít lớn: *"Nhiều trận đánh (đục bỏ) còn tiếp diễn. Đại tá Lưu Kim Cương tư lệnh Tân Sơn Nhất tử thương (...). Việt cộng pháo kích tấn công hơn 116 nơi. Xáp lá cà ở góc Đề Thám - Cô Giang. Việt cộng đánh ở đường Trần Quý Cáp, Phó Cơ Điều, Tòa hành chánh quận 5, truyền đơn của liên minh Trịnh Đình Thảo xuất hiện. 4 phóng viên ngoại quốc bị bắt ở đường Minh Phụng"*.

Tờ *Tia Sáng*, có tòa soạn ở trong khu vực hành quân nên ra báo trễ - số ra ngày 7/5 có nhiều thông tin: *"Theo BBC, Bắc Việt sẽ cứng rắn ở Ba Lê* (đục bỏ). *Việt cộng điều động* (đục bỏ) *để kéo dài cuộc tấn công. Chợ Lớn, Thị Nghè và gần Tân Sơn Nhất là ba nơi có đánh nhau trong ba ngày vừa qua. Phi cảng Sài Gòn đóng cửa"*.

Tờ tuần báo hiếu chiến *Văn nghệ tiền phong* số ra ngày 9/5/1968 có bài bình luận thời sự tán thành tổng động viên. Số kế tiếp, ra ngày16/5, có bài lược thuật "Trận đánh Sài Gòn lần thứ 2". Riêng số ngày 23/5 thì có bài "tiết lộ" về những kỹ thuật quân sự của Mỹ để bảo vệ Sài Gòn. Nào là những "bụi kim khí mất thần", nào là các "luồng điện rada" phát hiện cả đoàn quân... song cuối cùng thì bài viết này phải thừa nhận*: "Nhưng dầu sao thì việc bảo vệ thủ đô cũng cần rất sớm sự có mặt của những đoàn biệt kích chuyên đánh trong thành phố. Điều này cần hơn là các lực lượng nhân dân tự vệ. Nhân dân tự vệ là để phòng ngừa, các đoàn biệt kích thành phố là để đánh thật, ít thiệt hại"*.

Đề cao quân chính như vậy cũng phải vì lực lượng nhân dân tự vệ đã tan rã.

https://tieulun.hopto.org

Một sự kiện lúc này mà cả thế giới đã biết đến qua truyền hình và báo chí là cảnh thiếu tướng cảnh sát ác ôn Nguyễn Ngọc Loan bắn chết tù binh quân giải phóng ngay trên đường phố Sài Gòn. Hình ảnh trên đã lột trần bản chất phi nhân nghĩa, hung hăng của những tên tay sai Mỹ và do đó gây ra "phản tác dụng" trong dư luận của các nước thế giới tự do, vốn bị ngợp choáng bởi hình ảnh đế quốc Mỹ văn minh bấy lâu!

Chính vì vậy mà báo Time số 7/1968 khi viết về sự kiện này đã cố gắng lồng vào một lời thanh minh bên tấm ảnh Loan trỏ súng Mỹ vào màng tang tù binh: "Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan 37 tuổi, tư lệnh của 75.000 cảnh sát quốc gia đã lạnh lùng bắn chết một người cao gầy, sợ hãi nhưng bướng bỉnh, khả nghi du kích, mặc áo ca rô và quần đùi, bị bắt trên đường phố Sài Gòn. Mặt vẫn không biến sắc và trên tay vẫn còn cầm khẩu P.38, tướng Loan nói với phóng viên truyền hình: "Vừa lúc nãy có mấy người Mỹ bị giết. Nhiều người bạn thân của tôi cũng bị vậy. Đức Phật sẽ hiểu cho tôi về hành động này, phải không?".

Chỉ ít lâu sau, trên gần khắp các tờ báo trong và ngoài nước, hình ảnh tướng Sáu Lèo (tức Nguyễn Ngọc Loan) lại xuất hiện. Trong trận đụng độ tại Hàng Xanh, hắn bị thương nặng đến thân tàn ma dại. Phải chăng Đức Phật đã mượn tay quân giải phóng để trả lời Nguyễn Ngọc Loan: "Thiện ác đáo đầu chung hữu báo?".

https://tieulun.hopto.org

GẶP NHỮNG NHÂN CHỨNG VỀ TỔNG CÔNG KÍCH VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968 Ở SÀI GÒN VÀ MIỀN NAM

PHẠM BÁ NHIỄU(*)

Trong những ngày cả nước đang đón xuân Mậu Tý 2008, chúng tôi được về thăm lại vùng đất thép Củ Chi, được gặp gỡ những người mà trong tết 40 năm trước, đã tham gia chuyển bộ đội, cán bộ ta vào nội đô thành phố, đi vào Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; gặp gỡ những người chỉ huy Lực lượng Biệt động Sài Gòn - Gia Định, từng vào ém quân và chỉ huy dũng cảm đánh vào các cứ điểm mà người Mỹ không hề đoán tới. 40 năm trước, trước tết, bà con vùng đất thép đã cùng bộ đội ta chuẩn bị sẵn sàng mọi mặt cho trận tấn công vào sào huyệt của đế quốc Mỹ ngay tại trung tâm Sài Gòn.

THẾ & LỰC TRÊN CHIẾN TRƯỜNG NAM BỘ TRƯỚC NĂM 1968

Kể từ mùa khô 1966 - 1967, quân dân Nam Bộ đã mở nhiều đợt tiến công mạnh và giành thắng lợi lớn trên chiến trường miền Nam. Riêng đợt 1 từ ngày 15/10 đến 15/11/1967, ta đã đẩy mạnh tấn công địch ở Lộc Ninh, Phước Long, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh địch của Mỹ-ngụy ở miền Đông, buộc Mỹ-ngụy phải chuyển từ thế phản công chiến lược sang thế phòng ngự chiến lược. Đó là một bước thoái lui về chiến lược, thất bại lớn của chiến lược "chiến tranh

(*) Ban Tuyên giáo Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam và thực sự đã bắt đầu phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ". Tháng 1/1967, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 13 (khóa III) khai mạc đã có bước chuẩn bị về cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa trên toàn miền Nam.

Sau đó, tháng 12/1967, Hội nghị của Bộ Chính trị TW Đảng đã đưa ra bàn cụ thể về các vấn đề thế và lực của địch, cũng như của ta trước khi mở ra Tổng tiến công & nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Tại Hội nghị lịch sử này, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 và được Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành TW Đảng (khóa III) họp từ 18/12/1967 đến 01/01/1968 đã thông qua.

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 14 BCH T.W Đảng nêu rõ: "Nội dung Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp, bằng cả quân sự, chính trị với 3 mũi giáp công trên cả 3 vùng chiến lược, có kết hợp với tiến công ngoại giao. Nguyên tắc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là tập trung vào hướng chính; kiên quyết và liên tục tiến công những mục tiêu quan trọng nhất; Bí mật bất ngờ; Quyết tâm giành thắng lợi; Kiên quyết chống địch phản kích".

Chấp hành chỉ đạo của Bộ Chính trị, ngày 25/10/1967, Trung ương Cục miền Nam đã mở hội nghị, ra nghị quyết về tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (gọi là nghị quyết Quang Trung) và thật sự bắt tay vào ráo riết chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch. Trung ương (T.W) Cục đã xác định, chọn Sài Gòn - Gia Định là địa bàn trọng điểm, là đòn tiến công và nổi dậy chính trong phạm vi địa bàn lãnh đạo toàn Nam Bộ của TW Cục. Sau đó, T.W Cục quyết định giải thể khu Sài Gòn - Gia Định, gấp rút chỉ đạo thành lập khu trọng điểm ở Sài Gòn - Gia Định; mở rộng một phần đất của các tỉnh tiếp giáp Sài Gòn gồm 6 phân khu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của một Đảng ủy do đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Trung ương Cục làm Bí thư, đồng chí Võ Văn Kiệt và Trần Văn Trà, ủy viên Trung ương Cục làm Phó Bí thư để chỉ đạo trực tiếp cụ thể từng nơi.

T.W Cục chỉ đạo phải tập trung tăng cường lực lượng mọi mặt cho các phân khu. Toàn bộ lực lượng vũ trang ở ngoại thành Sài Gòn - Gia Định (các tiểu đoàn mũi nhọn, đặc công, bộ đội địa phương, du kích)

https://tieulun.hopto.org

đều chia về các phân khu. Trung ương Cục đã tăng cường khoảng 300 cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm về quản lý hành chánh, trật tự trị an, hiểu địa bàn thành phố cho các phân khu, nhất là ở nội thành Sài Gòn để chuẩn bị cho việc ta bố trí vào bộ máy chính quyền, khi chiếm lĩnh được thành phố.

Đồng chí Trần Trọng Tân, nguyên Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa TW, một trong những người lãnh đạo một mũi tiến công & nổi dậy của T.4 vào nội thành Sài Gòn trong mùa xuân1968 kể lại: Lúc đó Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (T4) chỉ đạo mỗi cán bộ khi vào đến nội ô Sài Gòn, phải nắm và tìm hiểu cho được sự ủng hộ, đồng lòng của nhân dân thành phố, nhất là trong công nhân, trí thức với cách mạng. Khi đồng chí được tổ chức bố trí vào ở trong nhà một công nhân cơ sở ta tại nội ô Sài Gòn, hỏi các anh công nhân và nhiều người trong xóm mới thấy được sức sáng tạo của nhiều bà con ta khi được biết kế hoạch táo bạo này. Một anh công nhân kể cho bác Hai Tân biết cách đánh phá các đường dây điện trong nội thành của Mỹ là tạo tiếng nổ đơn giản, dễ làm, song tiếng vang lại rất lớn, sẽ có tác động mạnh về tinh thần ở chiến trường lúc giao thừa đang về.

Về lực lượng vũ trang ở Nam Bộ, Bộ Tư lệnh Miền tổ chức thành 3 khối lớn: khối Biệt động Thành Sài Gòn của Đại tá Nguyễn Đức Hùng, tức Tư Chu, Tư lệnh kết hợp với các khối, các tiểu đoàn thuộc các phân khu, khối chủ lực Miền. Riêng các đoàn chủ lực Miền cùng các binh chủng trực thuộc, TW Cục chỉ đạo phải ra đứng chân vòng ngoài, tiến công các căn cứ có lực lượng mạnh của địch, ngăn chặn không cho chúng kéo về ứng cứu cho thành phố Sài Gòn. Theo Đại tá Nguyễn Đức Hùng, ông nhận lệnh trực tiếp từ Bộ Chỉ huy Tiền phương Nam, do đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp truyền đạt từ ngày 21/01, trước khi nổ ra Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đúng hơn 1 tuần để chuẩn bị cho khối Biệt động thành do ông chỉ huy đã vào ém quân trong nội, ngoại thành.

NHỮNG QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG TA VỀ TỔNG CÔNG KÍCH XUÂN MẬU THÂN 1968

Toàn bộ kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa cũng như cả quá trình chuẩn bị đều ngay từ đầu giữ được bí mật tuyệt đối cho đến giờ nổ súng đợt 1 ngay trong những ngày đón tết (các Tỉnh ủy chỉ

https://tieulun.hopto.org

nhận được lệnh từ 24 - 48 giờ trước khi bắt đầu). Đêm 30 rạng ngày 31/01/1968, đợt 1 của chiến dịch bắt đầu nổ ra trên toàn miền, đồng loạt nổ ra khắp các tỉnh, thành phố lớn, giữ được yếu tố bí mật bất ngờ. Ở Sài Gòn - Gia Định, đợt 1 được phân thành 2 cao điểm: cao điểm 1 từ 31/01/1968 đến 12/2/1968; cao điểm 2 từ 17/2/1968 - 25/2/1968. Trong các đợt cao điểm này, hầu hết các cơ quan đầu não, hệ thống kho tàng, sân bay, bến cảng của địch trên toàn Miền đều bị ta tiến công.

Sáng 21/01/1968, tại Mỏ Vịt, đồng chí Võ Văn Kiệt, thay mặt Bộ Chỉ huy Tiền phương Nam phổ biến các nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị: Ta sử dụng toàn bộ F100 - tức Biệt động thành Sài Gòn - và các quân biệt động khác đã ém sẵn trong thành phố để bất ngờ tiến công đồng loạt một số mục tiêu thuộc các cơ quan Mỹ ngụy ở Sài Gòn như Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu... Các đơn vị biệt động tập kích trước giờ G, để đánh chiếm những vị trí này để giữ cho được một số giờ bảo đảm cho lực lượng thanh niên đến tiếp ứng, tăng cường sức đề kháng tại chỗ và đảm bảo cho các tiểu đoàn mũi nhọn các phân khu bạn vào đánh chiếm trong nội ô.

Lực lượng biệt động Sài Gòn tức F100, gồm 11 đội hình chiến đấu, là lực lượng nòng cốt bên trong, tạo ra những tiếng nổ vang lớn trong nội ô; có vị trí đứng chân quan trọng cho từng đội, là:

Đội 1 đứng chân ở An Phú Đông; Đội 2 đứng chân ở Vườn Thơm, Tam Tân huyện Bình Tân; Đội 3 - tức bộ đội đặc công nước - đứng chân dọc tuyến sông Sài Gòn. Từ đội 4 đến đội 10 đứng ở Bến Cát - Bình Dương và Củ Chi để đánh chi viện ngay cho nội ô; đội 5 đánh vào Dinh Độc Lập, Đội 11 đánh vào trung tâm, chủ yếu là Tòa Đại sứ Mỹ...

Theo Đại tá Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu), các điểm mà các đội được phân công đánh là: Tòa Đại sứ Mỹ: đội 11; Dinh Độc Lập: đội 4; Khám Chí Hòa: đội 3; Bộ Tư lệnh Hải quân: đội 7; Tổng nha Cảnh sát: đội 8. Hầm bí mật đặt Sở Chỉ huy tại Tiệm phở Bình tại số 7 - đường Yên Đổ. Hậu cần, vũ khí trang bị cho các đội được giấu bí mật trong các hầm bí mật từ trước. Trước đêm 30/01/1968 tại nội thành đã có 11 điểm cất giấu vũ khí tại những hầm bí mật. Trong những đơn vị mang vũ khí bí mật vào giấu tại nội ô thành phố có A10 là đơn vị

https://tieulun.hopto.org

xuất sắc đã chuyển vào ém sẵn được 450 kg TNT, 100 khẩu K54, 50 lựu đạn, 3 khẩu cối 81, và 1 khẩu ĐKB cùng 90 quả đạn...

Tại đợt 1 rất gian khổ, nguy hiểm, để cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đạt kết quả, Bộ Tư lệnh Biệt động Sài Gòn chủ trương, tranh thủ lúc cảnh rộn rịp trước tết trong khi chuẩn bị đón giao thừa, bọn địch chủ quan, đã tổ chức chớp nhoáng cho cuộc nói chuyện của các chiến sỹ cách mạng với nhân dân công khai ngay giữa chợ Bến Thành đang chuẩn bị cho tết.

Tại cổng cửa Tây chợ Bến Thành, trước 21 giờ tối 29 tết, chị Hồng Quân, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Lê Thị Riêng đã nhờ một chị chủ sạp hàng tết, cho mượn ghế cao đứng lên cho có chiều cao, và chị đã thay mặt anh chị em Biệt động thành, chúc tết bà con Sài Gòn đêm giao thừa. Giữa trung tâm Sài Gòn, chị đã dõng dạc đọc bài thơ Chúc Tết của Bác Hồ với nhân dân cả nước và miền Nam thân yêu. Giọng chị lúc đó sang sảng, rắn rỏi, hiên ngang của một chiến sỹ Biệt động thành mới 21 tuổi ngay tại cổng Tây chợ Bến Thành. Bà con Sài Gòn nín lặng nghe thơ Bác:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên!
Toàn thắng ắt về ta!"

Cùng lúc đó, các chị em, chiến sỹ khác đã cho giương cao lá cờ Giải phóng cỡ lớn ngang 1,8m dài 2,4m được nhân dân hò reo, hưởng ứng treo cao ngay trước gió xuân đang về. Cuộc diễn thuyết chỉ làm trong vòng dăm phút chớp nhoáng, song bà con Sài Gòn được nghe một nữ Biệt động thành rắn rỏi, trẻ trung, đọc nguyên bài thơ chúc Tết của Bác, để chúc tết cả nước và bà con tại trung tâm của thành phố mà Mỹ-ngụy không thể ngờ tới.

Đúng 2 giờ sáng 31/01/1968 tiếng súng tiến công vào Sài Gòn, ngay tại Sài Gòn cùng lúc nổ vang tại các cứ điểm quan trọng: Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh Sài Gòn...

https://tieulun.hopto.org

Ngay từ giờ phút đầu tiên, khi trời còn trong đêm tối, từ yếu tố bất ngờ, lực lượng biệt động và các cánh quân đã cho chúng những đòn thiệt hại nặng. Song do chúng có lực lượng phòng ngự mạnh tại Sài Gòn - Gia Định, một số mục tiêu đô thị đã được xác định như Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ đô, Khám Chí Hòa, chúng phòng ngự quá đông, và mạnh, nên ta đánh chưa thắng ngay để chiếm được, trừ Tòa Đại sứ Mỹ 3 mũi Biệt động thành đã cải trang trên xe ô tô như một tốp lính ngụy Sài Gòn, rồi bất ngờ cho nổ phá tan mảng tường trước Tòa nhà, chia thành 3 mũi chiếm cổng trước, cổng sau, khu nhà nhân viên Sứ quán, phát triển lên đánh vào tầng 2 tòa nhà. Đến 9 giờ sáng, 31/01, quân cảnh Mỹ mới dùng máy bay lên thẳng đổ quân xuống tầng thượng, phối hợp một số lính ngụy từ Tòa Đại sứ Pháp đánh sang, 2 bên giành giật nhau từng mét đất trong Tòa Đại sứ Mỹ. Tại các điểm Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy Sài Gòn, Sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh Sài Gòn. Lực lượng biệt động là nòng cốt cùng các cánh đã vào tận hang ổ của chúng, cho nổ bộc phá, phá tan từng cánh cổng đại diện cho uy quyền của đế quốc Mỹ-ngụy quyền Sài Gòn ngay trong đêm đầu xuân chuẩn bị đón tết Mậu Thân về.

Ngày 5/5/1968, đợt 2 của chiến dịch nổ ra, ta tấn công vào Sài Gòn và các đô thị lớn ở miền Nam. Đợt 2, ở Sài Gòn - Gia Định có 2 cao điểm: cao điểm 1 từ 5/5 đến 21/5/1968; cao điểm 2 từ 25/5 - 18/6/1968, nổ ra theo đúng kế hoạch tuy yếu tố bất ngờ không còn nữa. Khác với đợt 1, dùng lực lượng đặc công, biệt động đánh vào các mục tiêu, lần này ta sử dụng lực lượng tổng hợp bao gồm các lực lượng mũi nhọn, biệt động các ban, ngành, đoàn thể và một bộ phận chủ lực Miền, tiến công sâu vào khu vực mục tiêu trong nội đô, để trụ lại đánh địch phản kích nhiều ngày.

Hơn một tháng liên tục tiến công (từ 4/5 đến18/6/1968), quân và dân miền Nam đã gây cho địch nhiều tổn thất về sinh lực và phương tiện chiến tranh. Tuy nhiên, trong đợt này, những yếu tố về phối hợp, hiệp đồng giữa các hướng, giữa lực lượng vũ trang và chính trị, việc bảo đảm thông tin, phối hợp giữa chống địch phản kích với chống địch bình định chậm được khắc phục. Chúng huy động lực lượng phản kích mạnh, lực lượng ta bị tổn thất nặng và vũ khí bị tiêu hao khá nhiều.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 17/8/1968, đợt 3 bắt đầu và chấm dứt vào tháng 4/1969 do tình hình thực tiễn ở Sài Gòn - Gia Định có nhiều khó khăn, khả năng dùng lực lượng từ xa đánh vào Sài Gòn nhiều hạn chế, nên có chuyển hướng chiến trường trọng điểm. Đợt 3 của ta diễn ra còn yếu, rời rạc, chủ yếu ở vùng rừng núi và giáp ranh biên giới Campuchia. Trong và sau đợt này, lực lượng ta tiếp tục bị tiêu hao, thế trận chiến tranh trên 3 vùng bị giảm sút mạnh. Lợi dụng tình hình, địch đẩy mạnh bình định, tấn công giành lại các vùng đã mất, tiến sâu vào các vùng đã giải phóng của ta.

Có một vấn đề cần nói là trong Hội nghị thực hiện chủ trương đợt 2, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã có sự tranh luận rất sôi nổi, có ý kiến cho rằng ta nên giữ vùng nông thôn mà không nên Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở nội thành nữa; hay là vẫn tiếp tục thực hiện Nghị quyết của T.W Cục. Sau đợt 2, tình hình chung ở các chiến trường do bị địch phản kích quyết liệt, lực lượng ta bị tổn thất lớn chưa kịp bổ sung, địch lại thay đổi chủ trương và phương thức tác chiến chiến lược mới của "*Việt Nam hóa chiến tranh*", nên trên chiến trường đã có những khó khăn cho ta, cần có sự thay đổi chiến thuật để bảo toàn lực lượng vũ trang của ta.

Đầu tháng 8/1968, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp nhận định Sài Gòn - Gia Định chưa thể có được khả năng cho Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đợt 3 được nữa, mà cố gắng tham gia bằng các hình thức và lực lượng thích hợp của địa bàn để chia lửa với toàn Miền; Không dùng bộ binh tiến công vào đô thị lớn nữa, mà chỉ dùng pháo binh pháo kích vào các mục tiêu đã xác định ở Sài Gòn - Gia Định để phối hợp; Chuyển trọng tâm sang lãnh đạo đấu tranh chính trị; Củng cố để bảo tồn cơ sở, xây dựng lực lượng, đi sâu vào công tác vận động quần chúng, gây dựng các cơ sở bí mật mới ngay trong nội thành có tính chất vững chắc và lâu dài.



Đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân Sài Gòn.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ , buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris, thừa nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, khởi đầu một quá trình đi xuống về chiến lược chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa các khu trọng điểm, đô thị đã làm rung động xã hội nước Mỹ, nhân dân Mỹ bắt đầu có khuynh hướng muốn chấm dứt chiến tranh trở thành áp đảo; đã tạo nên sự phân hóa, chia rẽ cao độ kẻ thù, thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước và cách mạng trong lòng nhân dân đô thị, thúc đẩy cao phong trào phản chiến của lính Mỹ ở miền Nam, phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ và thế giới đối với cuộc chiến tranh xâm lược này.

Nhà báo Mỹ Jeff Skein và Mare Leepson khi đó đã thừa nhận *"mặc dù cộng sản bị thất bại về quân sự và chịu tổn thất to lớn nhưng đó là sự tuyên cáo của lịch sử, là họ đã giành được thắng lợi chiến lược có ý nghĩa quyết định"*. Các cuộc tiến công vào nội thành và nhiều thị xã ở miền Nam, buộc Trần Văn Hương phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp và ra chế độ kiểm duyệt lại báo chí của chính phủ Sài Gòn.

Sau 1 tháng, kể từ khi ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, Tổng tư lệnh Mỹ, tướng Wétmôlen bị cách chức, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Mac Namara từ chức. 2 tháng sau ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố đơn phương xuống thang ngừng ngay 3 điều kiện:

- Ngừng đánh phá miền Bắc nước ta từ vĩ tuyến 20 trở ra.

- Chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Paris.

- Không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ thứ 2.

Theo tướng Vũ Ba, nguyên Trưởng phòng Tác chiến Bộ Tư lệnh Miền lúc đó, thì tác động lớn nhất rung chuyển nước Mỹ xuân 1968 là ta đã đánh thẳng vào sào huyệt của quân đội Mỹ-ngụy Sài Gòn, gây thế bất lợi lớn trên toàn miền Nam cho đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Đây là sự thừa nhận đầy đủ nhất từ chính sách của Mỹ về sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, và toàn cục chiến tranh do Mỹ gây ra.

https://tieulun.hopto.org

Đối với ta, tháng 3/1968, Trung ương Cục miền Nam mở Hội nghị lần thứ 6, nhận định tình hình đạt được trong đợt 1 là đã phát động được quần chúng đứng lên khởi nghĩa cùng lực lượng vũ trang tấn công vào những hang ổ của chúng. Tuy chưa động viên cao sức người, sức của trong nội thành, do tình hình Mỹ-ngụy kiểm soát gắt gao, nhưng Biệt động Thành đã gây ra nhiều choáng váng cho Mỹ-ngụy, trong đó có trận đánh vào ngay Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu ngụy quyền Sài Gòn, Dinh Độc Lập, Đài phát thanh,...

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Xuân Mậu Thân 1968 là chủ trương tập kích chiến lược, táo bạo, bất ngờ đánh vào đầu não địch của Đảng ta được chuẩn bị khá công phu và được Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa III) thông qua. Đây là một cuộc tổng tiến công nổi dậy đánh vào hầu hết các đô thị miền Nam, bất ngờ về chiến lược đối với Mỹ ngụy, tạo tiếng vang chính trị trên thế giới, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, buộc Mỹ xuống thang chiến tranh, buộc Mỹ ngụy phải ngồi vào bàn đàm phán, mở ra giai đoạn mới "vừa đánh vừa đàm" có lợi cho lực lượng cách mạng. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân miền Nam, của cách mạng Giải phóng Dân tộc ở Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 3

MẬU THÂN TRÊN MỘT SỐ CHIẾN TRƯỜNG KHÁC

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968

Thiếu tướng **TRẦN PHI HỔ**(*)

Vào đầu tháng 12 năm 1967, Hội nghị Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng nhận định: *"Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn"* để *"chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới- thời kỳ giành thắng lợi quyết định"*; Muốn vậy cần phải có một đòn đánh mạnh, có ý nghĩa chiến lược, làm thay đổi cục diện chiến tranh. Từ nhận định đó, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược: *"Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả 2 miền, đưa cuộc chiến tranh của nhân dân ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"*.

Cùng với toàn miền Nam, đêm 30 rạng sáng 31 tháng 1 năm 1968 (mùng 1 rạng sáng mùng 2 Tết Mậu Thân), quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn... đưa chiến tranh vào tận hang ổ và cơ quan đầu não của địch. Thắng lợi to lớn của quân và dân đồng bằng sông Cửu Long trong Tết Mậu Thân 1968 đã góp phần cùng toàn miền Nam, giáng cho Mỹ-ngụy đòn bất ngờ, làm đảo lộn toàn bộ chiến lược chiến tranh của Mỹ. Đó là một nét hết sức độc đáo, bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam.

(*) Phó Tư lệnh Quân khu 9

https://tieulun.hopto.org

Trước khi bước vào cuộc Tổng tiến công, quán triệt ý định chỉ đạo của Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền, quân dân đồng bằng sông Cửu Long khẩn trương chuẩn bị mọi mặt: Đề ra kế hoạch, xác định mục tiêu tổng tiến công và nổi dậy, xây dựng và phát triển thực lực cách mạng. Quyết tâm chung là tập trung lực lượng quân sự, lực lượng chính trị cao nhất, hợp lý nhất, tiến công mãnh liệt vào các trọng điểm; kiên quyết và liên tục tiến công, giành cho được thắng lợi quyết định, ở những nơi quyết định. Tuyệt đối giữ bí mật, bất ngờ, phải biết giành thắng lợi từng phần và luôn luôn mở rộng thắng lợi.

Về mục tiêu tiến công: mỗi Quân khu đều xác định trọng điểm tiến công. Ở Quân khu 9, trọng điểm 1 là thành phố Cần Thơ, trọng điểm 2 là thị xã Vĩnh Long. Ở Quân khu 8 trọng điểm 1 là thành phố Mỹ Tho, trọng điểm 2 là thị xã Bến Tre. Tại các trọng điểm đều thành lập Ban chỉ đạo khởi nghĩa, gồm cán bộ của Quân khu tăng cường, đồng thời các tỉnh cũng tăng cường cán bộ cho các đơn vị và các huyện trọng điểm.

Về chuẩn bị lực lượng: các Khu ủy, Quân khu ủy chỉ đạo các địa phương gấp rút tăng nhanh đơn vị, bổ sung đủ quân số cho lực lượng tập trung từ huyện đến Quân khu, đủ sức tiến công các trọng điểm ở mỗi cấp, đồng thời phát triển mạnh mẽ lực lượng dân quân du kích. Trong thời gian ngắn các Quân khu đã thành lập được lữ đoàn, chiến đoàn chuẩn bị tiến công vào các trọng điểm. Mỗi tỉnh có từ 2 đến 3 tiểu đoàn. Các huyện có từ 1 đến 3 đại đội, mỗi xã đều có 1 trung đội du kích. Tại các thị xã, thị trấn đều có từ 1 đến 3 phân đội biệt động, tự vệ chiến đấu có từ 1 đến 3 đại đội. Đi đôi với việc bổ sung quân số, xây dựng thêm đơn vị mới, củng cố kiện toàn chỉ huy, các Quân khu đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường huấn luyện bộ đội theo nhiệm vụ tác chiến sắp tới, khẩn trương khắc phục khó khăn, vận chuyển đạn dược xuống các chiến trường, các trọng điểm.

Về chính trị: Các cấp đều chuẩn bị lực lượng và kế hoạch phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền, tiến công vào các thị xã thị trấn, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân.

Về binh vận: Các cấp ủy triển khai kế hoạch vận động làm tan rã binh lính địch và nổi dậy lấy đồn bót giao cho cách mạng, tích cực

https://tieulun.hopto.org

xây dựng cơ sở nội thành, làm nòng cốt cho phong trào quần chúng nổi dậy, nuôi chứa cán bộ chính trị, lực lượng vũ trang, cất giấu vũ khí, ủng hộ, tiếp tế, giúp đỡ bộ đội khi tiến công vào thị xã.

Công tác hậu cần do Quân khu đảm nhiệm, kết hợp với hậu cần tại chỗ của các địa phương, đơn vị, hậu cần nhân dân đã vận chuyển được một khối lượng lớn lương thực, vũ khí, dược phẩm đến địa điểm qui định, phục vụ cho các đơn vị chiến đấu. Lực lượng dân công, thanh niên xung phong đều được biên chế, có chỉ huy chặt chẽ cho từng cấp.

Trong khi ta khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị thì địch vẫn đang đẩy mạnh kế hoạch "ưu tiên bình định" các tỉnh trọng điểm. Do đó, song song với việc chuẩn bị, ta vẫn duy trì hoạt động tiến công địch và đánh phá bình định thường xuyên để giữ thế chiến trường, giữ bí mật tuyệt đối chuẩn bị cho thời cơ chiến lược.

Tính đến cuối tháng 12 năm 1967, công tác chuẩn bị mọi mặt đã được tiến hành khẩn trương, tích cực, trong thời gian ngắn (2 tháng) đã làm được nhiều việc: Động viên được khí thế phấn khởi, nhất trí và xây dựng ý chí quyết tâm cao trong Đảng bộ, quân, dân toàn địa bàn; xây dựng lực lượng đạt kế hoạch đề ra. Tổ chức và kiện toàn lãnh đạo, chỉ huy ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, do yêu cầu bí mật cao, nhiều đơn vị chưa được học tập phương châm, phương thức, kỹ thuật chiến thuật tác chiến trong thành phố. Công tác hiệp đồng giữa các đơn vị, nhất là về thời gian, về hành động và thông tin liên lạc còn giản đơn trước yêu cầu nhiệm vu. Lực lượng nổi dậy chưa được chuẩn bị chặt chẽ, chu đáo. Trong khi đó, địch chiếm ưu thế về binh hỏa lực và phương tiện chiến tranh, hệ thống bố phòng dày đặc và nghiêm ngặt.

Về thời gian Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, ở Khu 5 và Tây Nguyên do Trung ương trực tiếp chỉ đạo đánh trước Nam Bộ một ngày, địch ở Nam Bộ đã cảnh giác, báo động, hủy bỏ lệnh nghỉ ngày Tết, ra lệnh cho binh lính trở lại doanh trại và tăng cường phòng thủ. Tuy nhiên, ở đồng bằng sông Cửu Long (Vùng 4 Chiến thuật) địch vẫn chủ quan cho rằng ta chỉ tiến công như thường lệ, không có khả năng tổng tiến công.

Tuy có nhiều khó khăn và nhiệm vụ được giao rất nặng nề, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long vẫn tràn đầy khí thế, quyết tâm, coi đây là niềm vinh dự, tự hào, tuyệt đối tin tưởng vào quyết tâm chiến

https://tieulun.hopto.org

lược của Đảng và phấn khởi trước thời cơ chiến lược mới- sẵn sàng tư thế tiến công vào hang ổ kẻ thù, giành thắng lợi cao nhất.

Ngay từ ngày "N" của cao điểm một, tức là đêm 30 rạng 31 tháng 01 năm 1968 khi ở chiến trường trọng điểm Sài Gòn ta bất ngờ tiến công vào 5 mục tiêu: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh, Tòa Đại sứ Mỹ và nhiều mục tiêu khác thì ở đồng bằng sông Cửu Long cuộc tổng tiến công và nổi dậy cũng diễn ra đồng loạt, mạnh mẽ. Ở hầu hết các thị xã, thị trấn, nhiều vùng nông thôn, đặc biệt là ở các trọng điểm, ngay từ đầu đã giành được thắng lợi giòn giã.

Trên chiến trường Quân khu 9, tại thành phố Cần Thơ, đúng 3 giờ sáng ngày 31 tháng 1 năm 1968, ta đồng loạt nổ súng tiến công vào các mục tiêu qui định:

Từ hướng nam, tiểu đoàn Tây Đô nhanh chóng tiêu diệt địch trên hướng tiến công, làm chủ trục giao thông từ cầu Đầu Sấu đến ngã ba đường Tự Đức, mở rộng tiến công Tòa lãnh sự quán và cơ quan tình báo Mỹ trên đường Hùng Vương. Tiểu đoàn 307 đánh chiếm khu vực Đài phát thanh, khu vực hậu cần, trung tâm nhập ngũ Vùng 4 Chiến thuật. Ở hướng Bắc, Tiểu đoàn 303 và lực lượng đặc công đánh vào phi trường 31. Đại đội 3, Tiểu đoàn 303, tiến công khu Thông tin tại Lộ Tẻ.

Trong hai ngày 1 và 2 tháng 2, địch bắt đầu phản kích quyết liệt, dùng pháo bắn bừa bãi và cho máy bay ném bom ngay trong nội ô thành phố để chặn các mũi tiến công của ta.

Cùng với lực lượng vũ trang tiến công địch, nhân dân thành phố nổi dậy tiến công gỡ nhiều đồn bót khu vực lộ Vòng Cung, mở rộng đường hành lang tiếp tế, tải thương.

Phối hợp với tiến công quân sự, lực lượng chính trị của quần chúng cũng nổi dậy, tiến công binh vận, bao vây đồn bót, phá ấp chiến lược, dẫn đường, tiếp tế, nuôi chứa điều trị, che giấu thương binh... Các huyện phía sau huy động hàng ngàn thanh niên, bổ sung cho các đơn vị bộ đội, bảo đảm chiến đấu liên tục.

Sau khi rút ra vùng ven, suốt 60 ngày đêm bám trụ, tiến công quần lộn với địch, nhân dân lộ Vòng cung, đã sát cánh với bộ đội, tải

https://tieulun.hopto.org

thương, tải đạn, tiếp tế cơm nước, chăm sóc thương binh. Nhiều gia đình đã dỡ cột nhà, ván ngựa giúp bộ đội xây đắp công sự chiến đấu.

Tại thị xã Vĩnh Long, đúng 1 giờ đêm, ngày 31 tháng 1 năm 1968, từ hướng Nam thị xã, Tiểu đoàn 306 nổ súng, tiến công chiếm khu truyền tin Hoa Lư, bao vây hậu cứ Tiểu đoàn 43 biệt động quân, khống chế dinh Tỉnh trưởng, ty Cảnh sát và nhiều mục tiêu quan trọng khác, làm chủ hầu hết các mục tiêu trong nội ô thị xã.

Ở hướng Đông, Tiểu đoàn 308, do không vượt qua được sông Long Hồ và bị địch phản kích mạnh, phải triển khai đội hình bao vây, đánh địch phản kích, căng kéo địch ở phường 5, chi viện cho Tiểu đoàn 306 đánh địch trong nội ô.

Trong hai ngày 2 và 3 tháng 2 năm 1968, Tiểu đoàn 306 tổ chức đánh lấn từng khu vực, chiếm tòa Hành chính tỉnh, khu vực ngã ba Cần Thơ. Phối hợp với lực lượng quân sự, cán bộ thị xã huy động hàng ngàn quần chúng tổ chức đấu tranh chính trị, phát động nhân dân nổi dậy, làm chướng ngại vật cùng bộ đội đánh địch phản kích.

Ở hướng Tây, Tiểu đoàn 857 tỉnh Vĩnh Long tiến công sân bay phá hủy 64 máy bay, làm chủ sân bay và quốc lộ 4. Địa phương quân huyện Châu Thành kết hợp binh vận đánh chiếm, làm chủ phà Mỹ Thuận nhiều ngày. Tiểu đoàn 2 tỉnh Vĩnh Long tiến công làm chủ chi khu Quận Mới.

Ngày 4 tháng 2 địch dùng trực thăng phun lửa, hủy diệt các khu phố trong nội ô và gom tàn quân, có xe M113 yểm trợ, tiếp tục phản kích. Tiểu đoàn 306 quyết tâm giữ vững trận địa, cùng nhân dân và lực lượng thị xã dập lửa, bảo vệ tài sản đồng bào, băng bó, cứu chữa nhân dân bị thương.

Ngày 5 tháng 2, ta chiếm phần lớn thị xã, địch chỉ còn lại dinh Tỉnh trưởng; tên Tỉnh trưởng Huỳnh Ngọc Diệp hoảng sợ trốn chạy ra sông Tiền liên lạc với Vùng 4 Chiến thuật xin cứu viện.

Trên chiến trường Quân khu 8, tại thành phố Mỹ Tho, đúng giờ "G", đêm "N" ta bắn cối vào các mục tiêu làm pháo lệnh tiến công. Tiểu đoàn 261A, 261B (Chiến đoàn 1) thành 3 mũi đánh vào trung tâm thành phố, chiếm khu vực bến xe, đường Parteur, lộ Vòng Nhỏ và khu vực dọc Hồ nước ngọt.

https://tieulun.hopto.org

Chiến đoàn 2 đánh thiệt hại nặng chi khu Thuận Trị (Trung Lương), giải phóng khu vực từ Trung Lương đến ngã ba Đông Hòa.

Thành ủy và Thành đội Mỹ Tho, sử dụng 4 đội biệt động và các cơ sở mật phối hợp đánh các mục tiêu trong nội ô và huy động 200 học sinh, 2.000 quần chúng nổi dậy đấu tranh. Đội biệt động thủy của thành phố, đánh chiếm khám đường, thả tù chính trị.

Ngày 2 tháng 1 năm 1968, địch dùng pháo trên các hạm đội nhỏ ở sông Tiền bắn cấp tập vào trận địa, cho máy bay ném bom, rải xăng đặc khu vực đường Parteur và Hồ nước ngọt đến ngã ba Trung Lương, làm cháy gần 10.000 nhà dân, 300 người chết và hàng ngàn người bị thương.

Kết hợp với tiến công quân sự, mũi tiến công chính trị của quần chúng cũng diễn ra mạnh mẽ. Sáng mùng 2 Tết hơn 500 đồng bào từ ngoài kéo vào cùng lực lượng quần chúng tại chỗ bao vây bức hàng đồn Mỹ An (Mỹ Phong). Tiếp đó, kéo đến bao vây hậu cứ Tiểu đoàn 72 pháo binh, phát loa kêu gọi địch bỏ súng trở về với nhân dân. Bọn địch ngoan cố bắn chết 1 người, làm bị thương 2 người, đồng bào vùng ven tập trung thêm gần 3.000 người nữa kéo vào tiếp sức đấu tranh, bao vây địch đến hết ngày mùng 3, làm cho tiểu đoàn pháo này không bắn chi viện được cho mặt trận nội ô thành phố.

Nhân dân nội ô thành phố, tuy bị địch kềm kẹp ít tiếp xúc với cách mạng, nhưng khi bộ đội tiến công vào thành phố, đã hăng hái giúp đỡ bộ đội đánh giặc. Phần lớn nhân dân phải sơ tán, nhưng trong nhà vẫn chuẩn bị đầy đủ lương thực tiếp tế cho bộ đội. Các gia đình cơ sở, đã mật báo, giúp ta bắt được 37 tên, phần lớn là sĩ quan Sư đoàn 7, thu nhiều tài liệu quan trọng của địch.

Ở thị xã Bến Tre, cùng thời điểm với cuộc tiến công vào thành phố Mỹ Tho, cụm hỏa lực của ta ở hướng chủ yếu bắn vào sở chỉ huy trung đoàn 10 và tỉnh đoàn bảo an, phát lệnh tiến công.

Tại bờ bắc sông Bến Tre, đội đặc công nước nhanh chóng đánh chiếm trại Đinh Tiên Hoàng giữ đầu cầu cho Tiểu đoàn 516 vượt sông đánh vào dinh Tỉnh trưởng; tiến thẳng theo đường Nguyễn Huệ, diệt một số lô cốt, đánh thiệt hại nặng Đại đội bảo an 289 và trung đội dân vệ tại cầu Cá Lóc.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 1 tháng 2 năm 1968 tất cả các lực lượng ở các cánh, các mũi tiếp tục tiến công chiếm sở chỉ huy trung đoàn 10, truy lùng bắt tù binh, trong đó có tên Trung tá chỉ huy công binh Bến Tre. Phát triển tiến công, lực lượng ta đánh giáp lá cà, đẩy lùi hàng chục đợt phản kích của địch từ cầu Cái Cá đến chi viện giải vây cho dinh Tỉnh trưởng.

Ngày 2 và 3 tháng 2 năm 1968, pháo hạm trên sông Hàm Luông và các trận địa khác của địch bắn cấp tập vào nội ô. Các loại máy bay ném bom và rải xăng đặc hủy diệt khu chợ Bến Tre. Bộ đội và du kích ta vẫn bám giữ các khu vực trong thị xã. Lực lượng công an vũ trang, tự vệ mật, cùng cơ sở cách mạng truy lùng những tên ác ôn, phá vỡ bộ máy kềm kẹp của địch.

Phối hợp với mặt trận thị xã, ở hầu hết các thị trấn trong tỉnh và trên địa bàn nông thôn, cuộc tiến công và nổi dậy diễn ra rộng khắp, giành nhiều thắng lợi, nhất là ở các vùng sâu, vùng yếu. Nổi bật nhất là 2 huyện Mỏ Cày và Chợ Lách. Tại thị trấn Mỏ Cày, bộ đội, du kích và đồng bào đã tiến công đánh chiếm một số mục tiêu, giết chết tên quận trưởng, huy động tiểu đoàn dân quân và 2 đại đội đào chiến hào dài gần 1 km từ ngã 3 Thơm qua Giồng Giữa kiên cường bám trụ, liên tục chiến đấu làm chủ thị trấn Mỏ Cày 7 ngày đêm. Tại huyện Chợ Lách, mặc dù lực lượng ta ít, nhưng Huyện ủy, Huyện đội đã nắm vững thời cơ, phát động phong trào quần chúng nổi dậy, kết hợp 3 mũi giáp công tại chỗ, tiến công địch khắp nơi trong huyện. Với cách đánh thọc sâu để gây thối động, ta chọn đồn Cái Mít (Sơn Định) mở đầu cuộc tiến công. Đồn này cách thị trấn 600 mét, có 2 cơ sở mật của ta, sau khi cơ sở dụ tên Đồn trưởng "dự tiệc" và bắn chết, ngay lập tức Tiểu đội vũ trang nổ súng vào đồn, lực lượng quần chúng gồm cả gia đình binh sỹ hỗ trợ đắc lực, nổi trống mõ áp đảo địch. Sau 2 giờ bao vây và kêu gọi toàn bộ binh sỹ trong đồn phải đầu hàng. Phát triển tiến công, ta tiếp tục bức hàng đồn Phú Thuận, Phú Hiệp và đồn Cống. Các đồn Cây Đa, Cây Bàng, Đình Thiếc hoảng sợ tháo chạy. Nổi bật là tại xã Đồng Phú, trong những ngày ta tiến công và nổi dậy, bọn dân vệ rút chạy về trụ sở xã, quân số tăng lên 76 tên do 3 tên ác ôn cầm đầu. Bằng 3 mũi giáp công ta tiến công 3 đợt nhưng không dứt điểm. Đồng chí Huỳnh Kim Phụng (nữ Thị ủy viên) vận động vợ 3 tên ác ôn cùng 30 gia đình binh sỹ vào đồn kêu gọi chúng đầu hàng. Đồng thời đưa 1 tiểu đội vũ trang và 200 quần

https://tieulun.hopto.org

chúng bao vây chặt công sở. Sau 7 ngày đêm, toàn bộ tề và dân vệ do 3 tên ác ôn cầm đầu mang súng ra hàng. Xã Đồng Phú với 9.000 dân thoát khỏi ách kềm kẹp của địch.

Đồng thời với tiếng súng tiến công ở bốn trọng điểm: Cần Thơ, Vĩnh Long; Mỹ Tho, Bến Tre, các thị xã, thị trấn và vùng nông thôn trên khắp chiến trường đồng bằng sông Cửu Long, quân và dân ta cũng đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, đánh trúng vào cơ quan đầu não của Mỹ-ngụy, làm tê liệt hệ thống chính quyền địch từ nông thôn đến thành thị, phân tán lực lượng cơ động của địch, tạo điều kiện cho toàn chiến trường giành thắng lợi. Ở các tỉnh căn cứ như Bạc Liêu và Cà Mau, nhân dân phối hợp với lực lượng vũ trang đồng loạt tiến công và nổi dậy vào các thị xã, thị trấn nhằm kềm chân Sư đoàn 21 của địch không cho chúng cơ động đối phó với lực lượng ta ở các trọng điểm.

Tại Bạc Liêu, ta đánh chiếm Khám lớn, giải thoát cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đang bị địch giam giữ. Phát triển đánh chiếm bệnh viện, cứ điểm pháo binh của Sư đoàn 21 tại Hội đồng Điều. Suốt đợt tiến công vào thị xã Bạc Liêu, ta diệt và làm bị thương 300 tên, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng.

Tại Cà Mau, đúng 0 giờ đêm Giao thừa, Tiểu đoàn U Minh 2 đánh chiếm làng "Chiêu hồi", trại Phạm Ngũ Lão; Tiểu đoàn U Minh 3 đánh chiếm nhà thương mới, tiểu khu và bao vây tòa hành chánh, Dinh tỉnh trưởng, tiêu diệt 1 đại đội của Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 32 ngụy phản kích. Lực lượng của thị xã làm chủ từ bót Thầy Giàu đến Giồng Kè. Ở huyện Duyên Hải, quân và dân ta bao vây chi khu Năm Căn, buộc chúng phải rút chạy về Đồng Cùng.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, là một sự kiện lịch sử có tầm vóc lớn lao, đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Trong suốt cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh cấp trên, hiệp đồng chặt chẽ với chiến trường, thực hành tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, mạnh mẽ, đều khắp giành được thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa to lớn, đã giáng đòn bất ngờ, đưa chiến tranh vào tận hang ổ của địch, đánh trúng vào các cơ quan đầu não của chúng

https://tieulun.hopto.org

trong hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, nhất là ở các trọng điểm của Khu, của tỉnh, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ-ngụy.

Quá trình chiến đấu quyết liệt với địch mặc dù lực lượng quá chênh lệch, ở thành phố, thị xã, thị trấn, các đơn vị mũi nhọn đã linh hoạt, chủ động, sáng tạo, duy trì cuộc chiến đấu, gây rối loạn trong nội ô, đồng thời căng kéo địch khắp nơi, làm cho địch rất hoang mang bị động đối phó. Đối với vùng nông thôn đã kết hợp tốt 3 mũi giáp công, kết hợp chặt giữa tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, giành quyền làm chủ của nhân dân, bao vây, bức hàng, bức rút nhiều đồn bót, diệt ác, phá kềm, phá lỏng, phá rã bộ máy kềm kẹp của địch ở cơ sở và làm tan rã hàng ngũ địch, giải phóng nhiều xã, ấp và các vùng đông dân.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, quân dân đồng bằng sông Cửu Long đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của toàn miền Nam và cả nước, mở ra một thời kỳ mới, một cục diện mới, tạo bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đánh dấu sự thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt ném bom miền Bắc và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị Paris từng bước đi đến chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Đây là bước ngoặt lịch sử đưa cuộc kháng chiến gian khổ, hy sinh của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

https://tieulun.hopto.org

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968 ĐƯA CHIẾN TRANH VÀO SÀO HUYỆT ĐỐI PHƯƠNG, THÚC ĐẨY PHONG TRÀO CHỐNG PHÁ BÌNH ĐỊNH Ở MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

TS. **LÊ HỮU PHƯỚC**(*)

Bốn mươi năm trước, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trở thành đòn quyết định làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ bị lung lay nghiêm trọng, buộc Mỹ phải thừa nhận sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ" sau ba năm triển khai thực hiện ở Việt Nam. Trong khí thế tiến công và nổi dậy của các địa phương miền Đông Nam Bộ vào mùa xuân lịch sử ấy, những đòn sấm sét bất ngờ giáng vào các vị trí đầu não ngay tại trung tâm chính trị - kinh tế - quân sự của Mỹ và chính quyền Sài Gòn có ý nghĩa và tác động hết sức lớn lao: *đưa chiến tranh vào tận sào huyệt địch, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động chống phá bình định khắp các địa phương miền Đông Nam Bộ suốt năm 1968.*

* * *

1. Như chúng ta đều biết, từ giữa năm 1967 Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng đã xác định quyết tâm *chuyển cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định*. Tháng 6 năm 1967 Bộ Chính trị chỉ thị cho Trung

(*) Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM.

https://tieulun.hopto.org

ương Cục miền Nam: "*Phải tiến công mạnh về quân sự và chính trị vào các thành phố và thị trấn, các trung tâm chính trị (...), tạo điều kiện tiến lên Tổng công kích, tổng khởi nghĩa (...). Chiến trường quyết định thứ nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn và miền Đông Nam Bộ*". Quyết tâm ấy ngày càng được cụ thể hóa qua các hội nghị của Bộ Chính trị và Ban chấp hành Trung ương Đảng trong những tháng cuối năm 1967 đầu năm 1968: kết hợp chặt chẽ tiến công của các lực lượng quân sự trên các chiến trường chính với nổi dậy của nhân dân ở các đô thị lớn, thúc đẩy toàn bộ cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng đô thị, nông thôn, rừng núi. Điều cần nhấn mạnh thêm ở đây là quan điểm chỉ đạo được ghi rõ trong Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1967: "*Đặc biệt, sự nổi dậy của quần chúng và các cuộc tiến công của các lực lượng quân sự ở các đô thị lớn là* ***mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch, có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ cuộc chiến tranh***".

Trước đó, vào tháng 10/1967 trong Nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (Nghị quyết Quang Trung), Trung ương Cục miền Nam đã quyết định lấy miền Đông Nam Bộ và Sài Gòn làm trọng điểm tiến công và nổi dậy, hướng tiến công chủ yếu là Sài Gòn. Ngày 25/10/1967 Trung ương Cục ra quyết định giải thể Khu miền Đông và Quân khu Sài Gòn - Gia Định, thành lập Khu trọng điểm và 6 phân khu; đồng thời xác định nhiệm vụ đánh chiếm các mục tiêu đầu não của Mỹ-ngụy, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, góp phần cùng toàn Miền tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân.

2. Từ những ngày đầu kháng chiến chống Mỹ cho đến trước Tết Mậu Thân 1968, trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn sôi nổi và rầm rộ hơn cả vẫn là phong trào đấu tranh chính trị của mọi tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức, quy mô và mức độ khác nhau. Đấu tranh vũ trang chủ yếu là các hoạt động trừ gian diệt ác của lực lượng đặc công, biệt động nội thành và những đợt pháo kích không thường xuyên vào các căn cứ quân sự của Mỹ và quân đội Sài Gòn. "Thủ đô Sài Gòn" vẫn được Mỹ và chính quyền Nguyễn Văn Thiệu xem là hậu cứ an

https://tieulun.hopto.org

toàn. Cho đến tháng 11/1967 Mỹ vẫn còn nhận định: "*Cộng sản chưa đủ mạnh để tạo thắng lợi quân sự, chưa có khả năng bước sang giai đoạn tổng phản công, chỉ có khả năng bảo tồn lực lượng chờ khi Mỹ rút sẽ tổng tiến công vào quân lực Việt Nam cộng hòa*".

Mặc dù vậy, từ giữa tháng 1/1968 Mỹ vẫn cho điều quân về bố phòng dày đặc xung quanh Sài Gòn. Tổng cộng lực lượng bảo vệ ba vòng trong ngoài thành phố lên đến khoảng 4 sư đoàn bộ binh Mỹ, 4 sư đoàn bộ binh Sài Gòn, 8 tiểu đoàn dù và thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn an ninh thủ đô, 20 vạn bảo an - dân vệ - cảnh sát dã chiến, hàng ngàn khóa sinh quân sự và hàng vạn thanh niên chiến đấu... Như vậy, xét về tương quan so sánh lực lượng trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn, điều rất dễ nhận thấy là phía Mỹ và quân đội Sài Gòn có ưu thế hơn hẳn cả về quân số lẫn trang bị vũ khí, chưa kể đến hệ thống bố phòng hết sức kiên cố, vững chắc ở các cơ quan đầu não, các vị trí trọng yếu.

Xét rộng hơn trên chiến trường miền Đông Nam Bộ trước thời điểm Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, số đơn vị chủ lực cơ động của Mỹ và quân đội Sài Gòn tương đương 9 sư đoàn (không kể lực lượng Sư đoàn 1 kỵ binh bay và các đơn vị quân chủng kỹ thuật của Mỹ). Trong lúc đó, khối chủ lực cơ động Miền quân giải phóng chỉ có 3 sư đoàn bộ binh (Sư đoàn 5, Sư đoàn 7, Sư đoàn 9), 1 sư đoàn pháo và một số trung đoàn độc lập.

Trong bối cảnh đó, những trận đánh nổ ra gần như đồng loạt của khối biệt động thành tấn công 6 mục tiêu (trong tổng số 9 mục tiêu đầu não) - trong đó có 5 mục tiêu trọng yếu nhất - tại trung tâm thành phố Sài Gòn mở đầu đợt 1 chiến dịch Mậu Thân đã gây kinh hoàng thực sự cho chế độ Mỹ - Thiệu và làm chấn động dư luận trong cũng như ngoài nước. Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh, Tòa Đại sứ Mỹ... - những vị trí tưởng chừng bất khả xâm phạm - đều bị tập kích và uy hiếp nặng nề, có nơi lực lượng vũ trang cách mạng đã giành được quyền làm chủ. Phối hợp cùng biệt động nội thành, các tiểu đoàn mũi nhọn thuộc các Phân khu cũng nhanh chóng cơ động lực lượng tiếp cận địa bàn được phân công đảm trách. Chiến sự xảy ra ác liệt ở nhiều khu vực thuộc

https://tieulun.hopto.org

các quận nội thành và vùng ven Sài Gòn. Bảy ngày cao điểm tập kích chiến lược của đợt 1 Mậu Thân đã buộc tướng Westmoreland - Tư lệnh Bộ chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ (MACV) phải thú nhận: *"Nói theo quan điểm thực tế thì chúng ta phải công nhận là đối phương đã đánh cho chính phủ Nam Việt Nam một cú đấm nặng nề; họ đã đưa chiến tranh vào các thành phố, đô thị, đã gây thương vong và thiệt hại nghiêm trọng cho chúng ta"*. Báo chí Mỹ và báo chí Sài Gòn cho rằng *chiến tranh đã vào tận giường ngủ* của đại sứ Bunker, của tướng Westmoreland, của tổng thống Nguyễn Văn Thiệu... Đặc biệt, trận tập kích Tòa Đại sứ Mỹ đã trở thành cú sốc mạnh mẽ đối với cả nước Mỹ như nhận định của nhà báo Don Oberdoifer: *"Sứ quán Mỹ là nơi mà lá cờ sao và vạch của Hoa Kỳ chính thức cắm trên đất Việt Nam, đó là trung tâm tượng trưng cho nỗ lực của người Mỹ. Khi được tin sứ quán Mỹ bị tiến công, mọi người đều hiểu rằng Việt cộng đang tiến công vào trái tim của nước Mỹ ở giữa Sài Gòn. Với người dân Mỹ, cuộc tiến công vào sứ quán là trận đầu tiên trong cuộc chiến tranh mà người Mỹ có thể hiểu ngay được ý nghĩa"*. Tướng Westmoreland báo cáo về Mỹ (ngày 9/2/1968): *"Chúng ta phải công nhận là đối phương đã giáng cho Chính phủ Việt Nam cộng hòa một cú đấm nặng nề... Toàn bộ kế hoạch của chúng ta năm 1968 đã bị phá sản"*.

Đưa chiến tranh vào tận sào huyệt của đối phương, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ngay từ đợt 1 cũng đồng thời *đưa chiến tranh vào lòng nước Mỹ*. Ý nghĩa và tác động của Mậu Thân 1968 đối với người Mỹ, nước Mỹ được thể hiện cụ thể và rõ ràng qua phát biểu, qua hồi ký của nhiều chính khách, tướng lĩnh cũng như qua một số sự kiện đánh dấu những biến động trọng đại trên chính trường Mỹ. Tổng thống Giôn-xơn thừa nhận Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã *"bị một đòn choáng váng"*. Cựu tổng thống Eisenhower cho rằng: *"Chưa bao giờ gặp phải tình trạng đáng buồn như tình cảnh hiện nay của nước Mỹ, bị chia rẽ sâu sắc vì cuộc chiến tranh"* (phát biểu ngày 27/3/1968). Hồi ký của tướng Taylor cho biết: *"Những quan chức trong Bộ Quốc phòng Mỹ cảm thấy rằng cuộc tiến công của đối phương năm 1968 chứng minh là Mỹ không bao giờ có thể đạt được thành công ở Việt Nam bằng những phương tiện quân sự. Lần đầu tiên trong lịch sử*

https://tieulun.hopto.org

200 năm của mình, quân đội Mỹ đã bị đánh bại trong một trận quyết chiến chiến lược, dẫn đến hậu quả đặt Mỹ vào vị trí thua trận trong một cuộc chiến tranh. Những trận tiến công của đối phương được báo chí Mỹ tường thuật bằng những tít lớn, đã được chiếu trên màn truyền hình Mỹ và đã làm cho dân chúng Mỹ, quan chức Mỹ kinh hoàng. Phải rất lâu họ mới hoàn hồn và trong một số trường hợp sự hoàn hồn đó mãi mãi không bao giờ khôi phục lại được hoàn toàn". Nhà báo Don Oberdoifer cho biết thêm ý kiến của một số tướng lĩnh và chính khách khác của Mỹ, đại loại như: *"cuộc tiến công Mậu Thân chứng tỏ Mỹ hoàn toàn không kiểm soát gì được đất nước này"*, *"Tết Mậu Thân đã đập tan cái mặt nạ của những ảo tưởng từng che đậy không cho Mỹ nhìn thấy hoàn cảnh thực của mình"* v.v... Hệ quả trực tiếp của cuộc tập kích đợt 1 Mậu Thân là hàng loạt nhân vật quan trọng trong chính giới và quân đội Mỹ hoặc bị thay thế, hoặc bị triệu hồi về nước như Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mac Namara, Tư lệnh Westmoreland...; ngay cả tổng thống Mỹ Giôn-xơn cũng buộc lòng phải "tự cách chức" khi tuyên bố không tái ứng cử vào nhiệm kỳ tới. Tiếp đó, giới lãnh đạo Mỹ buộc lòng phải soát xét lại toàn bộ đường lối tiến hành chiến tranh ở Việt Nam, buộc lòng phải xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bởi, như tuyên bố của Clifford - Bộ trưởng quốc phòng Mỹ thay thế Mac Namara: *"Cho dù có thêm 200.000 quân, chúng ta cũng không thể đẩy địch ra khỏi Nam Việt Nam hoặc tiêu diệt lực lượng của họ"*, *"nếu leo thang thêm nữa sẽ gây ra nguy cơ lớn là làm nổ ra một cuộc khủng hoảng trong nước với quy mô chưa từng có"*...

3. Đánh giá toàn diện "tình hình sau sáu tháng mở đầu thời kỳ Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" trên chiến trường miền Nam, Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 8/1968 nhận định: *"Ta đã đưa đấu tranh cách mạng quyết liệt vào các thành thị, mở ra mặt trận mới, tiếp đó đã giữ vững và phát triển được thế tiến công và bao vây liên tục ở nhiều nơi. Đồng thời, ta đã tiến công địch mạnh mẽ ở nông thôn,* ***phá tan kế hoạch bình định của địch****, giải phóng thêm nhiều vùng nông thôn với hàng triệu dân, phá hơn một nửa số ấp chiến lược còn lại, mở rộng và củng cố hậu phương"*; *"ngụy quyền đã bị đánh từ trên xuống dưới và*

https://tieulun.hopto.org

sụp đổ từng bộ phận, thế kềm kẹp của địch trong nhiều thành thị lần đầu đã bị phá lỏng từng bước. Nhân dân đã nổi dậy giành chính quyền, làm chủ và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi, kể cả từng khu vực trong một số thành thị". Như vậy, Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã thúc đẩy thêm một bước phong trào chống phá bình định vốn đã diễn ra sôi nổi và thường xuyên trước đó.

Ở miền Đông Nam Bộ, trong những năm 1965-1966 với thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc, thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam *"kéo địch ra khỏi hang ổ mà đánh, căng địch ra mà đánh, chen vào giữa địch mà đánh, luồn sâu vào hậu phương địch mà đánh"*, phong trào chống phá bình định đã thu được những thành quả đáng kể, góp phần làm thất bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của quân Mỹ. Đến mùa khô 1966- 1967 khi mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai chủ yếu trên địa bàn miền Đông Nam Bộ, chiến thuật "hai gọng kìm" của Mỹ tiếp tục gánh chịu thất bại nặng nề. Mũi "tìm diệt" tổn thất lực lượng nghiêm trọng trước sức phản công mạnh mẽ của quân giải phóng, mũi "bình định" cũng không thể đạt được mục tiêu đề ra. Quán triệt chỉ thị của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam (tháng 1/1967) *"Phát huy mạnh mẽ thế chủ động tiến công, kiên quyết đánh bại âm mưu bình định nông thôn năm 1967 của Mỹ-ngụy"*, tính đến cuối năm 1967 quân dân miền Đông Nam Bộ đã phá được 2.668 ấp chiến lược lập nên trong chương trình bình định của Mỹ-Thiệu.

Trong đợt 1 Mậu Thân 1968, song song với việc tập trung lực lượng tấn công vào đô thị, hoạt động chống phá bình định cũng diễn ra sôi nổi ở một số vùng nông thôn miền Đông Nam Bộ.

Ở tỉnh Biên Hòa, các mũi tiến công của bộ đội địa phương và du kích vào các thị trấn và yếu khu đã tạo điều kiện cho nhân dân các huyện Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch... nổi dậy phá kềm. Tại Ngã ba Dầu Giây và các ấp dọc quốc lộ 1, quần chúng nổi dậy làm chủ khu vực được 3 ngày. Tại huyện Vĩnh Cửu, du kích và nhân dân các xã Tân Phú, Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hòa, Bình Hòa... cùng nhân dân phá rã bộ máy kềm kẹp, truy lùng các phần tử

https://tieulun.hopto.org

phản động. Ở hầu hết các xã thuộc huyện Long Thành, du kích và nhân dân đánh trống mõ uy hiếp tinh thần đối phương, làm bộ máy tề xã tề ấp phải tháo chạy. Tại đồn điền cao su Bình Sơn, công nhân cao su và nhân dân xuống đường giành quyền làm chủ nhà máy, đồn điền, làng xã suốt 3 ngày. Tại huyện Nhơn Trạch, chi bộ xã Phước An lãnh đạo du kích, nhân dân tiến hành ba mũi giáp công bao vây bức rút bót Vũng Gấm, làm chủ địa phương được 10 ngày.

Trên địa bàn Bà Rịa - Long Khánh, kết hợp cùng mũi tiến công vũ trang, Thị ủy Long Khánh chỉ đạo các cơ sở mật phát động nhân dân nổi dậy ở vùng ven thị xã, bao vây bức rút đồn bót địch. Tại các huyện Châu Đức, Long Đất..., quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, bao vây đồn bót, phá cầu cống, làm chủ thị trấn, xã ấp. Ở Suối Cát, du kích và nhân dân vừa tiến hành bao vây bắn tỉa, vừa tiến công binh vận, buộc đại đội bảo an đóng tại đây phải rút chạy về Gia Ray. Ở Định Quán, du kích kết hợp cùng lực lượng chính trị - binh vận của quần chúng tiến công yếu khu Túc Trưng, làm chủ ấp Cây Xăng, cắt đứt quốc lộ 20 suốt một tuần lễ...

Ở tỉnh Thủ Dầu Một, du kích và nhân dân các xã thuộc hai huyện Bến Cát, Tân Uyên phối hợp cùng bộ đội nổi dậy chiếm trụ sở xã, làm chủ thị trấn, phá rã nhiều ấp chiến lược. Ở Dầu Tiếng, hàng ngàn quần chúng (đa số là công nhân cao su) hỗ trợ lực lượng vũ trang tiến công vào thị trấn, bao vây chốt Mỹ. Tại Bình Long, quần chúng các làng, các sở cao su Xa Cam, Xa Trạch, Xa Cát, Sóc Trào kéo vào thị xã phối hợp cùng nhân dân tại đây đấu tranh đòi cấp lương thực, chống bắn pháo, đòi bồi thường thiệt hại.

Tỉnh Tây Ninh là một trong những nơi có phong trào chống phá bình định sôi nổi nhất. Hơn 5.000 đồng bào xã Thanh Phước (huyện Châu Thành) nổi dậy bằng hình thức "tản cư ngược", lùa cả trâu bò vào thị xã, đòi bồi thường thiệt hại do bom pháo gây ra. Ở khu vực Tòa Thánh, quần chúng tín đồ phối hợp cùng lực lượng vũ trang diệt ác phá kìm, bức rút đồn bót, xé tờ khai gia đình. Huyện ủy Tòa Thánh phát động hơn 10.000 đồng bào kéo đến quận lỵ đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại tài sản, vườn cây trái bị bom Mỹ hủy diệt. Ở Trảng

https://tieulun.hopto.org

Bàng, quần chúng thường xuyên tiến hành công tác binh vận, làm tan rã nhiều đơn vị quân đội Sài Gòn cấp trung đội, tiểu đội.

Bước sang đợt 2 Tổng tiến công và nổi dậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ 6 (tháng 3/1968) xác định chủ trương: *"Tiếp tục thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương bằng cách liên tục tiến công địch, phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền, duy trì và đẩy mạnh các hoạt động trên địa bàn đô thị, làm chủ các đường giao thông chiến lược, giải phóng và làm chủ toàn bộ toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi, xây dựng hậu phương lớn mạnh mọi mặt..."*. Rõ ràng, mặt trận chống phá bình định (bao gồm các cuộc đấu tranh chính trị, binh vận kết hợp cùng các mũi quân sự tiến công vào bộ máy kềm kẹp, vào hệ thống ấp chiến lược và hậu cứ của đối phương) là yếu tố không thể thiếu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên.

Tuy nhiên, ngay sau đợt 1 quân Mỹ và quân Sài Gòn đã tập trung phản kích nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra xa các đô thị, đồng thời luồn sâu vào nông thôn - vùng hậu phương kháng chiến, hình thành hệ thống phòng thủ có chiều sâu đối với "thủ đô Sài Gòn". Đầu tháng 3/1968, Mỹ-Thiệu nâng "phòng vệ dân sự" lên thành lực lượng mang tầm chiến lược và mở cuộc hành quân "Quyết thắng" trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định, Long An, Hậu Nghĩa, Bình Dương để giải tỏa vùng ven, triệt phá bàn đạp, ngăn chặn các đợt tiến công mới của quân giải phóng vào Sài Gòn.

Trong bối cảnh đó, những hoạt động chống phá bình định trong đợt 2 (gồm hai cao điểm 1 và 2) gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Dù vậy, vẫn xuất hiện nhiều "điểm sáng" chống phá bình định ở các địa phương. Trên hướng Phân khu 5, Ban cán sự nội thành huy động các ban ngành đoàn thể (Thanh niên, Phụ nữ, Hoa vận, An ninh, Tuyên huấn) kết hợp với lực lượng cơ sở phát động quần chúng diệt ác, phá rã bộ máy kềm kẹp tại chỗ, đốt xe quân sự Mỹ, treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy. Ở quận 5, đồng bào người Hoa hỗ trợ lực lượng biệt động cánh Hoa vận đánh chiếm Tòa hành chính và một số công sở, diệt ác, làm chủ các khu

https://tieulun.hopto.org

vực Lò Gốm, Lò Gạch, Lò Siêu, Khóm 1 phường Trang Tử, Khóm 6 phường Phú Lâm.

Hỗ trợ cho chiến trường trọng điểm Sài Gòn, các lực lượng ở vòng ngoài tổ chức đánh phá giao thông, hạn chế đối phương chi viện cho nội đô, phá ấp chiến lược và làm tan rã bộ máy tề xã, tề ấp. Đặc biệt, ở vùng đồn điền cao su miền Đông Nam Bộ, tính đến giữa năm 1968 đã có hơn 30.000 dân (trong đó có khoảng 11.000 công nhân) được giải phóng. Nhiều nơi tuy chưa giành được quyền làm chủ hoàn toàn, nhưng đã phát triển được thế làm chủ chính trị sát các chốt Mỹ như Bình Sơn, Bình Ba, Hàng Gòn, Suối Tre, An Lộc...

Tháng 8/1968 Bộ Chính trị chủ trương tiến hành đợt 3 tổng tiến công và nổi dậy nhằm làm cho địch *"thất bại trên chiến trường, ở các thành thị lớn và thất bại ở ngay nước Mỹ"*. Trong đợt này, miền Đông Nam Bộ được xác định là chiến trường trọng điểm, các chiến trường phối hợp phải đồng loạt tiến công và nổi dậy mạnh mẽ.

Tuy nhiên, lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Đông qua hai đợt tiến công đã bị tổn thất nhiều, chưa kịp bổ sung. Mũi nổi dậy của quần chúng ở các đô thị cũng không có khả năng đáp ứng yêu cầu của đợt 3. Từ thực tế đó, theo đề nghị của Trung ương Cục và Quân ủy Miền được Bộ Chính trị chấp thuận, phương án tiến công của đợt 3 là: không tiến công lớn bằng bộ binh vào đô thị mà chuyển trọng tâm tiến công ra vòng ngoài, hướng chủ yếu là Tây Ninh, hướng thứ yếu là Lộc Ninh, hướng phối hợp là các chiến trường khác - trong đó có vùng ven và nội ô Sài Gòn. Bên cạnh mục tiêu tiêu diệt một bộ phận sinh lực đối phương, làm tê liệt một thành phần quan trọng trong hệ thống phòng thủ Sài Gòn, đợt 3 còn nhằm đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang diệt ác phá kìm, thu hút lực lượng địch ra vòng ngoài, tạo điều kiện cho hoạt động chính trị - quân sự ở Sài Gòn và xung quanh.

Trong hai giai đoạn của đợt 3, phối hợp cùng các mũi tiến công quân sự ở Bắc Tây Ninh, quốc lộ 22, chi khu Lộc Ninh, lộ 26, Bến Củi, Bến Cát - Dầu Tiếng..., các hoạt động đấu tranh chính trị, binh vận chống phá bình định diễn ra khá mạnh mẽ ở khu vực đồn điền

https://tieulun.hopto.org

cao su miền Đông. Theo chỉ đạo của các phân khu ủy 1, 4, 5 và các Tỉnh ủy Bà Rịa-Long Khánh, Bình Long, Tây Ninh, tổ chức Đảng ở các đồn điền đều thành lập ban chỉ huy, thực hiện nhiệm vụ tập hợp lực lượng vũ trang đồn điền phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương và cơ sở công nhân tại chỗ tiến công các thị trấn và đồn bót, diệt ác phá kìm, làm chủ đồn điền. Nhiều bộ máy chính quyền địch ở các làng, sở bị tan rã; tại các đồn điền Ông Quế, Cẩm Mỹ (Long Khánh), Bình Sơn (Long Thành), Xa Cát (Bình Long) những phần tử ác ôn tề xã bị cách mạng tiêu diệt; một số đồn điền lớn như Xa Cát, Xa Trạch (Bình Long) được giải phóng hoàn toàn. Thế chính trị của công nhân trấn áp phản cách mạng phát triển mạnh, hơn 20 ủy ban nhân dân giải phóng được thành lập.

4. Đặt trong hoàn cảnh tương quan lực lượng cách mạng - phản cách mạng hết sức chênh lệch (nhất là trong đợt 2 và đợt 3 Mậu Thân 1968), càng thấy rõ hơn ý nghĩa và giá trị của những đóng góp hy sinh, của tấm lòng son sắt trung trinh mà người dân Sài Gòn-Gia Định, người dân miền Đông Nam Bộ luôn giành cho cách mạng. Ngay trong những ngày chiến sự diễn ra ác liệt, cam go giữa trung tâm Sài Gòn - sào huyệt của đối phương, đồng bào các phường, các quận nội thành Sài Gòn luôn hết lòng che chở, chăm lo cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ *đưa chiến tranh vào sào huyệt địch.* Ở vùng ven, vùng ngoại thành và các tỉnh miền Đông, nhân dân sẵn lòng cưu mang, đùm bọc thương binh với con số thương vong không ít lần vượt xa dự kiến. Nhân dân xã An Tịnh (huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh) đón một lần 700-800 thương binh về nuôi dưỡng, không ít gia đình nhận chăm sóc 4-5 thương binh. Đồng bào xã Nhuận Đức (huyện Củ Chi) cũng nhận nuôi 700 thương binh, bà con xã Bình Mỹ (huyện Củ Chi) nuôi toàn bộ thương binh của cánh quân đánh vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn. Ở Gò Vấp, Ban chỉ huy Trung đoàn Đồng Nai và 15 thương binh nặng của Phân khu 1 được nhân dân che chở, chăm sóc và đưa ra ngoài an toàn...

Tấm lòng nhân dân các tỉnh miền Đông còn kết tinh thành những lá chắn thép để chở che, bảo vệ cho lực lượng vũ trang với quân số

https://tieulun.hopto.org

lên đến binh đoàn, sư đoàn trong suốt 3 đợt tiến công và nổi dậy. Bên cạnh đó, hình ảnh những đoàn nam nữ dân công - biểu tượng của hậu cần nhân dân phục vụ chiến đấu - thực sự là nét son tô thắm thế trận lòng dân trong Mậu Thân 1968. Trên cửa ngõ Tây Nam Sài Gòn, từng đợt từ 300 đến 700 dân công của tỉnh Long An nối tiếp nhau lên đường phục vụ Tổng tiến công. Trên đồng bưng xã Vĩnh Lộc (huyện Bình Chánh), khi đoàn nữ dân công 33 người ngã xuống vì bị trực thăng Mỹ phát hiện, lập tức hàng trăm người dân trong khu vực tình nguyện thay thế làm nhiệm vụ. Đó chính là biểu hiện hùng hồn của *mặt trận đấu tranh chống phá bình định,* làm thất bại ý đồ kềm kẹp, khống chế trái tim, khối óc của người dân mà đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ráo riết thực hiện. Thắng lợi của phong trào chống phá bình định ở miền Đông Nam Bộ, do vậy, không chỉ thể hiện bằng những con số ấp chiến lược bị phá, bộ máy tề bị giải tán, ủy ban nhân dân giải phóng được thành lập... mà quan trọng và sâu sắc hơn, chính là ở những trái tim và khối óc người dân luôn hướng về cách mạng.

Cũng chính vì điều ấy, nên tuy *"ta có chủ quan trong đánh giá tình hình (...), không đánh giá hết âm mưu của địch trong kế hoạch bình định nông thôn"*, làm cho cách mạng gặp rất nhiều khó khăn trong và sau Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, nhưng phong trào chống phá bình định trên địa bàn miền Đông Nam Bộ vẫn diễn ra hết sức mạnh mẽ trong những năm kế tiếp, làm thất bại hàng loạt các chương trình bình định của địch - từ "bình định cấp tốc", bình định hỗn hợp" đến "bình định chiều rộng", "bình định chiều sâu"..., góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

* * *

Bằng việc đưa chiến tranh vào tận sào huyệt đối phương, quân dân miền Nam đã tạo ra *"một cách đánh chưa từng diễn ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và cũng hiếm có trong lịch sử chiến tranh cách mạng, khiến cho Mỹ-ngụy không hề nghĩ tới và cũng không thể nghĩ tới"*. Như đánh giá của Bộ Chính trị trong Nghị quyết tháng 8/1968, *"**ta đã đưa đấu tranh cách mạng quyết liệt vào các thành thị**, mở ra*

https://tieulun.hopto.org

mặt trận mới, tiếp đó đã giữ vững và phát triển được thế tiến công và bao vây liên tục ở nhiều nơi. Đồng thời, ta đã tiến công địch mạnh mẽ ở nông thôn, ***phá tan kế hoạch bình định của địch****, giải phóng thêm nhiều vùng nông thôn với hàng triệu dân, phá hơn một nửa số ấp chiến lược còn lại, mở rộng và củng cố hậu phương..., thế kềm kẹp của địch (...) đã bị phá lỏng từng bước"*. Thắng lợi đó đã làm *"thay đổi đột biến cục diện chiến tranh"*, tạo nên tầm vóc chiến lược của Tổng tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968 trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ cũng như trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN (1968) Ở BÀ RỊA – VŨNG TÀU

TS. **NGUYỄN ĐÌNH THỐNG**(*)

Tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục tổ chức lại chiến trường, giải thể Khu ủy miền Đông Nam Bộ, giải thể tỉnh Long Bà Biên, thành lập lại tỉnh Bà Rịa Long Khánh. Đồng chí Lê Đình Nhơn làm Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Đặng Hữu Thuấn làm Tỉnh đội trưởng.

Chuẩn bị vào đợt, Tỉnh ủy thành lập Đoàn 30 làm nhiệm vụ vận tải vũ khí từ sông Đồng Nai về vùng căn cứ của tỉnh, đồng chí Lê Minh Việt làm Đoàn trưởng kiêm chính trị viên, các đồng chí Lê Hữu Ân, Ba Liên (3 Bờ) là Phó trưởng đoàn, đồng chí Ngô Thành là thư ký kiêm quản lý. Đoàn có 200 cán bộ chiến sỹ, phần lớn là nữ, tuyển chọn từ các cơ quan dân chính Đảng. Cho đến trước khi cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, Đoàn 30 tải được 800 trái đạn cối 82 và nhiều đạn súng bộ binh, trang bị cho lực lượng vũ trang các cấp trước khi vào đợt.

Trong hai ngày 26 và 27/1/1968, tại căn cứ của Tỉnh Đội ở phía Bắc Suối Thề (sông Ray), đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (Hai Lực), phái viên của Trung ương Cục đã truyền đạt sự chỉ đạo của Trung ương Cục và xác định nhiệm vụ kế hoạch tấn công và nổi dậy trên địa bàn tỉnh.

Đêm 31/01/1968, đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Đặng Hữu Thuấn (Út Đặng), Tỉnh đội trưởng trực tiếp chỉ huy mũi tấn công vào thị xã Bà Rịa cùng tiểu đoàn 445 tập kết tại Sở chỉ huy tiền phương Núi Dinh. Cán bộ chiến sĩ ta rất phấn

(*) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu.

https://tieulun.hopto.org

khởi, nhiều đồng chí bệnh đau chưa hết, vẫn nằng nặc xin đi chiến đấu. Anh Ba Tâm, quản lý tiểu đoàn, ông Mẹo cùng con gái là cô Mai làm nhiệm vụ nấu cơm cho Tiểu đoàn bộ được bố trí ở lại trông coi căn cứ cũng nhất quyết xin được theo đơn vị vào trận đánh. Với tinh thần được quán triệt trận này ra quân là "dứt điểm", ai cũng tin tưởng và lạc quan, có người chỉ mặc một bộ đồ mới ra trận, bỏ lại toàn bộ quân tư trang, có người cắt bỏ dây võng, chọc thủng xoong nồi, nói lời "vĩnh biệt rừng xanh", quyết chí ra quân "dứt điểm", về ăn Tết chiến thắng ở "đô thành".

12 giờ khuya đêm 31/01/1968, đài của Trung ương Cục miền Nam đã phát CQ một bức điện tối mật và tối khẩn cho các tỉnh. Đó là lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa toàn Miền. Do Tham mưu trưởng Tỉnh đội đánh mất mã khóa nên các cánh quân của ta vẫn cứ hồi hộp chờ đợi giờ G.

Nghe súng nổ từ Sài Gòn, nghe Radio mới biết các mặt trận đã vào đợt, Tỉnh đội trưởng Đặng Hữu Thuấn (Út Đặng) điện về Miền xin lệnh nổ súng. 15 giờ ngày mùng 2 tết, Tiểu đoàn 445được lệnh của Tỉnh đội nấu cơm vắt chuẩn bị hành quân. Bí thư Tỉnh ủy Lê Đình Nhơn phổ biến nhiệm vụ, động viên cán bộ chiến sĩ trước giờ ra trận. Tỉnh đội trưởng Đặng Hữu Thuấn trực tiếp truyền đạt mệnh lệnh chiến đấu. Tiểu đoàn 445 được giao nhiệm vụ đánh chiếm Tỉnh đoàn bảo an, khu tiếp vận Ty cảnh sát, Cư xá pháo binh, Tiểu khu quân sự, trại giam và một số mục tiêu trong thị xã Bà Rịa.

Mặc dù không còn yếu tố bất ngờ, lực lượng vũ trang tỉnh vẫn quyết tâm chiến đấu, đánh vào các mục tiêu chiến đấu. Tiểu đoàn 445 hành quân cắt Núi Dinh, xuống Châu Pha, vượt Sông Xoài, tiếp cận mục tiêu. Trời vừa hừng sáng. Đại đội trưởng Quách Văn Mười (Mười Dậm) và chính trị viên Lâm Phương chỉ huy Đại đội 3 đánh chiếm Tỉnh đoàn Bảo An. Sau 5 phút chiến đấu, Đại đội trưởng Quách Văn Mười báo cáo về Sở chỉ huy đã chiếm được ¾ mục tiêu, địch co lại 1 lô cốt ở góc đường.

Đại đội trưởng đại đội 1 Nguyễn Văn Thành (Thành Rị) và Chính trị viên Chín Phấn chỉ huy Đại đội 1 tiếp cận khu cơ giới pháo binh; Đại đội trưởng Trần Văn Gõ (Năm Lựu Đạn) và Chính trị viên Nguyễn

https://tieulun.hopto.org

Văn Bảo (Sáu Bảo) chỉ huy Đại đội 2 triển khai đội hình đánh chiếm Trung tâm thẩm vấn Mỹ, Trung đội trinh sát Tiểu đoàn do Nguyễn Văn Bỉ chỉ huy đánh vào Khám đường Bà Rịa rồi phát triển lực lượng sang Toà hành chánh, nhưng cả ba mũi này nổ súng sau, trời đã sáng rõ, địch phản kích dữ dội. Bộ đội ta đã kiên cường chiến đấu, diệt hàng trăm tên địch nhưng không chiếm được mục tiêu.

Đại đội trinh sát của tỉnh do đồng chí Bảy Sáng chỉ huy đánh vào Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, nhưng lực lượng quá chênh lệch (1/100), đơn vị kiên cường chiến đấu cho đến khi bị thương vong gần hết, cả đại đội chỉ còn ba tay súng.

Cùng thời gian này, Thị đội trưởng Lê Hùng Yên chỉ huy Đội biệt động thị xã Bà Rịa nổ súng tấn công bót Long Hương. Các đồng chí Phạm Văn Hy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Trần Văn Nhượng Trưởng Ban An ninh tỉnh, Lê Minh Nguyện, Bí thư Thị ủy đã vào Long Hương trực tiếp chỉ đạo phát động quần chúng nổi dậy truy lùng bọn ác ôn. Đồng chí Trần Văn Nhượng cùng nhiều cán bộ chiến sỹ đã anh dũng hy sinh. Ta không dứt điểm được bót Long Hương và trụ sở tề, không phát động được quần chúng nổi dậy giải phóng xã Long Hương như yêu cầu.

Lực lượng vũ trang huyện Châu Đức cùng du kích Ngãi Giao tấn công địch ở ấp Vĩnh Thạnh, Đường Cùng, Suối Nghệ, phát động nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược. Du kích Phước Hòa đánh địch ở Hội Bài, Láng Cát, Kim Hải, đánh rã một trung đội nghĩa quân.

Tại tất cả các mục tiêu, địch đã được báo động và bố trí phòng thủ, chúng bám vào công sự chống trả quyết liệt, chờ tiếp viện. Trời sáng hẳn, các mũi tiến công của ta không phát triển được đội hình. Sở chỉ huy Tiểu đoàn đặt tại nhà cụ Nguyễn Thị Nhiều ở Xóm Cát.

Tại Tỉnh đoàn Bảo An, địch co cụm lại 1 lô cốt hướng Nam nằm sát lộ 2 cố thủ chờ quân tiếp viện. 8 giờ sáng, xe tăng quân Úc từ Núi Đất kéo ra giải vây. Chính trị viên phó Đại đội 3 Nguyễn Văn Sửu dẫn một tổ 3 chiến sĩ trang bị 1 trung liên, 1 khẩu B40 xông lên chiếm lô cốt phía Bắc làm bàn đạp đánh địch phản kích. Đạn pháo từ xe tăng Úc bắn sập lô cốt, đồng chí Nguyễn Văn Sửu đã anh dũng hy sinh. Chính trị viên phó Đại đội 2 Nguyễn Văn Chinh chỉ huy 1 trung

https://tieulun.hopto.org

đội thuộc thê đội dự bị của tiểu đoàn, cùng 1 tiểu đội trinh sát chặn đánh Tiểu đoàn 32 biệt động quân đang phản kích vào Sở chỉ huy Tiểu đoàn. Nguyễn Văn Chinh cùng nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh để bảo vệ Chỉ huy sở.

Một tổ gồm 3 đồng chí thuộc Đại đội 2 đánh vào trung tâm Chợ Mới, 2 đồng chí đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, đồng chí Nhan – Trung đội phó bị thương được đồng bào Xóm Lưới (nay là phường Phước Hiệp) nuôi giấu, 7 ngày sau đồng chí được đưa về Tiểu đoàn. Đồng chí Trần Văn Nhượng (Tư Qui), Trưởng Ban an ninh tỉnh cũng anh dũng hy sinh trong khi chỉ huy mũi đánh vào Khám đường Bà Rịa.

Địch điều trực thăng chi viện, bắn áp đảo Chỉ huy sở của ta. Trung đội bảo vệ Sở chỉ huy bị thương vong nặng, đồng chí chính trị viên phó tiểu đoàn hy sinh. Tiểu đoàn 445 điều Anh hùng Nguyễn Văn Quang về đánh địch bảo vệ Chỉ huy sở. Trận địa phòng không gồm hai khẩu 12,7 ly và một đại liên mácxim do anh hùng Nguyễn Văn Quang trực tiếp chỉ huy đánh trả tốp trực thăng rà xuống phóng hỏa tiễn, bắn bị thương một trực thăng, hai chiếc khác phải bay về Vũng Tàu. Nguyễn Văn Quang ôm khẩu đại liên bắn áp đảo kẻ thù, đánh lùi nhiều đợt phản kích của địch, bảo vệ chỉ huy sở và giữ vững trận địa cho đến tối.

Mười giờ tối ngày mùng 3 tết, Tiểu đoàn thu quân về ấp Phước Chánh, chôn cất liệt sĩ, rồi rút về căn cứ Núi Dinh, 38 cán bộ chiến sĩ hy sinh, hơn 80 người bị thương ngay trong ngày đầu. Theo lệnh của Tỉnh đội, Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Văn Kiềm và Chính trị viên phó Nguyễn Minh Khanh đưa Đại đội 3, Đại đội 4 và Trung đội Trinh sát hỗ trợ cho huyện Châu Đức, đánh địch ở bót cầu Rạch Váng và tấn công chi khu Long Lễ. Chính trị viên Tiểu đoàn Nguyễn Minh Ninh, Tiểu đoàn phó Nguyễn Đức Thu đưa Đại đội 1 và Đại đội 2 xuống hỗ trợ cho huyện Long Đất đánh địch ở thị trấn Long Điền.

Huyện Long Đất mất liên lạc với Tỉnh ủy nên nhận lệnh nổ súng, hơn các nơi. Sáng mồng 3 Tết, nghe tiếng súng ở Bà Rịa mới biết đã vô đợt. Long Đất khi đó có 4 trung đội vũ trang (1 trung đội nữ). Huyện đội trưởng Nguyễn Thành Liêm chỉ huy một trung đội tấn công chi cảnh sát Đất Đỏ, một phân đội phối hợp với du kích tấn công hai

https://tieulun.hopto.org

đồn Bờ Đập và Phước Hòa Long. Ngay trong ngày đầu, địch phải rút khỏi chi cảnh sát, tề xã hoang mang tan rã hết. Quần chúng nổi dậy làm chủ thị trấn Đất Đỏ suốt ba ngày.

Bí thư Huyện ủy Lê Thành Ba cùng các cán bộ chỉ đạo của tỉnh tăng cường là Đỗ Văn Chương (Ba Liên), Nguyễn Hoan (Bảy Hoan), chỉ huy 3 trung đội (có một trung đội nữ) tấn công thị trấn Long Điền. Các ban ngành trong huyện cũng tăng cường cho mũi đánh vào Long Điền, tổng cộng 95 tay súng, trang bị hầu hết là tiểu liên và một số B.40 do tỉnh chi viện. Các phân đội đồng loạt tiến công, làm chủ các mục tiêu: nhà đèn, Chi khu quân sự, Chi cảnh sát Long Điền, Dinh quận trưởng. Quận trưởng Long Điền cùng cố vấn Mỹ gọi trực thăng rút chạy. Binh sỹ, cảnh sát, tề ngụy đều bỏ chạy cả về Bà Rịa.

Mũi chính trị phát động 2.000 quần chúng ở các xã An Ngãi, Long Điền xuống đường mít tinh mừng thắng lợi. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam tung bay trên nóc chợ Long Điền. Các cơ sở mật trong thị trấn huy động quần chúng tiếp tế cho bộ đội, giúp bộ đội đào công sự, lập chướng ngại vật, chuẩn bị đánh địch phản kích. Trước đó, chi bộ mật trong thị trấn Long Điền đã mua hàng chục tấn lương thực dự trữ cho bộ đội. Riêng bà Lý Tú Cầm (bà Sáu Tàu Hủ) và bà Từ Thị Láng (người Hoa) đã mua năm tấn gạo trữ tại các cửa hàng bán lẻ để cung cấp cho bộ đội.

Sáng 4/2/1968, tiểu đoàn 3 trung đoàn 43 (sư đoàn 18 ngụy) tăng cường lực lượng hành quân giải tỏa. Chiến sự diễn ra ác liệt tại ngã năm Long Điền. Bộ đội và du kích dựa vào công sự và địa hình chia cắt đội hình địch, đánh lùi nhiều đợt phản kích của chúng, buộc địch phải lui quân. Ta diệt 150 tên, thu 80 súng các loại, bắt 9 tù binh.

Trưa 6/2/1968, một tiểu đoàn Úc từ Đất Đỏ phối hợp với một tiểu đoàn ngụy quân từ phía Bà Rịa mở cuộc hành quân giải tỏa Long Điền. Hai đại đội của tiểu đoàn 445 cùng bộ đội huyện và du kích bám công sự đánh trả quyết liệt, bẻ gãy nhiều đợt phản công của địch. Đồng chí Hồng, Xã đội phó Long Điền một mình một mũi tấn công, chặn đánh lùi một trung đội địch. Hai tiểu đoàn địch phải lui quân, gọi pháo và máy bay ném bom hủy diệt các ấp An Phước, An Bình (xã An Ngãi) và xóm Chuông, ấp Long Sơn (xã Long Điền), phá hủy hàng chục

https://tieulun.hopto.org

ngôi nhà dân, giết hại nhiều dân thường. Sau khi máy bay và pháo địch ném bom, bắn phá hủy diệt, bộ binh địch theo sau xe tăng tràn vào trận địa quân ta ở ấp Long Sơn (Long Điền). Tổ bảo vệ chỉ huy sở của huyện cùng một phân đội của tiểu đoàn 445 do anh hùng lực lượng vũ trang Nguyễn Văn Quang chỉ huy đã tổ chức thành ba mũi tấn công vào sở chỉ huy tiểu đoàn 1 ngụy, diệt gọn ban chỉ huy tiểu đoàn (15 tên), thu 15 súng và một máy PRC 25.

Địch tiếp tục gọi máy bay trực thăng đổ quân. Chiều tối, cuộc chiến đấu càng trở lên ác liệt. Ta và địch xáp lá cà, giành nhau từng ngôi nhà, căn vườn, từng công sự. Trận ấy ta diệt 30 tên lính chư hầu. Đồng chí Minh, chiến sỹ tiểu đoàn 445 đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, rồi dùng lưỡi lê xông lên diệt địch. Lưỡi lê gãy, anh xông vào vật lộn với bọn lính Úc. Anh hy sinh trong tư thế kẹp cổ một tên lính Úc cho đến khi hắn cũng không còn thở nữa. Ngày 8/2/1968, sau bảy ngày đêm bám trụ đánh địch ngay trong thị trấn Long Điền, lực lượng vũ trang ta được lệnh rút về căn cứ Minh Đạm.

Tại hướng Xuyên Mộc, bộ đội huyện và du kích các xã Phước Bửu, Xuyên Mộc đã tổ chức đánh địch tại Bưng Môn, bao vây đồn Cầu Dài, Cầu Trọng, khống chế Lộ 23, kìm chân địch, không cho chúng chi viện cho nhau, tạo điều kiện cho mặt trận Long Đất giành thắng lợi.

Tại Vũng Tàu, phương án tấn công sân bay không thực hiện được như kế hoạch. Thị ủy và Thị đội Vũng Tàu chỉ đạo lực lượng vũ trang thị xã ém quân vào rừng Sác ven sông Cỏ May đánh giang thuyền địch, hỗ trợ cho chiến trường chính. Ngày 13/2/1968, Đội biệt động thị xã Vũng Tàu đã dùng B.40, B.41 bắn cháy, bắn chìm 2 giang thuyền tuần tiễu của địch trên sông Cỏ May giữa ban ngày, bắn bị thương một chiếc khác.

Ngày 18/2/1968, bốn giang thuyền địch lọt vào ổ phục kích của Đội biệt động Vũng Tàu. Hai chiếc bị bắn chìm tại chỗ, cách trận địa phục kích lần trước không đầy 2 km. Đội biệt động Vũng Tàu tiếp tục ra quân, bắn cháy 2 giang thuyền địch ngày 25/2 và một chiếc khác vào ngày 10/3/1968 tại giồng Ông Sầm. Bốn trận ra quân đánh thắng liên tiếp của lực lượng vũ trang thị xã Vũng Tàu trên một đoạn sông ngắn, khiến bọn địch hoảng sợ, không dám tung hoành như trước, tạo

https://tieulun.hopto.org

địa bàn cho lực lượng vũ trang đứng vững ở vùng ven, tạo điều kiện thọc sâu, đánh địch trong thị xã, đồng thời tạo điều kiện cho Thị ủy bám trụ, xây dựng cơ sở trong nội ô Vũng Tàu.

Hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng vũ trang, tất cả các cơ quan đều bố trí cán bộ xuống đường, phục vụ tiến công và nổi dậy.

Ban nuôi quân chiến trường do Chủ nhiệm hậu cần Nguyễn Thuận và Phó Ban Kinh tài Nguyễn Thanh Bình phụ trách dự kiến phương án hậu cần tại chỗ, bộ đội ta tấn công "dứt điểm" sẽ tổ chức thu mua gạo, thực phẩm, thuốc men ngay trong thị xã để nuôi quân. Nhưng do không thực hiện được ý đồ ("dứt điểm") do đó, nguy cơ thiếu lương thực rất cấp bách. Phó ban Nguyễn Thanh Bình phải cấp tốc đến Hậu cần Đoàn 10 (đặc công Rừng Sác) mượn tạm được 10.000 lít gạo để chữa cháy. Chủ nhiệm hậu cần Nguyễn Thuận qua Long Sơn vận động đồng bào lấy ghe vượt biển qua Vàm Láng – Gò Công móc thương lái chở gạo qua Bà Rịa bán cho ta. Đồng Long Sơn ủng hộ muối cho bộ đội, cần bao nhiêu đều đáp ứng đủ, không lấy tiền.

Các cán bộ Ban Tuyên huấn, Đoàn văn công cũng được bố trí đi cùng các mũi xung kích. Bộ phận thông tin báo vụ với máy móc đầy đủ và cùng cán bộ báo chí thuộc Phân xã Thông tấn xã giải phóng do đồng chí Đặng Tấn Thành (Mười Thành) phụ trách bám sát bộ chỉ huy tiền phương đưa tin liên tục và kịp thời những chiến thắng dòn dã các mặt trận toàn tỉnh về cho Phân xã thuộc miền Đông Nam Bộ và Thông tấn xã giải phóng ở Trung ương Cục miền Nam. Phó đoàn Văn công Đinh Vĩnh Phát, Phạm Thị Mỹ Hạnh cùng các diễn viên Hoàng Thị Hương, Phạm Thị Phương Hiền phục vụ cánh đánh vào Xuân Lộc do ủy viên Ban tuyên huấn Nguyễn Văn Tài (Ba Tú) phụ trách. Nguyễn Văn Thắng phụ trách bộ phận nhà in cùng chị Chi đem theo máy móc, phương tiện, tổ chức in truyền đơn kịp thời tán phát vào nội ô thị xã Long Khánh. Đoàn về Long Đất (trọng điểm đánh phá bình định) có ủy viên Ban Tuyên huấn Trần Văn Thanh, Trưởng Phân xã Thông tấn xã giải phóng Đỗ Quốc Hùng. Đồng chí Nguyễn Minh Thông (Tư Đạt) tăng cường cho Thị ủy Vũng Tàu (Cấp), bị thương và hy sinh ngay trong đợt I. Trưởng Ban Tuyên Huấn Vũ Khánh phụ trách đoàn đi phục vụ cánh đánh vào thị xã Bà Rịa, có Trưởng tiểu ban tuyên truyền Tám Lâm, y sĩ Nguyễn Thị Mười, Nguyễn Tiếu Sơn

https://tieulun.hopto.org

và các diễn viên đoàn văn công Trương Thị Tuyết Lan, Minh Phụng, Sơn Lùn, Lê Minh, Nguyễn Ngọc Tri, tham gia phát động quần chúng và kêu gọi binh sĩ ngụy trở về với cách mạng.

Phần lớn lực lượng Quân - Dân y đều được huy động xuống đường, tổ chức thành các đội phẫu tiền phương phục vụ cho mũi chủ công đánh vào Bà Rịa. Ngay trong ngày đầu chiến đấu, 445 đã chuyển về 108 thương binh, cùng với số thương binh các đơn vị khác lên đến 200 thương binh. Tiểu đoàn 445 phải cử một trung đội cấp tốc mở rộng trạm xá tiền phương. Bác sĩ Nguyễn Kim Bôn (Ban Dân y), y sĩ Nguyễn Thanh Hiếu (Ban quân y) cùng các y tá, cứu thương phải thay nhau mổ cho thương binh suốt ngày đêm, 24/24 giờ, sau đó chuyển về điều trị tại Quân y viện K76A ở Bàu Non. Thương binh ở mặt trận Long Đất cũng rất nhiều, nhất là trong 7 ngày đêm đánh địch phản kích ở thị trấn Long Điền. Hết sạch băng, gạc, các chiến sĩ quân y huyện phải cắt mùng của mình ra băng bó cho thương binh. Ở tuyến trước cũng như tuyến sau, những "chiến sĩ áo trắng" đều phải thường trực phục vụ 24/24 giờ, tận tụy chăm sóc thương binh như những người thân, ruột thịt.

Thắng lợi cơ bản của quân và dân Bà Rịa - Vũng Tàu trong Tết Mậu Thân là diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch ngay tại đô thị, đầu não của địch, góp phần vào thắng lợi chung của toàn Miền. Ta đã bám trụ và đánh địch được ngay trong thị xã thị trấn. Về những hạn chế, Tỉnh ủy đã đánh giá, phần chuẩn bị cho quần chúng nổi dậy chưa được chu đáo. Việc xác định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chỉ động viên thắng lợi, ít nói đến khó khăn. Do tương quan lực lượng, ta không có khả năng dứt điểm như dự kiến (phương án 1) mà phải phấn đấu theo hướng giành thắng lợi quyết định như phương án 2. Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục tiến công và nổi dậy theo chỉ đạo của cấp trên, nhưng phải chuẩn bị cơ sở quần chúng cho tốt, kết hợp vũ trang với nổi dậy của quần chúng để giải phóng ấp, xã trong thời cơ thuận lợi; đồng thời tích cực củng cố cơ sở, chống bộc lộ lực lượng, duy trì lực lượng bên trong; khắc phục tư tưởng bi quan, hoang mang khi địch phản kích.

https://tieulun.hopto.org

ĐÒN TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN 1968 TẠI CHIẾN TRƯỜNG TRUNG NAM BỘ

Thiếu tướng **TRẦN NGỌC THỔ**(*)

Có một thực tế là khi xem xét, đánh giá một sự kiện lịch sử thì độ lùi thời gian xa bao nhiêu, càng giúp người ta nhận thức đầy đủ sâu sắc hơn về bản chất của vấn đề. Cuộc "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" Tết Mậu Thân 1968 là một trong những sự kiện như thế. Với những điều trăn trở trên, chúng tôi hy vọng chia sẻ những suy nghĩ, nhận thức của mình sau 40 năm nhìn lại cuộc "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" Tết Mậu Thân 1968, với chủ đề: *"Đòn tiến công Tết Mậu Thân 1968 tại chiến trường Trung Nam Bộ"*.

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG TRUNG NAM BỘ (QUÂN KHU 8) SAU CUỘC PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC LẦN THỨ HAI CỦA MỸ

1. Tình hình địch sau cuộc phản công chiến lược lần thứ hai

Mùa khô 1966-1967, với 98 vạn quân, có 39 vạn quân Mỹ, địch tiến hành cuộc phản công chiến lược lần thứ hai.

Lần này, Mỹ tập trung binh lực vào chiến trường Miền Đông Nam Bộ - nơi Trung ương Cục miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam đứng chân lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

(*) Tham mưu trưởng Quân khu 7.

https://tieulun.hopto.org

Với chiến thuật *"tìm diệt và bình định"*, kết hợp với thủ đoạn ngoại giao trên thế mạnh, Mỹ hy vọng có thể hạn chế sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trong lúc đó, quân và dân miền Nam đã tăng cường đấu tranh vũ trang, vừa kiên trì đấu tranh chính trị, đẩy mạnh tác chiến ba thứ quân, tập trung đánh bại liên tiếp các cuộc hành quân lớn của quân viễn chinh Mỹ như Ấttơbarơ, Xêđaphôn, Gianxơn Xyti vào miền Đông Nam Bộ, làm phá sản các mục tiêu chủ yếu của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược lần thứ hai (1966-1967). Cùng thời điểm trên, quân và dân miền Bắc tiếp tục đánh trả có hiệu quả các cuộc tiến công bằng không quân, hải quân của Mỹ, đồng thời vẫn không ngừng chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Với thắng lợi to lớn của quân và dân cả nước, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13 (họp đầu năm 1967) đã quyết định mở Mặt trận mới về ngoại giao, nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ sâu rộng, mạnh mẽ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược; khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ kẻ thù và cô lập Mỹ cao độ.

Sau hai mùa khô thảm bại trên chiến trường miền Nam, giới cầm quyền Mỹ bắt đầu giao động, lúng túng, nhưng vẫn ngoan cố tiếp tục tăng quân, chuẩn bị cho kế hoạch phản công lần thứ ba, với 120 vạn quân, có trên 50 vạn quân viễn chinh Mỹ. Có thể nói đây là đội quân xâm lược đông nhất, mạnh nhất, hung hãn, nham hiểm nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

2. Nhận định tình hình và quyết tâm chuyển hướng tiến công chiến lược của Ban chấp hành Trung ương Đảng

Đánh bại hai cuộc phản công chiến lược của Mỹ, quân và dân ta ở cả hai miền Nam- Bắc đã làm thất bại tất cả các mục tiêu chiến lược của kẻ thù xâm lược, (địch không tiêu diệt được chủ lực và cơ quan đầu não của ta; các vùng căn cứ kháng chiến vẫn được giữ vững; phong trào du kích chiến tranh phát triển đã góp phần bẻ gãy gọng kìm "tìm diệt", làm phá sản chiến thuật "tìm diệt và bình định" của Mỹ-ngụy).

Nhận định tình hình miền Nam sau chiến cuộc mùa khô 1966-1967, Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 12 năm 1967, được Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 1 năm 1968) thông qua, thống nhất

https://tieulun.hopto.org

khẳng định: *Cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải và có thể tạo một chuyển biến lớn... phải tạo một bước nhảy vọt bằng chọn hướng chiến lược hiểm và dùng cách đánh mới, giáng một đòn bất ngờ thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ. Đó là cách đánh chưa từng diễn ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và cũng hiếm có trong lịch sử trong chiến tranh cách mạng, khiến cho Mỹ- ngụy không hề nghĩ tới. Phương châm đánh địch là kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng trên cả ba vùng chiến lược trong toàn Miền, lấy thành thị làm trọng điểm, thực hiện Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.*

3. Tình hình chiến trường Trung Nam Bộ trong mùa khô 1966-1967

Trong cuộc phản công chiến lược lần thứ hai, tại chiến trường Trung Nam Bộ, địch huy động gần như đại bộ phận các sư đoàn ngụy kết hợp với bảo an, dân vệ và các đoàn cán bộ bình định, liên tục mở các cuộc hành quân dài ngày, mật độ cao. Riêng chiến trường ven đô Long An, Mỹ Tho, trên thực tế, một phần lực lượng Mỹ có vai trò lớn trên mặt trận bình định. Các trọng điểm Đức Hòa, Đức Huệ (Long An); Ba Tri (Kiến Hòa, Bến Tre); Bình Hòa (Gò Công); Cai Lậy (Định Tường), Thốt Nốt, Huệ Đức (An Giang), Tam Bình, Minh Đức (Vĩnh Long)... là những nơi địch đánh phá ác liệt nhất.

Ở Long An, Mỹ tập trung đánh phá mạnh các địa bàn Đức Hòa, Đức Huệ, đồng thời mở địa bàn phản công xuống vùng nam đường 4, tập trung vào vùng hạ Cần Giuộc, Cần Đước. Tuy 8 xã vùng hạ Cần Giuộc vẫn giữ vững vùng giải phóng nhưng với mức độ bom pháo, chất độc hóa học mà quân Mỹ sử dụng ở Long An cao chưa từng thấy đã gây cho ta nhiều tổn thất, khó khăn và có những đợt hoạt động, những trận chiến đấu phải trả giá đắt như đợt 45 ngày đêm giao chiến với Lữ đoàn 2 (Sư 9 Mỹ) và hải quân Mỹ đã có 80 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, hàng trăm người bị thương, 250 ngôi nhà bị đốt...

Trong tình thế như vậy, Long An giữ vững được phong trào toàn dân đánh giặc và chiến tranh du kích là nhờ tỉnh trực tiếp chỉ đạo vùng nam Long An lập vành đai diệt Mỹ Rạch Kiến, bao vây căn cứ Lữ đoàn 1 (Sư đoàn 9 Mỹ) - một mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ của địch ở phía Tây Nam Sài Gòn.

https://tieulun.hopto.org

Trên chiến trường Mỹ Tho, sau khi Sư đoàn bộ binh 9 của Mỹ lập căn cứ tại Bình Đức, Bộ Tư lệnh Quân khu 8 đã nhận định: Sớm muộn gì Mỹ cũng sẽ đổ quân xuống Bến Tre để chặn phá đường biển của ta, để bảo vệ tuyến đồng bằng sông Cửu Long - vốn giữ vị trí chiến lược rất quan trọng. Trên cơ sở nhận định này, Bộ Tư lệnh Quân khu 8 chỉ đạo tỉnh Bến Tre chuẩn bị lực lượng, cử cán bộ, tăng cường lực lượng khu (Tiểu đoàn 261) về Bến Tre mở chiến dịch Bình Đại, Ba Tri trong mùa khô 1966-1967, đạt hiệu quả tốt.

Nhận thấy tình hình Bến Tre xấu đi, Mỹ lập tức mở cuộc hành quân càn quét "sóng thần 5", mở đầu cho việc sử dụng quân viễn chinh Mỹ trực tiếp đánh sâu vào chiến trường đồng bằng Trung Nam Bộ - vùng đất chiến tranh nhân dân đang phát triển, với hai vành đai diệt Mỹ là Rạch Kiến (Long An) và Bình Đức (Mỹ Tho). Cả chiến trường đồng bằng sông Cửu Long chỉ có hai vành đai diệt Mỹ thì cả hai đều nằm ở chiến trường Trung Nam Bộ - Nơi có "Đội quân tóc dài" Bến Tre dùng cả thủ thuật đấu tranh trực diện khiến cho một bộ phận quân Mỹ chống lệnh hành quân.

Tại Đồng Tháp Mười, quân và dân vùng 6 Kiến Tường, vùng Tứ Thường, Hồng Ngự đánh bại chiến thuật "xuồng bay" của Mỹ, thu được cả xuồng bay nguyên vẹn.

Nhằm giữ thế chủ động, tiến công của Mỹ lẫn ngụy, thì đầu năm 1967, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 tổ chức lực lượng, xây dựng nhiều phương án đánh địch, đặc biệt là việc mở "Mặt trận đường 4". Tổ chức Bộ chỉ huy, lực lượng và phương hướng hoạt động của Mặt trận đường 4 đều thể hiện tư tưởng kết hợp giữa quân sự, chính trị với ba thứ quân tiến công, tiến tới cắt đứt, làm chủ đường 4 dài ngày, hỗ trợ cho mặt trận đấu tranh chính trị ở Sài Gòn - Gia Định, vừa tiến công địch trên lộ 4, vừa tích cực phá ấp chiến lược và đánh vào thị xã, thị trấn, làm cho địch không thể ổn định được.

Như vậy, trong cuộc phản công chiến lược lần thứ hai của Mỹ, chiến trường Trung Nam Bộ đã đánh Mỹ, diệt ngụy, giành thắng lợi lớn, làm thất bại nặng nề mũi "bình định" của Mỹ trên chiến trường "bản lề", cầu nối giữa chiến trường miền Tây với miền Đông Nam Bộ, vừa là cửa ngõ Tây Nam của trung tâm Sài Gòn - Gia Định.

https://tieulun.hopto.org

4. Nhiệm vụ Quân khu 8 trong "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" Tết Mậu Thân 1968

Chuẩn bị cho "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa" Tết Mậu Thân 1968, vào cuối mùa mưa 1967, Bộ chỉ huy Miền đã tổ chức lại chiến trường: Tỉnh Long An được cắt về trực thuộc Miền; tổ chức thành hai phân khu 2 và 3, do Bộ chỉ huy Miền trực tiếp chủ huy, Trung ương Cục miền Nam trực tiếp chỉ đạo. Nhiệm vụ của Long An là chuẩn bị mọi mặt cùng các phân khu (1, 4, 5) tiến công vào Sài Gòn - Gia Định khi có lệnh.

Tháng 11 năm 1967, hai huyện Hòa Đồng, Gò Công của tỉnh Mỹ Tho được tách ra để thành lập tỉnh Gò Công, nên tỉnh Mỹ Tho chỉ còn lại bốn huyện.

Về binh lực, đến cuối năm 1967 lực lượng vũ trang Quân khu 8 (đã trừ Long An giao về Miền) có 15.332 cán bộ, chiến sĩ; gồm 5 tiểu đoàn bộ binh, 3 đại đội Đặc công, 4 đại đội công binh, 02 đại đại cối 82, một đại đội cối 120, ba đại đội ĐKZ75, hai đại đội cao xạ 12,8ly. Các tỉnh trực thuộc Quân khu đều có một tiểu đoàn, (riêng Bến Tre có hai tiểu đoàn). Các huyện Bến Tre, Mỹ Tho đều có một đại đội, các huyện của tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường, An Giang có từ một đến hai trung đội. Hầu hết các huyện, tỉnh đều có các phân đội đặc công, biệt động, công binh. Từ tháng 3 đến tháng 12 năm 1967, Quân khu 8 đã tiếp nhận 639 tấn hàng viện trợ từ miền Bắc đưa vào, gồm súng đạn các loại, khí tài quang học, thiết bị thông tin. Với số hàng này, trang bị của bộ đội Quân khu 8 và các tỉnh được cải tiến rõ rệt.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam và Bộ chỉ huy Miền, chiến trường Quân khu 8 có hai trọng điểm "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa", đó là thành phố Mỹ Tho và thị xã Bến Tre.

Tại thành phố Mỹ Tho - Trọng điểm số 1.

Trước ngày diễn ra cuộc "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa", do Mỹ Tho được xác định là trọng tâm ở Trung Nam Bộ là trọng điểm số 1 của Quân khu 8; nên Trung ương Cục miền Nam quyết định nâng cấp từ thị xã Mỹ Tho lên thành phố, ngang với tỉnh trực tiếp đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Khu ủy và Quân khu 8. Đối tượng tiến công của quân dân Mỹ Tho là: toàn bộ binh lực địch bố trí tại Mỹ

https://tieulun.hopto.org

Tho gồm: Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7, Tiểu khu Định Tường, hậu cứ của 2 tiểu đoàn pháo binh (d71, d72), thiết đoàn 6 thiết vận xa, Tiểu đoàn 32 biệt động quân, một tiểu đoàn của Sư đoàn 7, 5 đại đội bảo an, 01 đại đội thám báo, 2 giang đoàn 21 và 27, cách thành phố Mỹ Tho 8 kilômét về phía Tây Nam là căn cứ Đồng Tâm, có 2 lữ đoàn Mỹ, 4 chi đoàn M113, 48 khẩu pháo, 32 máy bay trực thăng chốt giữ và lực lượng pháo hạm (trên sông Tiền yểm trợ khi cần thiết.

Trọng điểm 2 - thị xã Bến Tre.

Có diện tích khoảng 20 km^2, (gần bằng một nửa thành phố Mỹ Tho). Nội ô thị xã có 5 phường (rộng hơn 1 km^2); ngoại ô có 6 xã (Mỹ Thạnh An, Mỹ Hòa, Bình Nguyên, Bình Phú, Phú Khương và Phú Hưng). Đối tượng tiến công của quân và dân Bến Tre gồm toàn bộ binh lực địch ở thị xã, gồm: 3 tiểu đoàn, 1 đại đội thám sát của Trung đoàn 10, (Sư đoàn 7), chốt giữ những vị trí quan trọng tại sân bóng đá, cầu Bà Vụ, Phú Khương, ngã ba Tháp, 9 đại đội bảo an, dân vệ chiếm giữ cầu Gò Đàng, khu chợ ngã 5, cầu Nhà Thương, chợ Bến Tre, Trung tâm cải huấn, cầu Cá Lóc..., tiểu đoàn 72 pháo binh (gồm pháo 155ly, 105ly, 106,7 ly), bố trí tại sân bay Tân Thành và sân bóng đá thị xã. Trên sông Hàm Luông, Bến Tre tàu tuần giang thường túc trực.

Ở hầu khắp các ngã 3, ngã 4, địch bố trí từng tiểu đội chốt chặn hết các điểm cao như nhà lầu, dinh tỉnh trưởng, tòa án, địch bố trí trọng liên, đại liên, cối 60ly, súng M79 để khống chế các vị trí then chốt.

5. Nhận định về tương quan lực lượng quân sự ở chiến trường Trung Nam Bộ

Tóm lại, bối cảnh chiến trường Trung Nam Bộ trước thềm cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, về binh lực, địch tập trung quân bình định ở mức cao nhất, với sự tham chiến trực tiếp của Sư 9 Mỹ, đóng tại hai căn cứ Rạch Kiến và Đồng Tâm, có sự yểm trợ tối đa của không quân và hải quân, đánh phá ác liệt dọc theo quốc lộ 4 và những con sông Vàm Cỏ, sông Tiền, sông Bến Tre Hàm Luông là những con đường giao thông đường thủy quan trọng, để bảo vệ cho cửa ngõ hướng Tây Nam của Sài Gòn.

Do vị trí của chiến trường Trung Nam Bộ *là "bản lề", vừa làm cầu nối giữa đồng bằng sông Cửu Long với miền Đông Nam Bộ và Trung*

https://tieulun.hopto.org

tâm Sài Gòn- Gia Định, nên địch coi chiến trường này là một trong những trọng điểm "bình định". Vùng đô thị quan trọng nhất ở Trung Nam Bộ là thành phố Mỹ Tho, mà cách đó 8km về phía Tây Nam là căn cứ Đồng Tâm có hai lữ đoàn hỗn hợp thủy quân lục chiến Mỹ, 4 chi đoàn Xe M113, cùng 48 khẩu pháo, 32 máy bay trực thăng chốt giữ và lực lượng pháo hạm yểm trợ tạo thành tổ hợp quân sự lớn rất phức tạp.

Trong lúc lực lượng vũ trang Quân khu 8 chỉ có một trung đoàn các binh chủng hỗn hợp, 2 trung đoàn, 8 tiểu đoàn bộ binh, 7 tiểu đoàn dân quân và lực lượng quần chúng trên 10 ngàn người (của Bến Tre).

So với đội quân nhà nghề như Mỹ, rõ ràng tương quan lực lượng hai bên có sự chênh lệch khá lớn cả về binh lực, hỏa lực và trang bị. Chưa kể lực lượng vũ trang ta chưa tác chiến ở chiến trường đô thị nên hầu như chưa có kinh nghiệm và khả năng đánh chiếm đô thị. Duy chỉ có thế mạnh là tinh thần chiến đấu của quân dân rất cao. (chỉ có cấp Quân khu mới được phổ biến về dự kiến ba tình huống; còn cấp dưới chỉ được phổ biến một tình huống là "dứt điểm") nên tạo thành khí thế "tiến về đồng bằng, tiến về thành đô" rất cao.

II. DIỄN BIẾN CUỘC "TỔNG CÔNG KÍCH - TỔNG KHỞI NGHĨA" XUÂN MẬU THÂN 1968 Ở CHIẾN TRƯỜNG TRUNG NAM BỘ

1. Diễn biến đợt 1

Ngày 29 tháng 1 năm 1968, Tỉnh ủy, Thành ủy Mỹ Tho nhận được lệnh "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa", các tiểu đoàn chủ lực của Quân khu 8 gồm d514A, d261A, d261B và d265 được lệnh cấp tốc hành quân đêm ngày đến vị trí tập kết trước giờ quy định. Các cơ sở binh vận, lực lượng biệt động, du kích, lực lượng quần chúng tập trung đông đảo được thông báo nhiệm vụ, sẵn sàng đợi lệnh tổng tiến công.

Nhiệm vụ của trọng điểm 1 Mỹ Tho được giao là tấn công đồng loạt vào các mục tiêu trong nội đô thành phố vào lúc 0 giờ ngày 1 tháng 2 năm 1968.

https://tieulun.hopto.org

Để cứu nguy cho đồng bọn bị đánh tơi bời trong thị xã, 15 giờ ngày 1 tháng 2, Mỹ-ngụy liều chết dồn tất cả tàu và xuồng chiến của căn cứ Mỹ ở Bình Đức chở hai tiểu đoàn Mỹ và một tiểu đoàn ngụy, đổ lên phía Đông thị xã.

Quyết giữ vững quyền làm chủ khu trung tâm thị xã, quân cách mạng và đồng bào thị xã đã chiến đấu rất quyết liệt, liên tiếp đập nát chín đợt cứu viện của địch, diệt hàng trăm tên và cuối cùng nhận chìm chúng xuống sông Cửu Long.

Hợp đồng chặt chẽ với tiếng súng diệt địch nổ giòn giã tại khu trung tâm thị xã, đồng bào và lực lượng vũ trang nhân dân trong toàn tỉnh đã nhất loạt tiến đánh địch ở khắp nơi. Tại vùng Chợ Cũ, phía Đông - Bắc thị xã, đồng bào phối hợp với lực lượng vũ trang giải phóng bức địch hàng tại hàng loạt đồn bót ở xã Mỹ Phong và Phong Bình, thu toàn bộ vũ khí.

Ở vùng ngoại ô phía Đạo Thạnh, đồng bào nổi dậy phá sạch bộ máy ngụy quyền tại các ấp số 1, 2, 3 và 7, trừng trị bọn tề điệp ác ôn. Đặc biệt, đồng bào xã Trung An đã phá tan tất cả các "ấp chiến lược" ven đường Nguyễn Tri Phương, bức địch hàng và rút bảy đồn và tháp canh, đánh thiệt hại nặng chi khu quân sự Thuận Trị, diệt và bắt sống hàng trăm tên địch.

Như vậy, trong hai ngày tiến công và nổi dậy đồng loạt từ 2 giờ 55 phút sáng 31 tháng 1 đến 17 giờ ngày 1 tháng 2, quân và quân Mỹ Tho đã hoàn toàn làm chủ khu trung tâm thị xã, diệt hơn 1.200 tên Mỹ, ngụy, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng ba tiểu đoàn chủ lực ngụy gồm tiểu đoàn quân biệt động số 32, và hai tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 7, đánh tan chiến đoàn xe bọc thép số 6 ngụy, diệt 18 xe bọc thép M.113, chiếm hai chiếc, phá hủy nhiều xe quân sự khác, bắn rơi tám máy bay, thu hơn 1.000 súng các loại. Quân và dân Mỹ Tho còn tiến công san bằng, bao vây bức địch hàng và rút hàng chục đồn, quét sạch hàng loạt đồn bốt, cùng hàng loạt "ấp chiến lược", giải phóng hàng vạn đồng bào trên một vùng rộng lớn.

Lực lượng tiến công vào thị xã Bến Tre gồm 4 tiểu đoàn d516, d2, d3, d4 và các đại đội binh chủng hợp thành Trung đoàn binh chủng hỗn hợp. Ngoài ra, còn 7 tiểu đoàn dân quân và lực lượng quần chúng khoảng trên 10 ngàn người.

https://tieulun.hopto.org

0 giờ ngày 1 tháng 2 năm 1968, cùng lúc với đợt tiến công vào thành phố Mỹ Tho, cụm hỏa lực ở hướng chủ yếu bắn vào trung tâm hành quân Sở Chỉ huy Trung đoàn 10 (Sư đoàn 7 bộ binh), Tỉnh Đoàn bảo an Bến Tre. Cùng lúc, trung đội đặc công nước của tỉnh ém sẵn ở bờ Bắc sông Bến Tre, nhanh chóng đánh chiếm trại Đinh Tiên Hoàng (bãi xa quân), diệt 6 xe nồi đồng và bám giữ đầu cầu, tạo điều kiện cho Tiểu đoàn 516 vượt sông.

Đến 5 giờ sáng ngày 1 tháng 2, tất cả lực lượng các cánh, các mũi đồng loạt nổ súng tiến công. Đơn vị đặc công của Quân khu tiến công Sở chỉ huy Trung đoàn 10, diệt tên trung tá chỉ huy trưởng trung đoàn, phá hủy 3 xe quân sự, bắt nhiều tù binh, (trong đó có tên trung tá chỉ huy công binh tại Bến Tre).

16 giờ, từ căn cứ Bình Đức (Mỹ Tho), 21 chiếc trực thăng chở một tiểu đoàn Mỹ địch đổ quân xuống sân bóng đá thị xã, nhưng chúng vừa hạ thấp độ cao đã bị các đơn vị phòng không của ta bắn bị thương một chiếc, buộc quân Mỹ phải quay lại đổ quân xuống sân bay Tân Thành.

Nhận thấy lực lượng ta chưa đủ khả năng cùng lúc đối phó với cả Mỹ và ngụy đang tập trung phản kích lại ta trong thị xã Bến Tre nên ngay trong đêm 3 tháng 2 năm 1968, ta chỉ để lại thị xã một lực lượng gọn nhẹ, còn phần lớn binh lực gồm các tiểu đoàn bộ binh, các đại đội binh chủng đã rút ra ngoài ngoại ô tổ chức trận địa đánh địch phản kích.

Tại vùng ven thị xã Bến Tre và huyện Châu Thành, bộ đội ta kết hợp với lực lượng du kích cùng lực lượng chính trị, binh vận liên tục đánh địch, bức hàng, bức rút 8 đồn bót, làm chủ một đoạn lộ 27 xã từ Thành Triệu đến xã Sơn Đông, cắt đứt liên tỉnh lộ 6A, làm gián đoạn giao thông địch từ Mỹ Tho đến thị xã Bến Tre.

Phối hợp với mặt trận thị xã, ở hầu hết các thị trấn trong tỉnh Bến Tre và trên địa bàn nông thôn, cuộc tiến công nổi dậy diễn ra rộng khắp, giành nhiều thắng lợi, nhất là ở các vùng sâu, vùng yếu, nổi bật nhất là ở 2 huyện Mỏ Cày và Chợ Lách.

Kết thúc đợt 1, quân và dân Bến Tre đã tiến công và nổi dậy mạnh mẽ; tuy chưa dứt điểm được thị xã, nhưng đã tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch giáng đòn đau vào cơ quan đầu não địch trong thị xã, thị trấn, giải phóng vành đai và hình

https://tieulun.hopto.org

thành được thế bao vây thị xã, làm tan rã phần lớn bộ máy kềm kẹp của địch từ tỉnh đến xã, ấp mở rộng thêm vùng giải phóng (nhất là ở các vùng yếu), làm chủ được nhiều đường giao thông thủy bộ, dồn địch vào thế bị động đối phó.

Đồng loạt với tiếng súng Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của quân và dân ta ở trọng điểm 1 (thành phố Mỹ Tho) và trọng điểm 2 (thị xã Bến Tre), các thị xã (trọng điểm của tỉnh), và thị trấn trên khắp chiến trường Quân khu 8 cũng bước vào đợt 1 tiến công và nổi dậy, đánh trúng hầu hết các mục tiêu trong nội ô của địch ở địa phương và tiêu diệt được nhiều địch trong các đợt phản kích của chúng.

Ngày 1 tháng 3 năm 1968, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tuyên dương công trạng quân và dân toàn miền Nam trong những ngày tiến công toàn diện đầu Xuân 1968. Trong đó bản Tuyên dương quân và dân Trung Nam Bộ đã viết:

"- Đã phát huy truyền thống đồng khởi, kết hợp tiến công quân sự dũng mãnh và mưu trí với khí thế bừng bừng nổi dậy của đông đảo các tầng lớp nhân dân, của binh sĩ yêu nước trong ngụy quyền, đánh mạnh các thị xã quan trọng Mỹ Tho, Bến Tre và hầu hết các thị xã, thị trấn lớn ở địa phương, tiêu diệt và tiêu hao nặng các Sở chỉ huy, các cơ quan hành chính của Mỹ-ngụy, tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã nhiều lực lượng địch, đánh phá các đường giao thông huyết mạch; ngoan cường chiến đấu, đánh thắng các cuộc phản kích của địch, đồng thời triển khai lực lượng, mở rộng tiến công, không ngừng củng cố và phát triển thắng lợi.

- Qua cuộc tiến công và nổi dậy, quân và dân Trung Nam Bộ đã giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn, bức hàng, bức rút nhiều đồn bót, làm tan rã từng mảnh lớn quân ngụy, đập tan ngụy quyền cơ sở, phát triển lực lượng vũ trang và chính trị cách mạng, hăng hái đóng góp sức người, sức của phục vụ tiền tuyến, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo.

Những thắng lợi đầu xuân to lớn và toàn diện đó đã tạo nên một tinh thể rất thuận lợi để quân và dân Trung Nam Bộ phối hợp với quân và dân toàn miền Nam tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn".

https://tieulun.hopto.org

2. Diễn biến đợt 2

Về nhiệm vụ của Quân khu 8 trong đợt 2 được đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục- Chính ủy Miền, đồng chí Hoàng Văn Thái, Tư lệnh Miền trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Quốc Sản - Tư lệnh Quân khu với nội dung: *"Quân khu 8 ngoài nhiệm vụ đánh vào trọng điểm thành phố Mỹ Tho và các tỉnh, các thị xã như đợt 1, trong đợt 2 Quân khu phải đưa trung đoàn 1 sang Long An tiến công đánh chiếm sân bay Cần Đước và đánh sập cầu Tân An, cắt lộ 4..."*. Đây là nhiệm vụ rất khó khăn vì chưa được chuẩn bị và đưa Trung đoàn 1 tấn công ở Long An, thì ở trọng điểm Mỹ Tho, khu chỉ còn Trung đoàn 2, không đủ sức tiếp tục tiến công vào thành phố Mỹ Tho. Trước tình hình đó, Thường vụ Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu đề nghị Miền cho sử dụng Trung đoàn 1 quay ra giải phóng nông thôn ở mảng từ kênh Nguyễn Văn Tiếp lên nam vùng 4 Kiến Tường, nhưng không được Trung ương Cục chấp thuận.

Qua thực tế đợt 1, ta không giành được thắng lợi theo khả năng thứ nhất. Địch phản kích quyết liệt. Bộ đội sau khi không dứt điểm được thị xã, thị trấn theo chỉ thị của trên phải bám trụ ở những bàn đạp vùng ven để tiếp tục đánh vào thị xã, thị trấn. Tình trạng ác liệt vùng ven kéo dài và ngày càng căng thẳng làm cho lực lượng ta bị tiêu hao liên tục, nhưng chưa được bổ sung (mỗi tiểu đoàn còn từ 100- 150 quân, kể cả cán bộ chỉ huy), vũ khí đạn dược đã cạn, cơ sở của ta trong thị xã, thị trấn bị lộ và bị tiêu hao nhiều. Phong trào quần chúng bị chựng lại. Toàn bộ lực lượng ta đều dồn hết vào vùng ven và chỉ còn đủ sức tập trung vào nhiệm vụ trước mắt làm sao bám được vùng ven với mức tiêu hao ít nhất để có thể sẵn sàng nhận lệnh đánh vào thành phố, thị xã thì làm sao có lực lượng để lo cho cả một vùng nông thôn rộng lớn phía sau? Trong khi đó, cuộc tiến công đợt 2 đã không còn được yếu tố bí mật, bất ngờ vì sau đợt 1 địch đã tập trung phần lớn lực lượng, thực hiện thủ đoạn "quét và giữ" tăng cường hệ thống phòng thủ có chiều sâu, liên tiếp mở những cuộc hành quân càn quét đẩy ta ra xa đô thị, vùng ven và đánh phá hành lang vận chuyển. Sư đoàn 7 ngụy và sư đoàn 9 liên tục mở các đợt hành quân càn quét, bình định các tỉnh trọng điểm: Mỹ Tho, Long An, Bến Tre. Hàng ngày pháo binh, máy bay, kể cả máy bay chiến lược B52 bắn phá và ném bom ác liệt vào các vùng căn cứ, hậu phương, hành lang

https://tieulun.hopto.org

vận chuyển của ta.

Ở Mỹ Tho, trong lúc ta đang chuẩn bị vào đợt 2 thì Sư đoàn 7 và Lữ đoàn 3 Sư đoàn 9 Mỹ. Có phi pháo yểm trợ mạnh, kể cả bom B52 đã đánh phá các xã ven thành phố và vùng nam, bắc lộ 4, địch tổ chức các cuộc phản kích mạnh để đẩy lực lượng ta ra xa thành phố. Ngày 17 tháng 4, chúng càn vào 4 xã bắc lộ 4 Mỹ Thành, Thạnh Phú, Phú Nhuận và Bình Phú huyện Cai Lậy gây thương vong lớn cho cán bộ cơ sở và du kích.

Ở Gò Công, cũng trong tháng 4 năm 1968, Sư đoàn 7 ngụy càn vào xã Bình Xuân, có xe M113 yểm trợ. Tiểu đoàn 514B chặn đánh địch ác liệt, hy sinh 50 đồng chí.

Nhận nhiệm vụ trực tiếp tiến công đợt 2 trong tình hình nêu trên, Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 8 và các đồng chí lãnh đạo chủ huy ở địa phương không tránh khỏi băn khoăn, lo lắng trước trách nhiệm nặng nề với cấp trên và với bộ đội, nhưng vẫn nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, tìm mọi cách khắc phục khó khăn, kiên quyết thực hiện tấn công đợt 2 vào thành phố, thị xã.

Như vậy, trong đợt 2 Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở chiến trường Quân khu 8, do địch tăng cường phòng thủ nên lực lượng ta chủ yếu chỉ tiến công được một số trận bằng bắn pháo, bằng lực lượng đặc công, biệt động, vây ép các thị xã, đánh địch phản kích ở vùng ven. Tuy thắng lợi bị hạn chế, lực lượng ta tiếp tục bị tiêu hao và khó khăn thêm, nhưng vẫn nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh, tạo thế đứng chân trên các khu vực quy định góp phần cùng toàn Miền tiếp tục giành thêm thắng lợi, giáng thêm một đòn vào kẻ địch.

Thế và lực của ta sau 2 đợt tiến công (đợt 1 và 2) đã bị tổn thất nặng và suy giảm nhiều, địch đã thực hiện chiến lược "quét và giữ" và tập trung mọi lực lượng đẩy mạnh công cuộc bình định nông thôn trên quy mô rộng lớn, khả năng tiến và giữ của ta đều gặp khó khăn lớn.

Tháng 8 năm 1968 Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền tiếp tục chỉ đạo Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đợt 3.

Trong đợt này ở chiến trường Quân khu 8 chỉ có Mỹ Tho, Kiến Tường và kể cả Long An còn có tiến công nhưng chỉ đánh ở vùng ven, không đánh được vào thành phố, thị xã, thị trấn. Các tỉnh khác

https://tieulun.hopto.org

như Bến Tre, Kiến Phong, An Giang phải liên tục đánh địch phản kích và chống phá chương trình bình định cấp tốc địch đang triển khai nhằm chiếm lại những vùng đã mất trong đợt 1 và lấn sang vùng giải phóng cũ của ta.

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN VÀ DÂN TRUNG NAM BỘ VÀO CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG MẬU THÂN 1968, Ở SÀI GÒN- GIA ĐỊNH

Trong cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968, theo phương án của Bộ Chỉ huy Miền thì thành phố Sài Gòn và vùng phụ cận sẽ chia làm 5 đơn vị chiến trường gọi là 5 phân khu theo 5 hướng, lấy Sài Gòn làm trung tâm (Phân khu 1 hướng Tây Bắc Sài Gòn, Phân khu 2 hướng Tây, Phân khu 3 hướng Nam, Phân khu 4 hướng Đông, Phân khu 5 hướng Đông Bắc). Theo kế hoạch trên, Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Miền quyết định chia tỉnh Long An thành Phân khu 2 và Phân khu 3. (Từ đây, chiến trường Long An không còn phụ thuộc Quân khu 8 nữa. Mãi đến tháng 8 năm 1973, Long An mới trở về đội hình Quân khu).

Phân khu 2, gồm các huyện phía Bắc lộ 4 của Long An như: Đức Hòa, Đức Huệ, Bến Lức, Thủ Thừa được nối liền với các quận, huyện nội, ngoại thành phía Tây Sài Gòn là Tân Bình, Bình Chánh, quận 5, quận 6, quận 3 và 2 vùng là Phú Thọ Hòa, Tân Sơn Hòa. Bộ chỉ huy phân khu 2 gồm các đồng chí Võ Trần Chí (Bí thư phân khu ủy), Hai Sang (Tư lệnh Quân khu, sau một thời gian ngắn đồng chí Hai Lâm thay) và một số cán bộ của Long An cũ như Sáu Hoàng, Ba Mỹ, Tư Chiểu, Hai Phải. Lực lượng của Phân khu 2 có 6 tiểu đoàn gồm các tiểu đoàn 267, 269, 6, 16 bộ binh, tiểu đoàn 12 đặc công và 1 tiểu đoàn pháo binh mang vác. Nhiệm vụ của phân khu 2 là hiệp đồng chiến đấu với 4 phân khu bạn, đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố như sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Biệt khu thủ đô và phát triển vào điểm hội quân ở Dinh Độc Lập.

Phân khu 3, gồm các huyện phía Nam lộ 4 của Long An là Châu Thành, Tân Trụ, Cần Đước, nối với các huyện nội ngoại thành phía Nam Sài Gòn là Bình Chánh, Nhà Bè, quận 4, quận 7, quận 8, quận 1. Bộ chỉ huy phân khu 3 gồm các đồng chí Nguyễn Văn Chín (Chín Cần) - Bí thư Phân khu ủy, đồng chí Tư Thân làm Tư lệnh phân khu

https://tieulun.hopto.org

cùng các cán bộ của Long An như Tư Ấp, Mười Xưởng, Hoàng Lơn, Tư Cường, Chín Mây. Lực lượng của phân khu 3 có 7 tiểu đoàn gồm các Tiểu đoàn 1, 2 Long An, Tiểu đoàn 5 Nhà Bè, Tiểu đoàn Đồng Nai, Tiểu đoàn Phú Lợi, Tiểu đoàn Đặc công và Tiểu đoàn Pháo binh.

Nhiệm vụ của Phân khu 3 là đánh chiếm các quận phía Nam Sài Gòn và các mục tiêu quan trọng như Tổng nha cảnh sát, dinh Độc Lập, Bộ Tư lệnh hải quân.

Cả hai Phân khu 2 và 3 trong Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đều có nỗ lực rất cao, cán bộ, chiến sĩ chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Trong cả 2 đợt, lực lượng 2 phân khu đều tiến sâu vào Sài Gòn, gần đến các mục tiêu quy định.

Trong đợt 1, Phân khu 2 có một bộ phận đánh vào được một góc sân bay Tân Sơn Nhất, đã bám lại được cả hai khu chính là Vinatexco và đường Trần Quốc Toản (đoạn trường đua Phú Thọ). Trong đợt 2, trung đoàn 2 của phân khu đã đánh chiếm khu vực Cầu Tre, Bình Thới, vây và diệt Tiểu đoàn 33 biệt động quân ở khu vực này. Phát triển đánh chiếm cầu Cây Gỗ, đường Hậu Giang rồi trụ lại ở khu vực Trang Tử cho đến ngày 10 tháng 5 thì lui dần.

Phân khu 3 trong đợt 1, Tiểu đoàn 2 Long An thọc sâu vào Phú Định, đánh bật được Tiểu đoàn 33 biệt động quân vào Phú Lâm; Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn Phú Lợi thọc vào quận 8 phát triển về hướng nha cảnh sát, nhưng đến sát cầu Nhị Thiên Đường thì bị chặn lại. Trong đợt 2, Tiểu đoàn 1 Long An đánh chiếm cầu chữ Y và bám trụ đánh quân Mỹ phản kích suốt 1 tuần. Cán bộ, chiến sĩ bám trụ, đánh địch vô cùng dũng cảm, tiêu diệt nhiều quân Mỹ. Sau đợt 2 tiến công vào Sài Gòn, lực lượng Phân khu 2 bị tiêu hao nặng, sau đó phải chuyển sang bám trụ, giữ bàn đạp vùng ven, lực lượng 2 phân khu chiến đấu rất kiên cường nhưng tổn thất, hy sinh cũng rất lớn. Vì vậy phong trào gặp nhiều khó khăn, kéo dài nhiều năm.

Trong đợt 1 Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968, các lực lượng vũ trang, chính trị và binh vận ở tất cả các cấp, các ngành trong toàn Đảng bộ Khu 8 đã có quyết tâm cao, bất ngờ tiến công đồng loạt vào hầu hết các thị xã, thị trấn, đánh chiếm được một số mục tiêu và đánh phản kích địch quyết liệt trong các thị xã,

https://tieulun.hopto.org

nhất là ở các trọng điểm khu như: thành phố Mỹ Tho, thị xã Bến Tre và thị xã Châu Đốc...

Về quân sự, ưu điểm nổi bật của Trung Nam Bộ là nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của Trung ương vô điều kiện, kiên quyết tiến công, dũng cảm tiến công đưa chiến tranh vào tận hang ổ đầu não của quân địch, góp phần cùng toàn Miền giáng cho Mỹ một đòn chiến lược bất ngờ gây cho chúng thiệt hại lớn mà chính Oét-mo-len trong báo cáo về Nhà Trắng ngày 9 tháng 2 năm 1968 đã thừa nhận: *"Trên quan điểm thực tế đối phương đánh cú đấm nặng nề, đưa chiến tranh vào các thành phố, đô thị gây thương vong, thiệt hại, nền kinh tế bị phá hoại; các trung tâm huấn luyện bị đóng cửa và bị thương vong nhiều..."*.

Tuy nhiên, sau đợt 1 ta cũng bộc lộ các mặt yếu về chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị chiến trường và vũ khí đạn dược... Thiếu kế hoạch huấn luyện bộ đội đánh vào thành phố, cách đánh địch phản kích. Vì vậy, kết quả tiêu diệt sinh lực địch còn ít, các đồn bót giải phóng chưa nhiều. Binh biến và khởi nghĩa không xuất hiện như kế hoạch đề ra. Do ta dồn hết lực lượng vào thành phố thị xã nên thiếu lực lượng, có nơi còn bỏ trống địa bàn nông thôn... Từ đó ta chỉ mất bàn đạp nông thôn mà còn bị tiêu hao nặng, không có khả năng đánh kéo dài để dứt điểm.

Trên thực tế chiến trường toàn miền Nam cũng như ở Khu 8, tuy ta rất nỗ lực nhưng thực hiện đợt 3 không có kết quả. Bộ đội vẫn phải chấp hành lệnh bám trụ trên địa bàn được phân công, đánh địch phản kích ở vùng ven, lực lượng tiếp tục bị tiêu hao. Phong trào quần chúng cũng ngày càng sa sút. Cán bộ chỉ huy quân sự các cấp lúng túng trong việc chỉ huy, xây dựng và tổ chức lực lượng để thực hiện tư tưởng chỉ đạo: *"Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một quá trình"*.

Cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968 là một sự kiện trọng đại. Sự kiện ấy đã để lại nhiều bài học quý báu trên nhiều mặt cả về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức chỉ huy các cấp.

Đây là thời cơ quan trọng cần phải giành thắng lợi, có ý nghĩa chiến lược để buộc Mỹ phải có quyết định ngã ngũ có lợi cho ta. *Thực tế, Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 đã gây tổn thất lớn cho địch, làm đảo lộn thế chiến lược, làm lung lay ý chí xâm lược, làm phá sản "chiến lược chiến tranh cục bộ", buộc đế quốc Mỹ phải*

https://tieulun.hopto.org

chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và nhận đàm phán với ta (với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cả Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam). Đó là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược.

Giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược trong mùa xuân 1968, chứng tỏ quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương là chính xác, sáng suốt và kịp thời. Mặc dù thời điểm đó địch còn rất đông quân (hơn nửa triệu quân Mỹ) với đủ loại vũ khí hiện đại và cường độ chiến tranh đã leo đến nấc thang cao nhất, nhưng Đảng ta đã phát hiện và đánh giá đúng những chỗ yếu và những sơ hở của địch về không gian và thời gian (không gian là đô thị, thời gian là Tết Mậu Thân), xác định đúng hướng tiến công hiểm yếu là đô thị và thời điểm bất ngờ nhất là dịp Tết. Quy mô tiến công lớn, mà vẫn giữ được bí mật, bất ngờ, toàn chiến trường thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh, hiệp đồng chặt chẽ.

Khi ta không giành được thắng lợi theo khả năng một như dự kiến ban đầu và trong đợt 1, đợt 2 lực lượng ta đã bị tiêu hao nặng, nhưng không kịp thời chuyển hướng mở mảng về nông thôn và vẫn chỉ đạo tiếp tục tấn công đô thị, cho đến cuối năm 1968, đầu năm 1969, vẫn còn chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, trong lúc từ tháng 8 năm 1968, địch đã chuyển hướng tập trung mọi lực lượng đẩy mạnh bình định giành lại nông thôn. Do chủ trương bộ đội phải bám vùng ven để tiếp tục đánh vào đô thị, trong lúc địch tập trung lực lượng và phương tiện phản kích, ta phải đánh phản kích liên tục hàng ngày, nên thương vong ngày càng lớn, đến khi không còn lực lượng để đứng vững vùng ven thì tự động lùi ra khi chưa có chủ trương chuyển hướng chỉ đạo của trên. Chủ trương tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 là đúng đắn. Trong lãnh đạo cách mạng và chiến tranh, nhạy bén với tình hình, kịp thời nắm lấy thời cơ, đề ra quyết định đúng, có hành động kiên quyết, đúng lúc, đủ liều lượng để giành thắng lợi là một việc làm cần thiết, đòi hỏi tài năng và nghệ thuật. Nếu để qua đi thời cơ, tình hình sẽ diễn ra ngoài ý muốn, đẩy cách mạng vào tình thế khó khăn, bị động. Trong những thời kỳ như vậy, không phải ta đã nắm bắt đầy đủ tình hình ta, địch, nên đòi hỏi phải phân tích, phán đoán kịp thời.

Tuy nhiên, do ta chủ quan, thoát ly thực tiễn chiến trường nên đã sai lầm trong chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đối phó với âm

https://tieulun.hopto.org

mưu chiến lược mới của địch và đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất nặng nề trong những năm tiếp theo. Nhưng dứt khoát không thể vì những tổn thất, khó khăn lớn đó của cách mạng trong những năm 1969-1970, mà phủ nhận thắng lợi của cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968, đồng thời cũng không chỉ thấy thắng lợi mà không thấy những tổn thất to lớn, những khó khăn của cách mạng những năm 1969-1970.

Sau 40 năm nhìn lại sự kiện Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn: Trong lịch sử hơn 20 cuộc chiến tranh chống xâm lược của dân tộc, hiếm có những sự kiện gây tiếng dội lớn như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Tuy thời gian diễn ra rất ngắn, nhưng do đánh đồng loạt trúng những mục tiêu sâu và hiểm vào đúng thời điểm. Đòn chiến lược Xuân 1968 của quân và dân ta đã làm thay đổi cục diện chiến trường miền Nam, rung chuyển cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới thời điểm đó.

Ngày nay, khi Việt Nam trở thành Ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc, lẽ nào không xuất phát từ điểm tựa của những sự kiện lịch sử mang tính tầm cỡ như Xuân Mậu Thân 1968.

https://tieulun.hopto.org

ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÔ THỊ MIỀN NAM TỪ 1965 ĐẾN 1968

ThS. **LÊ QUÝ THI**(*)

Trong chiến tranh cách mạng miền Nam, đồng bằng, rừng núi, đô thị là những vùng chiến lược, mỗi vùng có vị trí riêng. Trong đó, đô thị có vai trò vô cùng quan trọng cả đối với địch và với ta. Với địch, đô thị là nơi tập trung cơ quan đầu não, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, nơi có nhiều phương tiện thống trị và lực lượng đàn áp, là căn cứ xuất phát để đánh phá cách mạng.

Để đối phó với phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân đô thị, Mỹ-ngụy thiết lập một mạng lưới kìm kẹp đồ sộ, nghiêm ngặt, thường xuyên đánh phá ác liệt trên mọi lĩnh vực. Nhưng để che giấu bộ mặt xâm lược, chúng buộc phải quét lên chính quyền Sài Gòn lớp sơn "dân tộc, dân chủ" giả hiệu để lừa bịp quần chúng.

Sài Gòn là đô thị lớn nhất miền Nam, nơi dân cư đông đúc, tập trung công nhân công nghiệp, có quan hệ mật thiết với nông dân, có đông đảo học sinh, sinh viên, nhân sĩ trí thức. Nhân dân Sài Gòn giàu truyền thống yêu nước, bất khuất trong chống ngoại xâm. Do vị trí chiến lược quan trọng của Sài Gòn là đầu não của bộ máy chiến tranh xâm lược nên Đảng đặc biệt chú trọng và có biện pháp tích cực để xây dựng, phát triển cơ sở chính trị nơi đây. Đồng thời, trong quá trình lãnh đạo kháng chiến, Đảng tích cực đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị dưới nhiều hình thức từ thấp đến cao của nhân dân để phối hợp với tiến công và nổi dậy của đồng bào nông thôn, phối hợp với những đòn tiến công tiêu diệt trên quy mô lớn của chủ lực ta ở địa bàn

(*) Viện lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

rừng núi. Vì thế, cách mạng miền Nam muốn thắng lợi hoàn toàn thì phải thắng địch trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn và ở các đô thị khác.

Đảng ta đã sớm quán triệt phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và triệt để vận dụng ba mũi giáp công quân sự, chính trị, binh vận nhằm phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân. Tại các đô thị lớn, để đánh thắng các chiến lược của đế quốc Mỹ, Đảng coi đấu tranh chính trị là hình thức đấu tranh cơ bản, là mũi tiến công sắc bén chống Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn. Không có sự đoàn kết chặt chẽ giữa các tầng lớp nhân dân, không có quyết tâm cao độ và sự hy sinh to lớn của nhân dân ta thì không thể thắng kẻ địch có tiềm lực quân sự, kinh tế lớn như đế quốc Mỹ. Cho nên Đảng thường xuyên giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thấu hiểu lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị là một ưu thế tuyệt đối và là vũ khí lớn của ta, là cơ sở để đoàn kết các tầng lớp nhân dân ở đô thị lớn, đồng thời khơi sâu mâu thuẫn nội bộ và làm tan rã hậu phương địch.

Ngày 3/3/1965, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về công tác phụ vận, đẩy mạnh phong trào phụ nữ tham gia chống Mỹ. Trước yêu cầu chống "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, Trung ương Cục chủ trương làm tốt hơn nữa công tác vận động phụ nữ ở đô thị, đẩy mạnh đấu tranh chính trị trực diện là một đặc điểm, là thế mạnh của phụ nữ, sử dụng thế hợp pháp trong đấu tranh, làm tốt công tác binh vận, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, phá thế kìm kẹp của địch.

Trước những âm mưu và thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, Hội nghị lần thứ 11 Trung ương Đảng (khóa III), ngày 25/3/1965, đề ra những nhiệm vụ cấp bách cho cách mạng nước ta. Hội nghị nhận định: Đế quốc Mỹ đang từng bước đưa quân viễn chinh và quân chư hầu vào miền Nam nước ta hòng cứu vãn sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, chống lại phong trào quần chúng ở đô thị. Chúng còn tăng cường hoạt động của không quân, hải quân đánh phá miền Bắc. Hội nghị phân tích bản chất của việc mở rộng chiến tranh và khẳng định nếu bị thất bại ở miền Nam nước ta thì sẽ là một thất bại lớn đối với cả phe đế quốc. Vì thế, Mỹ ngoan cố không chịu thất bại một cách dễ dàng. Hội nghị xác định: đường lối và phương châm giành thắng lợi ở miền Nam đã nêu ra trong những nghị quyết trước đây, về cơ bản, vẫn không thay đổi.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của cách mạng miền Nam, ngày 1/7/1965, Bộ Chính trị điện gửi Khu ủy Sài Gòn - Gia Định về chủ trương xây dựng và phát triển phong trào đô thị. Căn cứ vào sự phân tích tình hình phong trào đô thị, Bộ Chính trị cho rằng, tại các đô thị miền Nam, quần chúng và các tầng lớp trung gian ngày càng ngả về ta. Các phong trào đấu tranh đòi hòa bình, dân chủ, tán thành trung lập, chống lệ thuộc đế quốc Mỹ ngày càng phát triển. Trong khi đó, đế quốc Mỹ đang âm mưu xây dựng cho được một chính phủ bù nhìn dân sự hợp pháp. Chúng tìm cách giành giật quần chúng, nắm dân ở các vùng trọng điểm như vùng đô thị và xung quanh. Từ đó, Bộ Chính trị đề ra chủ trương: "Đẩy mạnh công tác xây dựng mở rộng mặt trận đô thị, lôi kéo, tranh thủ cho được lực lượng trung gian. Khẩu hiệu đấu tranh mang tính chiến lược và sách lược là đòi "hòa bình dân chủ", "chống chính sách tiếp tục chiến tranh", "chống chế độ độc tài phát xít". Đằng sau các khẩu hiệu hòa bình, dân chủ cần hình thành cho được các nhóm trung lập với màu sắc khác nhau"(1). Đồng thời, Bộ Chính trị yêu cầu Khu ủy tìm mọi cách khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch từ trung ương đến địa phương, giữa chính quyền và quân đội ngụy, giữa các lực lượng yêu nước tiến bộ với chính quyền ngụy.

Vận dụng chủ trương của Bộ Chính trị, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị chống "chiến tranh cục bộ" với những đặc điểm riêng, những hình thức, biện pháp phong phú. Ngày 4/ 7/1965, "Lực lượng bảo vệ tinh thần thanh thiếu niên" ra đời với sự tham gia của nhiều nhà giáo, luật gia, nhân sĩ, trí thức, sinh viên, học sinh.

Có thể nhận thấy rằng: tại các thành thị miền Nam lúc này, do tập trung những mâu thuẫn gay gắt của xã hội thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ nên phong trào chống Mỹ diễn ra sôi nổi quyết liệt và sâu rộng hơn so với những năm trước đây. Phong trào phát triển một cách liên tục, đều khắp với đông đảo các giới tham gia, kể cả binh sĩ và nhân viên ngụy quyền. Một mặt trận liên hiệp chống Mỹ và bọn tay sai trung thành với Mỹ đã hình thành trong các đô thị lớn miền Nam mà nòng cốt là công nhân. Những cuộc đấu tranh đã chứa đựng

(1) *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, NXB. Chính trị Quốc gia, 2002, tr. 501.

https://tieulun.hopto.org

ý thức dân tộc và tính chất giai cấp sâu sắc, hình thành mặt trận chống Mỹ ngày càng rộng rãi, mạnh mẽ.

Tháng 3/1966, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 4 được triệu tập để đánh giá tình hình cách mạng miền Nam năm 1965 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung về đấu tranh quân sự, chính trị. Đối với phong trào đấu tranh chính trị tại đô thị, Trung ương Cục yêu cầu tạo ra một dư luận phản đối Mỹ-ngụy tàn sát nông thôn, phá hoại mùa màng làm cho giá sinh hoạt lên cao, vận động tầng lớp tư sản, trí thức, đồng bào tôn giáo phản đối việc dùng chất độc hóa học để giết hại đồng bào ta ở nông thôn. Đồng thời: "trên cơ sở những cuộc đấu tranh trực diện chống địch mà nâng cao tinh thần dân tộc, tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ, nhân viên ngụy quyền, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp trong một mặt trận liên hiệp hành động chống sự tàn ác của Mỹ, tiến lên chống xâm lược Mỹ, đòi Mỹ rút quân, đánh đổ chính quyền tay sai, lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ"(1).

Tình hình trên dẫn đến sự phân hóa gay gắt tại các đô thị lớn. Đồng chí Lê Duẩn khi phân tích nguyên nhân dẫn đến những khó khăn cho rằng do quân Mỹ vào nhiều, chiếm đóng tràn lan, kinh tế tài chính đình đốn, giá cả tăng vọt, và do những hành động cướp bóc, bắt lính trong các đô thị một cách trắng trợn. Từ đó đồng chí Lê Duẩn đánh giá khả năng đấu tranh ở các đô thị: "Chúng ta càng có thể có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị lên cao hơn nữa, dưới những khẩu hiệu đòi giảm giá sinh hoạt, chặn đứng nạn lạm phát, cải thiện đời sống, chống khủng bố, chống bắt lính, chống Mỹ lấn quyền và xen vào công việc nội bộ của người Việt, đòi thành lập chính quyền dân sự rộng rãi. Ngoài ra, phải biết lợi dụng các mâu thuẫn trong hàng ngũ địch để gây thêm lủng củng giữa Mỹ và ngụy, giữa bọn cầm đầu ngụy quân, ngụy quyền với nhau, do đó mà đưa phong trào đấu tranh của quần chúng tiến lên"(2).

Quán triệt sự chỉ đạo của Đảng, ngày 1/5/1966, Thường vụ Trung ương Cục ra *Chỉ thị về phong trào đấu tranh ở đô thị*. Chỉ thị nhấn mạnh: đặc điểm, tính chất của phong trào đô thị chẳng những có nội dung dân sinh, dân chủ thiết thực, mà có nội dung dân tộc sâu sắc, tập

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 27, NXB. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 395.

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 26, NXB. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 600.

https://tieulun.hopto.org

trung chĩa mũi nhọn vào đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai phản động nhất. Thường vụ chủ trương tiếp tục phá thế kìm kẹp ở đô thị, xây dựng cơ sở quần chúng ở các khu phố, phường khóm, đưa phong trào phát triển, lan rộng, nhất là ở các đô thị lớn.

Nhân ngày 1/5, Liên hiệp công đoàn giải phóng kêu gọi đẩy mạnh đấu tranh đòi tăng lương, giảm giá sinh hoạt, đòi cung cấp đủ lương thực, chống cuớp đất đuổi nhà, chống bắt lính, trừng trị bọn ác ôn, tẩy chay Mỹ, đánh Mỹ, đánh vào đầu não địch; phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các tầng lớp nhân dân thành thị, nhất là học sinh, sinh viên, với đồng bào nông thôn đấu tranh chống bọn bù nhìn tay sai Mỹ, đòi Mỹ chấm dứt xâm lược, cút khỏi miền Nam.

Trước tình hình đế quốc Mỹ đưa thêm lính Mỹ và chư hầu vào miền Nam, tháng 1/1967, Bộ Chính trị họp và đề ra chủ trương: "Đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự, thực hiện Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ rộng rãi, mà nòng cốt là Mặt trận dân tộc giải phóng"(1). Để tăng cường và đẩy mạnh đấu tranh chính trị tại đô thị, sau khi khẳng định vị trí và ý nghĩa đặc biệt quan trọng của đô thị, Bộ Chính trị chủ trương xây dựng lực lượng vững chắc trong công nhân, dân nghèo thành thị, thanh niên, phụ nữ, sinh viên và học sinh với phương châm khéo dùng những hình thức tổ chức, hình thức đấu tranh, những khẩu hiệu quá độ, tích cực đưa phong trào tiếp tục tiến lên, đồng thời phải biết che giấu lực lượng. Bộ Chính trị còn nhấn mạnh: "Đi đôi với việc vận động quần chúng cơ bản, cần chú ý vận động các tầng lớp trên, như bộ phận tiến bộ trong giai cấp tư sản dân tộc và các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức để mở rộng mặt trận thành một lực lượng chính trị, một đội quân chính trị. Ra sức lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tổ chức nhiều phong trào đấu tranh dưới nhiều khẩu hiệu kinh tế, chính trị hợp nguyện vọng và yêu cầu bức thiết của quần chúng... để đưa phong trào quần chúng lên với những khẩu hiệu thích hợp, làm cho trong thành phố luôn luôn có phong trào đấu tranh sôi nổi liên tục"(2).

---

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 28, NXB. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 147, 583.

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 28, NXB. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 147, 583.

https://tieulun.hopto.org

Sau mùa khô 1966 - 1967, cách mạng Việt Nam đang trên đà thắng lợi. Quân và dân ta tiến công địch trên khắp chiến trường miền Nam, miền Bắc vẫn đứng vững trong chiến tranh phá hoại của Mỹ, quyết tâm chi viện và chi viện có hiệu quả cho tiền tuyến lớn. Trong khi đó, đế quốc Mỹ bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam và ngày càng bị cô lập trên thế giới.

Trên cơ sở nắm vững những điều kiện chính trị, quân sự, Hội nghị Bộ Chính trị họp (tháng 12/1967) ra nghị quyết về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Hội nghị đề ra nhiệm vụ trước mắt: "Liên tục phát động, đẩy mạnh đấu tranh và nổi dậy của quần chúng đô thị bằng nhiều hình thức và mức độ thích hợp với từng nơi, từng lúc, tích cực tạo ra những điều kiện chín muồi để tiến tới dứt điểm. Đối với các thành phố và thị xã, phải không ngừng nâng cao khí thế cách mạng và quyết tâm chiến đấu của quần chúng, nhanh chóng phát triển lực lượng ta"(1).

Để liên kết lực lượng và phát huy sức mạnh, Trung ương Cục chủ trương ra sức xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng, phát huy tác dụng của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình trong tầng lớp trung gian ở các đô thị. Tại đô thị, quần chúng nhân dân đã nhiều lần nổi dậy đấu tranh với những hình thức, mức độ khác nhau. Hàng triệu quần chúng đang sục sôi cách mạng và sẵn sàng vùng lên, sẵn sàng hy sinh tất cả để giành cho được độc lập, tự do, hòa bình... Nhân dân lao động miền Nam, nhất là công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn, đang vùng dậy mạnh mẽ, mở ra một khí thế mới đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Tuy vậy, ta còn những nhược điểm về bổ sung lực lượng vũ trang tại chỗ, đánh tiêu diệt những đơn vị lớn của Mỹ, về xây dựng thực lực chính trị và chỉ đạo phong trào thành thị... Từ đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương: Kết hợp hoạt động ở cả ba vùng chiến lược: "Thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi, đặc biệt kết hợp hoạt động chặt chẽ và khôn khéo hoạt động trong các thành thị với hoạt động ở các vùng nông thôn kế cận. Phối hợp nhịp nhàng kế hoạch hành động trong phạm vi từng vùng một và trên phạm vi toàn chiến trường. Ở thành thị, kết hợp lực lượng vũ trang và lực lượng

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 621, 622.

(2) *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 45.

https://tieulun.hopto.org

chính trị từ ngoài tiến công vào với sự nổi dậy mạnh mẽ dưới nhiều hình thức của hàng triệu quần chúng nhân dân trong thành phố"[2].

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, quân và dân ta ở hai miền Nam, Bắc khẩn trương chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Đối với đô thị, vận dụng chủ trương kết hợp giữa đòn đánh của lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị từ ngoài tiến công vào với sự nổi dậy mạnh mẽ dưới nhiều hình thức của quần chúng nhân dân nội đô, Trung ương Cục quyết định tổ chức Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định thành khu trọng điểm do Trung ương Cục trực tiếp chỉ đạo gồm các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà, đồng thời thành lập hai cơ quan tiền phương Bắc và tiền phương Nam nhằm theo sát, chỉ đạo chặt chẽ mặt trận Sài Gòn - Gia Định.

Đánh giá cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, tại các đô thị miền Nam, hội nghị Bộ Chính trị tháng 8/1968 đánh giá như sau: "Huế lúc đầu thắng lớn nhưng không duy trì được thế tiến công thường xuyên, Sài Gòn lúc đầu có một số trận vang dội, về sau đã giữ vững và phát triển được thế tiến công thường xuyên, nhưng nổi dậy của quần chúng còn yếu. Đà Nẵng chưa phát huy được những khả năng của mình"[1].

Thắng lợi to lớn, toàn diện của cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Quyết tâm chiến lược để giành thắng lợi quyết định ngay khi đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đến mức cao nhất và trong lúc địch còn trên một triệu quân là chủ trương chiến lược đúng đắn của Đảng. Tuy nhiên, trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy, ta cũng tổn thất không nhỏ và có những thiếu sót trong việc đánh giá tình hình, chỉ đạo thực hiện đường lối. Ta Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa trong điều kiện lực lượng quân sự và bộ máy kìm kẹp của địch hầu như còn nguyên vẹn, quần chúng ở đô thị chưa được chuẩn bị tốt để sẵn sàng nổi dậy là một thử thách lớn đối với ta. Hơn nữa, ta tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở đô thị còn là vấn đề mới mẻ. Chúng ta đánh giá chưa đầy đủ khả năng chống đỡ của Mỹ-ngụy, đánh giá sức tiến công của ta

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, 2004, tr. 40.

https://tieulun.hopto.org

và sự nổi dậy của quần chúng quá lớn nên đã đề ra mục tiêu quá cao. Phong trào nổi dậy của quần chúng ở các đô thị lớn chưa đủ mạnh.

Từ thực tiễn lãnh đạo đấu tranh tại một số đô thị lớn, Đảng đã khẳng định vai trò chiến lược của đấu tranh chính trị và phát triển đến đỉnh cao mới hết sức sinh động của đấu tranh chính trị. Đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị song song; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị là hình thức bạo lực cơ bản của cách mạng miền Nam, là qui luật cơ bản của chiến tranh cách mạng miền Nam, được Đảng vận dụng một cách sáng tạo trên địa bàn đô thị.

Có thể nói, phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng chịu tác động rất lớn và thường xuyên trong mỗi bước phát triển của cách mạng miền Nam. Những chiến thắng vang dội ở các vùng nông thôn, đồng bằng, rừng núi luôn là sự cổ vũ lớn lao, tạo nên niềm tin và chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh chính trị tại các đô thị thêm sôi nổi và quyết liệt, góp phần quan trọng trọng việc giữ thế tiến công, tạo điều kiện và thời cơ cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" - một nấc thang cao nhất trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ. Các cuộc đấu tranh chính trị ở đô thị lớn cổ vũ phong trào đấu tranh ở vùng đồng bằng nông thôn và rừng núi, tạo ra những tiền đề to lớn, những kinh nghiệm quý giá cho cách mạng miền Nam trong các giai đoạn sau. Có được một vị trí như thế là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, Trung ương Cục miền Nam, các Đảng bộ địa phương. Ở vào những thời điểm có tính chất bước ngoặt của lịch sử, những thời điểm quyết định của cách mạng, Đảng ta với những quyết sách đúng đắn định hướng cho đồng bào ở các đô thị lớn đấu tranh giành thắng lợi, điều đó càng làm nổi bật vai trò lãnh đạo tài tình của Đảng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Hiện nay, các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc lịch sử, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng nhằm thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình". Đồng bào Sài Gòn - Huế - Đà Nẵng cùng với nhân dân cả nước phát huy truyền thống yêu nước, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, kiên định đi theo con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chiến lược tại địa bàn đô thị, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, nắm vững quan điểm bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

TỔ CHỨC VÀ SỬ DỤNG BỘ ĐỘI CHỦ LỰC ĐÁNH CÁC THÀNH PHỐ TRỌNG ĐIỂM TẾT MẬU THÂN 1968

***Đại tá, TS.* DƯƠNG ĐÌNH LẬP(*)**

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam Tết Mậu Thân 1968 tại các thành phố, thị xã do đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn chiếm đóng, Đảng ta đã huy động nhiều đơn vị lực lượng vũ trang, trong đó có bộ đội chủ lực thực hiện tiến công và nhân dân nổi dậy, giành thắng lợi to lớn, đánh bại cố gắng cao nhất của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, góp phần đẩy nhanh việc phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến việc tổ chức và sử dụng bộ đội chủ lực đánh các thành phố trọng điểm Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

1. Chuẩn bị bộ đội chủ lực tác chiến trong thành phố

Sau những thắng lợi liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966 -1967 của đế quốc Mỹ ở miền Nam và thắng lợi cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, quân và dân ta đã làm thất bại một bước quan trọng chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Nhận thức rõ tình thế và thời cơ chiến lược đã xuất hiện, tháng 6 năm 1967, Bộ Chính trị thông qua quyết tâm chiến lược, trong đó xác định giành thắng lợi quyết định trong thời gian ngắn, dự kiến năm 1968 và khẳng định, ta phải đánh cho đế quốc

(*) Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử Tổ chức quân sự, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

Mỹ chịu thua về quân sự, tạo ra cục diện chiến tranh ở miền Nam thay đổi hẳn có lợi cho ta.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và chỉ thị của Quân ủy Trung ương, tháng 7 và tháng 8 năm 1967, "Tổ kế hoạch" Cục Tác chiến Bộ Tổng tham mưu do Đại tá Lê Ngọc Hiền, Cục trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1968. Trong khi "Tổ kế hoạch" đang nghiên cứu cách đánh mới, thì đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: "Cách đánh mới là phải khởi nghĩa và tiến công vào đầu não địch ở trung tâm các thành phố lớn và thị xã - nơi địch cho là an toàn nhất, nơi chúng có nhiều sơ hở và chủ quan. Có đánh được thành phố mới tạo nên làn sóng đấu tranh chính trị mạnh mẽ ở các đô thị miền Nam và nước Mỹ, đồng thời cũng để tỏ rõ cho thế giới biết thế và lực của cách mạng miền Nam Việt Nam"(1).

Theo tinh thần gợi ý của đồng chí Lê Duẩn, "Tổ kế hoạch" xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược mới phù hợp với thực tế chiến trường miền Nam để trình Quân ủy Trung ương báo cáo Bộ Chính trị. Trên cơ sở kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1968, Hội nghị Bộ Chính trị họp tháng 10 và tháng 12 năm 1967 đã xác định chiến trường trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng, hướng phối hợp chiến lược quan trọng là Đường 9 - Khe Sanh. Tiếp đó, tháng 1 năm 1968, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (khóa III) thảo luận và thông qua Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12 năm 1967. Hội nghị Trung ương Đảng chỉ rõ: cuộc kháng chiến của quân và dân ta có thể tạo ra một chuyển biến lớn, nhảy vọt bằng cách đánh mới, táo bạo vào tất cả các thành phố, thị xã, trong đó trọng điểm là các thành phố Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14, trên cả hai miền Nam - Bắc diễn ra công việc chuẩn bị mọi mặt rất khẩn trương. Cùng với toàn dân và các lực lượng vũ trang, bộ đội chủ lực trực thuộc Bộ, Miền và các quân khu khẩn trương chuẩn bị cho cuộc chiến đấu theo ý định chiến lược của Đảng. Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị, đặc biệt là nâng cao trình độ

(1) Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975,* tập V: *Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.31.

https://tieulun.hopto.org

đánh tiêu diệt lớn của bộ đội chủ lực. Các sư đoàn bộ binh 308, 304, 320, 312 chủ lực trực thuộc Bộ được kiện toàn về tổ chức biên chế, vũ khí trang bị. Sau lớp tập huấn của Bộ (7/1967) về tác chiến hiệp đồng binh chủng, các đơn vị bộ đội chủ lực mở đợt sinh hoạt chính trị và tập huấn quân sự cho cán bộ các cấp. Nội dung tập huấn gồm một số tài liệu do Bộ Tổng tham mưu biên soạn: "Đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn đánh địch trong công sự vững chắc", "Sổ tay đại đội trưởng"... góp phần thống nhất tư tưởng chiến thuật, xây dựng tác phong chỉ huy trong tác chiến hiệp đồng binh chủng. Các sư đoàn chủ lực trực thuộc Bộ và một số đơn vị binh chủng đẩy mạnh huấn luyện, nâng cao sức mạnh chiến đấu, sẵn sàng cơ động vào chiến trường miền Nam chiến đấu khi có lệnh

Ở miền Nam, thực hiện kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy đã được Bộ Chính trị thông qua, từ tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục chuẩn bị mọi mặt, nhất là nâng cao sức mạnh chiến đấu của bộ đội chủ lực. Khối bộ đội chủ lực Miền có 3 sư đoàn bộ binh 9, 5, 7, Đoàn pháo binh 69 (tương đương sư đoàn) được tăng cường trung đoàn 88 bộ binh (Mặt trận Tây Nguyên), Trung đoàn 568 và 6 tiểu đoàn bộ binh cùng một số đơn vị binh chủng hành quân từ miền Bắc vào.

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, tháng 10 năm 1967, Trung ương Cục quyết định giải thể Quân khu miền Đông và Quân khu Sài Gòn - Gia Định., thành lập "Khu trọng điểm" gồm Sài Gòn và một số tỉnh lân cận. Khu trọng điểm gồm 6 phân khu, trong đó 5 phân khu (1, 2, 3, 4, 5) hình thành 5 hướng tiến công vào trọng điểm Sài Gòn và phân khu 6 đảm nhiệm nội đô, lực lượng chủ yếu có 11 đội đặc công, biệt động đánh chiếm các mục tiêu chủ yếu Dinh Độc Lập, Đài phát thanh Sài Gòn, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tư lệnh hải quân, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Biệt khu Thủ đô.

Ở vùng ven và vành đai Sài Gòn, các sư đoàn 9, 5, 7 chủ lực Miền được giao nhiệm vụ tiến công một số căn cứ địch, ngăn chặn lực lượng chủ lực Mỹ-ngụy, không cho chúng cơ động vào ứng cứu Sài Gòn. Sư đoàn bộ binh 9 tiến công đánh chiếm chi khu Quận Đức, Liên trường võ khoa Thủ Đức, Trung tâm huấn luyện Quang trung. Sư đoàn bộ binh 5 (thiếu) tiến công đánh chiếm sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Bộ tư lệnh quân đoàn III ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ. Sư đoàn bộ binh 7 (thiếu) tiến công tiêu diệt một bộ phận lực lượng sư

https://tieulun.hopto.org

đoàn 1 Mỹ và sư đoàn 5 ngụy ở Bến Cát-Phú Giáo, ngăn chặn không cho Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11 Mỹ về Sài Gòn. Nhằm chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ, kịp thời bộ đội chủ lực cùng các lực lượng vũ trang tiến công và nhân dân nổi dậy, Bộ Tư lệnh Miền tổ chức Sở chỉ huy cơ bản do đồng chí Hoàng Văn Thái phụ trách; đồng thời cử cán bộ phụ trách cánh bắc (Trần Văn Trà), cánh Tây (Lê Đức Anh), nội đô (Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng) và nổi dậy (Nguyễn Văn Linh)[1].

Trong khi đó, tại Quân khu Trị - Thiên và Quân khu 5, bộ đội chủ lực trực thuộc các quân khu cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn khẩn trương chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Khu ủy và Quân khu ủy Trị -Thiên họp xác định: Thành phố Huế là trọng điểm của tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở chiến trường Trị-Thiên. Muốn đánh chiếm thành phố Huế phải kết hợp chặt chẽ công kích với khởi nghĩa. Nhằm tăng cường sự chỉ đạo, chỉ huy tổng tiến công và nổi dậy tại thành phố Huế, Ban chỉ huy mặt trận trọng điểm Huế được thành lập, do đồng chí Lê Minh, Phó Bí thư Khu ủy, Bí thư Thành ủy Huế làm chỉ huy trưởng và đồng chí Lê Chương, Phó Bí thư Khu ủy, Chính ủy Quân khu Trị - Thiên làm Chính ủy.

Bộ đội chủ lực Quân khu Trị - Thiên có trung đoàn bộ binh 6 được tăng cường thêm 3 trung đoàn bộ binh: trung đoàn 9 (Sư đoàn 304), Trung đoàn 2 (Sư đoàn 324), Trung đoàn 8 (Sư đoàn 325) và 4 tiểu đoàn bộ binh và một số tiểu đoàn binh chủng. Theo kế hoạch, Trung đoàn bộ binh 6, tiểu đoàn 816 (Trung đoàn bộ binh 9) cùng một số tiểu đoàn, đại đội binh chủng được giao nhiệm vụ tiến công theo cánh Bắc (hướng chính) vào thành phố Huế đánh chiếm Mang Cá, Tây Lộc, Cột Cờ, sau đó chiếm khu vực tả ngạn thành phố và huyện Hương Trà, tiêu diệt căn cứ Mỹ ở Đồng Tâm, thành lập chính quyền cách mạng. Hai tiểu đoàn bộ binh 815 và 818 (Trung đoàn 9) cùng hai tiểu đoàn bộ binh 840, 810 (Đoàn 5) cùng một số tiểu đoàn, đại đội binh chủng tiến công theo cánh Nam, có nhiệm vụ đánh chiếm các cơ quan hành chính của ngụy quyền, cơ quan quân sự tỉnh Thừa Thiên, trung đoàn thiết giáp, nhà lao, khu tam giác hữu ngạn và đánh địch phản kích từ ngoài vào thành phố Huế.

(1) *Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961-1976),* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.315.

https://tieulun.hopto.org

Tại Quân khu 5, thực hiện kế hoạch Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, Bộ Tư lệnh Quân khu phân chia chiến trường thành 4 hướng tiến công, trong đó thành phố Đà Nẵng được xác định là trọng điểm. Tháng 7 năm 1967, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quyết định thành lập Mặt trận 4, do đồng chí Võ Thứ làm Tư lệnh, đồng chí Hồ Nghinh làm Chính ủy để chỉ huy hướng trọng điểm Đà Nẵng. Lực lượng trực thuộc Mặt trận có 3 tiểu đoàn bộ binh và Trung đoàn 575 pháo hỏa tiễn ĐKB. Cuối năm 1967, mặt trận được tăng cường Trung đoàn bộ binh 31 (thiếu) hành quân từ miền Bắc vào. Theo kế hoạch, ở Đà Nẵng, Bộ Tư lệnh Mặt trận 4 sử dụng các tiểu đoàn mũi nhọn (gồm cả bộ binh và đặc công) cùng biệt động thành phố và tự vệ mật đánh chiếm các mục tiêu then chốt, hỗ trợ quần chúng nổi dậy, giành chính quyền. Ở vòng ngoài, Sư đoàn bộ binh 2 chủ lực Quân khu 5 có nhiệm vụ đánh chiếm quận lỵ Duy Xuyên, khu trung tuyến Gò Nổi, đường 104, dãy Dương Thông, chia cắt giữa Đà Nẵng và Chu Lai.

Như vậy, đến cuối năm 1967, đầu năm 1968, trên toàn chiến trường miền Nam, mọi công tác chuẩn bị của quân và dân ta, trong đó có bộ đội chủ lực cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 về cơ bản đã hoàn thành. Bộ đội chủ lực trên ba hướng trọng điểm Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng cùng quân và dân miền Nam sẵn sàng chờ giờ G mở cuộc tiến công và nổi dậy bất ngờ vào các trung tâm đầu não chính trị, quân sự của Mỹ-ngụy ở các thành phố, thị xã, quyết tâm giành thắng lợi cao nhất theo tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 đề ra.

2. Bộ đội chủ lực trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở các thành phố Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng

Giữa lúc quân và dân cả nước đang phấn khởi đón Tết cổ truyền dân tộc, từ đêm 29 rạng ngày 30 tháng 1 năm 1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968 - theo lịch miền Nam), quân và dân miền Nam bất ngờ, đồng loạt tiến công, kết hợp với nổi dậy ở 4 thành phố, 37 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, trọng điểm là ở các thành phố Sài Gòn, Huế và Đà Nẵng có sự tham gia của bộ đội chủ lực đã giành nhiều thắng lợi.

Theo kế hoạch, Sài Gòn là trọng điểm lớn nhất của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, bởi đây là trung tâm đầu não

https://tieulun.hopto.org

chính trị, quân sự, chỉ đạo bộ máy chiến tranh của Mỹ-ngụy ở miền Nam. Chúng tổ chức một hệ thống phòng thủ vững chắc nhiều tầng, nhiều lớp và bố trí lực lượng lớn trấn giữ, tổ chức tuần tra, canh gác nghiêm ngặt.

Kế hoạch tổng tiến công ở Sài Gòn là loạt pháo bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ chỉ huy MACV lúc giao thừa (đêm 29 rạng ngày 30/1/1968), song phải đến 2 giờ ngày mùng 1 Tết Mậu Thân (tức ngày 30/1/1968 - theo lịch miền Nam), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn mới bắt đầu. Các đội đặc công, biệt động đánh vào Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Đài phát thanh Sài Gòn, Bộ Tư lệnh hải quân, Biệt khu thủ đô, Tổng nha cảnh sát và nhiều vị trí khác của địch. Cùng lúc, bộ đội ta ở các hướng tiến công một số mục tiêu vòng ngoài.

Trong khi đó, các sư đoàn 5, 9, 7 chủ lực Miền sáp sát thành phố Sài Gòn, đánh vào các sở chỉ huy căn cứ, kho tàng, bàn đạp xuất phát tiến công của địch, ngăn chặn và kìm chế hoạt động của các sư đoàn chủ lực Mỹ-ngụy, không cho địch tăng cường lực lượng ứng cứu nội thành. Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 1 năm 1968, Sư đoàn bộ binh 5 cùng đặc công Miền và lực lượng vũ trang địa phương tiến công sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Bộ chỉ huy dã chiến 2 Mỹ, Bộ tư lệnh Quân đoàn III ngụy, gây cho địch một số thiệt hại. Sư đoàn bộ binh 9 tập kích Trường võ khoa Thủ Đức, diệt một số bốt ở Củ Chi, tiêu hao và giam chân lữ đoàn 1 thuộc sư đoàn bộ binh 25 Mỹ ở Đồng Dù. Sư đoàn bộ binh 7 tiến công sở chỉ huy sư đoàn 25 ngụy ở Bến Cát, tập kích đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Mỹ ở Phú Giáo, kìm chế sư đoàn bộ binh 1 Mỹ.

Cuộc tiến công đồng loạt và bất ngờ bằng lực lượng bộ đội đặc công, biệt động vào nhiều mục tiêu quan trọng của Mỹ-ngụy trong thành phố Sài Gòn, cùng với những đòn tiến công mạnh mẽ của bộ đội chủ lực Miền và bộ đội địa phương đánh vào các căn cứ địch ở vùng ven thành phố là cách đánh táo bạo, rất hiểm hóc, làm rối loạn hậu phương của chúng, gây tiếng vang lớn trong nước, sang cả nước Mỹ và lan rộng ra thế giới.

Ở các thành phố Huế, Đà Nẵng cũng như một số thành phố, thị xã, thị trấn khác trên toàn miền Nam, do công tác chuẩn bị và trình

https://tieulun.hopto.org

độ tác chiến của bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương, do so sánh lực lượng địch, ta cũng như phản ứng của Mỹ-ngụy ở từng nơi khác nhau, nên diễn biến và kết quả của cuộc tổng tiến công không giống nhau.

Tại Huế, thành phố lớn thứ ba ở miền Nam (sau Sài Gòn, Đà Nẵng), là trọng điểm thứ hai của tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Theo kế hoạch, 2 giờ 33 phút ngày 30 tháng 1 năm 1968, sau khi pháo binh bắn vào các vị trí địch ở Phan Sào Nam, Phú Bài, Động Toàn, Đông Ba, bộ đội ta trên các hướng đồng loạt đánh 40 mục tiêu địch trong và ngoài thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, các đơn vị bộ đội chủ lực Quân khu Trị-Thiên mở cuộc tiến công vào các vị trí của địch trên hai cánh: cánh Bắc và cánh Nam. Ở cánh Bắc, Đại đội 2 (Tiểu đoàn 1, Trung đoàn bộ binh 9) cùng bộ đội đặc công tiến đánh Mang Cá. Đại đội 1 (Tiểu đoàn 1, Trung đoàn bộ binh 9) đánh sân bay Tây Lộc hai lần, phá 40 máy bay, 100 xe quân sự các loại, đốt một kho xăng và một kho đạn. Trong khi đó, một mũi đánh thọc sâu của Đại đội 4 chiếm khu Cột Cờ, đại bộ phận lực lượng còn lại của Đại đội 4 và Đại đội 3 đánh chiếm toàn bộ khu Đại Nội. Lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được kéo lên trên cột cờ báo hiệu ta đã làm chủ trung tâm thành phố Huế.

Phối hợp với đòn tiến công đánh chiếm các mục tiêu trong nội thành, các đơn vị bộ đội chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương trên cánh Bắc tiến công các vị trí địch ở vòng ngoài. Ngày 30 tháng 1 năm 1968, Tiểu đoàn 806 đánh chiếm các khu vực An Hòa, Đốc Sơ; Tiểu đoàn 816 (Trung đoàn bộ binh 9) tiến công địch ở các làng La Chữ, Quế Chữ, Bồn Trì, Bồn Phổ, diệt một đại đội chủ lực ngụy.

Ở cánh Nam, do đường hành quân xa, lại bị địch phục kích ngăn chặn, nên các đơn vị chủ lực ta tiến công chậm so với kế hoạch đề ra. Hai tiểu đoàn 815, 818 (Trung đoàn bộ binh 9), hai tiểu đoàn bộ binh 840 và 810 (Đoàn 5), cùng bộ đội đặc công tiến công đánh chiếm đài phát thanh, Trường quốc học Huế, Trường Đồng Khánh, Tòa Tỉnh trưởng... Cũng như cánh Bắc, ngoài bộ phận bộ đội chủ lực đánh nội thành còn có một bộ phận bộ đội chủ lực đánh ở vòng ngoài. Một trung đội thuộc Tiểu đoàn 818 (Trung đoàn bộ binh 9) cùng bộ đội

https://tieulun.hopto.org

đặc công tiến công Trung đoàn thiết giáp ngụy ở Tam Thai, phá hỏng 35 xe tăng, xe thiết giáp, thu một số vũ khí. Cùng lúc, một trung đội thuộc Tiểu đoàn 818 (Trung đoàn bộ binh 9) và bộ đội đặc công tiến công tiểu đoàn công binh địch ở Nam Giao, diệt và bắt hơn 100 tên, phá hủy 10 xe quân sự. Tiếp đó, hai đại đội 8 và 6 thuộc Tiểu đoàn 818 (Trung đoàn bộ binh 9) tiến công địch ở khu nhà thờ Phước Quả, các trại Lê Lợi, Quang Trung, gây cho địch thiệt hại nặng, thu một số vũ khí, quân trang, quân dụng.

Cuộc tiến công vào thành phố Huế bằng đòn tiến công của bộ đội chủ lực, đặc công và lực lượng vũ trang địa phương kết hợp với nổi dậy của quần chúng đã giành thắng lợi lớn. Mặt trận Liên minh dân tộc, dân chủ và hòa bình thành phố ra đời; tiếp đó, Ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên - Huế được thành lập quản lý mọi mặt thành phố trong một thời gian.

Cùng với Sài Gòn và Huế, Đà Nẵng là một trong ba trọng điểm của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Đây là thành phố lớn được Mỹ xây dựng thành căn cứ liên hợp quân sự đứng vào hàng thứ hai (sau Sài Gòn) ở miền Nam Việt Nam. Sau khi pháo binh ta bắn phá các sân bay Đà Nẵng, Nước Mặn và lực lượng biệt động, tự vệ đánh chiếm một số mục tiêu ở nội thành, trước Tết Mậu Thân một ngày (theo lịch miền Nam), thì ở phía Bắc, Trung đoàn bộ binh 31 (thiếu) cùng công binh và lực lượng vũ trang Khu 1 tiến công đồn Nhất, phá sập cầu, chia cắt đèo Hải Vân và đánh chiếm thị trấn Nam Ô. Ở phía Nam, Tiểu đoàn bộ binh 1 tiến công sở chỉ huy Quân đoàn I ngụy. Đây là trận đánh điển hình thể hiện tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường, tư tưởng tiến công, ý thức chấp hành kỷ luật, sự hy sinh cao cả của bộ đội chủ lực ta trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Trong khi đó, Sư đoàn bộ binh 2 chủ lực Quân khu 5, do nhận được lệnh hoãn ngày nổ súng, nên đã lui đội hình về tuyến sau. Lực lượng địch mạnh đã chốt chặn các ngả đường tiến vào Đà Nẵng, đồng thời chúng dùng hỏa lực bắn ngăn chặn quần chúng kéo vào thành phố. Vì thế, kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy ở Đà Nẵng gặp khó khăn không thực hiện được.

Nhìn chung, trong những ngày đầu tổng tiến công và nổi dậy ở các thành phố Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, bộ đội chủ lực cùng bộ đội

https://tieulun.hopto.org

đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang địa phương đã đánh chiếm một số mục tiêu quan trọng, tiêu hao một phần lực lượng địch, phá hủy một số phương tiện chiến tranh của chúng, hỗ trợ quần chúng nhân dân nổi dậy, giành quyền làm chủ ở một số nơi. Thế nhưng, sau vài ngày bị đánh đòn quân sự choáng váng, Mỹ-ngụy định thần lại tổ chức phản kích quyết liệt, gây cho ta nhiều tổn thất.

Tại Sài Gòn, các sư đoàn bộ binh 7, 9, 5 chủ lực Miền cùng lực lượng vũ trang địa phương đánh một số trận ở ngoại vi đã kìm chân, buộc các đơn vị chủ lực cơ động Mỹ-ngụy không tăng viện được cho nội thành. Nhưng bộ đội chủ lực ta không tiến vào được nội đô, bộ đội đặc công, biệt động và các đơn vị mũi nhọn chiến đấu bên trong đơn độc, lực lượng bị tiêu hao, phải rút ra vùng ven củng cố. Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn giảm dần, riêng cuộc chiến đấu ở Huế vẫn diễn ra quyết liệt.

Ở cánh Bắc, đêm 13 tháng 2 năm 1968, Tiểu đoàn 9 (Trung đoàn 8, Sư đoàn bộ binh 325) được điều vào tăng cường cho lực lượng ta trấn giữ nội thành Huế. Do địch tăng cường lực lượng, ta không còn khả năng tiến công phải chuyển sang tổ chức phòng ngự, ngăn chặn các cuộc phản kích của địch. Trước tình hình bộ đội ta ngày càng khó khăn do đạn thiếu, thương vong nhiều, Khu ủy và Ban chỉ đạo định rút bộ đội chủ lực và các lực lượng khác ra khỏi thành phố, đêm 15 tháng 2 năm 1968, Quân ủy Quân khu Trị - Thiên ra lệnh: "Phải giữ thành nội vì lợi ích của toàn Miền và của bản thân Trị - Thiên"(1). Chấp hành mệnh lệnh đó, Khu ủy và Ban chỉ đạo xác định quyết tâm trụ vững trong nội đô thêm một tuần nữa.

Trước tình hình địch phản kích chiếm lại một số vị trí trong nội đô, Ban chỉ đạo quyết định điều Tiểu đoàn 816 (Trung đoàn bộ binh 9) từ Bôn Trì, An Lưu vào tăng cường cho Trung đoàn bộ binh 6 và Trung đoàn bộ binh 8; đồng thời điều động Tiểu đoàn bộ binh 810 (Đoàn 5) từ cánh Nam sang cửa Đông Ba, đánh địch phản kích. Ở vòng ngoài cánh Bắc, Ban chỉ đạo điều động Tiểu đoàn 815 (Trung đoàn 9), từ cánh Nam sang thay thế Tiểu đoàn 816 đánh chặn địch ở Bôn Trì, An Lưu.

---

(1) *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975*, tập 5, Sđd, tr. 102.

https://tieulun.hopto.org

Lúc này, bộ đội chủ lực ta ở nội đô được tăng cường khá đông. Nhưng địch tập trung phản kích quyết liệt và dùng máy bay ném bom, bắn phá dồn bộ đội ta vào trong thành nội. Ở cánh Nam, chỉ có một bộ phận nhỏ bộ đội ta ở khu Tam Giá đánh nhỏ, kìm chân địch, còn đại bộ phận lực lượng của Trung đoàn bộ binh 9, Tiểu đoàn bộ binh 810 phải rút ra đứng vùng ven sông An Cựu, Vân Dương. Khi hai tiểu đoàn 810 và 815 tăng cường cho cánh Bắc, lực lượng ta ở cánh Nam mỏng, sức tiến công giảm. Trong khi đó, hoạt động của bộ đội ta ở Đường 9 - Khe Sanh và một số nơi khác không đủ mạnh để phân tán lực lượng địch. Trong bối cảnh đó, Khu ủy và Ban chỉ đạo chủ trương rút lực lượng ra khỏi thành phố Huế vào ngày 20 tháng 2 năm 1968, song theo chỉ đạo của trên, phải tổ chức lực lượng tăng cường cho cánh Bắc, tiếp tục đánh địch phản kích, giữ nội đô, hỗ trợ quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ.

Những cố gắng của bộ đội ta chỉ tiêu hao một bộ phận lực lượng nhỏ địch, không tạo được chuyển biến tình hình. Địch phản kích chiếm đóng nhiều vị trí, dồn bộ đội ta về phía Tây. Trước tình hình đó, ngày 22 tháng 2 năm 1968, Khu ủy Trị - Thiên và chỉ huy mặt trận Huế quyết định rút toàn bộ lực lượng ta ra ngoài thành phố để bảo toàn lực lượng. Theo kế hoạch, ngày 25 tháng 2 năm 1968, toàn bộ lực lượng ta đã rút khỏi thành phố Huế ra ngoài bí mật, an toàn.

Trong khi bộ đội ta ở Huế được lệnh rút ra ngoài, thì tại Sài Gòn, điểm cao 2 cuộc Tổng tiến công bắt đầu. Ta dùng pháo bắn, kết hợp với tiến công một số vị trí địch trong nội thành và vùng ven đô, gây cho địch một số thiệt hại. Ngày 21 tháng 2 năm 1968, một tiểu đoàn của Trung đoàn 2 (Sư đoàn bộ binh 9) tiến công lữ đoàn 3 (Sư đoàn 25 Mỹ) đang càn quét, giải tỏa ở Vĩnh Lộc, quận Tân Bình, cách Sài Gòn 6 km về phía Tây Bắc. Sau hơn một tuần thực hiện tiến công vào các vị trí địch ở Sài Gòn, gây cho chúng một số thiệt hại, bộ đội ta gặp khó khăn. Địch tập trung lực lượng phản kích dữ dội, gây cho ta tổn thất lớn. Trước tình hình đó, ngày 28 tháng 2 năm 1968, ta kết thúc cuộc tiến công ở Sài Gòn. Đợt 1 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở các hướng trọng điểm Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng cũng như toàn miền Nam kết thúc.

Cuộc tiến công của bộ đội chủ lực cùng với bộ đội đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang địa phương vào các thành phố Sài Gòn,

https://tieulun.hopto.org

Huế, Đà Nẵng đã góp phần quyết định vào thắng lợi chung của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 trên toàn chiến trường miền Nam, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của địch ở miền Nam và chấn động nước Mỹ. Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động bằng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta ở Hội nghị Paris (Pháp).

* * *

Có thể nói, trong điều kiện so sánh lực lượng giữa ta và địch về quân số, vũ khí trang bị, sức cơ động và trình độ tác chiến, địch hơn ta gấp nhiều lần, ta khó có thể thực hiện đánh tiêu diệt chiến dịch, chiến lược đối với quân viễn chinh Mỹ, thì việc tìm ra cách đánh mới là tổ chức và sử dụng bộ đội chủ lực cùng các lực lượng vũ trang đánh thẳng vào trung tâm đầu não chính trị, quân sự của địch ở các thành phố Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và nhiều thành phố, thị xã, kết hợp với nổi dậy của quần chúng là một quyết định sáng suốt, táo bạo chưa có tiền lệ trong các cuộc chiến tranh do Đảng lãnh đạo.

Đảng ta xác định bộ đội chủ lực là bộ phận quan trọng nhất của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, bởi nó là lực lượng lớn có khả năng đánh tiêu hao, tiêu diệt, kìm giữ chân địch ở trong và ngoài các thành phố. Vì thế, ngay từ khi Bộ Chính trị quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, bộ đội chủ lực được chú trọng chấn chỉnh về tổ chức biên chế, bổ sung quân số và vũ khí trang bị; đồng thời khẩn trương xây dựng, huấn luyện, bước đầu nắm vững những vấn đề cơ bản về tác chiến trong thành phố. Bộ đội chủ lực đã cùng các lực lượng vũ trang tiêu hao, tiêu diệt, kìm giữ quân địch ở trong và vùng ven các thành phố, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ ở một số nơi.

Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng việc tổ chức và sử dụng bộ đội chủ lực trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đây là cơ sở tạo tiền đề để Đảng và quân đội ta tiếp tục xây dựng, phát triển các tổ chức, sử dụng bộ đội chủ lực trong những trận đánh lớn có ý nghĩa chiến dịch, chiến lược, đặc biệt là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất

https://tieulun.hopto.org

đất nước. 40 năm đã trôi qua, nhưng kinh nghiệm về cách tổ chức, sử dụng và phát huy vai trò của bộ đội chủ lực trong tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là tài sản quý báu cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển phù hợp với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng cao sức mạnh và khả năng chiến đấu của bộ đội chủ lực, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

https://tieulun.hopto.org

THANH NIÊN XUNG PHONG TÂY NAM BỘ TRONG TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968

TRẦN NGỌC LONG(*)
DIỆP HOÀNG DU(**)

Sau đợt phản công chiến lược mùa khô 1966-1967, vùng giải phóng Tây Nam Bộ được mở rộng, tạo thành thế liên hoàn nối liền 6 tỉnh Khu 9. Tuy nhiên, thời điểm này cũng là lúc mà tuyến đường mòn Hồ Chí Minh trên biển nối từ hậu phương lớn miền Bắc vào Cà Mau bắt đầu bị địch phát hiện và bao vây, phong tỏa gắt gao. Chiến trường Tây Nam Bộ lâm vào tình thế khó khăn do thiếu vũ khí, thiếu các nhu cầu thiết yếu phục vụ kháng chiến. Trong khi đó thì nguồn chi viện của Trung ương cho Khu 9 bằng đường bộ đang bị ứ đọng tại miền Đông Nam Bộ và dọc tuyến biên giới Campuchia. Khẩn trương tiếp nhận và đưa nhanh hàng về miền Tây đã trở thành nhu cầu cấp thiết và mệnh lệnh đặc biệt quan trọng, nhất là từ sau khi có Nghị quyết Quang Trung của Trung ương Cục về *Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa*.

Nhiệm vụ khó khăn và nặng nề đó được trao cho lực lượng thanh niên xung phong (TNXP) - một lực lượng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vận chuyển, phục vụ chiến đấu trong suốt 2 mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 trên chiến trường Tây Nam Bộ và dọc tuyến biên giới với Campuchia.

Lực lượng TNXP Tây Nam Bộ ra đời từ giữa năm 1965 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền

---

(*) Tổng Biên tập Tạp chí Lịch sử quân sự.

(**) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Kiên Giang.

https://tieulun.hopto.org

Nam (tháng 7/1965). Về tổ chức, ở cấp khu có liên đội, cấp tỉnh có đại đội. Được sự chỉ đạo của Khu ủy T3, ngay sau khi vừa ra đời, Khu 9 đã tổ chức được 2 liên đội TNXP; các tỉnh trong khu đều có một đến hai, thậm chí ba đại đội. Ngoài ra Khu 9 còn huy động lực lượng, tổ chức được 6 đại đội, mỗi đại đội 120 quân đưa lên Miền làm nòng cốt thành lập Tổng đội TNXP giải phóng miền Nam. Các đơn vị TNXP của các tỉnh đều có phiên hiệu riêng gắn với tên các địa danh và nhân vật lịch sử của địa phương: Cà Mau mang tên Nguyễn Việt Khái (1, 2, 3,...); Sóc Trăng mang tên Mai Thanh Thế; Rạch Giá lấy tên là Hòn Đất; Cần Thơ mang tên Tây Đô...

Trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, lực lượng TNXP Tây Nam Bộ được Khu ủy T3 (Quân khu 9) giao hai nhiệm vụ quan trọng: Bằng mọi cách vận chuyển, đưa hết số vũ khí, phương tiện chiến tranh từ Tổng trạm 50 của Đoàn tiếp nhận 195 trên biên giới Campuchia về tập trung cho 2 trọng điểm của Khu là Cần Thơ (Trọng điểm 1), Vĩnh Long (Trọng điểm 2); đồng thời tham gia trực tiếp phục vụ chiến đấu tại 2 trọng điểm trên và tại các trọng điểm của các tỉnh.

Trước khi bước vào chiến dịch Mậu Thân, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Sáu Dân (Võ Văn Kiệt) và Khu ủy T3, Khu Đoàn Tây Nam Bộ đã thành lập ngay Liên đội 1 TNXP gồm 4 đại đội (với thành phần chủ yếu là nữ - 426 người). Đơn vị này lập tức được đưa lên bám trụ và hoạt động trên Tuyến đường 1C để kịp thời đưa hết số vũ khí đang dồn ứ tại đây về Khu phục vụ cho chiến dịch.

Rải quân trên một tuyến đường dài hơn 150km từ Sóc Chuốt về Cái Sắn, Liên đội 1 TNXP vừa bắt tay xây dựng các trạm trung chuyển, các khu bãi tập kết hàng hóa; vừa chuẩn bị phương tiện, nghiên cứu các phương án vận chuyển sao cho hiệu quả và nhanh nhất.

Nhiệm vụ chủ yếu của Liên đội 1 TNXP là tiếp nhận hàng ở Tổng trạm 195 tại Sóc Chuốt qua Vĩnh Tế đưa về tập kết tại lộ Cái Sắn. Từ đây về căn cứ địa U Minh sẽ do hậu cần Quân khu huy động dân công đảm nhiệm.

Lợi dụng mùa nước nổi, hành lang vận chuyển chiến lược từ kênh Vĩnh Tế về lộ Cái Sắn do Liên đội 1 TNXP đảm nhiệm sôi động đêm, ngày. Hơn 400 chiếc xuồng 3 lá, hối hả nối đuôi nhau trong mùa vận chuyển cao điểm. Không khí khẩn trương đến mức, anh chị em

https://tieulun.hopto.org

TNXP không còn thời gian để kịp kiểm hàng mà chỉ nhận biết chủng loại hàng hóa qua các ký hiệu đánh dấu bên ngoài như X (súng đạn), MAM (máy móc thông tin, điện đài), C (tài liệu mật), BVK (dụng cụ y tế, thuốc men), CĐ (tiền, vàng)... để từ đó có cách vận chuyển, bảo quản hàng hóa cho thích hợp.

Để tránh bị máy bay địch phát hiện, thông thường vào khoảng 17h00 là đã phải nhận hàng xong, 18h00 các thuyền bắt đầu xuất phát. Đến trạm giao hàng xong là trở về luôn trong đêm, ngày hôm sau lặp lại chu trình như vậy. Vào lúc cao điểm, 100% quân số đều tham gia cho dù mình mẩy chị em đều bị ướt sũng do quần áo không kịp khô; mỗi chuyến đi như vậy, té xuống nước đôi ba lần là chuyện bình thường. Chị em có kinh nguyệt vẫn phải ngâm mình dưới nước để chuyển kịp hàng.

Kết thúc đợt hoạt động cao điểm chuẩn bị cho chiến dịch Mậu Thân 1968, Liên đội 1 TNXP Tây Nam Bộ đã vận chuyển an toàn 350 tấn súng đạn, hàng hóa thiết yếu của Trung ương chi viện cho Khu 9, kịp thời đáp ứng yêu cầu về vũ khí cho các tỉnh trong Khu trước khi bước vào Tổng tiến công và nổi dậy. Để có những đòn đánh mạnh và hiểm vào đầu não của kẻ thù, cần phải có đủ lực lượng và trang bị vũ khí. Mặc dầu căn cứ địa U Minh là hậu phương tại chỗ giàu tiềm năng của cuộc kháng chiến ở Tây Nam Bộ, nhưng chủ yếu là về lương thực, thực phẩm. Từ sau khi Đường Hồ Chí Minh trên biển bị gián đoạn, vấn đề thiếu vũ khí là nỗi lo thường trực của quân và dân Khu 9. Chính vì vậy mà có được 350 tấn vũ khí trong thời điểm bước vào trận đánh lớn là vô cùng quý giá. Công đầu thuộc về anh chị em Liên đội 1 TNXP.

Sau thành công ngoài mong đợi của Liên đội 1 trong thực hiện kế hoạch vận chuyển vũ khí, phương tiện chiến tranh của trên chi viện cho Khu 9; Khu ủy T3 đã chỉ đạo Khu đoàn khẩn cấp thành lập ngay Liên đội 2 TNXP để phục vụ các mũi tiến công tại các trọng điểm. Trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Khu 9 xác định trọng điểm 1 là Cần Thơ và trọng điểm 2 là thị xã Vĩnh Long, trong đó Khu ủy đề ra mục tiêu chủ yếu là đánh chiếm Trung tâm chỉ huy Vùng 4 chiến thuật và Quân đoàn 4; Đài phát thanh; Sân bay Trà Nóc.

Liên đội 2 TNXP với hơn 200 quân được thành lập trên cơ sở các đơn vị TNXP của các tỉnh Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh với Đại đội

https://tieulun.hopto.org

TNXP Tây Đô của Cần Thơ làm nòng cốt. Vừa mới ra đời, Liên đội 2 đã lao ngay vào phục vụ chiến dịch mà địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực lộ Vòng Cung (Cần Thơ). Tại đây, TNXP đã phối hợp với các lực lượng vận chuyển vũ khí vào sát Vòng Cung cho các mũi chủ lực; đưa chuyển thương binh, tử sĩ về phía sau; tổ chức các điểm hậu cần, quân dân y dã chiến; huy động xuồng ghe trong dân cùng vận chuyển; duy trì hoạt động binh, địch vận...

Sau Đợt I, lực lượng ta tham gia tiến công vào nội thị Cần Thơ bị thương vong nhiều, buộc phải rút ra bám trụ tại khu vực lộ Vòng Cung. Đây là thời điểm thử sức gay go nhất đối với lực lượng TNXP. Ngoài nhiệm vụ bảo đảm tiếp tế đạn dược cho bộ đội, họ còn phải chống chọi với sự đánh phá dữ dội của máy bay, xe tăng và pháo binh địch; còn phải lo sơ tán dân, cùng với dân tổ chức những "quán cơm khởi nghĩa" dọc tuyến lộ Vòng Cung để lo "cái ăn" cho bộ đội bám trụ, chuẩn bị bước vào các đợt tiếp theo của chiến dịch. Bấy giờ, đúng là: "lộ Vòng Cung đi dễ khó về", nơi đã thấm máu đào của Liên đội 2 TNXP, phần lớn là chị em tuổi mười tám - đôi mươi.

Trong khi đó, tại chiến trường Rạch Giá, Liên đội 1 cũng được lệnh tạm gác nhiệm vụ vận chuyển mà phân tán lực lượng cùng các đơn vị LLVT địa phương, tiến công đồn bốt địch dọc kênh Vĩnh Tế; bao vây các đồn Kinh Tư, Rạnh Hạt, Lung Lớn; thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu trong thị xã Rạch Giá, các căn cứ Xẻo Rô, Cái Nước, Xà Xiêm... Tại các trọng điểm của các tỉnh, lực lượng TNXP là lực lượng nòng cốt vận chuyển vũ khí, bảo đảm hậu cần, chuyển thương binh và tham gia phục vụ chiến đấu. Các đại đội TNXP Quyết thắng I, Quyết Thắng II, Nguyễn Việt Khái I của Cà Mau được tăng cường cho Mặt trận Sài Gòn trong Đợt I Mậu Thân 1968 đều phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau đợt II của chiến dịch, các đơn vị LLVT đều lâm vào tình thế khó khăn: quân số hao hụt, nguồn vũ khí thiếu trầm trọng. Nguồn hàng trên chi viện cho Khu 9 tiếp tục lưu tồn ở Tổng trạm 195. Nhiệm vụ giải tỏa lại được đặt lên vai lực lượng TNXP. Thời điểm này, địch đã phát hiện ra hành lang vận tải đưa hàng về Khu 9 nên tập trung đánh phá ngăn chặn Tuyến đường 1C rất quyết liệt. Tuyến vận tải chiến lược này chủ yếu là bám theo những vạt rừng tràm từ Tràm Dưỡng về Gộc Xây và phải vượt qua 5 con kinh xáng lớn. Địch rải

https://tieulun.hopto.org

quân chiếm lĩnh các vị trí xung yếu suốt dọc 2 bên tuyến: Núi Dài, Cô Tô, Ba Thê, Chi Lăng, Vĩnh Gia (bên phía An Giang), Sóc Xoài, Tri Tôn, Vàm Rầy, Kiên Lương, Tô Châu, Đá Dựng (bên phía Rạch Giá) và bố trí các trạm ra đa kiểm soát hoạt động của ta trên tuyến. Địch còn xua hết dân đi khỏi các khu vực kinh Tám Ngàn, Mỹ Lâm, Tân Hội, Đòn Dông và cấm dân không được ra đồng để lập vành đai trắng. Chúng tập trung đánh phá bất kể ngày đêm, hễ phát hiện thấy bóng dáng thuyền bè là trực thăng nhào tới và phóng pháo cấp tập. Hễ phát hiện mục tiêu hoặc chỉ nghi vấn nơi giấu hàng hay ém quân của lực lượng TNXP là chúng cho quân nhảy dù bao vây tiêu diệt. Trong suốt thời gian ta thực hiện Tổng tiến công đợt II, đợt III vào các đô thị thì ở tuyến vận tải này, địch cũng dùng mọi thủ đoạn đánh phá, chà đi, xát lại rất quyết liệt. Thời gian này, trên suốt tuyến đường dài 80km từ kinh Vĩnh Tế về lộ Cái Sắn hễ có bóng người là chỉ có địch hoặc TNXP, chứ tuyệt nhiên không còn có một người dân nào trụ nổi.

Phải bảo đảm vũ khí cho bộ đội tiếp tục Tổng tiến công! Đó là mệnh lệnh và là nỗi day dứt trong lương tâm của anh chị em TNXP Tây Nam Bộ. Trục đường thủy chính bị địch phong tỏa, vận chuyển bằng đường bộ rất chậm, năng suất thấp lại bị thương vong và tổn thất lớn. Chính vì vậy mà Liên đội 1 TNXP đã quyết định đào các tuyến kênh rạch mới. Công việc vận chuyển được Bộ Tư lệnh Quân khu tạm giao cho các đơn vị, các tỉnh tự lo liệu để TNXP tập trung mở các tuyến mới. Sau hơn nửa tháng (chủ yếu là vào ban đêm) Liên đội 1 TNXP đã mở thông được 10km kênh rạch xuyên rừng tràm để đẩy xuồng chuyển hàng, khôi phục lại nhịp độ vận chuyển như trước.

Mùa khô năm 1968, địch cho xe M113 và xua quân càn quét quy mô lớn hòng ngăn chặn triệt để tuyến vận tải chiến lược 1C và tiêu diệt lực lượng TNXP đang bám trụ trên tuyến. Lợi dụng mùa khô, địch cho phóng hỏa các cánh đồng lúa, đồng cỏ, các cánh rừng tràm. Trong khói lửa mù mịt suốt ngày đêm, TNXP đã phân tán thành từng nhóm nhỏ tranh thủ vận chuyển ban ngày rất hiệu quả mà lại ít bị thương vong nhờ có khói, địch chủ quan, khó phát hiện. Trên những cánh đồng trống, những thung lũng, những vạt rừng tràm thưa thớt, TNXP và các đơn vị chủ lực tinh nhuệ của địch ở vào thế cài răng lược không phân biệt chiến tuyến. Vậy mà những chiếc xuồng chở đầy vũ khí do các nữ TNXP điều khiển vẫn cứ len lỏi tới đích.

https://tieulun.hopto.org

Địch không thể ngờ nổi các đơn vị chủ lực Tây Nam Bộ lại có đủ vũ khí để tiếp tục cuộc Tổng tiến công vào thành thị lâu đến thế! Chúng phát hiện tuyến vận tải chiến lược 1C vẫn chưa bị cắt đứt, do vậy đã thay đổi chiến thuật ngăn chặn, đánh phá. Một mặt, chúng vẫn rải quân phong tỏa suốt chiều dài của tuyến vận chuyển chiến lược; mặt khác gom 2.000 quân từ căn cứ Chi Lăng và một số đơn vị đóng trong vùng, sử dụng 80 xe M113 bao vây Trạm 80 - một trong những trạm trung chuyển lớn và quan trọng do Đại đội TNXP Hòn Đất trấn giữ. Cuộc chiến không cân sức diễn ra vô cùng quyết liệt và cuối cùng gần 100 TNXP, trong đó chủ yếu là nữ, đã không thể giữ được Binh trạm, buộc phải mở đường máu rút lên đồi Tức Dụp. Hầu hết chị em đều ngã bệnh vì sốt rét, vàng da, rụng tóc, móng tay, móng chân bị thối, bệnh phụ khoa (do điều kiện vệ sinh, ẩm ướt...). Chỉ một tháng đã có 13 người chết vì sốt rét, 100% quân số bị rụng hết tóc.

Địch phản kích quyết liệt, tuyến vận chuyển chiến lược do TNXP đảm nhiệm có nguy cơ bị gián đoạn, trong khi lực lượng của Liên đội 1 TNXP bị hao hụt đáng kể. Trước tình hình đó, Khu ủy T3 đã quyết định điều Liên đội 2 TNXP đang phục vụ chiến đấu tại Trọng điểm 1 của Khu là Cần Thơ về sát cánh cùng Liên đội 1, làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí từ Miền về cho Khu 9. Bản thân Liên đội 1 sau "sự cố" của Đại đội Hòn Đất cũng kịp thời được củng cố, bổ sung lực lượng đủ 4 đại đội vận chuyển, 1 đại đội cảnh vệ; quân số hơn 500 người. Song song với việc điều chuyển, củng cố Liên đội 1 và Liên đội 2, Khu đoàn Tây Nam Bộ còn thành lập thêm 1 đại đội 60 quân bổ sung cho Tổng đội TNXP của Miền.

Chỉ một thời gian ngắn bị ngưng trệ, gián đoạn mà lượng hàng đã lại tập trung dồn ứ tại Tổng trạm 195 khá lớn. Mùa nước nổi 1968, lợi dụng địch khó đổ quân dài ngày, ở qua đêm trong đồng nước, TNXP đã tổ chức vận chuyển liên tục cả vào ban đêm. Thời kỳ này, địch dùng thủ đoạn phong tỏa triệt để nguồn tiếp tế, cung cấp lương thực cho các lực lượng hoạt động trên tuyến. Do tập trung khá đông quân để giải tỏa hàng nên các đơn vị gặp không ít khó khăn về lương thực, có trạm phải mở đường lên Tri Tôn để mua khoai mỳ, đậu nành của các gia đình ven triền núi về ăn. Tình trạng thiếu lương thực đến mức báo động. Cả một vùng mênh mông trắng nước, bao bọc quanh các vạt rừng tràm là những cánh đồng năn, lác. TNXP phải hái bông súng,

https://tieulun.hopto.org

bông cù nèo ăn thay cơm là chuyện thường ngày. Cù nèo trở thành "cây xóa đói"! Trong các đơn vị TNXP Tây Nam Bộ truyền nhau câu ca:

"Tháp Mười đẹp nhất bông sen.
Hà Tiên đẹp nhất có bông cù nèo"

Mùa nước nổi 1968, bên cạnh nhiệm vụ phải đưa hết số vũ khí đang tồn đọng tại Tổng trạm 195 về căn cứ địa U Minh bằng phương án nguỵ trang vận chuyển bán hợp pháp, TNXP còn phải chuyển 100 tấn gạo về dự trữ cho tuyến đường trong mùa khô 1968.

Với ý thức tổ chức kỷ luật cao, kiên quyết chấp hành quyết tâm của Khu ủy, Khu đoàn, mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu, TNXP Tây Nam Bộ đã không quản hy sinh, gian khổ, vận chuyển bảo đảm kịp thời yêu cầu về vũ khí cho các LLVT Khu 9 mở cuộc Tổng tiến công nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ địch. Trong thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 ở miền Tây Nam Bộ có sự đóng góp không nhỏ của lực lượng TNXP.

TNXP Tây Nam Bộ - họ là những cô gái, chàng trai (mà hơn nửa là nữ) tuổi 18 - 20, con em của các vùng quê nghèo vùng đồng bằng sông nước Cửu Long. Tuổi thanh xuân của họ, sức trẻ của họ đã gửi lại trên tuyến vận chuyển chiến lược - Tuyến đường 1C huyền thoại. Hơn một nửa trong số họ (gần 500 người) đã vĩnh viễn không trở về. Vậy mà trong ánh hào quang của chiến thắng Mậu Thân nói riêng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung được phản ánh trong các công trình lịch sử, trong các cuộc hội thảo lại ít thấy sự hiện diện của họ. Chưa hết, tại nhiều vùng quê ở Tây Nam Bộ, những cựu TNXP độc thân, đơn chiếc, góa bụa bị thương tật, bị di chứng của chiến tranh mà chưa được "xếp" vào hạng nào. Đó phải chăng là một trong những niềm trăn trở khi mỗi lần nhắc đến *Sự kiện Mậu Thân 1968 ở Tây Nam Bộ*.

https://tieulun.hopto.org

PHỤ NỮ MIỀN NAM TRONG CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968

***Đại tá, TS.* NGUYỄN THỊ LÂM HÀ**(*)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968 đã tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải bắt đầu xuống thang chiến tranh, tạo điều kiện để quân dân ta thực hiện tiến trình "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trong thắng lợi to lớn này có sự đóng góp không nhỏ của phụ nữ miền Nam.

Sau thất bại của địch trong hai cuộc tiến công mùa khô 1965-1966, 1966-1967, Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng (tháng 12/1967) chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào Tết Mậu Thân 1968 nhằm giáng thêm một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của chúng. Chủ trương của ta là tập trung sức mạnh đánh đòn chính vào các thành thị, các căn cứ quân sự, hậu cần quan trọng và những trung tâm đầu não của địch. Ta kết hợp Tổng tiến công và nổi dậy, tiến công ba mũi ở cả ba vùng, bằng ba thứ quân với một quy mô lớn.

Thực hiện chủ trương đó, công tác chuẩn bị được tiến hành rất chu đáo, công phu, tỉ mỉ, và hoàn toàn bí mật. Đêm 30 rạng ngày 31/1/1968, quân và dân miền Nam đã nhất tề Tổng tiến công và nổi dậy ở 64 thành phố, thị xã và nhiều vùng nông thôn rộng lớn, kể cả những vùng nông thôn ngay sát thành thị. Ta đã tiến công hàng loạt các căn cứ quân sự, các tuyến phòng thủ, các sân bay, kho tàng, bến cảng,

(*) Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

hệ thống giao thông của địch, đánh trúng vào các sào huyệt, các cơ quan đầu não quan trọng của Mỹ-ngụy và chư hầu.

Ở Sài Gòn, quân và dân ta đã tiến công hàng loạt mục tiêu quan trọng như: Đại sứ quán Mỹ, dinh tổng thống ngụy, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Tổng nha cảnh sát, Bộ Tư lệnh biệt khu Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Hải quân ngụy, sân bay Tân Sơn Nhất...

Ở Huế, quân và dân ta đã nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu quan trọng, đã làm chủ hoàn toàn thành phố trong 48 giờ và giữ vững ở đó suốt 25 ngày đêm.

Trước đó, Hội Phụ nữ giải phóng phát động quần chúng phụ nữ học tập lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc giải phóng, thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào cả nước. Động viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược". Khắp nơi, phụ nữ nô nức tham gia phong trào diệt ác phá kìm, gây cơ sở ở vùng ven áp sát thành phố, thị xã, đảm bảo hậu cần tại chỗ cho bộ đội. Từ những ngày đầu của cuộc Tổng tiến công, hàng triệu phụ nữ đủ các lứa tuổi, tầng lớp, từ nông thôn đến thành thị, từ rừng núi đến đồng bằng đã nổi dậy với khí thế Tổng khởi nghĩa, phối hợp với các mũi công kích, tấn công quyết liệt, tới tấp vào các cơ quan đầu não của địch.

Để phục vụ cho Tổng tiến công và nổi dậy, nhiều nữ chiến sĩ vận tải, đơn vị vận tải đã phải lăn lộn ngày đêm tìm nhiều phương pháp đưa vũ khí, đạn dược, thuốc nổ vào các đô thị cho các đơn vị chiến đấu. Ở Bình Long, bên cạnh các đội dân công vận chuyển vật chất cho chiến dịch do Tỉnh ủy huy động, Ban hậu cần tỉnh thành lập một đội thồ chuyên trách gồm 22 chị em tuổi từ 17 đến 22 rút từ các cơ quan, do chị Hai Ánh làm đội trưởng. Đội thồ đã vượt khó khăn, gian khổ, ác liệt, vượt đường, dưới tọa độ bom B52 cả trước và trong chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ với khối lượng vật chất lớn.

Trước ngày Tổng tiến công, trung đội nữ vận tải Phân khu 1 được tăng cường hai tiểu đoàn, trong thời gian ngắn đã tổ chức tải kịp thời 300 tấn hàng từ Nha Thức về phân khu. Trong những ngày Tổng tiến công, đêm đêm chị em đã phải lội qua sông để mang vũ khí tới trận địa cho bộ đội đánh giặc. Một trong những người phụ trách đường dây giao liên từ chiến khu vào nội thành Sài Gòn trên một địa bàn gay go

https://tieulun.hopto.org

phức tạp là chị Tám Chánh (tức Nguyễn Thị Chánh). Tổ của chị gồm một lực lượng chuyên trách 21 người, đại bộ phận là nữ giao liên. Trong đợt chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công, tổ của chị đã dùng hai chiếc ghe lớn (với danh nghĩa giao thơm cho chủ vựa) để đưa vũ khí tới điểm hẹn. Ngoài việc phải vận chuyển một số vũ khí khá lớn, hệ thống giao liên của chị Tám Chánh, gồm 14 giao liên còn phải chuyển giao các văn kiện mật của Đảng và toàn bộ kế hoạch của chiến dịch cho các đầu mối. Đến chiều 28 Tết, đúng như kế hoạch, toàn bộ vũ khí và văn kiện mật đều đã phân phối đến các đầu mối an toàn.

Nhiều chị em khác trong thành phố đã làm nhiệm vụ cất giấu, bảo quản vũ khí. Chị Nguyễn Thị Hảo đã cất giấu một số vũ khí, thuốc nổ ngay trong căn nhà ở hẻm 436 đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách mạng tháng Tám); chị Nguyễn Thị Út (tức chị Năm Mộc) cũng cất vũ khí tại số nhà 65 Nguyễn Bỉnh Khiêm - "Tiệm may Quốc Anh" . Và chính từ những nơi này đã cung cấp vũ khí cho các chiến sĩ biệt động trong cuộc tiến công Đài phát thanh Sài Gòn, đêm giao thừa Mậu Thân. Bên cạnh những kho vũ khí quy mô như kho chị "Sáu rau muống" hay chị Năm Mộc còn nhiều kho khác nhằm phục vụ cho tấn công hàng loạt như hầm nhà số 248/27 Nguyễn Huỳnh Đức (nay là Huỳnh Văn Bánh - Phú Nhuận) do bà Bùi Thị Lý xây dựng, kết hợp hai hầm và kho khác phục vụ tiến công Bộ Tổng tham mưu ngụy; hầm kho nhà số 281/26/29 Trương Minh Ký - Phú Nhuận (nay là Lê Văn Sỹ - Tân Bình) của đồng chí Phan Văn Bảy, sau giao lại cho con gái là Phan Thị Thúy; hầm nhà số 438/38B ấp Bác Ái, xã Bình Hòa (nay là đường Phan Văn Trị, phường 11 quận Bình Thạnh) của đồng chí Trần Văn Miêng (mất trước Mậu Thân) giao lại cho vợ là Võ Thị Sang. Hầm nhà 59 Phan Thanh Giản, Đa Kao, quận 1 (nay là đường Điện Biên Phủ) của chị Nguyễn Thị Huệ (Hai Phê) phục vụ tấn công tòa đại sứ Mỹ.

Quân giải phóng vận động đường xa, đánh liên tục, qua sông, qua rạch, qua bưng lầy, đạn dược cần nhiều, lương thực phải có sẵn, thương binh phải đưa về hậu phương kịp thời. Việc này phần lớn do chị em phụ nữ đảm trách. Chị em nô nức đi dân công vận chuyển vũ khí đạn dược, lương thực cho mặt trận và chuyển thương binh về tuyến sau.

Địch bao vây triệt để nguồn tiếp tế lương thực, cấm không cho nhân dân xay giã dự trữ. Nhưng ở Trà Vinh có hàng 7.000 lượt chị em

https://tieulun.hopto.org

ngày đêm liên tục xay giã trên 20.000 giạ lúa. Xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, ngụy quyền xã ấp ra lệnh không ai được đem đi xay xát quá 5 giạ gạo cùng một lúc, chị em đã phân công từng tốp đi xay, tốp này về, tốp khác đi, cùng lúc đã giải quyết đủ 200 giạ gạo mang đến cho bộ đội địa phương.

Vùng Củ Chi (miền Đông Nam Bộ) bị địch tàn phá xơ xác nhưng chỉ trong một xã đã có đủ cách lo ăn uống cho cả Trung đoàn trong suốt 4 ngày liền. Tại xã Mỹ Cẩm (Trà Vinh) có một đêm bộ đội cần 700 đòn bánh tét để hành quân, thì mấy tiếng đồng hồ sau anh em đã có bánh tét mang theo. Dọc đường số 4, dọc các đường hành quân của bộ đội, chị em trong làng nấu bánh tét sẵn đưa ra cho anh em mang đi. Hàng vạn đòn bánh tét, heo, gà, trâu bò, cá, mắm, trứng, đường, sữa, trái cây được chở ra mặt trận bằng đủ thứ phương tiện: xe đạp, xe gắn máy, xuồng đuôi tôm. Mỗi xã vận động 5-10 ghe, tàu để chở hàng tiếp tế đến chỗ dự trữ tập trung của huyện hoặc tỉnh.

Các tỉnh miền Tây Nam Bộ tiếp tế cho bộ đội và thương binh một số quà quy ra tiền là 14 triệu đồng. Bến Tre quyên 2 triệu đồng. Mỹ Tho, Kiến Phong, Bà Rịa, Long Khánh, Bình Dương mỗi tỉnh trên 1 triệu đồng. Ở vùng giải phóng T4 (Sài Gòn, Chợ Lớn), vùng đất thép Củ Chi, các má, các chị đã gấp rút thu mua, quyên góp lương thực, thực phẩm, thuốc men và chuyên chở ra các kho hậu cần của ta. Bà con trong các ấp chiến lược, chẳng những sẵn sàng đóng góp mà nhiều người còn tự nguyện chuyển ra ngoài bằng nhiều cách, bất chấp mạng lưới canh phòng dày đặc của địch. Trong số các má tích cực, đảm đang, tháo vát vượt qua mọi khó khăn để làm tròn trách nhiệm hậu phương, nổi lên tấm gương của má Nguyễn Thị Rành (má Tám Rành - được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng năm 1994). Má Tám lãnh nhiệm vụ đi gom gạo của Hội Mẹ chiến sĩ ấp Phước Hòa, xã Phước Hiệp. Trong đợt chuẩn bị cho Tết Mậu Thân, chưa đầy nửa tháng, Tổ Hội mẹ do má Tám phụ trách đã tập trung sẵn gạo, thực phẩm, quần áo, thuốc men đúng số lượng yêu cầu, đủ chở một đoàn xe bò 10 chiếc. Má Tám đã chỉ huy đoàn xe chở hàng ra tiền tuyến an toàn, vượt qua một tốp máy bay Mỹ thả đèn dù và một loạt bom bi cách đầu xe của má khoảng 15-20 mét.

Chị Tư Xí ở Thanh Lộc đã tranh thủ được trưởng ấp Nhỏ đồng tình, chị đã dùng xe lam riêng của anh Nhỏ suốt một tháng trời, hàng

https://tieulun.hopto.org

ngày chở một xe gạo ra ngoài nuôi một Trung đoàn Quyết Thắng luyện quân. Chị Tư Đại ở thị trấn Hóc Môn đã vận động chị em tiểu thương may quần áo cho chiến sĩ ta và lợi dụng lúc sơ hở của địch, chị em đã may hàng trăm là cờ Mặt trận. Má Trần Thị Trong, mẹ của anh hùng liệt sĩ Bành Văn Trân là một người mẹ chí cốt với cách mạng. Má đã gửi năm người con thân yêu của mình cho cách mạng, trong đó 4 người đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, 3 là liệt sĩ, 1 là anh hùng liệt sĩ. Nhà má nằm ngay cạnh hàng rào sân bay Tân Sân Nhất, trong những tháng cuối năm 1967, áp Tết Mậu Thân, nhà má là địa điểm tập kết của đơn vị biệt động F100 chịu trách nhiệm tấn công sân bay Tân Sơn Nhất. Nhiều chiến sĩ cảm tử lấy nhà má làm điểm xuất phát, đi tập kích giặc tại sào huyệt Tân Sơn Nhất, đã lập nên chiến công hiển hách.

Trên địa bàn quận 8 chằng chịt sông rạch, địch liên tục mở những cuộc hành quân cảnh sát truy lùng các cơ sở cách mạng và bắt lính thanh niên. Chúng luôn sục sạo các sông rạch, các bến bãi, kho tàng, các xí nghiệp, nhưng nhiều gia đình nghèo như chị Chín Rớt ở phường Chánh Hưng, bà Chín Vườn ở Vàm Nước lên... vẫn dành những nơi kín đáo nhất, an toàn nhất trong căn nhà tranh của mình cho cán bộ tới họp, bàn bạc công tác. Các bà, các chị lo cơm nước, canh gác cẩn thận để bảo vệ cán bộ cách mạng.

Chỉ trong 3 ngày sát Tết, các hội viên phụ nữ ở quận 8 đã quyên góp 1 triệu 600 ngàn đồng, sôi nổi nhất là ở khu vực cầu chữ Y, cầu Sập. Bà Huỳnh Thị Như hiến cả bầy vịt 200 con của mình để Mặt trận khao quân. Bà Hai Cọp và chị em trong tổ phụ nữ đã dự trữ một khối lượng lương thực, thực phẩm đủ nuôi cả Trung đoàn trong 10 ngày. Có những chị là công chức trong bộ máy ngụy quyền, có nhiều chị là nhân viên trong các cư xá sĩ quan Mỹ, đã khéo léo sử dụng vị trí đặc biệt của mình để che mắt địch, phục vụ cho cách mạng. Đó là những gia đình chí cốt đã lãnh nuôi chứa cán bộ, cất giấu súng đạn, tài liệu bí mật, truyền đơn, cờ Mặt trận, làm nhiệm vụ tiếp tế, liên lạc cho các cánh quân trong nội thành Sài Gòn.

Để củng cố, tăng cường lực lượng cho Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Ban Phụ vận Khu ủy Sài Gòn Gia Định đã bố trí lực lượng cán bộ, xây dựng cơ sở chính trị. Đó là những chị từng hoạt động lâu năm trong nội thành, đã được thử thách trong lao tù, được

https://tieulun.hopto.org

quần chúng tin yêu như chị Phạm Thị Sứ (Năm Bắc), chị Đỗ Hữu Bích (Ba Bích), có một số chị được đưa ra từ căn cứ như chị Lê Thị Huệ (tức Chín Trang) ở quận 6, chị Đỗ Thị Vinh (tức Hai Thảo) ở quận 1, chị Bảy Nghĩa ở quận 5, chị Nguyễn Thị Minh (tức Ba Hà) ở Bà Chiểu... Các chị được bố trí về địa bàn quy định. Chỉ trong một thời gian ngắn, các chị đã gây dựng cơ sở, đào tạo nòng cốt, xây dựng căn cứ nhân tâm hình thành những "lõm chính trị" từ 10 đến 20 gia đình, chuẩn bị điểm trú đóng, ém quân cho lực lượng tại chỗ và đảm bảo "hành lang" cho các đơn vị thọc sâu vào nội đô, chuẩn bị gạo, thức ăn, thuốc men, dầu lửa(đề phòng tắt điện), tiếp nhận, phân tán mỏng và cất giấu vũ khí, đạn dược. Chuẩn bị các phương tiện phục vụ nổi dậy: may cờ, dán khẩu hiệu, biểu ngữ, loa phóng thanh, in truyền đơn... Ban phụ vận đã chủ trương phối hợp các đơn vị bạn mở một đợt tuyên truyền xung phong đột xuất. Trong vòng 2 tuần lễ kết thúc vào đêm 29 Tết, các đơn vị được phân công đã phân phát 30.000 truyền đơn, 3.500 thơ chúc Tết của Hồ Chủ tịch. Đêm 29 Tết, tại chợ Bến Thành vào khoảng 9 giờ tối, đơn vị nữ tự vệ ta bí mật bất ngờ, táo bạo xuất hiện giữa làn sóng người cuồn cuộn của đêm chợ Tết cuối cùng. Trên bục cao, nữ đồng chí Hồng Quân phụ trách đơn vị thay mặt cho lực lượng vũ trang giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định gửi lời chúc mừng năm mới.

Không chỉ tham gia đấu tranh chính trị, binh vận, phục vụ chiến đấu, các chị em phụ nữ miền Nam còn trực tiếp tham gia chiến đấu đông đảo trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Chưa bao giờ lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam xuất hiện nhiều các đơn vị nữ như trong thời gian này. Trên 50 trung đội, đại đội nữ tập trung đã được thành lập trước và trong những ngày Tổng tiến công Mậu Thân 1968. Nhiều đội mới thành lập đã tham gia chiến đấu. Nhiều đơn vị nữ đã cùng các đơn vị bạn đánh sâu vào thành phố, thị trấn, thị xã. Các chị còn tham gia với các đơn vị bạn bắn chìm tàu, làm lực lượng xung kích, xung phong đánh vào đội "bình định" của cả Mỹ lẫn ngụy. Đội nữ pháo binh huyện Vĩnh Thuận (Kiên Giang) thành lập ngày 26/2/1968, lúc đầu có 27 chiến sĩ từ các cơ quan huyện và các xã rút lên, trong đó có 5 đảng viên và 21 đoàn viên. Cả đội trang bị một khẩu cối 80 ly và một khẩu cối 60 ly. Đội do chị Nguyễn Thi Hải làm đội trưởng, hai chị Oanh Thị Chanh và Trần Thị Chúc làm đội phó. Tất cả cán bộ, chiến sĩ của đội đều dưới 22 tuổi. Ra quân trận đầu, đội nữ pháo binh Vĩnh Thuận đã chiến thắng vẻ vang: pháo kích chi khu Vĩnh Thuận, phá hủy khẩu pháo 105 ly, diệt một khẩu

https://tieulun.hopto.org

đội pháo thủ và hai cố vấn Mỹ. Trong quá trình bao vây chi khu Vĩnh Thuận, đội hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ: pháo kích chính xác và giữ chốt như bộ binh. Cũng trong thời gian này còn có hai trung đội nữ pháo binh được thành lập: trung đội cối nữ thuộc đại đội 31 huyện Lộc Ninh (Bình Phước) do nữ đồng chí Việt Nga làm trung đội trưởng và trung đội nữ pháo binh thuộc tiểu đoàn 368 tỉnh Bình Long cũng được thành lập.

Các đội nữ pháo binh ở miền Nam liên tiếp lập được những chiến công xuất sắc trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Tháng 1/1968, trong trận tiến công chi khu Hiệp Hòa, hai khẩu đội nữ pháo binh Long An phối hợp với tiểu đoàn 2676, khẩu đội của chị Sương hoàn thành nhiệm vụ làm chủ chi khu Hiệp Hòa trong hơn một tuần. Sáng 2/2/1968, trung đội nữ bộ đội địa phương Long Điền cùng các đơn vị bạn đánh chiếm chi khu thông tin, chi cảnh sát ngụy, làm chủ nhà máy phát điện, thu 50 súng và toàn bộ đồ dùng quân sự. Tháng 4/1968, khẩu đội của chị Nguyễn Thị Thắng phối hợp với bộ binh tập kích tiêu diệt một đại đội thuộc Sư đoàn 25 Mỹ chốt ở ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Đông. Khi địch phản kích dữ dội bằng máy bay thì đơn vị pháo binh Long An đã rút lui an toàn, mặc dầu phải qua bưng lầy với một số thương binh. Các đội nữ pháo binh còn dùng thuyền ngụy trang cối 82 ly cơ động đánh địch. Trung đội nữ pháo binh Long An do chị Hai Cậy là trung đội trưởng, chị Nguyễn Thị Thắng làm trung đội phó, đã khéo léo ngụy trang đưa một khẩu cối 82 ly và 20 viên đạn vào gần sân bay Tân Sơn Nhất bắn bằng phương pháp ứng dụng gây nhiều đám cháy nổ trong sân bay.

Cũng trong thời gian này, *nhiều đội nữ pháo binh đã dùng cối bắn hạ trực thăng của địch* như đội nữ pháo binh Dầu Tiếng, pháo kích hạ hai trực thăng, các trung đội nữ pháo binh phân khu Châu Thành (Bình Dương), Rạch Giá... còn làm *nhiệm vụ pháo kích kiềm chế một số lớn vị trí cho các đơn vị mũi nhọn tiến công*. Các đơn vị pháo nữ đã hiệp đồng với bộ binh rất chặt chẽ, chị em bắn rất chính xác.

Cũng như các đội nữ pháo binh, *các đội nữ biệt động* cũng lập được nhiều chiến công trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Đội nữ đặc công Cần Thơ đã ba lần đánh sập cầu Phụng Hiệp. Đến xuân 1968, đội lại đánh sập cầu này lần thứ tư, làm đứt giao thông của địch từ Cần Thơ đi Cà Mau 15 ngày đêm.

https://tieulun.hopto.org

Tại Sài Gòn, nhiều nữ chiến sĩ biệt động tham gia tiến công vào các trung tâm đầu não của địch. Trong mũi tiến công vào Bộ Tổng tham mưu ngụy hồi 7 giờ sáng mồng hai Tết Mậu Thân có hai nữ chiến sĩ là Nhung và Oanh. Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt suốt 12 tiếng đồng hồ. Oanh như một con thoi lao lách dưới mưa đạn nối liền liên lạc giữa các tổ chiến đấu, chuyển được 2.000 viên đạn AK, 35 kg thuốc nổ trong lưới lửa bao vây của địch. Bằng hai trái đạn B.40, chị đã phá được hai khẩu đại liên và diệt nhiều địch, tháng 5/1968, chị lại cùng đơn vị đánh chiếm quận 5 và quận 6 Sài Gòn. Suốt 7 ngày đêm bám trụ, tuy bom đạn địch rất ác liệt chị vẫn hoàn thành nhiệm vụ liên lạc, trinh sát theo dõi địch và bền bỉ chiến đấu. Ở hướng tiến công vào dinh Độc Lập, chị Nguyễn Thị Chín, đội viên đội biệt động 5 khi bị rơi vào tay giặc, chị đã giữ vững khí tiết của người chiến sĩ cách mạng. Tham gia trong Tổng tiến công và nổi dậy còn có nữ chiến sĩ biệt động đội 5 - ni cô Diệu Thông (tức sư nữ Bạch Liên, thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam). Chùa Tam Bảo, nơi Diệu Thông ở chính là nơi các chiến sĩ biệt động xuất phát đi đánh cư xá sĩ quan Mỹ Paloma. Diệu Thông làm trinh sát cho đội, đảm bảo đường tiến bất ngờ và đường rút lui an toàn cho đơn vị. Tượng Phật Bà Quan Âm trong chùa là nơi Diệu Thông thường giấu thuốc nổ. Trong đội 5 biệt động còn có nhiều nữ chiến sĩ mưu trí, dũng cảm khác như Tân A, Tuyết, Thanh, Mận, Lựu...

Tại Huế, trong những ngày chiến đấu oanh liệt để giữ thành phố tiểu đội "11 cô gái cô gái sông Hương" do tiểu đội trưởng Phạm Thị Liên (được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân ngày 20/12/1994) phụ trách, với khẩu hiệu "thà hi sinh nhất định không rời trận địa" đã phối hợp với các chiến sỹ đặc công K10 đánh lui một tiểu đội lính thủy đánh bộ Mỹ đến phản kích ở khu vực Phú Xuân, gây cho chúng nhiều thương vong, xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

"Dõng dạc tay cầm khẩu súng trường
Khôn ngoan bày trận khắp trong phường
Bác khen các cháu dân quân gái
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương"

https://tieulun.hopto.org

Tại Đồng Nai, chị Nguyễn Thị Ngọc Liên huyện đội phó, huyện ủy viên Trảng Bom được phân công phó chính trị viên và phó bí thư Đảng ủy Mặt trận Trảng Bom. Thị trấn Trảng Bom cách thị xã Biên Hòa 10km là trọng điểm của tỉnh mà lực lượng khởi nghĩa phải chiếm và có nhiệm vụ vận động 10.000 quần chúng kéo xuống Biên Hòa và Sài Gòn hỗ trợ cho trọng điểm toàn Miền. Nhờ hợp đồng chặt chẽ, ta đã chiếm được dinh Quận trưởng, kêu gọi đồng bào đứng lên giành chính quyền. Đồng bào nổi dậy đánh trống mõ, kéo đi biểu tình. Các mẹ, các chị, các cô gái chạy ra dẫn đường đưa bánh trái, nước uống tiếp tế cho bộ đội. Địch cho xe tăng và bộ binh ra tiếp viện, ta đánh hạ 5 xe tăng, diệt 300 tên địch, 17 xe các loại và toàn bộ bọn ác ôn.

Sau các trận chiến đấu ác liệt, các mẹ, các chị lại chính là những người làm công tác thương binh, tử sĩ. Các mẹ đã nhận hàng ngàn thương binh về nuôi tại nhà. Tại Bến Tre, có lần 60 thương binh vừa chuyển đến bệnh xá xã, địch dùng trực thăng đổ quân ngay gần đó. Các mẹ, các chị đã ào tới phân tán thương binh gửi vào từng nhà, xóa dấu vết, chờ đến đêm địch cụm lại, các mẹ, các chị mới đưa thương binh ra khỏi vòng càn và chuyển về phía sau an toàn. Các mẹ luôn luôn có mặt ở các trạm y tế, bệnh viện dã chiến, lo từ miếng cơm, bát cháo, canh gác giấc ngủ cho chiến sĩ bị thương. Nhiều xã vùng ven Sài Gòn, các mẹ đưa về xóm ấp mình hàng trăm thương binh chăm sóc 5 - 7 ngày rồi mới đưa về căn cứ. Đối với các tử sĩ khi được đưa về làng thì các mẹ lo chôn cất chu đáo.

Trong Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, phụ nữ miền Nam đã lập nhiều chiến công trong đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận, phục vụ chiến trường. Nhiều chị đã bị thương, bị địch bắt, tra tấn, tù đày và hy sinh anh dũng, nhưng họ đã để lại những tấm gương sáng chói cho các thế hệ sau noi theo. Họ xứng đáng là con cháu của Hai Bà Trưng, Bà Triệu.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 4

NHẬN ĐỊNH ĐÁNH GIÁ

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

TẾT MẬU THÂN TRẬN QUYẾT CHIẾN CHIẾN LƯỢC LỊCH SỬ

***Đại tướng* VÕ NGUYÊN GIÁP**

Cách đây 30 năm, đúng vào lúc giao thừa Tết Mậu Thân, hưởng ứng hiệu lệnh của Bộ thống soái tối cao đứng đầu là Bác Hồ kính yêu, toàn quân và toàn dân ta ở miền Nam đã mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mà lúc bấy giờ đề ra là Tổng công kích - tổng khởi nghĩa, đồng loạt đánh vào hầu hết các thành phố lớn, đặc biệt là Sài Gòn và Huế, các thị xã, thị trấn, chi khu, quận lỵ, vào các sân bay và căn cứ hậu cần của Mỹ, trên toàn chiến trường miền Nam Việt Nam.

Cuộc tiến công táo bạo bất ngờ đã tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực cấp cao của Mỹ, ngụy, đánh chiếm những mục tiêu hiểm yếu như Đài phát thanh, tòa Đại sứ Mỹ, đánh vào Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha cảnh sát ngụy ở Sài Gòn, đánh vào nội thành và làm chủ trong một thời gian dài Cố Đô Huế, phá hủy một khối lượng quan trọng các phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần hiện đại nhất của Mỹ, ngụy.

Bất ngờ về thời gian: lúc giao thừa.

Bất ngờ về mục tiêu: các đô thị và căn cứ quan trọng.

Bất ngờ về quy mô: không phải đánh vào vài chục điểm nhỏ như phán đoán của tình báo địch, mà đánh đồng loạt, trên khắp chiến trường miền Nam.

Cuộc Tổng tiến công diễn ra trong tình hình địch đã leo thang đến đỉnh cao: trên 50 vạn quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, cùng với đội quân được hiện đại hóa của ngụy, tất cả là 1 triệu 20 vạn quân; và trong khi tướng Oet-mo-len đang chuẩn bị đợt tiến công thứ 3 sau

https://tieulun.hopto.org

những trận tiến công thất bại của quân đội Mỹ trong hai mùa khô qua; trước mắt thì đang khẩn trương cứu nguy cho căn cứ Khe Sanh, ở đó 2/5 lực lượng chiến đấu Mỹ đã bị vây hãm và tiến đánh, trong cuộc nghi binh tài giỏi nhằm đánh lạc hướng quân địch.

Như nhận định của một nhà sử học quân sự Mỹ, cuộc tiến công đã gây ra cho Mỹ một cú *"choáng đột ngột"*, đã làm đảo lộn thế bố trí, phá vỡ kế hoạch tác chiến dự định của Mỹ. Nó đã làm rung chuyển không những toàn bộ chiến trường miền Nam, mà còn làm rung chuyển Lầu năm góc và cả nước Mỹ. Cuộc Tổng tiến công đã đưa cảnh tượng chiến tranh vào mỗi gia đình Mỹ, vào Quốc hội Mỹ. Trong phút chốc, nhân dân Mỹ bừng tỉnh, thấy nước Mỹ đang lao vào một cuộc chiến tranh đẫm máu, đang lún sâu vào đường hầm không có lối thoát; cao trào chống chiến tranh ở Mỹ lan rộng và lên cao chưa từng có. Té ra những câu chuyện "chiến thắng ở Việt Nam" mà Lầu năm góc thường tung ra đều là những điều dối trá. Cả thế giới theo dõi, khâm phục ý chí giành độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, phong trào ủng hộ nhân dân Việt Nam chống chiến tranh xâm lược của Mỹ phát triển mạnh.

Thắng lợi quan trọng nhất của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân là đã làm *lay chuyển ý chí xâm lược* của Mỹ, buộc Tổng thống Giôn-xơn phải xuống thang chiến tranh, chịu ngồi lại đàm phán với ta ở Paris, thay Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Giôn-xơn thôi không ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ hai.

Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân về cơ bản đã đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, mở ra khả năng cho ta thực hiện chiến lược *"đánh cho Mỹ cút"*, để tiến tới *"đánh cho ngụy nhào"*, giành lại độc lập thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc Việt Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân có được những kỳ tích ấy là do cả một quá trình đấu tranh của đồng bào và chiến sĩ trên cả hai miền Nam - Bắc, do ta đã có một kế hoạch chuẩn bị gian khổ, kiên trì và mưu trí trên chiến trường miền Nam trong nhiều tháng, có nơi hàng năm như ở Sài Gòn, Huế... Do vậy, khi nổ súng tiến công thì các lực lượng tinh nhuệ của ta đã ém sẵn ở các vị trí hiểm yếu của địch, ở hầu khắp các vùng nội thành.

https://tieulun.hopto.org

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công Mậu Thân thật là to lớn. Song, trong khi đánh giá cao thắng lợi, tại cuộc hội thảo khoa học này, chúng ta không thể không nói đến một số khuyết điểm, mà sau này Trung ương Đảng ta cũng đã nêu rõ. Do nhận thức và đánh giá chưa thật sát đúng tình hình, nên lúc đầu ta đã đề ra chủ trương tổng khởi nghĩa ngay trong lúc chiến tranh đang diễn ra quyết liệt, địch còn khá mạnh là không sát thực tế. Cuộc tổng khởi nghĩa đã không diễn ra. Ta đã kéo dài cuộc Tổng tiến Công vào các đô thị trong khi yếu tố bất ngờ không còn, địch đã củng cố. Ta đã chậm chuyển hướng về nông thôn rộng lớn, ở đó một thời gian quân địch hầu như bị tan vỡ từng mảng, trước những cuộc nổi dậy của nhân dân. Khuyết điểm, sai lầm ấy đã gây cho ta những tổn thất và khó khăn về sau.

Tổ quốc mãi mãi ghi nhớ tấm gương nghĩa liệt của biết bao anh hùng liệt sĩ, của bộ đội biệt động và đặc công, bộ đội chủ lực, địa phương và du kích, của các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng, của đồng bào yêu nước đã có công lớn tham gia chiến đấu và nổi dậy, hưởng ứng và ủng hộ cuộc Tổng tiến công để cho chúng ta giành được thắng lợi to lớn nói trên.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đánh dấu một bước phát triển mới trong học thuyết và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Lần đầu tiên, ta đã tổ chức và phát động một cuộc tiến công đồng loạt trên khắp chiến trường rộng lớn vào các sào huyệt của địch mà vẫn giữ được bất ngờ đến giờ nổ súng.

Bài học lớn là: biết dựa vào dân, biết kết hợp *chủ nghĩa anh hùng cách mạng vô song* của nhân dân Việt Nam với *trí tuệ sáng tạo Việt Nam*, từ Bộ thống soái tối cao cho đến đông đảo quần chúng, thì sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam trở nên một sức mạnh vô tận, có thể làm nên những chiến công hiển hách, những kỳ tích phi thường, tưởng chừng như không thể làm được.

Diễn biến cuộc Tổng tiến công còn cho thấy: trong chiến tranh, thực tiễn địch - ta biến chuyển mau lẹ, biết địch biết ta không những lúc đầu mà *phải bám sát tình hình trong cả quá trình chuyển biến.* Xuất phát từ thực tiễn luôn luôn vận động, với tinh thần *tích cực, chủ động và cơ động linh hoạt, tìm ra quy luật, kịp thời điều chỉnh chủ trương cho sát đúng, luôn hành động đúng quy luật* thì nhất định tránh được khuyết điểm, giành được thắng lợi to lớn, trọn vẹn hơn.

https://tieulun.hopto.org

Ngày nay trong hòa bình xây dựng, những bài học kinh nghiệm của trận quyết chiến chiến lược Mậu Thân vẫn còn có giá trị lớn.

Chúng ta hãy đem tinh thần cách mạng tiến công của Tết Mậu Thân vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Hãy luôn *phát huy ý chí và quyết tâm cao, kết hợp với trí tuệ sáng tạo tuyệt vời của con người Việt Nam* trong cuộc chiến đấu mới chống nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng cuộc sống ấm no và hạnh phúc cho nhân dân lao động, cho toàn dân.

Hãy luôn *xuất phát từ thực tiễn,* bám sát thực tiễn, *dựa vào dân, tin tưởng ở dân,* vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, kịp thời đề ra những bước đi, những quyết sách phù hợp với quy luật của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam ta nhất định vượt qua mọi thử thách, tranh thủ mọi vận hội, tiến lên giành thắng lợi ngày càng to lớn, hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, đáp ứng lòng mong ước của Bác Hồ kính yêu.

https://tieulun.hopto.org

MỘT ĐỈNH CAO THẮNG LỢI CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN LINH

Cách đây vừa tròn 30 năm, đúng vào Tết Mậu Thân cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta nổ ra đồng loạt trên toàn chiến trường miền Nam, đặc biệt là ở Sài Gòn, Huế, nhiều thị xã, thị trấn và căn cứ quân sự của Mỹ-ngụy. Vào lúc đội quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến trên chiến trường đông tới 50 vạn tên, cộng với quân ngụy và quân một số nước khác là trên một triệu tên, có vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại, vào lúc tướng Oet-mo-len chỉ huy quân Mỹ vừa chủ quan, vừa bưng bít sự thật tuyên bố "đối phương sắp bị đánh bại đến nơi", cuộc Tổng tiến công đồng loạt, mạnh mẽ vào các trung tâm đầu não của Mỹ-ngụy và phong trào nổi dậy của đông đảo quần chúng ở các đô thị đã làm chấn động nước Mỹ và dư luận thế giới.

Thông thường, khi chiến tranh sắp đến hồi kết thúc, phía mạnh hơn và chiến thắng mới có thể mở những cuộc tiến công vào sào huyệt của đối phương. Ở Việt Nam, điều đã trở thành bình thường là ngay khi chiến tranh vừa bùng nổ và trong quá trình chiến tranh, ở bất cứ thời điểm nào, khi có địch là có phong trào kháng chiến rộng khắp của mọi tầng lớp nhân dân. "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh!" Cả nước chung sức, toàn dân đánh giặc đã trở thành truyền thống từ ngàn xưa của dân tộc Việt Nam. Cuộc kháng chiến chống pháp, tiếp đó là kháng chiến chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc đã kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp đó lên một trình độ mới. Theo lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta trên mọi miền của đất nước, từ vùng núi đến nông thôn đồng bằng

https://tieulun.hopto.org

và đô thị đã kiên quyết đứng lên kháng chiến chống xâm lược. Đánh địch trên cả ba vùng chiến lược trở thành phương châm chỉ đạo kháng chiến của Đảng, là thực tiễn sinh động trong 30 năm chiến tranh giải phóng, là nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Các thành thị là những vùng kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật phát triển, nơi tập trung đông đảo giai cấp công nhân, đồng bào lao động, trí thức, sinh viên học sinh... do những đặc điểm lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển, các thành thị ở Việt Nam gắn rất chặt với vùng nông thôn. Khi nước ta bị xâm lược do tương quan lực lượng giữa quân địch và ta còn chênh lệch, thành thị thường tạm bị địch chiếm trong thời kỳ đầu, là nơi địch đặt các cơ quan chỉ huy, sân bay, kho tàng, bến cảng... Chúng bình định, kiểm soát gắt gao và tìm mọi cách để đẩy chiến tranh ra xa thành phố. Nhưng chính ở đây, cơ sở chính trị và vũ trang đã được xây dựng từ rất sớm. Phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh với nhiều hình thức. Khi đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp xâm lược miền Nam, cuộc đấu tranh chống Mỹ, đòi hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân các đô thị, đặc biệt là Sài Gòn - Gia Định phát triển lên quy mô mới. Nhiều cuộc đấu tranh lôi cuốn sự tham gia của hàng chục vạn công nhân, người lao động, đồng bào phật tử, sinh viên, học sinh, tư sản, trí thức yêu nước, tranh thủ được sự ủng hộ của binh lính và nhân viên ngụy quyền vì trong các khẩu hiệu đấu tranh có cả khẩu hiệu đòi tăng lương cho họ... Phương châm chỉ đạo và phương thức đấu tranh bằng hai chân (chính trị - vũ trang), ba mũi (chính trị - quân sự - binh vận), trên cả ba vùng chiến lược (miền núi, nông thôn đồng bằng, đô thị) hình thành và phát triển mạnh trong các cao trào "Đồng khởi" và trong thời kỳ đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ-ngụy.

Do thế và lực của Cách mạng ngày càng phát triển, vào những tháng cuối năm 1964 - đầu năm 1965, cục diện chiến trường có nhiều biến chuyển, khả năng giành những thắng lợi lớn hơn xuất hiện. Một số tài liệu được công bố gần đây ở nước Mỹ cho biết, trước khi bị ám sát (22/10/1963), Tổng thống Mỹ Ken-nơ-đi đã nhận thấy "sự dính líu" của Mỹ ở Việt Nam có thể làm cho Mỹ bị sa lầy, ảnh hưởng đến chiến lược toàn cầu, nên đã chuẩn bị một kế hoạch rút lực lượng ra khỏi miền Nam Việt Nam. Trong tình hình đó, theo chủ trương của

https://tieulun.hopto.org

Trung ương, tôi đã cùng anh Nguyễn Chí Thanh xuống khu Sài Gòn - Gia Định cùng cấp ủy đảng địa phương chỉ đạo kế hoạch tiến công quân sự vào một số mục tiêu quan trọng trong thành phố kết hợp với nổi dậy của quần chúng, tranh thủ thời cơ giành thêm những thắng lợi mới, làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch. Kế hoạch đang được triển khai thì Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ", ồ ạt đưa quân viễn chinh vào chiến trường miền Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc, "ngăn chặn chiều hướng thua" của quân ngụy và "tìm diệt" chủ lực quân giải phóng. Cuộc chiến đấu với lực lượng lớn quân viễn chinh Mỹ có vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại trong hai mùa khô 1965 - 1966 vô cùng gay go ác liệt. Mặc dù đối tượng tác chiến và quy mô chiến tranh có thay đổi, ta vẫn kiên quyết giữ vững thế chủ động tiến công, kiên trì chủ trương đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. Ở Sài Gòn và các đô thị, ta tiếp tục xây dựng thêm nhiều cơ sở chính trị và cơ sở vũ trang, hình thành các "lõm căn cứ" ngay trong nội thành và vùng ven; đồng thời, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng chống quân Mỹ xâm lược. Ta đã phát triển mạnh phương thức tác chiến của lực lượng đặc biệt tinh nhuệ đánh sâu vào hậu cứ, sân bay, kho tàng, cư xá của sĩ quan, nhân viên kỹ thuật Mỹ, gây chấn động lớn. Một số đơn vị tập trung như cụm, đội biệt động được thành lập, có nhiệm vụ đánh địch thường xuyên gây thối động và hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng, đồng thời dựa vào cơ sở trong nội thành để phát triển thêm nhân mối, chuẩn bị nơi ém quân, hầm bí mật chứa vũ khí, thiết lập đường dây liên lạc và chuyển vũ khí vào gần các mục tiêu tiến công, sẵn sàng đón và đáp ứng thời cơ chiến lược. Có thể nói, cùng với đấu tranh chính trị, thế trận, lực lượng và phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam đã có bước phát triển mới trong những năm Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào chiến trường. Đây là thắng lợi lớn của phương châm đánh địch trên ba vùng chiến lược, là một trong những cơ sở quan trọng để Đảng ta hạ quyết tâm đưa chiến tranh vào đô thị, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trong dịp Tết Mậu Thân 1968.

Cũng có người cho rằng trong cuộc Tổng tiến công đánh vào các đô thị miền Nam không có sự nổi dậy của quần chúng. Đúng là do ta giữ bí mật tuyệt đối để giáng đòn bất ngờ cho địch, quần chúng

https://tieulun.hopto.org

không nổi dậy diệt ác phá kìm giành quyền làm chủ khóm phường cùng lúc với lực lượng biệt động và các tiểu đoàn chủ lực đánh vào các cứ điểm quy định. Nhưng chính quần chúng tham gia tích cực vào cuộc chuẩn bị cho đợt tiến công này và sau khi nổ súng đã tham gia rất đông đảo, trực tiếp và gián tiếp bằng nhiều hình thức trên nhiều lĩnh vực. Không có nhân dân trinh sát, nắm tình hình địch, dẫn đường, che giấu... các đội biệt động không thể ém quân bí mật ngay gần các cơ quan đầu não địch, không thể có vũ khí để chiến đấu, các đơn vị chủ lực cũng không thể vượt qua các tuyến ngăn chặn dày đặc của địch, tiến vào nội thành đánh địch ngay trên các đường phố. Nhân dân còn trực tiếp tham gia chiến đấu, tiếp tế cơm nước cho bộ đội, che chở và nuôi dưỡng thương binh rồi đưa về căn cứ an toàn. Nhiều người, có trường hợp cả gia đình bị địch bắt, khủng bố, tù đày... vẫn một lòng hướng về Cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước.

Cũng cần phải nói thêm về hình thức tổ chức và phương thức hoạt động của biệt động. Đây là một sáng tạo về hình thức tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng, gọn nhẹ bí mật, linh hoạt, nằm trong dân, hòa vào dân, thường xuyên hoạt động trong lòng địch. Khác với lực lượng tình báo trinh sát, biệt động là lực lượng chiến đấu, thường đánh đòn hiểm, táo bạo, bất ngờ vào cơ quan đầu não và các mục tiêu quan trọng của địch ở các đô thị. Lực lượng biệt động ra đời từ kháng chiến chống thực dân Pháp, phát triển mạnh trong kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt là ở Sài Gòn - Gia Định. Sự ra đời và phương thức hoạt động của lực lượng biệt động đánh dấu bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân và là nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968, bằng tinh thần dũng cảm vô song, "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", lực lượng biệt động đã mở đầu xuất sắc cuộc tiến công ở Sài Gòn và các đô thị, gây chấn động lớn, có thể nói đã lập công đầu. Hoạt động chiến đấu, chiến công xuất sắc, sự hy sinh to lớn của lực lượng biệt động và sự tham gia rộng lớn của nhân dân Sài Gòn và các đô thị trong những ngày Tết Mậu Thân 1968 là một đỉnh cao thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam, góp phần tạo nên hiệu lực chiến lược lớn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, góp phần đánh bại cố gắng chiến tranh cao nhất của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải thua về

https://tieulun.hopto.org

chiến lược, xuống thang chiến tranh, chấp nhận đàm phán với ta để tìm cách kết thúc chiến tranh. Đây là kết quả của quá trình chuẩn bị, xây dựng thế trận, lực lượng trong nhiều năm trước đó, trong đó có kết quả xây dựng cơ sở chính trị và cơ sở vũ trang ở các đô thị theo phương châm đánh địch trên ba vùng chiến lược của Đảng.

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta đã chuyển sang một giai đoạn mới. Mặc dù còn phải tiếp tục chiến đấu, còn phải trải qua nhiều gian khổ, ác liệt, hy sinh, quân và dân ta đã có điều kiện và thời cơ mới để thực hiện thắng lợi Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Kỷ niệm 30 năm thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân, đúng vào năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh 300 tuổi, vào lúc công cuộc đổi mới của đất dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được nhiều thành tựu và đang đứng trước những triển vọng mới, chúng ta càng nhận rõ và sâu sắc hơn sức mạnh to lớn, sức sáng tạo phong phú, trong chiến đấu cũng như trong công cuộc xây dựng và đổi mới.

Dựa chắc vào dân, biết khơi dậy, tổ chức và phát huy sức mạnh đoàn kết, sức sáng tạo của nhân dân, chúng ta đã lập nên kỳ tích đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của nước đế quốc hùng mạnh nhất thế giới, hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước. Phát huy truyền thống và những kinh nghiệm lịch sử quý báu đó, dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh và dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất định dân tộc ta sẽ thực hiện thắng lợi sự nghiệp vĩ đại mới: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

https://tieulun.hopto.org

SUY NGHĨ VỀ CHIẾN THẮNG TRONG TẾT MẬU THÂN 1968

***Đại tướng* LÊ ĐỨC ANH**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 diễn ra cách đây tròn 40 năm. Độ lùi 40 năm càng cho chúng ta hôm nay nhận thức sâu hơn, toàn diện hơn về vai trò, vị trí của sự kiện trọng đại này. Thật vậy, chiến thắng Tết Mậu Thân 1968 có tầm vóc lịch sử lớn, đánh dấu bước ngoặt quan trọng có ý nghĩa chiến lược của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Với tầm nhìn xa trông rộng, từ lâu, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã nhận thấy rằng: Đương đầu với kẻ thù có tiềm lực và sức mạnh kinh tế, quân sự lớn hơn ta gấp nhiều lần, chúng ta phải biết thắng từng bước cho đúng và đánh vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Ngay từ năm 1965, trước sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ" hòng từng bước phản công đánh gục đối phương, xoay chuyển lại cục diện chiến trường có lợi cho chúng. Mưu đồ chiến lược của Mỹ trong "chiến tranh cục bộ" là bằng sức mạnh quân sự Mỹ cùng với quân ngụy mở các cuộc tiến công lớn "tìm diệt" (sau đó là "tìm diệt và bình định") chủ lực của ta ở miền Nam. Đồng thời, Mỹ còn dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam, làm suy yếu hậu phương lớn của cuộc kháng chiến; cô lập và đè bẹp Cách mạng miền Nam. Với việc thay đổi chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đứng trước thử thách nghiêm trọng. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích toàn diện chiến lược mới của Mỹ và khẳng định

https://tieulun.hopto.org

sức mạnh của Mỹ không phải là vô hạn. Chúng lại có những chỗ yếu "chí tử", nhất là về chính trị, tinh thần bắt nguồn từ hành động chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo. Ta có thể hạn chế những chỗ mạnh, khoét sâu những chỗ yếu của Mỹ để đánh thắng chúng. Về phía ta, lúc này Cách mạng đã chuyển hẳn sang thế tiến công, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân được củng cố phát triển, thế trận chiến tranh nhân dân của ta đã triển khai trên cả ba vùng chiến lược. Trên cơ sở đánh giá đúng cả mặt mạnh và mặt yếu của địch, thế và lực của ta, Đảng ta chỉ rõ: *cần tiếp tục giữ vững và phát huy thế chiến lược tiến công, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với chính trị trong đó đấu tranh quân sự ngày càng có tác dụng quyết định trực tiếp, để đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiếp tục tiến lên.*

Tư tưởng chỉ đạo nói trên trở thành ý chí, hành động cách mạng của nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân cả nước. Trên chiến trường, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đặt chân vào miền Nam. Quân và dân ta đã liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 trên chiến trường miền Nam, trong đó có cuộc hành quân Gian - xơn Xity - cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam; làm thất bại các bước leo thang chiến tranh phá hoại của không quân, hải quân Mỹ trên miền Bắc. Bị thất bại liên tiếp, trên cả phạm vi chiến lược và chiến thuật nhưng Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam, ngoan cố tiếp tục tăng quân, chuẩn bị kế hoạch mở cuộc phản công lần thứ ba với qui mô lớn hơn.

Tuy chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi, thế và lực của Cách mạng có bước phát triển mới, nhưng chưa làm chuyển biến cơ bản cục diện chiến tranh. Một vấn đề lớn đặt ra là ta cần có một đòn chiến lược có ý nghĩa quyết định để tạo ra cục diện mới - một bước ngoặt của cách mạng miền Nam.

Những cố gắng chiến tranh của Mỹ đã ở mức cao nhưng không xoay chuyển được tình thế. Trong nước, cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đang đến gần. Phong trào phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam của nhân dân Mỹ càng cao (ngay tháng 10/1967, tại Oa-sinh-tơn, các cuộc biểu tình của nhân dân Mỹ chống chiến tranh của Mỹ ở Việt

https://tieulun.hopto.org

Nam có tới 50.000 người)[1] và sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến của ta ngày càng rộng lớn. Mỹ ở thế bất lợi cả về quân sự và chính trị

Bám sát và phân tích động thái chiến trường, tình hình nước Mỹ và thế giới, Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 12/1967) dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: "*Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược. Đế quốc Mỹ đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược*"[2]. Từ đó, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng, quyết định: "*...Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta tiến lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định*"[3]. Bộ Chính trị cho rằng cần phải tập trung toàn bộ sức mạnh của chiến tranh cách mạng miền Nam, đánh địch bằng cả tiến công quân sự và tiến công chính trị. Đây là "nhiệm vụ trọng đại và cấp bách" nhằm giáng cho địch một đòn thật mạnh, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, tạo ra sự thay đổi cơ bản cục diện chiến tranh có lợi cho ta, "*chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định*"[4]. Hướng tiến công chiến lược chủ yếu là các thành phố, trung tâm đầu não của Mỹ-ngụy trên toàn miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân.

Căn cứ vào chủ trương trên, ta triển khai nhiều biện pháp tổ chức thực hiện: xây dựng quyết tâm, tạo sự nhất trí cao giữa Trung ương và chiến trường cả về tư tưởng lẫn hành động; tiến hành nghi binh bằng quân sự, chiến lược và chiến dịch; tiến hành mọi công tác chuẩn bị theo một kế hoạch chặt chẽ, nghiêm ngặt, giữ bí mật ý định chiến lược của ta. Công tác chuẩn bị khẩn trương, căng thẳng, phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách. Nhớ lại đầu năm 1967, Trung ương Cục đánh giá cũng trúng và chỉ đạo mùa mưa này chuẩn bị thật tốt để mùa khô tới giành thắng lợi lớn hơn. Bộ chỉ huy Miền tập trung tăng cường và phát triển lực lượng biệt động, lấy người tại chỗ ngay trong nội thành. Chúng tôi chỉ đạo mỗi đơn vị biệt động phải hiểu rõ

---

(1) Dẫn theo J. Pimlott: *Việt Nam - những trận đánh quyết định*, Trung tâm Thông tin Khoa học - Công nghệ - Môi trường - Bộ Quốc phòng, xuất bản năm 1998, tr. 124.

(2) (3) (4) Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12/1967 được Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua tháng 1/1968, trở thành Nghị quyết Trung ương Đảng 14.

https://tieulun.hopto.org

và nắm chắc các mục tiêu định đánh, khi có lệnh thì chọn mục tiêu đánh chắc thắng, hiệu quả nhất. Trung ương Cục giao cho đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Gia Định lo xây dựng, củng cố các lực lượng biệt động thành và tăng cường các đồng chí cán bộ đầu ngành của Khu ủy vào chỉ đạo các lực lượng chính trị trong nội thành, như: Chủ tịch công đoàn, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Trưởng Ban Dân vận, Bí thư Đoàn thanh niên...

Tháng 10/1967, anh Nguyễn Văn Linh và anh Trần Văn Trà ra Trung ương họp. Sang tháng 11, hai anh trở vào phổ biến việc Bộ Chính trị quyết định Tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Để chuẩn bị cho tổng công kích, lúc đó, trên điều anh Hoàng Văn Thái đang làm Tư lệnh Quân khu 5 vào làm Tư lệnh Bộ Chỉ huy Miền, anh Trần Văn Trà làm phó Tư lệnh, tôi làm Tham mưu trưởng.

Trước khi nổ ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, tuy đã có bước chuẩn bị các hướng rồi, nhưng còn nhiều việc phải làm, thời gian lại quá gấp. Hơn nữa, ý của trên đánh thế nào thì không được phổ biến kỹ, không được bàn kỹ mà mọi người chỉ hiểu là: "*đánh vào đô thị*". Kế hoạch tác chiến được chuẩn bị rất kỹ, chúng tôi bàn bạc, thảo luận: phải nghiên cứu tìm ra cách đánh táo bạo cho đòn tiến công, có ý nghĩa chiến lược, dự kiến các tình huống và các phương án cụ thể. Trong suốt quá trình xây dựng kế hoạch tác chiến chiến lược, Bộ chỉ huy Miền đặc biệt chú trọng việc theo dõi, đánh giá khả năng hành động của bộ đội ta khi đánh vào thành phố và khả năng nổi dậy của quần chúng, cũng như khả năng binh biến của ngụy quân, ngụy quyền...

Mặc dù thời gian chuẩn bị rất gấp, nhưng ta đã vận chuyển được một khối lượng lớn vũ khí và phương tiện chiến đấu, giấu trong nhà dân gần các mục tiêu dự định tiến công. Nói như vậy, không có nghĩa là đến lúc nhận lệnh ta mới chuẩn bị. Mà trước đó, những gì lo được, ta đã tính toán chuẩn bị. Ở Sài Gòn và các đô thị, ta xây dựng nhiều cơ sở chính trị và cơ sở vũ trang, hình thành các "lõm căn cứ" ngay trong nội thành và vùng ven; đồng thời đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng chống quân Mỹ xâm lược. Từ năm 1965, ta đã xây dựng các hầm chứa vũ khí và hầm bí mật trong nội thành. Tính đến cuối năm 1967, ta đã thiết lập được 19 "lõm căn cứ" chính trị ngay sát những mục tiêu trọng yếu của địch bao gồm: 325 gia đình

https://tieulun.hopto.org

cơ sở, 400 điểm ém quân, 12 kho vũ khí, thiết lập đường dây liên lạc và chuyển vũ khí vào gần các mục tiêu tiến công, sẵn sàng đón và đáp ứng thời cơ chiến lược. Khi có "lệnh", các đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyển vào nội thành một khối lượng lớn vũ khí chuẩn bị cho chiến đấu. Đây là thắng lợi lớn của phương châm đánh địch trên ba vùng chiến lược, là một trong những cơ sở quan trọng để Đảng ta hạ quyết tâm đưa chiến tranh vào đô thị, mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trong dịp Tết Mậu Thân 1968.

Cho đến bây giờ, đã hơn một phần ba thế kỷ, nhiều nhà nghiên cứu quân sự trong nước và ngoài nước, kể cả bộ máy chiến tranh của Mỹ, vẫn cố tìm hiểu, bằng cách gì mà ta triển khai trên diện rộng toàn miền Nam, bằng cách gì mà ta đồng loạt nổ súng tiến công ở tất cả các đô thị, tỉnh lỵ mà ta vẫn giữ được tuyệt đối bí mật? Tôi nhớ, gần sát "thời điểm Tổng tiến công", Bộ Chính trị và đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn mới triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 14; họp xong là về ngay để triển khai nhiệm vụ. Ở Trung ương Cục, riêng từng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy được triệu tập lên giao nhiệm vụ, căn dặn "hiệp đồng". Mỗi tỉnh chỉ duy nhất một người biết rõ "Giờ G, ngày N" - thời điểm nổ súng đồng loạt tiến công địch.

Điều này, nói lên sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh, sáng tạo của Đảng ta; sự thống nhất của ý chí, sự nghiêm minh của kỷ luật chiến trường đã quyện trong ý thức tự giác, lòng trung thành và phẩm chất mẫu mực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp. Ngay sự thống nhất ý chí, hành động của quân và dân ta lúc đó đã tạo sức mạnh tiến công đối với quân thù. Đây cũng là yếu tố quan trọng tạo nên chiến thắng trong Tết Mậu Thân 1968.

Quần chúng đã tham gia tích cực vào cuộc chuẩn bị cho đợt Tổng tiến công này và sau khi nổ súng đã tham gia đông đảo, trực tiếp và gián tiếp bằng nhiều hình thức trên nhiều lĩnh vực. Nhân dân trinh sát, nắm tình hình, dẫn đường, che giấu cán bộ, bộ đội. Nhân dân còn tích cực tham gia chiến đấu, tiếp tế cơm nước cho bộ đội, che chở và nuôi dưỡng thương binh rồi đưa về căn cứ an toàn. Nhiều người, có trường hợp cả gia đình bị địch bắt, khủng bố, tù đày... vẫn một lòng hướng về cách mạng, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Do xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân - thế trận lòng dân, nên

https://tieulun.hopto.org

chúng ta đã làm tốt công tác chuẩn bị, giữ được bí mật cho đến giờ nổ súng và chúng ta mới có thể tiến công địch theo kiểu Mậu Thân 1968. Điều này, khiến giới lãnh đạo Oa-sinh-tơn kinh hoàng và nản lòng vì ngay từ những ngày đầu, khi cuộc tấn công "Tết Mậu Thân" vừa xảy ra, nhiều nhà hoạt động chính trị Mỹ đã ý thức được ngay rằng: cuộc tấn công "Tết Mậu Thân" chứng tỏ Mỹ hoàn toàn không kiểm soát được gì đất nước này"(1), "Tết chứng tỏ nhân dân Nam Việt Nam ủng hộ kẻ thù của Mỹ"(2).

Thực hiện kế hoạch đã định, cuối tháng 1/1968, ta bắt đầu mở đợt hoạt động lớn ở Mặt trận Đường 9 - Khe Sanh, xem như một đòn chính của bộ đội chủ lực ta, nhằm đánh lạc hướng, thu hút một bộ phận đáng kể quân cơ động của Mỹ; vây hãm, giam chân và tiêu hao chúng, tạo thế cho các chiến trường khác tiến công và nổi dậy. Lập tức, tướng Oét-mo-len - Tổng chỉ huy quân Mỹ ở Nam Việt Nam phải điều quân tăng cường, chống giữ; cho không quân ném bom các khu rừng xung quanh căn cứ Khe Sanh và khu vực giới tuyến. Như vậy, tướng Oét-mo-len đã sập vào *đòn nghi binh chiến lược* của ta.

Cùng thời điểm này, trên chiến trường nước bạn Lào, từ ngày 12 đến ngày 27/1/1968, quân đội Pa Thét Lào và Quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch Nậm Bạc đã thắng lớn. Chiến thắng này là sự phối hợp nhịp nhàng với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của chúng ta.

Đêm 29 rạng ngày 30 tháng 1 năm 1968 (tức đêm giao thừa Tết Mậu Thân, theo lịch miền Nam), quân và dân ta đồng loạt nổ súng tiến công trên toàn chiến trường miền Nam, gồm 4 thành phố, 37 thị xã và hàng trăm thị trấn, 4 Bộ tư lệnh Quân đoàn địch, hầu hết các bộ tư lệnh sư đoàn, 30 sân bay và gần 100 cơ sở hậu cần của chúng. Trong đó, có những trận đánh đã gây chấn động lớn như trận đánh vào Dinh Độc lập, vào Bộ Tổng tham mưu, vào Đài phát thanh Sài Gòn, vào Tòa Đại sứ Mỹ, và đặc biệt ta đã làm chủ thành phố Huế trong 25 ngày đêm.

Cuộc Tổng tiến công táo bạo của ta đã làm cho bộ máy điều hành chiến tranh Việt Nam của Mỹ sững sờ. Chỉ trong 24 tiếng đồng hồ,

---

(1) (2) Lời của E. Mc. Cácti, G.Rôn - nây, R. Ken-nơ-đi. Dẫn theo Đôn O-bốc-đoi-phơ: *Tết,* Doubeday Company, New York, 1971, NXB. Tổng hợp An Giang trích dịch, 1988, tr. 116.

https://tieulun.hopto.org

toàn bộ hậu phương an toàn nhất của kẻ địch (hầu hết các thành phố, tỉnh lỵ) đều bị tiến công đồng loạt. Cái thế của hai bên trong chiến tranh bỗng chốc bị đảo lộn, hậu phương của địch bỗng chốc trở thành tiền tuyến nóng bỏng. Đúng là ta đã ra những đòn sấm sét ngay trong lúc Mỹ-ngụy có hơn một triệu quân, nắm trong tay những phương tiện chiến tranh hiện đại, lại bố trí trong thế phòng thủ liên hoàn vững chắc, chặt chẽ mà chúng hoàn toàn bị bất ngờ. Có thể nói, đợt đầu của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, chúng ta đã ra đòn bất ngờ và đánh trúng vào hệ thần kinh trung ương của địch, đánh vào "huyết mạch", vào "tim óc" và "yết hầu" của chúng.

Đòn tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 như một quả bom nổ giữa chính trường nước Mỹ, đã gây kinh hoàng cho cả nước Mỹ, khiến cho chính quyền Mỹ choáng váng. Qua sự kiện Tết Mậu Thân, công chúng Mỹ đã thấy được Chính phủ Mỹ đang lừa dối họ. Do đó, phong trào phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam càng lên cao. Khắp các bang của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ rộ lên những cuộc biểu tình chống chiến tranh. Nhiều người trong chính giới Mỹ đòi xét lại chính sách của Mỹ với cuộc chiến tranh này. Ngày 27/2/1968, Crokite, một phóng viên chính của Hãng truyền hình CBS Mỹ đến Sài Gòn tận mắt xem xét tình hình đã bình luận: "*Giờ đây có lẽ điều chắc chắn hơn bao giờ hết là cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam sẽ đi vào bế tắc*" và nói thêm rằng "*chỉ còn một cách để người Mỹ thoát khỏi vũng lầy là thương lượng với Hà Nội*"(1). Trước tình hình đó, Quốc hội Mỹ phải xem xét lại toàn bộ chính sách và chiến lược của Mỹ ở Nam Việt Nam. Nội bộ các cố vấn thân cận Tổng thống Mỹ diễn ra sự chia rẽ gay gắt về quan điểm đối với cuộc chiến tranh mà Mỹ đang theo đuổi ở Việt Nam. Dư luận Mỹ và phần lớn nghị sĩ Quốc hội, quan chức cao cấp trong chính quyền và giới tài phiệt nhận thức rõ ràng rằng: Mỹ không thể giành chiến thắng ở Việt Nam; rằng có tăng quân, tăng tiền của, Mỹ cũng không thể giành lại quyền chủ động trên chiến trường. Ngày 25/3/1968, Tổng thống Giôn-xơn và Bộ trưởng Quốc phòng Clip-phớt (người mới thay Mac Namara) phải triệu tập cuộc họp gọi là "những người am hiểu và khôn ngoan nhất", mà thực chất là 14 vị quan chức cao cấp. Sau những tranh cãi gay gắt,

(1) Theo J. Pimlott: *Việt Nam - những trận đánh quyết định,* Sđd, tr. 122.

https://tieulun.hopto.org

thì 10 trên 14 vị đã tán đồng chấm dứt leo thang chiến tranh và có biện pháp rút lui ra khỏi cuộc chiến[1]. Tiếp đó, ngày 26/3/1968, Bộ trưởng Quốc phòng Clip-phớt đã báo cáo với Tổng thống rằng, theo ý ông, cuộc chiến tranh Việt Nam là *"một canh bạc thua thực sự"*[2]. Cuối cùng, nước Mỹ đã đi đến quyết định: Tướng Oét-mo-len - Tổng chỉ huy quân Mỹ ở Nam Việt Nam bị cách chức; Đô đốc Sáp thôi giữ chức Tư lệnh Thái Bình Dương.

Trước sự rối loạn về chiến lược, ngày 31/3/1968, Giôn-xơn buộc phải đơn phương tuyên bố: Ngừng ném bom Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị, đàm phán song phương với ta tại Paris; bỏ chiến lược "tìm diệt" và "bình định", chuyển sang chính sách " phi Mỹ hóa chiến tranh", chấm dứt việc đưa quân Mỹ vào chiến trường miền Nam và tuyên bố không ra tranh cử nhiệm kỳ thứ hai. Đây là sự công khai thừa nhận chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đã phá sản.

Quyết định của Giôn-xơn đã tạo ra trên chiến trường một cục diện chiến tranh mới, một phương thức tiến hành chiến tranh mới "*vừa đánh vừa đàm*". Đây là một chủ trương lớn mà Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 13 (khóa III) tháng 1 năm 1967 đã đề ra. Chiến thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã mở ra một giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: giai đoạn "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào" - một phương hướng chiến lược đúng đắn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã chỉ ra cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong Thư chúc Tết 1969 của Người.

Vì thất bại nặng nề, sau Mậu Thân, Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh, tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh."(thực chất là thay màu da trên xác chết, như một quan chức Mỹ nói) để rút lực

---

(1) Phái Diều hâu gồm 14 người: Acheson, Goldberg, George Ball, Megxorge Bundy, Henry Cabotlodge, Abe Fortas, Douglas Dillion, John J. Me Cloy, Robert Murphy, Maxwell Taylor, Omar Pnadly, Mathew Ridway, Rusk, Rostows; Tất nhiên còn có Johnson, Wheeler và Clifford.

- Chỉ trừ có Bradley Murphy, Fortas và Taylor, còn lại tất cả đều muốn rút ra khỏi cuộc chiến tranh Việt Nam.

(Tổng thuật qua tài liệu của Mỹ của Thiếu tướng tình báo Nguyễn Đôn Tự).

(2) Theo J. Pimlott: *Việt Nam - những trận đánh quyết định,* Sđd, tr. 104.

https://tieulun.hopto.org

lượng chiến đấu ra khỏi cuộc chiến. Trong quá trình rút quân, Mỹ dùng mọi thủ đoạn độc ác và mọi biện pháp như: tăng cường cảnh sát và mật thám ở đô thị, tập trung gom dân vào ấp chiến lược ở nông thôn, tăng cường bắt lính, xây dựng ngụy quân, ngụy quyền. Nhân dân ở đô thị sống trong cảnh ngột ngạt đến nghẹt thở dưới sự kiểm soát, o ép của chính quyền nguỵ. Người dân nông thôn trong ấp chiến lược như sống trong trại tù khổng lồ mà khi có tác động mạnh của bộ đội ta, thì những người bị bắt lính, những người sống nghẹt thở ở đô thị và những người bị nhốt trong ấp chiến lược được bung ra thành những người tự do, thành vùng tự do, đỉnh cao là chiến dịch Sài Gòn - Gia Định mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên đà thắng lợi Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta tiếp tục chiến đấu, dù còn phải trải qua nhiều gian khổ, ác liệt, hy sinh, nhưng chúng ta có điều kiện mới và thời cơ mới để thực hiện quyết tâm chiến lược "đánh cho Mỹ cút" (năm 1973), rồi tiếp đến "đánh cho ngụy nhào" trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

40 năm nhìn lại, chúng ta càng thêm tự hào về ý nghĩa, tầm vóc của chiến thắng Mậu Thân 1968. Tinh thần và ý nghĩa đó mãi mãi in đậm trong tâm trí các thế hệ Việt Nam và vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp cách mạng hôm nay. Đó là sự độc lập tự chủ, bản lĩnh và sáng tạo trong việc đề ra chủ trương chiến lược; là niềm tin bền vững của toàn dân, toàn quân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; là sức mạnh của lòng yêu nước, của khối đại đoàn kết toàn dân, vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Chúng ta cần phát huy và vận dụng tinh thần Mậu Thân - 1968 vào công tác giáo dục truyền thống cách mạng, góp phần thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

https://tieulun.hopto.org

THẮNG LỢI
NGHĨ VỀ THẮNG LỢI(*)

Thượng tướng **TRẦN VĂN TRÀ**

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968, Thượng tướng Trần Văn Trà, Phó Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, là một trong những người lãnh đạo Đảng ủy Tiền phương (Sài Gòn và phụ cận). Nhân kỷ niệm 20 năm thắng lợi to lớn của Tết Mậu Thân (1968-1988), đồng chí đã viết về chiến công hiển hách này của quân và dân Sài Gòn với nhan đề Tết Mậu Thân – chiến công hiển hách gồm 4 phần. Chúng tôi trích đăng phần thứ 4, đầu bài của tòa soạn.

Năm 1967 là thời kỳ ác liệt nhất của "chiến tranh cục bộ". Quân và dân ta đã đánh trả oanh liệt cả hai mùa phản công chiến lược của Mỹ một cách thắng lợi và kết thúc là cuộc đánh bại hết sức vẻ vang chiến dịch "tìm và diệt" Gian-xơn Xi-ty của Mỹ. Ta đã tiến công và đã thắng, ta vẫn giữ vững chủ động chiến trường không phải vì lực lượng quân sự ta lớn mạnh hơn địch mà là do đường lối chiến tranh, chiến lược ta đúng, chỉ huy chiến dịch, chiến thuật của ta linh hoạt, phù hợp; ta dùng lực lượng tổng hợp cả chính trị, quân sự, binh vận, trong nước và ngoài nước của một số cuộc chiến tranh chính nghĩa. Đến lúc ấy, tương quan lực lượng đôi bên vẫn rất chênh lệch; địch ưu thế hơn ta nhiều lần về quân số, vũ khí, phương tiện kỹ thuật... Mỹ vẫn có nhiều khả năng tăng quân và bổ sung các thiệt hại một cách nhanh chóng. Trong lúc đó, sau chiến dịch phản công lại Gian-xơn Xi-ty, quân số và vũ khí đạn dược tiêu hao của ta không kịp bổ sung, nhiều đơn vị trong tình trạng chờ đợi chấn chỉnh. Muốn đạt được thắng

(*) Bài đăng tại Tạp chí Lịch sử quân sự, số 2, năm 1998.

https://tieulun.hopto.org

lợi, quân và dân ta đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, phải nỗ lực vượt bậc cả về sức lực, vật chất và trí tuệ, tài năng, vượt nhiều khó khăn, hy sinh không ít.

Trong tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã phân tích sâu sắc các mặt của ta và địch, thời điểm của chiến tranh, thấy rõ kẻ địch đang hoang mang, chia rẽ giữa bọn chủ chiến và chủ hòa, biết rõ Tổng thống Mỹ đang đứng ở ngã ba đường, nhận ra thời cơ quý báu để chủ trương một hành động chiến lược lớn trên chiến trường nhằm: "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ thắng lợi quyết định" thì thật là sáng suốt và nhạy bén trong chỉ đạo chiến tranh - thường nó không kéo dài vì đôi bên đều nỗ lực tối đa để xoay chuyển cục diện không lợi cho mình - để tạo ra chuyển hướng chiến lược giành thắng lợi là rất khó, đòi hỏi tài năng và kinh nghiệm cũng như lòng kiên dũng. Nhưng nhận thức được rồi, tới phiên chọn hành động ra sao, phương pháp nào và liều lượng đòn tiến công chiến lược đó để đạt cho được ý định chiến lược càng khó hơn nhiều, nhất là trong thế tương quan lực lượng ta, địch năm 1967 ấy, vì nó đòi hỏi tính khoa học và hiểu biết thực tế cao, sự nghiên cứu tỉ mỉ và tính toán nhiều mặt của cả hai bên tham chiến. Bộ Chính trị đã nhận định rằng: "kẻ địch chưa phải đã kiệt quệ"... mà chúng "còn trên 1 triệu quân và một tiềm lực chiến tranh lớn", rằng Mỹ có thể "động viên và tăng viện thêm nhiều lực lượng" và "cũng là quá trình địch phản kích ác liệt để giành giật và chiếm lại những vị trí chiến lược quan trọng đã mất". Nhận định thì như vậy mà mục tiêu đề ra là: "Tiêu diệt và làm rã tuyệt đại bộ phận ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền các cấp và giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân", là "tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ..." thì thật là vượt quá nhiều lần khả năng thực tế ta có. Thứ nhất, ta không đủ sức- lực lượng quân sự ta chỉ bằng 1/5 của Mỹ-ngụy về bộ binh, còn không quân, hải quân và cơ giới thì chúng có ưu thế tuyệt đối - để tiêu diệt phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh nhiều năm, tiêu tốn hàng trăm tỷ đô la với mục đích quyết liệt ngăn chặn cho được cộng sản bành chướng ở châu Á thì có thể nào chúng chịu thua ngay nếu ta có đạt được mục tiêu nói trên tại chiến trường đi nữa. Chúng còn tiềm lực chiến tranh lớn, có phương tiện hiện đại, chúng dứt khoát sẽ tăng cường nhanh chóng binh lực và phản kích điên cuồng. Thứ nhì, ta đã không diệt được phần quan trọng quân Mỹ, không đánh bại

https://tieulun.hopto.org

được quân Mỹ thì tất nhiên là không thể nào "tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận ngụy quân và đánh đổ ngụy quyền các cấp". Như vậy, đề ra chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để "giành chính quyền về tay nhân dân" mà cán bộ và chiến sĩ ta đã diễn đạt gọn và đơn giản lúc đó là "dứt điểm", thì thật là hoàn toàn không thực tế, không thể nào thực hiện nổi. Tổng công kích không diệt được đại bộ phận quân địch, tức là không đủ liều lượng, thì quần chúng không thể đồng loạt nổi dậy mạnh mẽ để mà tổng khởi nghĩa được. Quân địch sẽ đàn áp khốc liệt với mọi thứ vũ khí chúng có. Như vậy, nhận ra thời điểm quan trọng của cuộc chiến tranh, thấy được thời cơ quý báu để có chủ trương chiến lược kịp thời "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ thắng lợi quyết định" là hoàn toàn đúng, thể hiện sự sáng suốt trong lãnh đạo. Nhưng đi sâu vào phương pháp và yêu cầu cụ thể về chiến lược là "Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn bộ về tay nhân dân" thì quả là sa vào ước muốn không thực tế, vượt quá sức lực của ta và coi thường khả năng và sự phản ứng của Mỹ.

Đi vào tổ chức thực hiện một quyết định lớn như vậy mà Bộ Chính trị chỉ dành cho các cấp ở chiến trường có 3 tháng - nhất là tất cả các cấp, các lực lượng quân sự và chính trị ở chiến trường, vừa đánh giặc vừa triển khai chuẩn bị mọi mặt thì thật là quá ngắn ngủi. Ai cũng hiểu rằng, ta có nhiều hạn chế: quân số không đủ bổ sung, vũ khí đạn dược không có dự trữ nhiều, vừa đánh vừa lấy của địch để đánh địch, lương thực thiếu, thông tin liên lạc có nhiều khó khăn trong một chiến trường bị chia cắt. Cách đánh của ta vào thành phố lớn như Sài Gòn không phải tiến công bằng sức mạnh, theo từng tuyến mà bằng những đơn vị nhỏ - những đơn vị đó chưa hề biết những đường phố của Sài Gòn - len lỏi qua vùng địch, tránh nơi phòng thủ cứng, vào tận từng mục tiêu to rộng trong nội đô, lại vừa phải đánh lại sự ngăn chặn và phản kích của quân địch ưu thế hơn về số lượng, về vũ khí và về thông thạo địa hình, thật là gay go, đòi hỏi phải có thời gian trinh sát, nghiên cứu địa hình, tổ chức đơn vị thích hợp, huấn luyện cách đánh... Vấn đề liên lạc, chỉ huy từng đơn vị, ở từng cánh và hợp đồng với nhau thì dù có đầy đủ phương tiện hiện đại cũng không phải dễ dàng tổ chức chu đáo trong một tình thế phức tạp và với thời gian ngắn như vậy.

https://tieulun.hopto.org

Thế nhưng, đến ngày N thì tất cả các nơi đều đã nổ súng đúng vào mục tiêu quy định với một sự hợp đồng về chiến lược tuyệt diệu. Cái gì đã tạo nên thành công? Đó là lòng tin quyết thắng, sự dũng cảm vô bờ và hy sinh quên mình từ cấp chỉ huy cao nhất tới người chiến sĩ vừa mới nhập ngũ trong đêm giao thừa. Tất nhiên, trừ một số ít bọn đê hèn sợ chết vinh để sống nhục. Nếu sự hợp đồng về chiến lược trên toàn miền Nam rất tài tình thì sự hợp đồng và chỉ huy về chiến dịch, chiến đấu rất chệch choạc. Ở đây, thấy rõ việc tổ chức chưa được chu đáo và đặc biệt là thiếu phương tiện. Ngay ở trọng điểm Sài Gòn, chỉ huy trưởng tiền phương của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền, mặc dù có tổ chức phân ban phía Nam trực tiếp các đơn vị chiến đấu ngay từ khi nổ phát súng đầu. Người chỉ huy cả chiến dịch cũng như từng phân khu, từng đơn vị phải đi trực tiếp xuống dưới mới hiểu được diễn biến phần nào. Mỗi cánh, mỗi đơn vị không liên lạc được chặt chẽ với các phân đội của mình, cũng không liên lạc được với các cánh và đơn vị bạn. Từ đó, việc chỉ huy, điều động lực lượng tiếp viện cho nhau đều không làm được, hóa nên từng đơn vị đơn độc chiến đấu theo nhiệm vụ và mục tiêu được giao ban đầu, điều đó hạn chế thắng lợi và gây khó khăn nguy hiểm cho các đơn vị không nhỏ. Thực ra, hiệu quả chiến đấu của từng chiến sĩ, cán bộ, từng đội đặc công biệt động, từng đơn vị bộ binh nhỏ rất cao. Nếu sự chỉ huy tổ chức hợp đồng tốt hơn trong chiến đấu và chiến dịch, nếu ta có lực lượng nhiều hơn để củng cố và phát triển thắng lợi mỗi khi đạt được thì kết quả chung sẽ lớn hơn nhiều. Nếu thành phố Huế ta đã chiếm được mà có thêm lực lượng vào để chủ yếu là mở rộng tiến công - không phải phòng ngự - thì kết quả khó mà lường hết. Ngay ở Sài Gòn cũng vậy, nếu những nơi ta đã chiếm được mà có lực lượng mới tăng viện để mở rộng đầu cầu làm chủ ở cả 5 hướng, vào sâu hơn nữa, thì việc liên lạc giữa các cánh quân cũng như giữa các vùng làm chủ sẽ đưa lại nhiều triển vọng lớn lao. Nhưng lực lượng ta chỉ có thế, công tác tổ chức và chuẩn bị của ta tới mức như vậy và tài năng cũng tới đó thôi. Vì vậy, thắng lợi cũng giới hạn ở mức mà sự nỗ lực tối đa của ta có thể. Đòi hỏi cao hơn, tiêu diệt đại bộ phận địch trong tổng công kích đủ sức để phát động tổng khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân chỉ là mơ tưởng.

Một vấn đề thành công lớn trong Tết Mậu Thân của ta cho đến nay mọi người đều nhất trí là thần kỳ, là vấn đề giữ bí mật toàn bộ ý

https://tieulun.hopto.org

định và hoạt động cho đến khi nổ súng, làm cho địch bị bất ngờ lớn. Bộ Tổng tham mưu quân ngụy phải công nhận (trong một sách lịch sử chiến đấu do Cao Văn Viên – Tổng Tham mưu trưởng quân ngụy ký): "Một điều nhận thấy là kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đã được giữ bí mật cho đến khi trận đánh xảy ra trên toàn quốc...". Như vậy là ta, địch đều đồng ý về điều này. Trong chiến tranh, bí mật bất ngờ là một đảm bảo cho chiến thắng cả về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu. Nhưng nên hiểu bí mật bất ngờ của Tết Mậu Thân. Nếu chỉ có bí mật về ngày giờ nổ súng thôi thì nó sẽ hết tác dụng trong một thời gian không lâu.

Bí mật quan trọng nhất làm cho Tết Mậu Thân vang dội trên khắp thế giới mà kẻ địch hoàn toàn bị bất ngờ, không thể nào phán đoán nổi, cả lầu năm góc và nhà trắng, là cách đánh về chiến lược, chiến dịch và chiến đấu. Đùng một cái, chỉ trong 24 tiếng đồng hồ, toàn bộ hậu phương an toàn nhất của kẻ địch, tất cả thành phố, tỉnh lỵ, mà cho đến Tết Mậu Thân hầu như đứng ngoài cuộc chiến, đều bị tiến công đồng loạt, các mục tiêu quan trọng nhất từ Bộ Tổng tham mưu đến Biệt khu thủ đô, từ dinh tổng thống ngụy đến Tòa Đại sứ Mỹ đều bị tiến công ác liệt. Ngày 3 tháng 2, Thông tấn xã Pháp (AFP) đưa tin: "Đây chắc chắn là chiến trường rộng lớn nhất trong các cuộc chiến tranh. Toàn bộ nước Việt Nam đều bốc lửa từ Khe Sanh đến Cà Mau". Cái thế của đôi bên trong chiến tranh đảo ngược: bỗng chốc hậu phương thành tiền tuyến và tiền tuyến hóa hậu phương. Các đơn vị thiện chiến được tung đi xa đến tận "xứ sở của địch" để "tìm và diệt", thình lình nhận được lệnh cấp tốc chạy về "xứ sở của mình" để cứu nguy cho các cơ quan đầu não, cố ngăn chặn và phản kích rồi từ đó "quét và giữ" cho đến khi rút lui khỏi cuộc chiến. AFP đưa tin nhận xét: "Sức mạnh Huê Kỳ đã mất uy thế. Đội quân mạnh nhất thế giới đã bị đẩy vào thế phòng ngự trên toàn bộ lãnh thổ đã có lúc nó bị tràn ngập". Đây quả là một cách đánh rất độc đáo của chiến tranh cách mạng kết hợp với khởi nghĩa vũ trang, đánh từ trong ruột đánh ra, kết hợp với đánh ngoài đồng loạt khắp các nơi, bằng nhiều kiểu đánh của từng người, từng đơn vị lớn, nhỏ khác nhau. Đây còn là sự kết hợp hành động bằng mọi cách giữa quần chúng cách mạng và lực lượng vũ trang-quần chúng cách mạng thì ở nông thôn hay đô thị đều có-kết hợp giữa tiến công và nổi dậy. Đó là phủ nhận một

https://tieulun.hopto.org

sự thật hiển nhiên và sai lầm về nhận thức cho rằng: Chủ trương và cố thực hiện của ta là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, khi nổ ra thì tổng công kích thực hiện được nhưng chưa đủ liều lượng để phát động Tổng khởi nghĩa – đây là điều kiện thiết yếu trong hoàn cảnh có chiến tranh ác liệt nên không diễn ra tổng khởi nghĩa. Không xảy ra tổng khởi nghĩa không có nghĩa là không có nổi dậy từng nơi, từng lúc. Không có nổi dậy của quần chúng thì không thể đánh theo kiểu Mậu Thân được. Cách đánh của Mậu Thân quả là độc nhất vô nhị trong chiến tranh từ trước đến nay mà lực lượng ta dùng là lực lượng tổng hợp quân sự, chính trị, trong nước và ngoài nước.

Bí mật, bất ngờ của Tết Mậu Thân cũng không chỉ là ngày giờ nổ súng tiến công và cách đánh tài tình của một cuộc chiến tranh nhân dân cách mạng phát triển đến cao độ. Đó còn là cuộc tiến công với một quy mô lớn, diễn ra trên toàn bộ miền Nam, với mức độ hết sức mãnh liệt của các trận đánh và việc đó kéo dài hơn nửa năm trời mà quân địch không thể nào ngờ được, không lường nổi ý chí, sự dẻo dai, sự dồi dào về phương tiện cũng như sức lực của đối phương mà trước đó chúng đánh giá thấp. Ví dụ, ngày 27 tháng 1 năm 1968, tướng Oét-mo-len nhận định: "Việc ngăn chặn nguồn hậu cần của địch ở Lào và Bắc Việt Nam bằng những nỗ lực cần thiết của không quân chúng ta đã gây cho địch khó khăn có ý nghĩa. Ở nhiều vùng, địch bị đẩy xa các trung tâm dân cư, ở những vùng khác, địch buộc phải phân tán và tránh đụng độ, do đó phần lớn tiềm lực của họ mất tác dụng". Còn Bộ Tổng tham mưu ngụy thì: "Các chiến lược và chiến thuật gia cho rằng Việt cộng chỉ có khả năng mở những trận quy mô lớn dựa vào những căn cứ xuất phát tại các vùng biên giới, nhưng sẽ thất bại. Còn tại nội địa, các nhà quân sự ước tính rằng địch chỉ có khả năng mở những trận tiến công ở cấp liên tiểu đoàn nhằm gây tiếng vang, chúng chỉ có thể đánh trong một thời gian chớp nhoáng nếu không muốn bị tiêu diệt. Nhưng khi Tết Mậu Thân nổ ra thì như *Tài liệu mật của Lầu Năm góc* ghi: "... Cuộc Tổng tiến công (Tết Mậu Thân) đã làm cho Nhà Trắng và Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân bị bất ngờ về sức mạnh, thời gian kéo dài và mức độ ác liệt của cuộc tiến công, đã kéo dài sự kinh ngạc này...", "đối với Tổng thống, sự kinh ngạc và tâm trạng thất vọng đặc biệt nghiêm trọng...". Trong quyển *Việt Nam - giờ quyết định,* cuộc tiến công Tết tháng 2 năm 1968, của Hãng thông tấn Pháp (dossiers AFP – Laffont) viết: "Tướng Mỹ

https://tieulun.hopto.org

Giôn-xơn thuộc Bộ Tham mưu Hoa Kỳ (của tướng Oét-mo-len) tuyên bố rằng cuộc tiến công của Việt cộng thứ ba vừa qua là "sự bất ngờ lớn" cho bộ chỉ huy Mỹ. Các tổ chức tình báo của chúng tôi không hề cho biết rằng cuộc tiến công lại quá đông đặc và quá lan rộng như vậy" (trang 87). Và: "Những sai lầm nặng nhất của các tổ chức tình báo-không còn nghi ngờ chút nào - là không tin rằng Việt cộng có thể huy động được số người đông đảo và ném ra những cuộc tiến công hết sức ác liệt với một sự hợp đồng chặt chẽ và một cung độ lớn như vậy". Từ hai năm nay, người ta khẳng định rằng "tinh thần kẻ địch đã bị lung lay" (trang 91).

Bí mật bất ngờ của Tết Mậu Thân là như vậy, khiến kẻ địch không thể hiểu nổi cho đến khi sự việc đã diễn ra đầy đủ, địch cũng vẫn kinh ngạc kéo dài...

Tết Mậu Thân là một thời kỳ mà các trận đánh diễn ra vô cùng ác liệt cả ở thành thị và nông thôn vùng ven, những cuộc tiến công và phản kích liên tiếp và kéo dài đã khiến cho cả hai bên đều bị thiệt hại nặng nhất hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó của cuộc chiến tranh. Chỉ riêng trong tháng 2 và 3 năm 1968, theo tài liệu của địch, còn xa sự thật, quân Mỹ đã bị thương vong 24.013 người và mất 552 máy bay các loại, chưa kể các kho tàng và phương tiện bị hủy diệt. Còn quân ngụy thì theo báo cáo của Oét-mo-len: "Lực lượng Nam Việt Nam đã suy yếu do bị thương vong và nạn đào ngũ xảy ra trong dịp Tết...". Còn ta, đây cũng là thời kỳ bị tiêu hao nặng nhất về lực lượng cả quân sự và chính trị, đặc biệt là tiêu hao về cán bộ, bao gồm từ cán bộ cao cấp đến cơ sở. Đây cũng là vấn đề dễ hiểu thôi. Trong chiến tranh và cách mạng, ở thời điểm quyết liệt nhất, ở nơi nguy hiểm nhất, cán bộ khi nào cũng là người dẫn đầu quần chúng, gương mẫu xung phong lên phía trước để giành cho được thắng lợi. Chính vì bị thiệt hại nhiều về người và phương tiện mà trong điều kiện của ta khó bổ sung kịp thời, trong lúc quân Mỹ-ngụy được tăng viện lớn, nhanh chóng nên trước cuộc phản kích điên cuồng và công cuộc bình định cấp tốc của địch sau đó vào năm 1969-1970, trong kế hoạch "Việt Nam hóa chiến tranh" ta đã gặp vô cùng khó khăn. Địch đã lợi dụng được thời kỳ lực lượng ta chưa kịp hồi phục và địch được bổ sung dồi dào, liên tục phản kích và tiến công, đẩy ta ra xa đô thị, chủ lực ta dạt về biên giới, nhiều vùng nông thôn ta mất quyền làm chủ, cơ sở phường xã

https://tieulun.hopto.org

của ta bị thiệt hại nặng nề. Địch chủ quan tưởng có thể nhân đà đó bao vây tiêu diệt ta triệt để bằng cách mở rộng chiến tranh lên Lào, bít đường Trường Sơn từ đường số 9 - Nam Lào, đảo chính Xi-ha-núc, đánh lên Campuchia, cắt đường vận tải quá cảnh Xi-ha-núc-vin, kéo dài để hủy bỏ cuộc đàm phán hòa bình Paris. Trước tình hình hết sức khó khăn và có vẻ thụt lùi của ta đó, nhiều người đánh giá qua những hiện tượng bên ngoài, đã cho rằng Tết Mậu Thân là một thất bại của ta. Ngay như cán bộ các cấp của ta tại chiến trường sau Mậu Thân phải đối phó gay go với phản kích, bình định, với kế hoạch Phượng Hoàng của địch, cũng không thấy được thắng lợi, nghi ngờ sự giải thích của trên. Chính trong thời kỳ như vậy mới thấy hết sự vững vàng và kiên định của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo nhằm chuyển thế cho từng chiến trường, cho toàn cục. Cho đến khi tình thế cách mạng đi lên từ 1971-1972, ký Hiệp định Paris và cho tới mãi năm 1975 toàn thắng vẫn còn có người suy nghĩ một cách ngây ngô rằng trong Mậu Thân:

- Ta thất bại về quân sự, nhưng thắng lợi về chính trị.

- Mỹ-ngụy thắng về quân sự nhưng thất bại về tâm lý, đi đến thất bại về chính trị.

Thậm chí có người còn tin theo luận điệu chống chế và đổ thừa của những người Mỹ chủ chiến rằng ta thắng lợi tại Oa-sinh-tơn chớ không phải tại chiến trường. Ý cho rằng vì nội bộ Mỹ lủng củng, tâm lý hoang mang, hoảng hốt, nên Oa-sinh-tơn quyết định rút khỏi cuộc chiến chớ ta làm gì thắng nổi Mỹ vì Mỹ giàu và mạnh lắm. Đúng là tư tưởng vọng ngoại mù quáng. Không lẽ lại đi giải thích rằng anh bị địch nghiền nát trên chiến trường, bị địch đánh cho thất bại tơi bời và rồi tự nhiên anh có thắng lợi về tâm lý và chính trị, địch-tên đế quốc đầu sỏ-chỉ vì hoang mang và chia rẽ nội bộ nên mới có nhã ý để cho anh thắng lợi vinh quang. Không có thứ thắng lợi chính trị dễ dàng nào tự trên trời rơi xuống hay kẻ địch cho anh mà không đổ bao nhiêu xương máu ở chiến trường trong cuộc chiến tranh lớn như vậy.

Hãy nghiên cứu về phía địch một chút để hiểu rõ ta hơn. Con người luôn luôn lạc quan, tư lệnh chiến trường, tướng Oét-mo-len thường báo cáo tô hồng cho Tổng thống Mỹ về tình hình chiến tranh Việt Nam, vậy mà ngày 12 tháng 2 phải vội vã báo cáo cho Hội đồng tham mưu trưởng liên quân và Bộ trưởng Quốc phòng là "tính đến 11

https://tieulun.hopto.org

tháng 2, địch đã tiến công 34 tỉnh lỵ, 64 quận lỵ và tất cả các thị trấn tự trị". Tướng Oét-mo-len nói địch đã có thể làm như vậy trong khi "chỉ dùng 20 đến 35% lực lượng Bắc Việt Nam... dùng làm lực lượng lấp chỗ trống ở chỗ nào lực lượng Việt cộng tỏ ra không đủ để tiến hành cuộc tiến công đầu tiên vào các thành phố và thị trấn" (*Tài liệu mật Lầu Năm góc*). Cuối cùng Tổng thống Giôn-xơn đã quyết định: tìm một chiến lược mới và một con đường mới tiến tới hòa bình.

Trong bài kết luận các sự kiện xảy ra hồi tháng 2 và tháng 3, tài liệu nghiên cứu của Lầu Năm góc đã tóm tắt bài học của Tổng tiến công và nổi dậy hồi Tết mà theo ý người phân tích-cuối cùng tự nó buộc Tổng thống Giôn-xơn phải chấp nhận và làm cho ông phải tán thành quan điểm của các cố vấn dân sự và của cơ quan tình báo là ông đã kiên trì quá lâu trong việc đi tìm "chiến thắng". Người phân tích viết: "Tháng 3 năm 1968, việc lựa chọn đã trở thành dứt khoát. Cái giá để giành chiến thắng đã tăng lên rất nhiều và không có cái gì đảm bảo là sắp tới nó lại không tăng lên nữa. Cũng đã có những dấu hiệu chắc chắn là có những bộ phận lớn và ngày càng tăng trong công chúng Mỹ bắt đầu tin rằng phí tổn đã lên tới những mức không thể chấp nhận được và họ sẽ kịch liệt phản đối việc tăng thêm phí tổn đó.

"Thực tế chính trị bày ra trước mắt Tổng thống Giôn-xơn là chính sách "làm như cũ, thêm chút nữa" ở Nam Việt Nam trong đó có tăng thêm sinh mạng người Mỹ và tiền bạc cũng như hậu quả của nó đối với đất nước mà không có gì đảm bảo sẽ giành được những thắng lợi quân sự trong thời gian trước mắt, đã trở thành điều không thể chấp nhận được đối với các bộ phận đó trong công chúng Mỹ. Các báo cáo quân sự lạc quan về tiến bộ của cuộc chiến tranh không còn đúng sự thật sau cái kinh ngạc của cuộc tiến công hồi Tết.

Do đó, Tổng thống quyết định đi tìm một chiến lược mới và một con đường mới tiến tới hòa bình...".

Nhà sử học nổi tiếng Ga-bri-en Côn-cô, trong sách *Giải phẫu một cuộc chiến tranh* (anatomy of War) đã viết: "Tiến công Tết là sự kiện quan trọng nhất và phức tạp nhất của cuộc chiến tranh Việt Nam. Nó xảy ra như một cú sốc đối với Mỹ...", "sự sẵn sàng mới của Mỹ, giới hạn cam kết của mình và sau đó tách ra, một phần chính là kết quả của cuộc tiến công Tết"... "Tết cho thấy rằng đã đến lúc phải quan

https://tieulun.hopto.org

tâm đến những giới hạn của Mỹ ở trong nước cũng như ở nước ngoài, cho sức mạnh quân sự của Mỹ ở khắp nơi, và cho đời sống chính trị của Mỹ. Đó là cái giá mà không mấy người nghiêm chỉnh muốn trả. Cuộc tiến công Tết đã đưa những chỗ yếu trên đây của Mỹ nổi lên hàng đầu, và như vậy là Cách mạng đã đạt được thế lợi quyết định trong toàn bộ cuộc chiến tranh của mình".

Như vậy, những nhà lãnh đạo cao cấp nhất của Mỹ cũng như nhà nghiên cứu lịch sử khách quan người Mỹ đã đánh giá rõ về Tết Mậu Thân.

Việc thay đổi chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, hạn chế chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, thỏa thuận đàm phán hòa bình đã được quyết định trong tháng 3 năm 1968, nghĩa là sau đợt 1 Tết Mậu Thân. Nhưng phải trải qua một thời gian chiến đấu ác liệt trên chiến trường, qua đợt 2 đánh vào Sài Gòn và đợt 3 đánh ở vùng nông thôn, đến tháng 11, Mỹ mới phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh bằng không quân ở miền Bắc và chịu nhận *Mặt trận Dân tộc Giải phóng* là một thành phần hòa đàm tại Paris. Điều này dễ hiểu thôi, trong chiến tranh - đặc biệt như cuộc chiến tranh lớn nhất ở Việt Nam vừa qua - kết quả chiến đấu ở chiến trường là nhân tố chủ yếu quyết định diễn biến chính trị và ngoại giao. Thắng lợi đạt được tại chiến trường ở mức độ nào sẽ gặt hái về chính trị ở mức độ đó. Không bao giờ lại có chuyện bại trên chiến trường mà thắng về chính trị, hay ngoại giao, hòa bình lại tách rời máu xương đổ trên chiến địa. Cuối năm 1968, đầu năm 1969, cuộc hòa đàm ở Paris bắt đầu nhưng trong suốt năm 1969-1970, địch tưởng có thể thắng thế trên chiến trường nên kéo dài và muốn đi đến hủy bỏ cuộc đàm phán. Chỉ đến khi cục diện trên chiến trường có lợi cho ta vào năm 1971 và Mỹ-ngụy bị thua đau trong năm 1972 ở miền Nam trong trận "trận Điện Biên Phủ trên không" ở Hà Nội - Hải Phòng, chúng phải ký Hiệp định Paris. Ký hiệp định ngừng bắn rồi để đi đến lập Chính phủ liên hiệp 3 thành phần, nhưng chúng vẫn ngoan cố tưởng "Việt Nam hóa chiến tranh" thành công nên lại tiếp tục chiến tranh, định xóa bỏ hiệp định để Thiệu độc quyền cai trị miền Nam dưới sự đô hộ của Mỹ. Vì vậy, ta phải buộc lòng tiến hành chiến dịch Hồ Chí Minh, Tổng công kích - Tổng nổi dậy năm 1975 mới giành toàn thắng.

https://tieulun.hopto.org

Đánh giá một thời kỳ lịch sử, một sự kiện lớn như Tết Mậu Thân là một vấn đề rất quan trọng, phải căn cứ đúng vào hiệu quả cụ thể rõ ràng của nó, không thể hời hợt, càng không thể vì thiên kiến mà sai lầm.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - đó là cách đặt tên cuộc chiến lúc đó, phù hợp với diễn biến thực tế khi mà ta chủ trương Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa nhưng tổng khởi nghĩa không thành. Mặc dầu không có tổng khởi nghĩa, không giành được chính quyền về tay nhân dân, Tết Mậu Thân vẫn giành được thắng lợi rất to lớn, đã tạo ra bước ngoặt chiến lược quan trọng nhất của cuộc chiến tranh, dẫn đến thắng lợi cuối cùng cho ta.

Nó đã làm cho địch lung lay tận gốc ý chí xâm lược, không còn mơ tìm "chiến thắng" bằng leo thang chiến tranh cao độ khi buộc phải tỉnh ngộ rằng sức mạnh và tiềm lực, tiền của của Hoa Kỳ là có hạn, không đủ sức bắt các dân tộc - dầu một dân tộc nhỏ, yếu hơn - quỳ gối đầu hàng, khi dân tộc đó có đủ ý chí độc lập, tự do.

Nó đã làm cho Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh, từ tiến công "tìm và diệt" (search and destroy) qua phòng ngự "quét và giữ" (clear and hold) để xuống thang chiến tranh từ từ, tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh" để rút bớt cam kết, dần dần rút quân Mỹ về nước nhằm củng cố lại sức mạnh quân sự Mỹ đã xuống thấp nguy hiểm, vực nền kinh tế Mỹ đã suy yếu nặng nề và hàn gắn nền chính trị Mỹ đã bị chia rẽ trầm trọng phải bỏ cái lối dùng cây gậy đi chinh phục mà chịu ngồivào bàn hội nghị nói chuyện hòa bình. Không những phải nhận thương lượng với miền Bắc xã hội chủ nghĩa là một đối phương đáng gờm, đáng kính nể mà còn phải công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền nam Việt Nam là một lực lượng có thực chất của nhân dân miền Nam Việt Nam, một bên đối thoại có giá trị, một bên trong bốn bên đàm phán. Phải chấm dứt hoàn toàn vô điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân để đi đến đàm phán hòa bình.

Tết Mậu Thân đã "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ thắng lợi quyết định". Từ trước Bác Hồ và Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã nhận định rằng ta không đủ sức tiêu diệt cùng một lúc cả quân Mỹ và quân ngụy để giành thắng lợi hoàn toàn, nhưng ta nhất định phải giành cho được thắng lợi hoàn toàn, nên phải chủ trương là phải đuổi Mỹ để diệt ngụy. Đó là biết

https://tieulun.hopto.org

mình biết người của kẻ trí vậy. Tết Mậu Thân đã làm cho Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút dần ra khỏi cuộc chiến bằng "Việt Nam hóa chiến tranh". Đó là điều kiện để ta giành thắng lợi mùa Xuân 1975 đi đến toàn thắng trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Vì vậy, không phải ngoa mà nói rằng không có Tết Mậu Thân thì không có ngày 30 tháng 4. Tết Mật Thân đã mở ra một giai đoạn chiến lược mới để rồi kết thúc nó vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Đề ra Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân vào năm 1968 trong lúc Mỹ còn nửa triệu quân và đang còn xu hướng leo thang cao nữa để tìm "chiến thắng", rõ ràng là khônng phù hợp với đường lối chỉ đạo chiến lược đúng đắn và thiên tài của Bác Hồ: "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào". Thế nhưng không thực hiện nổi tổng khởi nghĩa - cũng đúng như thực tế so sánh lực lượng đôi bên lúc ấy ta đã tổng tiến công và nổi dậy thắng lợi to lớn làm cho Mỹ phải cút từ năm 1968 để rồi ngụy phải nhào vào năm 1975. Hóa ra không thực hiện nổi mục tiêu đề ra quá cao, thoát ly thực tế của Tết Mậu Thân, quân và dân ta đã nỗ lực phi thường, đạp bằng mọi gian khổ hy sinh, vượt qua mọi thử thách khó khăn, dũng cảm và mưu trí như lời kêu gọi của Bộ Chính trị và kết quả là đã giành được thắng lợi quyết định, tạo ra bước ngoặt chiến lược cho giai đoạn toàn thắng. Quân và dân ta đã đi đúng vào đường lối chỉ đạo của Bác Hồ và của Đảng. Quần chúng đã làm nên lịch sử.

Tới đây, có thể kết luận được rằng Tết Mậu Thân là một thắng lợi hết sức to lớn của ta, nó mở ra một giai đoạn thắng lợi quyết định của cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt và kéo dài 30 năm của nhân dân Việt Nam anh hùng. Tuy ta có trả giá đắt, hàng vạn chiến sĩ và cán bộ ưu tú của ta, trong đó có một số cán bộ cao cấp, đã ngã xuống trên chiến trường, hàng vạn đồng bào ta đã đổ máu của mình trên khắp đô thành và làng mạc. Nhưng thử hỏi không có sự hy sinh cao cả đúng mức thì làm gì có thắng lợi to lớn vẻ vang dường ấy. Những dòng máu anh hùng của bao liệt sĩ, chiến sĩ và nhân dân đổ ra trong Tết Mậu Thân là hoàn toàn có giá trị, xứng đáng với tầm vóc thắng lợi, xứng đáng với sự nhớ ơn muôn đời của con cháu mai sau. Nó có giá trị không riêng trong chiến cuộc Mậu Thân mà cho cả giai đoạn chiến lược cuối cùng của cuộc chiến, nó quyết định ngày toàn thắng 30 tháng 4. Tết Mậu Thân năm 1968 đánh cho Mỹ cút, loại kẻ thù chủ yếu khỏi vòng chiến, để năm 1975 đánh cho ngụy - kẻ thù thứ hai côi

https://tieulun.hopto.org

cút, phải nhào trong chiến dịch Hồ Chí Minh. Tết Mậu Thân là cái chìa khóa của toàn thắng trong chiến tranh vậy. Lịch sử oai hùng của 21 năm chống Mỹ, cứu nước vô cùng quyết liệt của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng tiền phong của giai cấp công nhân, mà kết thúc bằng toàn thắng vinh quang được cấu tạo nên bởi ba mùa xuân rực rỡ nhất, ba mốc chiến lược trọng đại nhất, đó là mùa xuân 1960 "Đồng Khởi", mùa xuân Mậu Thân 1968 "đuổi Mỹ" và mùa xuân 1975 "Toàn thắng".

Còn một vấn đề lớn của Tết Mậu Thân, bài này chủ yếu nêu lên, cần những công trình nghiên cứu công phu mới phân tích được đầy đủ rõ ràng. Đó là xoay quanh câu hỏi: Vì sao Tết Mậu Thân với tương quan lực lượng quân sự của hai bên tham chiến quá chênh lệch mà phần thắng lợi lại không thuộc về kẻ có ưu thế áp đảo? Cái gì là bí quyết của thành công, của thắng lợi của ta?.

Lúc ấy về bộ binh ta chưa đầy 30 vạn trong toàn miền Nam, còn Mỹ-ngụy và chư hầu vượt quá một triệu hai trăm ngàn quân. Tỷ lệ gần một phần tư. Nhưng ngay về bộ binh thì các binh chủng hợp thành của ta cũng rất ít và đơn giản như công binh, pháo binh, thông tin, vận tải... Địch rất mạnh về binh chủng, có ưu thế tuyệt đối cả về hỏa lực và cơ động, về xe bọc thép và xe tăng, làm chủ hoàn toàn bầu trời, mặt sông, mặt biển, làm chủ đường bộ và các trung tâm dân cư hay là chưa kể quân Mỹ trên Hạm đội 7, ở các căn cứ tại Nhật, Philíppin và Thái Lan cũng tham gia vào chiến trận. Thế mà ta vẫn giữ vững chủ động chiến trường, cả về chiến lược và chiến thuật, ta nắm quyền chủ động tiến công, Mỹ-ngụy thì bị động chống đỡ và phản kích. Khí thế của kẻ tiến công ít quân hơn mà át hẳn tinh thần của quân phòng giữ đông đặc. Kết quả cuối cùng là ta thắng, địch thua là do thiên tài lãnh đạo chiến tranh, do nghệ thuật quân sự cách mạng ưu việt, do tất cả các trận đánh thần kỳ trên toàn chiến trường góp sức, trong đó có các trận đánh của ta mà toàn thể đơn vị tham chiến đều hy sinh cả, hẳn có người tầm thường xem các trận đánh đó là thất bại và thấy ở cái chết ảm đạm qua màn đen tâm hồn. Không, các liệt sĩ đó đã chiến thắng, đã dùng cái chết tạo ra sự sống, đã xông vào quân địch bằng cả lý trí và tình cảm sâu sắc của mình. Các đơn vị ra đi không một người trở về đó có khác gì người chiến sĩ yêu nước đem ngực mình bịt lỗ châu mai cho đồng chí, đồng đội tiến lên, tuốt trần lưỡi

https://tieulun.hopto.org

lê xông vào quân giặc, mở khóa lựu đạn cho nổ giữa đám thù, mang mìn lao vào xe tăng địch và so với bạn bè quốc tế, người chiến sĩ Xô viết lao máy bay mình vào máy bay địch trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại... Có khác chăng đó là những cá nhân anh hùng và đây là cả tập thể anh hùng.

Nếu theo quan điểm của một cuộc chiến tranh thông thường mà lực lượng quân sự đôi bên quyết định thắng bại thì không thể trả lời được câu hỏi nêu trên hoặc giả cho đây là một phép lạ. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là một hiện tượng nổi bật với khởi nghĩa vũ trang, theo quy luật của tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, bằng lực lượng tổng hợp quân sự, chính trị, binh vận, lực lượng vũ trang và lực lượng quần chúng cách mạng trong nước cộng với lực lượng nhân dân tiến bộ ủng hộ trên thế giới, kể cả ở nước địch. Lực lượng quân đội trong cuộc chiến tranh cách mạng này là một tổ chức vũ trang mạnh của quần chúng cách mạng, và chỉ là một loại lực lượng của quần chúng cách mạng mà thôi. Quần chúng cách mạng, được sự lãnh đạo của Đảng ta, còn nhiều loại lực lượng khác nữa như lực lượng bán võ trang khắp phường xã, lực lượng đấu tranh chính trị (gồm các đội quân tóc dài và lực lượng đấu tranh nhiều mặt ở đô thị), lực lượng làm công tác binh vận, lực lượng tình báo và phá hoại trong lòng địch... Vì vậy, không thể so sánh lực lượng đôi bên chỉ bằng lực lượng quân đội mà thôi. Chúng ta tiến hành một cuộc chiến tranh chính nghĩa chống xâm lăng và bọn buôn dân bán nước, chống bạo tàn phi nghĩa, bảo vệ tự do và độc lập của dân tộc, bảo vệ phẩm giá của con người, phù hợp với lương tâm thời đại. Vì vậy, lực lượng ta mạnh hơn lực lượng địch mà giá trị khó mà xác định tỷ lệ. Có những người phủ nhận nổi dậy, phủ nhận khởi nghĩa của quần chúng vì họ hiểu theo một đường mòn khác, xa lạ với cuộc cách mạng và chiến tranh vừa qua của ta. Lê-nin, lãnh tụ thiên tài của cách mạng thế giới đã nêu ra từ sớm: "Lịch sử cũng như thiên nhiên không hề biết có "phép lạ" nhưng mỗi bước ngoặt đột ngột của lịch sử và nhất là mỗi cuộc cách mạng đều có một nội dung phong phú, đều vận dụng những sự phối hợp bất ngờ và độc đáo của các hình thức đấu tranh và quan hệ so sánh giữa các lực lượng đối địch, khiến cho sự việc xem chừng như kỳ lạ đối với một kẻ tầm thường".

Tết Mậu Thân của chúng ta đúng là như vậy.

https://tieulun.hopto.org

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968 – ĐỈNH CAO CỦA CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRƯƠNG TẤN SANG

Trong không khí Xuân Mậu Dần, thành phố chúng ta cùng với đồng bào cả nước xúc động và rất đỗi tự hào nhớ đến những ngày tháng hào hùng của dân tộc trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của Đảng bộ và nhân dân thành phố với các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy các cấp cán bộ và toàn thể chiến sĩ, đồng bào thuộc nhiều giới, nhiều lứa tuổi đã tham gia viết nên thiên anh hùng ca mới tết Mậu Thân 1968, những người còn sống và những người đã mãi mãi trở thành "dáng đứng Việt Nam" anh hùng; bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng tại thành phố chúng ta và cả nước đã có người hy sinh trong Tết Mậu Thân và suốt chiều dài của cuộc trường kỳ kháng chiến để giải phóng Thành phố, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong đêm 30 rạng ngày mồng một Tết Mậu Thân 1968 các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã đồng loạt Tổng tiến công và nổi dậy trên khắp miền Nam, đặc biệt là ở thành phố sài Gòn và hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn, đánh vào căn cứ quân sự, cơ quan đầu não của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 thể hiện bản lĩnh và tài nghệ lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng nói lên niềm tin sắt đá của Đảng đối với nhân dân và các lực lượng vũ trang

https://tieulun.hopto.org

nhân dân anh hùng. Việc chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy được tiến hành ở khắp mọi nơi từ tiền tuyến đến hậu phương, trong vùng giải phóng và cả trong vùng địch tạm chiếm, đặc biệt là tại Sài Gòn, nơi đầu não quan trọng nhất của kẻ thù. Thế mà khi cuộc Tổng tiến công nổ ra, kẻ địch vô cùng sửng sốt, kinh hoàng. Các nhà báo Mỹ phải thốt lên: "chiến tranh Việt Nam có quá nhiều bất ngờ, nhưng không có bất ngờ nào làm cho người ta phải sửng sốt nhiều hơn trận tiến công Tết". Đặc biệt, cuộc tiến công đã diễn ra ngay tại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, nơi đã từng nhiều lần tuyên bố rằng "tình hình tồi tệ nhất đã qua rồi".

Lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hy sinh, tài mưu trí sáng tạo, linh hoạt, quyết tâm giành thắng lợi cao nhất đã được nâng lên một tầm cao mới trong quân và dân thành phố, trong cán bộ, chiến sĩ các đơn vị chủ lực tham gia suốt các đợt Tổng tiến công và nổi dậy, trong các đơn vị biệt động tại chỗ cùng với các đơn vị vũ trang được gấp rút tổ chức bao gồm cả cán bộ phụ trách cơ quan đến anh chị em cán bộ, nhân viên cơ quan của khu Sài Gòn - Gia Định và Trung ương Cục, cán bộ làm công tác chính trị, giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật... cần đặc biệt nhấn mạnh một yếu tố vô cùng quan trọng đảm bảo thắng lợi là cuộc đấu tranh và nổi dậy rộng khắp, với nhiều hình thức phong phú và rất cảm động của đồng bào ngoại thành và nội thành Sài Gòn, các tỉnh và thành phố, thị xã, thuộc các giới, các dân tộc, các tôn giáo, đủ lứa tuổi, nhất là thanh niên, sinh viên, học sinh, có cả những người do nhiều hoàn cảnh phải ở bên kia trận tuyến, tham gia chiến đấu, tiếp tế hậu cần, che giấu, chăm sóc bảo vệ thương binh quân giải phóng..., lập nên kỳ tích vẻ vang trong Tổng tiến công và nổi dậy.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đầu Xuân Mậu Thân 1968 là một mốc son chói lọi trong lịch sử kháng chiến của dân tộc ta. Trong một thời gian ngắn, chúng ta đã đưa cuộc chiến đấu quy mô lớn vào tận sào huyệt cuối cùng của địch, làm chuyển biến nhanh chóng và mạnh mẽ cục diện chiến tranh, nâng cao uy thế của Mặt trận Dân tộc Giải phóng ở trong nước và trên thế giới, tạo thuận lợi mới cho cuộc đấu tranh muôn màu, muôn vẻ của các lực lượng yêu nước ngay tại sào huyệt của địch. Chính trong bối cảnh đấu tranh đó, *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ hòa bình miền Nam Việt Nam* ra

https://tieulun.hopto.org

đời tiếp thêm tiếng nói và lực lượng đấu tranh chống Mỹ xâm lược và chính quyền tay sai. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã làm đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", đặc biệt đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Thất bại nặng nề ở miền Nam và miền Bắc nước ta, đế quốc Mỹ đã buộc phải xuống thang chiến tranh và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, từ hội nghị hai bên đến hội nghị bốn bên có sự tham gia của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, sau đó là sự tham gia của chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam. Quân và dân ta đã đáp lại nguyện vọng tha thiết và thực hiện ý tưởng sáng suốt của Bác Hồ qua bài thơ Mừng Xuân 1968: *"Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!"*.

Lời kêu gọi của Bác đã thành hiện thực trọn vẹn với Đại thắng mùa Xuân 1975.

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng với cả nước, với miền Nam thành đồng, với thành phố mang tên Bác, chiến công của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 sẽ sống mãi với các thế hệ Việt Nam, vì đó chính là đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là khí phách Việt Nam, lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc và nhân dân, tinh thần sẵn sàng xả thân vì sự giải phóng và trường tồn của dân tộc trong những thời điểm thử thách ác liệt nhất của lịch sử.

Thành phố chúng ta kỷ niệm 30 năm Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, đồng thời cũng bước vào năm kỷ niệm 300 năm thành lập Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1698-1998).

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 sẽ mãi mãi tạc vào lịch sử như một tượng đài bất tử. Mỗi chúng ta và các thế hệ đời sau có thể nhìn rõ ở đó sức mạnh phi thường của lòng yêu nước tuyệt vời, của trí thông minh Việt Nam đầy sáng tạo, của nghệ thuật giành chủ động, tạo bí mật, bất ngờ chiến lược, biết đánh và biết thắng.

Nối tiếp truyền thống vẻ vang của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, truyền thống yêu nước và cách mạng kiên cường của dân tộc, ngày nay chúng ta đang tiến hành sự nghiệp vĩ đại trong lịch sử nước nhà là chấn hưng đất nước, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện nghị quyết các đại hội lần thứ 6, thứ 7 và thứ 8 của Đảng, nhân

https://tieulun.hopto.org

dân ta đã đạt nhiều thành tựu rất quan trọng. Trong sự nghiệp chung đó, thành phố chúng ta đã góp phần tích cực, đáp lại lòng mong mỏi của nhân dân cả nước. Chúng ta hiểu rõ khó khăn thử thách chưa thể dự liệu và hình dung đầy đủ, song tinh thần Tết Mậu Thân 1968 nhắc nhở chúng ta hôm nay đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, phải luôn luôn coi trọng việc phát triển cao độ những tiềm năng to lớn của nhân dân, biết tận dụng mọi thời cơ và thuận lợi, khôn khéo vượt qua mọi hiểm nguy và thử thách. Với ý chí và quyết tâm sắt đá, nhất định chúng ta sẽ đem lại vinh quang mới cho Tổ quốc ta, thành phố ta, rất thân thương, rất anh hùng!

https://tieulun.hopto.org

THÀNH CÔNG NỔI BẬT VỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC SÁNG TẠO TUYỆT VỜI CỦA TƯ DUY QUÂN SỰ VIỆT NAM

Đại tướng **VĂN TIẾN DŨNG**

Trên chặng đường lịch sử 21 năm ròng rã chống Mỹ, cứu nước, có những chiến công vang dội được coi là những mốc son đánh dấu những bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến, khắc ghi những phát triển cao của nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân chính là sự kiện có tầm vóc như vậy.

Thời gian đã làm mai một đi nhiều thứ. Nhưng năm tháng trôi qua đã không thể làm phai mờ cái Tết đi vào lịch sử như một biểu tượng của trí tuệ và khí phách dân tộc. Những cứ liệu ngày càng phong phú tích lũy được, sự hiểu biết không ngừng đổi mới và tiến lên đã tạo điều kiện cho chúng ta đánh giá và khái quát đích thực của chúng.

Nhân ngày kỷ niệm vẻ vang này, tôi xin phép được nói lên đôi điều tâm đắc về một quyết sách chiến lược mà kết cục đã tạo nên một sự đột biến trong cục diện chiến tranh, làm rung chuyển nước Mỹ và gây chấn động trong dư luận thế giới.

NHẠY BÉN NẮM BẮT THỜI CƠ CHIẾN LƯỢC, KỊP THỜI ĐỀ RA CHỦ TRƯƠNG CHIẾN LƯỢC THÍCH HỢP

Tung vào miền Nam hơn 40 vạn quân Mỹ, chuyển sang tiến hành "chiến tranh cục bộ" với chủ trương đánh mạnh, thắng nhanh, đế quốc Mỹ chắc mẩm có thể xoay ngược tình thế, đè bẹp lực lượng

https://tieulun.hopto.org

cách mạng, chuyển bại thành thắng trong một thời gian vài ba năm. Trong hai năm, Mỹ đã mở hai cuộc phản công chiến lược, cuộc sau lớn hơn cuộc trước, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ác liệt miền Bắc. Nhưng kết quả thu được thật thảm hại. Các cuộc phản công chiến lược đã lần lượt thất bại, cuộc sau nặng hơn cuộc trước. Chiến lược hai gọng kìm "tìm diệt" và "bình định" bị bẻ gãy. Không một mục tiêu chiến lược nào được thực hiện. Với trên một triệu quân Mỹ, chư hầu và ngụy, địch đã không giành lại được thế chủ động, trái lại càng lún sâu vào thế bị động, đi dần vào thế phòng ngự. Về mặt chiến thuật, địch không phát huy được chỗ mạnh, mà buộc phải đánh theo cách của ta. Ở miền Bắc, cuộc leo thang chiến tranh phá hoại của địch cũng chịu tổn thất nặng nề, không ngăn chặn nổi nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam ngày càng tốt hơn và tăng hơn trước. Thất bại trên chiến trường đã khơi sâu mâu thuẫn và khó khăn về chính trị, kinh tế và xã hội ở trong nước Mỹ và làm suy yếu vị trí của Mỹ trên thế giới.

Về phía ta, lực lượng mọi mặt được tăng cường, sung sức hơn. Ta đã vận dụng linh hoạt 6 phương thức tác chiến, đồng thời sáng tạo ra nhiều cách đánh mới, có hiệu quả. Ta giữ vững và mở rộng thế chủ động, hình thành vòng vây xung quanh các căn cứ, thị xã, đẩy mạnh đấu tranh ở các đô thị. Trên mặt trận mới về ngoại giao mở ra theo quyết định của Hội nghị Trung ương 13 chúng ta có nhiều thành tựu, đẩy Mỹ vào thế ngày càng cô lập.

Tóm lại, chúng ta đánh thắng một bước cuộc chiến tranh cục bộ với nỗ lực quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ, đẩy chúng vào thế tiến, lui đều khó. Từ đó có thể kết luận rằng dù Mỹ có tăng thêm quân, đổ thêm vũ khí vào miền Nam nữa, chúng cũng không thể nào làm thay đổi cục diện chiến trường.

Trong tình thế ấy, Bộ chỉ huy Mỹ ở miền Nam đã vạch kế hoạch phản công lần thứ ba nhằm giữ thế giằng co giữa hai bên, cải thiện một phần tình hình, ngăn chặn mọi đảo lộn bất ngờ cho đến khi bầu cử xong tổng thống ở Mỹ.

Thế nhưng, như tướng Oet-mo-len thú nhận: "... Những tin tức về những cuộc chuyển quân lớn của phía địch đã buộc tôi phải hủy bỏ những kế hoạch đó"

https://tieulun.hopto.org

Trên cơ sở đánh giá cụ thể so sánh lực lượng lúc đó. Bộ Chính trị Đảng ta nhận định thời cơ chiến lược lớn đã xuất hiện. Tháng 5-1967, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh *đưa ra chủ trương chiến lược chuyển cuộc kháng chiến lên một bước mới:* "Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trên cơ sở nắm vững phương châm đánh lâu dài, cần phát huy mạnh mẽ chiến thắng to lớn trong mùa khô vừa qua, ra sức đẩy mạnh mẽ chiến thắng to lớn trong mùa khô vừa qua, ra sức đẩy mạnh những cố gắng của ta đến mức cao nhất nhằm giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn". Ở đây cần phải nói rõ, Trung ương Đảng ta đã xác định từ năm trước, giành thắng lợi quyết định là giành một bước thắng lợi căn bản trong một tình hình cụ thể nhất định, chứ chưa phải là giành thắng lợi hoàn toàn. Bộ Chính trị quyết định mục tiêu chiến lược và cục diện chiến trường phải đạt tới yêu cầu là triển khai thế chủ động và thế tiến công của ta trên quy mô chiến lược và chiến dịch ở những hướng chiến trường chủ yếu bằng cả tiến công quân sự và tiến công chính trị. Về cách đánh, Bộ chính trị chỉ rõ cần vận dụng linh hoạt 6 cách đánh và những cách đánh mới đã xuất hiện vừa qua, *kiên quyết thực hiện cho được một số trận đánh lớn có tính chất quyết chiến quan trọng.*

QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC CHÍNH XÁC, SÁNG TẠO, TÁO BẠO

Chủ trương đã có, nhưng thực hiện được là cả một quá trình cực kỳ căng thẳng về trí óc và sức lực, bằng mồ hôi và máu, khắc phục nhiều khó khăn, vượt qua nhiều thử thách với nỗ lực phi thường.

Ban đầu, khi được Bộ Chính trị và Quân ủy trung ương giao nhiệm vụ chuẩn bị kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967-1968, Bộ Tổng tham mưu đề ra phương án có những trận đánh tiêu diệt lớn với những chỉ tiêu định mức diệt sinh lực địch, giải phóng dân, làm tê liệt giao thông, đánh căn cứ lớn, đẩy mạnh đấu tranh đô thị, phá tuyển cử của địch. Đây là phương án làm theo lối cũ với chỉ tiêu cao hơn. Với phương án này, ta sử dụng lực lượng quân sự là chính nhằm tiêu diệt lớn, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận từng bước giành quyền làm chủ ở các đô thị và vùng chung quanh. Nhưng khó khăn là cho đến lúc này chủ lực ta còn thiếu kinh nghiệm đánh lớn, khả năng tiêu diệt đơn vị địch lớn hơn cấp tiểu đoàn chưa bảo đảm. Một lúng túng nữa là chọn chiến trường nào ra đòn quyết định. Vả

https://tieulun.hopto.org

lại làm theo kiểu " tuần tự nhi tiến" đánh theo mùa, đợt thì có địch có thời gian hồi phục, tình hình sẽ nhùng nhằng, kéo dài không thể gây chuyển biến gì lớn. Về chiến lược, không tranh thủ được thời cơ có lợi, không đáp ứng được tình thế đã mở ra.

Bộ Tổng tham mưu đã báo cáo những phân vân của mình và xin ý kiến của đồng chí Lê Duẩn. Đồng chí nêu vấn đề: Mỹ đã đưa chiến tranh cục bộ đến đỉnh cao mà vẫn thất bại. Phải chăng lúc này đã có thể đưa chiến lược tiến công của ta đến bước phát triển tất yếu của nó là tổng công kích, tổng khởi nghĩa? Song cần phải bàn bạc kỹ. Quân ủy Trung ương cần chuẩn bị để báo cáo Bộ Chính trị. Đến tháng 8 năm 1967 đã hình thành ý định thay đổi phương án, lựa chọn phương án mới phát huy sức mạnh tổng hợp lớn nhất bằng cách tổng tiến công kết hợp với nổi dậy, giáng cho địch một đòn quyết định, tạo cục diện mới của chiến tranh. Bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 11 năm 1967, các đồng chí phụ trách chiến trường ra báo cáo tình hình, thống nhất cao với chủ trương và cách đánh mới này. Ngày 20 tháng 10, Bộ Chính trị nghe Quân ủy Trung ương báo cáo kế hoạch chiến lược toàn diện về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Và ngày 18/11/1967, Bộ Chính trị họp nghe đồng chí Nguyễn Văn Linh báo cáo kế hoạch của miền Nam và hạ quyết tâm cuối cùng. Vậy là phải mất nhiều tháng nghiên cứu, bàn bạc, trao đổi với các chiến trường, các đồng chí lãnh đạo và chỉ huy quân sự cấp cao, các địa phương, vừa gian khổ tạo thế, tạo lực, mới đi đến khẳng định một quyết tâm: Kết hợp hai đòn tổng tiến công và nổi dậy, tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng quân sự Mỹ-ngụy, đánh đổ ngụy quyền cao cấp, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta hơn nữa. Trên cơ sở đó, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược, phải xuống thang chiến tranh. Đồng thời, thực hiện sách lược mềm dẻo, lôi kéo và làm tan rã quân ngụy, mở đường cho Mỹ rút ra mà không mất thể diện.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu nói trên, chúng ta lựa chọn hướng công kích và khởi nghĩa chủ yếu nhằm vào các thành thị mà trọng điểm là Sài gòn, Đà Nẵng, Huế. Thành thị là sào huyệt đầu não, trung tâm chỉ huy, nơi dự trữ nhiều trang bị kỹ thuật, hạ tầng cơ sở của không quân, hải quân, phương tiện thông tin, giao thông vận tải của địch. Đánh vào đây là đánh vào tim óc, huyết mạch, dạ dày của địch, nơi

https://tieulun.hopto.org

rất hiểm và nhạy cảm nhất, chỗ mạnh nhất cũng là nơi địch đang có sơ hở, có thể do đó tạo một thối động lớn. Ở đây ta sử dụng lực lượng quân sự tinh nhuệ (đặc công, biệt động), kết hợp mũi tiến công của lực lượng xung kích với những cuộc nổi dậy của quần chúng tại chỗ và vùng nông thôn kế cận, phối hợp quân sự và chính trị, thành thị và nông thôn. Đánh như vậy nhất định gây ảnh hưởng lớn đến cục diện chiến tranh, thắng lợi sẽ có tầm vóc chiến lược, "sức dùng một nửa mà công được gấp đôi".

Đồng thời, ta chủ trương kéo chủ chủ lực địch ra những chiến trường ta có chuẩn bị giam chân và tiêu diệt nhiều địch, khiến cho địch không phán đoán được ý định của ta, tạo điều kiện cho các thành thị tiến công và nổi dậy. Đây cũng là một đòn chính của Tổng công kích, một hướng tiến công của bộ đội chủ lực của ta.

Không gian tiến công bao trùm toàn miền, tiến hành đồng loạt trên quy mô rộng lớn chưa từng có.

Thời gian tiến công được chọn đúng giữa đêm giao thừa Tết Nguyên đán - một thời điểm mà địch không ngờ tới.

Như vậy, việc lựa chọn phương hướng tiến công đánh đòn quyết định, việc tìm ra cách đánh tối ưu nhằm tạo hiệu lực chiến lược với lực lượng không nhiều, cũng như thực hiện phối hợp chiến trường trên quy mô toàn miền, cả nước đã làm cho trận chiến Tết Mậu Thân là một trận quyết chiến chiến lược chưa từng có trong cuộc chiến tranh giải phóng này. Nó thực sự là một sáng tạo độc đáo trong tư duy chiến lược của ban lãnh đạo của Đảng ta, một mẫu mực về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Song nhiều vấn đề cực kỳ phức tạp vẫn còn ở phía trước. Làm sao đưa một số lượng người và vũ khí không nhỏ vào ém sẵn sâu trong lòng địch, nơi chúng bảo vệ nhiều lớp, nhiều tầng, tưởng chừng ruồi bay khó lọt. Làm sao giữ được bí mật cả một hoạt động sôi nổi, dồn dập của cả ba thứ quân. Làm sao sắp xếp bố trí lực lượng chuẩn bị và phối hợp nhịp nhàng kịp thời các mũi tiến công.

Thật khó mà nói hết được mức độ khẩn trương, căng thẳng của lao động trí óc của Bộ thống soái tối cao và các cấp lãnh đạo chỉ huy các chiến trường, các địa phương để bàn bạc, đóng góp trí tuệ, đề ra và tổ chức thực hiện quyết sách chiến lược lịch sử này. Và cũng khó

https://tieulun.hopto.org

khăn mà hình dung hết được khối lượng đồ sộ công tác chuẩn bị tạo lực, tạo thế cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, chuẩn bị đề phòng cả tình huống địch có thể đánh phá hệ thống đê điều miền Bắc, kéo dài và mở rộng chiến tranh.

Dựa vào tinh thần làm chủ của nhân dân ta, ý thức trách nhiệm cao của các cấp, thế trận và lực lượng mà Đảng đã dày công chuẩn bị và xây dựng nên cho đến thời điểm lịch sử ấy, mũi tên đã được đặt trên dây cung chỉ chờ giờ hành động điểm là bắn ra nhằm vào yết hầu địch.

SÁNG KIẾN LỊCH SỬ, THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH

Như kế hoạch đã định, cuối tháng 1 năm 1968 ta bắt đầu mở hoạt động lớn ở Mặt trận đường số 9 - Khe Sanh, xem như một đòn chính của bộ đội chủ lực ta, nhằm đánh lạc hướng, thu hút quân cơ động Mỹ, vây hãm, giam chân, tiêu hao chúng tạo thế cho các chiến trường khác tiến công và nổi dậy, tướng Oet-mo-len vội vã điều quân tăng cường giữ và cho không quân ném bom dữ dội, chở quân đổ bộ xuống khu vực Khe Sanh. Sau đợt Tết, quân ta tiếp tục bao vây Khe Sanh, dùng các hỏa lực và đánh lấn khiến Bộ Quốc phòng Mỹ tính tới khả năng ta có thể tạo ra một "cái giống như Điện Biên Phủ". Địch đã rơi vào cái bẫy của ta.

Trên chiến trường nước bạn Lào, từ ngày 12 đến 27 tháng 1 năm 1968, quân đội Pa Thét Lào và quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch Nậm Bạc đại thắng. Chiến thắng này đi trước và phối hợp nhịp nhàng với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên chiến trường miền Nam.

Đêm 30 rạng ngày 31 tháng 1 năm 1968 - đêm giao thừa Tết Mậu Thân - quân dân miền Nam đồng loạt tiến công và nổi dậy trên toàn miền đánh vào 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn. Bốn bộ tư lệnh quân đoàn, hầu hết các bộ tư lệnh sư đoàn, 30 sân bay và gần 100 cơ sở hậu cần bị đánh. Trong đó có những trận gây chấn động lớn trong giới cầm quyền Mỹ và có tiếng vang mạnh mẽ trên thế giới như trận đánh vào tòa Đại sứ Mỹ, dinh Độc Lập ngụy, Bộ Tổng tham mưu, Đài phát thanh ngụy ở Sài Gòn và 25 ngày làm chủ thành phố Huế...

Phối hợp với cuộc tiến công vào đô thị của các lực lượng vũ trang và được sự giúp sức của của lực lượng vũ trang, nhân dân đồng bằng Nam Bộ đã nổi dậy, phá rã phần lớn bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền

https://tieulun.hopto.org

thôn xã, giành quyền làm chủ ở nhiều vùng, mở rộng và củng cố hậu phương của ta. Tuy vậy, trên thực tế đã không có tổng khởi nghĩa.

Trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cho đến lúc đó, chưa có cuộc ra quân nào có quy mô lớn và khí thế cao như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Ta đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực của Mỹ, làm tan rã từng mảng lớn quân đội tay sai, giải phóng nhiều thôn ấp, phường phố gồm 120 vạn dân.

Trong khi lực lượng Mỹ - ngụy và chư hầu còn đông tới trên 1 triệu 20 vạn tên, nắm trong tay những phương tiện chiến tranh hiện đại khổng lồ, đứng chân trên những căn cứ được phòng thủ vững chắc, thì quân dân miền Nam đã tiến công vào tận hang ổ của chúng, giành được thắng lợi to lớn chưa từng có.

Trong khi bộ chỉ huy quân Mỹ chờ đợi một cuộc tiến công thì cuộc tiến công đã được đoán trước lại xảy ra như một bất ngờ. Sức mạnh, thời gian, không gian, cường độ và mức phối hợp của cuộc tiến công làm cho sự bất ngờ càng tăng thêm. Mỹ luôn luôn bị bất ngờ, điều này là hầu như có tính quy luật vì sự chủ quan, đánh giá thấp đối phương của họ. Còn về phía ta thì tạo bất ngờ là kết quả của một quá trình tạo thế, tạo lực công phu, chu đáo, có tính toán và chuẩn bị về mọi mặt.

Tết Mậu Thân là một "đòn sét đánh" giáng vào đầu chính quyền Mỹ, buộc Mỹ phải rời bỏ ảo tưởng để đối đầu với thực tế: Trước mặt giới cầm quyền Mỹ hiểu rõ khả năng lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ, quân đội Mỹ bị đánh bại trong một cuộc chiến tranh. Kẻ sợ chiến tranh kéo dài không dứt là Mỹ chứ không phải là ta. Thế trận chiến tranh nhân dân của ta cho phép ta có thể đánh địch ở cả những điểm mà địch nghĩ là "bất khả xâm phạm". Quyền chủ động sử dụng nhân tố thời gian và không gian là thuộc về chúng ta. Chúng ta có thể đánh chúng lâu dài và đánh mạnh, càng đánh càng mạnh; càng mạnh, càng thắng; nơi nào muốn đánh đều đánh được, lúc nào muốn đánh đều đánh được.

Đòn tiến công Xuân 1968 đã gây kinh hoàng cho cả nước Mỹ. Trên hầu hết các bang nước Mỹ rộ lên những cuộc biểu tình chống chiến tranh, đặc biệt là của giới sinh viên, học sinh. Nhiều người trong chính giới Mỹ đòi xét lại chính sách của Mỹ đối với cuộc chiến này. Trong nội bộ các cố vấn thân cận của Tổng thống Mỹ diễn ra

https://tieulun.hopto.org

sự chia rẽ gay gắt. Tổng thống Giôn-xơn đã phải triệu tập một cuộc họp" những người am hiểu nhất". Sau hai phiên tranh luận kéo dài, phần đông tán thành chấm dứt leo thang và có những biện pháp đi đến tách ra khỏi chiến tranh.

Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Giôn-xơn thông báo quyết định đơn phương ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhận đàm phán với ta tại Paris và tuyên bố không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ hai. Có thể coi đó là sự thừa nhận công khai sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Và rõ ràng là ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ đã bị lung lay. Nhưng Mỹ vẫn còn ý đồ xảo quyệt, rút ra mà vẫn ở lại, chuyển sang thi hành chiến lược "phi Mỹ hóa" rồi "Việt Nam hóa" chiến tranh.

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, ta còn tổ chức mấy đợt tiến công nữa vào các thành thị, bỏ lỏng các vùng nông thôn, trong khi địch tiến hành "bình định cấp tốc" giành dân, nên đã gặp khó khăn trong một thời gian.

Cuộc Tổng tiến và nổi dậy Xuân 1968 đã giành được thắng lợi to lớn, có ý nghĩa chiến lược quan trọng.

Thắng lợi to lớn và quan trọng nhất là chúng ta đã tạo ra một sự thay đổi đột biến trong cục diện chiến tranh. Thế chiến lược của địch bị đảo lộn. Địch đã bị hãm vào thế đi xuống về chiến lược trên toàn bộ chiến trường, đặc biệt là mặt trận thành thị, phải chuyển sang chiến lược phòng ngự. Tiến công không được, phòng ngự không vững, đó là thế thất bại.

So sánh lực lượng ta, địch đã chuyển biến một bước quan trọng có lợi cho ta.

Về chính trị, điều quan trọng nhất là địch đã nhận thấy sẽ thua nếu kéo dài chiến tranh. Tinh thần thất bại chủ nghĩa phát triển mạnh trong hàng ngũ Mỹ-ngụy. Cuộc tiến công phối hợp của ta trên mặt trận ngoại giao làm cho địch càng bị động, khó khăn hơn.

Ta đã mở ra cục diện mới, tạo ra thế chiến lược mới, mặt trận mới, lực lượng mới, khả năng mới để tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

https://tieulun.hopto.org

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy này, đúng như Nghị quyết Hội nghị Trung ương về "Tình hình và nhiệm vụ mới" tháng 10 năm 1968 đánh giá, là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo, *là một sáng kiến lịch sử* của Đảng ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Nguyên nhân trực tiếp quyết định thắng lợi đó là sự chỉ đạo chiến lược tài giỏi của Đảng ta, nắm chắc tư tưởng chiến lược tiến công, vận dụng đúng đắn quy luật của chiến tranh nhân dân, hạ quyết tâm chiến lược chính xác, táo bạo, chọn đúng phương hướng tiến công, sử dụng đúng lực lượng, nhất là chọn đúng thời cơ cụ thể, làm tốt công tác động viện chính trị, lãnh đạo tư tưởng, quán triệt quyết tâm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Phát huy mạnh mẽ chí và hành động tiến công hết sức mãnh liệt, kiên quyết, liên tục.

Ôn lại niềm tự hào chính đáng kỳ công Tết Mậu Thân, đem tinh thần Tết Mậu Thân vào sự nghiệp cách mạng mới: "công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà", chúng ta nhất định đi tới tương lai dưới ánh sáng mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII đã mở ra.

https://tieulun.hopto.org

CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 – MỘT THÀNH CÔNG TRONG CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG

Thượng tướng **PHAN TRUNG KIÊN**(*)

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một trong những mốc quan trọng. Nó đã giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, chấp nhận ngừng ném bom đánh phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris. Nhà sử học Ga-bri-en Côn-cô đánh giá: "Tiến công Tết Mậu Thân là một cú sốc đối với Mỹ... Tác động quyết định nhất của cuộc tấn công Tết cho ta thấy rằng thực tế Mỹ đang đứng trước một cuộc khủng hoảng tiềm tàng và nghiêm trọng"(1). Thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 do nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân đó là sự chỉ đạo chiến lược sắc bén và tài tình của Đảng ta. Điều này được thể hiện trên mấy điểm lớn sau:

Thứ nhất, Đảng đã nhạy bén nắm bắt thời cơ, kịp thời đề ra chủ trương chiến lược đúng đắn, sáng tạo.

Chúng ta đều biết, từ giữa năm 1965, thất bại trong chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ với hy vọng bằng lực lượng quân sự áp đảo có thể đè bẹp lực lượng cách mạng,

(*) Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

(1) Ga-bri-en Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* tập 1, NXB. QĐND, Hà Nội, 1980, tr. 312.

https://tieulun.hopto.org

nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Đến tháng 12/1967, Mỹ đã huy động tới nửa triệu quân với 40% số sư đoàn bộ binh sẵn sàng chiến đấu của nước Mỹ, 30% lực lượng không quân chiến thuật, 1/3 lực lượng hải quân vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Song các mục tiêu mà Mỹ đặt ra trong chiến tranh cục bộ đều không thực hiện được. Ở miền Nam, cả hai cuộc phản công chiến lược quy mô lớn chưa từng có trong mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967 không những không đạt được kết quả gì đáng kể, trái lại, chúng còn bị quân và dân miền Nam đánh cho thiệt hại nặng nề. Gọng kìm "tìm diệt" bị bẻ gãy. Đi đôi với nó, gọng kìm "bình định" cũng không có gì sáng sủa hơn. Năm 1967, chính quyền Sài Gòn chỉ còn kiểm soát được 5.400 trong tổng số 16.293 ấp trên toàn miền Nam. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân Mỹ hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam và uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta cũng bị trừng trị đích đáng. Chỉ tính trong năm 1967, đã có 1.067 máy bay, 69 tàu chiến bị bắn rơi, bắn cháy. Thất bại trong chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho tình hình chính trị – xã hội nước Mỹ đã phức tạp càng phức tạp thêm. Nội bộ chính quyền Mỹ bị chia rẽ sâu sắc. Mâu thuẫn giữa chính quyền và quốc hội Mỹ ngày càng tăng. Phong trào phản đối chiến tranh dâng cao khắp nước Mỹ. Không chỉ có vậy, chi phí cho chiến tranh Việt Nam cũng là gánh nặng ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế, chính sách xã hội, xây dựng quốc phòng, thậm chí cả chiến lược toàn cầu của Mỹ. Tính đến 1968, chi phí cho chiến tranh Việt Nam đã lên tới 60 đến 70 tỉ đô la (gấp 3 lần chiến tranh Triều Tiên). Tình hình trên cho thấy, mặc dù lực lượng quân sự của Mỹ-ngụy còn rất đông, tiềm lực chiến tranh còn dồi dào, nhưng trước những thất bại liên tiếp trên cả hai miền Nam – Bắc, nội bộ giới cầm quyền Mỹ có sự phân hóa sâu sắc. Mỹ bị đẩy vào thế ngập ngừng về chiến lược, tiến thoái lưỡng nan. Năm 1968 lại là năm bầu cử Tổng thống nước Mỹ – một thời điểm rất nhạy cảm về chính trị. Điều này buộc Tổng thống đương nhiệm Giôn-xơn phải tính toán, thận trọng để đưa ra các quyết sách nhất là đường lối chiến tranh Việt Nam nhằm tạo sự ủng hộ của cử tri trong cuộc chạy đua vận động bầu cử.

Trong khi đó, về phía ta, mặc dù còn có một số hạn chế như vấn đề bổ sung lực lượng vũ trang tại chỗ, khả năng đánh tiêu diệt những đơn vị lớn của Mỹ, về bảo đảm hậu cần... song ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi. Chúng ta đã thắng địch cả về chiến lược

https://tieulun.hopto.org

và chiến thuật. Thế và lực của ta phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Lực lượng quân sự và chính trị của ta ở miền Nam đã lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào, trước đó. Các lực lượng vũ trang của ta đã có những bước tiến vượt bậc, vận dụng những phương thức tác chiến chiến lược độc đáo và linh hoạt, diệt được nhiều sinh lực địch, đặc biệt, đã từng đánh và giành được thắng lợi ở một số đô thị lớn nhỏ, căn cứ sân bay, kho tàng và đường giao thông chiến lược của địch. Ta giữ vững và mở rộng quyền làm chủ, hình thành thế bao vây xung quanh các căn cứ, thị xã, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở các đô thị.

Có thể nói, chúng ta đã đánh thắng một bước quan trọng chiến lược chiến tranh cục bộ với nỗ lực quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ, đẩy chúng vào thế bị động, lúng túng, tiến, lùi đều khó. Từ đó có thể khẳng định cho dù Mỹ có đổ thêm quân, tăng thêm vũ khí vào miền Nam, chúng cũng không thể làm thay đổi được cục diện chiến trường.

Trên cơ sở đánh giá cụ thể so sánh tương quan lực lượng địch – ta, Hội nghị Bộ Chính trị (tháng 12/1967) nhận định: "Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn". Tình hình đó cho phép chúng ta "có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới – thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định".

Chủ trương của Bộ Chính trị được cụ thể hóa trong nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 01/1968) với việc xác định: "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"[1]. Mục tiêu chiến lược của tổng công kích, tổng khởi nghĩa là: Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam. Trên cơ sở đó "đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đạt được

(1) (2) Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (tháng 01/1968).

https://tieulun.hopto.org

những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà"[2]. Đây quả là một chủ trương táo bạo, đúng đắn và kịp thời của Đảng ta. Nó thể hiện sự nhạy bén nắm bắt thời cơ chiến lược của Đảng trong chỉ đạo chiến tranh, bởi năm 1968 hội tụ đủ các điều kiện về chính trị, quân sự, ngoại giao để ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi lớn theo ý đồ của ta. Điều này được khẳng định trong thư đồng chí Lê Duẩn gửi Trung ương Cục miền Nam ngày 18/01/1968 với tiêu đề "*Thời cơ là hết sức quan trọng*".

Trong thư, đồng chí Lê Duẩn viết: "Từ ba, bốn năm nay, ta đã chuẩn bị lực lượng và thế trận cho trận quyết chiến chiến lược này. Song vì nhiều lý do, lực lượng ta chuẩn bị chưa đủ. Tuy vậy, như Trung ương đã phân tích, khi đã có thời cơ thuận lợi, nếu chúng ta biết làm và làm đúng, có sự nỗ lực vượt bậc thì lực lượng ít cũng có thể tạo nên sức mạnh, bảo đảm giành thắng lợi rất to lớn, rất quan trọng"[1].

Cũng cần nói thêm rằng, nếu ta làm sớm hơn, một mặt ta chưa đủ sức, mặt khác, khi Mỹ chưa bị thất bại trong hai cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 (với nỗ lực quân sự cao nhất) thì khó có thể làm lung lay ý chí xâm lược của chúng. Nếu để muộn hơn, năm bầu cử Tổng thống Mỹ qua đi, áp lực quân sự trên chiến trường Việt Nam khó có thể làm rung chuyển nước Mỹ, buộc Giôn-xơn và phái "diều hâu" thay đổi chính sách về chiến tranh Việt Nam. Tất cả những điều này đều được Đảng ta tính đến khi chọn thời cơ mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Đặc sắc hơn, Đảng ta chọn thời điểm mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào dịp Tết nguyên đán - đúng vào đêm giao thừa, lúc địch dễ sơ hở, chủ quan. Thực tế cho thấy, vào những ngày này, lực lượng quân đội Sài Gòn chỉ còn khoảng 50% quân số có mặt tại đơn vị. Điều này tạo thuận lợi cho ta đánh chiếm các mục tiêu.

Thứ hai, chọn hình thức và phương pháp tiến công phù hợp, hiệu quả.

Trong điều kiện về quân sự địch còn khá mạnh (trên 1 triệu quân cả Mỹ và nguỵ) với tiềm lực chiến tranh dồi dào, trong khi đó, lực

(1) Lê Duẩn: *Thư vào Nam,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 192.

https://tieulun.hopto.org

lượng ta chưa bằng 1/3 (vào thời điểm 1967 cả bộ đội chủ lực và địa phương ta mới có chưa đến 300.000 quân), vũ khí trang bị còn nhiều hạn chế, ta lại chưa có kinh nghiệm đánh lớn. Để giành thắng lợi có tính quyết định, chúng ta phải chọn được hình thức, phương pháp tiến công phù hợp. Đây là điều Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương trăn trở, cân nhắc rất kỹ.

Lúc đầu, Bộ Tổng tham mưu đề xuất phương án tác chiến trong Đông Xuân 1967 – 1968 là đánh những trận tiêu diệt lớn với những chỉ tiêu, định mức tiêu diệt địch cao hơn (phấn đấu diệt Lữ đoàn Mỹ, đánh gục Sư đoàn ngụy), giải phóng dân, đẩy mạnh đấu tranh đô thị... Với phương án này, ta vẫn sử dụng lực lượng quân sự là chính nhằm đánh diệt quân địch với quy mô cao hơn, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận, từng bước giành quyền làm chủ ở các đô thị và vùng xung quanh. Cách đánh này không có gì mới và khó có thể tạo được chuyển biến chiến lược, trong khi tình hình như Bộ Chính trị đã nhận định "*cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới – thời kỳ giành thắng lợi quyết định*". Nhưng chuyển bằng cách nào? Cân nhắc, tính toán kỹ các khả năng, Bộ Chính trị đã quyết định chọn phương thức tiến công mới phát huy được sức mạnh tổng hợp lớn nhất để giáng cho địch một đòn quyết định, tạo cục diện mới của chiến tranh. Phương thức đó là Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt dưới nhiều hình thức (quân sự, chính trị, binh vận), bằng nhiều lực lượng (chủ lực, đặc công, biệt động, lực lượng tại chỗ...), trên khắp các địa bàn chiến lược (đồng bằng, rừng núi, đô thị) buộc địch phải căng kéo lực lượng đối phó ở khắp nơi.

Để làm việc này, trước hết ta phải kéo được quân chủ lực địch, nhất là quân Mỹ ra các chiến trường mà ta có nhiều lợi thế (như vùng rừng núi, giáp ranh) để tiêu diệt một bộ phận quan trọng và giam chân các đơn vị lớn quân Mỹ ở đây, tạo thuận lợi cho các chiến trường khác trên toàn miền Nam, nhất là các thành phố lớn, thị xã, căn cứ quân sự - hướng trọng điểm của cuộc tiến công giành thắng lợi. Chiến dịch Đường 9 – Khe Sanh ta mở trước Tết 10 ngày chính là để thực hiện ý đồ này.

Khi quân Mỹ và chủ lực ngụy tập trung đối phó ở Khe Sanh, đúng đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968, ta đồng loạt tiến công địch

https://tieulun.hopto.org

ở 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, 4 Bộ Tư lệnh quân đoàn, hầu hết các Bộ Tư lệnh sư đoàn, 30 sân bay và 100 cơ sở hậu cần. Cùng lúc đó, tại các vùng nông thôn Nam Bộ và Trung Trung Bộ, quân và dân ta kết hợp tiến công và nổi dậy phá rã từng mảng lớn bộ máy kìm kẹp, bức hàng, bức rút hàng trăm đồn bốt. Quân ngụy tan rã từng mảng lớn. Tại Sài Gòn, ta sử dụng đặc công, biệt động đánh thẳng vào Tòa Đại sứ Mỹ. Lịch sử chiến tranh Việt Nam có lẽ chưa bao giờ có cuộc tiến công đồng loạt, đều khắp và rộng lớn như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Xét cả về quy mô cũng như tính đồng loạt, Mậu Thân 1968 lớn hơn nhiều so với đồng khởi cuối 1959 – 1960. Nó thực sự đã sáng tạo ra một hình thức tiến công chiến lược mới với hiệu lực chiến đấu "cộng hưởng" lớn lao chưa từng có, làm lung lay ý chí xâm lược của một đế quốc đứng vào hàng "siêu cường". Chính cuộc tiến công táo bạo này đã làm rung chuyển cả Nhà Trắng và Lầu Năm góc, gây chấn động dữ dội không chỉ ở nước Mỹ mà cả thế giới. Mắc-xoen Taylo – cựu Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn đã từng viết trong hồi ký của mình: "Những điều bất ngờ thực sự mà cuộc tiến công Tết 1968 đã gây cho tôi không phải là việc đối phương đã mở được một cuộc tiến công lớn mà chính là việc họ đã mở cùng một lúc nhiều trận tiến công mãnh liệt đến như thế".

Hãng Thông tấn AFP (Pháp) ngày 3/2/1968 đã bình luận: "Đây chắc chắn là chiến trường rộng lớn nhất trong các cuộc chiến tranh. Toàn bộ nước Việt Nam bốc lửa từ Khe Sanh đến Cà Mau". Còn Mai cơn Mac-li-a trong tác phẩm "Cuộc chiến tranh mười ngàn ngày" nhận xét: "Chiến tranh Việt Nam có quá nhiều bất ngờ nhưng không có bất ngờ nào làm người ta phải sửng sốt nhiều hơn trận tiến công Tết. Đặc biệt nó lại diễn ra ngay trong Sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, nơi từng nhiều lần tuyên bố rằng tình hình tồi tệ đã qua rồi"(1).

Rõ ràng, với việc lựa chọn hình thức tiến công mới - hình thức Tổng tiến công và và nổi dậy đồng loạt, với một lực lượng không nhiều, bằng sự phối hợp giữa các chiến trường trên quy mô toàn Miền ta đã tạo hiệu lực mang tính chiến lược làm cho trận chiến Tết Mậu Thân 1968 trở thành một trận quyết chiến chiến lược làm thay đổi hoàn toàn cục diện cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây thực

(1) Mai cơn Mác-li-a: *Cuộc chiến tranh mười ngàn ngày,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr. 148.

https://tieulun.hopto.org

sự là một sáng tạo độc đáo trong tư duy chiến lược của Đảng ta, một điển hình về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, chọn hướng và mục tiêu tiến công chủ yếu táo bạo, bất ngờ.

Mậu Thân 1968, chúng ta không chỉ sáng tạo về phương thức tiến công, việc chọn hướng và mục tiêu tiến công chủ yếu cũng có những nét độc đáo và đặc sắc.

Về hướng tiến công chủ yếu, khác đồng khởi 1959 – 1960 và các đợt hoạt động trước đó, ta thường nhằm vào các vùng nông thôn, đồng bằng và rừng núi - nơi địch tương đối yếu. Mậu Thân 1968 ta chọn hướng tiến công chủ yếu là các đô thị – nơi tập trung các cơ quan đầu não Trung ương và địa phương của chính quyền Sài Gòn, chính vì vậy, ở đây địch khá mạnh. Đây có thể hói là một "*bất ngờ lớn*" đối với địch bởi chúng vẫn cho rằng bộ đội ta ít kinh nghiệm đánh thành phố và chưa có khả năng đánh vào các trung tâm đầu não của chúng. Mặt khác, từ đầu năm 1968, ta chủ động mở Mặt trận đường 9, coi đây là một hướng tiến công chính của chủ lực vừa tiêu hao, tiêu diệt chủ lực địch, đồng thời kéo một lực lượng lớn quân Mỹ ra giam chân tại Khe Sanh. Địch không bao giờ biết được đây là một đòn nghi binh chiến lược. Và trong lúc địch loay hoay đối phó trên hướng Khe Sanh, thì ta đồng loạt tiến công vào hầu khắp các đô thị trên toàn miền Nam. Chọn đô thị làm hướng tiến công chủ yếu là ta đã chọn vào nơi hiểm yếu nhất của kẻ thù. Đây là lần đầu tiên trong kháng chiến chống Mỹ ta đưa chiến tranh vào thành thị, thực hiện một đòn đánh hiểm, đánh đau, đánh vào yết hầu, vào "trung ương thần kinh địch". Bằng đòn này ta đã phơi bày đầy đủ sự thất bại về quân sự và sự yếu kém trong tiến hành chiến tranh của Mỹ-ngụy. Chính Oét mo len – Tổng chỉ huy quân đội Mỹ ở miền Nam lúc đó đã thừa nhận: "Việt Cộng đã đưa chiến tranh đến các thành phố, các đô thị, đã gây thương vong thiệt hại và nền kinh tế bị phá hoại... các trung tâm huấn luyện bị đóng cửa. Nói theo quan điểm thực tế thì chúng ta phải công nhận đối phương đã giáng cho chính phủ Nam Việt Nam một cú đấm nặng nề". Rô-bớt Ken nơ đi – Thượng nghị sĩ Mỹ cũng phải thốt lên rằng: "Tại sao nửa triệu lính Mỹ, có 70 vạn lính Nam Việt Nam cộng tác, có ưu thế hoàn toàn trên không và ngoài biển, được cung cấp quá

https://tieulun.hopto.org

đầy đủ và được trang bị vũ khí hiện đại nhất lại không có khả năng bảo vệ được thành phố khỏi bị đối phương tiến công".

Về *mục tiêu tiến công chủ yếu*, Tết Mậu Thân 1968 ta nhằm vào các mục tiêu "yết hầu", "huyết mạch", "tim óc" của địch, nơi rất hiểm và nhạy cảm nhất, chỗ mạnh nhất và cũng là nơi địch đang có sơ hở. Đó là các cơ quan đầu não Trung ương và địa phương của chính quyền Sài Gòn, các Sở chỉ huy, Bộ Tư lệnh, sân bay, bến cảng, kho tàng, căn cứ truyền tin, đầu mối giao thông... Đặc biệt ở Sài Gòn – Thủ phủ của chính quyền Sài Gòn, các mục tiêu trọng yếu được xác định là Bộ Tổng tham mưu nguỵ, Dinh Độc lập, Đài phát thanh, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tư lệnh Hải quân, Biệt khu Thủ đô, Tổng nha Cảnh sát... Đây là những nơi tập trung sinh lực cao cấp của địch và khá nhạy cảm trong bộ máy chiến tranh của Mỹ – nguỵ ở miền Nam. Đánh được các mục tiêu này chắc chắn sẽ gây tiếng vang, tạo ảnh hưởng lớn đến cục diện chiến tranh. Đây quả là một quyết định táo bạo và chưa từng được thực hiện kể từ khi Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam tiến hành chiến tranh xâm lược. Chỉ riêng việc đánh và chiếm giữ Tòa Đại sứ Mỹ trong nhiều giờ đã tạo hiệu ứng vô cùng lớn như Đôn O-bốc-đoi-phơ trong tác phẩm "TẾT" của mình đã nhận xét: "xem ra toàn thế giới đang hướng về sứ quán và phán xét hành động này như thể toàn bộ cuộc chiến tranh sẽ được quyết định"[1]. Tờ Thời báo Nữu Ước – một tờ báo lớn nhất nước Mỹ số ra ngày 1/2/1968 đã bình luận: "Cuộc tiến công của đối phương đột nhập cả Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn cho thấy thêm những bằng chứng đau xót về sức mạnh có hạn của Mỹ ở châu Á... Đây rõ ràng không phải hành động của một đối thủ đang yếu dần như các nhà quân sự Mỹ đã khẳng định hồi tháng 11/1967".

Từ phân tích trên, chúng ta có thể đánh giá cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo, là một *sáng kiến* lịch sử của Đảng ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nét đặc sắc của Mậu Thân 1968 thể hiện trên nhiều điểm nhưng tập trung nhất là việc phát hiện thời cơ, hạ quyết tâm chính xác, kịp thời, xác định hướng tiến công chủ yếu một cách táo bạo và tìm ra phương thức tiến công mới. Chính những điều này đã tạo cho Mậu Thân 1968 thắng lợi rất to lớn như

(1) Đôn O-bốc-đoi-phơ: *Tết*, NXB. An Giang, 1988, tr. 25.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Chính trị đã đánh giá tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (tháng 10/1973): Mậu Thân 1968 là một "*thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris, chấm dứt chiến tranh không điều kiện, chủ trương phi Mỹ hóa chiến tranh, mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh*"(1).

Mặc dầu vậy, Mậu Thân 1968 không phải không có khuyết điểm, thậm chí là khuyết điểm nghiêm trọng. Cũng tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21, Đảng ta đã nghiêm khắc kiểm điểm và chỉ rõ: "Chúng ta cũng đã mắc một số khuyết điểm: Chủ quan trong việc đánh giá tình hình cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó, nhất là sau tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời".

Những thành công và chưa thành công của Mậu Thân 1968 để lại cho chúng ta bài học đắt giá về việc nhìn nhận, đánh giá tình hình để có chủ trương và biện pháp đúng đắn phù hợp với thực tiễn và quy luật phát triển của lịch sử. 40 năm đã trôi qua, những bài học đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta cũng phải dám nhìn thẳng vào sự thật để đương đầu với những thách thức khó khăn trên con đường đi tới đích cuối cùng của cách mạng Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

(1) Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21.

https://tieulun.hopto.org

GIÁ TRỊ KHÔNG THỂ ĐẢO NGƯỢC CỦA ĐÒN TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN – 1968 TRÊN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM VIỆT NAM

***Đại tá, PGS. TS.* HỒ KHANG**(*)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy "Tết Mậu Thân" 1968 của quân và dân ta, không chỉ sau này mà ngay từ ngày đó - khi chiến sự đang diễn ra ở khắp các đô thị trên toàn miền Nam, đã đưa lại những hậu quả và hệ lụy nặng nề cho phía Mỹ. Nó giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Mỹ sau bao năm theo đuổi chiến tranh Việt Nam, nó buộc Mỹ phải đơn phương "xuống thang", thay đổi chiến lược, rút dần quân Mỹ về nước... Nó trở thành nỗi ám ảnh không nguôi trong chính giới Mỹ, trở thành một "hội chứng Việt Nam" của Mỹ suốt bao năm qua, trở thành một kỷ niệm không vui của nước Mỹ nói chung - một nước lần đầu tiên bị thua trận trong lịch sử 200 năm lập nước của mình.

Với "Tết Mậu Thân", dù chưa đạt được yêu cầu của khả năng thứ nhất - một trong ba khả năng mà Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 dự kiến và dù phải hy sinh to lớn nhưng Đảng ta, nhân dân ta và quân đội ta đã *xoay chuyển được cục diện tình hình* mà trước đó ta chưa bao giờ tạo được. Cục diện đó cho phép quân và dân ta tiếp tục đưa cách mạng miền Nam tiến lên theo phương hướng chiến lược mới như lời Thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trước khi Người đi xa:

"Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"

(*) Phó Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

Chỉ sau khi Mỹ cút, Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, chúng ta mới có thể tính đến chuyện dồn hết tâm lực đánh cho ngụy *nhào* với khí thế áp đảo "một ngày bằng hai mươi năm" đặng tiến thẳng tới Dinh Độc Lập, giữ được một Sài Gòn hầu như nguyên vẹn, không diễn ra một cuộc "tắm máu" nào ở các đô thị miền Nam như nhiều người ở phía bên kia từng tưởng tượng vào mùa Xuân năm 1975. Để có được Mùa xuân toàn thắng này, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã phải trải qua chặng đường dài mấy mươi năm chiến đấu với biết bao thử thách hy sinh mà Xuân Mậu Thân 1968 là một cột mốc lớn - ghi dấu bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh.

Thế nhưng lý giải về nguyên nhân, tác động của "Tết Mậu Thân", giới quân sự, chính trị cũng như một số tác giả Mỹ - và ngay cả một số nhà nghiên cứu trong nước - thường vẫn chỉ tập trung vào các sự kiện như: sự bí mật, bất ngờ trong "Tết Mậu Thân"; việc đưa tin và tô đậm ấn tượng về "Tết Mậu Thân" của các phương tiện truyền thông Mỹ; sự phản ứng không đúng lúc của giới quân sự Mỹ; phong trào phản đối chiến tranh bùng lên dữ dội giữa lòng nước Mỹ... Những điều đó đều đúng cả. Nhưng nó chỉ là những hệ quả, là những biểu hiện bên ngoài của "Tết Mậu Thân" mà thôi.

Những hệ quả và biểu hiện đó không phải là động lực chính làm cho chính giới Mỹ phải đi từ chỗ chủ động đến bị động; từ thế công đến thế thủ, và phải soát xét lại toàn bộ đường lối tiến hành chiến tranh để cuối cùng chịu thất bại cay đắng trên chiến trường Việt Nam.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, sự thực là chỉ khi bị thất bại về quân sự thì Mỹ mới chịu "xuống thang" chiến tranh ở chiến trường này - cái chiến trường mà ngay từ đầu Mỹ muốn "đánh nhanh, rút nhanh", nhưng thực tế đã cho thấy là "vô vọng", là không bao giờ có thể thực hiện được. Vấn đề này, từ trước "Tết Mậu Thân" và ngay cả nhiều năm sau đó, giới tướng lĩnh quân sự và nhiều tác giả Mỹ đã *lấy tiêu chí của một trận đánh để xem xét một chiến lược,* lấy việc "đếm xác", dựa vào con số thống kê về thương vong của hai bên để so sánh rồi phân thắng - bại. Phía Mỹ đã không hiểu được rằng một nước nhỏ như Việt Nam, khi chấp nhận cuộc đụng đầu với một "siêu cường" như thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, vì tự do và độc lập của dân tộc mình, thì, mọi người Việt Nam yêu nước đều chung một ý chí: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước,

https://tieulun.hopto.org

nhất định không chịu làm nô lệ". Ý chí đó, quyết tâm đó của ngày đầu toàn quốc kháng chiến năm 1946, gần hai mươi năm sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại một lần nữa tuyên bố: "Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn". Vậy, xem xét *thắng - bại* của một chiến lược quân sự, một cuộc chiến tranh, điều chủ yếu là xem xét hiệu lực thực tế của chiến lược đó, của cuộc chiến tranh đó so với mục tiêu chiến lược đề ra ban đầu. Vì thế, để làm rõ sự thất bại của phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong dịp "Tết Mậu Thân" - mà trước hết là thất bại về quân sự.

Từ những ngày đầu tiến hành chiến tranh cục bộ, mục tiêu bao trùm của Mỹ là dùng sức mạnh quân sự khổng lồ của Mỹ để tiêu diệt lực lượng vũ trang và cơ sở chính trị của cách mạng miền Nam, khủng bố tinh thần kháng chiến của nhân dân ta, củng cố chính quyền và quân đội Sài Gòn làm cơ sở cho sự thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Để đạt tới mục tiêu chiến lược đó, Mỹ liên tục tăng quân Mỹ vào miền Nam, kể cả việc lôi kéo và thúc ép một số đồng minh đưa quân vào cùng Mỹ trực tiếp tham chiến; sử dụng không quân, hải quân - hai "át chủ bài" trong thành phần lực lượng quân sự Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô, cường độ ngày càng mở rộng và ngày càng khốc liệt. Mỹ đưa vào sử dụng và khai thác triệt để những thành tựu tiên tiến nhất của nền khoa học - công nghệ để tăng tính tàn phá và sức hủy diệt đối với một đất nước thua kém Mỹ nhiều lần về tiềm lực và sức mạnh kinh tế, quân sự... Ví như, để phát hiện vị trí của các đơn vị Quân giải phóng miền Nam, giới quân sự Mỹ đã dùng các máy ra đa nhỏ xách tay và các "máy ngửi" có thể phát hiện cả mùi nước tiểu; dùng máy tính 1430 của hãng IBM lập trình để dự toán thời gian và địa điểm mà đối phương có thể đánh. Trên miền rừng núi hay dọc theo các dải rừng ngập mặn, Mỹ đã rải một khối lượng lớn chất độc hóa học nhằm làm rụng lá cây, "khai quang" để đối phương không còn chỗ ẩn náu (!). Sau này, một số tác giả Mỹ cho biết: "Phi hành đoàn trên máy bay C.123 thấm nhuần một khẩu hiệu rất mỉa mai "chỉ có các anh là chặn được các khu rừng" và đã rải khoảng 50.000 tấn hóa chất mang tên "tác nhân da cam" lên hàng triệu ha rừng, hủy diệt khoảng 1/2 rừng cây lấy gỗ của Nam Việt Nam và để lại những tổn thất đối với con

https://tieulun.hopto.org

người mà nhiều thập kỷ sau cũng chưa xác định được"[1]. Bên cạnh đó, Mỹ còn sử dụng một khối lượng bom đạn khổng lồ để tiến hành "một kiểu chiến tranh điên cuồng nhất" - như lời nhận xét của tác giả G.C. Hê-ring trong cuốn sách *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ* của ông, hòng đánh nát các căn cứ của quân giải phóng miền Nam. Kiểu chiến tranh ấy, như lời của viên tướng Mỹ Uy li-am Đi-puy - một trong những "kiến trúc sư" chính của chiến lược "tìm diệt", rằng: "Giải pháp ở Việt Nam là thêm bom, thêm pháo, thêm napan... cho đến khi phía bên kia sụp đổ và đầu hàng"[2].

Dựa vào sức mạnh quân sự hùng hậu, trong những năm 1965, 1966, 1967, Mỹ sử dụng quân Mỹ mở các cuộc hành quân *"tìm diệt"* chủ lực quân giải phóng và cơ quan chỉ đạo cách mạng miền Nam, dùng quân đội Sài Gòn yểm trợ chương trình *"bình định"* nông thôn miền Nam, dùng không quân và hải quân Mỹ leo thang *đánh phá* miền Bắc, nhằm uy hiếp tinh thần của nhân dân miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam... Và quả thật, trong khoảng thời gian này, trên cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam, 3 quân chủng là lục quân, không quân và hải quân Mỹ đã có thể đánh phá và uy hiếp những nơi nào mà Mỹ muốn, hòng "dồn đối phương vào chân tường" như nhận xét của nhiều tác giả Mỹ khi đề cập tới cuộc chiến tranh Việt Nam...

Thế nhưng, trải qua hai mùa phản công chiến lược, các biện pháp trên đây không mang lại hiệu quả như Mỹ trông đợi. Ngược lại, qua hơn hai năm trực tiếp đương đầu với lục quân, không quân và hải quân Mỹ, lực lượng, thế trận chiến tranh nhân dân của ta không những không bị tiêu diệt và đẩy lùi mà càng phát triển trên khắp ba vùng chiến lược là rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị; ý chí, quyết tâm đánh Mỹ được tăng cường trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc. Lực lượng, thế trận, ý chí, quyết tâm đó cho phép quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968.

Trong gần hai tháng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam như những đợt sóng đánh

(1) G.C. Hê-ring: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.192, 193.

(2) G.C. Hê-ring: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*, Sđd, tr. 193.

https://tieulun.hopto.org

vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ.

Tại nhiều đô thị, lực lượng vũ trang ta đã chiếm giữ nhiều nơi trong nhiều ngày, nhiều giờ. Hầu hết các cơ quan đầu não từ trung ương tới địa phương của Mỹ, ngụy bị tiến công. Bộ binh, pháo binh, đặc công, biệt động Quân giải phóng đã đánh mạnh, đánh trúng 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 trong số 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, các tiểu khu, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự, kho tàng, sân bay bến cảng. Nhiều tuyến giao thông thủy bộ bị chặn cắt, nhiều cơ sở thông tin bị tiến công khiến hoạt động vận chuyển, liên lạc tại nhiều vùng do Mỹ, ngụy kiểm soát bị ngừng trệ. Như vậy, *đây là lần đầu tiên trong nhiều năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, toàn bộ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ, ngụy đã bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đầu Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam phá vỡ; hậu phương, hậu cứ chiến tranh của địch trở thành chiến trường - nơi đọ sức quyết liệt giữa hai bên tham chiến trong nhiều tuần, nhiều tháng.*

Trong cuộc đọ sức đó, bằng lối đánh táo bạo và dũng mãnh, các đơn vị vũ trang quân giải phóng miền Nam đã *tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá hủy, phá hỏng nhiều vũ khí và dự trữ chiến tranh, làm rối loạn hậu phương, hậu cứ an toàn của chúng*. Mặc dù cho đến nay, về số thương vong của mỗi bên vẫn chưa được phía Mỹ và Việt Nam công bố chính xác nhưng có thể khẳng định được rằng: Trong dịp Tết Mậu Thân, tất cả các bên tham chiến đều bị hao tổn nặng nề về lực lượng, phương tiện chiến tranh. Tuy nhiên, điều quan trọng khiến cho dư luận Mỹ và thế giới kinh ngạc lại là ở chỗ: Quân giải phóng miền Nam đã có thể mở cuộc tiến công rộng khắp, đồng loạt vào hàng trăm đô thị trên toàn miền và gây cho Mỹ bị nhiều thương vong trong khi họ *chỉ sử dụng một bộ phận lực lượng không nhiều.* Theo nhận định của Bộ chỉ huy quân sự Mỹ tại Sài Gòn lúc đó và được nhiều tác giả Mỹ sau này trích dẫn thì, Bộ chỉ huy cộng sản đã tung vào một lực lượng ước chừng 67.000 quân trong tổng số 240.000 ở miền Nam Việt Nam... Dàn ra để chống lại họ là 1.100.000 tay súng - 492.000 quân chiến đấu Mỹ, 61.000 quân Nam Triều Tiên, Thái Lan và các nước trong "Thế giới tự do" khác, 342.000 quân thường trực của chính phủ

https://tieulun.hopto.org

Việt Nam cộng hòa và 284.000 quân địa phương và phòng vệ dân sự. Ngoài ra, Mỹ còn huy động 2.600 máy bay, 3.000 trực thăng và 3.500 xe thiết giáp"[1] mong chống đỡ cuộc Tổng tiến công này. Cho dù sự chênh lệch về quân số, hỏa lực, phương tiện chiến tranh là hết sức lớn - nghiêng hẳn về phía Mỹ, nhưng Quân giải phóng miền Nam không những đã phá vỡ tuyến phòng thủ đô thị kiên cố của địch, gây cho chúng những tổn thất nặng nề về sinh lực, phương tiện chiến tranh mà còn *ghìm chân được một đội quân đông hơn 1 triệu tên được trang bị hiện đại vào mặt trận đô thị.* Mười bảy năm sau "Tết Mậu Thân", G. Côn-cô trong *Giải phẫu một cuộc chiến tranh* đã xem đây là "một trong những bài học cay đắng nhất trong chiến đấu của Mỹ"[2].

Trong khi cuộc tấn công "TẾT" đang lên tới đỉnh cao, Uy-lơ - Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Mỹ đã báo cáo về Oa-sinh-tơn ngày 17 tháng 2 năm 1968 rằng: Cuộc tấn công ban đầu của Việt cộng đã "gần thành công" ở hàng chục địa điểm. Để tránh được thất bại, Mỹ chỉ có thể có những biện pháp *"phản ứng kịp thời"*. Sự *"phản ứng kịp thời"* đó đã buộc quân Mỹ phải sử dụng ồ ạt hỏa lực trọng pháo, máy bay và thiết giáp để san bằng nhiều khu phố, giết hại nhiều dân thường ngay ở giữa hậu cứ, hậu phương chiến tranh của chúng. Tại Huế, "hỏa lực Mỹ đã biến 80% thành phố thành gạch vụn"[3]. Trọng pháo và máy bay Mỹ còn san bằng một nửa tỉnh lỵ Mỹ Tho - thị xã có 80.000 người dân sinh sống. Thị xã Bến Tre cũng chịu chung số phận.

"Cần phải hủy diệt thành phố này để cứu nó". Đó là lời của một viên sĩ quan Mỹ nói trong lúc đang chỉ huy quân Mỹ tàn phá thị xã Bến Tre, ngày 7 tháng 2 năm 1968. Cùng với hình ảnh trùm cảnh sát Nguyễn Ngọc Loan dí súng vào đầu một chiến sĩ biệt động quân giải phóng và bóp cò được trình chiếu trên màn ảnh nhỏ vô tuyến truyền hình Mỹ, lời nói điển hình đó như một hình ảnh thu nhỏ về sự tàn bạo, tính hủy diệt của cuộc chiến tranh mà Mỹ đang tiến hành ở Việt Nam. Nó lập tức được phổ biến rộng rãi trên báo chí Mỹ và nhiều nước trên thế giới. Và, vô hình trung, những hình ảnh và lời nói này đã vạch trần sự trớ trêu đầy mâu thuẫn giữa mục đích và biện pháp

---

(1) Dẫn theo Đôn O-bớc-đoi-phơ: *Tết,* NXB. Tổng hợp An Giang trích dịch, 1988, tr. 78.

(2) (3) Dẫn theo G. Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* NXB. Quân đội nhân dân trích dịch, 1991, tập 1, tr. 287.

https://tieulun.hopto.org

của cuộc chiến tranh mà Mỹ đề ra từ ban đầu, hy vọng sẽ chinh phục được "khối óc và trái tim" người dân bản xứ; hy vọng có thể làm cho mọi người tin rằng sự có mặt của Mỹ là nhằm giúp cho nhân dân miền Nam Việt Nam bảo vệ và xây dựng một quốc gia tự do không cộng sản! Như vậy, cho dù sau đó, với quan điểm thuần túy quân sự, Mỹ có đẩy được quân giải phóng ra khỏi các đô thị và xem đấy là một thắng lợi của mình thì "Tết Mậu Thân" thực chất vẫn là *một thất bại nặng nề về chính trị của Mỹ trên chiến trường Việt Nam*. Thật chí lý khi mà, ngay trong "Tết Mậu Thân", nhiều nhà bình luận Mỹ đã nhận ra rằng: việc ném bom và pháo kích bừa bãi của Mỹ có thể sẽ "đẻ ra nhiều Việt cộng hơn là giết họ"(1).

Tại nông thôn đồng bằng và rừng núi, đòn Tổng tiến công "Tết Mậu Thân" đã làm cho bộ máy kìm kẹp của chế độ Sài Gòn... và 50.000 cán bộ bình định thuộc 555 đội chẳng được ai ngó ngàng tới, làm mục rã một trong những "gọng kìm" của Mỹ. Bởi vì, một khi phần lớn các sinh lực Mỹ bị kìm chân ở đô thị, thì, ngay lập tức lực lượng vũ trang tại chỗ đã hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian, giải tán dân vệ, giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng, *giáng đòn nặng vào hệ thống chính quyền cơ sở địch ở nông thôn*.

Tại Trị - Thiên, hơn 20 vạn dân thuộc 40 xã, 300 thôn đã phá rã ách kìm kẹp của địch, đưa vùng giải phóng toàn khu lên tới bốn phần năm số thôn.

Tại Khu 5, Khu 6 đòn tiến công và nổi dậy của quân và dân ta đã "làm sụp đổ phần lớn bộ máy kìm kẹp của địch" ở nhiều tỉnh đồng bằng vùng duyên hải.

Tại Tây Nguyên, được hỗ trợ của lực lượng vũ trang, đồng bào nhiều nơi đã phá bung khu tập trung, bỏ về buôn làng cũ làm ăn và xây dựng buôn làng thành các làng chiến đấu.

Ở Nam Bộ, chính quyền cơ sở địch bị phá rã từng mảng, vùng làm chủ và vùng giải phóng được mở rộng tới sát nhiều thị trấn, quận lỵ...

Tình hình trên đây đã được chính Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ thú nhận trong báo cáo gửi Giôn-xơn ngày 17 tháng 4 rằng: "Trên một phạm vi rộng lớn, Việt cộng đã nắm quyền

(1) Tạp chí *Tin Mỹ và Thế giới*, ngày 1 tháng 4 năm 1968.

https://tieulun.hopto.org

kiểm soát nông thôn"... Chương trình "bình định" mà lúc đó Mỹ gọi là "Chương trình phát triển cách mạng" đã bị "thụt lùi nghiêm trọng"(2). Vào thời gian này tại Oa-sinh-tơn, Văn phòng Hệ thống phân tích tình hình của Bộ quốc phòng Mỹ đưa ra nhận xét: "Cuộc tấn công Tết hình như đã vĩnh viễn giết chết chương trình bình định". Thậm chí, "do nhận thức sâu sắc thực tế *sức mạnh quân sự* của cộng sản và dự kiến những hoạt động sắp tới của họ, một số người Mỹ đã bắt đầu nói đến khả năng thất bại"(2) của Mỹ tại Việt Nam. Một quan chức Lầu Năm góc chịu trách nhiệm nghiên cứu lịch sử cuộc chiến tranh vốn là người có nhiều kinh nghiệm ở Việt Nam đã đánh giá cao khả năng của đối phương dịp Tết Mậu Thân và ghi trong bản báo cáo gửi lên cấp trên rằng: "Làn sóng đỏ của ảnh hưởng cách mạng sẽ tràn khắp nông thôn đến tận mép các tỉnh lỵ, quận lỵ"(3). ông ta cũng dự kiến rằng đến tháng 4 năm 1968, quân đội Sài Gòn sẽ có hiện tượng đào ngũ tập thể, có thái độ hoàn toàn lãnh đạm với chính quyền Sài Gòn, sẽ bắt tay với Cộng sản và trong dân chúng sẽ có biểu tình làm cho tình hình hỗn loạn...

Sau này, một số tác giả Mỹ trong các công trình nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam cũng gặp nhau ở những nhận thức về thất bại này của Mỹ. Ấy là khi họ đều nhận xét rằng: thật khó mà minh họa được tình hình kiểm soát của mỗi bên ở nông thôn. G.Côn-cô cho biết thêm vào dịp "Tết Mậu Thân" từ Oa-sinh-tơn lẫn Sài Gòn đều đã phải nhất trí rằng: "Mặc dù Mặt trận Dân tộc Giải phóng không thành công ở các đô thị, nhưng họ đã thu được những thành tựu ở nông thôn"(4). Lời thú nhận từ phía Mỹ, ngụy ở thời điểm "Tết Mậu Thân" trên đây đã chứng minh rõ rằng: "Tết Mậu Thân" không chỉ đưa chiến tranh vào tận hang ổ của Mỹ, ngụy mà còn là *đòn nặng giáng vào chương trình "bình định" trên phạm vi toàn Miền.*

Tình hình đó khiến cho nhiều người Mỹ làm việc trong chương trình "bình định" hoang mang, kinh hãi. Và họ đã tỏ ra ngây thơ trong sự ngạc nhiên khi thấy rằng: "Việt cộng đã vào được tất cả các thành thị để tiến công mà không có một người Việt Nam nào báo

---

(1) Dẫn theo *Tài liệu mật Bộ quốc phòng Mỹ*, t. 2, Thư viện Quân đội trích dịch, 1980, tr. 249.

(2) Đôn O-bốc-đoi-phơ: *Tết*, NXB. Tổng hợp An Giang trích dịch, 1988, tr.129.

(3) Đôn O-bốc-đoi-phơ: *Tết*, Sđd, tr. 129.

(4) G.Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Sđd, t. 1, tr. 289.

https://tieulun.hopto.org

cho chính phủ Nam Việt Nam biết!"[1]. Tình hình đó rõ ràng đã là mối đe dọa trực tiếp tới sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn - một cơ cấu chính trị mà Mỹ từ lâu đã dựa vào để tiến hành chiến tranh xâm lược kiểu chủ nghĩa thực dân mới. Vì thế, cuối tháng 2 năm 1968, ủy ban Clíp-phớt - được thành lập theo sự chỉ định của Giôn-xơn nhằm cứu xét yêu cầu xin tăng viện 206.000 quân của tướng Oét-mo-len và của Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ để ứng phó với đòn tiến công "Tết Mậu Thân" - đã nhận thấy rằng: "Sự đáp ứng chính trị không có hiệu quả chính phủ Việt Nam cộng hòa có thể còn giúp cho Việt cộng cải thiện sự nghiệp của họ trong các đô thị cũng như nông thôn"[2]. "Sự đáp ứng" chính trị mà Mỹ nói ở đây không phải là cái gì khác mà chính là Mỹ giật dây Thiệu - Kỳ - Hương bắt giam các nhân vật đối lập, thanh lọc các cơ quan hành chính, ban hành lệnh "tổng động viên" để bắt lính, đôn quân và đẩy việc "tổ chức phòng vệ dân sự" lên thành "quốc sách", cấm tụ họp quá 3 người, cấm ra vào các thành phố, phát "thư tố cáo" cho các gia đình... Hậu quả của những "đáp ứng chính trị" đó thực chất lại mang lại kết quả trái với mong muốn ban đầu của Mỹ. Nó càng làm tăng thêm sự thù địch và chống đối của nhân dân miền Nam, *thu hẹp hơn cơ sở xã hội của chế độ Sài Gòn và làm suy yếu thêm lực lượng ngụy quân* - một lực lượng vốn đã bại trận trước khi Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam, ngày càng lệ thuộc vào sự có mặt của quân đội Mỹ; và ngay trong nhiệm vụ "bình định" nông thôn trước đây nó cũng đã tỏ ra thụ động, bất lực. Vì thế, người ta không lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy vào lúc "Tết Mậu Thân" nổ ra, tỷ lệ đào ngũ trong quân đội Sài Gòn đạt tới đỉnh cao hơn bao giờ hết. Các tiểu đoàn chiến đấu của nó, trong hai tuần đầu của "TẾT", chỉ còn một nửa số quân. Sau "Tết", tình trạng đào ngũ tiếp tục tăng lên, đặc biệt trong hàng ngũ binh lính mới. Cũng từ đây, hiện tượng phản chiến ngày càng phổ biến, không chỉ trong hàng ngũ binh lính mà cả trong hàng ngũ sĩ quan, không chỉ có ở quân đội Sài Gòn mà cả ở quân đội Mỹ - một đội quân mà từ sau tuyên bố ngày 31 tháng 3 năm 1968 của vị tổng thống - tổng tư lệnh Giôn-xơn, đã bước vào thời kỳ *thoái* chí. Vì thế, hơn lúc nào hết, giờ đây trong

---

(1) Dẫn theo Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng*, tập 5, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970, tr. 55.

(2) Dẫn theo G.Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Sđd, tập 1, tr. 303.

https://tieulun.hopto.org

các đơn vị quân Mỹ ở miền Nam, tình trạng khủng hoảng tinh thần, buông lỏng kỷ luật, sa sút ý chí chiến đấu trở nên phổ biến và ngày càng trầm trọng. Người ta nhận thấy rằng: "Chính từ năm 1968, đã phổ biến việc sử dụng ma túy và những vụ tấn công sĩ quan bằng lựu đạn" trong các đơn vị quân Mỹ và chủ trương "Việt Nam hóa" chiến tranh không những không ngăn được tình hình này "mà lại còn đẩy mạnh hơn"(1). Hãy "tự lo lấy sinh mạng của mình, sống qua thời kỳ này" và cố gắng "đừng là người lính chết sau cùng ở Việt Nam" là tâm lý chung của đội quân viễn chinh Mỹ ở giai đoạn "kiên trì trong cơn ác mộng"(2) này.

Như vậy, "Tết Mậu Thân" đã phơi bày toàn bộ những yếu kém và bất lực của chính quyền Sài Gòn- một chính quyền mà quân đội và toàn bộ nền kinh tế của nó ngày càng lệ thuộc vào sự có mặt của Mỹ. Không ai ở Sài Gòn và Oa-sinh-tơn có thể tin rằng, một mai quân Mỹ rút, chính phủ Sài Gòn lại có thể *tự tồn tại được*. Đó là lý do vì sao dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã bước vào "Tết Mậu Thân" một cách tự tin, dũng cảm và quyết liệt đến nhường ấy. Bởi đây là đòn tiến công bất ngờ, với quy mô to lớn, *nhằm vào chỗ yếu kém nhất của Mỹ ở miền Nam là chính quyền Sài Gòn* để làm nản lòng giới lãnh đạo Oa sinh-tơn, đặng đè bẹp ý chí xâm lược của Mỹ. Đè bẹp ý chí xâm lược của Mỹ là mục tiêu quán xuyến của chúng ta. Bởi thế, ngay từ mục tiêu chiến lược ban đầu, Đảng ta không hề ảo tưởng thắng Mỹ trên thế mạnh đơn thuần về quân sự hay tiêu diệt toàn bộ quân đội Mỹ trên chiến trường miền Nam mà đã chủ trương đánh Mỹ và thắng Mỹ bằng *sức mạnh tổng hợp* mọi mặt về chính trị - tinh thần, về quân sự, về thế và lực của chiến tranh nhân dân... Sức mạnh đó bắt nguồn từ ý chí gang thép, từ quyết tâm sắt đá của cả một dân tộc không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ; bắt nguồn từ truyền thống đánh giặc đầy mưu trí sáng tạo của cha ông trong suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước(3).

(1) *Lính Mỹ trong chiến tranh Việt Nam*, bài viết của Laurent Césari, đăng trong Tạp chí *Xưa và Nay*, số 225, tháng 12 năm 2004.

(2) Dẫn theo Mai-cơn Mác-li-a: *Việt Nam - cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr.172.

(3) Về điều này, ngay từ tháng 3 năm 1967, đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Lê Duẩn đã viết: "Phải thấu hiểu con người Việt Nam, lịch sử dân tộc Việt Nam, có quyết tâm làm cách mạng đến cùng thì mới *đánh giá được đúng sức mạnh to lớn đó*" (Bài đăng trong *Tạp chí Quân đội nhân dân*, tháng 3 năm 1967).

https://tieulun.hopto.org

Để phát huy cao độ sức mạnh đó, trong "Tết Mậu Thân", Đảng ta đã chủ trương, một mặt, đánh mạnh đồng loạt vào các thành phố, các cơ quan đầu não của Mỹ, ngụy *bằng lực lượng tại chỗ* để gây "cú xốc" mạnh, tác động nhanh tới ý chí xâm lược của Mỹ, mặt khác, *rất chú trọng tới lực lượng nổi dậy đồng loạt* của quần chúng ở nông thôn và đô thị. Việc tấn công đồng loạt vào các đô thị đã buộc toàn bộ lực lượng Mỹ đang từ thế phản công "tìm diệt" chủ lực quân giải phóng và cơ quan đầu não của cách mạng miền Nam phải *dồn về mặt trận đô thị*, lâm vào thế phòng ngự bị động chống đỡ. Tình hình quân Mỹ đã như vậy, nên lực lượng "Việt Nam cộng hòa" trong dịp "Tết Mậu Thân" cũng lâm vào thế thủ co cụm quanh các thành phố, thị xã và thị trấn, khiến cho Uy-lơ - Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ đã phải kêu gọi chính phủ Sài Gòn đưa quân đội đánh thốc ra vùng ven và vòng ngoài để giải tỏa áp lực cho Sài Gòn và các đô thị khác đang bị đối phương vây hãm. Thế nhưng, quân đội "Việt Nam cộng hòa" - theo chính lời họ nói - đang ở trong tình thế khó xử, vì họ không thể nào đối phó được với bất kỳ cuộc tấn công nào của "địch" vào các thành phố. Trong tình huống như vậy, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ (M.A.C.V) buộc phải dốc hết lực lượng của mình để giải quyết vấn đề hòng làm giảm áp lực của đối phương ở các đô thị, các căn cứ quân sự, các đầu mối giao thông. Nhưng quan trọng hơn còn là ở chỗ, từ "Tết Mậu Thân", Mỹ đã phải huy động toàn bộ 50% quân số ra các mặt trận phía Bắc để đối phó với những nguy cơ có thể xảy ra ở đây. Và việc này lại đặt Mỹ trước một tình thế khó khăn mới là *lực lượng dự bị* của Mỹ *trên chiến trường đã bị tước đi quá mỏng*. Điều đó sẽ rất nguy hiểm cho Mỹ nếu như Khe Sanh, Huế, Quảng Trị, Tây Nguyên và Sài Gòn lại bị đồng loạt tiến công. Vì những lẽ đó, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ước tính là cần phải xin tăng gấp 206.000 quân Mỹ sang Việt Nam vừa để giúp đỡ và khuyến khích quân đội Sài Gòn rời các thành phố, thị xã và thị trấn trở lại nông thôn, vừa để tăng cường khả năng ngăn chặn các cuộc tấn công kiểu "Tết Mậu Thân" của đối phương. Việc xin tăng quân Mỹ vào miền Nam làm nổ ra sự tranh cãi gay gắt ở trong giới chức cao cấp Oa-sinh-tơn đến mức mà một số thành viên chính phủ Mỹ đã phải thẳng thừng nói rằng: ông Oét-mo-len không được sợ thua nếu yêu cầu xin thêm quân của ông ta không được Oa-sinh-tơn chấp thuận. Vào giữa tháng 3 năm 1968, đề nghị tăng thêm quân của Oét-mo-len và Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ đã

https://tieulun.hopto.org

bị bác bỏ. Điều đó có nghĩa là Mỹ không thể có quân số *cần* và *đủ* để tiếp tục theo đuổi chiến lược "*tìm và diệt*" như trước đây. Chính vì vậy mà từ sau Tết Mậu Thân, quân chiến đấu Mỹ trên chiến trường miền Nam chuyển sang làm nhiệm vụ chiếm đóng, phòng thủ, thực hiện chiến lược quân sự "*quét và giữ*".

Thế là, sau bao năm tháng không "*tìm diệt*" được chủ lực Quân giải phóng miền Nam, quân Mỹ lại phải *quay sang* làm nhiệm vụ "lính giữ nhà" của quân đội Sài Gòn trước kia để tránh bị thương vong cao, để đẩy dần đội quân này ra trận trực tiếp đương đầu với chủ lực quân giải phóng!.

Thế nhưng, việc chuyển sang chiến lược quân sự "*quét và giữ*" trên đây, trên thực tế, cũng không mang lại thay đổi là bao so với tính toán của Mỹ. Bởi vì, từ sau "Tết Mậu Thân", các đô thị trên toàn miền Nam vẫn bị quân giải phóng tiến công, số lính Mỹ bị thương vong ngày càng nhiều. Người ta thấy được rằng, *tổng số lính Mỹ bị diệt* trong năm 1968 lên tới *đỉnh cao* chưa từng thấy trong lịch sử cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ...

Như vậy, *với "Tết Mậu Thân", quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã giành được những kết quả to lớn: tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch; phá hủy, phá hỏng nhiều phương tiện chiến tranh; phá rã chính quyền cơ sở địch ở nhiều vùng nông thôn; phá vỡ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ, ngụy trên quy mô toàn Miền; làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng ở miền Nam Việt Nam.* Nhưng quan trọng hơn là *sự kiện "Tết Mậu Thân" đã như một phép thử nghiệm màu làm phơi bày toàn bộ những mâu thuẫn mà Mỹ, ngụy đã không sao khắc phục được trong đường lối và cách thức điều hành chiến tranh; phơi bày toàn bộ sự thất bại về quân sự, chính trị của Mỹ trong suốt những năm chiến tranh cục bộ.* Không phải đợi đến sau này, mà ngay trong Tết Mậu Thân, Cục tình báo trung ương Mỹ (C.I.A) cũng buộc phải thừa nhận rằng "*những người cộng sản đã đạt được các mục tiêu quân sự, chính trị và tâm lý lớn. Họ đã kiểm soát được những vùng nông thôn mới rộng lớn, đập tan hệ thống chính trị, kinh tế và quân sự của Việt Nam cộng hòa và ít ra là liên hệ được với khu vực đô thị một cách trực tiếp hơn và có tác dụng hơn*[1]. Và: "*Cuộc tiến công của cách*

(1) Nhận định của CIA, ngày 10 tháng 2 năm 1968. Dẫn theo G.Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh.* Sdd, tập 1, tr. 288.

https://tieulun.hopto.org

mạng đã thành công với một mức độ trọng yếu trong tất cả các mục tiêu ban đầu của mình, trừ cuộc khởi nghĩa ở đô thị"[1]. Thành công đó của "Tết Mậu Thân" *đã giáng một đòn quyết liệt vào ưu thế của quân đội Mỹ trên chiến trường Việt Nam, làm suy giảm vị trí và ảnh hưởng của chính quyền và quân đội Sài Gòn cả ở thành thị lẫn nông thôn, khiến cho giới lãnh đạo cao cấp Oa-sinh-tơn phải bàng hoàng, sửng sốt. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử 200 năm lập nước của mình, khả năng Mỹ có thể bại trận - mà lại là bại trận ở một nước nhỏ bé, yếu kém về kinh tế và về vũ khí trang bị, kỹ thuật chiến tranh - là chiến trường Việt Nam, đã hiện ra trước mắt nhân dân Mỹ.*

(1) Nhận định của CIA, ngày 10 tháng 2 năm 1968. Dẫn theo G.Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh.* Sđd, tập 1, tr. 288.

https://tieulun.hopto.org

CHIẾN THẮNG TẾT MẬU THÂN – CHIẾN THẮNG CỦA SỨC MẠNH TỔNG HỢP TRONG CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG

***PGS. TS.* TRIỆU QUANG TIẾN**(*)

Chiến thắng Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chiến thắng Tết Mậu Thân đã làm đảo lộn thế chiến lược của đế quốc Mỹ, làm lung lay ý chí xâm lược, làm rung chuyển cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" - bước leo thang chiến tranh cao nhất của Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại hội nghị Paris. Dù còn một số hạn chế, thiếu sót, nhưng nhìn chung "cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng"(1).

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) do nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân quan trọng nhất chính là nhờ *sức mạnh tổng hợp của cách mạng trong chiến tranh chống Mỹ,* tên đế quốc đầu sỏ, hung bạo và hùng mạnh nhất của thời đại.

Trước hết, đó là *sức mạnh của đường lối, chủ trương đúng đắn, táo bạo của Trung ương Đảng - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với sự chỉ đạo, chỉ huy sáng tạo, tài tình của Quân ủy, Trung ương Cục miền Nam, Liên Khu ủy V và các đảng bộ ở miền Nam.* Trên

---

(*) Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973), *Văn kiện Đảng Toàn tập,* tập 34, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 216.

https://tieulun.hopto.org

cơ sở phân tích so sánh lực lượng và thế chiến lược địch - ta, Bộ Chính trị và Trung ương Đảng đã quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam với phương thức tiến công, hướng chiến trường và thời điểm tiến công hoàn toàn mới, chưa từng diễn ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, và cả chống Pháp trước đây, khiến cho Mỹ-ngụy không thể nghĩ tới. Đó là kết hợp tấn công đồng loạt về quân sự với nổi dậy của quần chúng ở cả 3 vùng chiến lược trên quy mô rộng lớn toàn miền Nam, kết hợp tổng công kích và tổng khởi nghĩa; hướng tiến công chủ yếu là đô thị, trọng điểm là Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế; mục tiêu tiến công nhằm vào các cơ quan đầu não chiến tranh của Mỹ-ngụy, các trung tâm chỉ huy, các hậu cứ, vừa tiêu diệt sinh lực vừa phá hủy phương tiện chiến tranh của địch; thời gian tiến công vào đêm giao thừa Tết nguyên đán, lúc bất ngờ nhất;... Tất cả nhằm mục tiêu: *giáng cho địch một đòn thật mạnh và hiểm, bất ngờ và đồng loạt, làm cho đế quốc Mỹ phải lung lay ý chí xâm lược, tạo nên sự thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta, bất lợi cho địch.*

Về chủ trương của Đảng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968), đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhận xét: "Cũng với bấy nhiêu quân, với thế trận và so sánh lực lượng khi bước vào Đông Xuân 1967 - 1968, nếu chúng ta vận dụng một chiến lược khác, chọn một hướng tiến công khác thì chắc rằng cuộc chiến tranh sẽ không thay đổi một cách đột biến, đẩy địch vào thế tồi tệ bốn bề nguy khốn như hiện nay cả về quân sự và chính trị"(1).

Đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng tạo ra sức mạnh, khơi dậy các nguồn sức mạnh khác. Nhưng đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng chỉ trở thành sức mạnh khi đường lối, chủ trương của Đảng được tổ chức Đảng các cấp chỉ đạo thực hiện, tổ chức thực hiện sáng tạo, tài tình, hiệu quả. Theo đúng kế hoạch, đêm 30 và 31/1/1968 (đêm giao thừa và đêm mồng 1 Tết Mậu Thân), quân ta đồng loạt tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam: đánh thẳng vào 4/6 thành phố, 37/42 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ; hầu hết các cơ quan đầu não từ trung ương đến địa phương của địch, 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 bộ tư lệnh sư đoàn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ,

(1) Lê Duẩn: *Bài nói tại Hội nghị các Bí thư Tỉnh uỷ miền Bắc*, ngày 9/3/1968, Tài liệu lưu tại Viện LSĐ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

30 sân bay, nhiều tổng kho lớn;... tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch; giành quyền làm chủ ở nhiều vùng. Thắng lợi oanh liệt đó thể hiện sinh động sức mạnh chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức thực hiện của cả hệ thống tổ chức của Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, của cả bộ máy chỉ đạo, chỉ huy, từ Bộ Tổng tham mưu đến các đơn vị, các địa phương. Biết bao trí tuệ và công sức, sáng tạo và táo bạo, dũng cảm và mưu trí, mồ hôi và xương máu, vượt qua nhiều khó khăn, nguy hiểm để điều quân và bố trí quân, lực lượng vũ trang và chính trị, tác chiến và hậu cần, tiến công và nổi dậy, tải thương và cứu thương,... Chỉ đạo, chỉ huy tài tình và sáng tạo biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hành động chiến đấu và phục vụ chiến đấu anh hùng và dũng cảm của hàng triệu chiến sĩ và quần chúng cách mạng cũng tạo nên sức mạnh của cách mạng.

Đó là *sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc và tiền tuyến lớn miền Nam.* Đến năm 1968, Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân là cuộc động binh lớn nhất của ta. Đảng đã huy động vào cuộc chiến sức mạnh của cả hậu phương lớn và tiền tuyến lớn.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, trong chiến tranh ác liệt, *miền Bắc* vẫn vững vàng vừa sản xuất vừa chiến đấu, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Quyết tâm của mỗi người dân, mỗi gia đình, mỗi địa phương ở miền Bắc là "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", là "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Thanh niên nô nức tòng quân. Từ năm 1965 đến 1968, 90 vạn thanh niên nhập ngũ, hơn 33 vạn chiến sĩ "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Riêng năm 1968, miền Bắc đã động viên hơn 31 vạn thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang, đưa hơn 14 vạn chiến sĩ (gấp 3 lần năm 1965) vào Nam chiến đấu. Vượt qua sự đánh giá ác liệt của máy bay và tàu chiến Mỹ, những đoàn xe vận tải vẫn kịp thời đưa vào chiến trường nhiều lương thực, vũ khí. Hơn nửa lực lượng và gần 80% vũ khí, đạn dược, phương tiện kỹ thuật sử dụng trên chiến trường miền Nam là từ miền Bắc chuyển vào. Riêng năm 1968, 7 vạn tấn hàng (gấp 8 lần năm 1965) được đưa vào miền Nam. Không chỉ dốc sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, hậu phương miền Bắc còn anh dũng, kiên cường đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ, một phần của chiến lược "Chiến tranh cục bộ": ý chí chống Mỹ càng dâng

https://tieulun.hopto.org

cao, với các phong trào "3 sẵn sàng" của thanh niên, "3 đảm đang" của phụ nữ, "tiếng hát át tiếng bom",... Thực hiện chủ trương của Đảng về chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, sản xuất vẫn được duy trì, có mặt phát triển, với tinh thần "tay búa, tay súng", "tay cày, tay súng". Giao thông vận tải vẫn thông suốt với tinh thần "xe chưa qua, nhà không tiếc", bảo đảm chi viện cho tiền tuyến. Đời sống nhân dân ổn định. Với thế trận phòng không nhân dân, "thiên la, địa võng", quân dân miền Bắc đã bắn rơi hàng ngàn máy bay, bắn chìm nhiều tàu chiến, bắt sống nhiều giặc lái Mỹ, hạ bệ uy thế của không lực Hoa Kỳ,... Thắng lợi oanh liệt của quân dân miền Bắc phối hợp và cổ vũ mạnh mẽ cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam anh hùng.

Ở miền Nam, các quân khu khẩn trương hoàn chỉnh các phương án tác chiến, củng cố tổ chức và chuẩn bị chiến trường, bố trí thế trận đánh địch, tăng cường các mặt bảo đảm vật chất, kỹ thuật. Từ các căn cứ, các đơn vị chủ lực quân giải phóng bí mật tiếp cận vùng ven các đô thị, xây dựng bàn đạp tiến công. Lực lượng đặc công, biệt động, cán bộ dân-chính-Đảng thâm nhập vào nội thành. Cán bộ, đảng viên, quần chúng ở vùng địch kiểm soát bí mật chuyển gạo, thuốc men ra vùng giải phóng và nhận vũ khí, thuốc nổ,... đưa vào nội thị,... và đến giờ G, khi đồng loạt tiến công vào các thành phố, thị xã, quận lỵ, căn cứ, kho tàng, sân bay, sở chỉ huy địch, không chỉ có các đơn vị chủ lực miền Bắc, bộ đội miền Bắc mà còn có cả sức mạnh của hậu phương miền Bắc sát cánh chiến đấu với quân dân miền Nam.

Kết luận của Đại hội lần thứ IV của Đảng (1976) về cuộc kháng chiến chống Mỹ: "Không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa... Miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước"(1), cũng hoàn toàn đúng về vai trò của hậu phương lớn miền Bắc và sự phối hợp chặt chẽ giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn miền Nam đối với thắng lợi oanh liệt của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

---

(1) Báo cáo chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), *Văn kiện Đảng Toàn tập* , tập 37, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr .490.

https://tieulun.hopto.org

Đó là *sức mạnh của đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao, "2 chân, 3 mũi, 3 vùng chiến lược"*. Thực hiện chủ trương của Đảng, trong quá trình tổng tiến công và nổi dậy, sự kết hợp đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận đã kết hợp ở mức cao; sự kết hợp hoạt động ở thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi cũng khá chặt chẽ. Trên các chiến trường chính như Sài Gòn - Gia Định - Huế - Đà Nẵng, cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang kết hợp chặt chẽ với sự nổi dậy của nhân dân thành thị, hình thành 2 mũi tiến công chính, thọc sâu vào yết hầu của địch, có ý nghĩa quyết định thắng lợi. Ở Sài Gòn, khi lực lượng vũ trang tiến công vào các cơ quan đầu não của địch, như Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tổng tham mưu ngụy, Bộ Tư lệnh biệt khu Sài Gòn, Bộ Tư lệnh hải quân, Tổng nha cảnh sát, Đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất, khu kho Nhà Bè, Trung tâm huấn luyện Quang Trung, căn cứ truyền tin Phú Lâm, trại thiết giáp Phù Đổng, trại pháo binh Cổ Loa, xưởng quân cụ 80,... lực lượng tự vệ và nhân dân tiến công các cơ quan chính quyền ngụy và đã làm chủ nhiều nơi. Ở Huế, khi lực lượng vũ trang tiến công, giải phóng phần lớn thành phố với trên 90% số dân, quần chúng nổi dậy truy quét ác ôn, đập tan bộ máy kìm kẹp, thành lập chính quyền cách mạng cơ sở và làm chủ 25 ngày đêm,...

Nắm vững thời cơ do đòn tiến công đồng loạt của các lực lượng vũ trang tạo ra, quần chúng nhân dân nhiều vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ hàng trăm xã, ấp,...

Cùng với đấu tranh quân sự và chính trị, công tác địch vận, ngụy vận được đẩy mạnh, góp phần làm tan rã quân ngụy và gây phong trào phản chiến trong quân nguỵ, quân Mỹ và quân chư hầu.

Và trên cơ sở những thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy, mặt trận ngoại giao được đẩy mạnh với những hình thức phù hợp, "mở đường cho địch đi vào thương lượng theo hướng có lợi nhất cho ta"(1). Đế quốc Mỹ buộc phải cử đại biểu đến Paris đàm phán với ta. Hội nghị Paris, họp từ tháng 5/1968, mở ra cục diện "vừa đánh, vừa đàm", là một đòn tiến công lợi hại của ta, thật sự kết hợp chặt chẽ,

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 1/1968, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 29, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 63.

https://tieulun.hopto.org

đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, mở đường cho Mỹ xuống thang chiến tranh, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Thực hiện phương châm "2 chân, 3 mũi, 3 vùng", "vừa đánh, vừa đàm",... cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã kết hợp đến mức cao nhất đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngoại giao, tạo nên sức mạnh mới để đánh thắng một kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự hùng mạnh.

Thắng lợi vang dội của Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân còn thể hiện sinh động *sức mạnh của 3 nước Đông Dương liên minh chống Mỹ, của phong trào nhân dân tiến bộ trên thế giới đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ*. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, trước hết là nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Đế quốc Mỹ với âm mưu bá chủ thế giới, là kẻ thù của phong trào giải phóng dân tộc, của hệ thống xã hội chủ nghĩa, của hòa bình thế giới. Chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Việt Nam góp phần chống kẻ thù chung của loài người tiến bộ. Vì thế cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trước hết là của hệ thống các nước XHCN. Trên thực tế, đã hình thành liên minh chiến đấu giữa 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược; đã hình thành mặt trận đoàn kết ủng hộ Việt Nam chống Mỹ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Trong cuộc chiến chống Mỹ cứu nước, đó cũng là nguồn sức mạnh mạnh to lớn. Trước hết và trong quá trình tổng tiến công và nổi dậy, quân dân ta luôn phối hợp và ra sức giúp đỡ nhân dân Lào, nhân dân Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai. Và nhân dân Lào, Campuchia cũng phối hợp chặt chẽ với nhân dân ta. Trước tổng tiến công và nổi dậy, từ ngày 12 đến ngày 27/1/1968, liên quân Việt - Lào mở chiến dịch tiến công địch ở Nậm Bạc, buộc địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta ở chiến trường Lào. Chiến thắng Nậm Bạc đi trước và phối hợp nhịp nhàng với cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên chiến trường miền Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã dội nhanh, dội mạnh về nước Mỹ, đã gây chấn động nước Mỹ: chính giới Mỹ choáng váng; các tầng lớp nhân dân Mỹ phẫn nộ với chính quyền, phong trào

https://tieulun.hopto.org

phản đối chiến tranh ở Việt Nam bùng lên; nội bộ Chính giới Mỹ bất đồng và chia rẽ... Dư luận quốc tế càng phản đối Mỹ mạnh hơn. Áp lực từ nhiều phía cũng góp phần buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh.

Cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân ta, với đường lối đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo kết hợp với phong trào chống Mỹ của nhân dân 3 nước Đông Dương và phong trào nhân dân thế giới chính là kết hợp sức mạnh dân tộc với thời đại trong chiến tranh cách mạng.

Khi đế quốc Mỹ đưa cuộc chiến tranh cục bộ tới đỉnh cao, với hơn 60 vạn quân Mỹ và chư hầu và hơn 1 triệu quân ngụy, với cơ sở vật chất và phương tiện chiến tranh đầy đủ và hiện đại, Đảng ta vẫn quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 và giành thắng lợi vang dội. Thắng lợi đó mãi mãi tạc vào lịch sử bản anh hùng ca bất diệt về tinh thần chiến đấu cực kỳ dũng cảm và mưu trí của quân dân ta. Nhưng trước hết thắng lợi oanh liệt đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã xây dựng, khai thác, phát huy đến cao độ sức mạnh tổng hợp vô địch để chiến thắng đế quốc Mỹ, đế quốc hung bạo nhất của thời đại, của mọi thời đại. Bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng trong chiến tranh cách mạng vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc CNH, HĐH đất nước, ngày nay vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

https://tieulun.hopto.org

TẾT MẬU THÂN 1968 – BƯỚC KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TRUYỀN THỐNG QUÂN SỰ DÂN TỘC

***PGS. TS.* LÊ ĐÌNH SỸ**(*)

Lịch sử quân sự Việt Nam từng ghi đậm những trang hào hùng trên chặng đường dài hàng ngàn năm đánh giặc giữ nước đầy gian lao thử thách nhưng rất vinh quang. Nhân dân ta, trải qua các thời đại, đã phải tiến hành hàng trăm cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng cùng hàng chục cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, mà trong đó có những sự kiện quân sự nổi tiếng, khắc đậm những dấu ấn lớn vào sử sách, để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho hậu thế. Tết Mậu Thân 1968 với tính đặc sắc, tầm vóc và hiệu quả chiến lược rộng lớn của nó, là một sự kiện lịch sử như thế.

Đối với lịch sử Việt Nam, Tết Mậu Thân 1968 là một sự kế thừa truyền thống, một mắt xích trong chuỗi dài những chiến công của người Việt Nam đánh giặc giữ nước. Trong lịch sử dân tộc ta đã từng có những cuộc tiến công lớn, những trận quyết chiến chiến lược diễn ra vào mùa Xuân, trong dịp Tết Nguyên đán truyền thống. Cuộc khởi nghĩa mùa Xuân năm 40 của nhân dân Âu Lạc dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng là thí dụ đầu tiên. Lúc đó, nhân dân ta đã nhất tề nổi dậy tiến công vào 56 huyện, thành trong cả nước, lật nhào chính quyền đô hộ nhà Đông Hán đang lúc cường thịnh, giải phóng toàn bộ đất nước. Tiếp đó, biết bao mùa xuân lịch sử mà quân dân ta đã vùng lên khởi nghĩa, đã ra trận để chống lại ách ngoại xâm, giành lại độc lập dân tộc. Mùa xuân năm 544, Lý Bí đã khởi nghĩa thành

(*) Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

công, thiết lập Nhà nước Vạn Xuân và hiên ngang xưng là Lý Nam Đế - Hoàng đế nước Nam đối diện với Hoàng đế Trung Hoa thuở ấy. Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt và Trần Quốc Tuấn đã từng tổ chức và thực hành những cuộc tiến công lớn vào dịp giáp Tết, vào mùa Xuân các năm 938, 981, 1077 và 1258. Đặc biệt, Tết Kỷ Dậu, đầu xuân năm 1789, người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung – Nguyễn Huệ đã thực hành cuộc tiến công chiến lược, cùng một lúc, bằng nhiều hướng, với 5 đạo quân tinh nhuệ, tiến vào Thăng Long, bất thần đánh thẳng vào sào huyệt Tôn Sỹ Nghị ở cung Tây Long khiến quân giặc không kịp trở tay chống đỡ và chỉ trong vòng năm ngày đầu Xuân Kỷ Dậu (từ đêm giao thừa đến sáng mồng 5 Tết) đã đánh tan tành 29 vạn quân Thanh xâm lược cùng hàng vạn quân Lê Chiêu Thống phản bội. Những trận đánh nổi tiếng, những cuộc tiến công trong các thời kỳ đó đều để lại những dấu ấn không thể mờ phai trong lịch sử, đều để lại những bài học lớn mà các triều đại, các thế hệ sau đã kế thừa và phát huy trong sự nghiệp đánh giặc cứu nước của mình. Tết Mậu Thân 1968 là sự kế thừa lịch sử trong điều kiện mới. Lúc đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ đã phát triển đến đỉnh cao, thế và lực trên chiến trường miền Nam đã thay đổi có lợi cho ta, tình thế cách mạng đã mở ra những điều kiện để Đảng ta tiến hành một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy quy mô lớn trên toàn bộ chiến trường.

Đối với truyền thống quân sự dân tộc, Tết Mậu Thân 1968 là một bước phát triển sáng tạo. Nếu như cuộc tiến công của Quang Trung vào dịp Tết Kỷ Dậu (1789) là một sự kiện điển hình của một cuộc tổng tiến công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, thì Tết Mậu Thân 1968 là một điển hình của một cuộc tổng tiến công trong chiến tranh giải phóng dân tộc. Ở các cuộc tổng tiến công nói trên, các yếu tố bất ngờ, thần tốc, táo bạo và mãnh liệt đều được triệt để phát huy. Song do điều kiện lịch sử khác nhau, trong mỗi cuộc chiến tranh việc sử dụng sáng tạo các yếu tố nghệ thuật và hiệu quả chiến đấu đều có khác. Có thể nói, đó đều là những giai đoạn mà Bộ Tham mưu chiến tranh đã có những quyết sách chiến lược hết sức táo bạo và sáng tạo. Quang Trung - Nguyễn Huệ tiến công giải phóng Thăng Long khi 29 vạn quân Thanh đang hầu như còn nguyên vẹn, trong khi đó quân ta chỉ có khoảng 10 vạn! Quang Trung đã triệt để khai thác yếu tố bất ngờ, nhân lúc Tôn Sỹ Nghị đang rất chủ quan, khinh địch, thiếu phòng

https://tieulun.hopto.org

vệ, khi chúng mới giành được vài thắng lợi ban đầu, đang cho quân nghỉ ngơi đón xuân, ăn mừng chiến thắng. Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 nổ ra vào giai đoạn quân viễn chinh Mỹ đã lên tới gần nửa triệu và quân ngụy có tới gần 70 vạn. Quân và dân miền Nam đã tiến công vào thời điểm mà cả Mỹ lẫn ngụy đều không ngờ tới.

Sự kiện Mậu Thân 1968 là bước tiếp nối đầy sáng tạo của truyền thống quân sự dân tộc. Là một cuộc tổng tiến công trong chiến tranh giải phóng, Tết Mậu Thân 1968 đã kết hợp cả tiến công và nổi dậy, nhằm đạt cả hai mục tiêu quân sự và chính trị. Đây là một cuộc tiến công chiến lược cả về quân sự và chính trị trên cả ba vùng chiến lược, trong đó đô thị được xác định là hướng tiến công chủ yếu. Cuộc tiến công nổ ra đồng loạt trên 4 thành phố lớn, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn; đánh vào hầu hết các cơ quan đầu não trung ương và địa phương cả Mỹ lẫn ngụy, bao gồm cả 4 bộ tư lệnh quân khu – quân đoàn, 8 bộ tư lệnh sư đoàn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ, hàng trăm căn cứ quân sự, 30 sân bay và nhiều tổng kho lớn. Trong đó có những trận đánh gây chấn động lớn như đánh Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu ngụy ở Sài Gòn và 25 ngày đêm làm chủ thành phố Huế. Lần đầu tiên trong nhiều năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, toàn bộ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ, ngụy đã bị cuộc tổng tiến công và nổi dậy đầu xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam phá vỡ, hậu phương, hậu cứ chiến tranh của địch trở thành chiến trường, nơi đọ sức quyết liệt giữa ta và địch. Đó quả là một sáng tạo về hình thức tiến công, tạo ra một hiệu lực cộng hưởng lớn lao; đánh vào cả lực lượng vật chất và tinh thần quân địch, làm lung lay ý chí xâm lược của chúng.

Trong lịch sử Việt Nam, mùa Xuân năm 40, dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, nhân dân Âu Lạc cũng đã có một cuộc tổng tiến công đồng loạt vào 56 huyện thành trong cả nước. Tuy nhiên, thuở đó quân xâm lược chỉ mới làm chủ được các trung tâm huyện lỵ, còn các vùng nông thôn rộng lớn vẫn thuộc quyền cai quản của các thủ lĩnh người Việt. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XV, Lê Lợi và Nguyễn Trãi, khi đã làm chủ được tình thế, cũng không thực hiện đồng loạt tiến công vào các thành trì, cho rằng "đánh thành là hạ sách" và chủ trương "vây thành diệt viện". Trong kháng chiến chống Pháp xâm lược, ngay cả khi quân và dân ta đã giải phóng được nhiều

https://tieulun.hopto.org

vùng nông thôn, rừng núi và đồng bằng rộng lớn, chúng ta cũng không chủ trương một cuộc tổng tiến công vào các đô thị. Chính vì thế, tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của Tết Mậu Thân trong kháng chiến chống Mỹ là một sự kế thừa và phát triển rất lớn về phương thức và nghệ thuật tiến hành chiến tranh giải phóng ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tết Mậu Thân là sự tiếp nối, phát triển truyền thống quật cường của người Việt Nam trong cuộc chiến đấu vì tự do độc lập. Đó là truyền thống dám đánh, quyết đánh, biết đánh và biết thắng những kẻ thù lớn mạnh. Có thể nói rằng, đây là lần đầu tiên trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, dân tộc ta tuy lực lượng quân sự còn rất chênh lệch so với địch, đã thực hành một cuộc tiến công lớn, đánh một đòn bất ngờ và mạnh mẽ vào ý chí của đế quốc Mỹ. Đó là lối đánh chưa từng diễn ra trong kháng chiến và cũng hiếm có trong lịch sử chiến tranh cách mạng. Cuộc tiến công diễn ra khiến những người điều hành chiến tranh ở Hoa Kỳ "sững sờ, choáng váng". Nó làm rung chuyển Lầu Năm Góc và cả nước Mỹ. Kẻ thù không ngờ quân ta lại mở được cuộc tiến công đánh vào những mục tiêu mà trước đến giờ chúng cho là kiên cố nhất. Chúng không ngờ rằng, chỉ một bộ phận lực lượng không nhiều lắm mà quân giải phóng miền Nam đã có thể mở một cuộc tiến công rộng khắp, đồng loạt vào hàng trăm đô thị trên toàn miền và gây cho Mỹ bị nhiều thiệt hại đến vậy. Đó là một đòn *"choáng đột ngột"* đối với thế lực hiếu chiến Mỹ, làm đảo lộn thế bố trí, phá vỡ kế hoạch tác chiến dự định của quân Mỹ. Nó như một tiếng sét bất ngờ, khiến nhân dân Mỹ bừng tỉnh, thấy rõ rằng nước Mỹ đang lao vào một cuộc chiến tranh đẫm máu, đang lún sâu vào đường hầm không có lối thoát. Cuộc tiến công "Tết", vì thế, càng thể hiện sự quyết tâm lớn của người Việt Nam trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước. Cả thế giới theo dõi và khâm phục ý chí giành độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

Xưa nay dân tộc Việt Nam chiến thắng xâm lược không chỉ bằng chủ nghĩa anh hùng, không chỉ bằng ý chí và lòng yêu nước truyền thống, mà bằng cả trí tuệ của mình, một trí tuệ biết dồn đúc và nhân lên sức mạnh để một dân tộc nhỏ có khả năng chiến thắng một kẻ thù lớn mạnh, có tiềm lực kinh tế, quân sự gấp nhiều lần. Sức mạnh Việt Nam trong chiến tranh là sức mạnh trí tuệ Phù Đổng, vụt lớn lên để

https://tieulun.hopto.org

chiến thắng bạo tàn. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 là một biểu hiện của sức mạnh trí tuệ đó. Tất cả những cố gắng của quân và dân ta lúc ấy đều nhằm đạt mục tiêu là giáng một đòn thật mạnh và hiểm, bất ngờ và đồng loạt, làm cho đối phương phải lung lay ý chí xâm lược, tạo nên sự thay đổi cơ bản cục diện chiến tranh có lợi cho ta. Trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cho đến lúc đó, chưa có một cuộc động binh và huy động lực lượng nào có quy mô lớn và khí thế cao như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.

Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của ta như "một đòn sét đánh" đối với bọn trùm xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ, làm chấn động cả dư luận thế giới và báo hiệu trước nguy cơ lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ, quân đội Mỹ sẽ bị đánh bại trong một cuộc chiến tranh.

Thắng lợi của ta trong Tết Mậu Thân thật là to lớn. Bằng cuộc Tổng tiến công chiến lược này, ta đã giành một đòn quyết định vào chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, khiến chúng dù rất ngoan cố và rất đông quân cũng phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, phải chuyển sang chiến lược "phi Mỹ hóa chiến tranh", rồi "Việt Nam hóa chiến tranh", phải bắt đầu rút quân Mỹ về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, phải ngồi vào bàn đàm phán với chúng ta ở Paris. Ngay sau Tết Mậu Thân (1968) Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mac Namara đã thú nhận với Tổng thống Giôn-xơn rằng: "Chúng ta không thể đạt được ở Việt Nam bằng bất cứ biện pháp quân sự nào và vì thế chúng ta phải tìm kiếm một mục tiêu chính trị nhỏ bé hơn thông qua đàm phán". Như thế, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, đã tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc tiến công này tạo đà cho những sự kiện trọng đại sau đó mà nổi bật nhất là Đại thắng mùa Xuân 1975.

Tết Mậu Thân 1968 là biểu hiện ý chí và sức mạnh quật cường của con người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam; biểu hiện tài thao lược, sáng tạo trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng: đó là nghệ thuật nắm bắt thời cơ để chủ động giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh; đó là nghệ thuật tiến công bằng cách đánh chiến lược mới, giành thế bất ngờ, đưa chiến tranh vào đô

https://tieulun.hopto.org

thị; đó là nghệ thuật tổ chức, bố trí và sử dụng lực lượng phát huy mạnh mẽ nhân tố con người để lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông, lấy trí tuệ của con người Việt Nam để chiến thắng vũ khí và trí tuệ của kẻ xâm lược.

Tết Mậu Thân là một sự kế thừa và phát huy lên một tầm cao mới, trong điều kiện mới truyền thống đánh giặc giữ nước và nghệ thuật quân sự của người Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Tết Mậu Thân 1968 là một cột mốc lớn, một sự kiện lịch sử nổi bật của lịch sử quân sự dân tộc, làm phong phú thêm kho tàng kinh nghiệm truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Tết Mậu Thân 1968 mãi mãi như một tượng đài bất tử. Mỗi chúng ta và các thế hệ đời sau có thể nhìn rõ ở đó sức mạnh phi thường của lòng yêu nước tuyệt vời, của trí thông minh Việt Nam đầy sáng tạo, của nghệ thuật giành chủ động, tạo bí mật, bất ngờ chiến lược, biết đánh và biết thắng. Đó là một bước kế thừa và phát triển sáng tạo truyền thống quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

ĐIỂM HUYỆT "MẬU THÂN 1968" – SỰ KIỆN NÂNG TẦM THẾ VÀ LỰC CỦA CÁCH MẠNG MIỀN NAM TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

***PGS. TS.* NGÔ MINH OANH**(*)

Hơn hai mươi năm tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ xâm lược, chúng ta đã có nhiều trận lớn giành thắng lợi trên chiến trường, có ý nghĩa rất lớn, mang tầm vóc tạo ra bước ngoặt chiến lược của cuộc kháng chiến. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một trong những mốc son đáng ghi nhận như thế. Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 không chỉ có ý nghĩa đối với cục diện trong nước mà nó còn có tác động to lớn trong việc nâng thế và lực của cách mạng miền Nam lên tầm cao mới trên trường quốc tế - nhân tố quan trọng góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

1. Thời gian đã lùi xa 40 năm kể từ sự kiện Mậu thân 1968 diễn ra. Từ đỉnh cao hiện tại với một độ lùi cần thiết để nhìn lại sự kiện nói trên chúng ta càng thấy được tầm vóc to lớn của nó. Có thể nói cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 cùng với đại thắng mùa Xuân 1975 là hai trận quyết chiến chiến lược nổi bật nhất tạo nên bước ngoặt lớn của cách mạng miền Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại chống Mỹ cứu nước.

(*) Khoa Lịch sử , trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

Sau những thắng lợi lớn trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và mùa khô 1966 - 1967, ta đã đánh bại một bước quan trọng chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, làm phá sản một bước nghiêm trọng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên cả hai miền Nam Bắc. Địch đã thất bại trong mục tiêu "tìm diệt và bình định", ta đã có những chuyển biến vượt bậc, mở ra nhiều khả năng tiến công trên nhiều mặt trận và đặc biệt là đang ở thế chủ động cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới, giành những thắng lợi quyết định.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 nổ ra và giành những thắng lợi to lớn, Đảng và nhân dân ta đã đưa ra một mẫu mực tuyệt vời về chỉ đạo chiến tranh và nghệ thuật quân sự. Không chỉ tạo ra sự bất ngờ về thời gian tiến hành cuộc tổng công kích, ta còn tạo ra sự bất ngờ lớn cho quân địch khi đưa chiến tranh vào thành thị, sào huyệt cuối cùng của kẻ thù làm cho chúng trở tay không kịp. Chúng ta cũng dùng nghệ thuật nghi binh lừa địch, "điệu hổ ly sơn" khi thu hút hơn 90% lực lượng tinh nhuệ nhất của Mỹ, lên ở vùng rừng núi bằng việc mở chiến dịch Khe Sanh vào ngày 20/1/1968, rồi sau đó tập trung đánh vào nơi mà địch không ngờ tới. Ngoài những yếu tố bất ngờ nói trên với một quyết tâm lớn, táo bạo, huy động cao nhất binh lực ta đã giáng một đòn nặng nề vào quân Mỹ, làm cho chúng suy sụp, làm "lung lay ý chí xâm lược" mặc dù trên chiến trường lúc này còn hơn nửa triệu quân Mỹ và khoảng một triệu quân ngụy.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một chiến thắng tiêu biểu của nghệ thuật quân sự linh hoạt và sáng tạo của ta. Với đòn tiến công chiến lược, bất ngờ táo bạo, ta đã điểm đúng huyệt của kẻ thù làm cho chúng hoang mang cực độ, tạo ra những nhân tố quan trọng mang tầm quốc tế, nâng cao thế và lực của cách mạng miền Nam ở trên thế giới.

2. Giai đoạn từ 1965 đến 1968 là giai đoạn mà đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ để chống lại nhân dân ta. Chiến lược chiến tranh cục bộ là sự tiếp nối các chiến lược chiến tranh trước đó - các giai đoạn trong chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ và phe phản cách mạng sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Mở đầu bằng

https://tieulun.hopto.org

bài diễn văn đọc trước quốc hội Mỹ (tháng 3/1947) của tổng thống Truman, chủ nghĩa Truman nói riêng và chiến lược toàn cầu của Mỹ nói chung là tự cho mình sứ mạng lãnh đạo thế giới tự do chống lại sự đe dọa của chủ nghĩa cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc. Các đời tổng thống Mỹ đã thay nhau áp dụng những chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Giôn-xơn với chiến lược chiến tranh cục bộ đã bị quân và dân miền Nam "điểm huyệt" bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 làm phá sản hoàn toàn mục tiêu chiến lược của cuộc chiến tranh này.

Biểu hiện cụ thể của sự thất bại của Mỹ trong Mậu Thân 1968 là ở chỗ ngoài việc hàng trăm ngàn quân bị loại khỏi vòng chiến đấu, Mỹ-ngụy phải chuyển từ việc tiến hành hàng loạt những cuộc phản công chiến lược bằng biện pháp"tìm diệt và bình định" sang phòng ngự chiến lược bằng biện pháp "quét và giữ". Mỹ buộc phải "xuống thang " bằng việc "phi Mỹ hóa chiến tranh" và tiến hành thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh". Mỹ cũng phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam không điều kiện. Nhưng thất bại lớn nhất của Mỹ là ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay đến tận gốc rễ. Một vấn đề đặt ra sau Mâu Thân 1968 là vấn đề quân Mỹ nên tiếp tục dính líu trực tiếp cuộc chiến ở Nam Việt Nam hay nên rút quân về nước. Câu hỏi này trở thành câu hỏi đau đầu nhất của Nhà Trắng. Bởi những gì mà quân Mỹ có thể làm thì họ đã làm hết sức mà kết quả lại không như mong muốn. Và lựa chọn không mong muốn của Mỹ là buộc chúng chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Paris để tìm đường rút lui trong danh dự.

Không chờ đến đại thắng mùa xuân 1975, mà sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, khả năng "Mỹ cút" đã được mở ra khi mà Mỹ đã huy động một lực lượng quân sự cao nhất với một mục tiêu ngông cuồng nhất. Westmoreland về sau đã phải thừa nhận "đây là một khúc ngoặt của cuộc chiến tranh... khúc ngoặt đi đến thất bại".

Sự thất bại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam Mậu Thân 1968 không chỉ là sự thất bại đơn thuần giữa hai quốc gia tiến hành chiến tranh với nhau mà là sự thất bại của một tên sem đầm quốc tế đại diện và chỉ

https://tieulun.hopto.org

huy các thế lực phản cách mạng thế giới trước một dân tộc đại diện cho phe xã hội chủ nghĩa và các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược. Đó là sự thất bại của một chiến lược toàn cầu đen tối phản cách mạng trước các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Cuộc chiến tranh mà nhân dân miền Nam Việt Nam tiến hành là cuộc đối dầu lịch sử mà thất bại của Mỹ đã làm cho cán cân giữa cách mạng và phản cách mạng thay đổi nghiêng về phía lực lượng cách mạng thế giới. Tờ tạp chí Mỹ Harper's, số ra ngày 31/01/1968 đã viết: "Ngày 31/3/1968, khi Tổng thống Giôn-xơn nói trước Quốc hội Mỹ về vấn đề Việt Nam, ông ta không chỉ tuyên bố ngừng leo thang quân sự, đẩy mạnh từng bước thương lượng và thôi không ra tranh cử tổng thống...mà ông ta còn nói tới sự sụp đổ của một chính sách mà thậm chí cũng là sự chấm dứt của một thời đại"(1). Phải chăng thời đại mà Giôn-xơn nói đến là thời đại mà Mỹ đóng vai trò lãnh đạo thế giới trong âm mưu phản cách mạng nhằm tiêu diệt phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng hòa bình trên thế giới. Và vì thế tầm vóc thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là thắng lợi mang tầm quốc tế.

3. Nếu như thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) đã tạo điều kiện để Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960) thì sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam cũng được thành lập. Đây là một kết quả tất yếu của phong trào cách mạng của quần chúng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sự ra đời của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đã cùng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động đối nội, đối ngoại, nâng cao uy tín và ảnh hưởng của cách mạng miền Nam trên thế giới.

Khí thế của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã tác động mạnh mẽ đến quần chúng nhân dân lao động toàn miền Nam. Mặt trận chống Mỹ cứu nước được mở rộng, các ủy ban nhân dân cách mạng được quần chúng bầu ra ở các xã, huyện, tỉnh trong quá trình Tổng tiến công và nổi dậy, đặc biệt là để chống lại các hoạt động ráo riết của địch nhằm đẩy lùi quân ta ra khỏi các thành phố, thị xã và nông thôn.

(1) Dẫn theo Hoàng Dũng, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 1 năm 1998, trang 14.

https://tieulun.hopto.org

Xuất phát trên nhu cầu thực tiễn đó, từ giữa năm 1968 các hoạt động nhằm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng diễn ra mạnh mẽ. Từ việc củng cố các chính quyền địa phương vùng giải phóng, yêu cầu phải thành lập một chính phủ đại diện cho nhân dân toàn miền Nam đã trở nên cấp thiết.

Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam tiêu biểu cho nguyện vọng các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo và đảng phái ở miền Nam đã họp vào các ngày 6, 7, 8 tháng 6/1969 đã quyết định thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trong bài diễn văn của mình đã khẳng định "Thắng lợi to lớn của quân và dân ta đã dẫn đến sự hình thành các vùng giải phóng rộng lớn từ bờ Nam sông Bến Hải đến tận Mũi Cà Mau, tạo một thế đứng mạnh mẽ cho quân và dân ta đánh địch khắp mọi nơi. Trên những vùng giải phóng đó, chính quyền cách mạng đã ra đời, một chính quyền thật sự đại diện cho nhiều quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta"(1).

Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam thực hiện mục tiêu đoàn kết toàn dân để giành lại các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân miền Nam. Về đối ngoại Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, quan hệ ngoại giao với các nước không phân biệt chế độ chính trị và xã hội theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình.

Sự ra đời của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam là kết quả to lớn của những thắng lợi quân sự, chính trị và ngoại giao của nhân dân miền Nam đã giành được, nhất là từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968. Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam, cùng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam nâng cao uy thế của cách mạng miền Nam trên trường quốc tế.

Đối với các dân tộc Đông Dương, ngay sau khi chính phủ mới được thành lập, trong các chuyến thăm của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát sang Campuchia và của ông Trần Bửu Kiếm, Bộ trưởng phủ Chủ tịch Chính

(1) Trần Văn Giàu: *Miền Nam giữ vững thành đồng,* NXB. KHXH, Hà Nội, 1978, tr. 226, 227.

https://tieulun.hopto.org

phủ cách mạng lâm thời sang Lào vào tháng 6 và 7 năm 1969, đều nhận được sự đón tiếp nồng hậu của Chính phủ Hoàng gia Campuchia và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào yêu nước.

Chính phủ Campuchia là một trong những chính phủ sớm nhất công nhận Chính phủ cách mạng lâm thời và ủng hộ to lớn sự nghiệp chống Mỹ của nhân dân miền Nam.

Lào ủng hộ giải pháp 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và công nhận Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam là chính phủ hoàn toàn hợp pháp, đại diện chân chính cho nhân dân miền Nam Việt Nam. Trong khi khẳng định tình đoàn kết anh em giữa hai dân tộc, Mặt trận Lào yêu nước còn khẳng định mỗi thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân miền Nam Việt Nam là sự giúp đỡ, chi viện thiết thực cho cách mạng Lào phát triển. Thành công to lớn của tình đoàn kết ba dân tộc Đông Dương sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là vào tháng 4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương đã họp và tuyên bố thành lập Mặt trận thống nhất Đông Dương chống Mỹ, mở ra một thời kỳ mới đoàn kết phối hợp chống Mỹ, nối liền căn cứ địa cách mạng của ba nước thành một căn cứ liên hoàn rộng lớn.

Đối với các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, Việt Nam là tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Bối cảnh tình hình quốc tế trong giai đoạn này có nhiều phức tạp, phe xã hội chủ nghĩa có sự phân hóa nhất định do tác động của những khủng hoảng đường lối phát triển trong các nước xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự bất hòa giữa Liên Xô và Trung Quốc đã dẫn đến chiến tranh biên giới giữa hai nước.

Lợi dụng tình hình trên đây, sau Mậu Thân 1968, Mỹ đã tiến hành "Cuộc tiến công hòa bình" với quy mô lớn chưa từng có trong hoạt động ngoại giao của nước Mỹ kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Mỹ thực hiện hòa dịu song phương với Liên Xô và Trung Quốc để làm phân hóa và suy yếu mặt trận nhân dân thế giới chống Mỹ nói chung và sự nghiệp chống Mỹ của dân dân Việt Nam nói riêng,

https://tieulun.hopto.org

tìm cách thúc ép và lôi kéo những nước này đồng tình giải quyết vấn đề Việt Nam theo quan điểm của Mỹ.

Bằng những thắng lợi vang dội trên chiến trường trong Mậu Thân 1968, nhân dân miền Nam đã khẳng định ý chí quyết tâm không lay chuyển của mình đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, chứng tỏ thực lực của chính mình ở trên chiến trường. Chúng ta thực hiện chính sách nhất quán và kiên định đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

Trong cuộc hội đàm giữa đoàn đại biểu Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam và Mặt trận Dân tộc Giải phóng do luật sư Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu sang dự lễ quốc khánh Trung Quốc (ngày 1/10) và Liên Xô (ngày 7/11/69) chính phủ hai nước vẫn tiếp tục khẳng định giành sự giúp đỡ to lớn nhất cho nhân dân miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân miền Nam. Thủ tướng Chu Ân Lai tuyên bố trong đón tiếp Nguyễn Hữu Thọ: "Mao Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi dạy rằng: 700 triệu dân dân Trung Quốc là hậu thuẫn vững mạnh của nhân dân Việt Nam, đất nước Trung Quốc bao la là hậu phương tin cậy của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam chiến đấu thì chúng tôi còn có trách nhiệm nghĩa vụ ủng hộ nhân dân Việt Nam tiến hành đến cùng cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước"(1).

Còn đồng chí Bregiơnep, Tổng Bí thư BCHTW Đảng Cộng sản Liên Xô cũng khẳng định: "Trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình, Đảng, chính phủ và nhân dân Liên Xô tiếp tục giành cho nhân dân Việt Nam anh em đang chiến đấu sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện. Đảng, chính phủ và nhân dân Liên Xô hoàn toàn ủng hộ giải pháp 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam"(2).

Đồng quan điểm với Liên Xô, Trung Quốc, các đảng và chính phủ các nước XHCN anh em cũng có lập trường kiên quyết ủng hộ cách mạng miền Nam mà đại diện là chính phủ cách mạng lâm thời và Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Tiêu biểu là Hội nghị những người

(1) (2) Sđd, trang 248, 252.

https://tieulun.hopto.org

đứng đầu Đảng và nhà nước các nước XHCN tại Matxcơva vào tháng 12/1969 đã tuyên bố: Các nước anh em xuất phát từ những nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản, từ lòng thiết tha đối với sự nghiệp hòa bình, độc lập và tự do của các dân tộc, sẽ giúp đỡ đến mức tối đa cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam"[1].

Có thể nói thắng lợi trong cuộc Tổng tiến công và nổi dây Mâu Thân 1968 như là một sự tiếp tục khẳng định thực lực và uy tín của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tăng thêm.

4. Thất bại trong Mậu Thân 1968 nói riêng và sự thất bại của chiến tranh cục bộ nói chung đã đưa tới việc "chấm dứt một thời đại" của Mỹ. Bộ mặt thật của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam do Mỹ tiến hành đã lộ rõ làm dấy lên phong trào chống Mỹ và ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân Việt Nam của các lực lượng yêu chuộng hòa bình thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ - hậu thuẫn quan trọng của cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trên mặt trận ngoại giao, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Ngay từ năm 1965, một mặt Mỹ tăng cường hoạt động chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam dưới hình thức chiến tranh cục bộ và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mặt khác chính quyền Giôn-xơn đưa ra luận điểm ngoại giao lừa bịp là thương lượng và đàm phán để lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mỹ che giấu hành động tăng cường và mở rộng quy mô chiến tranh. Nếu không có đòn tấn công Tết Mậu Thân 1968 điểm đúng huyệt của chúng thì vấn đề đàm phán chỉ ở trên lời tuyên bố của Mỹ.

Sau những tổn thất nặng nề trong Tết Mậu Thân 1968, kẻ địch choáng váng, ý chí xâm lược bị lung lay tận gốc rễ, đế quốc Mỹ mới tìm lối thoát bằng con đường đàm phán. Trong bài phát biểu trên đài truyền hình Mỹ tối ngày 31/3/1968, sau khi trình bày tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam, Giôn-xơn tuyên bố đã đến lúc bắt đầu nối lại đàm phán hòa bình về Việt Nam và tôi sẵn sàng đi bước đầu tiên trên con đường một cuộc xuống thang".

(1) Sđd, trang 248, 252.

https://tieulun.hopto.org

Về phía ta, nắm bắt được thời cơ thuận lợi cho cách mạng sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mâu Thân 1968. Ta cũng thấy được năm 1968 là năm Mỹ tiến hành bầu cử tổng thống, chúng ta có thể lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ nước Mỹ để đấu tranh buộc Mỹ phải tiến hành đàm phán rút quân khỏi nước ta. Sau Mậu Thân, Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc nước ta, một tín hiệu "xuống thang", nắm lấy thời cơ đó ta đã ra Tuyên bố ngày 3/4/1968 tuyên bố sẵn sàng đàm phán với Mỹ. Do đã ngấm đòn Mậu Thân nên Mỹ đã buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với ta một cách bị động.

Ngày 13/5/1968, cuộc thương lượng chính thức hai bên được tiến hành. Phát huy khí thế của thắng lợi trên chiến trường, ngay từ đầu ta đã khẳng định lập trường không thay đổi của Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt ngay các hoạt động bắn phá gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, rồi sau đó mới bàn đến các vấn đề trọng tâm. Ta buộc Mỹ phải nhân nhượng từng bước từ đàm phán hai bên đến đàm phán bốn bên. Có nghĩa là Mỹ phải chấp nhận tư cách hợp pháp của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và sau đó là Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Với nghệ thuật "vừa đánh vừa đàm" mà Mậu Thân 1968 là một quả đấm thép đầu tiên mở đầu cho quá trình đàm phán trên thế mạnh, chủ động tấn công kẻ địch, dồn chúng vào thế phải từng bước chấp nhận những điều khoản do chúng ta đưa ra, đặt bút kí vào Hiệp định Paris ngày 27/1/1973.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 có ý nghĩa vô cùng to lớn không chỉ ở trong nước mà còn ở trên thế giới. Một chiến thắng phá tan một mắt xích quan trọng trong hệ thống những mắt xích chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ. Một chiến thắng khẳng định ý chí kiên cường quyết tâm thắng Mỹ và khẳng định thực lực của quân và dân ta ở trên chiến trường. Một chiến thắng tăng thêm sự tin cậy của anh em và bạn bè quốc tế tạo thêm thế và lực cho nhân dân miền Nam thắng Mỹ. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mâu Thân vì thế xứng đáng được coi là một mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

https://tieulun.hopto.org

CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN (XUÂN 1968)

Thượng tướng **HOÀNG MINH THẢO**

Tình hình địch ta đến năm 1967: Quân Mỹ bị thất bại qua 2 mùa chiến tranh của chiến lược tìm diệt, đã bắt đầu suy yếu. Mặc dù vậy trên chiến trường miền Nam tổng số quân Mỹ và ngụy vẫn còn trên l triệu rưỡi quân. Quân ta đã có kinh nghiệm và trưởng thành. Nhân dân ngày càng ủng hộ ta và các cơ sở thành phố ngày càng phát triển. Nhưng ta chưa tiêu diệt được tới cấp các lữ đoàn sư đoàn; chưa giải phóng được các quận lỵ, tỉnh lỵ; chưa giải phóng được dân.

Xuân Mậu Thân 1968 ta chưa nắm được quy luật của chiến tranh, cho nên thắng lợi còn hạn chế. Đặt mục đích của Xuân 1968 cao quá. Đợt một chưa thành công lại tiếp tục đợt 2, đợt 3 tổn thất càng nặng.

Tuy nhiên tinh thần chiến đấu là long trời, lở đất và cũng tạo ra được thắng lợi chiến lược là đánh bại ý chí xâm lược của quân Mỹ. Qua cuộc tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968, nhân dân Mỹ và quân đội Mỹ biết rằng họ không thể thắng được cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Cuộc chiến tranh đã bước sang một giai đoạn mới. Đó là vừa đánh, vừa đàm. Như thế là Mỹ cũng đã xuống thang.

Bản tổng kết chiến lược của Bộ Chính trị về chiến tranh cách mạng Việt Nam từ 1945 đến 1975, thắng lợi và bài học, do đại tướng Văn Tiến Dũng làm chủ biên có viết: "Mặc dù có những khuyết điểm, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) vẫn có vị trí to lớn, mà nhất là đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh. Nhưng sau đó, ta chuyển chậm; chủ trương

https://tieulun.hopto.org

tiếp tục các đợt tiến công vào đô thị không còn điều kiện là sai lầm về chỉ đạo chiến lược, để địch gây cho ta nhiều tổn thất, khó khăn... ''[1]

Câu tổng kết này của quyển sách là theo kết luận của Bộ Chính trị ngày 23 tháng 4 năm 1994.

Trong khi quân Mỹ còn hàng chục vạn quân, quân ngụy và chư hầu còn một triệu quân, có cả máy bay, xe tăng; mà ta chỉ dùng đặc công, biệt động và mấy tiểu đoàn mũi nhọn thì làm sao tiêu diệt được quân địch, mà phải tiêu diệt chiến lược thì mới thắng được. Còn nổi dậy thì có cơ sở quần chúng, nhưng không có thể nổi dậy ở Bộ tổng tham mưu của địch được. Ngay quân chủ lực tiến công cũng không đánh vào Bộ tổng tham mưu, vào phủ Tổng thống của địch được. Muốn đánh được vào Bộ tổng tham mưu của địch thì phải dùng hàng cụm sư đoàn, hoặc quân đoàn. Muốn thắng lợi thì phải diệt được tập đoàn chủ yếu của địch gồm cả chủ soái như Ngô Quyền và Lê Đại Hành đã làm. Ở một trường hợp nào đó, đội chủ lực vẫn còn mà chủ soái bị diệt thì phó lên thay. Như Lương Minh lên thay Liễu Thăng. Trong chiến tranh phải có nắm đấm. Đội quân chủ lực là nắm đấm của chiến tranh. Tiêu diệt chủ tướng nhưng nắm đấm vẫn còn thì phó tướng lên thay. Tiêu diệt được nắm đấm thì chủ tướng phải chạy, hoặc bị chém, bị bắt. Tiêu diệt được tập đoàn chiến lược chủ yếu là cái quyết định trong chiến tranh. Ngô Quyền, Lê Đại Hành tiêu diệt tập đoàn chiến lược chủ yếu gồm cả chủ soái là chiến tranh kết thúc, thắng lợi hoàn toàn. Trần Hưng Đạo, Quang Trung, diệt được tập đoàn chiến lược chủ yếu thì Thoát Hoan và Tôn Sỹ Nghị phải bỏ chạy về nước.

Ta có chiến tranh nhân dân, toàn dân chiến đấu, có chính trị và quân sự, tiến công có kết hợp nổi dậy thì dễ thắng lợi hơn.

Năm 1972, Việt Nam hóa chiến tranh, quân Mỹ giao việc chiến đấu cho quân ngụy và dùng máy bay yểm hộ cho quân ngụy. Trước tình hình đó, ta dùng các sư đoàn, cụm sư đoàn mà chưa giải phóng được các thị xã như Kontum, An Lộc. Thị xã Quảng Trị thì ta giải phóng được, nhưng sau đó lại bị địch chiếm lại. Địch chiếm lại vì ta không có phòng ngự ở sông Mỹ Chánh và tiến công vào tây Huế. Thất bại của thị xã Quảng Trị là không có phòng ngự. Nhưng năm 1972,

(1) *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.160.

https://tieulun.hopto.org

ta cũng có thắng lợi lớn là giải phóng được Đông Hà, Lộc Ninh và Đắc Tô - Tân Cảnh, và đặc biệt là đánh đòn nốc ao trong đàm phán hòa bình bằng trận Điện Biên Phủ trên không ở Hà Nội. Những thắng lợi đó có ý nghĩa chiến lược; buộc Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam nước ta. Đúng như nhận định tiên tri của Hồ Chí Minh là địch có bị thua trên bầu trời Hà Nội thì nó mới chịu thua.

Xuân 1975 ta phải dùng 15 sư đoàn- và do đó Sài Gòn mới không bị tàn phá tan hoang, mà vẫn còn nguyên vẹn. Điều kiện thuận lợi nhiều, nhưng cũng chỉ có nổi dậy cục bộ. Đánh chiếm Bộ tổng tham mưu cũng do bộ đội. Bắt sống tổng thống ngụy quyền cũng do bộ đội.

Ngô Quyền, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung cũng phải dùng hàng chục vạn quân chính quy, kết hợp với quân các lộ và hương binh mới đánh tan được quân thù bằng các đòn tiêu diệt chiến lược tập đoàn chiến lược chủ yếu của địch.

Lê Lợi - Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh không tiêu diệt được tập đoàn chiến lược chủ yếu của địch, gồm cả chủ soái hoặc đánh đuổi được chủ soái của địch, nên phải đàm phán hòa bình để địch rút quân về nước; giữ được mối hòa hiếu giữa các dân tộc và để cứu vớt sinh linh 2 nước.

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Hồng quân Liên Xô đánh nhiều trận tiêu diệt lớn, rất lớn, nên đánh sang tận sào huyệt của địch để bắt địch phải đầu hàng ngay tại thủ đô của chúng. Cho nên đánh tiêu diệt chiến lược là rất quan trọng, là quy luật của chiến tranh. Nếu tiêu diệt được tập đoàn chiến lược chủ yếu của địch, gồm cả chủ soái là thắng lợi hoàn toàn, triệt để.

Năm 1975 ta vào Sài Gòn, có nổi dậy cục bộ, nhưng quân sự vẫn là chủ yếu, Quân chủ lực đánh vào Bộ Tổng tham mưu ngụy và bắt tổng thống phải đầu hàng. Chiến tranh là phải đánh tiêu diệt chiến lược, tiêu diệt tập đoàn chiến lược chủ yếu của địch, có cả chủ soái.

Xuân Mậu Thân 1968 có thắng lợi lớn, nhưng xét về mặt khoa học mà nghiên cứu thì thấy là không nắm được quy luật của chiến tranh. Quy luật là liên hệ khách quan, là sự vận động khách quan tất yếu, bản chất, phổ biến, được lặp đi lặp lại giữa các hiện tượng tự nhiên và xã hội. Có nắm được quy luật thì hành động mới đúng; sự vật mới phát triển được.

https://tieulun.hopto.org

Về vấn đề nổi dậy mà đỉnh cao là khởi nghĩa vũ trang: "là nhân dân nổi dậy dùng vũ khí đánh đuổi quân cướp nước, được một bộ phận binh lính địch cũng ủng hộ, đoạt lại chính quyền. Đó là cuộc đấu tranh to tát về chính trị và quân sự, là việc quan trọng làm đúng thì thành công, làm sai thì thất bại'' và "điều kiện bảo đảm thắng lợi cho cuộc giải phóng dân tộc là:

1. Lực lượng đế quốc thống trị lung lay bối rối không đủ sức giữ địa vị của chúng như trước nữa.

2. Có một cao trào cách mạng trong quảng đại quần chúng. Dân chúng đói khổ căm tức tới cực điểm, quyết hy sinh nổi dậy tranh đấu với đế quốc đến cùng vì hiểu rằng ngồi yên cũng chết.

3. Có một chính đảng cách mạng lãnh đạo, chính đảng ấy lập được một đoàn thể cách mạng kiên quyết, có một chính sách đúng, có một lực lượng khá để lãnh đạo dân chúng khởi nghĩa và được dân chúng tin cậy[1].

Như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tác phẩm "Con đường giải phóng''.

---

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập 3, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1983, tr.148 - 149.

https://tieulun.hopto.org

TẾT MẬU THÂN – NGHỆ THUẬT TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY

***Đại tá, TS.* PHẠM VĂN THẠCH(*)**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một sự kiện trọng đại. Nó để lại nhiều bài học quý báu, có giá trị lớn về lý luận và thực tiễn.

Như chúng ta đã biết, do thất bại trong chính sách xâm lược thực dân mới thông qua chế độ cai trị độc tài phát xít của chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", ồ ạt đưa quân Mỹ vào trực tiếp tham chiến trên quy mô lớn ở miền Nam, dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc - hậu phương lớn của cuộc kháng chiến. Đây là bước leo thang chiến tranh hết sức nguy hiểm của Mỹ với tham vọng đè bẹp cách mạng miền Nam trong một thời gian ngắn.

Đứng trước tình thế hiểm nghèo này, Đảng ta đã bình tĩnh, sáng suốt phân tích, đánh giá toàn diện, sâu sắc chiến lược mới của Mỹ, những mặt mạnh và yếu của chúng, thế và lực của ta, từ đó hạ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ chính xác, tạo nên sự nhất trí cao trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Nhờ vậy, quân và dân ta đánh thắng quân Mỹ ngay từ khi chúng vừa đặt chân vào miền Nam. Đó là các trận Núi Thành, Vạn Tường, Đất Cuốc, Bầu Bàng, Plây Me... Chiến công thắng Mỹ ngay từ những trận đầu đã khẳng định khả năng có thể

(*) Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

đánh và đánh thắng quân Mỹ của quân và dân ta. Điều đó có ý nghĩa hết sức quan trọng ở thời điểm đầu cuộc "đọ sức" trực tiếp giữa ta và quân Mỹ như chính các tướng lĩnh Mỹ, khi nói về trận Plây Me, đã cho là một trận đánh làm thay đổi chiều hướng của cuộc chiến tranh. Tuy nhiên, ở đây chúng ta mới đánh thắng quân Mỹ ở quy mô chiến thuật.

Bước vào mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, quân Mỹ tập trung lực lượng cùng với vũ khí, trang bị hiện đại liên tiếp, mở hai cuộc phản công chiến lược quy mô lớn vào miền Đông Nam Bộ và Trung Bộ nhằm "tìm diệt" chủ lực ta, "xóa sổ" cơ quan đầu não kháng chiến ở miền Nam, thực hiện mưu đồ giành thắng lợi quyết định, nhưng đều bị quân và dân ta đánh bại. Đây là thắng lợi lớn của ta. Chúng ta không những đánh thắng quân Mỹ ở quy mô chiến thuật mà cả ở quy mô chiến dịch.

Có thể nói, đến giữa năm 1967, quân và dân ta đã giành những thắng lợi lớn liên tiếp, trận sau thắng lớn hơn trận trước và làm thất bại nghiêm trọng chiến lược "tìm diệt" của Mỹ. Địch bị thất bại nặng nề. Ta đang ở thế thắng, thế chủ động và có bước phát triển mới về thế và lực; địch ở thế thua, thế bị động. Tình hình đó làm cho giới cầm quyền ở Nhà Trắng và Lầu Năm góc phân hóa sâu sắc, tỏ ra dao động, lúng túng, ngập ngừng về chiến lược. Trong khi đó, cuộc bầu cử Tổng thống ở Mỹ đang đến gần, phong trào chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam ngay tại nước Mỹ và trên thế giới ngày càng cao. Chúng ở trong tình trạng "tiến thoái lưỡng nan" cả về quân sự và chính trị.

Nhạy bén nắm bắt, phân tích và đánh giá chính xác cục diện trên, Hội nghị Bộ Chính trị đầu tháng 12 năm 1967 nhận định: "Chúng ta đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn" để chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định"[1]. Muốn vậy, cần có một đòn đánh mạnh có ý nghĩa chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh. Từ nhận định đó, Bộ Chính trị hạ quyết tâm chiến lược: "Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn

(1) (2) Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12 năm 1967.

https://tieulun.hopto.org

dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định"[2].

Hướng tiến công chiến lược chủ yếu là các thành thị, trung tâm đầu não của Mỹ-ngụy, trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng. Đêm 20 rạng ngày 21/1/1968, ta mở Mặt trận đường 9 - Khe Sanh nhằm nghi binh, thu hút, kìm chân một lực lượng quan trọng quân Mỹ, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, hỗ trợ cho hướng tiến công chiến lược chủ yếu nói trên.

Đúng đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968 (ngày 30 - 31/1/1968) quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào 4/6 thành phố, 37/46 thị xã và hàng trăm thị trấn, các căn cứ quân sự, hậu cần, sở chỉ huy... lớn của địch trên toàn miền Nam.

Bằng cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ, ta đã đánh thắng vào các vị trí quan trọng nhất của Mỹ-ngụy như Đại sứ quán Mỹ, dinh Tổng thống ngụy, Bộ Tổng tham mưu, Tổng nha cảnh sát ngụy, Đài phát thanh... ở Sài Gòn, tiến công, làm chủ thành phố Huế (25 ngày) và hầu khắp vùng nông thôn, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, nhất là sinh lực cấp cao của địch, phá hủy một khối lượng lớn vũ khí, phương tiện chiến tranh của chúng. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, làm rung chuyển nước Mỹ và lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, phải "phi Mỹ hóa chiến tranh", rồi "Việt Nam hóa chiến tranh" để từng bước rút quân Mỹ ra khỏi cuộc chiến[1].

Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, rộng khắp, trên quy mô lớn toàn miền Nam - lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thật sự là một đòn chiến lược giành thắng lợi quyết định, tạo ra bước ngoặt của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta. Đó là một nét hết sức độc đáo, bước phát triển cao, rất sáng tạo của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam.

---

(1) Xem *Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 21* (tháng 7 năm 1973).

https://tieulun.hopto.org

Trong chiến tranh, yếu tố quyết định thắng lợi luôn luôn tùy thuộc vào so sánh lực lượng, thế và lực giữa hai bên tham chiến. Đó là một quy luật phổ biến trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào. Dĩ nhiên, sức mạnh trong chiến tranh phụ thuộc vào nhiều yếu tố, điều kiện, nhưng các yếu tố ấy phải được thể hiện thành sức mạnh cụ thể để chiến thắng đối phương.

Trong cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ - một cường quốc tư bản hàng đầu thế giới có tiềm lực kinh tế, quân sự lớn hơn ta nhiều lần, Đảng ta cho rằng phải bằng bạo lực cách mạng bao gồm hai lực lượng: lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị, đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh vừa, nhỏ, thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ... nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ, thắng Mỹ, từng bước làm chuyển biến cục diện chiến tranh, tiến lên giành toàn thắng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng chính trị và vũ trang, cùng với các hình thức đấu tranh như trên, tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công, đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao gắn chặt với nhau, trở thành một quy luật trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Tổng tiến công và nổi dậy với quy mô lớn, tính đồng loạt, nhằm vào các mục tiêu chiến lược có tác động lớn, có ý nghĩa bước ngoặt trong tiến trình và đối với kết cục của chiến tranh như thực tiễn chứng tỏ.

Nghệ thuật tổng tiến công và nổi dậy đã được Đảng ta, quân và dân ta phát triển lên đỉnh cao nhất để giành toàn thắng trong mùa Xuân 1975. Đó là những vấn đề cần được nghiên cứu, đúc kết về lý luận nhằm làm phong phú thêm kho tàng tri thức quân sự và nghệ thuật quân sự độc đáo Việt Nam, và vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay.

https://tieulun.hopto.org

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM 1968 GIÀNH THẮNG LỢI CÓ TẦM CHIẾN LƯỢC BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

TS. **HOÀNG VĂN LỄ - TĂNG ANH DŨNG**

Từ mùa khô 1966-1967, quân dân ta tiến công mạnh và giành thắng lợi lớn trên chiến trường miền Nam. Riêng đợt 1 từ 15/10 đến 15/11/1967, ta đã đẩy mạnh tấn công địch ở Lộc Ninh, Phước Long... tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh địch. Đặc biệt, cuộc hành quân Gianxơn-Xity kéo dài 53 ngày đêm khởi sự từ 22/2/1967 của 45 ngàn lính Mỹ đánh vào căn cứ Trung ương Cục (Tây Ninh), một cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ từ khi đưa quân vào miền Nam. Chúng đã bị quân ta đánh tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực quan trọng, buộc phải kết thúc cuộc hành quân, thất bại trong tham vọng tiêu diệt cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến miền Nam. Sau thất bại này, Mỹ-ngụy chuyển từ thế phản công chiến lược sang thế phòng ngự chiến lược. Đó là một bước thoái lui về chiến lược, một thất bại lớn của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam và làm phá sản cuộc chiến tranh xâm lược của chúng trong cả nước.

Tháng 1/1967, Hội nghị Trung ương 13 (khóa III) có bước chuẩn bị cho Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Ngày 25/10/1967, Trung ương Cục miền Nam đã ra Nghị quyết về tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (gọi là Nghị quyết Quang Trung) và ráo riết chuẩn bị.

https://tieulun.hopto.org

Trung ương Cục xác định Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm, là đòn tiến công và nổi dậy chính trong phạm vi địa bàn lãnh đạo của Đảng bộ. Sau đó, quyết định giải thể khu Sài Gòn - Gia Định, gấp rút chỉ đạo thành lập khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định mở rộng thêm một phần đất của các tỉnh tiếp giáp Sài Gòn, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của một Đảng ủy do đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Trung ương Cục làm Bí thư. Về lực lượng vũ trang, Bộ Tư lệnh Miền tổ chức thành ba khối lớn: khối Biệt động thành, khối các Tiểu đoàn thuộc các phân khu, khối Chủ lực Miền. Riêng các Đoàn chủ lực Miền cùng các Binh chủng trực thuộc, đứng chân ở vòng ngoài, tiến công các căn cứ có lực lượng mạnh của địch, chặn không cho chúng kéo về ứng cứu Sài Gòn. Lực lượng quần chúng khởi nghĩa có đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng cách mạng làm nòng cốt. Lực lượng Công vận, khu Đoàn (được đổi thành Thành Đoàn), Phụ vận, Trí vận, Tuyên huấn, An ninh, Binh vận được phân công xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng, tổ chức phát động quần chúng khởi nghĩa, phục vụ các hoạt động vũ trang.

Ở miền Tây Nam Bộ, Trung ương Cục xác định thành phố Cần Thơ là trọng điểm của khu. Thị xã Mỹ Tho là trọng điểm của khu Trung Nam Bộ, hai huyện Gò Công Đông và Hòa Đồng tách khỏi tỉnh Mỹ Tho trở thành tỉnh Gò Công là trọng điểm thứ hai của khu nằm ven Sài Gòn. Tỉnh Long An và toàn bộ lực lượng chính trị, quân sự của tỉnh được giao cho Miền (sáp nhập vào khu trọng điểm của Trung ương Cục).

Về phía địch, ở miền Đông Nam Bộ, cuối tháng 01/1968, khi phát hiện quân chủ lực của ta ở vùng trung tuyến nên chúng vội vàng tập trung lực lượng phòng ngự xung quanh Sài Gòn. Trước khi ta mở đợt 1, tổng số quân địch phòng thủ các tuyến bảo vệ Sài Gòn tương đương 4 sư đoàn quân Mỹ, 4 sư đoàn quân ngụy, 8 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn an ninh thủ đô, 20 vạn biệt động quân, bảo an, dân vệ, cảnh sát dã chiến, hàng vạn thiếu sinh quân, hàng ngàn thanh niên chiến đấu và nhiều đơn vị binh chủng. Ở miền Trung Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ tình hình cũng tương tự, địch đã tăng cường bố trí một lực lượng quân đội đông đảo phòng thủ Mỹ Tho, Cần Thơ... đồng thời

https://tieulun.hopto.org

thường xuyên mở nhiều cuộc hành quân lớn nhỏ nhằm đánh bật lực lượng chủ lực của ta ra xa các đô thị. Toàn bộ kế hoạch Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa cũng như toàn bộ quá trình chuẩn bị đều giữ được bí mật tuyệt đối cho đến giờ nổ súng.

Tháng 12/1967, dưới sự chủ trì của Hồ Chủ tịch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp để đánh giá những chuyển biến mới của tình hình miền Nam sau khi ta liên tiếp đánh bại hai cuộc phản công chiến lược của Mỹ, đề ra phương hướng mới để trình Hội nghị Trung ương 14 (khóa III). Nghị quyết của Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm chiến lược Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Xuân Mậu Thân (dự kiến tháng 2/1968) trên toàn miền Nam, đồng thời nêu rõ *"nội dung Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp, bằng cả quân sự, chính trị với ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, có kết hợp với tiến công ngoại giao. Nguyên tắc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là kiên quyết và liên tục tiến công những mục tiêu quan trọng nhất, tập trung vào hướng chính, hướng tiến công chủ yếu là các đô thị trọng điểm là Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, trong đó trọng điểm số một là Sài Gòn, bí mật, bất ngờ, quyết tâm giành thắng lợi, kiên quyết chống địch phản kích"*.

Hội nghị Trung ương 14 (khóa III), họp từ 18/12/1967 đến 1/1/1968 hết sức bí mật, các ủy viên Trung ương dự họp không báo cho bất kỳ ai biết về cuộc họp và bí mật ngay cả địa điểm họp. Cuộc họp rà soát lại quá trình chuẩn bị và quyết định ngày Tổng công kích: đêm giao thừa, rạng mồng Một Tết Mậu Thân.

Đêm 30 rạng 31/1/1968 (mồng Một Tết), đợt 1 bắt đầu trên toàn miền Nam, đồng loạt nổ ra khắp các tỉnh, thành phố lớn, giữ được yếu tố bí mật, bất ngờ. Hầu hết các cơ quan đầu não, hệ thống kho tàng, sân bay, bến cảng... của địch trên toàn Miền đều bị tiến công. Ngay từ giờ phút đầu, địch đã bị thiệt hại nặng. Ở Sài Gòn - Gia Định, nhiều mục tiêu đã được xác định như Tổng nha cảnh sát, Biệt khu Thủ đô, Khám Chí Hòa... ta không đánh được vì các đơn vị đặc công bị địch ngăn chặn trên đường hành quân. Các đội biệt động đánh được nhiều trận, nhưng không đủ sức tiêu diệt, chiếm giữ lâu mục tiêu đã định. Lực lượng vũ trang các ban ngành, đoàn thể, Thanh niên, Công

https://tieulun.hopto.org

đoàn, Phụ nữ, Hoa vận... hoạt động nhiều nơi, nhưng không đủ sức hỗ trợ cho các đơn vị mũi nhọn của trên tiến công vào các mục tiêu chính. Tấn công quân sự chưa đủ mạnh, chưa hỗ trợ được quần chúng tại chỗ nổi dậy.

Tình hình chung trên chiến trường toàn miền Nam cũng như ở Nam Bộ, ở các trọng điểm ta tiến công quyết liệt, đánh thiệt hại nặng lực lượng quân sự của Mỹ-ngụy, nhưng ta cũng bị tổn thất nặng, không đạt được yêu cầu cao nhất của Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa. Sau một thời gian tiến công, chống phản kích... vào tháng 3/1968, trên toàn Miền ta phải rút ra khỏi các đô thị, chuẩn bị cho đợt 2.

Ngày 5/5/1968, đợt 2 nổ ra, ta tấn công vào Sài Gòn và các đô thị lớn ở miền Nam đúng kế hoạch, tuy yếu tố bất ngờ không còn nữa. Ở Sài Gòn - Gia Định, khác với đợt 1, lần này ta không dùng lực lượng đặc công, biệt động đánh vào các mục tiêu mà sử dụng lực lượng tổng hợp bao gồm các lực lượng mũi nhọn, biệt động các ban, ngành, đoàn thể và một bộ phận chủ lực Miền, tiến công sâu vào khu vực mục tiêu trong nội đô, trụ lại đánh địch phản kích nhiều ngày. Trong hơn một tháng liên tục tiến công (ngày 4/5 đến ngày 18/6/1968), ta đã gây cho địch nhiều tổn thất về sinh lực và phương tiện chiến tranh, tiếp tục đánh mạnh vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Tuy nhiên, trong đợt này, những nhược điểm yếu kém của ta đã xuất hiện từ đợt 1 như việc phối hợp, hiệp đồng giữa các hướng, các lực lượng, vấn đề bảo đảm thông tin thông suốt, vấn đề phối hợp giữa chống địch phản kích với chống địch bình định... chậm được khắc phục. Lực lượng ta bị tổn thất nặng, vũ khí bị tiêu hao nhiều và cuối cùng cũng phải rút ra khỏi nội thành.

Tình hình các chiến trường khác trên toàn Miền đều tương tự như ở Sài Gòn - Gia Định.

Ngày 17/8/1968, đợt 3 bắt đầu và chấm dứt vào tháng 4/1969. Ở Sài Gòn - Gia Định do thực tiễn có nhiều khó khăn, khả năng dùng lực lượng từ xa đánh vào Sài Gòn gặp nhiều hạn chế, nên phải chuyển hướng chiến trường trọng điểm sang Tây Ninh, dọc biên giới Campuchia và một số địa phương ở miền Đông Nam Bộ. Tổng tấn

https://tieulun.hopto.org

công của ta trong đợt 3 chủ yếu ở vùng rừng núi và giáp ranh biên giới Campuchia nhưng diễn ra yếu, rời rạc. Trên toàn Nam Bộ, trong và sau đợt 3, lực lượng ta tiếp tục bị tiêu hao, thế trận chiến tranh trên ba vùng bị suy yếu, giảm sút mạnh. Lợi dụng tình hình đó, địch đẩy mạnh bình định, tấn công giành lại nhiều vùng đã mất, tiến sâu vào các vùng giải phóng, căn cứ của ta.

Nhìn chung, cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 của ta đã đạt thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược, đó là:

- Mở ra cục diện mới trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, tạo nên bước ngoặt quan trọng trong quá trình đấu tranh dẫn đến thắng lợi cuối cùng vào ngày 30/4/1975.

- Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris, thừa nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, khởi đầu một quá trình đi xuống về chiến lược chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.

- Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa vào các khu trọng điểm, đô thị trên toàn Miền nhất là Sài Gòn, Huế đã làm rúng động xã hội Mỹ, nhân dân Mỹ bàng hoàng, phong trào phản đối chiến tranh xâm lược, đòi chấm dứt chiến tranh của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới chuyển lên mạnh mẽ và trở thành áp đảo.

- Tạo nên sự phân hóa, chia rẽ cao độ đối với kẻ thù, thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước và cách mạng trong lòng nhân dân đô thị cùng với các tầng lớp đồng bào nhiều địa phương toàn Miền, thúc đẩy cao phong trào phản chiến của binh lính Mỹ.

Nhà báo Mỹ Jeff Skein và Mare Leepson đã phải công nhận *"mặc dù cộng sản bị thất bại về quân sự và chịu tổn thất to lớn, nhưng đó là sự tuyên cáo của lịch sử, là họ đã giành được thắng lợi chiến lược có ý nghĩa quyết định..."*.

Sau một tháng, kể từ khi ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, tướng Oétmôlen bị cách chức, Bộ trưởng quốc

https://tieulun.hopto.org

phòng Mỹ Mac Namara từ chức. Sau 2 tháng, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố đơn phương 3 điều:

* Ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

* Nhận đàm phán với ta tại Paris.

* Không ra tranh cử tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 2.

Đến tháng 5/1968, đế quốc Mỹ phải bắt đầu đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam... Sau đó quân Mỹ phải rút về nước.

Đây là sự thừa nhận đầu tiên và đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Tuy nhiên, ta cũng phải trả giá lớn trong Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, vì đã có những khó khăn to lớn và thiệt hại rất nặng nề.

Tháng 3-1968, Trung ương Cục mở Hội nghị lần thứ 6, trong đó có nhận định đợt 1 ta chưa giành được thắng lợi cao nhất theo khả năng I mà Bộ Chính trị đề ra, vì chúng ta còn nhiều khuyết và nhược điểm: Về quân sự, chưa thực hiện được nhiệm vụ "đòn xeo" của tổng công kích. Về chính trị, chưa phát động được quần chúng đứng lên khởi nghĩa vũ trang, chưa động viên được sức người, sức của cho tiền tuyến, chưa phát triển được lực lượng cách mạng trong quá trình Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Hội nghị phân tích thực hiện chủ trương đợt 2, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã có sự tranh luận rất căng thẳng: có ý cho rằng ta nên giữ vùng nông thôn mà không nên Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa ở nội thành nữa. Nhưng cũng có ý khác đề nghị là vẫn phải tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục.

Sau đợt 2, tình hình chung ở các chiến trường đã có nhiều bất lợi cho ta, địch phản kích ác liệt, lực lượng ta bị tổn thất lớn và chưa kịp bổ sung, địch lại thay đổi chủ trương và phương thức tác chiến chiến lược mới của "Việt Nam hóa chiến tranh", ta không phát hiện kịp thời những thay đổi đó, nên từng bước lực lượng vũ trang của ta bị đẩy lùi dần ra khỏi chiến trường đô thị và vùng ven đô đi đến chỗ lâm vào thế mất đất mất dân.

Đầu tháng 8/1968, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp nhận định: Sài Gòn - Gia Định không còn khả năng tham gia Tổng công kích - Tổng

https://tieulun.hopto.org

khởi nghĩa đợt 3 được nữa mà chỉ có thể cố gắng tham gia bằng các hình thức và lực lượng thích hợp để chia lửa với toàn Miền; không dùng bộ binh tiến công vào đô thị mà chỉ dùng pháo binh pháo kích vào các mục tiêu ở Sài Gòn - Gia Định để phối hợp; chuyển trọng tâm công tác sang lãnh đạo đấu tranh chính trị; củng cố để bảo tồn cơ sở, xây dựng lực lượng, đi sâu vào công tác vận động quần chúng, gầy dựng cơ sở mới có tính vững chắc, lâu dài.

Kết quả thực tiễn của của tiến công Tết Mậu Thân - 1968 cho thấy:

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là chủ trương tập kích chiến lược, táo bạo, bất ngờ đánh vào đầu não địch của Đảng được chuẩn bị, tính toán khá công phu và được Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (khóa III) thông qua. Những kết quả thực tiễn cho thấy đây mới chỉ là một cuộc tổng tiến công, nổi dậy (chưa có tổng khởi nghĩa) đánh vào hầu hết các đô thị miền Nam, bất ngờ về chiến lược đối với Mỹ-ngụy, tạo tiếng vang chính trị trên thế giới, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, buộc Mỹ-ngụy ngồi vào bàn đàm phán, mở ra giai đoạn mới "vừa đánh vừa đàm" có lợi cho cách mạng. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược to lớn của quân dân Việt Nam, của phong trào cách mạng miền Nam.

Tuy vậy, quá trình lãnh đạo chỉ đạo, Trung ương Cục đã đánh giá chưa đầy đủ tương quan lực lượng của ta và địch với vai trò của quần chúng vùng tạm chiếm, nhất là ở các đô thị. Từ đợt 2 dự báo tình hình của ta càng bộc lộ nhiều thiếu sót, không sâu sát; "nghe báo cáo của dưới không hết, báo cáo lên trên không đầy đủ... góp phần làm cho trên không đủ cơ sở để đánh giá tình hình cho thật khách quan, đúng như nó có"[1]. Trong tiến trình thực hiện các đợt, tuy quyết tâm chiến lược rất cao nhưng vì không sát thực tế chiến trường nên đã để tiêu hao lực lượng quá nhiều, nhất là các đợt tiến công lần 2, lần 3. Chủ trương tiếp tục đợt 2, đợt 3, tiếp tục đánh vào đô thị là một sai lầm, chủ quan, nhận thức chưa đúng thực chất tình hình đang diễn ra.

(1) Dẫn theo Hoàng Văn Thái: *Mấy vấn đề chiến lược trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968,* Tạp chí Lịch sử Quân sự, tháng 2/1988.

https://tieulun.hopto.org

Do chủ quan trong việc đánh giá tình hình đã đề ra yêu cầu chiến lược, tổ chức chỉ đạo thực hiện chưa thật sát với thực tiễn và không khả thi. Sau đợt 1, vì ta đã chậm nhận ra địch đã có những cố gắng xoay chuyển tình hình, dốc toàn lực phản kích mạnh mẽ; ta không đánh giá đầy đủ, kịp thời âm mưu thủ đoạn của địch trong kế hoạch bình định nông thôn, thực hiện chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh"...

Chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng bộ các cấp đã phải chấp hành đầy đủ chủ trương tổng công kích, trong khi tình hình thực tiễn tại chỗ chưa thuận lợi, tương quan lực lượng có nhiều bất lợi cho ta, do đó đã không thực hiện được yêu cầu đề ra, lực lượng và phong trào địa phương tổn thất lớn. Nhiều địa phương chưa tích cực và kịp thời phản ảnh đúng thực chất tình hình địa phương cho cấp trên. Một số báo cáo của địa phương cho Trung ương Cục và Trung ương có nhận định không đúng tình hình thực tế, chẳng hạn có báo cáo đã nhận định *"đại bộ phận quần chúng nhân dân rất căm ghét Mỹ-ngụy; mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với Mỹ-ngụy gay gắt đến mức chỉ một sự tác động nhỏ sẽ làm bùng lên sức mạnh to lớn"*(1).

Về khách quan, để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chiến đấu trong các đợt và ngay từng công tác cụ thể, ta cũng gặp nhiều khó khăn và phức tạp như: Trong một thời gian ngắn phải điều động gấp rút một lực lượng lớn, đại bộ phận đều chưa biết chiến trường, điểm xuất phát ở rất xa mục tiêu, chiến trường chính nhưng thiếu sự chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ, kịp thời đảm bảo một sự hợp đồng chính xác. Kế hoạch, biện pháp và tính toán cụ thể của ta đã phạm một sai lầm rất lớn là chủ quan, không thực tế, thiếu tính khả thi, đã dẫn đến những tổn thất nặng nề, gây ra hậu quả kéo dài.

* * *

Thắng lợi về mặt chiến lược của ta trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 thật to lớn. Ta đã có sự quyết tâm chiến lược rất lớn, táo bạo, bất ngờ, sáng tạo cách đánh mới, đầy hiệu quả, buộc địch phải bị động đối phó và làm thay đổi cục diện chiến tranh theo

(1) Báo cáo của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định.

https://tieulun.hopto.org

chiều hướng có lợi cho ta. Điều đó cho thấy Đảng bộ Nam Bộ đã thể hiện sự quyết tâm và nghiêm túc thực hiện chủ trương chỉ đạo của Trung ương. Ta đã đánh bại cố gắng quân sự cao nhất của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, làm cho ý chí xâm lược của bọn cầm quyền Mỹ lung lay một bước nghiêm trọng; đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ; tạo bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; buộc Mỹ dù rất ngoan cố và còn gây cho ta nhiều khó khăn vẫn phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh; ta có điều kiện mở ra mặt trận mới về ngoại giao, mở ra cục diện mới "vừa đánh vừa đàm", kết hợp các mặt quân sự, chính trị, binh vận, ngoại giao trong đấu tranh chống Mỹ-ngụy.

Tuy nhiên, mục tiêu khởi nghĩa ở các địa phương không đạt. Trên thực tế đã không diễn ra Tổng khởi nghĩa theo như dự kiến. Ta cũng mắc một số khuyết điểm, sai lầm lớn về quan điểm, chủ trương, chỉ đạo Tổng khởi nghĩa. Chủ trương đánh là đúng, nhưng đánh với yêu cầu Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là sai; đánh kéo dài tới đợt 2, 3 cũng với yêu cầu như đợt 1 là sai. Ta đã chủ quan trong việc đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó, nhất là sau đợt 1, ta không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm để đánh giá lại đúng tình hình và không có chủ trương chuyển hướng kịp thời; ta chậm thấy những cố gắng mới, không đánh giá đầy đủ âm mưu ngoan cố của Mỹ, những khó khăn của ta lúc bấy giờ; còn tiếp tục mở thêm hai cuộc tiến công nhằm vào các mục tiêu thành thị...

Sau đợt 1, sai lầm chủ yếu thuộc về chủ quan của ta, sai lầm chủ trương tiếp tục lao vào tiến công trên hướng thành thị trong lúc yếu tố bất ngờ không còn nữa, sức ta đã giảm nghiêm trọng, chưa kịp thời củng cố, bổ sung, vùng nông thôn rộng lớn bị bỏ trống, trong khi đó địch đã thay đổi biện pháp chiến lược, từ "tìm diệt và bình đình" sang "quét và giữ", tiến chiếm nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Thế và lực tiến công của ta ngày một giảm sút, tổn thất của quần chúng và lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị ngày thêm nặng. Tình hình khó khăn này kéo dài mãi đến năm 1970..."

https://tieulun.hopto.org

Trung ương Cục miền Nam cùng chịu trách nhiệm và góp phần vào những sai lầm về chỉ đạo chiến lược của Trung ương trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968. Trong quá trình chấp hành và chỉ đạo thực hiện cụ thể chủ trương của Trung ương, Trung ương Cục chưa sâu sát và tiếp nhận đầy đủ ý kiến của địa phương, không kịp thời phát hiện và nắm bắt diễn biến phức tạp của tình hình, thiếu kiên quyết kiến nghị Trung ương có những chủ trương sát hợp từng lúc.

https://tieulun.hopto.org

SUY NGHĨ THÊM VỀ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968

Thiếu tướng PGS. TS. **TRỊNH VƯƠNG HỒNG**(*)

40 năm đã trôi qua kể từ *cuộc Tổng tiến công và nổi dậy* của quân và dân ta ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng vào dịp Tết Mậu Thân 1968. Đó là cuộc tiến công bất ngờ, đồng loạt, dũng mãnh vào hậu phương và căn cứ đầu não của kẻ thù trong các đô thị khắp miền Nam, làm lung lay mạnh mẽ ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo ra bước ngoặt quyết định đưa đến ngày toàn thắng 30 tháng 4 năm 1975, kết thúc vẻ vang sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đã có nhiều công trình nghiên cứu, từ những bài báo, tham luận hội thảo khoa học đến các cuốn sách lớn của các chính khách, học giả, nhà quân sự, nhà khoa học... ở trong và ngoài nước đề cập đến sự kiện này. Trong bài này, chúng tôi xin được nêu vài suy nghĩ về sự kiện lịch sử kể trên.

1. Sau 10 năm (1954 - 1964) thế chân thực dân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam và sau 4 năm (1961 - 1964) tiến hành *chiến lược chiến tranh đặc biệt*, mặc dù đã tốn nhiều tiền bạc và sinh lực, thực thi nhiều thủ đoạn và biện pháp, Mỹ vẫn không dập tắt được phong trào cách mạng miền Nam. Đến giữa năm 1965, mặc dù đã được đẩy lên tới đỉnh cao, vượt quá mức lý thuyết và dự tính ban đầu, chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam vẫn có nguy cơ bị quân và dân ta đánh bại hoàn toàn. *Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ quyết định thay đổi chiến lược chiến tranh nhằm giành thắng lợi quyết định ở miền Nam Việt Nam, chuyển từ chiến lược chiến tranh đặc biệt sang chiến lược chiến tranh cục bộ.*

(*) Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Với ưu thế về tiềm lực kinh tế, quân sự khổng lồ và trình độ cao về khoa học, công nghệ, họ tin chắc sẽ nhanh chóng đè bẹp đối phương, giành thắng lợi quyết định.

Thực hiện mưu đồ trên, Mỹ tăng quân vào miền Nam, thiết lập hệ thống căn cứ - hậu cần quân sự, chiếm lĩnh những địa bàn chiến lược trọng yếu. Mặt khác, họ tiếp tục bưng bít tin tức về cuộc chiến tranh Việt Nam trước dư luận Mỹ; lợi dụng mâu thuẫn Xô - Trung và sự bất đồng trong phong trào cộng sản quốc tế để cô lập Việt Nam... Về tác chiến, Mỹ liên tiếp mở các cuộc tiến công chiến lược: lần thứ nhất trong mùa khô 1965 - 1966, lần thứ hai trong mùa khô 1966 - 1967 và lần thứ ba 1967 -1968. Các cuộc tiến công chiến lược của địch đều bị quân và dân ta đánh trả quyết liệt và có hiệu quả trên khắp các chiến trường (cuộc tiến công lần thứ ba thất bại từ đầu và bị nhấn chìm trong đòn tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của ta). Tất cả các mục tiêu mà phía Mỹ đề ra cho tiến công đều không thực hiện được. Gọng kìm "Tìm diệt" bị chủ lực quân giải phóng đánh bại. Chống lại biện pháp "Bình định" của địch, quân và dân ta ở nông thôn kiên trì phương châm "3 bám" (bám đất, bám dân, bám đánh địch), đẩy mạnh "3 mũi giáp công", chặn đánh quyết liệt các cuộc hành quân càn quét, hành quân "bình định", trừng trị bọn tề, điệp, tay sai ác ôn... giữ vững và mở rộng vùng làm chủ, vùng giải phóng, xây dựng thành làng xã chiến đấu liên hoàn, thành các "lõm chính trị", "khu du kích", "vành đai diệt Mỹ" để bao vây, áp sát các khu căn cứ quân sự Mỹ, vùng ven đô thị, uy hiếp nhiều tuyến giao thông huyết mạch. Gọng kìm "Bình định" do quân đội và chính quyền Việt Nam cộng hòa đảm nhiệm cũng bị bẻ gãy. Hậu phương miền Bắc trừng trị đích đáng chiến tranh phá hoại của Mỹ, vững vàng, phát triển và đáp ứng mọi yêu cầu của chiến trường.

Bị sa lầy và lún sâu trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, bị hao người, tốn của, mâu thuẫn gay gắt, nội bộ chia rẽ, giới cầm quyền Mỹ đang trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược.

Tháng 5 năm 1967, ngay sau khi đánh bại cuộc tiến công chiến lược lần thứ hai của quân Mỹ, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá tình hình, xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông - Xuân 1967 - 1968. Tiếp đó, tháng 6 năm 1967 Bộ Chính trị lại được triệu tập và bàn bạc rất kỹ

https://tieulun.hopto.org

dự thảo kế hoạch chiến lược kể trên. Hội nghị đánh giá thắng lợi của quân và dân ta trên hai miền Nam, Bắc là to lớn và toàn diện. Thắng lợi đó đã làm thất bại một bước rất cơ bản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, đẩy Mỹ vào thế lúng túng, bị động cả về chiến lược và chiến dịch. Hội nghị *dự kiến có thể giành thắng lợi quyết định trong năm 1968*, theo phương hướng đánh lớn. Nhiều phương án được tiếp tục bàn bạc, nghiên cứu; ý kiến từ các chiến trường các ngành, các cấp được Bộ Tổng tham mưu lắng nghe, tổng hợp... Nhưng vẫn chưa tìm ra giải pháp mang ý nghĩa đột phá, thuyết phục, khả thi, có thể làm xoay chuyển tình hình.

Trong quá trình trên, Tổng hành dinh nhận thấy, nếu cứ tiếp tục mở các hoạt động quân sự như trước, *đánh theo cách đánh cũ* thì khó tận dụng được thời cơ có lợi để tạo nên chuyển biến chiến lược trên chiến trường, chiến tranh sẽ vẫn diễn ra trong thế *nhùng nhằng, giằng co.* Nhưng mặt khác, trước đối thủ có nhiều ưu thế về binh khí, kỹ thuật, với hỏa lực mạnh, sức cơ động cao, chiếm ưu thế áp đảo trên không, trên sông và trên biển như quân Mỹ thì phương án *bao vây để tiêu diệt lớn đội quân này,* như ta đã từng làm với quân Pháp ở Điện Biên Phủ năm 1954, là *không hiện thực*. Theo Thượng tướng Lê Ngọc Hiền, trong khi bộ phận nghiên cứu (tập trung xây dựng kế hoạch tuyệt mật, được gọi là "Tổ kế hoạch", Cục Tác chiến lập ra, Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo), "còn đang suy nghĩ, tìm tòi song vẫn chưa nghĩ ra thì chính số đồng chí lãnh đạo chủ chốt Bộ Chính trị (đồng chí Lê Duẩn...) và Quân ủy Trung ương đã trao đổi, đề xuất giải pháp mới. Hai tư duy chỉ đạo vừa sáng tạo, vừa táo bạo đã kết thành ý định quyết tâm chiến lược là đột ngột chuyển hướng tiến công chiến lược của ta từ rừng núi, nông thôn đánh thẳng vào sào huyệt, đầu não hiểm yếu nhất của địch là các thành phố, căn cứ trung tâm. Tuy các thành phố là nơi địch mạnh song chúng lại rất chủ quan, sơ hở. Đánh thẳng vào đó, ta sẽ tạo được bất ngờ lớn về chiến lược, giành thắng lợi lớn"(1).

Từ ý tưởng đó, "Tổ kế hoạch" đã xây dựng nên kế hoạch tác chiến chiến lược, gồm kế hoạch thực và kế hoạch nghi binh. Kế hoạch được

(1) Thượng tướng Lê Ngọc Hiền: *Ghi nhớ về xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đòn tiến công chiến lược Mậu Thân 1968,* bài in trong kỷ yếu *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1998, tr. 111-112.

https://tieulun.hopto.org

chuẩn bị kỹ và điều chỉnh sau khi có ý kiến đóng góp của nhiều đồng chí phụ trách chiến trường miền Nam.

Và, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta đã đồng loạt đánh vào 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, 4 bộ tư lệnh quân đoàn, 8 trong 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân đội Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự địch.

Có thể nói, đây là sự phát triển lên tầm cao mới kinh nghiệm khởi nghĩa của Hai Bà Trưng hồi đầu công nguyên và kinh nghiệm tiến công đồng loạt tại đô thị bắc vĩ tuyến 16, mở đầu kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 làm lung lay mạnh mẽ ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và trực tiếp làm cho nhân dân và chính quyền Mỹ không tin vào khả năng đánh thắng ta trên chiến trường bằng sức mạnh quân sự. Đó là bước ngoặt chiến lược trên chiến trường miền Nam.

Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 thể hiện ý chí quyết thắng, tinh thần chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo chiến tranh, chỉ đạo tác chiến chiến lược của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần hy sinh cao cả vì độc lập, tự do của quân và dân ta.

2. Nhìn lại cả giai đoạn đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ nói chung, đòn tác chiến chiến lược - Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân nói riêng, về chỉ đạo chiến tranh và chỉ đạo tác chiến chiến lược, có thể rút ra nhiều điều.

Trước hết, là *tư tưởng chỉ đạo chiến tranh sáng suốt và khôn khéo* của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: không sợ Mỹ và quyết tâm đánh thắng quân xâm lược Mỹ. Đó là nhân tố cơ bản, nguồn gốc của thắng lợi. Bộ thống soái tối cao đã nắm vững quy luật chiến tranh, dự báo đúng tình hình và chỉ đạo thực tiễn sắc bén. Điều đặc biệt là đã đánh giá đúng sức mạnh quân sự của Mỹ. Mặc dù Mỹ là nước có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh, nhưng có rất nhiều mặt hạn chế như tiến hành chiến tranh xâm lược ở rất xa nước Mỹ; chiến trường có địa hình rất phức tạp, quân ngụy đang trong thế thua và các nhân tố

https://tieulun.hopto.org

ưu việt khác về truyền thống chống ngoại xâm, về một đảng chân chính và kiên cường, sáng suốt trong lãnh đạo, v.v...

Trong thời đoạn trên, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã giải quyết thành công nhiều vấn đề quan trọng.

Đó là việc *sớm nêu lên những vấn đề chung định hướng cho chỉ đạo chiến tranh cách mạng* và thực thi tại địa bàn, chiến trường. Đảng ta xác định cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn và có vị trí quyết định đối với thắng lợi ở miền Nam; miền Nam là tiền tuyến lớn ngay khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Đảng ta nêu ra phương hướng chiến lược gìm Mỹ và đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ngay trên chiến trường miền Nam, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn.

Đó là việc *tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân ở cả hai miền Nam - Bắc có bước phát triển nhảy vọt,* cân đối cả về số lượng và chất lượng, phát triển các binh chủng theo hướng hiện đại. Xây dựng được nhiều sư đoàn ở cả hai chiến trường miền Nam và miền Bắc; cùng với các tiểu đoàn bộ binh, các binh chủng chiến đấu như pháo binh, thiết giáp, đặc công, pháo phòng không đều được tổ chức mạnh và trực tiếp chiến đấu ở cả hai miền. Quân chủng Phòng không không quân được xây dựng đồng bộ với nhiều sư đoàn pháo phòng không, các trung đoàn tên lửa, không quân, ra đa... Hệ thống trinh sát, thông báo, báo động kết hợp được các phương tiện thô sơ và hiện đại. Tranh thủ được viện trợ quốc tế ta từng bước hiện đại hóa các binh chủng, quân chủng. Ta đã tổ chức huấn luyện bộ đội và đào tạo cán bộ bám sát thực tiễn chiến trường, kịp thời chuyển sang chỉ đạo theo kế hoạch thời chiến và nội dung đáp ứng tốt yêu cầu tác chiến của từng đơn vị trên từng chiến trường. Mặt khác, Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ đạo lực lượng ở miền Bắc tích cực đánh địch kết hợp với phòng, tránh khắc phục hậu quả bảo đảm giao thông thông suốt.

Nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của một hoạt động quân sự lớn với mục tiêu "giành thắng lợi quyết định", Bộ Tổng tư lệnh đã nghiên cứu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch và trực tiếp điều hành cuộc tiến công chiến lược năm 1968 bảo đảm bí mật, bất ngờ cao, giành thắng lợi lớn.

https://tieulun.hopto.org

Trong chỉ đạo, chỉ huy tác chiến chiến lược ở chiến trường miền Nam, Bộ Tổng tư lệnh và các cơ quan tham mưu chiến lược đã nhận thức đúng và luôn quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, thực hiện phương châm "hai chân, ba mũi, ba vùng chiến lược", tích cực tiến công và thực hành phản công khi địch tập trung lực lượng tiến công ta; đánh bại biện pháp chiến lược "tìm diệt" và "bình định" của địch.

Sau nữa là, Đảng ta đã giải quyết tốt các vấn đề về đối ngoại, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Với hai nước láng giềng đặc biệt với Lào, Đảng ta đã chỉ đạo quân tình nguyện Việt Nam phối hợp và giúp bạn giành, giữ quyền chủ động chiến trường, đánh bại các âm mưu của địch và phối hợp nhịp nhàng với chiến trường miền Nam Việt Nam. Ta cũng thúc đẩy mặt tích cực của chính phủ Campuchia để bạn giữ vững chính sách tích cực giúp Việt Nam giải quyết một số vấn đề, như việc chi viện bằng đường biển và bán lương thực, thực phẩm cho Việt Nam.

Những nhân tố trên góp phần có ý nghĩa quyết định tạo nên thắng lợi và cũng là những ưu điểm về chỉ đạo chiến tranh, chỉ đạo tác chiến chiến lược của Bộ thống soái tối cao ta. Tuy nhiên, cũng còn một số vấn đề có ý nghĩa bài học kinh nghiệm cần suy ngẫm.

Sau khi đối phó thắng lợi với hai cuộc tiến công chiến lược của địch trong các mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, ta đã đẩy Mỹ vào thế bế tắc, hai phái chủ chiến và chủ hòa mâu thuẫn nhau, nước Mỹ lại sắp vào dịp bầu tổng thống mới, Đảng ta đã nhận ra thời cơ quý báu chủ trương tổ chức những hoạt động chiến lược lớn trên chiến trường, nhằm "đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất... để giành thắng lợi quyết định"[1]. Đó là một quyết tâm nhạy bén và sáng suốt. Tuy nhiên, mục tiêu, nhiệm vụ (cụ thể) được xác định là "Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân"; là "tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ"[2], thật sự quá cao, không khả thi, ta không đủ sức thực hiện. Như đã biết, không bàn đến những yếu tố khác, về lực lượng quân sự, quân số của ta chỉ bằng khoảng hơn một phần năm quân Mỹ, ngụy (quân Mỹ gồm hơn nửa triệu, quân Việt Nam

(1, 2) *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng* (tháng 1 năm 1968).

https://tieulun.hopto.org

cộng hòa khoảng 70 vạn; quân ta gồm bộ đội chủ lực và địa phương mới có 27 vạn). Về không quân, hải quân và cơ giới thì đối phương chiếm ưu thế tuyệt đối. Cho dù trong từng chiến dịch, ở từng chiến trường địch bị thua, nhưng còn tiềm lực chiến tranh lớn với phương tiện và trình độ vũ khí kỹ thuật hiện đại, chúng sẽ nhanh chóng khôi phục, tăng cường lực lượng và phản kích quyết liệt. Mặt khác, nếu không tiêu diệt được phần quan trọng quân Mỹ (thực tế chiến trường cho thấy ta chưa diệt gọn được tiểu đoàn quân Mỹ), thì cũng không thể đạt mục tiêu tiêu diệt lớn quân lực Việt Nam Cộng hòa và giành được chính quyền về tay nhân dân. Như thế, về phương pháp và yêu cầu cụ thể đặt ra cho hoạt động chiến lược ở thời đoạn này là không phù hợp, nặng nề tâm nguyện, ước muốn.

Trong khi xây dựng kế hoạch "Tổng tiến công và nổi dậy 1968" (ban đầu là Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa), ta nắm lực lượng và phong trào quần chúng không đầy đủ, dự liệu và đề ra yêu cầu không phù hợp với khả năng của quần chúng ở các đô thị lớn, nơi địch tập trung lực lượng quân sự lớn và bộ máy kìm kẹp dày đặc. Trên thực tế, đòn quân sự đi trước không làm tan rã được quân địch nên quần chúng không có điều kiện nổi dậy. Quả thật, mức độ về "nổi dậy" trong các thành phố, thị xã lớn vẫn còn có những ý kiến khác nhau. Kế hoạch kể trên có nội dung chặt chẽ về đợt 1, còn "tùy tình hình, sẽ quy hoạch đợt tiếp theo". Triển khai kế hoạch trong thực tiễn, tình hình trên càng trầm trọng hơn bởi phương châm ba vùng chiến lược không được kết hợp và vận dụng linh hoạt, kiên quyết nên khi yếu tố bất ngờ tiến công vào các thành phố, thị xã không còn, ta đã không chuyển hướng tiến công chủ yếu ngay về nông thôn, rừng núi để củng cố, giữ vững nông thôn và các địa bàn chiến lược ở rừng núi, mà tiếp tục tiến công đợt 2, đợt 3 trong Xuân - Hè 1968, khiến chịu tổn thất lớn. Như kết luận trong công trình Tổng kết của Bộ Quốc phòng đó là biểu hiện của "duy ý chí"[1].

Như thế, *dũng lược, sáng tạo trong chỉ đạo chiến tranh luôn phải đi đôi với nhạy bén, tỉnh táo, sáng tạo trong xử lý tình huống cụ thể mới đảm bảo cho cuộc chiến giành thắng lợi trọn vẹn.*

(1) *Tổng kết tác chiến chiến lược...*, Sđd, tr. 461.

https://tieulun.hopto.org

Chiến thắng Tết Mậu Thân 1968 đã đi vào lịch sử. 40 năm đã qua, tầm vóc ý nghĩa của nó ngày một được nhận thức đầy đủ, sáng tỏ, sâu sắc. Chiến thắng Tết Mậu Thân đã tạo ra bước ngoặt chiến lược của cuộc chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Cuộc tiến công đó làm choáng váng nước Mỹ, làm lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Oa-sinh-tơn, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, phải ngồi vào bàn đàm phán, khởi đầu quá trình đi xuống về chiến lược. Trên ý nghĩa đó, "cuộc chiến tranh Việt Nam đã đi đến hồi kết thúc đối với Hoa Kỳ", đúng như đánh giá của *Tài liệu mật Lầu Năm Góc*.

Bài học về những quyết sách đầy tinh thần cách mạng và khoa học trong chỉ đạo chiến tranh cùng những hạn chế trong điều hành cụ thể cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 vẫn có ý nghĩa thời sự, cập nhật.

https://tieulun.hopto.org

ĐÔI ĐIỀU SUY NGHĨ VỀ SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN 1968

NGUYỄN ĐỨC HÙNG *(TƯ CHU)*

Ba mươi năm đã trôi qua, cuộc tiến công Tết Mậu Thân đã đi vào lịch sử nhưng việc đánh giá về thắng lợi và tổn thất của ta vẫn còn những ý kiến chưa hoàn toàn nhất trí. Mong rằng ở cuộc hội thảo lần này, những vấn đề tồn tại đó sẽ được làm sáng tỏ khi mà nhiều nhân chứng lịch sử – những người làm nên chiến công vẫn còn.

Những diễn biến thực tế, ngay cả về phía địch, đều chứng tỏ cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã giành thắng lợi to lớn và vang dội, là đòn quyết định buộc địch phải thay đổi chiến lược, xuống thang chiến tranh ngồi vào bàn hội nghị đàm phán với ta ở Paris,... đặc biệt, chiến thắng Xuân Mậu Thân đã làm rung chuyển cả nước Mỹ, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ. Chính trên đà thắng lợi Mậu Thân mà quân dân ta tiếp tục cuộc chiến đấu "đánh cho Mỹ cút" năm 1973, rồi "đánh cho ngụy nhào" trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975.

Đối với thành phố Sài Gòn - Gia Định, ngoài thắng lợi chung, có thêm một thắng lợi - theo tôi rất cơ bản: Mậu Thân 1968 thật sự là một cuộc phát động cách mạng trong quần chúng với quy mô lớn nhất, ngay ở sào huyệt quan trọng nhất của Mỹ-ngụy. Trong những ngày này, người dân thành phố Sài Gòn - Gia Định từ ngoại ô đến nội thành, lòng hướng về cách mạng, sục sôi ý chí tiến công, sẵng sàng và hăng hái tham gia vào cuộc chiến đấu bằng nhiều hình thức. Hình ảnh cao đẹp của các chiến sĩ giải phóng quân với mũ tai bèo và khẩu súng AK, đôi dép râu và đặc biệt là phong cách của người chiến sĩ cách mạng đã để lại ấn tượng đẹp trong người dân thành phố. Hiệu

https://tieulun.hopto.org

quả của sự phát động cách mạng này, ngày càng ngấm sâu trong suy nghĩ, tình cảm và đời sống chiến đấu của quân dân đô thị - tiền đề cho những thắng lợi kế tiếp về sau.

Thắng lợi Mậu Thân gắn liền với tiền đề cách mạng tuyệt vời, sự nỗ lực phi thường của nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân ta mà trước hết là nhờ có sự chỉ đạo nhạy bén và sáng tạo của Đảng, đã đề ra chủ trương đúng đắn: tổng tiến công và nổi dậy; kết hợp giữa cao trào chính trị của quần chúng với một kế hoạch quân sự tiến công vào kẻ địch trên toàn bộ miền Nam. Đây là trường hợp "độc nhất vô nhị" mà trên thế giới chưa có tiền lệ. Và nhiều vấn đề quan trọng khác cũng được xác định thông minh, sáng tạo như: thời cơ tiến công, khu trọng điểm và thời điểm đột phá, nhằm chỗ sơ hở đánh vào sào huyệt - cơ quan đầu não của Mỹ-ngụy...

Từ chủ trương đúng đắn đó, ta đã tranh thủ thời gian khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, tổ chức các lực lượng chiến đấu.

Ở khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, ta có chủ trương xây dựng một đơn vị vũ trang tinh nhuệ nhằm bảo đảm sự đột kích đồng loạt các mục tiêu trọng yếu nhất của địch. Đoàn biệt động Sài Gòn mang phiên hiệu F100 ra đời, bắt tay ngay vào chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tập dượt sát yêu cầu chiến đấu ở đô thị, nên khi có lệnh đã lên đường làm nhiệm vụ được ngay.

Lực lượng này, đã góp phần xứng đáng trong thắng lợi Mậu Thân 1968, ghi đậm chiến tích oai hùng của mình trong lịch sử 300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay.

Trong Mậu Thân 1968 có hai vấn đề mà tôi nhận thức sâu sắc nhất về lãnh đạo tài tình của Đảng và tôi coi là thần kỳ:

Một là: Ta giữ được bí mật tốt nhất, địch bị bất ngờ cao nhất. Ta đã huy động hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, tập kết một khối lượng vật chất, kỹ thuật rất lớn để mở các cuộc tiến công vào các thành phố, thị xã, trong đó có "thủ đô" của ngụy quyền Sài Gòn và hàng chục căn cứ của Mỹ-ngụy mà địch không hay biết.

Hai là: Khí thế của bộ đội và đặc biệt là khí thế của quần chúng cách mạng ở thành phố, thị xã, thị trấn rất cao. Ai ai cũng muốn cầm vũ khí, cũng muốn được đảm nhận bất cứ một công việc gì - không

https://tieulun.hopto.org

quản việc nặng nhọc, khó khăn hay nguy hiểm, miễn sao đóng góp được công sức của mình vào việc đánh đổ Mỹ-ngụy, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thắng lợi của ta rất lớn và oanh liệt, tạo ra bước ngoặt quyết định của chiến tranh. Sự tổn thất của ta về sinh lực trong cuộc tiến công Mậu Thân 1968 rất lớn. Và chính sự tổn thất lớn này là mối ưu tư, day dứt cho nhiều đồng chí trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy chiến đấu trong Mậu Thân. Điều đó cũng là một lý do chủ yếu đưa tới những ý kiến đánh giá khác nhau, tranh luận với nhau gần 30 năm nay. Khoảng cách về đánh giá Mậu Thân trong đội ngũ cán bộ, có lúc gay gắt. Ta thắng hay thua, tổn thất hay hiệu quả, v.v...? Có lẽ, vấn đề cốt lõi là cần tổng kết kinh nghiệm chiến tranh, qua đó để tìm ra bài học nghiêm túc, bổ ích cho các cấp về việc vạch kế hoạch và chỉ đạo hoạt động quân sự qua sự kiện Mậu Thân 1968. Tất nhiên, thắng lợi nào cũng có hy sinh, tổn thất, phải trả giá, nhưng ngoài sự hy sinh, tổn thất cần thiết – tôi nghĩ rằng cũng có những hy sinh, tổn thất – lẽ ra có thể tránh được hoặc giảm bớt.

Về chỉ đạo tác chiến trong thành phố: theo kế hoạch chiến đấu trong đợt 1 Tết Mậu Thân thì các đơn vị biệt động có nhiệm vụ xung kích đánh chiếm đầu cầu, cố giữ được 1 giờ, sẽ có các tiểu đoàn bộ binh mũi nhọn của các phân khu tiến vào tiếp ứng để đánh chiếm toàn bộ mục tiêu, tiêu diệt cơ quan đầu não của Mỹ-ngụy, đồng thời có binh biến của một số đơn vị ngụy quân, có nổi dậy của hàng vạn thanh niên và quần chúng ở các quận nội đô để giành quyền làm chủ các địa bàn, mục tiêu ta chiếm được.

Trên thực tế thì bộ đội chủ lực có nơi không vào kịp, hoặc không vào được, chỉ có các đơn vị biệt động đánh vào 5 mục tiêu một cách đơn độc, để rồi từ tiến công phải chuyển sang phòng ngự, có đơn vị phải chiến đấu đến người cuối cùng.

Cấp lãnh đạo chỉ huy không nắm chắc tình hình, không thấy hết những khó khăn và thiếu sự am hiểu chiến trường nội đô, dự kiến không sát các tình huống khi đưa đội hình chiến đấu lớn thọc sâu vào đô thị với một hệ thống bố phòng dày đặc của địch. Ngay việc tính toán cự ly từ nơi ém quân gần nhất của tiểu đoàn đến mục tiêu, nếu địch không ngăn cản thì đi bộ trong một giờ theo quy định cũng không đến kịp.

https://tieulun.hopto.org

Sự hiệp đồng của các phân khu với lực lượng biệt động phối thuộc để đánh vào mục tiêu như: Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ đô ngụy, khám Chí Hòa, v.v... cũng không chặt chẽ.

Mấy suy nghĩ nêu trên, chủ yếu về đợt 1 Tết Mậu Thân trên địa bàn Sài Gòn - Gia Định. Việc đánh giá tổng quát về cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân đã có tài liệu "Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: thắng lợi và bài học" của ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị đề cập.

Cuối cùng, với truyền thống và đạo lý "uống nước nhớ nguồn", tôi mong rằng các cơ quan trung ương và thành phố có sự quan tâm thúc đẩy việc giải quyết quyền lợi, chính sách cho những cán bộ, chiến sĩ, đã hy sinh cho sự nghiệp lớn của dân tộc và những người có công đóng góp cho thắng lợi vang dội này mà nhiều năm qua còn bỏ ngỏ.

https://tieulun.hopto.org

MẤY SUY NGHĨ VỀ THẮNG LỢI CỦA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 Ở TRỌNG ĐIỂM SÀI GÒN

TS. **HÀ MINH HỒNG**(*)

Ngay sau thắng lợi của quân và dân miền Nam mùa khô 1966-1967 và mùa mưa 1967, Quân ủy Trung ương họp bàn về kế hoạch quân sự năm 1968; nhiều phương án tác chiến được xây dựng nhằm làm thế nào để tận dụng được những thuận lợi và diễn biến mới của tình hình, nhất là thời cơ chính trị năm 1968 của nước Mỹ. Trong buổi trao đổi với bộ phận chuẩn bị kế hoạch tác chiến, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng đã đề xuất giải pháp táo bạo: đánh thẳng vào sào huyệt địch trong các thành phố, căn cứ trung tâm để tạo bất ngờ lớn về chiến lược. Tư tưởng lớn này đã được triển khai để hình thành phương án chiến lược mới.

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam mở Hội nghị bàn về chủ trương mới năm 1968 của cách mạng miền Nam. Nội dung và tinh thần của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12/1967 được Ban chấp hành Trung ương Đảng triển khai thực hiện trong Hội nghị lần thứ 14 (tháng 1/1968), với tinh thần cơ bản là: Cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải và có thể tạo một bước chuyển biến lớn giữa lúc đế quốc Mỹ đang ở thế ngập ngừng về chiến lược, trong thời điểm nhạy cảm của năm bầu cử tổng thống Mỹ, để chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới; phải tạo được một bước ngoặt lớn của cuộc chiến

(*) ĐH KHXH & NV TP.HCM.

https://tieulun.hopto.org

tranh và dùng phương pháp tổng công kích – tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

Ý đồ chiến lược của Trung ương lúc này là tận dụng lúc Mỹ đang thất bại sau 2 cuộc phản công chiến lược ở miền Nam, cùng thời điểm chính trị nhạy cảm ở Mỹ trước cuộc bầu cử tổng thống khi giới cầm quyền Mỹ đang có ngập ngừng về tiếp tục chiến tranh Việt Nam, dùng **cách đánh mới** chưa từng thực hiện trên chiến trường, giáng một đòn bất ngờ thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ, kéo Mỹ xuống thang. Cách đánh mới này phải táo bạo và bất ngờ, thể hiện trên các lĩnh vực:

- Hướng tiến công chủ yếu là các sào huyệt và căn cứ trung tâm của địch ở đô thị, trọng điểm là Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng (không phải rừng núi và nông thôn như trước).

- Mục tiêu tiến công là các cơ quan đầu não của Mỹ và chế độ Sài Gòn, các trung tâm chỉ huy, hậu cứ, phá hủy phương tiện chiến tranh của địch (không phải đặt chỉ tiêu diệt bao nhiêu địch, giành quyền làm chủ cho bao nhiêu dân như trước).

- Không gian và quy mô tiến công là diễn ra đồng loạt trên quy mô lớn nhất toàn miền Nam (không phải chỉ vài vùng quan trọng như trước).

- Thời điểm tiến công rất bất ngờ đối với địch là giữa đêm giao thừa Tết nguyên đán (không phải theo thời điểm thông thường như trước).

Mục tiêu trước mắt của Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa là: tập trung mở những cuộc tấn công qui mô vào tất cả các đô thị, các căn cứ quân sự, kho tàng và các cơ quan của chế độ miền Nam, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và chịu thua về quân sự trong chiến tranh.

Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa nhằm mục tiêu trọng điểm là thành phố sẽ là cuộc tiến công trên quy mô lớn nhất, nhằm vào chỗ địch mạnh nhất, đòi hỏi cách mạng phải có sự tính toán và chuẩn bị kỹ lưỡng, không thể vội vàng. Trong chỉ đạo, Trung ương Đảng đề ra 3 dự kiến phát triển của tình hình:

- *Một là:* cách mạng giành được thắng lợi ở các chiến trường quan trọng.

https://tieulun.hopto.org

- *Hai là:* cách mạng giành thắng lợi có mức độ.

- *Ba là:* cách mạng không giành được thắng lợi.

Việc đưa ra 3 khả năng phát triển của tình hình để quyết tâm thực hiện khả năng 1, chủ động đề phòng với các khả năng 2 và 3. Nhưng trong thực tế chỉ đạo chỉ triển khai khả năng 1 với mục đích làm tăng thêm ý chí quyết tâm.

Phương án Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa là: *Cùng với đòn tấn công của bộ đội chủ lực, lấy chiến trường đường 9 - Khe Sanh để thu hút giam chân lực lượng chiến lược của địch, một đòn tiến công chiến lược đánh vào Sài Gòn và các thành phố lớn, các căn cứ lớn của địch trên toàn miền Nam, kết hợp với nổi dậy của quần chúng nông thôn và đô thị, thực hiện Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa.*

Mục tiêu trọng điểm lớn nhất thể hiện tính táo bạo, bất ngờ của phương án Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa là việc đánh vào Sài Gòn. Sự lựa chọn này do đặc trưng và tính chất chiến lược nhiều mặt của thành phố, đồng thời cũng là do quan niệm mới về vai trò vị trí của đô thị trong chiến tranh cách mạng, nhất là từ khi bước vào chống chiến tranh cục bộ của Mỹ.

Thực hiện chủ trương và quyết tâm chiến lược của Trung ương, ở chiến trường miền Nam, tháng 10/1967, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp bàn xây dựng kế hoạch chuẩn bị tiến lên Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định (Nghị quyết Quang Trung). Theo yêu cầu nhiệm vụ ấy, ngày 25/10/1967 Trung ương Cục quyết định giải thể Quân khu I miền Đông và Quân khu IV Sài Gòn - Gia Định, thành lập **"Khu trọng điểm"** gồm Sài Gòn - Gia Định và một số huyện thuộc các tỉnh lân cận Long An, Hậu Nghĩa, Bình Dương, Tây Ninh, Biên Hòa... Trung ương Cục chia chiến trường khu trọng điểm (dựa trên cơ sở "Kế hoạch X" từ những năm 1964-1965) thành 6 phân khu. Mỗi phân khu đều có phần đô thị và phần nông thôn. Phân khu ủy phân công các bộ phận chỉ đạo địa bàn nông thôn và đô thị. Để chỉ đạo trực tiếp các phân khu, ta còn tổ chức hai Bộ tư lệnh tiền phương (Bộ tư lệnh tiền phương 1-2 hay Bộ chỉ huy tiền phương Bắc-Nam).

https://tieulun.hopto.org

Theo chủ trương của Khu ủy, các Quận ủy, Huyện ủy lãnh đạo khởi nghĩa ở địa bàn dân cư; Ban Công vận nội thành lãnh đạo nổi dậy ở một số cụm quan trọng như Nhà đèn Chợ Quán, các cơ sở thuộc xí nghiệp Hỏa xa, xe buýt, khu vực Cư xá Đô Thành, xóm lao động Chuồng Bò... Thành Đoàn (Khu Đoàn trước đây) tập hợp thanh niên nội đô gồm 3 bộ phận:

- Lực lượng vũ trang Thành Đoàn (biệt động) làm "thê đội 2" hỗ trợ cho biệt động thành đánh các mục tiêu quan trọng;

- Lực lượng chính trị vũ trang làm nhiệm vụ tuyên truyền vũ trang phát động quần chúng nổi dậy;

- Lực lượng chính trị công khai giương cao ngọn cờ "hòa bình trung lập" để tập hợp tầng lớp bên trên như trí thức, nhân sĩ, chức sắc tôn giáo...

Các cơ sở Phụ vận làm nòng cốt cho nổi dậy ở các phường, khóm, các chợ, khu xóm lao động. Lực lượng Hoa vận có 4 Ban cán sự (công vận, học sinh, lao động, tư sản) vận động quần chúng người Hoa nổi dậy. Đơn vị vũ trang cánh Hoa vận được giao chuẩn bị đánh chiếm 9 mục tiêu (bót Bà Hòa, bót Ngô Quyền,...). Các cơ sở của Ban Trí vận được giao chuẩn bị nhân sự cho việc thành lập "Mặt trận thứ hai" và Chính phủ cách mạng lâm thời khi có điều kiện...

Ngày 22/1/1968 tại trường trung học Hùng Vương, Liên hiệp giáo chức và phụ huynh học sinh Sài Gòn tổ chức "Cây mùa xuân Mậu Thân" tập hợp hơn 7.000 người tham gia.

Tiếp đó, ngày 26/1/1968 tại trường Quốc gia Hành chính, Ban Thường vụ Thành Đoàn Sài Gòn phối hợp với Hội đồng đại diện sinh viên và Tổng hội sinh viên, tổ chức đêm văn nghệ "Mừng Tết Quang Trung", thu hút hơn 12.000 sinh viên của 21 phân khoa đại học và học sinh của 53 trường Trung học thành phố về dự, hát bài ca "Lên Đàng" làm sống dậy khí thế sục sôi của tuổi trẻ thành phố.

Sài Gòn âm thầm diễn ra một quá trình chuẩn bị cho một trận đánh lớn có tính chất quyết định. Ở các địa phương khác cũng bước vào chuẩn bị theo tinh thần: tất cả cho chiến thắng ở các vùng trọng

https://tieulun.hopto.org

điểm, trước hết là thành phố và thị xã. Cuộc động binh lớn trên toàn đô thị Nam Bộ và miền Nam sắp bắt đầu.

* * *

Đêm 20/1/1968, quân giải phóng tấn công một loạt vị trí địch trên tuyến Đường 9 - Khe Sanh (Quảng Trị). Westmoreland cho thành lập ngay Sở chỉ huy tiền phương tại Vùng chiến thuật 1 để kịp thời đối phó với tình hình, Mỹ vội điều quân ra mặt trận phía Bắc.

Nhưng đây chỉ là trận nghi binh để giữ yếu tố bất ngờ cho các hướng quan trọng. Đêm 28 rạng ngày 29/1/1968 (giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Bắc) Khu V và Tây Nguyên nổ súng tấn công; đêm 29 rạng 30/1/1968 (giao thừa Tết Mậu Thân 1968 theo lịch miền Nam) Nam Bộ nổ súng tấn công.

Tại Sài Gòn, quân cách mạng tiến công và đánh trúng vào hầu hết các cơ quan đầu não trung ương và địa phương Mỹ và chế độ Sài Gòn, đặc biệt là đánh chiếm Tòa Đại sứ Mỹ, đánh Bộ Tổng tham mưu, Phủ Tổng thống (Dinh Độc Lập), Đài phát thanh Sài Gòn, Tổng nha cảnh sát, sân bay Tân Sơn Nhất, kho xăng Nhà Bè, Bộ Tư lệnh Hải quân, Trại thiết giáp Phù Đổng, xưởng quân cụ Gò Vấp, Trại pháo binh...

Tại mục tiêu Tòa Đại sứ Mỹ, đội biệt động 11 gồm 17 chiến sĩ do Ngô Thành Vân (Ba Đen) chỉ huy, xuất phát lúc 2 giờ 30 phút ngày 30/1/1968, tiếp cận mục tiêu. Các chiến sĩ biệt động nổ súng diệt lính gác, dùng thuốc nổ phá thủng tường bao quanh và xông vào, dùng hỏa lực nã vào cửa sau và giáp chiến với lính Mỹ. Biệt động lọt vào Tòa Đại sứ trong lúc Đại sứ Bunker đang ở bên ngoài.

Tại mục tiêu Phủ Tổng thống (Dinh Độc Lập), đội 5 biệt động gồm 18 chiến sĩ (có 1 nữ) do Trương Hoàng Thanh chỉ huy, đã phải nổ súng để vượt qua lính gác lọt được vào vòng trong, nhưng đồng thời phải triển khai ngay đội hình chiến đấu trên đường Nguyễn Du. Sau đó, dù chỉ còn lại 8 người, các chiến sĩ vẫn cố thủ trên lầu nhà 56 Thủ Khoa Huân để chiến đấu suốt ngày mồng 2 Tết đến viên đạn cuối cùng.

https://tieulun.hopto.org

Tại mục tiêu Đài phát thanh Sài Gòn, đội 4 biệt động gồm 12 chiến sĩ do Nguyễn Văn Tăng chỉ huy, chỉ 3 phút chiến đấu đã làm chủ Đài phát thanh. Địch dùng cả xe tăng và trực thăng đến phối hợp với lực lượng an ninh thủ đô thực hiện tái chiếm. Trước khi hy sinh, các chiến sĩ biệt động đã dùng 20 kg thuốc nổ phá hủy hệ thống máy móc của Đài phát thanh...

Sức tiến công dồn dập và đồng loạt của các lực lượng vũ trang cách mạng ngay từ phút đầu đã gây cho địch nhiều bất ngờ hốt hoảng. Đặc công và biệt động phối hợp với bộ binh mũi nhọn đánh trúng vào tất cả các căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng, trạm thông tin, đài phát thanh, các cơ quan đầu não của chế độ miền Nam. Lực lượng vũ trang các đoàn thể phát triển nhanh và làm nòng cốt cho các cơ sở và quần chúng nổi dậy. Cờ Mặt trận Giải phóng tung bay ở nhiều nơi trong thành phố.

Do tương quan lực lượng và do kế hoạch hành động không thống nhất, nên lực lượng sinh viên, học sinh của Thành Đoàn tổ chức Đại hội liên hoan "Tết Quang Trung" ở vườn Tao Đàn không thực hiện được kế hoạch phối hợp chiếm giữ các mục tiêu; các cơ sở binh vận ở Lữ dù 1, căn cứ thủy quân lục chiến, một đơn vị thiết giáp, cục an ninh quân đội và căn cứ thiết giáp Phù Đổng, cũng không làm binh biến được để tiếp ứng với biệt động ở các mục tiêu Dinh Độc Lập và Đài phát thanh. Trong khi đó, do lực lượng địch ở tuyến phòng thủ vùng ven khá mạnh, nên các tiểu đoàn mũi nhọn quân giải phóng không thực hiện được nhiệm vụ tiếp sức cho lực lượng biệt động trong nội đô như dự định. Lực lượng đánh chiếm bên trong bị tổn thất lớn.

Phối hợp với tiến công của quân giải phóng, lực lượng vũ trang, bán vũ trang và đồng bào thành phố "nhập cuộc" rất nhanh. Đội vũ trang Thành Đoàn chiếm giữ khu vực Bàn Cờ trong 10 ngày. Đơn vị nữ biệt động nội thành ở khu vực Gò Vấp, quận 6 diệt ác ôn và vận động địch đào rã ngũ. Đội vũ trang Hoa vận ở quận 5, 6 đánh bót Bà Hòa, bót Ngô Quyền. Ở vùng Ngã Bảy, hàng trăm đồng bào tới dự cuộc mít tinh lớn, nghe tin chiến thắng của cách mạng, liền đó một số thanh niên xin gia nhập quân giải phóng. Trên toàn quận 6 trong dịp Tết có gần 1.000 thanh niên xin gia nhập quân giải phóng...

https://tieulun.hopto.org

Ở các huyện ngoại thành, lực lượng chính trị vũ trang cách mạng cùng quần chúng cơ sở cách mạng phối hợp với nội thành tấn công địch. Khi quân Giải phóng nổ súng tấn công trong thành phố, nhiều nơi xung quanh Sài Gòn, đồng bào đánh trống gõ mõ, đập thùng, đốt khí đá, phát loa, treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi binh lính địch bỏ súng về với gia đình. Ở Gò Vấp, Hóc Môn, Tân Bình, Bình Chánh, Thủ Đức, đồng bào dẫn đường, tải thương, tải đạn, tiếp tế cơm, nước cho bộ đội. Lực lượng địa phương và du kích ở Củ Chi, Gò Vấp, Hóc Môn, Tân Bình, Bình Chánh, Duyên Hải, Rừng Sác tiến công tiêu diệt, kêu gọi bức hàng, bức rút hàng loạt đồn bót địch, cắt các đoạn giao thông, liên lạc của địch từ Sài Gòn ra các địa phương. Nhiều nơi lực lượng tề tan rã; quần chúng nhân dân vùng lên giải phóng xã ấp, hàng ngàn thanh niên xin gia nhập lực lượng vũ trang và bán vũ trang cách mạng.

Địch bị bất ngờ trước cuộc tiến công gần như đồng loạt của cách mạng, nhưng liền đó chúng tập trung lực lượng phản kích. Ở Sài Gòn, chúng huy động lực lượng các nơi về hỗ trợ với hỏa lực mạnh và cơ động nhanh, quân số đông và chịu tổn thất để phản kích quyết liệt quân giải phóng. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch và do sự phối hợp tác chiến không chặt chẽ, nhiều nơi trong nội thành, lực lượng đặc công, biệt động bị tiêu hao, lực lượng cán bộ cơ sở nội thành bị bộc lộ và tổn thất nặng, lực lượng thanh niên, sinh viên không thể tập hợp để tiếp ứng cho các mũi tiến công như dự kiến; các kho vũ khí bí mật trong nội thành cạn dần. Ngay đó, lực lượng tác chiến trong nội thành được lệnh rút ra ven đô để củng cố.

Như vậy, trong những ngày đầu xuân Mậu Thân (31/1 - 2/2/1968), chiến sự diễn ra ác liệt trên toàn miền Nam. Từ giữa tháng 2/1968 trở đi, lợi thế so sánh lực lượng vũ trang và sức cơ động, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất khi kết thúc đợt 1 Tổng tiến công. Do tình hình chiến sự diễn ra ác liệt, nên tình hình đời sống nhân dân trong các thành phố, thị xã đã có những diễn biến mới như: thương vong nhiều do địch dùng phi pháo và tàn sát dã man; việc tiếp tế lương thực thực phẩm gặp nhiều khó khăn, vệ sinh thành phố tồi tệ... Về phía địch, mặc dù địch đã co về phòng giữ nội thành và vùng ven để đối phó với tiến công của cách mạng,

https://tieulun.hopto.org

nhưng chúng còn nhiều sơ hở, chưa phải là đã hết yếu tố bất ngờ đối với chúng nếu cuộc tiến công của cách mạng lại tiếp diễn.

* * *

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một đòn chính trị và quân sự lớn đánh vào đầu não Sài Gòn – thủ đô của cả chế độ chính trị và bộ máy chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, tại nơi chúng vẫn tự cho là bất khả xâm phạm. Bất ngờ lớn nhất đối với cả Mỹ và chế độ Sài Gòn chính là ở chỗ chúng không ngờ bị tấn công vào những yết hầu và đầu não của chúng một cách toàn diện và nhanh chóng như thế. Lần đầu tiên trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, toàn bộ hệ thống phòng thủ đô thị của Mỹ và chế độ Sài Gòn bị tấn công; hậu phương và hậu cứ chiến tranh của địch bỗng chốc trở thành chiến trường.

Trong cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch năm 1968, một bộ phận lớn sinh lực địch bị loại khỏi vòng chiến đấu, một khối lượng lớn vật chất phục vụ cho chiến tranh của chúng bị thiệt hại. Song điều quan trọng hơn cả những tổn hại ấy, là Mỹ bị hạ uy thế lớn cả về quân sự và chính trị ở ngay nơi chúng mạnh nhất và an toàn nhất. Lực lượng cách mạng đã giáng một đòn quyết liệt vào uy thế của quân đội Mỹ trên chiến trường Việt Nam, làm suy giảm vị trí và ảnh hưởng của chính quyền và quân đội Sài Gòn ở cả thành thị và nông thôn, khiến cho giới lãnh đạo cao cấp nước Mỹ phải bàng hoàng sửng sốt; một đòn mạnh đánh vào ý chí xâm lược của chúng.

Cuộc Tổng tiến công cũng chứng tỏ những cố gắng lớn của lực lượng vũ trang cách mạng khi so sánh lực lượng còn chênh lệch, nhất là ở thành phố và đô thị, chủ yếu chỉ có đặc công và biệt động thành; nhiều đơn vị chủ lực vẫn còn ở bên ngoài, chưa triển khai kịp vào các thành phố, chưa phối hợp được với lực lượng bên trong để tiến công địch; các mục tiêu cần đánh chiếm thì quá nhiều và quá lớn, lại có nhiều vị trí chưa được điều tra tìm hiểu cặn kẽ để xây dựng phương án tác chiến. Các lực lượng cách mạng muốn tranh thủ thời điểm chính trị của năm 1968 bầu cử tổng thống Mỹ và cũng muốn tranh thủ yếu tố bất ngờ trong dịp tết nguyên đán, nhưng sự chuẩn bị cả lực lượng vũ

https://tieulun.hopto.org

trang (nhất là khối chủ lực) và lực lượng chính trị (nhất là lực lượng khởi nghĩa) đã không theo kịp yêu cầu của ý đồ chiến lược.

Việc nhằm đô thị với trọng điểm Sài Gòn là rất táo bạo, nhưng đặt mục tiêu quá cao, với quyết tâm tổng công kích kết hợp với tổng khởi nghĩa, đặc biệt là yêu cầu đánh - chiếm - giữ - giải phóng các mục tiêu mà địch không thể bỏ được, buộc chúng phải giữ với bất cứ giá nào. Kế hoạch chuẩn bị chưa chu đáo tỷ mỷ nên khi bước vào thực hiện có nhiều chập choạng. Do yêu cầu bảo vệ hậu phương, nên việc thống nhất ngày giờ hành động chưa chặt chẽ và gấp gáp, lực lượng bên ngoài các phân khu không kịp hành quân phối hợp. Vì vậy giao tranh ở tất cả các mục tiêu sớm trở nên ác liệt, sự phối hợp và tiếp ứng lại chệch choạc hoặc không thể thực hiện được, dẫn đến sự hy sinh tổn thất lực lượng cách mạng là rất lớn, nhiều nơi các chiến sĩ biệt động phải chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và phải chịu hy sinh, bị thương, bị bắt đến người cuối cùng.

Đối với địch, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, nhất là trong đợt Tết nguyên đán đã đánh cho chúng những đòn bất ngờ và gây cho chúng những tổn thất lớn về sinh lực và dự trữ vật tư phương tiện chiến tranh. Kết thúc đợt 1 (từ ngày 30/1 đến ngày 28/2/1968) cuộc tổng tiến công và nổi dậy toàn chiến trường miền Nam, đã loại khỏi vòng chiến đấu một bộ phận lớn sinh lực địch và làm thiệt hại lớn hậu cần và dự trữ chiến tranh của chúng. Bộ Tổng tham mưu Quân đội Sài Gòn thú nhận trong 2 tháng 2-3/1968, quân đội Sài Gòn bị tổn thất 20.977 quân (trong đó chết là 4.954), quân Mỹ và đồng minh tổn thất 24.013 quân (trong đó chết là 4.124)[1]. Trên nhiều vùng nông thôn rộng lớn, quần chúng nổi dậy đập tan bộ máy kìm kẹp của chế độ Sài Gòn, giành quyền làm chủ cho trên 1,2 triệu dân. Thắng lợi của các lực lượng cách mạng trong Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 làm đảo lộn kế hoạch chiến lược quân sự của địch, đẩy chúng lún sâu vào thế phòng ngự bị động.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 còn là một bất ngờ lớn và làm Mỹ choáng váng. Ngày 1/3/1968, Bộ trưởng quốc

(1) Dẫn theo *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*, tập V, trang 148.

https://tieulun.hopto.org

phòng Mỹ Mc Namara, một trong các kiến trúc sư của chiến lược chiến tranh Việt Nam thời kỳ này, đã phải từ chức vì không tìm thấy lối ra cho cuộc chiến. Ngày 25/3/1968, Tổng thống Mỹ triệu tập Hội đồng an ninh quốc gia để xem xét lại toàn bộ cuộc chiến tranh Việt Nam. Tại đây, trên cơ sở đánh giá tình hình và xu hướng mới của cuộc chiến ở chiến trường miền Nam, cũng như tại chính trường nước Mỹ bị tác động sâu sắc bởi tình hình xấu đi nhanh chóng ở miền Nam, Tổng thống Giôn-xơn đi đến những quyết định mới về chiến tranh Việt Nam:

- Ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra và tìm giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

- Từ bỏ chiến lược "Tìm và Diệt" thay bằng chiến lược "Quét và Giữ".

- Từng bước thực hiện "Phi Mỹ hóa chiến tranh", giảm dần sự dính líu trên bộ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Như vậy, đối chiếu với những quyết định của tổng thống Mỹ tháng 3/1965, thì những quyết định của Giôn-xơn tháng 3/1968 cho thấy ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay, đường lối chiến tranh của Mỹ bị đảo lộn, chiến lược chiến tranh cục bộ đến đây cơ bản bị thất bại; như thế cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ đã và đang đi đến sự ngã ngũ thắng - bại về quân sự. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã đưa chiến tranh cách mạng miền Nam lên bước phát triển cao nhất, trong đó chiến trường Nam Bộ là một trọng điểm lớn, gây cho địch những bất ngờ và phải chịu tổn thất lớn cả về sinh lực, vật chất và tinh thần ở ngay những trung tâm và đầu não chiến tranh của chúng. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 (tháng 10/1973) đánh giá: "*Cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân đã giành được thắng lợi rất to lớn, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược quân sự của chúng*".

Đó là kết quả của sự kết hợp những ý đồ táo bạo trong chiến tranh, với sức mạnh của chiến tranh nhân dân trong thời kỳ các lực lượng vũ trang đã phát huy được quyền chủ động chiến trường (từ cuối 1964 đầu 1965 đến đầu 1968); là đỉnh cao và cũng là bước phát triển tất yếu của chiến tranh cách mạng, đã đánh đòn mạnh và đúng lúc vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược

https://tieulun.hopto.org

chiến tranh, phải xuống thang chiến tranh và chịu ngồi đàm phán với Việt Nam để tìm giải pháp kết thúc chiến tranh.

Thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 với trọng điểm Sài Gòn còn là thắng lợi to lớn về chính trị. Chính việc các đội biệt động quân Giải phóng đánh được vào những trọng điểm tiêu biểu, đặc biệt Đại sứ quán Mỹ, làm cho Chính phủ Mỹ nhụt ý chí xâm lược và phải nghĩ đến những biện pháp khác để kết thúc cuộc chiến. Với nhân dân Sài Gòn và các đô thị khác ở Nam Bộ, đợt Mậu Thân đã giúp cho mọi người bấy lâu bị khống chế tin tức và sự xuyên tạc của địch, nay tận mắt nhìn thấy những "Việt cộng" bằng xương bằng thịt, với rất nhiều thiện cảm và ấn tượng tốt đẹp về người chiến sĩ quân giải phóng. Các cơ quan tuyên truyền, chiến tranh tâm lý của địch đã không thể tìm được bất cứ một sự việc nào về thái độ không đứng đắn và sự mềm yếu của người chiến sĩ cách mạng. Về mặt đó, đợt Mậu Thân là một cuộc vũ trang tuyên truyền lớn nhất, sống động nhất khiến cho quần chúng thành thị hiểu rõ hơn mục đích cách mạng dưới cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

https://tieulun.hopto.org

CHIẾN CÔNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC TỪ CUỘC TIẾN CÔNG XUÂN MẬU THÂN 1968 TẠI HUẾ

LÊ KHẢ PHIÊU(*)

Thời gian cứ trôi qua, những gì thuộc về quá khứ có thể bị mờ dần hoặc lãng quên theo tháng năm , nhưng với Dân tộc ta, với Quân đội ta và với những người đã trải qua những mùa chiến dịch, những trận chiến ác liệt trên chiến trường mà đối thủ là đế quốc Mỹ - kẻ mạnh nhất của chủ nghĩa đế quốc, thì cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 là ký ức lịch sử không thể nào quên được. Sự kiện lịch sử này, ngay từ những ngày đầu cuộc tấn công nổ ra, đã được các báo chí trong nước và ngoài nước dồn dập đưa tin, bình luận. Và cả đến khi cuộc chiến kết thúc cho đến hiện nay, dư âm về cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 vẫn không lắng đọng, không phai mờ. Nhiều cuộc hội thảo của các chính khách, các nhà khoa học, các nhà quân sự trong nước cũng như trên thế giới, đặc biệt là ở Mỹ, còn đưa ra bàn luận về sự kiện lịch sử này. Năm 1973, Nghị quyết Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 21 đã đánh giá về chiến cuộc tấn công Xuân Mậu Thân 1968. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam cũng có một số cuộc hội thảo vào các năm 1986, 1988... Ban Bí thư Trung ương Đảng vừa qua đã ra thông báo về việc tổ chức kỷ niệm 40 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 và giao cho Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tổ chức hội thảo khoa học về sự kiện này. Việc hội thảo là cần thiết, là để hiểu thêm, rõ thêm, sâu sắc, đầy đủ hơn giá trị của mốc son lịch sử chói lọi đó trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Hội thảo làm rõ những sự thật của những sự kiện, rút ra những bài học có giá trị thực tiễn - lý luận về vận

(*) Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

https://tieulun.hopto.org

dụng đường lối, nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng. Những bài học đó mãi mãi sáng ngời đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời đại Hồ Chí Minh.

Tôi không trình bày lại những diễn biến cụ thể của cuộc chiến đấu lúc đó. Các báo cáo tổng kết trước đây đã nói tương đối đầy đủ. ở đây, tôi đi vào những bài học về chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cao nhất ở một hướng chiến trường trọng điểm của cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (TCK - TKN) diễn ra trong cùng thời gian với cuộc tiến công trên toàn miền Nam. Những suy nghĩ, những xét đoán cũng như việc xử trí qua các tình huống từ khi chuẩn bị đến khi mở màn để tìm ra cái cốt lõi nhất của sự chỉ đạo đảm bảo và tạo nên chiến thắng, cũng như những khuyết điểm thuộc về quá trình chỉ đạo, chỉ huy chiến trường và những gì thuộc khách quan, cũng cần làm rõ. Qua đó, chúng ta phải khẳng định chiến thắng vẻ vang, đồng thời cũng chỉ rõ những yêu cầu đề ra không đạt, những tổn thất khó tránh hoặc có thể hạn chế, những băn khoăn còn đọng lại chưa được giải đáp một cách cặn kẽ, khoa học. Những vấn đề nêu ra trên đây thì hội thảo lần này nên đi sâu hơn nữa để phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ hơn, có sức thuyết phục hơn.

I. CỤC DIỆN ĐỊCH - TA Ở CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM VÀ TRỊ THIÊN - HUẾ 1967, CHỦ TRƯƠNG VÀ DIỄN BIẾN TỔNG QUÁT CỦA CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TRÊN CHIẾN TRƯỜNG TRỊ THIÊN - HUẾ

1. Về địch

Sau các mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, quân Mỹ liên tiếp thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đã leo thang chiến tranh đến đỉnh cao (tính đến tháng 12/1967, Mỹ đã huy động vào chiến trường miền Nam 40% số sư đoàn bộ binh của cả nước; số phi vụ đánh ra miền Bắc tăng gấp 5 lần so với năm 1966, riêng máy bay B52 tăng từ 60 lần phi vụ năm 1966 lên 800 lần năm 1967). Thất bại ở chiến trường Việt Nam khiến nội bộ nước Mỹ có những xáo động chính trị, nhiều cuộc biểu tình của nhân dân Mỹ đòi nhà cầm quyền chấm dứt chiến tranh Việt Nam rút

https://tieulun.hopto.org

quân Mỹ về nước. Một thời cơ mà ta cần khai thác triệt để nhằm làm chuyển biến cục diện chiến tranh...

2. Về ta

Chiến trường Trị Thiên - Huế năm 1965 về trước là phân khu Bắc trực thuộc Quân khu 5. Năm 1966, Bộ Chính trị quyết định thành lập Khu và Quân khu Trị Thiên - Huế trực thuộc Trung ương và Bộ Quốc phòng. Từ một khu đệm không đánh lớn, giờ đây, Trị Thiên - Huế đã chuyển thành một mặt trận tiến công địch, cùng với Mặt trận Đường 9 - bắc Quảng Trị hợp thành một hướng chiến trường quan trọng, một chiến trường tiêu diệt sinh lực địch, thu hút địch, nhất là đối với quân viễn chinh Mỹ; có khả năng phối hợp tác chiến với các chiến trường khác để đưa cuộc chiến tranh cách mạng lên một bước mới. Năm 1966, lực lượng địch ở Trị Thiên - Huế khoảng 10 vạn. Sau khi thành lập, Khu ủy và Quân khu ủy chủ trương: đẩy mạnh tiến công địch, xây dựng và củng cố bàn đạp vững chắc trên vùng rừng núi, đưa chiến tranh xuống đồng bằng, chiếm lĩnh vùng giáp ranh, xây dựng cơ sở vùng ven để chuẩn bị đánh thẳng vào đô thị, phát động Đảng bộ, quân và dân trong Quân khu tạo ra một khí thế tiến công toàn diện quân địch. Thực hiện chủ trương trên, từ giữa năm 1966 đến năm 1967, khí thế cách mạng tiến công địch rộng khắp đã thu được những kết quả. Mùa xuân năm 1967, Khu ủy - Quân khu ủy quyết định *sang xuân 1968, chuyển cuộc chiến tranh vào thành phố,* tiến công địch liên tục, cả quân sự, chính trị, binh vận... tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ, ngụy, chiếm lĩnh vùng nông thôn xung yếu, làm rối loạn thành phố và hệ thống phòng ngự của địch, phối hợp với các chiến trường tiến lên TCK - TKN giành toàn thắng. Phương châm của Quân khu là: "*Biến căn cứ, những trung tâm đầu não địch trong thành phố thành chiến trường, đưa chiến tranh vào trong nhà địch*". Lực lượng chủ lực của Quân khu lúc này, tính đến tháng 8/1967, có 2 trung đoàn bộ binh, 10 tiểu đoàn bộ binh độc lập và bộ đội đặc công.

3. Quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị

Với sự phát triển mới của tình hình trên các chiến trường, Mỹ đang lúng túng cả quân sự và chính trị, tháng 5 - 1967, Bộ Chính trị - Quân

https://tieulun.hopto.org

ủy Trung ương chủ trương: "*Gấp rút chuẩn bị mọi mặt, kịp thời nắm lấy thời cơ để giành thắng lợi, buộc Mỹ phải chịu thua về quân sự*".

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị họp và ra Nghị quyết: *Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất*, dùng phương pháp TCK - TKN giành thắng lợi quyết định; kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị và tiến công ngoại giao, trong đó, cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trên chiến trường và sự nổi dậy của nhân dân ở các đô thị lớn là hai mũi tiến công chính. Bộ Chính trị thông qua phương án TCK - TKN. Cùng với đòn tiến công của bộ đội chủ lực ở hướng phối hợp chiến lược, đặc biệt quan trọng là Đường 9 - Khe Sanh nhằm thu hút, giam chân lực lượng chiến lược của địch; thực hành một đòn tấn công chiến lược đánh vào thành phố, thị xã trên toàn miền Nam, kết hợp với nổi dậy của quần chúng đô thị và nông thôn, mở đầu cho TCK - TKN, lấy chiến trường chính là Sài Gòn - Nam Bộ, Trị Thiên - Huế; trọng điểm là Sài Gòn, Huế và các thành phố lớn.

Như vậy, chiến trường Trị Thiên - Huế là một chiến trường trọng điểm của toàn miền. Nhiệm vụ của chiến trường Trị Thiên - Huế là: Lợi dụng điều kiện thuận lợi mà Mặt trận Đường 9 tạo nên, thực hành công kích - khởi nghĩa đánh chiếm cho được thành phố Huế, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, chủ yếu là Sư đoàn Bộ binh 1 của ngụy, thiết lập chính quyền cách mạng, làm chủ toàn bộ nông thôn, quận, tỉnh, thành phố; phối hợp với Mặt trận Đường 9 tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, đánh quân ứng chiến cơ động, đánh tê liệt hậu cứ, cắt giao thông, làm cho quân Mỹ mất khả năng ứng cứu quân ngụy. Sau đó, có sách lược kìm chế chúng, cô lập chúng trong chiến đấu, sẵn sàng đánh phản kích làm cho địch tổn thất, ta giữ vững và phát triển thắng lợi. Phương châm chỉ đạo: công kích và khởi nghĩa để làm chủ thành phố, nhưng phải coi trọng đánh quân địch vòng ngoài; phân hoá quân đội Mỹ ngăn chúng không can thiệp, lúc nào đó mở đường cho một giải pháp (cuộc dàn xếp giữa Mỹ và ta qua trung gian là Mặt trận Liên minh - Dân tộc - Dân chủ và Hoà bình).

Chấp hành lệnh của Trung ương, Quân khu đã lập kế hoạch chia 3 bước; dự kiến 4 tình huống. Ngày 25/12/1967, Trung ương cử cán

https://tieulun.hopto.org

bộ vào truyền đạt làm rõ ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị: "Tổng khởi nghĩa là một quá trình công kích và khởi nghĩa nhiều lần".

4. Diễn biến và kết quả cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 của toàn miền và Trị Thiên - Huế

Nghị Quyết Hội nghị lần thứ 21 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đánh giá:

"Cuộc TTC và ND đồng loạt Xuân Mậu Thân (1968) đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn và các thành thị, vây hãm địch nhiều ngày ở Khe Sanh, đồng thời đánh địch khắp các vùng nông thôn, tạm bị chiếm, đã giáng một đòn bất ngờ lớn, làm cho quân Mỹ-ngụy hoang mang, dao động mạnh. Cuộc tổng tiến công chiến lược ấy đã dành được những thắng lợi rất to lớn buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược quân sự của chúng.

- Ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, giải phóng thêm hàng triệu đồng bào và trên cơ sở đó làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

- Ta đã làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ; buộc Chính phủ Mỹ phải nhận rằng không thể dùng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ để thắng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

- Ta đã kéo Mỹ xuống thang chiến tranh, buộc chúng phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc và nhận họp Hội nghị bốn bên ở Pari".

Nghị quyết 21 còn khẳng định: "Mặc dù có khuyết điểm, cuộc TTC và ND Xuân Mậu Thân (1968) vẫn giữ một vị trí rất to lớn và oanh liệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng".

Trong 3 thành phố là trọng điểm tiến công của đòn chiến lược Xuân Mậu Thân thì Huế đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt được mục tiêu cao và giành được thắng lợi lớn. Đặc biệt, hoạt động nổi dậy của quần chúng có tổ chức và tham gia lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong thành phố thể hiện rõ hơn và đạt mức độ cao hơn các nơi khác. Với 25 ngày đêm chiếm giữ thành phố, thắng lợi của cuộc tiến công và nổi dậy ở Huế là nguồn cổ vũ to lớn đối với quân

https://tieulun.hopto.org

và dân ta trên khắp chiến trường và gây thối động mạnh đối với bọn đầu sỏ Mỹ-ngụy.

5. Một số nhận định của các nhà khoa học và báo chí nước ngoài đánh giá về Tết Mậu Thân 1968

Nhà báo Bớt-sét (Ôxtrâylia): Cuộc tấn công dịp Tết Mậu Thân ấy là một trong những chiến công lớn nhất trong lịch sử nghệ thuật chiến tranh. Trước hết, nó đã có công làm xẹp lòng tự phụ của các tướng lĩnh Mỹ, nhất là của Tổng tư lệnh quân Mỹ ở Sài Gòn, Tướng Uy-li-am Oét-mo-len.

Thời báo Niu oóc - (Mỹ):

"Cuộc tấn công Tết của các lực lượng cộng sản là đỉnh cao nhất của hoạt động quân sự trong cuộc chiến tranh thứ hai ở Đông Dương và chắc hẳn là trận duy nhất trong cuộc chiến tranh đó mà người ta sẽ nhớ lâu. Một cuộc tấn công bất ngờ, cùng một lúc vào hầu hết các thành phố to và nhỏ, vào căn cứ quân sự lớn ở miền Nam Việt Nam là rất táo bạo trong nhận thức và đã được thực hiện một cách khiến mọi người phải sửng sốt".

Đối với Huế:

"Cuộc tiến công vào Huế được coi như một trận tiến công nặng nề nhất ngoài sức tưởng tượng, nên đã gây ra nhiều xúc động, làm cho các cấp chính quyền địa phương càng dao động mãnh liệt khi thấy đa số những nhân vật đầu não của chính quyền bị địch giết" (đài Mỹ).

Rô-bớt Oét-sơ-man - Tư lệnh quân Mỹ ở Vùng 1 chiến thuật đã buồn bã thừa nhận: "Thành phố Huế đang có đánh nhau, quân Cộng sản gây khó khăn vô cùng nguy hiểm cho Mỹ. Quân Mỹ ở trong thành đã kiệt sức, lính thủy đánh bộ cần tiếp viện, nhưng việc chuyển quân quanh Huế gặp khó khăn và rất nguy hiểm, máy bay lên thẳng đã xuất trận 446 lượt chiếc ở Huế, đã có 60 chiếc bị bắn hỏng, trong khi đó, quân Cộng sản vẫn kiểm soát được khu thành, họ có công sự, bố phòng mà các lực lượng Đồng minh Mỹ-ngụy không đủ khả năng chiếm lại được vị trí chủ chốt dọc thành".

Một tác giả Mỹ viết: "Cố đô Huế là một thành phố duy nhất mà người cộng sản đã chiếm giữ tương đối lâu dài đủ để bắt đầu thay đổi

https://tieulun.hopto.org

hệ thống chính trị đối với người Việt Nam. Huế là trái tim của người Việt Nam, giống như Tô-ki-ô trái tim của Nhật Bản".

Hãng Roi-tơ nhận xét ngày 27/02/1968: "Mặc dù Tỉnh trưởng Thừa Thiên có tổ chức lại và động viên đám công chức địa phương, vẫn chỉ có 150 công chức trong số 3.000 người đến làm việc".

Báo Granma, Cu-ba:

"Hiện nay, có một cái tên đang thu hút sự chú ý của toàn thế giới, đó là thành phố Huế, kinh đô cũ của nước Việt Nam xưa. Ngày nay, Huế đang đi vào lịch sử của các thành phố anh hùng như Sta-lin-grát; Huế là một trang sử hiển hách trong cuộc chiến tranh nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, Huế sẽ là một vầng dương trong lịch sử với những dấu vết anh hùng bất tử của những chiến công hiện nay".

Bác Hồ:

Sau thắng lợi Huế, Bác gửi thư khen: "Bác rất vui mừng vừa qua Huế đã đánh giỏi, thu được nhiều thắng lợi to lớn. Bác biểu dương chiến tranh nhân dân ở Huế trong Tết Mậu Thân. Bác khen 11 cô gái sông Hương (tháng 3/1968) và Bác có mấy câu thơ:

"Dõng dạc tay cầm khẩu súng trường
Khôn ngoan dàn trận khắp trong phường
Bác khen các cháu dân quân gái
Đánh giặc Huê Kỳ phải nát xương".

Ngày 31/8/1968, Bác còn gửi thư đến đồng bào, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng cách mạng thành phố Huế và Bác tặng danh hiệu: "*Tiến công - nổi dậy - anh dũng - kiên cường*".

Sự đánh giá của Bộ Chính trị, những ý kiến của dư luận quốc tế và của sĩ quan, binh lính Mỹ-ngụy cũng chính là sự thừa nhận những thắng lợi oanh liệt của quân và dân Huế.

Chủ trương tấn công thẳng vào thành phố Huế với phương thức công kích và khởi nghĩa là một chủ trương chiến lược đúng đắn, táo bạo, có sự vận dụng kinh nghiệm Tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945, các cuộc đồng khởi của Bến Tre, Trà Bồng... Những kinh nghiệm ấy được vận dụng sáng tạo trong điều kiện mới. Sự chỉ đạo nhạy bén của

https://tieulun.hopto.org

Khu ủy - Quân khu ủy và tinh thần chiến đấu anh dũng tuyệt vời của quân và dân Trị Thiên - Huế, cả quân sự, chính trị, cả thành phố và các vùng nông thôn suốt 25 ngày đêm là những nhân tố quyết định đem lại thắng lợi to lớn, ghi một trang sử oanh liệt chống kẻ thù xâm lược, làm phong phú đường lối quân sự, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng, của Hồ Chí Minh ở thế kỷ XX...

II. NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM VÀ BÀI HỌC VỀ CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY

Tháng 3/1986, đồng chí Trần Văn Quang, nguyên Bí thư Khu ủy, Tư lệnh Quân khu Trị Thiên - Huế, đã phát biểu trong Hội nghị khoa học tổng kết chiến dịch đợt 3 cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân ở chiến trường Trị Thiên - Huế do Viện Lịch sử quân sự Việt Nam tổ chức. Tôi thấy đồng chí Trần Văn Quang đã nói rất đầy đủ, sâu sắc từ đợt mở đầu cho đến khi kết thúc chiến dịch, với một tinh thần tự phê bình rất cao, thẳng thắn, chân thành của một người lãnh đạo, chỉ huy cao nhất được trên giao nhiệm vụ ở một địa bàn chiến lược quan trọng và là một hướng chiến trường trọng điểm của chiến cuộc Xuân Mậu Thân 1968. Từ trong bài phát biểu này, chúng ta có thể rút ra được những bài học rất có giá trị về sự chỉ đạo chiến lược, chiến dịch đối với một cuộc Tổng tiến công có ý nghĩa lịch sử độc đáo; trong cuộc Tổng tiến công đó, lần đầu tiên, lực lượng vũ trang và nhân dân ta tiến công và nổi dậy với khí thế "xung thiên", với quy mô lớn chưa từng có ở cả thành thị và nông thôn, đặc biệt là thành thị.

Năm 1966 - 1967, phong trào cách mạng ở Trị Thiên - Huế có bước chuyển biến mới: tấn công địch có hiệu quả, xây dựng cơ sở chính trị có tiến bộ. Những trận thắng địch ở La Vang, Từ Hạ (ngày 5/ 5/1967) trong một đêm, với một lực lượng ít, ta đã đánh chiếm sở chỉ huy của 2 trung đoàn ngụy và một phần thị xã Quảng Trị. Tiếp đến, ta giành thắng lợi trong các trận Long Thọ, Hương Giang và nhiều cuộc tiến công quân sự, chính trị khác. Thế trận vùng rừng núi, giáp ranh được củng cố. Vùng giải phóng ở nông thôn được mở rộng, nhiều "căn cứ lõm" ở đồng bằng hình thành làm bàn đạp để bộ đội chủ lực của Quân khu, tỉnh bám trụ và tiến công địch. Mối liên hệ, phối hợp giữa vùng rừng núi, giáp ranh, đồng bằng đã chặt chẽ và thuận lợi hơn. Các trận chiến đấu diễn ra trong lòng địch ngày một

https://tieulun.hopto.org

tăng, quần chúng nông thôn ngày càng ngả về ta và ủng hộ ta bằng nhiều hình thức. Đó là điều kiện mới để Khu ủy và Quân khu đề ra chủ trương: "không chỉ đánh địch ngoài vùng nông thôn mà đưa chiến tranh vào thành phố, đánh trong nhà địch, đánh vào sào huyệt, vào đầu não chúng...".

Được lệnh của Bộ giao - ở phần một đã nói, Quân khu có mấy điểm nhấn mạnh trong nhiệm vụ mà Bộ giao cho chiến trường Trị Thiên - Huế:

- Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa - giải phóng Huế.

- Tiến công toàn diện, công kích - khởi nghĩa, khởi nghĩa là chính.

- Dùng lực lượng tại chỗ; Huế vừa phải tự giải phóng, vừa phải thu hút địch ra để chiến trường chính hoàn thành nhiệm vụ .

Lãnh đạo, chỉ huy chiến trường lo lắng khả năng hoàn thành nhiệm vụ khó, vì lực lượng quân sự của Quân khu ít; bản thân Quân khu không có lực lượng dự bị, thời gian gấp... Nhưng bên cạnh đó, lãnh đạo, chỉ huy Quân khu mừng và tin tưởng toàn chiến trường cùng hoạt động, thời gian thống nhất, cùng đồng loạt công kích và khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định. Đứng trước yêu cầu và thời cơ mới, Quân khu đã tích cực triển khai, tin ở bản thân mình (tức là tin ở lực lượng vũ trang Quân khu, tin ở nhân dân địa phương, tin ở phong trào quần chúng và tin ở các chiến trường bạn). Tuy có những khó khăn, nhưng toàn Quân khu đã tìm cách khắc phục. Quyết tâm của Quân khu cụ thể hoá bằng các kế hoạch như: kế hoạch công kích, kế hoạch khởi nghĩa, kế hoạch xây dựng chính quyền, kế hoạch xây dựng và phát triển lực lượng rất cụ thể, sát với thực tế của địa phương, trong đó có những sáng tạo, không máy móc, dập khuôn như chỉ thị của trên công kích - khởi nghĩa - khởi nghĩa là chính. Quân khu hiểu rõ tiến công và nổi dậy của quần chúng phải phối hợp, kết hợp chặt chẽ, đưa khởi nghĩa lên vị trí quan trọng, tức là tổ chức lực lượng vũ trang, lập chính quyền cách mạng. Nhưng tiến công quân sự phải đánh đòn mở đầu hạ gục lực lượng vũ trang chính của địch, cơ quan chỉ huy, bọn ác ôn, cô lập các đơn vị bảo an dân vệ, làm chủ tình hình lúc đầu, khi đó quần chúng mới nổi dậy. Khi địch còn mạnh, đòn quân sự của ta chưa đánh gục được chúng thì lực lượng chính trị nổi dậy sớm sẽ bị tổn thất. Quan điểm của Quân khu như vậy là đúng. Và tình hình đã

https://tieulun.hopto.org

diễn ra cũng đúng như vậy. Khi toàn miền Nam đồng loạt tiến công, chiến trường Trị Thiên - Huế cũng đồng loạt tiến công. Quân ta đã chiếm được hầu hết các mục tiêu của địch trong thành phố, 3 ngày sau, lực lượng quần chúng mới nổi dậy và trong những ngày đầu đã giải phóng 296 thôn, 53 vạn/80 vạn quần chúng được phát động...

Thời gian tiến công và nổi dậy được một tuần (từ ngày 1 đến ngày 7 tháng 2), ta làm chủ được hầu hết thành phố Huế. Từ ngày 2 đến ngày 20 tháng 2, địch còn lại một số vị trí trong thành phố, phối hợp lực lượng bên ngoài phản kích rất quyết liệt. Quân tăng viện của chúng mỗi ngày một nhiều. Lực lượng của Mỹ đã lên 4 sư đoàn. Ta thương vong ngày một tăng, các chiến trường bạn, nhất là Sài Gòn, Đà Nẵng, Đường 9 hoạt động chưa mạnh như kế hoạch. Bộ chỉ thị phải tiếp tục chiếm giữ Huế, tổ chức đánh phản kích, mở rộng nông thôn, chuẩn bị phối hợp cùng Đường 9... Rồi tiếp đến các chỉ thị sau của Bộ: giữ Huế cũng vì lợi ích của Huế và vì lợi ích của toàn chiến trường miền Nam. Trước tình hình đó, xử trí của Quân khu là: kiên quyết đánh địch, giữ vững các mục tiêu đã chiếm trong thành nội, kéo địch về phía mình để hỗ trợ các chiến trường bạn. Đó là tính kỷ luật cao của một hướng chiến trường trọng điểm nằm trong đội hình chung của chiến lược Tổng tiến công và nổi dậy toàn miền Nam; tiến hay dừng, trụ lại hay rút ra ngoài do Bộ chỉ huy tối cao quyết định, không một hướng nào được tự ý thay đổi. Tình huống này chính là sự thử thách, là thước do về bản lĩnh, về tính kiên định, sự linh hoạt, sáng tạo của lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp ở các hướng chiến trường. Đó là một ưu điểm nổi bật. Nhưng đúng như đồng chí Trần Văn Quang nói, khuyết điểm là ở chỗ: "*Đáng lẽ ra lúc đó một mặt chấp hành lệnh của Bộ, mặt khác phải chấn chỉnh lại lực lượng, bố trí lại đội hình, suy nghĩ các biện pháp mới, vừa đánh địch, vừa chuẩn bị đối phó khi địch chiếm lại thành phố và nông thôn. Nhưng chúng tôi đã không làm được như thế mà chỉ đánh địch phản kích tại chỗ, cố giữ một số điểm tiêu biểu trong thành phố...*".

Một câu hỏi nữa đặt ra là: lúc bấy giờ, tại sao không rút một bộ phận lực lượng ra vùng nông thôn, tổ chức tiến công địch ở vòng ngoài? Lực lượng Bộ tăng cường cho Huế ta dồn cả vào trong nội đô lại càng khó khăn thêm, lúc này chủ yếu là chống đỡ, không tiến công được. Rõ ràng, ở mặt này, ta thiếu sự nhạy bén trong đánh giá tình hình,

https://tieulun.hopto.org

ngay từ khi làm phương án cũng có sự chủ quan, đánh giá thấp địch. Từ bên trên đến cán bộ, chiến sĩ, ai cũng nghĩ rằng chiến dịch này nhất định toàn thắng, giành thắng lợi quyết định, có nghĩa là miền Nam được giải phóng. Đại hội Thi đua của Quân khu trước khi xuất quân cũng nêu khẩu hiệu: "*Tiến công - nổi dậy - quyết chiến - quyết thắng - giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân*".

Lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam càng làm nức lòng và có sức thôi thúc mạnh mẽ quân và dân toàn miền, quân và dân ta trên cả nước. Có lẽ các anh trong Khu ủy - Quân khu ủy cũng như chúng tôi, các cán bộ, chiến sĩ trong quân đội cho đến những du kích, những cơ sở trong các thôn, ấp, ai ai cũng phấn khởi và sẵn sàng bước vào cuộc quyết chiến này và cho là trận quyết chiến cuối cùng, nhất định thắng lợi hoàn toàn. Chính tinh thần, quyết tâm rất cao như vậy, lãnh đạo cấp cao của chúng ta tuy có dự liệu khả năng bất trắc, *song vẫn thiên về mặt thuận nhiều hơn và từ đó đã giảm nhẹ sự suy nghĩ những kế sách đối phó khi tình hình không thuận, cuộc chiến kéo dài, các hướng chiến trường khó khăn, ta bị động, lúng túng.*

Sau khi rút khỏi Huế, lại tiếp đến Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa (đợt 2 vào tháng 5 năm 1968). Lúc này, ở khu vực Trị Thiên Huế cũng như trên toàn Miền, địch đã ổn định được tình hình, lực lượng của chúng đã được tăng cường hơn trước. Số lượng địch ở khu vực Huế đã tăng lên 140.000 tên với 60 tiểu đoàn, trong đó có nhiều tiểu đoàn tinh nhuệ của Mỹ. Địch vẫn giữ Đường 9. Mặt khác, chúng liên tục truy quét từ chiến trường rừng núi, đẩy ta ra khỏi vùng giáp ranh, càn quét vùng đồng bằng nông thôn một cách khốc liệt, lập ấp chiến lược, lập thêm đồn bốt. Bọn ác ôn ngóc đầu dậy thẳng tay tàn sát nhân dân, tàn sát lực lượng cách mạng ở cơ sở. Trong khi đó, lực lượng của ta chưa được củng cố, thế trận từ đồng bằng tới vùng giáp ranh và lên vùng rừng núi chưa được xây dựng lại; bộ đội bị thương, bị sốt rét, thiếu đói, thiếu đạn v.v..., sức chiến đấu suy giảm... Nhưng lệnh của trên là tiếp tục thực hiện đợt 2 và đợt 3, tức là tiếp tục TCK - TKN, Quân khu chấp hành nhưng thực hiện thì ít hiệu quả. Tư tưởng của bộ đội, của nhân dân, của cán bộ chính trị ở cơ sở nông thôn, rồi trong nội bộ Đảng cũng phát sinh những lủng củng v.v...

https://tieulun.hopto.org

Tôi trích ý kiến của đồng chí Trần Văn Quang tự kiểm điểm sau khi rút khỏi Huế: "... *Đáng lẽ chúng tôi phải bình tĩnh đánh giá lại tình hình, xác định lại nhiệm vụ và phương châm hành động, không phải tiếp tục tổng công kích - tổng khởi nghĩa, mà phải tiêu hao, tiêu diệt bộ phận địch, giữ gìn và xây dựng lại cơ sở, xây dựng lại thế ba vùng liên hoàn có lợi cho ta, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đấu tranh hợp pháp với nửa hợp pháp ở vùng địch kiểm soát. Tóm lại, nhiều việc phải làm lại từ đầu cho phù hợp với tình hình so sánh lực lượng và âm mưu, thủ đoạn của địch lúc đó, thì chúng tôi lại để thời gian, công sức, lực lượng có hạn vào việc tổ chức một số trận tiến công địch và tiếp tục tổng công kích - tổng khởi nghĩa trong khi điều kiện không còn nữa. Địch và ta ở mặt trận Trị Thiên - Huế của hai bên đã thay đổi, nhu cầu cách mạng và chiến tranh cách mạng ở địa phương là phải chuyển cách hành động. Chúng tôi đã không sáng suốt, không kịp thời đề ra nhiệm vụ, phương châm, biện pháp phù hợp với tình hình,* ***không có can đảm để phản ánh, đề đạt lên cấp trên những khó khăn và ý kiến khắc phục khó khăn đó, mà lại chấp hành mệnh lệnh một cách thụ động, làm cho tình hình càng khó khăn thêm***". Đây là một bài học rất quan trọng cho mỗi chúng ta, nhất là chỉ huy quân sự ở những tình huống phức tạp nhất. Trong những tình huống đó, người lãnh đạo, người chỉ huy phải căn cứ vào cái gì là trước hết để kịp thời đề ra chủ trương nhằm đảm bảo chắc thắng và hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất của ta; phải có gan chịu trách nhiệm với những quyết định đưa ra, những mệnh lệnh chỉ đạo, chỉ huy của mình. Khi không còn điều kiện mà ta cứ chấp hành lệnh một cách thụ động, cuối cùng là không thắng mà tổn thất.., rõ ràng khuyết điểm và trách nhiệm đó thuộc người chỉ huy.

Đề nghị cần rút kinh nghiệm làm rõ hơn một số vấn đề:

1) ***Đánh giá về địch - ta đã chính xác chưa?*** Đánh giá về khả năng của Mỹ, về những mâu thuẫn nội bộ của chúng cũng như mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, về sức ép của nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, có phải Mỹ đã tính tới bỏ cuộc ở Việt Nam? Nếu đánh giá chưa thật chính xác, dễ dẫn đến tình trạng trong khi thời cơ chiến lược chưa chín muồi, thời cơ còn sượng, ta đã vội cho là chín cho nên đề ra yêu cầu vượt quá khả năng thực tế.

https://tieulun.hopto.org

2) ***Về mối quan hệ giữa tổng tiến công quân sự và đòn nổi dậy của quần chúng và Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa***. Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa tiến hành đồng thời, gắn bó với nhau, trong đó đòn tiến công quân sự (Tổng công kích) giữ vị trí quyết định hay cả Tổng công kích và Tổng khởi nghĩa đều có vị trí ngang nhau, trong điều kiện chiến tranh, lực lượng quân sự của địch bao gồm cả lực lượng Mỹ và ngụy còn rất mạnh. Bối cảnh chiến lược Tết Mậu Thân 1968 không giống như bối cảnh chiến lược của Khởi nghĩa tháng Tám 1945, hoặc Đồng khởi ở Trà Bồng, ở Bến Tre năm 1960?

3) ***Về Tổng khởi nghĩa là một quá trình***. Ở Trị Thiên chưa được bàn kỹ ý kiến này nhưng khi động viên, chuẩn bị tư tưởng tôi cũng được Quân khu phổ biến:

- Giai đoạn Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một quá trình diễn ra liên tục, giành đi giật lại giữa ta và địch, không phải là một âm mưu, mà là một cuộc cách mạng, quần chúng phải nổi dậy, phải vận dụng nhiều hình thức, nhiều cách đánh, kết hợp toàn diện các mũi, các hướng, tạo sức mạnh tổng hợp mới giành được thắng lợi, có thể là 5 tháng với vài ba chiến dịch cũng có thể là một năm với nhiều chiến dịch liên tục. Do đó, phải chuẩn bị cả về tư tưởng, tổ chức, vật chất để đảm bảo thắng lợi hoàn toàn. Lực lượng vũ trang phải là ngòi nổ mạnh đóng vai trò trực tiếp quyết định. Vai trò đấu tranh chính trị phải rất quan trọng, thúc đẩy quần chúng nổi dậy, như "sóng trào biển nổi", tạo điều kiện thuận lợi cho quân sự dứt điểm.

Những lời dạy của Lênin: "không được đùa với khởi nghĩa..." đã được hiểu thế nào? Hoàn cảnh nào thì nó diễn ra trong vài ba chiến dịch hoặc kéo dài hàng năm với nhiều chiến dịch liên tục? Chỉ đạo của Bộ có thể hiện tinh thần này không? Những điều ấy cắt nghĩa chưa rõ.

Tôi nghĩ rằng: Tổng công kích và nổi dậy, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân là một cao trào tiến công quân sự và tiến công chính trị diễn ra khi so sánh lực lượng thực tế giữa ta và địch trên toàn chiến trường nghiêng về ta, ta nắm được thế chủ động chiến trường, có ưu thế chính trị - tinh thần, tổ chức và đảm bảo không ngừng phát huy được ưu thế đó; địch thì lâm vào khủng hoảng toàn diện, ngày càng bị khoét sâu. Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa có thể diễn ra bằng một đòn hay mấy đòn chiến dịch liên tiếp, đi đến chiến dịch cuối cùng giành toàn thắng, đạt được toàn diện các mục tiêu quân sự

https://tieulun.hopto.org

và chính trị. Vì vậy, Tổng công kích và nổi dậy, giành chính quyền về tay nhân dân thường diễn ra trong một thời gian tương đối ngắn, không thể kéo dài hàng năm.

Những tổn thất không đáng có, những khó khăn do chính chủ quan ta gây nên trong Mậu Thân 1968 và sau đó (chưa kể đến việc thay đổi ngày N) là do đánh giá không đúng thời cơ chiến lược, cho rằng thời cho chiến lược đã chín muồi để giành thắng lợi hoàn toàn, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, dẫn đến cứ kéo dài thời gian chiến dịch, chắp nối thêm các bước và nhấn mạnh Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa là một quá trình theo suy luận chủ quan.

Thực tế chỉ nên đặt ra cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một cuộc tập kích chiến lược nhằm tiến công trên cả ba chiến trường: đô thị, nông thôn, rừng núi, lấy chiến trường đô thị là chính, tiêu diệt cả sinh lực, phương tiện chiến tranh của quân Mỹ và quân ngụy, vừa tiêu diệt địch, vừa giành quyền làm chủ, đẩy tới một bước suy sụp mới của quân địch nhằm đánh bại chiến lược "*chiến tranh cục bộ*" của đế quốc Mỹ, làm lung lay và đẩy lùi một bước ý chí tiến hành chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ, ngụy phải chịu ngồi vào bàn đàm phán, trên cơ sở thắng lợi chiến lược ấy tiếp tục "*đánh cho Mỹ cút*", tạo điều kiện "*đánh cho ngụy nhào*", giành toàn thắng.

Đề ra khẩu hiệu "trung lập hoá" quân Mỹ, trên thực tế là một chủ trương ảo tưởng. Làm sao có thể "trung lập hóa" được quân Mỹ khi Mỹ đang còn trên đất nước ta nửa triệu quân, dù chúng đã vấp phải thất bại nặng nề sau hai mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967 và không có khả năng thực hiện cuộc phản công chiến lược thứ ba vào mùa khô 1967 - 1968.

Đảng đã khẳng định cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa Mậu Thân 1968 là một thắng lợi rất lớn của quân dân miền Nam và của cả nước. Thơ chúc Tết của Bác Hồ năm 1969 có câu mở đầu: "*Năm qua thắng lợi vẻ vang*". Như vậy, dù ta có tổn thất, một số yêu cầu đề ra không đạt, nhưng không thể đánh giá thấp thắng lợi: Cục diện chiến tranh ở Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới, ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay, buộc chúng phải điều chỉnh chiến lược, từ chiến lược "chiến tranh cục bộ" sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", phải xuống thang chiến tranh, chấm dứt vô điều kiện ném bom miền Bắc một thời gian dài, chịu ngồi vào bàn Hội nghị 4 bên.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng việc rút ra bài học thì phải trao đổi, bàn bạc sâu hơn nữa, tìm cho ra những cái cốt lõi nhất trong vấn đề chỉ đạo tiến hành một cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa đồng loạt với quy mô rộng lớn, lần đầu tiên diễn ra ở thành thị, nông thôn, miền núi, lấy chiến trường đô thị làm chiến trường chính, đánh vào sào huyệt địch, các căn cứ, các binh chủng mạnh nhất của cả Mỹ lẫn ngụy ở miền Nam. Những bài học đó làm phong phú đường lối quân sự của Đảng ta, bổ sung vào kho tàng nghệ thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng của một nước nhỏ chống lại kẻ thù mạnh hơn gấp nhiều lần.

Những bài học đó còn có ý nghĩa thực tiễn cho chúng ta hiện nay, trong giai đoạn hoà bình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đó là: trong chủ trương chiến lược yêu cầu cơ bản đầu tiên là *phải đánh giá đúng tình hình thực tiễn*, đánh giá đúng so sánh lực lượng, khả năng và xu thế phát triển cả mặt tích cực và mặt tiêu cực, thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ, thách thức, phải biết vừa tranh thủ giành thắng lợi từng bước, vừa chuẩn bị tiến lên vững chắc trên con đường cách mạng lâu dài, gian khổ, nắm vững ngọn cờ cách mạng và khoa học, kinh tế và văn hóa xã hội, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và mức sống của nhân dân lao động, hội nhập kinh tế và giữ vững độc lập tự chủ v.v...

Phải dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, phải dũng cảm nhìn rõ nguyên nhân bên trong của những diễn biến trước mắt, bài học mà chúng ta phải luôn luôn cảnh giác với chính mình là bệnh thành tích, chủ quan tự mãn, làm che khuất những sai lầm, khuyết điểm, không thấy hết sự thật nhưng không đủ can đảm báo cáo và đề xuất ý kiến của mình lên cấp trên. Không đủ bản lĩnh để xử lý tình huống một cách sáng tạo, quyết đoán. Không dám chịu trách nhiệm trước nhân dân, trước lịch sử mà máy móc chấp hành một cách thụ động các chủ trương, biện pháp đề ra không sát với tình hình thực tiễn và tất nhiên hậu quả đó nhân dân phải hứng chịu. Muốn làm được được điều này, mấu chốt là phải lắng nghe ý kiến quần chúng nhân dân, ý kiến của cán bộ, đảng viên, những người trực tiếp hành động thực tiễn. Đó là cơ sở, là chỗ dựa để lãnh đạo có quyết định đúng, làm chuyển biến tình hình. Nếu được như vậy, cuộc kỷ niệm 40 năm Mậu Thân 1968 thực sự có ý nghĩa.

https://tieulun.hopto.org

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY NĂM 1968 VÀ SỰ THẤT BẠI CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ MỸ Ở VIỆT NAM

ThS. **TRẦN NAM TIẾN**(*)

1. Sau cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950-1953), trọng điểm chiến lược quân sự của Mỹ ở Châu Á - Thái Bình Dương đang được chuyển dần từ Đông Bắc Á xuống Đông Nam Á với tiêu điểm là khu vực Đông Dương. Đồng thời với sự chuyển hướng chiến trường này, Mỹ đã bắt đầu dính líu sâu hơn vào Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Trong nghị quyết của Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ (NSC-124/2, ngày 25/6/1952) đã nhấn mạnh rằng Đông Nam Á là một khu vực có tầm quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ và Mỹ phải bảo vệ khu vực này bằng cách ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản từ Đông Dương. Tuy nhiên, mục tiêu cơ bản và lâu dài của Mỹ là tìm cách xâm lược miền Nam Việt Nam bằng chủ nghĩa thực dân mới, biến nơi đây thành căn cứ quân sự, từ đó làm bàn đạp để tiến tới tiêu diệt các phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc mà Mỹ cho là những "cuộc nổi dậy do cộng sản xúi giục"(1). Đặc biệt trong những năm 50 và 60, mối quan tâm của Washington đối với Đông Nam Á ngày càng được củng cố do ảnh hưởng của những phong trào giải phóng dân tộc đang sục sôi ở vùng này, mà tiêu biểu là phong trào giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương. Mặt khác, giới cầm quyền Mỹ cho rằng trong thời gian này ít có khả năng nổ ra chiến tranh hạt nhân, mà nguy cơ trước mắt đang đe dọa Mỹ chính là "chiến tranh nổi dậy" (chiến tranh giải phóng dân tộc).

(*) Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia TP. HCM.

(1) Dẫn theo Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975,* tập 1: Nguyên nhân chiến tranh, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 110.

https://tieulun.hopto.org

Tại Đông Nam Á lúc này, ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội trở nên rất mạnh. Đây là địa bàn có đầy đủ điều kiện chủ quan và khách quan để nổ ra bão táp cách mạng, mà trước tiên là ở Việt Nam và sau đó sẽ nổ ra theo "tính dây chuyền" như các nhà chiến lược Mỹ đã tính toán trong "Học thuyết Domino". Người Mỹ cho rằng: "Nam Việt Nam giống như một quãng đê xung yếu, nếu quãng đê này bị vỡ, thì sẽ làm cho làn sóng ảnh hưởng của cộng sản cuồn cuộn tràn vào các khu vực lân cận"(1). Chính Tổng thống Mỹ Eisenhower cũng đã nói: "Đứng về chiến lược mà xét, nếu Nam Việt Nam bị cộng sản chiếm, điều đó sẽ đưa cộng sản đến chỗ họ phát triển quyền lực của họ hàng trăm dặm xa hơn nữa vào vùng của thế giới tự do... Việc mất Việt Nam sẽ khởi động một quá trình sụp đổ, mà nếu cứ tiến triển, sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho Mỹ và nền tự do"(2). Chính vì vậy mà Mỹ coi khu vực Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng là mảnh đất thực nghiệm của "chiến tranh chống nổi dậy", để từ đó rút kinh nghiệm đi đàn áp các cuộc nổi dậy tại các khu vực khác trên thế giới. Để đứng chân được ở Việt Nam để làm nhiệm vụ ngăn chặn đó, Mỹ cần có một chiêu bài chính trị. Chiêu bài ấy để giải thích, Mỹ vào miền Nam Việt Nam là: "Để bảo vệ thế giới tự do, chống lại miền Bắc xâm lược miền Nam Việt Nam"(3).

Giới cầm quyền Mỹ đã tính toán rằng cuộc chiến tranh ở Việt Nam sẽ tạo điều kiện cho chúng đẩy mạnh việc tăng cường bộ máy chiến tranh của mình. Có thể coi đây là công cụ mà Mỹ dùng để thực hiện giấc mơ sen đầm quốc tế của chúng, đồng thời còn có tác dụng "răn đe" đối với các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Và do vậy, sau Eisenhower, các tổng thống sau này khi lên nắm chính quyền đều đề ra một học thuyết cho riêng mình, chẳng hạn như: J.F. Kennedy với "Học thuyết Biên giới mới", Lydon B. Giôn-xơn với "Học thuyết châu Á", Ních-xơn với "Học thuyết Ních-xơn". Tất cả đều chứa đựng một mục tiêu duy nhất là dập tắt phong trào cách mạng của ba nước Đông Dương đồng thời ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa xã hội. Trong đó, "Việt Nam... là nơi chứng tỏ sức mạnh tuyệt đối của nước đế quốc hàng đầu trong những đế quốc, nơi thử thách

(1) Theo Ralph Cologh: *Đông Á và nền an ninh Mỹ*, Học viện Brooking. Dẫn theo Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Sđd, tr. 118.

(2) Trích từ Hồi ký Giôn-xơn, bản dịch lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, tr. 2.

(3) Westmoreland, A soldier Reports, Doubleday and Company, New York, 1976.

https://tieulun.hopto.org

những học thuyết, những chiến lược chính trị và quân sự của các đời tổng thống Mỹ, bắt đầu từ Tổng thống Ken-nơ-đi trở đi"[1]. Như vậy, trên thực tế, sau Hội nghị Genève (1954), Mỹ nhảy vào Việt Nam với mục tiêu ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông Nam Á. Để thực hiện mục tiêu này, Mỹ cho rằng "phương án tốt nhất là sử dụng quân đội tay sai cộng với vũ khí và trang bị của Mỹ; còn nếu phải tham gia thì Mỹ chỉ dùng cố vấn quân sự hoặc nhiều lắm là vài ba sư đoàn quân viễn chinh"[2].

2. Nhưng khi nhảy vào Việt Nam, thực tế lại không dễ dàng như những gì mà chính quyền Mỹ đã tính toán. Việc dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và viện trợ kinh tế, vũ khí, trang thiết bị chiến tranh... cho chính quyền này tiến hành càn quét, khủng bố lực lượng cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954 - 1959 đã không đủ sức để giành thắng lợi, buộc Mỹ phải đi thêm một bước nữa là đưa lực lượng cố vấn quân sự vào miền Nam Việt Nam để trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chiến lược "**Chiến tranh đặc biệt**" (1961 - 1965), sau đó là trực tiếp đưa quân đội Mỹ vào miền Nam để thực hiện chiến lược "**Chiến tranh cục bộ**" (1965 - 1968), đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc Việt Nam nhằm đánh bại lực lượng cách mạng miền Nam từ hậu phương đến chiến trường.

Chúng ta đều biết, từ giữa năm 1965, Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam với hy vọng bằng lực lượng quân sự áp đảo có thể đè bẹp lực lượng cách mạng, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Đến tháng 12/1967, Mỹ đã huy động tới nửa triệu quân với 40% số sư đoàn bộ binh sẵn sàng chiến đấu của nước Mỹ, 30% lực lượng không quân chiến thuật, 1/3 lực lượng hải quân vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Song các mục tiêu mà Mỹ đặt ra trong chiến tranh cục bộ đều không thực hiện được. Ở miền Nam, cả hai cuộc phản công chiến lược quy mô lớn chưa từng có trong mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 không những không đạt được kết quả gì đáng kể, trái lại, chúng còn bị quân và dân miền Nam đánh cho thiệt hại nặng nề. Gọng kìm "tìm diệt" bị bẻ gãy. Sau thất bại của cuộc hành quân Junction City, "cuộc

(1) Ph.M. Defrages: *Những quan hệ quốc tế trong thế giới ngày nay,* NXB. STH, Paris, 1992, bản lược dịch lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, tr. 38. Dẫn theo Trịnh Vương Hồng, *"Mục tiêu Việt Nam trong lần xuất quân lớn của đế quốc Mỹ"*, trong Đại thắng mùa xuân 1975 – Nguyên nhân và bài học, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr. 59-60.

(2) Lê Duẩn: *Thư vào Nam,* NXB. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr. 356, 357.

https://tieulun.hopto.org

hành quân lớn nhất, đỉnh cao nhất về tập trung lực lượng phương tiện chiến tranh của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam"[1], cùng với sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, bước vào mùa mưa 1967 Mỹ đã lùi dần vào thế phòng ngự và đã ở vào "tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược"[2].

Đi đôi với nó, gọng kìm "bình định" cũng không có gì sáng sủa hơn. Năm 1967, chính quyền Sài Gòn chỉ còn kiểm soát được 5.400 trong tổng số 16.293 ấp trên toàn miền Nam. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân Mỹ hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam và uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta cũng bị trừng trị đích đáng. Chỉ tính trong năm 1967, đã có 1.067 máy bay, 69 tàu chiến bị bắn rơi, bắn cháy. Thất bại trong chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho tình hình chính trị-xã hội nước Mỹ đã phức tạp càng phức tạp thêm. Nội bộ chính quyền Mỹ bị chia rẽ sâu sắc. Mâu thuẫn giữa chính quyền và quốc hội Mỹ ngày càng tăng. Phong trào phản đối chiến tranh dâng cao khắp nước Mỹ. Không chỉ có vậy, chi phí cho chiến tranh Việt Nam cũng là gánh nặng ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế, chính sách xã hội, xây dựng quốc phòng, thậm chí cả chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Tình hình trên cho thấy, mặc dù lực lượng quân sự của Mỹ-ngụy còn rất đông, tiềm lực chiến tranh còn dồi dào, nhưng trước những thất bại liên tiếp trên cả hai miền Nam-Bắc, nội bộ giới cầm quyền Mỹ có sự phân hóa sâu sắc. Mỹ bị đẩy vào thế ngập ngừng về chiến lược, tiến thoái lưỡng nan. Trên thực tế, ngay trong năm 1966, khi mà số lính Mỹ bị thương vong trên chiến trường Việt Nam này càng nhiều và chi phí cho cuộc chiến ngày càng tăng thì sự phản đối cuộc chiến tranh càng lan rộng hơn và một số quan điểm ủng hộ việc rút quân Mỹ khỏi Việt Nam cũng bắt đầu xuất hiện trong giới chính khách Mỹ. Có thể nói, việc từng bước lún sâu vào cuộc chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là kể từ khi chính quyền Mỹ trực tiếp đưa quân vào Việt Nam đã làm cho một bộ phận nhân dân và cả trong nội bộ của chính quyền Mỹ không đồng tình. Một trong những nhân vật tiêu biểu cho dòng quan điểm này chính là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ - Mac

(1) Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,* tập II (1954 - 1975), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 355.

(2) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), tháng 1/1968, Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Sdd, tr. 387.

https://tieulun.hopto.org

Namara. Vốn là một người đã từng ủng hộ việc đưa quân vào miền Nam và ném bom miền Bắc, nhưng kể từ tháng 8/1966, ông ta đã tỏ ra "nản chí trước sự hủy diệt Việt Nam bằng sức mạnh khổng lồ của sắt thép, chất nổ và tỏ ra lo lắng trước tổn thất về phi công và máy bay, không lạc quan đối với kết quả của việc ném bom và quan trọng hơn hết là lo lắng rằng việc tăng cường cuộc tiến công trên không và trên mặt đất sẽ dẫn đến các cuộc chiến tranh mở rộng với Trung Quốc và Liên Xô. Và đến mùa xuân năm 1976, ông đã kiến nghị ngừng ném bom phía trên vĩ tuyến 20"(1), và "không tiếp tục gởi quân sang miền Nam Việt Nam và xem xét những cuộc hành quân quân sự của Mỹ nhằm giảm bớt thương vong, giảm bớt sự tàn phá đất nước Việt Nam và chuyển vai trò ngày càng lớn lao cho lực lượng quân sự miền Nam Việt Nam"(2). Song, những đề nghị này đã bị chính quyền của Tổng thống Giôn-xơn bác bỏ.

Như vậy, rõ ràng là việc người Mỹ đang ngày càng sa lầy ở Việt Nam đã không làm cho Giôn-xơn lo lắng. Thực tế, đến cuối năm 1967 đầu năm 1968, Giôn-xơn vẫn tin rằng Mỹ có thể kết thúc chiến tranh và rút quân khỏi Việt Nam bằng một thắng lợi quân sự cuối cùng chứ không phải bằng cách mà Mac Namara đề nghị. Điều đó chứng tỏ Giôn-xơn rất tự tin về tình hình chiến sự ở Việt Nam thông qua những báo cáo và những con số thống kê được gởi về từ chiến trường Việt Nam, và Giôn-xơn chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ phải chấp nhận thất bại, xuống thang chiến tranh để giải quyết vấn đề Việt Nam. Ngay cả tướng Westmoreland luôn tin tưởng rằng, chừng nào tổn thất của "đối phương" còn lớn hơn tổn thất của "đồng minh" thì cuộc chiến tranh cuối cùng rồi sẽ thắng(3). Thậm chí đến trước khi cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 nổ ra, Tổng thống Giôn-xơn lại hết lời "ca ngợi chương trình bình định ở miền Nam Việt Nam đang tiến triển một cách thật đáng hài lòng. Cứ theo các con số thống kê ghi nhận được thì đã có đến 67% dân số ở Nam Việt Nam sống tại các vùng tương đối an ninh; và con số phần trăm này có khuynh hướng ngày một gia tăng"(4).

---

(1) Don Oberdoifer: *Tết,* Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr. 58.

(2) Don Oberdoifer, Sđd, tr. 61.

(3) Giôdép A-Amtơ: *Lời phán quyết về Việt Nam,* NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 227.

(4) Phát biểu của Tổng thống Mỹ Giôn-xơn trước Quốc hội Mỹ ngày 17/1/1968.

https://tieulun.hopto.org

3. Trong khi người Mỹ đang tin tưởng một thắng lợi đang gần kề và nhân dân Mỹ đang được ru ngủ bởi những báo cáo khả quan nhưng thiếu chính xác của chính quyền thì bất ngờ những đòn sấm sét của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - 1968 của lực lượng cách mạng miền Nam ngay trong đêm 30 rạng ngày 31/1/1968 đã giáng xuống chính quyền Giôn-xơn.

Đúng đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta đồng loạt tiến công địch ở 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, 4 Bộ Tư lệnh quân đoàn, hầu hết các Bộ Tư lệnh sư đoàn, 30 sân bay và 10 cơ sở hậu cần. Cùng lúc đó, tại các vùng nông thôn Nam Bộ và Trung Trung Bộ, quân và dân ta kết hợp tiến công và nổi dậy phá rã từng mảng lớn bộ máy kìm kẹp, bức hàng, bức rút hàng trăm đồn bót. Quân ngụy tan rã từng mảng lớn. Tại Sài Gòn, ta sử dụng đặc công, biệt động đánh thẳng vào Tòa Đại sứ Mỹ. Lịch sử chiến tranh Việt Nam có lẽ chưa bao giờ có cuộc tiến công đồng loạt, đều khắp và rộng lớn như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Xét cả về quy mô cũng như tính đồng loạt, Mậu Thân 1968 lớn hơn nhiều so với Đồng Khởi cuối 1959-1960. Nó thực sự đã sáng tạo ra một hình thức tiến công chiến lược mới với hiệu lực chiến đấu "cộng hưởng" lớn lao chưa từng có, làm lung lay ý chí xâm lược của một đế quốc đứng vào hàng "siêu cường"(1).

Chính cuộc tiến công táo bạo này đã làm rung chuyển cả Nhà Trắng và Lầu Năm góc, gây chấn động dữ dội không chỉ ở nước Mỹ mà cả thế giới. Hãng thông tấn AFP (Pháp) ngày 3/2/1968 đã bình luận: "*Đây chắc chắn là chiến trường rộng lớn nhất trong các cuộc chiến tranh. Toàn bộ nước Việt Nam bốc lửa từ Khe Sanh đến Cà Mau*". Còn Mai-cơn Mác-li-a trong tác phẩm *Cuộc chiến tranh mười ngàn ngày* nhận xét: "*Chiến tranh Việt Nam có quá nhiều bất ngờ nhưng không có bất ngờ nào làm người ta phải sửng sốt nhiều hơn trận tiến công Tết. Đặc biệt nó lại diễn ra ngay trong Sứ quán Mỹ ở Sài Gòn, nơi từng nhiều lần tuyên bố rằng tình hình tồi tệ đã qua rồi*"(2). Và cuộc tấn công của ta vào các đô thị ở miền Nam mà đặc biệt là "thủ đô" Sài Gòn đã tác động mạnh mẽ đến nhân dân và chính giới nước Mỹ.

---

(1) Phan Trung Kiên: *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968: Một thành công trong chỉ đạo chiến lược của Đảng ta*, Báo Quân đội nhân dân, số ra ngày 20/1/2008.

(2) Mai-cơn Mác-li-a: *Cuộc chiến tranh mười ngàn ngày*, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1990, tr. 148.

https://tieulun.hopto.org

Theo Gabriel Kolko thì nếu như "*những cảm nghĩ của công chúng về chiến tranh có tính chất trở nên phê phán từ năm 1966 thì vào cuối năm 1967, dư luận hai phía ngang nhau. Cuộc tiến công Tết làm cho phe chống đối mạnh lên. Mùa hè 1968, những người Mỹ nghĩ rằng gửi quân sang Việt Nam là một sai lầm đã vượt xa những người ủng hộ*"(1). Epstein trong TV Guide của chương trình NBC đã cho rằng: "... Tết đã hoàn toàn được hình thành trong đầu óc công chúng rằng đó là một thất bại và như thế cũng là sự thất bại của Hoa Kỳ."(2)

Sau Tết Mậu Thân 1968, phong trào phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam của nhân dân Mỹ đã đặt ra yêu cầu buộc chính quyền Giôn-xơn phải có một giải pháp hữu hiệu để nhanh chóng rút khỏi cuộc chiến tranh này. Có thể nói, "trận tấn công Tết Mậu Thân khiến đưa tới những suy yếu phức tạp" và nó đã "đánh dấu một giới hạn chót cho các nỗ lực của Hoa Kỳ. Từ đấy trở đi, không còn vấn đề các hoạt động của ta hữu hiệu đến đâu nữa, cái chiến lược đang được áp dụng không còn thực hiện được những mục tiêu của nó trong một giai đoạn hoặc với các mức độ chính trị có thể chấp nhận được đối với dân chúng Hoa Kỳ"(3). Ngày 27/2/1968, Crô-ki-tơ, một phóng viên chính của Hãng truyền hình CBS Mỹ đến Sài Gòn tận mắt xem xét tình hình, đã bình luận: "Giờ đây, có lẽ điều chắc chắn hơn bao giờ hết là cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam sẽ đi vào bế tắc" và nói thêm rằng "chỉ còn một cách để người Mỹ thoát khỏi vũng lầy là thương lượng với Hà Nội"(4). Và chính Giôn-xơn cũng phải thừa nhận về thất bại này: "Cố gắng của đối phương đã gây ra một hậu quả tác động xấu đến một số người trong và ngoài chính phủ", "nhân dân Mỹ và một số nhân vật trong chính quyền bắt đầu nghĩ rằng chúng ta (Mỹ) đã thất bại"(5). Dù cố gắng biện bạch nhằm làm giảm tác động của

---

(1) Gabriel Kolko: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr. 358.

(2) Phillip B. Davidson: *Vietnam at War, The History 1946-1975,* Oxford University Press, New York, Oxford, 1988, tr. 486.

(3) Henry Alfred Kissingier, Sđd, tr. 36, 39.

(4) Theo J.Pim-lốt: *Việt Nam - những trận đánh quyết định,* Trung tâm Thông tin Khoa học - Công nghệ - Môi trường - Bộ Quốc phòng, xuất bản, 1997, tr. 122.

(5) Lyndon B. Johnson: *Ma vie de président 1963-1969,* Buchet-Chastel, Paris, 1972, tr. 64.

(6) Lyndon B. Johnson, Sđd, tr. 504.

https://tieulun.hopto.org

tổng tiến công, nhưng Giôn-xơn vẫn phải thừa nhận tổng tiến công Tết Mậu Thân là "một sự choáng váng đối với tất cả người Mỹ"[6].

4. Trước tình hình đó, Quốc hội Mỹ phải xem xét lại toàn bộ chính sách và chiến lược của Mỹ ở Việt Nam. Nội bộ các cố vấn thân cận Tổng thống Mỹ diễn ra sự chia rẽ gay gắt về quan điểm đối với cuộc chiến tranh mà Mỹ đang theo đuổi ở Việt Nam. Dư luận Mỹ và phần lớn nghị sĩ Quốc hội, quan chức cao cấp trong chính quyền và giới tài phiệt nhận thức rõ ràng rằng: Mỹ không thể giành chiến thắng ở Việt Nam; rằng có tăng quân, tăng tiền của, Mỹ cũng không thể giành lại quyền chủ động trên chiến trường. Trước tình hình này, Giôn-xơn quyết định thay đổi một số nhân vật chủ chốt trong bộ máy chiến tranh của mình. Ngày 1/3/1968, Giôn-xơn cho McNamara thôi giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng, cử Clark Clifford thay thế. Tiếp đó ngày 9/3/1968, Giôn-xơn đã cách chức William C.Westmoreland chỉ huy quân Mỹ ở Việt Nam, đưa Abrams lên thay.

Ngày 25/3/1968, Tổng thống Giôn-xơn và Bộ trưởng Quốc phòng Clifford phải triệu tập cuộc họp gọi là "những người am hiểu và khôn ngoan nhất", gồm 14 quan chức cao cấp. Sau những tranh cãi gay gắt, thì 10 trên 14 người đã tán đồng chấm dứt leo thang chiến tranh và có biện pháp rút lui ra khỏi cuộc chiến. Tiếp đó, ngày 26/3/1968, Bộ trưởng Quốc phòng Clifford đã báo cáo với Tổng thống rằng, theo ý ông, cuộc chiến tranh Việt Nam là "một canh bạc thua thực sự"[1]. Và "phần đông nhóm cố vấn cấp cao tán thành chấm dứt leo thang và có những biện pháp đi đến tách ra khỏi chiến tranh, đi từ bớt ném bom Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến giảm các lực lượng Mỹ và chuyển giao nhiều trách nhiệm chiến tranh hơn cho Việt Nam Cộng hòa"[2] dường như đã trở thành những cơ sở cho quyết định cuối cùng của Tổng thống Giôn-xơn.

Như vậy, sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân của ta, những chính khách của chính quyền Giôn-xơn như được thức tỉnh sau cơn mơ đi tìm chiến thắng ở Việt Nam. Và khi bừng tỉnh, họ lại phải đối mặt

---

(1) Theo J.Pim-lốt, Sđd, tr. 104.

(2) Gabriel Kolko, Sđd, tr. 358.

https://tieulun.hopto.org

với một thực tế trái ngược: nhân dân phản đối việc tiếp tục kéo dài chiến tranh và không thể tăng quân được nữa... Hoàn cảnh đó đã buộc chính quyền Giôn-xơn đi đến những quyết định cuối cùng và sự lựa chọn đã ngã ngũ. Trong bài diễn văn đọc ngày 31/3/1968, Tổng thống Giôn-xơn đã chính thức tuyên bố cách thức giải quyết vấn đề Việt Nam của mình:

1) Không tiến công miền Bắc Việt Nam bằng máy bay và tàu chiến, trừ khu vực phía Bắc khu phi quân sự;

2) Hy vọng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có bước nhân nhượng để có thể chấm dứt hoàn toàn việc ném bom miền Bắc Việt Nam;

3) Hy vọng đi tới hội nghị hòa bình với tinh thần "tìm kiếm một nền hòa bình trong danh dự" dù phải trả giá như thế nào, dù phải cố gắng như thế nào, dù phải hy sinh như thế nào để đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ đó.(1)

Và cũng trong diễn văn ngày 31/3/1968, Tổng thống Giôn-xơn đã tuyên bố sẽ không ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ tới.

Như vậy, "theo lôgic của vấn đề ở trên thì việc tuyên bố xuống thang chiến tranh và chấp nhận giải pháp thương lượng để giải quyết vấn đề là một quyết định duy nhất bắt buộc Giôn-xơn phải chấp nhận trong hoàn cảnh lúc bấy giờ chứ không phải là một giải pháp được Giôn-xơn tính đến từ trước. Hay nói cách khác, cuộc tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã buộc Giôn-xơn phải chấp nhận thất bại về chiến lược, xuống thang chiến tranh, thương lượng để giải quyết cuộc chiến nhằm rút lui - điều mà trước đó không lâu Giôn-xơn đã không chấp nhận. Và vì vậy, không thể nói đó là một sai lầm mà có lẽ nói đó là một thất bại thì hợp lý hơn"(2).

5. Nếu cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã từng làm cho Giôn-xơn phải thay đổi chiến lược, dẫn đến Đảng Dân chủ của ông phải thất bại trong cuộc bầu cử thì đến đầu năm

(1) Lyndon B. Johnson, Sđd, tr. 125.

(2) Nhiều tác giả: *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Những vấn đề khoa học và thực tiễn,* NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr. 360.

https://tieulun.hopto.org

1969, nó lại tác động trực tiếp đến việc hoạch định chiến lược mới của Ních-xơn - Tổng thống mới đắc cử. Ngay sau khi lên nắm chính quyền, Ních-xơn đã đưa ra một đường lối đối ngoại mới với chủ trương: "chia sẻ trách nhiệm trong sự hợp tác sáng tạo với các thân hữu (đồng minh), và từ đường lối đối đầu kình địch chuyển sang đường lối thương nghị với các đối phương"(1). Đồng thời, tiến hành xây dựng sức mạnh đủ để bảo vệ nền an ninh chung của thế giới tự do và giữ đảm bảo sự cam kết của Mỹ với các đồng minh.

Tuy nhiên, giai đoạn cuối của những năm 60 đầu 70 là giai đoạn có những chấn động nội bộ sâu sắc ở Mỹ, đồng thời là giai đoạn của những khó khăn đang ngày càng tăng trong lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội của Mỹ. Tất cả do những tham vọng của chủ nghĩa tư bản độc quyền Mỹ muốn đóng vai trò "sen đầm quốc tế" gây ra. Mặt khác, trước sự lớn mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, thì nguy cơ xuất hiện "những Việt Nam mới" đang trở thành ác mộng đối với Mỹ... Chính những tác động đó đã làm ảnh hưởng đến khả năng thực hiện chiến lược toàn cầu Mỹ, làm giảm sút một cách rõ rệt. Và do vậy "Học thuyết Ních-xơn" đã được ra đời nhằm "thích ứng" với những tình thế mới xuất hiện với chủ trương chính là "dùng người châu Á đánh người châu Á". Ngoài ra với chính sách "Á châu hóa" của Ních-xơn, Mỹ đã tiếp tục tăng cường chính quyền và quân đội của bọn chư hầu nhằm bảo vệ quyền lợi của mình ở khu vực này, mà cụ thể là trường hợp Việt Nam, Campuchia và Lào.

Thế nhưng, việc triển khai những chủ trương đối ngoại mới này ở Việt Nam để rút quân Mỹ về nước đã vấp phải những khó khăn lớn do cuộc chiến tranh ở đây đang diễn biến phức tạp không có lợi cho Mỹ. Vì vậy, việc rút lui, tiếp tục hay leo thang chiến tranh ở Việt Nam lúc này là một quyết định không dễ chút nào đối với chính quyền Ních-xơn. Tiếp tục con đường cũ cũng chẳng đem lại một viễn ảnh sáng sủa nào cho việc chấm dứt sự can dự của Hoa Kỳ hay chấm dứt chiến cuộc. Nếu giải quyết ngay bất chấp hậu quả thì sẽ không thực

(1) Richard Nixon: *Chính sánh đối ngoại của Hoa Kì trong thập niên 1970,* Thông điệp về chính sách đối ngoại của Tổng thống Nixon ngày 9/2/1972, tr. 150.

https://tieulun.hopto.org

hiện được cố gắng tạo một tân chính sách đối ngoại. Như vậy, rõ ràng những thắng lợi của ta trong năm 1968 vẫn còn tiếp tục phát huy tác dụng. Chính quyền Ních-xơn phải tiếp tục giải "bài toán rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam" mà Giôn-xơn đang bỏ dở.

Trên cơ sở học thuyết Ních-xơn và chính sách "phi Mỹ hóa"(1) của chính quyền Giôn-xơn trước đây, Ních-xơn đã đưa ra một giải pháp mới về vấn đề Việt Nam mà theo ông ta thì nó đảm bảo "vừa tỏ ra có trách nhiệm đối với quốc tế vừa đáp ứng dư luận quốc nội"(2) đó là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Có thể nói, "Việt Nam hóa chiến tranh" là một chiến lược hoàn chỉnh về quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao nhằm tiếp tục thực hiện âm mưu cơ bản của Mỹ là bám giữ miền Nam Việt Nam, giảm bớt sự dính líu của quân đội Mỹ trên bộ, nhưng phải giành thế mạnh trên chiến trường để kết thúc chiến tranh bằng thương lượng theo điều kiện của Mỹ. Thực chất đây là chủ trương dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương với tiền bạc, vũ khí, trang bị của Mỹ và do Mỹ chỉ huy.

Như vậy, sự ra đời của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là một giải pháp đối nội lẫn đối ngoại hoàn hảo của Ních-xơn nhằm đối phó với những khó khăn trong nội bộ nước Mỹ lẫn trên chiến trường ở miền Nam Việt Nam do cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 tạo ra. Và kể từ đó, người Mỹ càng ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Do gặp nhiều thất bại trên chiến trường, Mỹ buộc phải lùi bước trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đi đến ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973). Ngày 29/3/1973, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ cuốn cờ. Tướng Weyand, Tổng chỉ huy và Bộ Tổng tham mưu quân viễn chinh Mỹ, cùng 2.051 lính Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt sự có mặt quân sự của Mỹ ở đây.

6. Như vậy, thắng lợi của cuộc Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm phá sản đúng lúc "Chiến lược chiến tranh cục bộ"

---

(1) Phi Mỹ hóa là một kế hoạch thuần túy về quân sự nhằm tránh cho quân Mỹ khỏi bị thất bại nặng nề bằng cách duy trì cục diện chiến trường không bị xấu thêm, đồng thời tiến hành thương lượng để hòng rút khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự.

(2) Richard Nixon, Sđd, tr. 152.

https://tieulun.hopto.org

của Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh ngay lúc nó leo thang cao nhất, làm Mỹ chuyển từ chiến lược tiến công ("Tìm - diệt") sang chiến lược phòng ngự, buộc Mỹ phải hạn chế ném bom để rồi ngừng hẳn việc ném bom ở miền Bắc và bước vào bàn hội đàm Paris với ta. 15 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1990), nhà sử học David W. P. Elliott đã nhất trí với ta về Chiến thắng của mùa xuân 1968: "*Trong năm 1968 cuộc tiến công Tết Mậu Thân đã đánh dấu sự thất bại của Chiến tranh cục bộ, một sự lựa chọn nhằm chiến thắng bằng thắng lợi quân sự trực tiếp của Mỹ ở Việt Nam, và buộc phải chọn lựa giữa rút quân leo thang chiến tranh xa hơn ra khỏi biên giới của Việt Nam với những nguy cơ và chi phí kèm theo mà Tổng thống Giôn-xơn trước đó đã tìm cách lẩn tránh*"(1).

Như vậy, trong lịch sử của mình, đây là lần đầu tiên nước Mỹ rơi vào tình trạng đen tối, không lối thoát. Từ "Tết" lần đầu tiên xuất hiện trong từ điển của Mỹ nhưng không phải với nghĩa là một phong tục của một dân tộc mà là một đòn choáng váng giáng xuống đầu họ, lần đầu tiên họ đã thất bại. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, không chỉ tạo ra bước ngoặt cho cách mạng Việt Nam, nó cũng tạo ra bước rẽ cho chiến lược toàn cầu của Mỹ, cũng như chiến lược chiến tranh ở Việt Nam. Như Gabriel Kolko đánh giá: "*Tết là sự đối đầu với thực tế... Tết trở thành điểm ngoặt trong tính toán của chính quyền Mỹ... Tết cho thấy rằng đã đến lúc phải tập trung vào những hạn chế của chế độ. Nếu theo đuổi một quy mô leo thang với mức cao hơn nữa thì sẽ gây thiệt hại không kể xiết cho vị trí kinh tế của Mỹ ở trong nước cũng như ở nước ngoài, cho sức mạnh quân sự của Mỹ ở những nơi khác và cho cả đời sống chính trị của Mỹ nữa. Đó là cái giá mà ít ai nghiêm chỉnh muốn trả*"(2).

Chính những điều này đã tạo cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 thắng lợi rất to lớn như Bộ Chính trị đã đánh giá tại

---

(1) David W. P Elliott: *Hanoi's Strategy in the Second Indochina War*. Trong Jayne S. Werner - Luu Doan Huynh (cb), The Vietnam War: Vietnamese and American Perspectives, M.E. Sharp, New York, 1993, tr. 77.

(2) H.Y. Schandler: *Sự nghiệp của một Tổng thống bị đổ vỡ - L. Jonhson và Việt Nam*, NXB. TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr. 352.

https://tieulun.hopto.org

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (10/1973): "Mậu Thân 1968 là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan *trọng tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ, buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược phòng ngự trên toàn chiến trường, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris, chấm dứt chiến tranh không điều kiện, chủ trương phi Mỹ hóa chiến tranh, mở đầu thời kỳ xuống thang chiến tranh*"(2). Và sau thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta đã chuyển sang một giai đoạn mới. Mặc dù còn phải tiếp tục chiến đấu, còn phải trải qua nhiều gian khổ, ác liệt, hy sinh, quân và dân ta có điều kiện và thời cơ mới để thực hiện thắng lợi Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*", giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

(1) Báo cáo của Bộ Chính trị tại Hội nghị Trung ương lần thứ 21. Dẫn theo *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, trang 72.

https://tieulun.hopto.org

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH – TỔNG KHỞI NGHĨA NĂM 1968 ĐỐI VỚI CHIẾN LƯỢC CỦA GIÔN-XƠN VÀ NÍCH-XƠN VỀ VIỆT NAM TRONG NĂM 1968 - 1969

***ThS.* PHẠM PHÚC VĨNH**(*)

Sau khi giành được một phần thắng lợi của cách mạng Việt Nam bằng cách cùng Pháp thỏa hiệp với Trung Quốc để ép Việt Nam tại Hội nghị Genève, Mỹ đã nhảy vào Việt Nam với mục tiêu ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông Nam Á. Để thực hiện mục tiêu này, Mỹ cho rằng "phương án tốt nhất là sử dụng quân đội tay sai cộng với vũ khí và trang bị của Mỹ; còn nếu phải tham gia thì Mỹ chỉ dùng cố vấn quân sự hoặc nhiều lắm là vài ba sư đoàn quân viễn chinh" [3: 356, 357].

Nhưng khi nhảy vào Việt Nam, thực tế lại không dễ dàng như những gì mà chính quyền Mỹ đã tính toán. Việc dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm và viện trợ kinh tế, vũ khí, trang thiết bị chiến tranh... cho chính quyền này tiến hành càn quét, khủng bố lực lượng cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954 - 1959 đã không đủ sức để giành thắng lợi, buộc Mỹ phải đi thêm một bước nữa là đưa lực lượng cố vấn quân sự vào miền Nam Việt Nam để trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965)", sau đó là trực tiếp đưa quân đội Mỹ vào miền Nam để thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ (1965 - 1968)", đồng thời tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc Việt Nam (1965 - 1972) nhằm đánh bại lực lượng cách mạng miền Nam từ hậu phương đến trên chiến trường.

(*) Trường ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh

https://tieulun.hopto.org

Thế nhưng, đến ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Giôn-xơn lại phải tuyên bố "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh, chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta, mở đầu cho việc đi tìm một chiến lược mới để rút quân đội Mỹ ra khỏi Việt Nam của Giôn-xơn và sau đó là việc thực hiện chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh để rút hết quân đội Mỹ ra khỏi Việt Nam của chính quyền Ních-xơn.

Sau này, có nhà nghiên cứu dưới chế độ cũ và chính quyền Sài Gòn đã từng cho rằng, nếu chính quyền Mỹ tiếp tục leo thang chiến tranh trong năm 1968 thì đã hoàn toàn đánh bại lực lượng cách mạng miền Nam(1). Và quyết định xuống thang chiến tranh của Giôn-xơn đã làm cho Mỹ-ngụy bị vuột mất cơ hội đánh bại lực lượng cách mạng miền Nam, dẫn đến sự thất bại của chúng sau này.

Vậy, Phải chăng Giôn-xơn không muốn tiếp tục leo thang chiến tranh? Và quyết định xuống thang chiến tranh của Giôn-xơn là sai lầm?. Nếu đó là một sai lầm thì tại sao Ních-xơn không trở lại leo thang chiến tranh mà đưa ra chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" để rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam? Phải chăng Ních-xơn cũng sai lầm?.

Trước những câu hỏi đó, chúng tôi thấy rằng có một đặc điểm rất quan trọng là tất cả những thay đổi trên đều được đưa ra liên tiếp trong và sau cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa 1968. Như vậy, liệu có mối liên hệ gì giữa cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 với những thay đổi chiến lược của Giôn-xơn và Ních-xơn hay không?.

1. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 buộc Giôn-xơn phải chấp nhận "phi Mỹ hóa" và xuống thang chiến tranh

1.1. Chính quyền Giôn-xơn tin tưởng sẽ kết thúc chiến tranh bằng chiến thắng quân sự?

Việc từng bước lún sâu vào cuộc chiến tranh Việt Nam, đặc biệt là kể từ khi chính quyền Mỹ trực tiếp đưa quân vào Việt Nam đã làm

(1) Trong một chú thích ở cuốn *"Vấn đề Việt Nam"* của Kissinger, trang 40, dịch giả Phạm Vũ Dương đã cho rằng: "Thật ra, trận Tết Mậu Thân nếu phía Hoa Kỳ đẩy mạnh quân sự, thì đã kết thúc được chiến tranh Việt Nam. Nhưng, một phần lỗi lầm trong chiến lược cũ, một phần lỗi lầm rất lớn của các báo cáo của toà đại sứ Mỹ từ Sài Gòn gởi về Hoa Thịnh Đốn, khiến các nhà hoạch định chính sách của Mỹ bên cạnh tổng thống Johnson mới thay đổi quan điểm".

https://tieulun.hopto.org

cho một bộ phận nhân dân và cả trong nội bộ của chính quyền Mỹ không đồng tình.

Đến năm 1966, khi mà số lính Mỹ bị thương vong trên chiến trường Việt Nam này càng nhiều và chi phí cho cuộc chiến ngày càng tăng thì sự phản đối cuộc chiến tranh càng lan rộng hơn và một số quan điểm ủng hộ việc rút quân Mỹ khỏi Việt Nam cũng bắt đầu xuất hiện trong giới chính khách Mỹ.

Một trong những nhân vật tiêu biểu cho dòng quan điểm này chính là Bộ trưởng bộ quốc phòng Mỹ - Mac Namara. Vốn là một người đã từng ủng hộ việc đưa quân vào miền Nam và ném bom miền Bắc, nhưng kể từ tháng 8 năm 1966, ông ta đã tỏ ra "nản chí trước sự hủy diệt Việt Nam bằng sức mạnh khổng lồ của sắt thép, chất nổ và tỏ ra lo lắng trước tổn thất về phi công và máy bay, không lạc quan đối với kết quả của việc ném bom và quan trọng hơn hết là lo lắng rằng việc tăng cường cuộc tiến công trên không và trên mặt đất sẽ dẫn đến các cuộc chiến tranh mở rộng với Trung Quốc và Liên Xô. Và đến mùa xuân năm 1976, ông đã kiến nghị ngừng ném bom phía trên vĩ tuyến 20" [2: 58]. Thế nhưng, những đề nghị trên của Mac Namara đã bị tổng thống Giôn-xơn gạt đi.

Ngày 01 tháng 11 năm 1967, một lần nữa, trong một bị vong lục gởi Tổng thống, Mac Namara đã đệ trình một loạt các kiến nghị: "ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam. Tuyên bố Mỹ không tiếp tục gởi quân sang miền Nam Việt Nam và xem xét những cuộc hành quân quân sự của Mỹ nhằm giảm bớt thương vong, giảm bớt sự tàn phá đất nước Việt Nam và chuyển vai trò ngày càng lớn lao cho lực lượng quân sự miền Nam Việt Nam" [2: 61].

Song, những đề nghị này lại bị những cố vấn thân cận của Tổng thống và tổng thống Giôn-xơn bác bỏ và đồng thời mấy tháng sau, Mac Namara phải rời ghế Bộ trưởng bộ quốc phòng sang làm Chủ tịch Ngân hàng Thế giới.

Như vậy, rõ ràng cho đến cuối năm 1967 đầu năm 1968, Giôn-xơn vẫn tin rằng Mỹ có thể kết thúc chiến tranh và rút quân khỏi Việt Nam bằng một thắng lợi quân sự cuối cùng chứ không phải bằng cách mà Mac Namara đề nghị. Điều đó chứng tỏ Giôn-xơn rất khả quan về tình hình chiến sự ở Việt Nam thông qua những báo cáo và những con số thống kê được gởi về từ chiến trường Việt Nam, và Giôn-xơn

https://tieulun.hopto.org

chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ phải chấp nhận thất bại, xuống thang chiến tranh để giải quyết vấn đề Việt Nam: Trong tháng 11 năm 1967, tướng Westmoreland đã tuyên bố trước một phiên họp của liên viện Quốc hội Mỹ rằng "Chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và sẽ chiến thắng bằng quân sự" [6: 25]. Hơn một tháng sau (17/01/1968), Tổng thống Giôn-xơn lại hết lời "ca ngợi chương trình bình định ở miền Nam Việt Nam đang tiến triển một cách thật đáng hài lòng. Cứ theo các con số thống kê ghi nhận được thì đã có đến 67% dân số ở Nam Việt Nam sống tại các vùng tương đối an ninh; và con số phần trăm này có khuynh hướng ngày một gia tăng" [6: 25].

1.2. Giôn-xơn đối mặt với sự thật, buộc phải chấp nhận "phi Mỹ hóa" và xuống thang chiến tranh

Trong khi Tổng thống đang tin tưởng một thắng lợi đang gần kề và nhân dân Mỹ thì đang được ru ngủ bởi những báo cáo khả quan nhưng thiếu chính xác của chính quyền thì bất ngờ những đòn sấm sét của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân - 1968 của lực lượng cách mạng miền Nam ngay trong đêm 30 rạng ngày 31 tháng 01 năm 1968 đã giáng xuống chính quyền Giôn-xơn. Những viễn ảnh tốt đẹp về một thắng lợi được Westmoreland và Giôn-xơn đưa ra không lâu trước đó đã bị sụp đổ hoàn toàn trước mắt nhân dân Mỹ, làm cho "toàn bộ chiến lược đang lên của Hoa Kỳ bị lật nhào" [6: 26].

Cuộc tấn công của ta vào các đô thị ở miền Nam mà đặc biệt là "thủ đô" Sài Gòn đã tác động mạnh mẽ đến nhân dân và chính giới nước Mỹ. Theo Gabriel Kolko thì nếu như "những cảm nghĩ của công chúng về chiến tranh có tính chất trở nên phê phán từ năm 1966 thì vào cuối năm 1967, dư luận hai phía ngang nhau. Cuộc tiến công Tết làm cho phe chống đối mạnh lên. Mùa hè 1968, những người Mỹ nghĩ rằng gửi quân sang Việt Nam là một sai lầm đã vượt xa những người ủng hộ" [4: 358].

Nói về những tác động của cuộc tấn công Tết Mậu Thân nói riêng và toàn bộ những cuộc tấn công năm 1968 nói chung, Richard Níchxơn sau này đã viết: "cuộc chiến tranh đã làm cho dư luận trong nước chia rẽ trầm trọng và ngày càng có thêm nhiều người đã áp dụng các biện pháp cực đoan: hoặc leo thang hoặc giải chiến ngay" [9: 151].

https://tieulun.hopto.org

Còn theo nhận xét của Kissinger thì "trận tấn công Tết Mậu Thân khiến đưa tới những suy yếu phức tạp" và nó đã "đánh dấu một giới hạn chót cho các nỗ lực của Hoa Kỳ. Từ đấy trở đi, không còn vấn đề các hoạt động của ta hữu hiệu đến đâu nữa, cái chiến lược đang được áp dụng không còn thực hiện được những mục tiêu của nó trong một giai đoạn hoặc với các mức độ chính trị có thể chấp nhận được đối với dân chúng Hoa Kỳ" [6: 36,39].

Như vậy, sau Tết Mậu Thân, phong trào phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam của nhân dân Mỹ đã đặt ra yêu cầu buộc chính quyền Giôn-xơn phải có một giải pháp hữu hiệu để nhanh chóng rút khỏi cuộc chiến tranh này. Nhưng rút khỏi cuộc chiến tranh này bằng cách tăng thêm quân để đẩy mạnh chiến tranh và nhanh chóng giành thắng lợi để đi đến kết thúc chiến tranh trong thắng lợi hay theo cách mà Mac Namara đã đề nghị trước đó là hai con đường đòi hỏi chính quyền Giôn-xơn phải tính toán kĩ càng, đồng thời phải quyết định nhanh chóng vì cuộc bầu cử tổng thống đang đến gần.

Trong thực tế, cho đến tháng 3 năm 1968, nhiều cố vấn cao cấp ủng hộ chủ trương leo thang chiến tranh của Giôn-xơn trước đây đã ngả sang chủ trương thương lượng để kết thúc chiến tranh và rút quân đội Mỹ ra khỏi Việt Nam. Nhưng, dường như Giôn-xơn vẫn chưa có một sự lựa chọn dứt khoát khi mà yêu cầu tăng thêm 206.000 quân của Westmoland vẫn tiếp tục được xem xét một cách bí mật.

Mãi đến khi những đề nghị tăng thêm quân của Bộ tư lệnh quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam bị báo chí phanh phui làm cho tình hình nước Mỹ càng thêm phức tạp, Giôn-xơn mới phải tuyên bố không ủng hộ kế hoạch tăng quân. Thực tế đó đã làm cho lực lượng quân đội Mỹ ở Việt Nam phải "bắt đầu và dần dần thay đổi chiến lược đóng quân ở biên giới, để chuyển sang tập trung những nỗ lực vào việc bảo vệ cho các vùng đông dân cư" [6: 40].

Sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân của ta, những chính khách của chính quyền Giôn-xơn như được thức tỉnh sau cơn mơ đi tìm chiến thắng ở Việt Nam. Và khi bừng tỉnh, họ lại phải đối mặt với một thực tế trái ngược: nhân dân phản đối việc tiếp tục kéo dài chiến tranh và không thể tăng quân được nữa... Hoàn cảnh đó đã buộc chính quyền Giôn-xơn đi đến những quyết định cuối cùng và sự lựa chọn đã ngã ngũ.

https://tieulun.hopto.org

Trong phiên họp ngày 25, 26 tháng 3 năm 1968, "phần đông nhóm cố vấn cấp cao tán thành chấm dứt leo thang và có những biện pháp đi đến tách ra khỏi chiến tranh, đi từ bớt ném bom Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến giảm các lực lượng Mỹ và chuyển giao nhiều trách nhiệm chiến tranh hơn cho Việt Nam Cộng hòa" [4: 358] đã trở thành những cơ sở cho quyết định cuối cùng của Tổng thống. Trong bài diễn văn đọc ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Giôn-xơn đã chính thức tuyên bố cách thức giải quyết vấn đề Việt Nam của mình:

- Ngừng ném bom bắn phá hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

- Không ra tranh cử tổng thống nhiệm kì thứ hai.

- Sẵn sàng đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh.

- Mở rộng lực lượng quân sự của Việt Nam Cộng hòa để họ có thể dần dần gánh phần chiến đấu lớn hơn và đi đến thay thế vai trò của quân đội Mỹ.

Như vậy, theo lôgic của vấn đề ở trên thì việc tuyên bố xuống thang chiến tranh và chấp nhận giải pháp thương lượng để giải quyết vấn đề là một quyết định duy nhất bắt buộc Giôn-xơn phải chấp nhận trong hoàn cảnh lúc bấy giờ chứ không phải là một giải pháp được Giôn-xơn tính đến từ trước. Hay nói cách khác, cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã buộc Giôn-xơn phải chấp nhận thất bại về chiến lược, xuống thang chiến tranh, thương lượng để giải quyết cuộc chiến nhằm rút lui - điều mà trước đó không lâu Giôn-xơn đã không chấp nhận. Và vì vậy, không thể nói đó là một sai lầm mà có lẽ nói đó là một thất bại thì hợp lí hơn.

2. Cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa 1968 tiếp tục tác động đến việc hoạch định chiến lược mới về Việt Nam của Níchxơn

Những sự việc diễn ra trong năm 1968 trên chiến trường Việt Nam đã gây ra nhiều bất lợi cho đảng Dân chủ trong việc vận động tranh cử; ngược lại, nó đã tạo ra một điều kiện thuận lợi cho việc vận động tranh cử của đảng Cộng hòa.

Có thể nói rằng, lời hứa về một giải pháp hòa bình nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh và rút hết quân Mỹ khỏi Việt Nam đã giúp Níchxơn giành được thắng lợi sít sao trong cuộc bầu cử. Nhưng

https://tieulun.hopto.org

khi lên nắm chính quyền, việc thực hiện lời hứa trên quả thật không phải là một việc dễ làm và có thể mang lại nhiều thuận lợi như ông đã sử dụng nó trong cuộc tranh cử.

Nếu cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 đã từng làm cho Giôn-xơn phải thay đổi chiến lược và vất vả đối phó, dẫn đến đảng của ông phải thất bại trong cuộc bầu cử thì đến đầu năm 1969, nó lại tác động trực tiếp đến việc hoạch định chiến lược mới của chính quyền Ních-xơn.

Ngay sau khi lên nắm chính quyền, Ních-xơn đã đưa ra một đường lối đối ngoại mới với chủ trương: "chia sẻ trách nhiệm trong sự hợp tác sáng tạo với các thân hữu (đồng minh), và từ đường lối đối đầu kình địch chuyển sang đường lối thương nghị với các đối phương" [9: 150]. Đồng thời, tiến hành xây dựng sức mạnh đủ để bảo vệ nền an ninh chung của thế giới tự do và giữ đảm bảo sự cam kết của Mỹ với các đồng minh.

Thế nhưng, việc triển khai những chủ trương đối ngoại mới này ở Việt Nam để rút quân Mỹ về nước đã vấp phải những khó khăn lớn do cuộc chiến tranh ở đây đang diễn biến phức tạp không có lợi cho Mỹ. Vì vậy, việc rút lui, tiếp tục hay leo thang chiến tranh ở Việt Nam lúc này là một quyết định không dễ chút nào đối với chính quyền Ních-xơn. Trong một diễn văn đọc trước quốc dân về tình hình Đông Dương ngày 07 tháng 4 năm 1971 sau này, Ních-xơn đã phân tích về vấn đề này như sau:

"... không có những sự lựa chọn dễ dàng nào cả. Nếu chúng ta leo thang quân sự thì sẽ làm cho xã hội chúng ta chia rẽ trầm trọng thêm và không thể đảm bảo thành công trong một cuộc xung đột nặng tính chất chính trị cũng như quân sự và có thể gây nguy cơ chiến tranh rộng lớn.

Tiếp tục con đường cũ cũng chẳng đem lại một viễn ảnh sáng sủa nào cho việc chấm dứt sự can dự của Hoa Kỳ hay chấm dứt chiến cuộc. Đường hướng này cũng không thể có được sự hậu thuẫn ở quốc nội.

Nếu giải quyết ngay bất chấp hậu quả thì sẽ không thực hiện được cố gắng tạo một tân chính sách đối ngoại. Việc này có thể được dân chúng Hoa Kỳ hoan nghênh trong một thời gian ngắn, nhưng khi các hậu quả tai hại trở nên lộ liễu, thì lúc đó không còn khổ sở vì chiến tranh, nhưng lại khổ sở vì cãi cọ và bài xích lẫn nhau. Tại hải ngoại,

https://tieulun.hopto.org

đường hướng này làm cho thân hữu hết tin cậy chúng ta nữa còn đối phương thì lại khinh thị chúng ta. Chúng ta không thể nào khởi đầu cuộc xây dựng các mối liên kết bằng sự quay lưng bỏ rơi những người đã mong đợi sự hậu thuẫn của chúng ta và chúng ta không thể nào mở đầu thương thuyết với đối phương bằng cách bỏ rơi các đồng minh." [9: 151,152].

Như vậy, rõ ràng những thắng lợi của ta trong năm 1968 vẫn còn tiếp tục phát huy tác dụng. Chính quyền Ních-xơn phải tiếp tục giải "bài toán rút quân" mà Giôn-xơn đang bỏ dở. Nhưng làm sao để có thể nhanh chóng rút được lực lượng Mỹ ra khỏi Việt Nam nhằm đối phó với dư luận trong nước mà vẫn đảm bảo đồng minh của Mỹ - chính quyền Việt Nam Cộng hòa có thể đứng vững được?

Trên cơ sở học thuyết Ních-xơn và chính sách "phi Mỹ hóa" của chính quyền Giôn-xơn trước đây, Ních-xơn đã đưa ra một giải pháp mới về vấn đề Việt Nam mà theo ông ta thì nó đảm bảo "vừa tỏ ra có trách nhiệm đối với quốc tế vừa đáp ứng dư luận quốc nội" [9: 152] đó là chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" bao gồm hai đường hướng cơ bản có quan hệ chặt chẽ và thống nhất với nhau:

Thứ nhất, "Đường hướng nhanh chóng nhất và dứt khoát nhất là thương thuyết giải quyết cuộc chiến tranh cho tất cả các phe lâm chiến" [9: 152].

Thứ hai, "cần phải có một đường hướng khác là phải xúc tiến kế hoạch trao trả lại dần dần trách nhiệm phòng thủ cho người Nam Việt Nam và do đó giảm thiểu sự can dự của Hoa Kỳ. Chúng ta hy vọng rằng đường lối này sẽ khuyến khích thương thuyết." [9: 152].

Như vậy, sự ra đời của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là một giải pháp đối nội lẫn đối ngoại hoàn hảo của Ních-xơn nhằm đối phó với những khó khăn trong nước (Mỹ) lẫn trên chiến trường Việt Nam do cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa 1968 tạo ra.

3. Kết luận

Cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Nó đã buộc Giôn-xơn phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn thương lượng và chấp nhận sự thất bại của chiến lược "chiến tranh cục bộ"

https://tieulun.hopto.org

và thực hiện "phi Mỹ hóa" cuộc chiến tranh. Đó là một quyết định tất yếu bắt buộc Giôn-xơn phải chấp nhận trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, mặc dù ông ta vẫn còn muốn leo thang chiến tranh.

Không dừng lại ở đó, cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 tiếp tục tác động mạnh mẽ đến những hoạch định chiến lược của chính quyền Ních-xơn trong năm 1969. Nó tiếp tục tạo nên những hiệu ứng phản chiến mạnh mẽ trong lòng xã hội Mỹ, buộc chính quyền Ních-xơn phải tiếp tục đẩy mạnh chủ trương "phi Mỹ hóa" chiến tranh bằng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Những tác động đó chính là bằng chứng khẳng định sự thắng lợi và ý nghĩa to lớn của cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 của ta. Và chiến thắng này đã mở đầu cho hàng loạt chiến thắng của cách mạng Việt Nam sau nay, hay nói như đồng chí Trần Văn Trà thì "không có Tết Mậu Thân thì không có ngày 30 tháng 4".

https://tieulun.hopto.org

MẬU THÂN 1968, MÀN CUỐI CỦA "TẤN THẢM KỊCH" ĐƯA QUÂN MỸ VÀO CỨU CHẾ ĐỘ SÀI GÒN

Trung tướng, PTS. **NGUYỄN THỚI BỪNG**

Chủ nghĩa chống cộng bị ám ảnh bởi thuyết Đô-mi-nô đã dẫn dắt 5 đời Tổng thống Mỹ sa lầy vào cuộc chiến tranh Việt Nam, ngăn chặn cuộc đấu tranh hoàn thành giải phóng nước Việt Nam sau Hội nghị Genève 1954.

Người thực sự đưa quân viễn chinh Mỹ vào tham chiến ở Việt Nam hòng cứu chế độ Sài Gòn để gánh lấy hậu quả lớn nhất cho bản thân và cho nước Mỹ là Tổng thống Giôn-xơn, trong nhiệm kỳ của mình đã đưa số quân Mỹ can thiệp vào Việt Nam từ 16.300 cố vấn năm 1963, 23.300 cố vấn năm 1964, lên 485.600 quân vào cuối năm 1967, do đó cũng nâng số xác chết của lính Mỹ ở Việt Nam lên ngày càng cao (tới 30.568 tên sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân, tính đến lúc Mỹ phải bắt đầu rút quân vào tháng 4/1969).

Trận bão táp Mậu Thân đã đem lại cho những kẻ gieo gió những hậu quả nghiêm trọng nhất: Giôn-xơn phải tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh, chấm dứt ném bom miền Bắc, chấp nhận thương lượng ở Paris và bản thân Giôn-xơn tuyên bố không ứng cử Tổng thống nhiệm kỳ 2. Còn Bộ trưởng Quốc phòng Mac Namara vì có nhiều quan điểm không nhất trí với Tổng thống và các tham mưu trưởng liên quân về cách điều hành chiến tranh ở Việt Nam đã rút khỏi Lầu năm góc ngày 29/2/1968 (đúng ngày trung đội địa phương Phú Vang rút khỏi phường Vĩ Dạ sau 29 ngày đêm làm chủ địa bàn). Hoạt động chính thức cuối cùng của Bộ trưởng Quốc phòng Mac Namara là bác bỏ đề nghị của

https://tieulun.hopto.org

Oét-mo-len đòi thêm 200.000 quân Mỹ cho chiến trường miền Nam, được người kế nhiệm là Clíp-phớt đồng tình.

Nhớ lại từ năm 1953, Ai-xen-hao thấy trước sự thất bại của thực dân Pháp đã đưa ra đối sách: "*Nếu để mất Việt Nam, mất Đông Dương thì sẽ khó có thể phòng thủ được bán đảo Ma-lay-xia... Phải ngăn chặn việc này ngay bây giờ*". Bàn giao lại cho Ken-nơ-đi năm 1961, Ai-xen-hao căn dặn "*Giữ lời hứa (ở Việt Nam) có nghĩa là phải đổ nhiều máu của chúng ta (tức Mỹ) ở chiến trường... Những thắng lợi thêm nữa của Việt cộng sẽ là một thảm họa cho Mỹ*" (Hồi ký của Giôn-xơn).

Vừa nhậm chức, Ken-nơ-đi tuyên bố "không loại trừ việc *đưa các lực lượng quân sự tới đồng bằng sông Cửu Long*... sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam Cộng hòa bảo vệ chế độ". Nhưng mọi giải pháp yểm hộ bằng cố vấn, tiền và súng lại không vực dậy nổi một chế độ gia đình trị lấy "diệt cộng" làm quốc sách, buộc Ken-nơ-đi 2 năm sau phải xác nhận "Nước Mỹ sẽ có thể chìm nghỉm hoặc bơi cùng thuyền với Diệm"... "Chúng ta (tức Mỹ) đang ở trong đường hầm không lối thoát" (R.Tôm-xơn, sách "Mỹ không ra khỏi Việt Nam").

Giôn-xơn công nhận "sẽ làm những việc cần làm để bảo vệ lợi ích của chúng ta ở Việt Nam" và mở đường bằng cách tiếp nhận "bị vong lục" của các tham mưu trưởng liên quân ngày 22/1/1964 đòi Mỹ "*phải có những hành động táo bạo hơn, dù có thể có những rủi ro lớn hơn... cần mở rộng cuộc chiến tranh sang oanh tạc Bắc Việt Nam bằng không quân Mỹ* và chuyển từ huấn luyện người Nam Việt Nam sang *tiến hành cuộc chiến tranh ở cả hai miền Bắc Nam Việt Nam bằng lực lượng chiến đấu của Mỹ*" (Hồi ký Mac Namara).

Cuộc chiến tranh "Mỹ hóa" và mở rộng theo chiến lược "chiến tranh cục bộ" được thế giới chăm chú theo dõi. Ngày 25/3/1967 Hãng AFP đã công bố tư liệu: "Mỗi tháng ở chiến trường Việt Nam, trung bình có hơn 8.000 sĩ quan, binh lính Mỹ chết và bị thương. Mức độ thương vong của quân Mỹ đã vượt quá xa dự đoán của Lầu Năm Góc". Cuối năm 1968, sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân, Giôn-xơn thổ lộ "tâm sự" không ra ứng cử nhiệm kỳ 2: "*Ở Việt Nam, cộng sản đã giáng một đòn choáng váng đối với chúng ta (tức Mỹ) ở mức độ này hay mức độ khác. Tôi kinh ngạc và thất vọng khi thấy các cố*

https://tieulun.hopto.org

gắng của đối phương đã có ảnh hưởng rất xấu đến nhiều người trong Chính phủ và rất nhiều người ngoài Chính phủ mà xưa nay họ vẫn được coi là những phần tử trung kiên không hề lung lay dao động" (Hồi ký Giôn-xơn).

Thế là rõ! Hiệu quả của trận quyết chiến chiến lược không ai nói rõ hơn đối thủ trực tiếp: ở chiến trường bị giáng đòn choáng váng, ở hậu phương những phần tử trung kiên cả trong chính phủ và ngoài chính phủ đều lung lay dao động khiến người cầm đầu phải kinh ngạc, thất vọng! Những tư liệu trên đây trích dẫn đúng lời ba Tổng thống Mỹ, đã nói rõ các nguyên nhân dẫn nước Mỹ tới "tấn thảm kịch Việt Nam" (Mac Namara), tới: "Dòng sông đau khổ chảy qua giữa hai nước", "Một mục tiêu phải khắc phục" như lời Đại sứ Pi-tơ-xơn khi đặt chân tới Nội Bài ngày 9/5/1997. Không có "lời mời" quân Mỹ rút về nước của Mậu Thân 1968 tất không thể có việc trở lại Việt Nam của Đại sứ Mỹ vào giữa năm 1997. "Những rủi ro lớn hơn" mà các bộ óc tham mưu hàng đầu của nước Mỹ đã lo ngại chính là trận bão táp Mậu Thân 1968, buộc hơn 50 vạn quân Mỹ cùng với 66.000 quân "đồng minh" phải rút khỏi Việt Nam, dẫn đến Hiệp định Paris ngày 27/1/1973, mà cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân 1975 với Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là tất yếu.

Trong suốt cuộc chiến tranh giải phóng, cuộc chiến đấu trực tiếp với đội quân gần 60 vạn lính Mỹ và chư hầu kéo dài từ 1965 đến 1968-1969 là một thử thách quyết liệt nhất đối với "Tài thao lược Việt Nam" trong thời đại Hồ Chí Minh, thuật quân sự mà cả về nghệ thuật điều hành chiến tranh cách mạng chống lại quân xâm lược lớn mạnh.

Sau hai cuộc phản công mùa khô, bắt đầu từ năm 1965-1966, kế tiếp bằng ba cuộc hành quân "tìm diệt" nối tiếp nhau ròng rã gần 8 tháng (tháng 9/1965 đến tháng 5/1967), 2 cuộc ở quy mô đoàn, trước sau chỉ nhằm đánh vào chiến khu Dương Minh Châu là căn cứ của Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền (At-tơn-bo-rơ từ 14/9 đến 25/11/1966 và Gian-xơn Xi-ti từ 22/2 đến 14/5/1967 và vùng Bến Súc, Bến Cát, Củ Chi (Xi-đa-phôn 8/1 đến 26/1/1967). Cuộc cuối cùng (Gian-xơn Xi-ti) là cuộc ra quân lớn nhất trong lịch sử tham chiến của quân Mỹ ở Việt Nam, với 45.000 quân có 9 lữ đoàn đánh bộ, 41 tiểu đoàn thiết giáp, 1.200 xe tăng, 17 tiểu đoàn pháo với 250 khẩu đội, 17 phi đoàn máy bay có B.52 yểm trợ, do một trung tướng Mỹ chỉ huy.

https://tieulun.hopto.org

Cuối năm 1967, quân dân miền Nam đứng trước tình hình phải đương đầu với đội quân trên 1,6 triệu của Mỹ-ngụy, có trên 45 vạn lính Mỹ, 66 nghìn lính chư hầu, 99 vạn 8 nghìn quân ngụy gồm cả chủ lực, bảo an dân vệ và cảnh sát vũ trang, non nửa là quân chủ lực. Trong khi đó trên chiến trường, quân chủ lực ta phổ biến mới ở cấp tiểu đoàn, có khoảng ngót 20 trung đoàn và 6 sư đoàn bố trí ở các địa bàn trọng yếu, lực lượng địa phương và dân quân tự vệ phổ biến còn kiêm nhiệm nhiều việc[1], lại trang bị không đồng bộ. Nếu so sánh lực lượng theo quan điểm của chiến tranh quy ước, không ai dám chủ trương tiến công lớn vào thời điểm đó. Trong thời đại Hồ Chí Minh, cái bí quyết giành thắng lợi của nước nhỏ, kém phát triển nằm trong một phương châm chiến lược "Đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận những thế lực xâm lược và thống trị lớn mạnh" do Hồ Chủ tịch đề xướng, đã từng được hội nghị 81 Đảng cộng sản chấp nhận. Ứng dụng vào thực tế đánh Mỹ ở Việt Nam, nó được nói rõ qua bài thơ chúc Tết giản dị vạch bước đi của Bác:

"Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào..."

"Những hành động táo bạo hơn" của nước Mỹ do các tham mưu trưởng liên quân kiến nghị được các cơ quan quyền lực chấp nhận đã vấp phải một sự táo bạo còn gan góc hơn nhiều do bộ tham mưu chiến đấu của dân tộc Việt Nam tung ra, được các tư lệnh chiến trường nhất trí, toàn thể quân dân hưởng ứng, chấp hành một cách chủ động và sáng tạo.

Đó là sự phân tích cục diện chiến tranh hoàn toàn khác các quan điểm của chiến tranh quy ước, càng không đi vào cách so sánh về quân số, vũ khí mà về những chiến lược địch đã áp dụng và bị ta đánh bại, về thế địch - thế ta trên chiến trường, ở hậu phương chiến lược cùng vị thế đôi bên trên thế giới trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Không đợi đến năm 1972, người Việt Nam mới nhận biết cuộc chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến tranh lâu dài nhất, tốn kém

(1) Ở chiến khu Dương Minh Châu chỉ có 800 dân. Cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên của cơ quan dân sự được tổ chức thành các tiểu đội, trung đội du kích tự vệ, các đại đội, tiểu đoàn bộ đội địa phương được biên chế thành 7 đại đội , 1 tiểu đoàn, cùng các đơn vị chủ lực đánh trả cuộc hành quân Gian-xơn Xi-ti.

https://tieulun.hopto.org

nhất và mất lòng dân nhất, trong lịch sử nước Mỹ, với một hình ảnh bị dư luận thế giới chỉ trích "tồi tệ nhất", như hãng AP công bố ngày 29/10.

Vấn đề đặt ra để xem xét là "quân xâm lược đã đưa chiến tranh cục bộ đến đỉnh cao mà vẫn thất bại". Chúng đã làm tất cả những gì có thể làm được, đã mở những cuộc hành quân tới cỡ quân đoàn và trên quân đoàn gắn với cuộc leo thang đánh phá miền Bắc thật quyết liệt và táo bạo. Vấn đề không phải là chỗ chúng còn bao nhiêu quân, bao nhiêu súng mà ở chỗ chúng còn giải pháp chiến lược gì, phương thức tác chiến gì có thể thi thố và ý chí xâm lược của chúng còn cứng vững tới đâu?

Những tín hiệu về chương trình đám phán 14 điểm của Bộ trưởng Ngoại giao Đin Rat-xcơ, những trung gian do Mỹ phái đến Hà Nội và vận động qua bè bạn[1] chứng minh rằng, Mỹ đã thấy rõ không thể giành thắng lợi bằng quân sự. "Phải chăng đã đến lúc ta có thể đưa chiến lược tiến công cách mạng tới bước phát triển tất yếu của chiến tranh nhân dân là tổng tiến công và nổi dậy toàn dân, đưa cục diện chiến tranh tới bước ngoặt quyết định?".

Quyết tâm được lựa chọn là Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, mặc dù về tổng khởi nghĩa đã đưa lại bài học sâu sắc: trong thế bị kìm kẹp, nhân dân chỉ có thể tổng khởi nghĩa khi có chỗ dựa vững chắc của các lực lượng vũ trang cách mạng.

Quyết tâm của trận quyết chiến Mậu Thân dựa vào sự so sánh ưu thế tuyệt đối của ta về dư luận quốc tế, về sự cố kết của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn so với một hậu phương đầy mâu thuẫn của đối phương, trên chiến trường là ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần, về khát vọng được giải phóng của nhân dân miền Nam, sẵn sàng sống mái với quân thù để thoát khỏi xiềng xích, nếu được cách mạng tin cậy giao nhiệm vụ, về thế chiến lược của chiến tranh cách mạng trên cả 3 vùng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị.

Chỉ có một bộ tham mưu chiến đấu dạn dầy chiến trận của một dân tộc được kết cấu bằng chất keo đặc hữu "không có gì quý hơn

(1) Tháng 3/1966, nhờ nhà ngoại giao và nghiên cứu Viễn đông Set-to Rô-ning tới Hà Nội; Tháng 6/1966, đại diện Ba Lan Lê-van-đôp-xki trong UBQT từ Sài Gòn ra; Tháng 1/1967 quan chức Mỹ thăm dò đại diện ta ở Mat-xcơ-va; Tháng 2/1967 qua Thủ tướng Kô-sư-gin được Thủ tướng Uyn-xơn đón tiếp ở Luân Đôn... (Hồi ký Mac Namara).

https://tieulun.hopto.org

độc lập tự do", tin cậy nhau đến độ "nhất hô bá ứng" mới dám hạ một quyết tâm chiến lược vượt ra khỏi những quy tắc thông thường của chiến tranh, mà cái căn cứ vững chắc chính là "lòng tin vô bờ bến vào sức mạnh nhân dân".

Đây là bước đi của ván cờ thế không chỉ căn cứ vào đầu quân, đầu súng mà căn cứ vào toàn bộ thế cờ của hàng kiện tướng đã thấm sâu lời dặn của ông cha trên nền tảng "Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, phụ tử chi binh, cả nước chung sức" mà "chọn dùng tướng giỏi xem quyền biến như đánh cờ, tùy cơ ứng biến" (Bạt dụng lương tướng, quan hữu quyền biến, như vi kỳ nhiên, tùy thời chế nghi - Di chúc Trần Hưng Đạo). Đây là nước đi nhằm lật ngược thế cờ, dẫn cuộc chiến tranh tới khúc quanh quyết định, làm lay chuyển ý chí xâm lược của kẻ đối phương, bắt phải từ bỏ chiến lược tiến công, xuống thang chiến tranh, tìm cách rút quân trong danh dự.

Nó khác xa chiến tranh quy ước đến mức, Mac Namara kể lại rằng, CIA có báo một tin về những cuộc tiến công vào thành phố, nhưng chính giới Mỹ đều coi là nghi binh để đánh Khe Sanh. Và cho đến nay, một giáo sư về các đại chiến lược của trường đại học Quốc phòng Mỹ, cựu đại tá Hec-bec San-lơ sang Việt Nam còn khẳng định: "Một số nhà hoạch định chính sách Mỹ tin rằng cuộc tiến công vào các thành phố chỉ là đòn nghi binh nhằm che đậy mục tiêu, là cắt 2 tỉnh phía Bắc ra khỏi Nam Việt Nam". Như thế là kế hoạch nghi binh kéo địch ra chiến trường ta có chuẩn bị đã đánh lừa địch... tới 30 năm sau đó!

Mâu Thân 1968 là ngọn lửa của quân dân miền Nam bùng lên từ cái nền tảng chiến tranh toàn dân đã qua nhiều phen hun đúc trong máu lửa, của những con người đã "trải nhiều biến cố thì suy nghĩ sâu" (Nguyễn Trãi) có thể làm được những việc mà những kẻ thiếu hiểu biết về lịch sử văn hóa và chính trị của nhân dân không thể hiểu nổi.

Nếu không có ý chí "thà chết không làm nô lệ" của nhân dân thì những lực lượng từ tên "xanh", từ hậu cứ, dù có đặc công biệt động, cũng làm sao đột nhập được vào từng ấy thành phố, thị xã, thị trấn, chi khu... tới từng ấy địa chỉ không sai một địa chỉ nào? Việc chủ lực ta cùng các đội đặc công, biệt động bám trụ 25 ngày đêm trong thành phố Huế; sự có mặt của chủ lực Miền và chủ lực các tỉnh, chủ yếu là tỉnh Long An ở vùng ven và nội đô, ở cầu Ban Ki, ở Trung tâm huấn

https://tieulun.hopto.org

luyện Quang Trung, ở quận 5, quận 6, quận 10, quận Tân Bình (Sài Gòn), nếu không có dân làm sao đứng được? Nếu không có thực lực và uy thế của quân chủ lực, của các lực lượng vũ trang cách mạng, nhân dân chưa có chỗ dựa mà nổi dậy. Nhưng không có tai mắt, sự gan dạ và sáng tạo của dân, chủ lực và các lực lượng tiến công làm sao có bàn đạp để tiến công các mục tiêu trong các thành thị và vùng ven? Chính sự nổi dậy của dân hòa quyện vào sức tiến công của quân giải phóng làm cho quân Mỹ không còn hậu cứ an toàn.

Sự giãy giụa của con ác thú bị đánh đau, thua đau đã gây ra những thiệt hại mà ta chưa lường hết. Nhưng cái gì phải đến thì đã đến. Trong 3 mốc lịch sử 1968, 1972, 1975 ở miền Nam thì trận quyết chiến 1968 giữ vị trí mở đường. Nó là màn chót của "tấn thảm kịch" đem quân Mỹ đi cứu vãn một chế độ tay sai để cuối cùng phải phi Mỹ hóa. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân đã gắn chặt tài thao lược và trí tuệ Việt Nam với dũng khí và tinh thần cố kết dân tộc, được thế giới đồng tình. Phải chăng đó cũng là những yếu tố cần phải hội đủ cho sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, giữ vững nền độc lập tự chủ theo định hướng XHCN.

https://tieulun.hopto.org

TỪ TẾT MẬU THÂN 1968 – SUY NGHĨ VỀ CÁCH KẾT THÚC CHIẾN TRANH THEO TRUYỀN THỐNG QUÂN SỰ VIỆT NAM

***Đại tá, PGS. TS.* NGUYỄN MINH ĐỨC**(*)

Trong bài phát biểu tại Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 14 (tháng 1/1968), Hội nghị thông qua Nghị quyết tháng 12/1967 của Bộ Chính trị quyết định thực hiện Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất BCHTW Đảng chỉ rõ: "Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu gọi giặc, đánh mãi mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia làm như vậy. Bây giờ chúng ta cũng làm như vậy. Vì nó là đế quốc mạnh..., cho nên ta phải biết thắng nó"(1). Tư tưởng chỉ đạo đó khẳng định chủ trương mở cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc giới cầm quyền Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán, nhằm kết thúc cuộc chiến theo truyền thống quân sự Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam từ khi dựng nước chỉ mong muốn được sống hòa bình, hữu nghị với các dân tộc khác để được yên ổn làm ăn, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhưng các đế chế phong kiến phương Bắc, hết lần này lượt khác, luôn uy hiếp, đe dọa xâm lược, đồng hóa nhân dân ta; luôn gây nên những cuộc chiến tranh đẫm máu nhằm thôn tính nước ta, biến nước ta thành quận huyện của Trung Quốc và bắt dân ta sống đời nô lệ. Trước tình thế đó, nhân dân ta không có con đường nào khác là cầm vũ khí đứng lên chiến đấu và quyết đánh thắng quân xâm lược vì sự sống còn và phát triển của mình.

(*) Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử quân sự dân tộc - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* tập 29 (1968), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 37 - 38.

https://tieulun.hopto.org

Về pháp lý và đạo lý, nhân dân ta hoàn toàn có quyền tiêu diệt gọn đạo quân xâm lược vào cướp nước mình cũng như đánh tới tận sào huyệt kẻ thù, diệt trừ tận gốc những kẻ chủ mưu gây chiến. Nhưng do so sánh lực lượng và yêu cầu của nhân dân ta chỉ là giữ và giành độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của mình mà tổ tiên ta không nuôi tham vọng to lớn, không có ảo tưởng đánh thắng kẻ thù bằng sức mạnh quân sự thuần túy vì quân xâm lược cực kỳ hùng mạnh. Mục đích chiến tranh không phải là dồn địch vào thế cùng đường, đánh tiêu diệt sạch quân xâm lược mà chỉ là đánh bại ý chí xâm lược của chúng, đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi nước ta.

Các cuộc chiến tranh giữ nước cũng như chiến tranh giải phóng của dân tộc ta tuy diễn ra trong những thời kỳ và điều kiện lịch sử khác nhau, trước những kẻ thù xâm lược khác nhau nhưng đều xác định yêu cầu đánh thắng địch oanh liệt về quân sự là cơ bản và quyết định, trên cơ sở đó đàm phán với đối phương, buộc chúng chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước trong danh dự, lập lại quan hệ hòa hảo giữa hai nước trên nền tảng thừa nhận độc lập, chủ quyền của dân tộc ta. Nói ngắn gọn, đánh để đi tới đàm phán, vừa đánh vừa đàm, tức kết hợp tiến công quân sự và tiến công ngoại giao là cách thức kết thúc chiến tranh có tính quy luật ở nước ta. Cách kết thúc chiến tranh này đã được Nguyễn Trãi gọi là kế sách lâu dài để "*Tắt muôn đời chiến tranh. Chỉ cần vẹn đất, cốt sao an ninh*". Đó là cách thức kết thúc chiến tranh hoàn toàn phù hợp với đạo lý của dân tộc, vừa thực hiện được mục tiêu, nguyện vọng cơ bản và sống còn của nhân dân ta, vừa phản ánh đúng tương quan lực lượng và điều kiện phải lấy yếu chống mạnh, lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít thắng nhiều.

Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077) là một minh chứng đầu tiên thể hiện rõ kiểu kết thúc chiến tranh như vậy. Sau 137 năm giành lại được độc lập kể từ năm 938, dân tộc ta phải đương đầu với cuộc xâm lược qui mô lớn và ác liệt của nhà Tống - một quốc gia phong kiến lớn nhất ở phương Đông lúc bấy giờ.

Trước thế giặc rất mạnh, quân và dân nhà Lý nhờ biết lợi dụng địa hình và tài thao lược của Lý Thường Kiệt đã kiên quyết đập tan mọi cuộc tiến công của quân xâm lược vào Kinh thành Thăng Long, làm thất bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của quân Tống và giam chân chúng hơn hai tháng trước chiến tuyến sông Cầu. Quân Tống tiến lui đều khó, chỉ lo cố thủ, đóng quân ở bờ Bắc sông Cầu

https://tieulun.hopto.org

chờ đợi. Do tương quan lực lượng, Lý Thường Kiệt không chủ trương tiến công bao vây tiêu diệt toàn bộ quân địch mà quyết định mở cuộc tập kích lớn vào đại bản doanh quân Tống, buộc chúng phân tán lực lượng ra cho ta tiêu diệt. Bằng đòn đánh hiểm và bất ngờ, quân nhà Lý đã diệt được năm, sáu phần mười quân địch, làm cho quân Tống lâm vào tình thế khốn quẫn và bế tắc, đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Nhận thấy ý chí xâm lược của kẻ thù đã bị đè bẹp, Lý Thường Kiệt chủ trương "*dùng biện sĩ để bàn hòa, không nhọc tướng tá, khỏi tốn xương máu mà bảo an được tôn miếu*", thực chất là chủ động mở lối thoát cho kẻ địch bằng việc "giảng hòa", để quân Tống được rút về nước, kết thúc chiến tranh, giảm bớt được tổn thất cho cả hai bên mà vẫn đạt được mục đích chiến tranh. Đó là cách kết thúc chiến tranh khôn khéo, mềm dẻo và đầy hiệu quả, như Phan Huy Chú nhận xét: "*Việc biên giới ở đời Lý, được nhà Tống trả lại đất rất nhiều. Bởi vì, trước có oai thắng trận, người trung châu hoảng sợ, đủ làm cho nhà Tống phải phục, sau thì sứ thần bàn bạc, lời lẽ thung dung, càng thêm khéo léo, cho nên cầu gì được nấy, làm cho lời tranh biện của Trung Quốc phải khuất, mà thế lực của Nam giao được mạnh*"(1).

Đến thế kỷ thứ XV, cách thức kết thúc chiến tranh ấy được nâng lên thành một kế sách, một vấn đề chiến lược trong chiến tranh giải phóng chống Minh do Lê Lợi, Nguyễn Trãi lãnh đạo. Cũng như những nhà lãnh đạo các thời trước, Lê Lợi và Nguyễn Trãi nêu cao tinh thần "lấy đại nghĩa thắng hung tàn", hoàn toàn không có ảo tưởng chỉ đơn thuần đấu lý, đấu lẽ với quân xâm lược, mà chủ trương phải đánh địch thật mạnh, thật đau, phải giành những thắng lợi quân sự quyết định trên chiến trường thì mới làm tan rã tinh thần, ý chí xâm lược của chúng. Diễn biến cuộc chiến tranh giải phóng 10 năm chống Minh đã diễn ra đúng như vậy.

Cuối cùng, những đòn quân sự, binh vận, vây hãm, dụ hàng..., nhất là đánh tan đạo viện binh Liễu Thăng và Mộc Thạnh đã làm quân Minh tan rã tinh thần chiến đấu và lâm vào nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy nghĩa quân chủ trương "*lấy toàn quân làm cốt mà cho dân được nghỉ*"(2), chủ động đẩy mạnh đàm phán với

(1) Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí,* tập 3, NXB. KHXH, Hà Nội, 1992, tr. 279.

(2) Nguyễn Trãi: *Toàn tập,* NXB. KHXN, Hà Nội, 1976, tr. 81.

https://tieulun.hopto.org

đối phương để kết thúc chiến tranh, mở đường cho giặc "toàn quân về nước" và: "*Nếu như muốn kéo quân về nước, thì cầu đường sửa xong, thuyền ghe sắm đủ, thủy lục hai đường, tùy theo ý muốn đưa quân ra cõi, yên ổn muôn phần*"(1), thực chất là khiến quân Minh rút về nước trong danh dự. Những người chiến thắng thậm chí còn ăn thề với một kẻ đã đầu hàng, buộc viên Tổng binh quân Minh phải cam kết đình chỉ mọi hoạt động chiến tranh, rút hết quân trong thời hạn 5 tháng, không cướp bóc, sách nhiễu nhân dân ta trên đường chúng rút quân. Lê Lợi nói: "*Trả thù báo oán, đó là thường tình của mọi người, nhưng không thích giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Vả lại, người ta đã hàng mà mình lại giết thì là điềm xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nỗi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng, thì chi bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép, tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao*"(2). Có lẽ trong lịch sử quân sự thế giới, hiếm có vị chủ tướng dụ các tướng sĩ và nhân dân nước mình về thái độ ứng xử trước kẻ thù với lời lẽ đầy nhân nghĩa, cao thượng và chính trực đến thế.

Cũng vậy, để tránh đổ máu vô ích, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhiều lần nhắc nhở nhân dân Việt Nam - một nhân dân vừa mới thoát khỏi ách nô lệ hơn 80 năm - về cách ứng xử trước thái độ láo xược, hiếu chiến của thực dân Pháp: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng". Người và Đảng ta ra sức ngăn chặn, chí ít đẩy lùi thời gian chiến tranh có thể nổ ra bằng việc ký với Pháp Hiệp định sơ bộ (ngày 6/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946). Nhưng khi thực dân Pháp bội ước, cố tình gây ra chiến tranh, Hồ Chí Minh vạch rõ: "*Mục đích của nó là xâm lược. Nó mất 99%, còn hy vọng 1% nó vẫn đánh. Phải đánh nó quỵ nó mới chịu*"(3). Cho nên, "*Ta phải tiến hành đánh trận cuối cùng*"(4), tức là trận quyết chiến chiến lược, đánh bại ý chí xâm lược của bọn thực dân Pháp hiếu chiến để kết thúc chiến tranh.

Quán triệt tinh thần đó, quân và dân ta tích cực tiến công, "vừa kháng chiến vừa kiến quốc" làm cho thế và lực cuộc kháng chiến mạnh lên và từng bước tiêu hao địch, từng bước làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của chúng, rồi tiến lên đánh "trận cuối cùng" ở

---

(1) *Đại Việt sử ký toàn thư,* NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tập 2, tr. 281.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập 7, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 113.

(3, 4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* tập 5, Sđd, tr. 619.

https://tieulun.hopto.org

Điện Biên Phủ. Đó là đòn quyết chiến chiến lược đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương, diệt và bắt gọn hơn 16.000 quân địch, phần lớn là các đơn vị chủ lực tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh Pháp, khiến chúng không còn ý chí tiếp tục cuộc chiến tranh nữa. Khi xuất hiện thời cơ mở cuộc đấu tranh ngoại giao do chiến thắng Điện Biên Phủ đưa lại, ta chấp nhận tham dự Hội nghị Genève, buộc Pháp ký kết hiệp định đình chiến, nhanh chóng chấm dứt chiến tranh nhằm "khỏi tốn xương máu" cho cả hai bên tham chiến. Chiến công oai hùng đó đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mở đường cho dân tộc ta tiến vào giai đoạn cách mạng mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh 9 năm chống Pháp (1945-1954), hơn lúc nào hết, nhân dân ta chỉ mong muốn đươc sống trong hòa bình, xây dựng lại đất nước và tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhưng bất chấp nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam, đế quốc Mỹ ngang nhiên phá hoại Hiệp định Genève, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mỹ và dùng miền Nam làm bàn đạp tiến công miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chúng gây ra muôn vàn tội ác "trời không dung, đất không tha" đối với đồng bào ta ở miền Nam. Nếu lúc này nhân dân ta lùi bước thì chắc chắn phong trào cách mạng miền Nam sẽ bị tiêu diệt và đất nước ta còn bị họa chia cắt lâu dài. Vì vậy nhân dân Việt Nam chỉ có một con đường là kiên quyết chiến đấu để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, thống nhất và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ đầu, Đảng không đặt vấn đề thắng Mỹ trên thế áp đảo bằng sức mạnh quân sự thuần túy, vì Mỹ có đội quân đông, trang bị vũ khí hiện đại, chiếm ưu thế cả trên không, trên sông, trên biển, mà chủ trương kháng chiến toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, sử dụng mọi lực lượng, kết hợp mọi cách đánh, từng bước đánh tiêu hao, tiêu diệt quân địch, làm cho thế và lực của kháng chiến ngày càng mạnh, lực lượng địch ngày một suy yếu. Đảng cũng không ảo tưởng đàm phán được ngay với quân xâm lược vì kẻ thù cực kỳ hùng mạnh và cũng cực kỳ ngoan cố mà xác định chỉ có thể thương lượng đàm phán một khi ta giành được thắng lợi quân sự quyết định trên chiến

https://tieulun.hopto.org

trường. Bởi vậy, trong suốt quá trình kháng chiến, Đảng luôn chú trọng đẩy mạnh tiến công quân sự đập tan ý chí xâm lược của địch, đồng thời rất coi trọng công tác binh, địch vận để giành thắng lợi với tổn thất ít nhất.

Thực tiễn chiến trường miền Nam đến năm 1967, sau hai năm kể từ khi Mỹ đổ quân vào trực tiếp tham chiến đã diễn ra như Đảng ta dự tính.

Về quân sự, mặc dù ta đã thu được những thắng lợi to lớn trong việc đập tan hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966 và 1966-1967) của Mỹ-ngụy ở miền Nam và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, quân và dân ta vẫn chưa tạo nên được chuyển biến cơ bản cục diện chiến tranh có lợi cho ta. Tương quan lực lượng trên chiến trường vẫn nghiêng lệch về phía địch. Vì thế khả năng đánh tiêu diệt chiến lược đội quân này như đã từng làm ở Điện Biên Phủ trong kháng chiến chống Pháp là không hiện thực.

Về ngoại giao, tuy ta nhiều lần đề nghị với phía Mỹ cùng bàn bạc, giải quyết chiến tranh bằng thương lượng hòa bình nhưng do thái độ ngoan cố mà Mỹ bỏ qua. Thậm chí kể cả khi ta hạ thấp yêu cầu đi vào đàm phán nếu Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc (chưa đặt ra điều kiện Mỹ phải rút hết quân ra khỏi miền Nam như năm 1966 ta đã nêu), thì Mỹ lại đòi ta "có đi có lại", yêu cầu ta phải cam kết không lợi dụng việc Mỹ ngừng ném bom để chi viện miền Nam...

Tình thế đó đòi hỏi cách mạng miền Nam phải có bước phát triển nhảy vọt, phải giáng một đòn bất ngờ thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ, tạo ra một bước ngoặt căn bản để chấm dứt chiến tranh. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 nổ ra chính là nhằm đáp ứng yêu cầu lịch sử đó.

Đúng đến 30 rạng ngày 31 tháng 1 năm 1968 - đêm giao thừa Tết Mậu Thân, quân và dân ta đã đồng loạt nổ súng tiến công quân xâm lược Mỹ và bọn tay sai trên toàn chiến trường miền Nam, đánh vào 4 thành phố lớn, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn; đánh vào hầu hết các cơ quan đầu não trung ương và địa phương của cả Mỹ lẫn ngụy, bao gồm cả 4 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến, 30 sân bay và gần 100 cơ sở hậu cần... Quân và dân ta đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực

https://tieulun.hopto.org

của Mỹ, làm tan rã từng mảng lớn quân đội tay sai, giải phóng nhiều thôn ấp, phường khóm.

Thắng lợi oanh liệt của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân đã làm tan rã ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Từ chỗ mưu toan dùng sức mạnh quân sự để giải quyết chiến tranh, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đã phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Paris và không ra tranh cử tổng thống nhiệm kỳ hai. Với ý nghĩa ấy, đòn tiến công Tết Mậu Thân đã mở ra một giai đoạn mới, giai đoạn hai bên "vừa đánh vừa đàm" để kết thúc chiến tranh phù hợp với truyền thống quân sự của dân tộc.

Tết Mậu Thân và tác động to lớn của nó đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước làm sáng tỏ thêm những nét đặc điểm về qui luật kết thúc chiến tranh ở nước ta trên một số nội dung sau đây:

- Biết định mục tiêu chiến tranh thích hợp, không chệch hướng, không cao quá, cũng không thấp quá. Đó là mục tiêu tiêu diệt phần lớn hoặc bộ phận chủ yếu của đội quân xâm lược, đánh bại ý chí xâm lược của đối phương, buộc chúng chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước trong danh dự, lập lại quan hệ bang giao hòa hảo trên cơ sở thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta.

- Đánh thắng oanh liệt về quân sự là cơ bản và quyết định để đi tới đàm phán với đối phương, thực hiện vừa đánh vừa đàm, tức kết hợp tiến công quân sự và tiến công ngoại giao để chấm dứt chiến tranh.

- Biết thắng từng bước, phù hợp tương quan so sánh lực lượng ta địch. Cụ thể trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, biết "thắng Mỹ vừa với sức ta" bằng cách "đánh cho Mỹ cút", tạo thế trận "nhàn" để "đánh cho ngụy nhào" vào mùa Xuân năm 1975.

Cuối cùng, đó còn là sự nêu cao tính nhân nghĩa, nhân văn cao cả của sự nghiệp giữ nước Việt Nam, của đạo lý và văn hóa Việt Nam, của con người Việt Nam. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đề ra chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng và đa phương hóa các quan hệ quốc tế; Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, chính là sự kế thừa và phát huy truyền thống và những giá trị nhân văn cao đẹp của tổ tiên ta vào trong điều kiện lịch sử mới.

https://tieulun.hopto.org

40 NĂM MẬU THÂN, VÀI CẢM NHẬN

PHẠM CHÁNH TRỰC(*)

Tôi có một mơ ước hão huyền: phải chi tết Mậu Thân 1968 ta có điện thoại di động. Điện thoại di động ngày nay phổ biến thấy mà thèm, với tốc động tăng hàng năm mấy chục phần trăm. Bất giác, tôi nghĩ đến 40 năm trước, giá mà các tiểu đoàn mũi nhọn, các phân đội Biệt động thành, các cánh lực lượng chính trị vũ trang nội thành đều được trang bị điện thoại di động...

Thành Đoàn chúng tôi với ba lực lượng (vũ trang biệt động, chính trị vũ trang và chính trị công khai) không tiếp nhận được lệnh phát động tấn công ngày N giờ G. Vì cán bộ liên lạc bị đứt liên lạc với Bộ chỉ huy tiền phương. Dù như thế, đêm mồng 1 rạng mồng 2 Tết, khi tiếng súng nổ vang rền ở các hướng điểm theo kế hoạch và trực thăng quần thảo đầy trời thành phố, cơ quan lãnh đạo Thành Đoàn đã nhận ra ngày N giờ G đã điểm. Nhưng chúng tôi phải đợi đến mờ sáng mới ra đường được. Từ nửa đêm đến mờ sáng, phải chi chúng tôi liên lạc bằng điện thoại được với các đơn vị cơ sở, thì đã đủ thì giờ phối hợp lực lượng và phát động tiến công! Tiếc là vậy.

Anh Ba Vạn, chị Năm Trang và tôi đến nhà cơ sở nơi đặt "tổng hành dinh" của Thành Đoàn tại Vườn Chuối (đường Nguyễn Đình Chiểu ngày nay). Một lát sau, mấy đồng chí phụ trách hệ thống giao liên cùng có mặt. Các khẩu lệnh lập tức được phát ra và như vậy là từ sáng sớm mồng hai Tết Mậu Thân, toàn bộ khu vực Bàn Cờ - Vườn Chuối đến ngã bảy Lý Thái Tổ, Trần Quốc Toản (nay là đường 3 tháng 2), Hồng Thập Tự (nay là Nguyễn Thị Minh Khai)... các cơ sở Thành Đoàn bao gồm lực lượng chính trị và vũ trang đều đã vào vị trí, chiếm lĩnh khu vực, đi tuyên truyền vận động quần chúng từng

(*) Nguyên Bí thư Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh.

https://tieulun.hopto.org

khu phố, ngõ hẻm. Địch bất động suốt cả ngày và đêm mồng 2 tết ở trung tâm thành phố.

Tiếc thay, sau này chúng tôi mới biết các tiểu đoàn mũi nhọn quân giải phóng đã đến bên kia bùng binh Ngã Bảy, ở đường Minh Mạng (nay là Ngô Gia Tự), Vĩnh Viễn, Trần Nhân Tông... cách khu vực làm chủ của chúng tôi vài trăm mét. Ở hai bên bùng binh (vòng xoay) mà không liên lạc được với nhau! Trong các tiểu đoàn mũi nhọn (Tiểu đoàn 2, Tiểu đoàn 6) có một số đơn vị biệt động vũ trang của Thành Đoàn, do không nhận được lệnh kịp thời, nên gia nhập vào các tiểu đoàn này, cùng xung trận.

Cảm nhận ray rứt khôn nguôi mỗi khi nhắc lại cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 đối với tôi, trước hết là thông tin liên lạc có nhiều điều bất cập. Tất nhiên không thể vượt thời gian để có... điện thoại di động của những năm đầu thế kỷ XXI, nhưng tôi nghĩ nếu tổ chức thông tin liên lạc tốt hơn, chu đáo hơn, đặc biệt là ở những điểm quyết chiến chiến lược hoặc một số mũi nhọn đột phá có ưu tiên, thì chưa biết chừng nào tình hình sẽ diễn biến bất ngờ ngoạn mục không thể tưởng tượng được.

Điều suy nghĩ nói trên đã được thể hiện khi cấp trên chỉ đạo khắc phục vào đợt 2 Tết Mậu Thân, bằng cách điều động khá đông lực lượng các cánh nội thành ra phối thuộc với các tiểu đoàn mũi nhọn và quân chủ lực. Tiếc thay, cách làm trong thế không còn yếu tố bất ngờ này đã không tạo ra được tình thế đột biến của đợt 1 và quân địch đã nhanh chóng ngăn chặn các lực lượng của ta từ ven đô bằng các cuộc rải bom pháo hủy diệt và bố trí càn quét liên tục vùng ven sau đợt 1. Nhiều đơn vị quân chủ lực có cơ sở dẫn đường kể cả giao liên nội thành của Thành Đoàn hướng dẫn đã bị ngăn chặn tại ven đô.

Chín mục tiêu cho lực lượng Biệt động thành chiếm lĩnh đều có ý nghĩa là những trọng điểm phải tấn công trong chiến dịch tết Mậu Thân. Tuy nhiên, nhìn lại diễn biến lịch sử đó, tôi vẫn thấy áy náy trong lòng bởi bố trí lực lượng và điều kiện để thực hiện nhằm bảo đảm thắng lợi hoàn toàn cho toàn cục của các đơn vị này.

Về bố trí lực lượng, tôi nghĩ rằng sức mạnh của lực lượng Biệt động Quân khu và Biệt động Thành Đoàn (làm thê đội 2) dàn ra một cách phân tán như vậy, một mặt không phù hợp với tính chất một binh

https://tieulun.hopto.org

chủng tạo đột phá cực mạnh và bất ngờ cần thiết cho toàn cục, đồng thời khó đảm bảo chiếm lĩnh kéo dài khi lực lượng tiếp ứng không đến kịp theo kế hoạch. Mặt khác do nhiều mục tiêu khó (và khó nhất so với các binh chủng khác) trải ra trên diện rộng, xa cách, nên chỉ đạo chỉ huy và bố trí lực lượng rất khó khăn phức tạp. Cuối cùng, bản thân lực lượng Biệt động cũng thiếu dự bị đội.

Về điều kiện để thực hiện, trước hết là điều kiện thông tin liên lạc giữa Bộ chỉ huy tiền phương với lực lượng Biệt động, giữa thê đội 1 và thê đội 2, đã thiếu dự kiến nhiều phương án nên khi tình thế diễn ra không đúng kế hoạch thì lúng túng và bị đứt liên lạc một số bộ phận trọng yếu.

Đây là các đơn vị đang hoạt động trong nội thành mà còn tổ chức thông tin liên lạc khó khăn như vậy, cho nên chúng ta càng thông cảm các tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực đã bị lạc đường rất nhiều khi lần đầu tiên mới biết thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Mặt khác, theo kế hoạch, các đơn vị tiếp ứng cho lực lượng Biệt động phải có mặt sau 3 đến 4 giờ nổ súng tấn công và chiếm lĩnh các mục tiêu của lực lượng Biệt động thành. Điều đó chỉ có thể thực hiện đối với các tổ chức vũ trang tại chỗ như lực lượng Biệt động Thành Đoàn và các bộ phận vũ trang của các cánh nội thành (công vận, phụ vận, Hoa vận, an ninh vũ trang, vũ trang của liên quận...). Tuy nhiên, các bộ phận vũ trang này cũng bị phân tán, mà không được huy động tập trung làm thê đội 2 cho Biệt động Thành.

Đối với các tiểu đoàn mũi nhọn của quân chủ lực, nếu được tập trung cho ít mục tiêu hơn và được đại quân yểm trợ để mở đột phá khẩu vào sâu trung tâm thành phố bằng hai hướng "mềm" nhất ở phía Bắc và phía Nam, thì có thể tiếp cận nhanh chóng các mục tiêu trọng yếu mà lực lượng Biệt động Thành và các đơn vị vũ trang nội thành đã chiếm lĩnh được. Trong tình hình đó, chúng ta đã có thể cắm cờ tại ba mục tiêu mà tôi nghĩ là có ý nghĩa quyết định nhất cho toàn cục: đó là Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ và Đài phát thanh Sài Gòn. Ta có thể hình dung khi ba mục tiêu này đã được cắm cờ Quân Giải phóng miền Nam, các lời kêu gọi của Tổng Hội sinh viên Sài Gòn, của Ủy ban đòi quyền sống đồng bào, của các công đoàn mà ta nắm được... thì tình hình chung sẽ diễn ra thuận lợi như thế nào. Đối với

https://tieulun.hopto.org

sáu mục tiêu còn lại, điều quan trọng là khống chế bằng nhiều cách: Tổng nha cảnh sát, Bộ Tổng tham mưu, sân bay Tân Sơn Nhất, Biệt khu Thủ đô, Bộ Tư lệnh Hải quân và Khám Chí Hòa. Trong thực tế chúng ta đã tấn công ba mục tiêu Tòa Đại sứ Mỹ, Dinh Độc Lập và Đài phát thanh, nhưng không giữ được sau khi vượt chỉ tiêu thời gian chiếm giữ theo kế hoạch được giao.

Tôi không phải là nhà quân sự cho nên chỉ nhìn thực tế diễn biến mà cảm nhận. Nhưng tôi cảm thấy tiềm lực của ta còn nhiều, thực lực của ta trên chiến trường không phải quá nhỏ so với nhiệm vụ chiến lược, nhưng chúng ta chưa giành được thắng lợi cao nhất, mặc dù ta đã thắng lớn và cùng cả nước, cả quân và dân thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy với khí thế ngất trời, đặc biệt là khu trọng điểm, giành được thắng lợi quyết định, đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ theo yêu cầu của Nghị quyết Bộ Chính trị đòi hỏi của giai đoạn cách mạng.

* * *

Với Mậu Thân 1968 như quá trình lịch sử đã diễn ra, chúng ta cần thêm bảy năm nữa để chiến thắng hoàn toàn trong chiến dịch Hồ Chí Minh vang dội cả thế giới. Bảy năm xương máu đó càng chứng tỏ thắng lợi Tết Mậu Thân vĩ đại vô cùng, bởi kẻ thù dù chịu thua (thất bại ý chí xâm lược), chịu xuống thang chiến tranh, mà vẫn còn sức gây vô vàn khó khăn trở ngại cho dân tộc ta đến bảy năm trời đằng đẵng, bảy năm khói lửa hung tàn không thua kém bất kỳ cuộc chiến nào sau đó trên thế giới. Mậu Thân 1968 đã đẩy lùi địch sang ngã rẽ chiến tranh, đưa cách mạng giải phóng dân tộc sang bước ngoặt mới, hướng đến mục đích giành thắng lợi cuối cùng một cách rõ ràng, dứt khoát.

Đấu tranh càng gay go, ác liệt thì chiến thắng càng vẻ vang. Trân trọng công lao xương máu của quân và dân ta đã đổ trong chiến dịch Xuân Mậu Thân 1968, chúng ta càng yêu thương và cảm phục những người con Tổ quốc, những đồng chí, đồng bào đã xông trận Tết Mậu Thân với ý chí và bản lĩnh tuyệt vời vô song. Chúng ta nguyện phát huy khí phách anh hùng 40 năm về trước để xây dựng đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như lời Bác Hồ kính yêu hằng mong ước.

https://tieulun.hopto.org

TỰ HÀO VỀ DÁNG ĐỨNG VIỆT NAM

TRẦN TRỌNG TÂN(*)

Cho rằng, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa do dân làm chủ ra đời sau thắng lợi của Cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, và Việt Nam có một vị trí chiến lược ở khu vực Đông Nam Á, nên đế quốc Mỹ coi việc xâm chiếm Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng.

Mỹ đã tích cực giúp Pháp đánh Việt Nam, nhưng Pháp đã bị thất bại. Vịn cớ chính phủ Mỹ không ký tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève, Mỹ ngang nhiên thực hiện kế hoạch xâm chiếm miền Nam nước ta, thay thế thực dân Pháp. Ý đồ của Mỹ là tiêu diệt phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập một phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam Á, đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc, bao vây và uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa.

Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh, vô cùng tàn bạo và xảo quyệt, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước ta đoàn kết một lòng, vừa xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa vững chắc, vừa đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mang ở miền Nam, vừa tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, nên đã liên tiếp đánh bại các chiến lược của Mỹ như chiến tranh xâm lược thực dân mới (1954 - 1960), chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965). Đến năm 1965, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ phải nhìn nhận là "Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã không còn đủ sức chiến đấu, chế độ Sài Gòn đã thất bại".

(*) Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng - Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa TW.

https://tieulun.hopto.org

Đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân Mỹ ồ ạt vào tham chiến ở miền Nam nước ta cùng với quân của các nước phụ thuộc, đồng thời củng cố và tăng cường quân ngụy với số quân đông nhất, sử dụng những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất, kể cả máy bay chiến lược B52. Quân Mỹ dùng những thủ đoạn tác chiến mới như "hỏa lực mạnh, cơ động cao, bước nhảy sâu, quây vùng rộng" để "tìm diệt" chủ lực ta, "bẻ gãy xương sống Việt cộng" và "chụp bắt" cơ quan đầu não lãnh đạo, chỉ huy cuộc kháng chiến ở miền Nam, vừa dùng không quân và hải quân bắn phá miền Bắc, "đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá". Chúng còn đánh phá ác liệt đường vận chuyển Bắc Nam, ngăn chặn chi viện từ miền Bắc và từ các nước bạn vào miền Nam, cô lập cách mạng miền Nam, lừa bịp dư luận quốc tế.

Bước vào cuộc chiến đấu vô cùng gay go quyết liệt, nhưng quân dân ta được sự lãnh đạo của Đảng vẫn tiếp tục tiến công và phản công, vì trên cả nước, ta cũng đã vững mạnh hơn hẳn trước, và đã có sự chuẩn bị về các mặt để đón đánh quân viễn chinh Mỹ.

Đến cuối năm 1967, Mỹ đưa quân vào Việt Nam hơn 48 vạn quân, nhưng đã thất bại về nhiều mặt, trên cả phạm vi chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, cả quân sự chính trị và ngoại giao. Phong trào chống chiến tranh xâm lược tại Việt Nam phát triển rộng lớn trong lòng nước Mỹ.

Chính vào lúc đế quốc Mỹ ở thế ngập ngừng về chiến lược, giới cầm quyền Mỹ đã dao động và trong thời điểm rất nhạy cảm của năm bầu cử tổng thống Mỹ thì ta tranh thủ thời cơ mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, nhằm chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định, tạo một bước ngoặt lớn cho cuộc chiến tranh.

Mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1968, là cuộc pháo kích dữ dội của quân ta từ miền Bắc vào Khe sanh và các vị trí địch trên đường số 9 ở Quảng Trị trong đêm 20 rạng ngày 21 tháng 1 năm 1968. Cùng lúc, ở Lào, bạn và quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch, đánh mạnh ở Nậm Bạc. Mỹ phải điều quân, tập trung đối phó ở mặt trận Quảng Trị, lầm tưởng trận quyết chiến chiến lược sẽ diễn ra ở đây.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng, đúng đêm giao thừa và đêm mồng một Tết Mậu Thân (30 và 31 tháng 01 năm 1968) địch đã bị bất ngờ, khi ta đồng loạt tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, đánh vào 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn; đánh vào hầu hết cơ quan đầu não trung ương, địa phương, cả Mỹ lẫn ngụy, bao gồm cả 4 tư lệnh quân khu, quân đoàn, 8 bộ tư lệnh sư đoàn, 2 bộ tư lệnh biệt khu ngụy, 2 bộ tư lệnh dã chiến, 30 sân bay, nhiều tổng kho lớn.

Ở thành phố Huế, quân ta làm chủ 25 ngày đêm.

Ở vùng nông thôn, được sự giúp sức của lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã nổi dậy, phá tan từng mảng hệ thống kềm kẹp của ngụy quyền ở thôn xã, giành thắng lợi oanh liệt cả về tiêu diệt sinh lực địch và giành quyền làm chủ.

Ta đã tiêu diệt và làm tan rã khoảng 15 vạn tên địch, có 4 vạn Mỹ, phá hủy khoảng 1/3 tổng dự trữ vật tư chiến tranh của Mỹ ngụy, phá 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã với trên 1 triệu dân. Hầu hết vùng nông thôn hai tỉnh Quảng Trị Thừa Thiên được giải phóng.

Trên miền Bắc, ta cũng giành thắng lợi to lớn về nhiều mặt, cả về chiến đấu, về sản xuất, bảo đảm giao thông thông suốt, không ngừng tăng cường sức người sức của ngày càng lớn từ Bắc vào Nam.

Sài Gòn - Gia Định là trọng điểm lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, vì là trung tâm đầu não chỉ huy toàn bộ bộ máy chiến tranh của địch, có hệ thống phòng thủ nhiều tầng, nhiều lớp vững chắc. Đêm 30 rạng ngày 31 tháng 01 năm 1968 Tết Mậu Thân, Bộ đội biệt động thành với mưu trí và tinh thần dũng cảm đặc biệt đã tấn công vào Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham mưu ngụy và nhiều nơi khác. Các lực lượng chính trị, vũ trang của các đoàn thể, các cơ sở quần chúng cách mạng ở nội thành, với sự chuẩn bị trước trong khí thế cách mạng sục sôi, đã phối hợp với Biệt động thành và lực lượng tiểu đoàn mũi nhọn, với lực lượng quân chủ lực, bằng nhiều hình thức linh hoạt như dẫn đường, tải thương, tiếp tế, treo cờ, gọi loa, làm binh vận, diệt ác, trừ gian, dựng chướng ngại vật trên đường phố... Nhiều nơi, đồng bào gửi con em mình tham gia bộ đội giải phóng.

Nhiều đồng chí, đồng bào, chiến sĩ chúng ta đến nay chắc vẫn không thể nào quên những bước chân đã từng in dấu trên đường phố

https://tieulun.hopto.org

Sài Gòn năm ấy; khó có thể cầm lòng xúc động khi nhớ lại hình ảnh của đồng chí, đồng đội, người thân của mình đã kề vai sát cánh ở mỗi góc phố, tòa nhà, hiên ngang xả đạn vào quân thù, chia lửa, che chắn cho nhau mà nay không còn nữa. Chúng ta mãi nhớ với lòng vô cùng thương yêu quí trọng những đồng bào, những người mẹ, người chị, em nhỏ băng qua lưỡi lê, đầu súng; đào hầm cất giấu, vận chuyển vũ khí đạn dược vào nội thành, nuôi giấu cán bộ chiến sĩ, dẫn đường vào ra thành phố, mang cơm tiếp tế, băng bó vết thương cho bộ đội nơi trận tuyến dưới tầm đạn thù khốc liệt.

Năm tháng sẽ đi qua, nhưng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, mãi mãi là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa rất to lớn.

Trước sự thay đổi chiến lược và bước leo thang chiến tranh mới, Mỹ đưa ồ ạt hàng chục vạn quân vào miền Nam và dùng hàng ngàn máy bay, hàng chục tàu chiến đánh phá miền Bắc, nhưng ta vẫn giữ thế chủ động đối phó, kết hợp phản công với tiến công, đánh thắng từ những trận đầu, chiến dịch đầu, thời kỳ đầu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968, sự lãnh đạo của Đảng ta đã thể hiện tính khoa học trong lúc phân tích so sánh lực lượng, vừa nêu cao bản lĩnh nghệ thuật rất khôn khéo trong mưu lược. Đảng ta đã phân tích đúng tình hình, xác định đúng thời cơ, thực hiện đúng kế hoạch nghi binh chiến lược. Đảng đã xác định đúng hướng tấn công rất hiểm là đánh vào các thành thị, sáng tạo cách đánh bất ngờ và đầy hiệu lực với sự chuẩn bị rất công phu trên nhiều mặt. Đặc biệt nổi lên là những trận đánh như trời giáng của lực lượng biệt động vào những trung tâm đầu não của Mỹ ngụy ở Sài Gòn. Quân dân cả nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, đã tham gia đánh thắng Mỹ với tinh thần cảm tử vì Tổ quốc nên đã giành được thắng lợi vô cùng oanh liệt. Thắng lợi đó đã tạo được bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của chúng, làm rung chuyển cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới, làm lung lay tận gốc ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ, mở đầu quá trình xuống thang chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Để giành được thắng lợi đó, quân dân cả nước ta cũng đã phải chịu nhiều hy sinh tổn thất vô cùng to lớn. Chúng ta sống hôm nay và các thế hệ mai sau, mãi mãi biết ơn vô hạn các vị lãnh đạo, chỉ huy

https://tieulun.hopto.org

các cấp và chiến sĩ, đồng bào, đồng chí chúng ta đã tham gia viết nên thiên anh hùng ca "Tết Mậu Thân" bất diệt, ghi lòng tạc dạ công lao to lớn của những người con ưu tú đã xả thân vì Tổ quốc, góp phần khắc họa một dáng đứng đẹp tuyệt vời nhưng có khí phách hiên ngang chẳng những quyết đánh, quyết thắng, mà còn biết đánh, biết thắng mọi kẻ thù xâm lược.

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 5

MẬU THÂN TỪ GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

TƯỚNG MỸ WILLIAM WESTMORELAND VỚI TẾT MẬU THÂN 1968

Đại tá **LÊ KIM**(*)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 không chỉ làm Tổng thống Mỹ L. Giôn-xơn phải rời bỏ Nhà Trắng mà còn làm tiêu tan sự nghiệp cầm quân của tướng Mỹ William Westmoreland. Trong bài viết này, tôi xin được trình bày tập trung vào tướng Westmoreland với Tết Mậu Thân 1968, người trực tiếp chịu trách nhiệm chính trên chiến trường miền Nam Việt Nam.

Như nhiều người đã biết, sau khi bị "trận đòn chết điếng" giữa Tết Mậu Thân 1968, Tổng thống Mỹ hồi đó là L. Giôn-xơn đã phải chấp nhận ngừng ném bom và đình chỉ mọi hoạt động chống nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã mở đường cho cuộc đàm phán ở Paris, đồng thời tuyên bố tự rút lui không ra tranh cử tổng thống trong một nhiệm kỳ nữa. Liền sau đó, Giôn-xơn cũng cách chức tướng William Westmoreland khi viên chỉ huy này đòi tăng thêm 208.000 quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam nhằm đối phó với làn sóng tiến công và nổi dậy đang tràn ngập lãnh thổ miền Nam Việt Nam. Nhiều tờ báo Mỹ đã bình luận một cách mỉa mai, chua chát: như vậy có nghĩa là Tổng thống Mỹ đã tự cách chức mình và cách chức luôn cả Tổng chỉ huy các lực lượng Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Suốt một thời gian dài sau khi Westmoreland bị Giôn-xơn "đá hất" về Lầu Năm Góc, dư luận Mỹ và cả nhiều nước trên thế giới tới tấp chỉ trích Westmoreland là một viên tướng "tự cao tự đại", "chủ quan khinh địch", một Tư lệnh "vụng về, sơ hở" trên chiến trường, dẫn đến một "thất bại kép" chôn

(*) Cựu chiến binh.

https://tieulun.hopto.org

vùi danh tiếng trong vũng bùn chiến tranh ở Việt Nam, mà còn làm hại lây đến Tổng thống Mỹ Giôn-xơn, bôi nhọ uy tín của nước Mỹ và quân đội Mỹ. Ngay cả sau khi Westmoreland đã nghỉ hưu rồi lặng lẽ qua đời vào tuổi 91 trong một trang trại riêng ở vùng nông thôn Nam Carolina, những lời chỉ trích Westmoreland vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt. Tuy nhiên, cùng với thời gian, những suy nghĩ về cuộc chiến tranh Việt Nam cũng dần lắng đọng trong dư luận Mỹ; dư âm về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy hồi Tết Mậu Thân 1968 mặc dù vẫn còn xao động trong ký ức những người Mỹ, nhất là những cựu chiến binh Mỹ đã tham gia chiến đấu ở miền Nam Việt Nam, nhưng cũng đã được tuần tự chắt lọc, những nhận xét về Westmoreland có phần tỉnh táo, đúng mức hơn trước. Một dẫn chứng cụ thể là tờ *The VVA Veteran*, tự nhận là "tiếng nói chính thức của cựu chiến binh Mỹ tham chiến tại Việt Nam", số tháng 10/2005, đã đăng một bài viết dài trên hai trang lớn, khổ 28 x 38 cm, nhan đề "*Một hồi tưởng nhớ về William Westmoreland*" với nhiều tư liệu khá phong phú có thể đáp ứng việc nghiên cứu và đánh giá viên Tư lệnh Mỹ này trên chiến trường Việt Nam hồi Tết Mậu Thân 1968.

Theo *The VVA Veteran* và một số sách báo Mỹ trong những năm gần đây, Westmoreland sinh năm 1914 - cũng là năm bùng nổ Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Năm 1932, Westmoreland được tuyển chọn vào trường Cao đẳng quân sự nổi tiếng West point lúc vừa tròn 18 tuổi, tốt nghiệp xuất sắc chuyên ngành pháo binh, do đó được phong quân hàm Trung uý năm 22 tuổi. Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ nhưng mãi tới năm 1942 nước Mỹ mới tham chiến. Lập tức Westmoreland được cử sang Bắc Phi và đã từng "chọi nhau" với Thống chế Đức phát xít Rommel, được tặng thưởng huân chương ngay trong trận chiến đấu đầu tiên, tiếp đó được tham gia trận đổ bộ lớn nhất trong lịch sử chiến tranh, chọc thủng phòng tuyến Đức trên vùng bờ biển Normandie miền Bắc nước Pháp rồi từ Pháp vượt sông Rhin tiến sang đất Đức, mãi tới năm 1946 mới trở về Mỹ học bổ túc chuyên ngành "tham mưu và chỉ huy" thuộc Học viện chiến tranh với cấp bậc Đại tá. Tốt nghiệp Học viện, Westmoreland được cử làm Tham mưu trưởng Sư đoàn dù 82 - một trong những sư đoàn tham chiến tại Triều Tiên trong những năm 1952-1953. Sau khi

https://tieulun.hopto.org

ký Hiệp định đình chiến tại Triều Tiên năm 1953, Westmoreland được phong quân hàm cấp tướng khi mới 39 tuổi và là "một viên tướng trẻ tuổi nhất nước Mỹ hồi đó".

Năm 1960, Westmoreland được cử làm Giám đốc Trường Cao đẳng quân sự West point. Đó chính là nơi Westmoreland trước kia đã từng là một học viên, được tung ra mặt trận chiến đấu nay lại trở về trên cương vị Giám đốc, Westmoreland được nhiều người kính nể vì vừa có kinh nghiệm chiến đấu thực tế trên nhiều chiến trường từ châu Âu qua châu Phi đến châu Á, kinh qua công tác tham mưu ở Lầu Năm Góc rồi mới ngồi trên ghế "Hiệu trưởng" để đào tạo các sĩ quan trẻ tuổi. Mặt khác, Westmoreland cũng là người có nhiều sáng kiến có tầm chiến lược. Một thí dụ cụ thể là đã kiến nghị với Lầu Năm Góc tổ chức một trường đào tạo lính biệt kích dù do chính Westmoreland đặt tên là RECOMDO, ghép hai từ Reconnaissance (do thám) với Commando (biệt kích) nhằm huấn luyện chuyên môn cho những binh sĩ vừa thông thạo nhảy dù vừa có khả năng do thám, tác chiến. Sư đoàn dù 101 được đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Westmoreland không theo biên chế thông thường với các tiểu đoàn, trung đoàn mà gồm 5 đơn vị tập trung, mỗi đơn vị 1.400 quân, lớn hơn tiểu đoàn nhưng nhỏ hơn trung đoàn. Sư đoàn này đã được sử dụng làm công cụ đàn áp những cuộc nổi dậy ở Mỹ Latinh hồi đó đang được coi là "sân sau" của Mỹ.

Căn cứ vào những dẫn chứng trên đây, có thể khẳng định trước khi đặt chân tới Nam Việt Nam, tướng Westmoreland đã từng là một chỉ huy năng nổ, có sáng kiến cả trong việc tổ chức huấn luyện và chiến đấu, tuy thuộc lớp tướng trẻ nhưng đã được tôi luyện dày dạn trong chiến đấu trên nhiều chiến trường, kể cả chiến trường Triều Tiên là một bán đảo ở châu Á tương tự như Việt Nam.

Westmoreland được cử đến Việt Nam đúng vào thời điểm thực dân Pháp sau thảm bại ở Điện Biên Phủ đã phải rút hết quân khỏi thuộc địa cũ ở Đông Dương và đế quốc Mỹ đang tuần tự thay Pháp thôn tính Nam Việt Nam theo chính sách thực dân kiểu mới. Đối với Westmoreland việc rời bỏ nước Mỹ tới Việt Nam không phải là điều bất ngờ. Ngay từ khi còn ngồi trong phòng làm việc tại Lầu Năm Góc cũng như trên ghế Hiệu trưởng Trường cao đẳng quân sự, những tin tức về Nam Việt Nam vẫn thường được đem ra thảo luận trong

https://tieulun.hopto.org

Bộ Tổng tham mưu cũng như trong Ban Giám hiệu trường Cao đẳng quân sự và Học viện quốc phòng về khả năng Mỹ can thiệp vào tình hình Nam Việt Nam.

Nếu trong 9 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, Pháp lần lượt thay tới 7 Tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang Đông Dương thì trong 21 năm can thiệp rồi xâm lược Nam Việt Nam, Mỹ chỉ cử tới khu vực nóng bỏng này 4 Chỉ huy trưởng, mới đầu được gọi một cách rất mập mờ là người cầm đầu nhóm cố vấn và viện trợ quân sự Mỹ, gọi tắt là MAAG, đến năm 1962 mới chính thức gọi là Tư lệnh cơ quan yểm trợ quân sự Mỹ tại Việt Nam, gọi tắt là MACV. Trên thực tế, từ khi tiến hành chiến lược chiến tranh đặc biệt năm 1961 ở miền Nam Việt Nam rồi năm 1965 chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ và năm 1968 bùng nổ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân chỉ có một mình Westmoreland là người chịu trách nhiệm chính, mới đầu là phó phụ trách tác chiến của Paul Harkins đến năm 1964 hoàn toàn thay Harkins lãnh đạo Bộ Tư lệnh quân sự Mỹ ở Sài Gòn.

Trong suốt chiến tranh thế giới thứ hai cho tới khi kết thúc chiến tranh Việt Nam, chỉ có hai viên tướng Pháp được công nhận là "tướng tài" và được truy phong danh hiệu Thống chế. Đó là Philippe Leclerc và De Lattre de Tassigny, nhưng cả hai viên tướng bậc nhất này đều thừa nhận họ chỉ quen tác chiến ở châu Âu, đến khi đột ngột nhận nhiệm vụ sang Đông Dương thì chưa hiểu gì về mảnh đất xa xôi này cả. Ngược lại, khi còn làm việc tại Lầu Năm Góc cũng như khi làm Giám đốc Trường cao đẳng quân sự West point, Westmoreland đã nhiều lần có dịp nghiên cứu tìm hiểu tình hình Việt Nam. Trước khi tới Nam Việt Nam, Westmoreland đã tìm gặp một số tướng Pháp đã tham gia chiến đấu Việt Nam để tìm hiểu cuộc kháng chiến đã làm Pháp thất bại, nhất là tìm hiểu về chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau khi tới Việt Nam, Westmoreland tiếp tục tìm hiểu đất nước, con người Việt Nam qua chế độ Sài Gòn và những người lính ngụy mà Westmoreland có trách nhiệm điều khiển nhóm cố vấn. Westmoreland cũng khoe đã tìm đọc nhiều bài viết, nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp nhằm nghiên cứu sâu về đối phương. Nhiều nhà nghiên cứu người Mỹ thừa nhận, Westmoreland đúng là một viên Tư lệnh "chịu khó gặp và chịu khó đọc" một cách thoải mái, thích thú, xuất phát từ yếu tố: ngay từ thời niên thiếu Westmoreland

https://tieulun.hopto.org

đã là một chú bé chăm học và ước vọng của người cha Westmoreland là muốn cho con nghiên cứu về Luật thương mại rồi điều khiển ngân hàng, sau đó do chiến tranh nên mới trở thành quân nhân. Thứ hai, những năm làm việc ở Lầu Năm Góc và Trường cao đẳng quân sự đã tạo cho Westmoreland thói quen và lòng đam mê nghiên cứu kỹ đối phương do nhiệm vụ thúc bách mà còn do thích thú.

Trên đây là những điểm không thể bỏ qua khi nghiên cứu về Westmoreland. Đó cũng là những điểm mà trước kia do thiếu thông tin, thiếu tư liệu, đồng thời cũng do nhìn nhận kẻ thù một cách quá thiên lệch, nhiều nhà nghiên cứu của ta đã bỏ qua, hoặc chỉ lướt qua, vì vậy đã không phản ánh đúng thực chất của Westmoreland, khi viết hoặc nói về viên tướng này.

Những tư liệu hiện còn lưu trữ trong tập hồ sơ của Lầu Năm Góc cho biết, khi được cử thay Paul Harkins cầm đầu Bộ Tư lệnh quân sự Mỹ ở miền Nam Việt Nam, gọi tắt là MACV, Westmoreland cảm thấy "lo lắng nhiều hơn vui mừng", Westmoreland tiết lộ, từ ngày làm phó cho Harkins, Westmoreland "đã đi thị sát toàn bộ các chiến trường ở miền Nam Việt Nam, từ bờ Nam sông Bến Hải đến tận đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu địa hình, thời tiết, tìm hiểu phong tục, tập quán người dân" và đã phát hiện thấy đây là một cuộc chiến tranh kỳ lạ chưa từng trải qua và một đối thủ rộng khắp chưa từng chạm trán trong những cuộc chiến tranh đã từng tham gia chiến đấu từ Angiêri, Tuynidi, Italy, Pháp, Đức đến Triều Tiên". Tiết lộ này chứng minh Westmoreland "không hề chủ quan khinh địch" như nhiều nhà bình luận trước đây thường nhận xét, và đó cũng là điểm gây khó khăn thêm cho cuộc nổi dậy của đồng bào ta ở miền Nam Việt Nam.

Vậy thì, trước khi bùng nổ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Westmoreland sau khi tìm hiểu kỹ về đối phương đã có những chủ trương đối phó như thế nào?

Theo Westmoreland tiết lộ, việc đầu tiên của cơ quan yểm trợ quân sự Mỹ gọi tắt là MACV (Military Aid Command in Vietnam) là xin đưa quân chính quy thường trực của Mỹ vào miền Nam Việt Nam tăng cường thêm cho lực lượng biệt kích Mỹ đã đưa vào từ thời thành lập cái gọi là Nhóm viện trợ và cố vấn quân sự Mỹ gọi tắt là MAAG (Military Assitance Advisory Group) với lý do quân đội ngụy quá yếu và quá kém không chống chọi được với các lực lượng vũ trang ở miền

https://tieulun.hopto.org

Nam Việt Nam đang phát triển và cả lực lượng quân đội chính quy từ miền Bắc thâm nhập vào mỗi ngày một đông. Những đơn vị đầu tiên của Mỹ lên đường sang Việt Nam là sư đoàn lính thủy đánh bộ chiếm lĩnh quân cảng có sẵn là Đà Nẵng và thành lập thêm một quân cảng mới là Chu Lai, đảm đương việc hỗ trợ cho quân ngụy trong vùng chiến thuật 1 gồm 5 tỉnh phía Bắc, tiếp giáp lãnh thổ miền Bắc Việt Nam, được coi là vùng trọng yếu nhất. Tiếp đó là những sư đoàn đổ bộ đường không đặt căn cứ tại vùng chiến thuật 2 gồm cao nguyên Trung phần. Sau đó là những sư đoàn bộ binh trong đó có Sư đoàn 25 biệt danh Tia chớp nhiệt đới đóng quân ngay tại Củ Chi gần Sài Gòn, ngay trong Vùng 4 chiến thuật. Ở đồng bằng sông Cửu Long cũng có những đội giang thuyền của Mỹ hoạt động trên sông lạch.

Việc bố trí quân lực của Westmoreland được các phái đoàn kiểm tra của Lầu Năm Góc khen là "kín kẽ" và Tổng thống Mỹ Giôn-xơn hài lòng. Báo chí Mỹ tiết lộ, Giôn-xơn rất ưu ái Westmoreland, thường gọi viên Tư lệnh này bằng cái tên rất trìu mến là "Westy", tức "chú West yêu quý". Tổng thống Mỹ Giôn-xơn còn đặc cách cho phép Westy được quyền yều cầu máy bay B-52 chi viện bất cứ lúc nào Westy cần thiết, biến loại máy bay chiến lược thành máy bay chiến thuật phục vụ cho Tư lệnh chiến trường Westmoreland. Cho tới những ngày trước Tết Mậu Thân, số quân Mỹ có mặt tại miền Nam Việt Nam đã lên tới 47 vạn, gồm tất cả các quân binh chủng có truyền thống chiến đấu lâu đời nhất của nước Mỹ. Cơ quan MACV núp dưới tên gọi là Bộ tư lệnh yểm trợ quân sự thực chất không còn "yểm trợ" nữa mà trực tiếp chiến đấu, báo chí Mỹ mỉa mai gọi là East Pentagon, tức "Lầu Năm Góc phương Đông". Bản báo cáo của Westmoreland gửi về Lầu Năm Góc khẳng định tình hình đang khả quan, quân đội Sài Gòn đang làm chủ tình thế, từ năm 1968 Mỹ có thể tuần tự rút bớt một số quân về nước. Đúng lúc đó, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam bùng nổ đúng vào dịp Tết Mậu Thân.

* * *

Diễn biến về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã được nhắc tới trong nhiều bản tham luận. Ở đây chỉ xin trình bày 4 điểm có liên quan tới William Westmoreland.

1. Có nhiều bài viết và nói cho rằng, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, ta giữ được bí mật tuyệt đối, vì vậy tạo

https://tieulun.hopto.org

được thế bất ngờ dẫn đến thắng lợi lớn. Sự thật không hoàn toàn đúng như vậy. Những hồ sơ lưu trữ của MACV cho biết, ngày 19/11/1967, tức 25 ngày trước khi xảy ra "sự kiện Tết Mậu Thân" trong cuộc càn quét ở phía Nam Đà Nẵng, lính Mỹ đã bắt được một chỉ thị của phía ta, nói về "cuộc Tổng tiến công và nổi dậy sẽ diễn ra". Ngày 15/1/1968, đích thân Westmoreland đã họp riêng một buổi với Trung tướng Philip Davidson cùng phán đoán cuộc tiến công này sẽ nổ ra vào trước Tết hay sau Tết. Rất tự tin vì là một người nghiên cứu kỹ về phong tục tập quán và lịch sử Việt Nam, Westmoreland phân tích "Việt cộng sẽ nổ súng vào dịp trước Tết với hy vọng sẽ giành thắng lợi lớn để tổ chức ăn mừng chiến thắng như vua Quang Trung, chứ không chờ đến sau Tết vì sau khi nghỉ Tết, quân đội Sài Gòn sẽ phấn chấn tăng cường sức lực và tinh thần chiến đấu". Westmoreland còn giải thích, Việt cộng không bao giờ tiến công vào giữa ngày Tết vì theo phong tục tập quán của Việt Nam "kiêng" không "động thổ" vào những ngày Tết. Vì những lẽ đó, Westmoreland quả quyết 60% cuộc tiến công lớn sẽ nổ ra vào thời điểm trước Tết vì đó là lúc quân đội Sài Gòn đang nóng lòng chờ đợi nghỉ tết chắc là sẽ lơ là cảnh giác. Khả năng Việt cộng tiến công vào đêm 30 Tết là 0%, cuộc tiến công sẽ bùng nổ 40 % vào sau Tết, 60% vào trước Tết, 0% vào giữa Tết.

Nhưng, như mọi người đều biết, cuộc tiến công và nổi dậy đã bùng nổ vào đúng dịp Tết. Điều này đã làm cho Westmoreland "mất mặt" vì bị dư luận phê phán: "Thà rằng không biết chút gì nên bị tiến công bất ngờ đã đành, nhưng biết trước mà vẫn không ngăn chặn được cuộc tiến công lớn về cả quy mô, phạm vi và cường độ thì quả là một "tội lỗi không thể nào tha thứ được", nhất là cuộc tiến công này không chỉ đánh vào các cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn mà cả Đại sứ quán Mỹ tiêu biểu cho bộ mặt của Hoa Kỳ" cũng bị tập kích.

2. Cùng với Sài Gòn, tất cả các đô thị lớn đều bị ngập tràn dưới làn sóng tiến công và nổi dậy, trong đó có Cố đô Huế nằm ngay trong Vùng 1 chiến thuật đông quân nhất, sát gần các căn cứ lính thủy đánh bộ nổi tiếng là thiện chiến nhất của Mỹ. Các lực lượng vũ trang cách mạng cùng với nhân dân đã làm chủ thành phố quan trọng này gần 1 tháng, đương đầu với các lực lượng hải, lục, không quân Mỹ. Trong cuốn sách dày 386 trang viết về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên

https://tieulun.hopto.org

khắp lãnh thổ Nam Việt Nam, nhà nghiên cứu Don Oberdofer đã dành cả trang 6 và 7 viết về cuộc tiến công và nổi dậy và làm chủ dài ngày Huế của lực lượng cách mạng, gọi đây là một cuộc chọi sức quyết liệt và gọi Mỹ là người có thể bị đánh bại (American the Vincible). Cho mãi tới nay dư âm về sự kiện Huế trong Tết Mậu Thân 1968 vẫn còn rung động tinh thần lính Mỹ. Tạp chí *VVA Veteran,* tiếng nói chính thức của các cựu chiến binh Mỹ đã tham chiến ở Việt Nam, trong số tháng 6/2007 vẫn còn đăng bài giới thiệu cuốn sách mới xuất bản gần đây viết về những trận đánh của lính thủy đánh bộ Mỹ ở Cố đô Huế hồi Tết Mậu Thân 1968, nhan đề *Marines in Hue city.*

3. Cùng với sự kiện Tết Mậu Thân, Westmoreland còn bị chỉ trích gay gắt nhất, dai dẳng nhất về việc đưa lính thủy đánh bộ Mỹ lên chiếm giữ Khe Sanh khiến cho lực lượng này bị vây hãm dài ngày, thậm chí không ứng cứu được cho Huế và nhiều địa điểm cần kíp khác đang bị tiến công và nổi dậy. Trong "sự kiện Khe Sanh", Westmoreland đã phạm sai lầm rất cơ bản là khẳng định đối phương "có ý đồ biến Khe Sanh thành một Điện Biên Phủ thứ hai" tới mức khi lực lượng cách mạng đã tập kích vào Sài Gòn, Westmoreland vẫn phán đoán Sài Gòn chỉ là mũi nghi binh có tính chất giương công, chính Khe Sanh và Tây Nguyên mới là những mục tiêu đánh chiếm của Việt cộng. Cuộc chiến đấu dài ngày tại Khe Sanh thật sự là một cuộc đấu mưu, đấu trí giữa Bộ chỉ huy hai bên đối địch mà còn là một cuộc thử sức, đấu sức giữa những người lính ngay tại chiến trường và trong cuộc đọ sức này lính thủy đánh bộ Mỹ không chỉ tổn thất về thể xác, mà còn sa sút về tinh thần như nhiều bình luận viên quân sự của Mỹ đã nhận xét.

4. Một điều rất cay đắng là, đỉnh cao trong việc chôn vùi sự nghiệp Westmoreland lại chính là do bản thân Westmoreland tự tạo ra là chủ yếu. Trong cơn hoảng loạn về sự kiện Tết Mậu Thân 1968 Westmoreland đã yêu cầu ném hai quả bom nguyên tử chiến thuật xuống khu vực Khe Sanh để giải vây cho lính Mỹ và đưa ngay sang Việt Nam 208.000 quân Mỹ hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn đang rệu rã chìm ngập dưới lớp sóng đỏ tiến công và nổi dậy. Đứng về mặt thuần túy quân sự mà xét, đây đúng là những biện pháp cuối cùng để gỡ nguy, nhưng cả Nhà Trắng lẫn Lầu Năm Góc đều không thể nào chấp nhận được và Tổng thống Mỹ đã phải triệu hồi Westmoreland

https://tieulun.hopto.org

về nước. Sự nghiệp cầm quân của Westmoreland thật sự chấm dứt sau khi toàn bộ uy tín, uy lực, uy thế thử thách ở Việt Nam đều suy sụp.

* * *

Công bằng mà xét, William Westmoreland đúng là một viên tướng năng nổ, cần mẫn, ham học hỏi và nghiên cứu, được đào tạo có bài bản một cách hoàn chỉnh cả hai mặt tham mưu và tác chiến, trở thành một người cầm quân tự tin và quyết đoán. Mặc dù có nhiều chiến công trên các chiến trường Bắc Phi và Tây Âu trong cuộc chiến tranh chống phát xít Đức, khi tới Việt Nam, Westmoreland vẫn tỏ ra thận trọng sau khi tìm hiểu rất kỹ về lịch sử dân tộc Việt Nam ngàn năm văn hiến đã lập nên nhiều kỳ tích trong chiến thắng chống ngoại xâm, gần nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhưng, do tư duy máy móc, cứng nhắc là đặc tính của những võ quan được đào tạo trong "lò luyện chiến tranh" của chủ nghĩa tư bản, Westmoreland thiếu tính linh hoạt biện chứng trong khi đối đầu với một cuộc chiến tranh nhân dân muôn hình muôn vẻ ở Việt Nam. Như nhiều nhà bình luận quân sự Mỹ đã nhận xét, chính vì quá hiểu biết về phong tục tập quán của Việt Nam "không động thổ" trong ngày Tết nên Westmoreland đã "bất ngờ mặc dù biết trước" khi cuộc tiến công và nổi dậy bùng nổ giữa ngày Tết Mậu Thân. Cũng vì quá hiểu kỹ về thảm bại của Pháp ở Điện Biên Phủ nên Westmoreland đã dồn sức vào Khe Sanh và bị "sập bẫy". Đến khi yêu cầu ném bom nguyên tử xuống khu vực Khe Sanh và gửi gấp đến Việt Nam hơn 20 vạn quân nữa thì quả là Westmoreland lộ nguyên hình là một võ tướng chỉ biết tận dụng sức mạnh vũ khí và quân số mà không mưu lược và rất vô chính trị.

Xét cho cùng đây không phải là trận thất bại của riêng Westmoreland và cũng không phải chỉ riêng Westmoreland phải chịu trách nhiệm. Như chính nhiều nhà nghiên cứu Mỹ đã nhận xét, đây là một chuỗi sai lầm của 5 triều đại Tổng thống Mỹ, bắt đầu từ Eisenhower trong việc tiếp tay cho thực dân Pháp qua Kennedy, Giôn-xơn, Ních-xơn ngày càng dấn sâu thêm vào "vũng lầy Việt Nam" để cuối cùng là Gerald Ford chứng kiến nhân dân Việt Nam "đánh cho Mỹ cút" rồi tiếp tục "đánh cho ngụy nhào". Cuộc tiến công Tết Mậu Thân quật ngã cả Westmoreland và Giôn-xơn chính là tiếng kèn báo tử cho cuộc phiêu lưu đầy tham vọng của Mỹ ở Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

SỰ KIỆN TẾT MẬU THÂN VÀ CHÍNH TRƯỜNG NƯỚC MỸ NĂM 1968

***Đại tá, TS.* NGUYỄN XUÂN NĂNG**(*)

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một trong những mốc quan trọng. 40 năm đã trôi qua, song sự kiện này vẫn thu hút giới sử học cũng như các nhà quân sự quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Đã từng có những đánh giá không hoàn toàn như nhau, thậm chí đối lập nhau cả ở trong và ngoài nước về sự kiện gây nhiều tranh cãi này. Song một điều hiển nhiên không ai có thể phủ nhận được là sự kiện Tết Mậu Thân 1968 không chỉ tác động đến cuộc chiến của Mỹ ở miền Nam Việt Nam mà đến cả chính trường nước Mỹ. Nhà sử học Mỹ Ga-bri-en Côn-cô trong tác phẩm "Giải phẫu một cuộc chiến tranh" xuất bản tại Nữu ước năm 1985 đã nhận xét: "*Cuộc tiến công Tết là sự kiện quan trọng nhất và phức tạp nhất của chiến tranh Việt Nam*". Theo ông, với Mậu Thân 1968, "Việt Nam đã trở thành cuộc chiến tranh ngoài nước đầu tiên của Mỹ kể từ năm 1882, đã gây ra cuộc khủng hoảng xã hội, nội bộ sâu sắc và sự phân hóa về chính trị".

Thật vậy, trước khi sự kiện Tết Mậu Thân xảy ra, có lẽ chưa bao giờ người dân nước Mỹ được chứng kiến cảnh "Việt cộng" tấn công đồng loạt vào hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Hồi ký "Thanh gươm và lưỡi cày" của Mắc-xoen Tay-lo (Maxwell Taylor) - cựu đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, cố vấn đặc biệt của Tổng thống Giôn-xơn (Johnson) xuất bản năm 1972 đã thừa nhận: "Ngày 31/1/1968, quân địch (tức Quân giải phóng) tiến công và chỉ trong vòng 2 ngày họ đã

(*)Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Quốc phòng.

https://tieulun.hopto.org

tiến vào 5 đô thị lớn, 39 tỉnh lỵ và nhiều thành phố. Những trận tiến công của họ đã được báo chí Mỹ tường thuật dưới dạng những hàng tít lớn, được chiếu trên các màn ảnh vô tuyến truyền hình và đã làm cho phần lớn dân chúng Mỹ và một số quan chức kinh hoàng. Phải rất lâu họ mới hoàn hồn và trong một số trường hợp sự hoàn hồn đó mãi mãi không bao giờ được khôi phục lại hoàn toàn"[1]. Nhờ có sự kiện "Tết", qua phương tiện thông tin đại chúng, nhất là truyền hình, lần đầu tiên, những hình ảnh tàn phá, chết chóc của chiến tranh đã len lỏi vào hàng triệu gia đình người Mỹ. Đặc biệt, với việc "Việt cộng" tấn công Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn đã gây một chấn động lớn làm thay đổi hoàn toàn nhận thức của người dân Mỹ về chiến tranh Việt Nam. Nếu trước đó, họ còn tin vào những thông báo lạc quan về tình hình ở miền Nam Việt Nam, thì nay, với những gì họ trực tiếp nhìn thấy trên ti vi, họ cho rằng "Việt cộng mạnh hơn nhiều so với những tuyên bố của Tổng thống Giôn-xơn và Tướng Oét-mo-len (Westmoreland) - Tư lệnh Bộ chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Họ đặt câu hỏi: Sự tàn phá, chết chóc do bom đạn Mỹ gây ra ở các thành phố và đô thị nhằm đạt mục đích gì? Chồng con họ hy sinh và tàn phế có phải vì lợi ích chính đáng của nước Mỹ không? Từ đó họ nghi ngờ khả năng thắng lợi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Thái độ chung của người Mỹ đều cho rằng "*Tham gia vào công việc ở Việt Nam là một sai lầm*". Lòng tin của họ đối với Tổng thống Giôn-xơn vì thế cũng giảm sút đáng kể. Điều tra của Viện Ga-lớp cho thấy, sau sự kiện "Tết", uy tín của Giôn-xơn đối với việc điều hành chiến tranh giảm từ 40% xuống còn 26%, về điều hành đất nước nói chung cũng giảm từ 48% còn 36%.

Trên thực tế, cuộc tấn công "Tết" của "Việt cộng" cũng làm Giôn-xơn bất ngờ và choáng váng bởi phần lớn các báo cáo trước đó mà ông nhận được từ những nhân vật thân tín nhất đều cho rằng "Cộng sản" bị suy yếu. Giôn-xơn không thể tưởng tượng nổi "Việt cộng" lại có thể tấn công tất cả các đô thị ở miền Nam, kể cả Đại sứ quán Mỹ. Phản ứng đầu tiên của Giôn-xơn là phải làm an lòng dân, hướng dư luận theo chiều lạc quan. Nhưng làm sao Giôn-xơn có thể khơi lại niềm lạc quan khi hàng ngày báo giới vẫn phản ánh sinh động thực tiễn cuộc chiến với những lời bình sắc sảo và chính xác những gì đã

(1) Dẫn theo *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* NXB. QĐND, Hà Nội, 1998, tr362.

https://tieulun.hopto.org

xảy ra ở Việt Nam. Tờ Wall Street Journal xưa nay vẫn phục thiện nay cũng lên tiếng cảnh báo "Nhân dân Mỹ cần phải sẵn sàng chấp nhận triển vọng toàn bộ những cố gắng của Mỹ ở Việt Nam có thể sẽ thất bại"(1). Oan-tơ Côn (Walter Conkite), người có quan điểm cân đối về cuộc chiến tranh, một nhân vật có uy tín trong giới báo chí, vừa từ Sài Gòn về đưa ra dự đoán trái ngược với dự báo của chính quyền Mỹ về một thắng lợi. Côn khẳng định: "Chắc chắn hơn bao giờ hết là kinh nghiệm đổ máu ở Việt Nam sẽ đi tới một sự bế tắc"(2).

Không chỉ có báo giới, các trợ lý đắc lực của Tổng thống cũng tỏ ra bi quan trước thực tế phũ phàng của cuộc tiến công Tết. Hê-ri Phơ-xơn (Harry Pherson) – một luật sư trẻ, nhạy cảm, người chuyên viết các bài phát biểu của Tổng thống, khi chứng kiến cảnh Việt cộng đột nhập Đại sứ quán Mỹ cũng phải thốt lên rằng "Tôi chán ngấy với sự lạc quan không ngừng được gửi tới từ Sài Gòn"(3). Còn Ri-sác Hôn-buc (Richard Holbrook), người được Tổng thống phái đến Sài Gòn để xem xét tình hình sau sự kiện "Tết" xảy ra đã tiết lộ "đại sứ Ét-uốt Bân-cơ (Ellsworth Bunker) thì còn bình tĩnh nhưng Oét-mo-len thì mất tinh thần, bị xúc động mạnh, con người hoàn toàn suy nhược, khác hẳn những bức điện lạc quan gửi về Oa-sinh-tơn. Ông ta bị choáng váng về việc cộng sản có thể phối hợp nhiều cuộc tấn công như thế mà lại trong vòng bí mật"(4).

Chính Oét-mo-len sau này trong hồi ký "Một quân nhân tường trình" của mình cũng thừa nhận: "Việt Cộng đã đưa chiến tranh đến các thành phố, các đô thị, đã gây thương vong thiệt hại và nền kinh tế bị phá hoại... các trung tâm huấn luyện bị đóng cửa... Nói theo quan điểm thực tế thì chúng ta phải công nhận đối phương đã giáng cho chính phủ Nam Việt Nam một cú đấm nặng nề... Chiến tranh đã trở thành một vấn đề chính trị với triển vọng địch có thể thắng ở Oa-sinh-tơn như họ đã thắng ở Genève 1954. Ý chí của các chính khách Mỹ đang suy giảm"(5).

Cựu Tổng thống Mỹ Ai-xen-hao lúc đó cũng phải than thở: "Chưa

---

(1) (2) (3) (4) (5) Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh – Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* NXB. QĐND, Hà Nội, 1998, tr. 415. 362.

https://tieulun.hopto.org

bao giờ gặp phải tình trạng đáng buồn như tình cảnh hiện nay của nước Mỹ bị chia rẽ sâu sắc về chiến tranh"[1].

Nói như Ga-bri-en Côncô: "Tiến công Tết Mậu Thân là một cú sốc đối với Mỹ" và "tác động quyết định nhất của cuộc tấn công Tết cho ta thấy rằng thực tế Mỹ đang đứng trước một cuộc khủng hoảng tiềm tàng và nghiêm trọng"[2].

Giới lãnh đạo chóp bu trong chính quyền Mỹ phải thừa nhận rằng Tết Mậu Thân đã đặt họ "trước bước rẽ trên đường đi" và các giải pháp để lựa chọn đã bày ra trong một thực tế tàn nhẫn"[3]. Điều này được thể hiện trước hết ở việc lựa chọn các giải pháp cấp thời nhằm ứng phó với sự kiện "Tết". Đó là việc có tăng quân Mỹ sang miền Nam Việt Nam hay không? Về vấn đề này giữa Giôn-xơn, Mac Namara (Mc. Nanara). Clíp phớt (Clifford), Oét-mo-len... cũng có ý kiến khác nhau.

Trước sự kiện "Tết" nổ ra, bị ám ảnh bởi một Điện Biên Phủ có thể lặp lại ở Khe Sanh, Giôn-xơn sẵn sàng gửi thêm quân cho Oét-mo-len, song với những nhận định lạc quan về cuộc chiến ở Việt Nam đã được báo cáo về Mỹ trước đó mà Oét-mo-len không dám đề nghị tăng quân. Sau Tết, lo ngại trước tình hình ngày càng xấu đi, tướng Uyn-lơ (Wheeler) – Chủ tịch Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân gợi ý Oét-mo-len "nếu anh cần thêm quân thì xin đi". Thuyết phục để Giôn-xơn tăng quân, Uyn-lơ giải thích là "Oét-mo-len không kiên quyết đòi tăng quân và có thể đối phó với tình hình, nhưng thêm quân sẽ cho ông ta tăng thêm khả năng giành lại chủ động và tiến hành tấn công vào lúc thích hợp". Điều này làm cho Oét-mo-len đỡ "mất mặt" hơn. Thế là Oét-mo-len chính thức đề nghị tăng quân với lời lẽ không còn lạc quan như trước nữa. Oét nói: "Sự thất bại hoàn toàn có thể xảy ra nếu tôi không được tăng thêm quân. Tôi rất cần được tăng viện. Thời gian là cốt tử"[4].

---

(1) *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* Sđd, tr. 362.

(2) Ga-bri-en Côn-cô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* tập 1, NXB. QĐND, Hà Nội, 1990, tr. 312.

(3) *Tài liệu mật của Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh xâm lược Việt Nam*, tập 2, TTXVN dịch và phát hành, Hà Nội, 1971, tr. 247.

(4) *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* Sđd, tr. 417.

https://tieulun.hopto.org

Thực chất, Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân và Oét-mo-len đề nghị tăng quân, một mặt là để ứng phó cấp thời với tình hình ở Nam Việt Nam, nhưng mặt khác nhằm cột chặt Tổng thống và nước Mỹ vào cuộc chiến tranh này với quyết tâm phải giành được chiến thắng.

Ngược lại với Uyn-lơ và Oét-mo-len, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Mác-Na-ma-ra kịch liệt phản đối yêu cầu tăng quân và mở rộng phạm vi ném bom ở miền Bắc Việt Nam. Là một trong những người trực tiếp tham gia chỉ đạo và điều hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, từ trước khi cuộc tiến công "Tết" nổ ra, ông đã nhận ra rằng khó có thể giành được thắng lợi nhanh chóng trong cuộc chiến tranh này. Trong thư đề ngày 1/11/1967 gửi Giôn-xơn, ông đã nói thẳng với Tổng thống rằng: "Chúng ta không thể đạt được mục tiêu ở Việt Nam bằng biện pháp quân sự nào, và vì thế chúng ta phải tìm kiếm một mục tiêu chính trị nhỏ bé hơn thông qua đàm phán"(1). Đương nhiên, Tổng thống Giôn-xơn không thể chấp nhận điều đó.

Sau Tết, trước sự hối thúc của Uyn-lơ và Oét-mo-len đòi Tổng thống phải tăng quân sang miền Nam Việt Nam "nhưng phải gọi quân trù bị trước" - điều mà Giôn-xơn tìm mọi cách né tránh trong suốt 3 năm qua để tranh thủ sự ủng hộ của Quốc hội và dư luận công chúng, Mac Namara lúc này tuy đã được thông báo thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ông vẫn khuyến nghị Tổng thống không động viên quân trù bị. Trong hồi ký "Nhìn lại quá khứ – tấm thảm kịch và những bài học về Việt Nam" của mình, ông đã viết: "Ngày 27/2/1968, hoạt động chính thức cuối cùng của tôi trong vấn đề Việt Nam là phản đối Oét-mo-len nhắc lại đề nghị đưa thêm 200.000 quân trên cơ sở kinh tế, chính trị và đạo đức"(2).

Chấp nhận yêu cầu tăng quân của Uyn-lơ và Oét-mo-len tức phải đặt đất nước vào tình trạng chiến tranh, nhưng bác bỏ đề nghị này có nghĩa là từ bỏ chiến thắng, thậm chí có khi còn chuốc lấy thất bại. Đây quả là một thách thức không nhỏ đối với Giôn-xơn, buộc ông ta phải thận trọng. Giôn-xơn quyết định thành lập một nhóm nghiên cứu yêu cầu tăng viện gồm 13 người trong đó có Rack (Rusk), Rô-xtâu (Rostows), Uyn-lơ, Mác-xoen Tay-lo, Hen-ri Phao-ơ (Henry Fowler)

---

(1) (2) R. S. Mac Namara: *Nhìn lại quá khứ – tấm thảm kịch và những bài học về Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 306, 309.

https://tieulun.hopto.org

- Bộ trưởng Tài chính và Mac Namara do Clip-phớt– Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (thay Mac Namara) phụ trách.

Clíp-phớt vốn là một luật sư nổi tiếng có tính cách rất thẳng thắn. Từ trước đến nay ông là người kiên trì bảo vệ chính sách của Mỹ đối với Việt Nam nên được Tổng thống tin tưởng. Trong nhóm nghiên cứu cũng có những quan điểm khác nhau. Rô-xtâu cho rằng cần có hành động cứng rắn ở Việt Nam, Uyn-lơ và Tay-lo ủng hộ ý kiến này trong khi Mac Namara lại lựa chọn giải pháp thương lượng. Phao-ơ thì lập luận: "Tăng cường lực lượng sẽ tăng chi phí của cuộc chiến tranh và do đó phải cắt bớt các chương trình xã hội ở trong nước, giảm một số chi tiêu về quân sự và ngoại viện. Ngay như thế cũng cần phải tăng thuế, nhưng khó được Quốc hội thông qua. Những khó khăn nghiêm trọng về kinh tế và tài chính đe dọa đất nước, trừ phi chính quyền kêu gọi được sự hy sinh của nhân dân, một chiều hướng không thể chấp nhận được trong năm bầu cử Tổng thống"(1).

Tình hình không đơn giản như Clíp-phớt nghĩ. Vấn đề bây giờ không chỉ là đánh giá nhu cầu tăng quân và vũ khí sang Việt Nam mà phải đánh giá lại toàn bộ chính sách của Mỹ đối với Việt Nam. Clíp-phớt đề nghị các Bộ phải đưa ra kiến nghị "*Việc thông minh nhất cần phải làm cho đất nước*". Ông muốn Uyn-lơ và Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân phải trả lời chính xác câu hỏi "cần thời gian bao nhiêu để thắng lợi ở Việt Nam? Cần thêm bao nhiêu quân nữa, liệu 206.000 quân có thể hoàn thành nhiệm vụ không, thì không một ai có thể đoán chắc cả"(2). Điều này làm cho ông lo ngại. Ông thừa nhận, chính ông cũng "không thể nhận thấy bao giờ chiến tranh kết thúc, không biết nó kết thúc bằng cách nào, không biết liệu những yêu cầu tăng quân và trang bị như vậy bao lâu nữa, không biết liệu đến bao giờ quân đội Nam Việt Nam có thể thay thế được quân Mỹ"(3). Từ đó ông quay ra phản đối chiến tranh và cho rằng "việc chúng ta sắp làm là hao phí của cải của đất nước và tính mạng con người chúng ta ở nơi rừng rậm".

---

(1) *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968,* Sđd, tr. 420.

(2) H.Y. Schandler: *Sự nghiệp của một Tổng thống bị đổ vỡ – Giôn-xơn và Việt Nam,* NXB. thành phố Hồ Chí Minh, 1999, tr. 255, 281.

(3) *Ký ức của Clac Clip-phớt về cuộc họp với giới quân sự cấp cao sau Tết Mậu Thân,* Tạp chí Lịch sử quân sự tháng 1/1993.

https://tieulun.hopto.org

Vấn đề tăng quân không chỉ gây tranh cãi trong giới quân sự mà nhiều Thượng nghị sĩ khi biết tin này cũng phản đối. Rô bớt Ken-nơ-đi (Robert Kennedy) tỏ thái độ ngay trên diễn đàn Thượng viện, còn Uyliam Phôn-rai (William Fallrigh) và Ga-lơ Nen-sơn (Gaylord Nelson) tuyên bố "chúng ta đã chọn địa điểm sai lầm tiến hành một cuộc chiến tranh sai lầm. Một số Thượng nghị sĩ thuộc phái diều hâu như Giôn Sten (John Stennis), Hen-ry Giắc-xơn (Henry Jackson) vốn xưa nay vẫn ủng hộ giới quân sự nay cũng thấy sự vô vọng của cuộc chiến tranh nên đã cảnh báo với Clip phớt và Uyn-lơ rằng họ không thể xin thêm quân nếu chính quyền không có chiến lược để thắng cuộc chiến tranh.

Đặc biệt, có Thượng nghị sĩ tuyên bố sẽ ra tranh cử Tổng thống với nội dung là hòa bình ở Việt Nam để đánh bại Giôn-xơn. Đó là Thượng nghị sĩ Mac Các-ti (Mc Carthy) và Rô bớt Ken-nơ-đi. Kết quả cuộc bầu thử của đảng Dân chủ cho thấy Mac Các-ti đã giành số phiếu cao hơn đương kim Tổng thống. Điều này, như Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ đã bình luận: "Giôn-xơn, nhà chính trị bậc thầy đã bị thách thức không phải bởi một người tranh phiếu hấp dẫn và được nhiều người hưởng ứng, mà bởi một ứng cử viên đã có khả năng động viên và thâu tóm được mọi sự bất bình và chán ngán đối với chiến tranh"(1). Còn Ken-nơ-đi cam kết sẽ không ứng cử với điều kiện Giôn-xơn phải công khai công nhận chính sách sai lầm về Việt Nam và thành lập một ủy ban (trong đó có ông) để kiến nghị chính sách mới về Việt Nam. Đề nghị bị Giôn-xơn bác bỏ. Điều này làm cho các cố vấn thân tín của ông ta lo ngại rằng "không những Giôn-xơn thất bại mà đảng Dân chủ cũng sẽ thất bại".

Gia-met Râu (James L.Rone) – một trong số các cố vấn của Giôn-xơn, đảng viên kỳ cựu từ thời Ru-giơ-ven (Roosevelt) đã khuyên Giôn-xơn: "Bây giờ ít người muốn thắng cuộc chiến tranh. Mọi người muốn rút khỏi Việt Nam. Vấn đề còn lại là rút như thế nào. Hãy có hành động nào đó thật hấp dẫn, thật nổi bật để lấy lại ngọn cờ hòa bình"(2). Lời khuyên của Râu có vẻ như đã tác động phần nào đến những toan tính của Giôn-xơn nên sau đó (ngày 20/3/1968), ông ta

---

(1) *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ*, tập 2, Tlđd, tr. 255.

(2) *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968* , Sđd, tr. 424.

https://tieulun.hopto.org

gọi điện cho Clip phớt nói: "*Hãy làm một đề nghị hòa bình*". Song có lẽ đòn cân não quyết định số phận chính trị của Giôn-xơn là sự thay đổi quan điểm về đường lối chiến tranh ở Việt Nam của Quốc hội và nhóm cố vấn cấp cao về Việt Nam mà người ta vẫn gọi là "Những nhà thông thái". Trong hai ngày 11 và 12/3/1968, Đin Rat-xcơ (Dean Rusk) đã phải ra điều trần trước ủy ban đối ngoại Thượng nghị viện Mỹ về chính sách của Mỹ ở Việt Nam. Trong hồi ký "Lợi thế" của mình, Giôn-xơn viết: "Đây là một cuộc chất vấn kéo dài nhất với một quan chức nội các, lại được truyền hình trực tiếp cho dân chúng Mỹ biết"(1). Một tuần sau đó, ngày 18/3/1968, Hạ nghị viện Mỹ ra nghị quyết yêu cầu Quốc hội xét duyệt lại toàn bộ chính sách và chiến lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Sau khi xem xét tình hình, Quốc hội đã bác đề nghị tăng quân cho Oét-mo-len. Các nghị sĩ ngày càng chán ghét chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Không chỉ Quốc hội, các "Nhà thông thái" cũng vậy. Đin A-che-sơn (Dean Acheson) – nguyên Bộ trưởng ngoại giao thời Tru-man làm Tổng thống, người có ảnh hưởng lớn đối với Giôn-xơn và được Giôn-xơn ủy quyền tìm hiểu tình hình thực tế chiến tranh ở Việt Nam. Sau hơn nửa tháng tiếp xúc trực tiếp với các quan chức cao cấp ở Bộ ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Cục tình báo Trung ương Mỹ... để tìm hiểu, A-che-sơn đã đưa ra nhận xét: "Càng đi sâu vào chính sách của Mỹ ở Việt Nam" ông càng thấy "tình hình là vô vọng"(2). Từ nhận xét này, "mặc dù trước Tết Mậu Thân ông từng ủng hộ một cách kiên quyết và mạnh mẽ chính sách chiến tranh của Giôn-xơn thì đến ngày 15/3/1968, ông ta buộc phải nói với Giôn-xơn rằng: "Tổng thống đang bị Hội đồng tham mưu trưởng liên quân lừa dối. Những gì mà Oét-mo-len đang cố gắng ở Việt Nam đều không thể thực hiện được, nếu không sử dụng vào đó các nguồn kinh tế và quân sự hoàn toàn không hạn chế"(3).

Đồng quan điểm với A-che-sơn, có nhiều nhà thông thái khác, trong đó có những người trước đó ủng hộ chính sách của Giôn-xơn về

---

(1) L.B.Giôn-xơn: *Lợi thế* (Hồi ký), VNTTX dịch và phát hành, Hà Nội, 1972, tr. 338.

(2) Hồ Khang: *Tết Mậu Thân 1968 – bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước,* NXB. QĐND, Hà Nội, 2005, tr. 207.

(3) Pi-tơ A.Pu-lơ: *Nước Mỹ và Đông Dương từ Ru-zơ-ven đến Ních-xơn,* NXB. Thông tin lý luận, Hà Nội, 1995, tr. 255.

https://tieulun.hopto.org

chiến tranh Việt Nam. Trong số 14 người được hỏi ý kiến về 3 sự lựa chọn leo thang chiến tranh với tăng quân và ném bom mạnh hơn; theo đuổi chiến tranh như mức hiện nay; hoặc giảm, hầu hết đều muốn rút ra khỏi chiến tranh (trừ Bran-dy, Mơc-phy, Phơ-tát và Tay-lo). Câu trả lời của các cố vấn cao cấp làm Giôn-xơn kinh ngạc. Song ông ta thừa nhận các "nhà thông thái" đã làm ông ta lung lay sâu sắc. Ông viết trong hồi ký của mình: "Nếu các vị đó bị ảnh hưởng sâu sắc bởi các báo cáo về cuộc tấn công Tết đến như thế thì người dân bình thường sẽ suy nghĩ như thế nào. Ông cảm thấy "chúng ta tự đánh bại chúng ta".

Cuối cùng Giôn-xơn tuyên bố không ứng cử nhiệm kỳ 2, hạn chế ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và sẵn sàng đàm phán với Việt Nam Dân chủ cộng hoà. Tất cả những điều đó đều bắt nguồn từ sự kiện Tết Mậu Thân 1968 với những hậu quả nặng nề của nó đối với Mỹ.

Có thể nói, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã có ảnh hưởng rất sâu rộng không chỉ với chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam mà nó còn làm đảo lộn cả chính trường nước Mỹ, đặc biệt, nó "lật ngược quan điểm của những nhà chính trị, quân sự *diều hâu* nhất", góp phần quyết định buộc Tổng thống Mỹ phải xuống thang chiến tranh, rút bớt quân về nước. Với ý nghĩa to lớn đó, chúng ta có thể đánh giá tầm vóc của thắng lợi này. Nó đập tan mọi luận điệu sai trái và xua đi những nghi ngờ về thắng lợi mang tầm chiến lược của sự kiện Tết Mậu Thân 1968.

https://tieulun.hopto.org

MỘT SỐ DƯ LUẬN BÁO CHÍ NƯỚC NGOÀI VỀ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968

***TS.* NGUYỄN VĂN KHOAN**

40 năm đã trôi qua, kể từ khi Tết Mậu Thân 1968. Đến nay, theo Trần Chung Ngọc, trên Tạp chí *Giao điểm*, số 58, xuất bản ở Hoa Kỳ, năm 2006, cho biết "đã có trên 100 cuốn sách của các học giả, giáo sư, đại học, chính trị gia, cựu bộ trưởng, tướng lĩnh, lãnh đạo tôn giáo, phóng viên, ký giả, luật sư... thuộc các nước Anh, Pháp, Mỹ, Úc phần lớn viết sau năm 1975"(1). Trong trên 100 cuốn sách ấy, nếu tính từ năm 1975 - cứ một năm có trên 3 cuốn ra đời - không cuốn nào là không đề cập đến "Tết" (Mậu Thân 1968).

Một trong những cuốn mới nhất xuất bản năm 2007 của tác giả Larry Berman, giáo sư, nhà sử học Mỹ, trong cuốn *Điệp viên hoàn hảo* (Perfect Spy) Nhà xuất bản Smitle Sonian Books và Haper Collin, thực hiện cũng đã dành không ít trang cho chương 5 "Từ tạp chí Time cho đến "Tết"(2). Cuốn Từ điển *Bách khoa về chiến tranh ở Việt Nam*, tiếng Anh, trang 536, có mục từ "*Cuộc tiến công Tết*" (Tet offensive) đã dành 5 trang với các đề mục: Kế hoạch của chiến dịch, Mở đầu, Phản ứng của Mỹ, Hậu quả của Tết, bản đồ những địa điểm quân Mỹ-ngụy bị tiến công, ảnh tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn vào đầu

(1) Công dân Mỹ, gốc Việt, nhiều năm phục vụ miền Nam, 8 năm trong quân ngũ, phần lớn là trong ngành giáo dục, có lập trường khách quan, khoa học trong chuyên đề nghiên cứu Tản mạn xung quanh cuộc chiến Việt Nam - Chiến tranh nhìn từ một phía: phía của không phía.

(2) Sách viết về Thiếu tướng tình báo Việt Nam - Phạm Xuân Ẩn, bản dịch ra tiếng Việt của Nguyễn Đại Phương, NXB Thông tấn, Hà Nội, 9/2007.

https://tieulun.hopto.org

một tình nghi Việt Cộng do Eddie Adams chụp, hãng AP (Associated Press) phát, ảnh của những "nạn nhân" của cuộc tiến công ở Huế, ngày 4/4/1968[13].

Từ điển bách khoa Liên Xô năm 1971, tập 5, trang 594, cột 1.700 dành trên dưới 200 từ cho "*Cuộc tiến công 1968*". Năm 1984, trong sách *Đấu tranh vũ trang của các dân tộc châu Á vì độc lập, tự do* tác giả là giáo sư A.I. Babin chủ biên, Nxb Khoa học, Mát-xơ-cơ-va xuất bản, từ trang 176 đã trình bày sự kiện "Tết 1968" của Việt Nam. Sách lấy nguồn tư liệu của một số tác giả phương Tây, của nhà báo W.Bớc-sét viết từ năm 1969, của *Tạp chí Lịch sử*, tiếng Pháp số 1, năm 1975.

Từ điển *Sự kiện của thế kỷ XX, Thế giới hiện đại 1946-1997* của Nxb Pháp Chêne và Hachette, lấy bài viết từ trên báo Pháp Le Figaro, cho biết "ngày 31 tháng 1 năm 1968, bắt đầu cuộc tiến công của Mặt trận giải phóng (F. N. L Front National de Libération) trong Tết". Tiến sĩ người Nhật, Shingo Shibata, bảo vệ luận án tiến sĩ quốc gia về một đề tài Việt Nam bằng tiếng Pháp, tại Pháp viết cuốn *Những bài học của cuộc chiến tranh Việt Nam*, bằng tiếng Anh để *Kính tặng nhân dân anh hùng Việt Nam*[(2)] đã viết "giai đoạn từ tháng 1/1968 đến tháng 6/1968" trên chiến trường Việt Nam, coi đó là "giai đoạn bắt đầu và sôi nổi nhất" trong năm 1968, nhấn mạnh đến cuộc Tổng tiến công Tết của nhân dân ta[(3)].

Về mặt khoa học xã hội nhân văn "Tết" là một lễ hội cổ truyền Việt Nam. Nhưng trong lĩnh vực quân sự, lịch sử chiến tranh ở Việt Nam danh từ Tết đã được quốc tế hóa, chỉ một cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam đầu xuân năm 1968.

Chúng tôi và cả chúng ta vẫn chưa có điều kiện thu thập về những thông tin từ các phía khác, ví dụ Trung Quốc, Nam Hàn (Hàn Quốc),

---

(1) Do Nxb Stanley và Kotler thực hiện năm 1995. Mục từ "Tiến công Huế" này lấy từ các sách của Braestrup Peter, 1997, Lịch sử vĩ đại, Davidson, Phillip, 1988, Việt Nam và chiến tranh, Karnow, Stanley, 1991, Việt Nam-Lịch sử, Hummond Wiliam M, Bộ Ngoại giao, 1988, Giới quân sự và ngành truyền thông, Oberdorfer Don, 1984, Tết, Witz James, 1991, Tình báo sai lạc về cuộc tiến công Tết, tất cả đều bằng tiếng Anh.

(2) Nxb BR Gruner, Amxterdam (Hà Lan) in tại Hungari, năm 1973.

(3) Shingo Shibata, Lessons of the ietnam War (Philisophical considérations on the Vietnam revolution), tiếng Anh.

https://tieulun.hopto.org

Thái Lan, Australia, New Zealand[1] để có một "tập đại thành" trong khả năng có được về Tết trong những góc nhìn khác nữa[2].

Dư luận nước ngoài về "Tết", dù ở nhiều góc độ khác nhau về ý thức hệ, thời gian... và trong điều kiện chưa thể có đầy đủ thông tin, trước mắt có thể thấy nổi bật lên 4 luồng dư luận như sau.

1. "Tết" năm 1968 không phải là một việc làm đột xuất mà là đã có tính toán sẵn, bày binh bố trận đầy đủ, nghi binh, thu hút, phân tán lực lượng, đánh lạc hướng đối phương khá chu đáo, khéo léo của Việt Nam. Biết là đã rơi vào bẫy Khe Sanh, nhưng Mỹ cũng không thể không thò chân vào để rồi mãi mới rút ra được. Mỹ coi Khe Sanh như một Điện Biên 1968, đối với Điện Biên 1954 và Điện Biên sau đó 4 năm 1972 với thất bại hoàn toàn của pháo đài bay B52.

Bill Clinton nguyên Tổng thống Hoa Kỳ, là tổng thống đầu tiên trong lịch sử 2 nước Việt - Mỹ đã đến Việt Nam. Năm 1967, để tránh phải đi quân dịch - rất nhiều khả năng sang Việt Nam, B.Clinton đã sang Anh học ở trường Oxford rồi đi du lịch Phần Lan, Liên Xô, Đức, Pháp, Ba Lan, Bỉ... Cuối cùng nhờ việc Mỹ xuống thang mà không phải đi lính.

Trong Hồi ký *Đời tôi* (My life), B.Clinton viết "Năm 1968 là một năm đau đớn và hỗn loạn nhất nước Mỹ. Tôi chỉ muốn chấm dứt chiến tranh. Tổng thống Giôn-xơn và giới chỉ huy quân sự tuyên bố đây là một chiến thắng nhưng trên thực tế cuộc tấn công Tết là một thất bại tâm lý và chính trị khổng lồ của nước Mỹ[3]".

2. Tin tức, mệnh lệnh về cuộc tổng tiến công và nổi dậy được phổ biến truyền lệnh rất bí mật. Cho đến nay, 2007 vẫn còn là một

---

(1) Theo sách: *The Vietnam War Almanach* của John S.Bowman, NXB. General editor, New York, 2005, tr. 358: - Lính Hàn Quốc chết ở Việt Nam là: 1.107.

- Lính Thái Lan chết ở Việt Nam là: 350.

- Lính Australia, New Zealand chết ở Việt Nam là: 475.

Hiện trong số này có những ai chết trong năm 1968 - và dư luận các nước này - với tư cách là đã tham gia chiến tranh ở miền Nam đánh giá Tết thế nào?

(2) Ví dụ như giới Thiên chúa giáo ở Mỹ đã chia làm hai phái trong chiến tranh Việt Nam nói chung và gay gắt xung đột trong Tết 1968. Mục sư Tin lành Robert Mc Affee Brow cho rằng: "Những gì chúng ta đang làm ở Việt Nam cũng phải lên án". Không ít những mục sư Thiên chúa giáo lại cho rằng "Việt Nam tàn sát người theo Thiên chúa giáo. Mà người Mỹ cũng là người theo Thiên chúa giáo nên Mỹ có trách nhiệm bảo vệ giúp đỡ người công giáo Việt Nam". Luận điểm này vẫn không phải không còn "di hại" đến ngày nay.

(3) Bill Clinton: *Đời tôi (My life),* bản dịch của Trần Hà Nguyên - Phan Thanh Toàn, NXB. CAND, 2007, tr. 171-173.

https://tieulun.hopto.org

vấn đề đau đầu của các nhà quân sự Mỹ. Với một đội quân tình báo chiến lược, tình báo chiến thuật, tình báo quân sự, dân sự và cả tổ chức "Phượng Hoàng"... nhưng Mỹ và chính quyền Nam Việt Nam vẫn không hay biết tí gì về thời gian, quy mô, lực lượng, địa điểm tấn công trong Tết 1968. Riêng tổ chức "Phượng Hoàng" do William Colby quan chức cao cấp của CIA - người được mệnh danh là cha đẻ của Phượng Hoàng - với mục đích của tổ chức này là "thâu tóm mọi nguồn tình báo về một mối ở cấp tỉnh hoặc cấp huyện để phát hiện và tiêu diệt tổ chức chính trị và hành chính của Việt Cộng[1]" cũng không giúp được gì cho chính Colby. Mỹ ngụy còn có những đội quân biệt kích trên đường Trường Sơn cùng những khí tài hiện đại để tìm hiểu hoạt động của Việt cộng. Ngoài ra, Mỹ còn có một hệ thống thông tin đối lưu, hiện đại nhất nước Mỹ, không được dùng ở nước Mỹ mà lắp đặt tại Việt Nam do một Thiếu tướng chỉ huy gọi là hệ thống ICS (Integrat communication system). Với hệ thống này, Mỹ có thể thu lượm tin tức tình báo từ mọi địa phương trên lãnh thổ miền Nam Việt Nam, xác minh, xử lý rất nhanh chóng, chỉ cần vài phút là có thể điều động pháo binh, máy bay, quân nhảy dù xuống nơi định xử lý. Với hệ thống thông tin liên lạc này, mọi tin tức từ Việt Nam có thể đến thẳng Tổng thống đang ở bất cứ nơi đâu. Trên núi Bà Đen, Tây Ninh, Mỹ-ngụy có cả một hệ thống gây nhiễu, trinh sát tình báo vô tuyến điện, thu tin mật mà ở từ các đài miền Bắc đánh vào, giải mã, trực canh liên tục 24/24 giờ. Tất cả các hệ thống đó đều như mù, câm, điếc, trước Tết năm 1968.

Trong *Điệp viên hoàn hảo* cho đến năm nay, 2007, Larry Bermant còn viết: "Bản nghị quyết được các giao liên chuyển theo đường mòn

---

(1) Zalin Grant: *Giáp mặt với Phượng Hoàng CIA và sự thất bại chính trị của Hoa Kỳ ở Việt Nam*, bản tiếng Anh của NXB. Norton and company, New York-London, 1991, bản tiếng Việt (Lê Minh Đức dịch) của NXB. thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 384-385.

(2) Larry Berman, Sđd, tr. 265. Trong Tết Mậu Thân 1968, Bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, TS. Hồ Khang cho biết: "Để giữ bí mật chủ trương và kế hoạch tác chiến thật chỉ được phổ biến cho các chiến trường bằng miệng thông qua phái viên của Bộ Tổng tư lệnh hoặc cán bộ giữ cương vị chủ chốt ở chiến trường ra nhận lệnh chứ không hề có văn bản (Như: trực tiếp phổ biến cho Lê Đức Anh 9/1967, Trần Văn Trà 11/1967, Cao Văn Khánh, Nguyễn Năng, Lê Chưởng...)". Ngay trong Hội nghị của Bộ Chính trị họp từ ngày 20 đến 24/10/1967 bàn về kế hoạch năm 1968, ngoài các Ủy viên Bộ Chính trị (trừ Hoàng Văn Hoan) còn có 2 Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị là Trần Quốc Hoàn, Văn Tiến Dũng dự. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp "đều vắng mặt", với lý do "đi chữa bệnh nước ngoài", tr. 87.

https://tieulun.hopto.org

Hồ Chí Minh, đến tháng 9 năm 1967 mới tới được Trung ương Cục miền Nam"[2]. Đối với Mỹ-ngụy "tính bất ngờ, bí mật" của Tết 1968 là một cơn ác mộng (Mai- cơn Mác-lia, *Việt Nam-Cuộc chiến tranh mười nghìn ngày*[1].

3. Đớn đau nhất của Mỹ trong Tết 1968 không phải chỉ ở Sài Gòn-Nam Việt Nam mà còn ở ngay trong lòng nước Mỹ. Theo Jeff Stéin và Mc.Lepson - (tài liệu của Bộ Ngoại giao Việt Nam) "năm 1968 là năm gia tăng ghê gớm số thương vong của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, gần gấp 2 lần trong số thương vong của tất cả các năm trước gộp lại (30.610 so với 16.201). Số lính Mỹ chết ở miền Nam năm 1968 là 14.589. Chỉ trong 1 tuần trong dịp Tết từ ngày 10 đến ngày 17/2/1968 đã có 543 lính Mỹ bỏ mạng. Bính lính Mỹ - người Mỹ ở Sài Gòn kinh hoàng trong một không khí khủng khiếp như sau:

"Người ta có thấy sự sợ hãi ở Sài Gòn trong đêm nay... Mới 7 giờ 30, giờ quán ăn thường đông nghẹt, mà hôm nay quán và hộp đêm đã đóng cửa... Lúc tôi châm thuốc lá hút thì có 3 tiếng kêu: bom, bom! Nằm xuống. Các sĩ quan dạt ra... Đầu gối tôi run bần bật[2]".

Sợ hãi như thế, nhưng nhìn về nước Mỹ, quan chức Mỹ, binh lính Mỹ còn sợ hơn vì những hình ảnh chiến tranh ở Sài Gòn, bom đạn, lính Mỹ chết, bị thương đều được chiếu trên màn ảnh tivi hầu khắp nước Mỹ. Gia đình binh lính Mỹ, đôi lúc lại nhận ra con em mình, bị băng bó, vết thương đầy máu, hoạc tử vong trong một ngách phố, cạnh một bức tường, một gốc cây. Họ bảo nhau: cái gì vậy, các người bảo là Việt Cộng đã bị tiêu diệt? Tại sao thanh niên Mỹ lại phải chết ở Việt Nam?

Đỉnh điểm của sự phản ứng là những thước phim quay cảnh tướng ngụy Nguyễn Ngọc Loan bắn vào người Việt Nam do phóng viên Mỹ Eddie Adams thực hiện. Sự phẫn nộ trước tính chất dã man, bất công, ngạo mạn của tên Loan đã như một giọt nước làm tràn đầy cốc nước. Dân chúng biểu tình, chính phủ bị chất vấn, trường học bãi khóa, người

---

(1) Dẫn theo Hồ Khang, Sđd, tr. 185.

(2) Hãng Thông tấn Mỹ UPI (dẫn theo Trần Văn Giàu-Trần Bạch Đằng-Nguyễn Công Bình chủ biên) *Địa chỉ Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh (Lịch sử)*, NXB. thành phố Hồ Chí Minh, 1987. tr. 397.

https://tieulun.hopto.org

ta đốt thẻ quân dịch chạy loạn sang Canada. Một số nhà chính trị Mỹ cho rằng "nhân dân Mỹ đang ủng hộ kẻ thù của Mỹ, chính phủ Mỹ hoàn toàn không kiểm soát được đất nước này nữa". Phong trào phản đối chiến tranh, phản đối chính quyền bùng lên những ngọn lửa mới. Người dân Mỹ tin chắc chắn trăm phần trăm những sự kiện được phát trên truyền hình là sự thật, do chính các phóng viên nổi tiếng người Mỹ ghi hình... Đon Obocdoifer viết: "Hình ảnh trên truyền hình có chiều hướng nhất trí với ý kiến áp đảo của phóng viên và tổng biên tập (các báo) ở nước Mỹ: Cuộc chiến tranh là bế tắc và sai lầm". Tờ *Wall street* ngày 22-2-1968 bình luận: "Những hình ảnh mà các phóng viên báo chí, truyền hình Mỹ ghi lại được trên chiến trường trong dịp Tết Mậu Thân đã đóng một vai trò quan trọng trong việc phơi bày thực tế chiến tranh, giúp cho nhân dân Mỹ thấy được những gì đã và đang xảy ra trên chiến trường và khó mà nói rằng công chúng Mỹ phẫn nộ đối với những người Cộng sản ở châu Á hơn hay là phẫn nộ đối với chính phủ Mỹ hơn[1]".

Báo chí, truyền thông đại chúng, phim ảnh, thời sự truyền hình không phải là đại bác, xe tăng. Nhưng khi đã đi vào quần chúng "nó sẽ tác động như một sức mạnh vật chất" (C.Mác).

Thua đau ở tiền tuyến, bị đâm vào lưng ở hậu phương... tình hình tồi tệ ấy đã buộc chính phủ Mỹ xuống thang, chịu ngồi vào bàn đàm phán để kiếm chác một "rút lui danh dự" trong khi biết chắc chắn là không thể thắng được Việt Nam.

Chiến dịch truyền hình Tết Mậu Thân 1968 tiến hành trên nước Mỹ, đã góp phần đáng kể vào sự thất bại của Mỹ...

4. Mỹ công nhận "Việt cộng đã thắng trong Tết 1968 nhưng Việt cộng vẫn thua". Báo chí, dư luận Mỹ với Tết Mậu Thân 1968 "là một thắng lợi to lớn về mặt chính trị của Việt cộng". Báo Pháp *Chiến đấu* (Combat) ngày1/2/1968 viết: "Điều hiển nhiên là người Mỹ đã thua đứt về mặt chính trị trong cuộc chiến tranh này. Những gì đã xảy ra ở Sài Gòn đã cho thấy Mặt trận Dân tộc giải phóng đã nắm được các tầng lớp nhân dân trong một mức độ to lớn biết chừng nào". Đài phát thanh BBC (Anh) ngày 6/2/1968 đưa tin: "Trong mấy ngày qua, quân

(1) Hồ Khang, Sdd, tr. 200.

https://tieulun.hopto.org

đội cộng sản vào thành phố đã ăn cơm của nhân dân như người trong nhà họ". Hãng thông tấn AP, ngày 6/2/1968 miêu tả: "Hàng triệu thanh niên ở khu vực nhà máy rượu Chợ Lớn đã đi theo Việt cộng và được phát băng đỏ, đeo ở cánh tay. Họ còn được phân phối vũ khí[1]".

Dư luận Mỹ cho rằng "Trong giao tranh quyết liệt ở Tết MậuThân 1968, phía Mỹ và quân đồng minh đã tiêu diệt được 50.000 người". Theo tài liệu của Cục tác chiến[2] hồ sơ 1103 (14/2/1969) tổn thất của ta cả năm 1968 trên toàn miền Nam là "44.824 hy sinh, 6.1267 bị thương, 4.511 mất tích, 912 bị bắt, 126 lạc, đào ngũ 10.399, đầu hàng 416".

Phía Mỹ cho rằng Mỹ có được "mạnh lên" sau đợt đầu bị choáng váng rồi hồi tỉnh lại, cộng với sự gia tăng vũ khí, quân số, trong khi ở các đợt sau phía Việt cộng "đã hoàn toàn không được chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận quy mô to lớn của tác động Tết[3]". Trong *Điệp viên hoàn hảo*, Shaphen nhà báo Mỹ nói: "Quân đội miền Bắc Việt Nam đã đánh giá thấp sự kháng cự của chính quyền Sài Gòn và sự giúp đỡ của Mỹ". Giữa hai luồng ý kiến trên G.C Hering lại có nhận định: "Mỗi bên (Việt Nam, Mỹ) đều có thể tuyên bố chiến thắng của mình trong cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân, nhưng thế trận của mỗi bên đều yếu đi nhiều và không bên nào có đủ ảnh hưởng để ép buộc phía bên kia đi đến một giải pháp[4]".

Theo các tư liệu Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, tập 34, tại các trang 215, 216 viết: "Ta đã chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó, sau đợt 1 (Tết Mậu Thân 1968) ta chậm chuyển hướng về giữ trận địa nông thôn". Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam họp ngày 13/4/1994, 26 năm sau Tết Mật Thân 1968 kết luận: "Tết Mậu Thân thắng rất lớn, mà nhất là đánh bại ý chí xâm lược Mỹ, tạo nên bước ngoặt quyết định của chiến tranh. Nhưng sau đó ta chuyển chậm chủ trương tiếp tục các đợt tấn công vào đô thị khi không còn điều kiện là *sai lầm về chỉ đạo chiến lược* để địch gây cho ta nhiều khó khăn và tổn thất[5]. Còn

(1) Trần Văn Giàu: *Địa chí Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh,* Sđd, tr. 399.

(2) Hồ Khang, Sđd, tr. 362.

(3) G.Konko: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh,* tập 1, NXB. QĐND, Hà Nội, 1980, tr. 310.

(4) Hồ Khang, Sđd, tr. 243.

(5) Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam,* tập 11, *Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 248.

https://tieulun.hopto.org

có thể đưa ra những chứng cứ về *chuyển chậm* về *sai lầm về chỉ đạo chiến lược* của các tác giả Trần Bạch Đằng, Hoàng Văn Thái, Cao Văn Lượng (Việt Nam) và một số nhà nghiên cứu Anh, Mỹ, Pháp khác về "sau Tết Mậu Thân tình hình ở miền Nam xấu hơn trước năm 1968 (Trần Bạch Đằng)".

Tuy nhiên những sự kiện về Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mac Namara, Tướng Westmoreland phải về vườn, Giôn-xơn không dám ra tranh cử tổng thống, buộc phải ngừng ném bom miền Bắc, ngồi vào bàn hội nghị, việc phong trào chống chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam lên cao, cùng với ý chí xâm lược Việt Nam của binh lính, tướng tá và ngay cả các con diều hâu chính phủ Mỹ cũng phải "mất vía", "đã là một thắng lợi to lớn của Việt Nam, của phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, một thắng lợi của nhân dân thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ[1]".

Đầu năm 1968, nhân dịp năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước với những câu:

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng lợi tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!"

"16 giờ ngày 1/1/1968 Người đi Trung Quốc chữa bệnh". Đến Trung Quốc lần này giữa lúc cuộc *Đại cách mạng văn hóa* đang diễn ra ở Bắc Kinh, Người đã không ở trong Thủ đô mà nghỉ ở nhà khách công vụ cách Bắc Kinh khoảng 70km. Tin tức về cuộc Tổng tấn công và nổi dậy được báo cáo đều đặn tới Hồ Chủ tịch. Tháng 2, được tin từ tiền tuyến báo về, Bác đã gửi thư khen 11 cô gái sông Hương. Ngày 26/3 sau khi đợt 1 kết thúc, Người đã làm bài thơ *Không đề* gửi "một đồng chí ủy viên Trung ương Đảng" hai câu cuối là:

---

(1) Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975,* NXB. Sự thật, 1990, tr. 314.

(2) *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử,* tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 161. Một số nhà nghiên cứu có ý kiến rằng chữ "thắng" Bác đặt trong ngoặc kép có thể có ý là "thắng lợi" vừa là "ngừng" (thắng ở miền Nam có nghĩa là dừng).

https://tieulun.hopto.org

"Lục mãi giấy tờ vẫn chưa thấy
Bỗng nghe vần "thắng" vút lên cao[2]*".*

Ngày 14/4, Người đã viết bài thơ *Mậu Thân xuân tiết*. Cho đến ngày 21/4, Người mới rời Bắc Kinh về nước. Ngày 3/11/1968 kết thúc năm Mậu Thân với Tết "Trước những thắng lợi to lớn của quân dân ta ở hai miền, nhất là ở miền Nam từ đầu xuân đến nay, ngày 1 tháng 11 năm 1968, Chính phủ Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa[1]".

Đất nước ta, sau Tết Mậu Thân năm 1968 đã bước sang trang sử mới.

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập,* tập 12, NXB. Chính trị Quốc gia, 1996, tr. 406.

https://tieulun.hopto.org

KÝ ỨC CỦA BỘ TRƯỞNG QUỐC PHÒNG MỸ CLAC M. CLIP-PHỚT VỀ CUỘC HỌP VỚI GIỚI QUÂN SỰ CẤP CAO SAU CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN

***PGS. TS.* PHẠM XANH**

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam, theo chỉ thị của Tổng thống Mỹ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Clac M. Clip-phớt (Clark M.Clifford) vừa nhậm chức thay Mac Namara về vườn, tức tốc triệu tập cuộc họp kéo dài nhiều ngày với giới quân sự chóp bu Mỹ nhằm tìm ra giải pháp hiệu nghiệm cho chiến trường Việt Nam. Năm 1969, ông nhớ lại cuộc họp "căng thẳng, bối rối" ấy trong bài viết có tựa đề "Đánh giá lại Việt Nam: chuyện riêng về tầm nhìn của một con người và nó được giãi bày như thế nào", đăng trong tạp chí *Foreign Affairs (Đối ngoại)* số tháng 7 năm 1968, sau này được tuyển chọn đưa vào trong chương XII: cuộc chiến tranh Việt Nam của cuốn sách *"Những vấn đề chủ chốt của chính sách đối ngoại Mỹ"*. Chúng tôi dịch từ nguyên bản tiếng Anh bài viết trên nhằm cung cấp một văn bản để độc giả tham khảo về ảnh hưởng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của chúng ta tới suy nghĩ của giới quân sự chóp bu Mỹ và tới chính sách đối ngoại của Mỹ sau mùa Xuân 1968. Tên bài này do chúng tôi tự đặt.

"Tôi nhậm chức vào ngày 1 tháng 3 năm 1968. Cuộc tấn công Tết (Mậu Thân) của quân địch (tức quân giải phóng) cuối tháng Giêng - đầu tháng Hai bị đánh lùi bằng một giá đắt. Niềm tin của nhân dân Mỹ bị lung lay. Khả năng của Chính phủ Việt Nam cộng hòa khôi

https://tieulun.hopto.org

phục trật tự và tinh thần trong dân chúng, kỷ luật và tinh thần trong quân đội rất đáng ngờ. Theo chỉ thị của Tổng thống[1], tướng Earle G.Wheeler, Tham mưu trưởng Liên quân Mỹ đã bay đến Việt Nam cuối tháng Hai để họp tức tốc với tướng Oét-mo-len. Ông ta vừa trở lại và trình bày yêu cầu quân sự tăng thêm 200.000 quân cho chiến trường miền Nam. Số quân này sẽ nằm ngoài 525.000 đã được ủy quyền trước đây. Tôi được chỉ thị, như hứa hẹn đầu tiên của tôi, chủ tọa một cuộc họp quan trọng do Tổng thống đặt tên, để quyết định cần tăng thêm bao nhiêu quân. Chúng tôi không được ủy thác lượng định nhu cầu tăng thêm người và của; chúng tôi chỉ được trù tính các phương kế mà người ta có thể cung cấp.

Công việc của tôi bị cắt bớt. Tham dự cuộc họp này có Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Rát-xcơ, Bộ trưởng H. Phao-lơ (Hensy Fowler), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ni-cô-la Ka-den-bách, ủy viên Bộ Quốc phòng Paul Nitze, tướng Wheeler, giám đốc Cục tình báo Mỹ Richard Helms, Trợ lý đặc biệt của Tổng thống W. Rô-xtâu (Wal Rostow), tướng M.Tay-lo và nhiều quan chức có năng lực và tài ba nhất. Tất cả họ đều đã có kinh nghiệm lâu năm và trực tiếp với các vấn đề Việt Nam. Còn tôi thì không. Mấy năm trước tôi có tham dự một vài cuộc gặp gỡ và tôi cũng đã đến Việt Nam ba lần và trong đầu tôi thoáng nghĩ rằng người ta biết quá ít nếu người ta đứng ngoài cuộc mà không thực sự dấn thân vào. Cho tới những phiên họp dài ngày đầu tháng Ba, tôi chưa bao giờ có cơ hội phân tích cặn kẽ và truy tìm sự thực. Bây giờ tôi được những người được mệnh danh là những người am hiểu nhất xô đẩy vào việc lượng định đúng đắn tình hình chúng ta. Có nghĩa là chúng tôi phải ngồi lại với sự hứa hẹn định liệu phương kế để nhượng bộ yêu cầu quân sự, những vấn đề cơ bản được bắt đầu lật đi lật lại.

Lẽ đương nhiên không thể nào nhớ hết tất cả những câu hỏi được đặt ra hoặc tất cả những câu trả lời đáp lại. Nếu ghi chép cuộc tranh luận của chúng tôi - mà người ta không làm - thì có thể dài tới trăm trang in dày đặc. Giá cộng cả giấy tờ mà những người tham dự mang tới bàn hội nghị, nếu được thu thập lại một chỗ - mà người ta không làm - thì còn dài tới mấy trăm trang. Tất cả những gì thích hợp với

(1) Lúc ấy là Giôn-xơn.

https://tieulun.hopto.org

bài này là những ấn tượng đã hình thành nơi tôi và những kết luận cuối cùng tôi có được trong những ngày xem xét hết sức kỹ càng này.

Trong những cuộc gặp gỡ thân mật ấy, đã tìm ra một vài lối thoát chính và một vài câu trả lời mà tôi còn nhớ như sau: "Cho thêm 200.000 quân nữa có xong không?". Tôi không đoán chắc là xong.

"Nếu không xong thì cần tăng thêm bao nhiêu và bao giờ?" Không thể nào biết được.

"Cái gì sẽ cuốn theo và ném thêm 200.000 quân vào Việt Nam?" Gọi tái ngũ trên 280.000, đẩy mạnh việc tuyển lính, kéo dài thời hạn phục vụ của đại bộ phận những người đang tại ngũ.

"Liệu quân địch có thể đáp lại bằng cách riêng của họ không?" Họ có thể và chắc chắn là làm như vậy.

"Phí tổn cho việc tăng quân là bao nhiêu?". Đầu tiên là phải có 2 tỷ đô-la trong 4 tháng còn lại của năm tài chính này[1], sau đó tăng 10 đến 12 tỷ đô-la trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 1968.

"Cái gì sẽ đụng đến nền kinh tế?". Lớn nhất là chúng ta phải đương đầu với khả năng hạn chế ngân sách, tăng thuế và thậm chí kiểm soát tiền lương và giá cả. Cán cân thanh toán sẽ thâm hụt ít nhất là nửa tỷ đô-la một năm.

"Liệu ném bom có thể chấm dứt được chiến tranh không?" Tự nó không bao giờ. Nó chỉ làm cho tổn thất người và của thêm nặng nề, nhưng ném bom tự nó không thể nào chấm dứt được chiến tranh.

"Ném bom leo thang có giảm tổn thất của Mỹ không?". Chỉ chút ít thôi. Tổn thất của chúng ta là do tăng cường lấn chiếm đất ở miền Nam. Chúng ta đã ném một lượng bom nhiều hơn tất cả các chiến trường trong Chiến tranh thế giới thứ II. Suốt năm 1967, ước chừng 90.000 người Bắc Việt đã thâm nhập vào Việt Nam. Những tuần lễ đầu năm 1968, người thâm nhập tăng với tốc độ 3 đến 4 lần so với đầu năm mặc dù chúng ta đã mở những chiến dịch ngăn chặn bằng không quân điên cuồng và ác liệt.

(1) Năm tài chính của Mỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm trước đến ngày 1 tháng 7 năm sau.

https://tieulun.hopto.org

"Chúng ta tiếp tục đổ thêm người và tiếp tục chịu gánh nặng chiến tranh được bao lâu nữa?". Tốt hơn là để người Việt Nam chịu đựng lấy, nhưng họ chưa sẵn sàng thay thế quân đội chúng ta và chúng ta không biết bao giờ họ mới có thể làm được việc đó.

Khi tôi đề nghị trình bày kế hoạch quân sự để giành thắng lợi ở Việt Nam thì tôi được mách bảo rằng trong ý thức lịch sử Mỹ không hề có một kế hoạch giành chiến thắng. Tại sao lại không? Bởi vì quân đội chúng ta hoạt động dưới ba hạn chế chính trị chủ yếu: Tổng thống không được phép xâm lược Bắc Việt bởi lẽ hành động đó có thể gây ra sự thỏa hiệp kháng chiến chung giữa Bắc Việt và Trung Quốc; Tổng thống không được phép thả mình phong tỏa cảng Hải Phòng, một cảng chính nhờ đó Bắc Việt nhận được viện trợ quân sự, bởi vì tàu bè Liên Xô có thể bị chìm; Tổng thống không được phép cho quân ta truy kích địch sang đất Lào và Campuchia, do đó chiến tranh có thể mở rộng, về chính trị và địa lý, đều không có lợi. Những hạn chế đó và những hạn chế khác ngăn ngừa những nỗ lực quân sự tối đa, không kiềm chế được, đều nhằm ngăn chặn việc đổ người chúng ta vào một cuộc chiến tranh rộng lớn – Chúng ta không hề có ý định khuyên Tổng thống bác bỏ những yêu cầu của họ.

"Tình thế này thì làm sao chúng ta có thể thắng?" Chúng ta phải, tôi được mách bảo, tiếp tục chứng tỏ ưu thế của chúng ta đối với quân địch. Chúng ta phải tiếp tục tấn công với niềm tin rằng quân địch sẽ đến lúc không thể nào tiến hành chiến tranh được nữa. Quân địch không thể đủ sức chịu đựng những đòn trừng phạt mà chúng ta sẽ không ngừng cải thiện thế của chúng ta.

Sau đó tôi hỏi: "Làm sao lượng định tốt nhất phương hướng hành động này sẽ kéo dài bao lâu nữa? Sáu tháng? Một năm? Hai năm?". Không có sự nhất trí cho câu trả lời. Không những không có sự nhất trí mà tôi còn không thể tìm thấy một ý muốn biểu lộ niềm tin nào vào sự phán đoán của ông ấy. Chắc chắn, không một ai trong chúng tôi có ý đòi hỏi là ông ta có thể thấy "ánh sáng ở cuối đường hầm" hay là quân Mỹ có thể trở về nhà vào cuối năm.

Sau những ngày phân tích như vậy, tôi lại càng lo lắng hơn. Tôi không thể nhận thấy bao giờ chiến tranh kết thúc. Tôi không thể thấy có cách nào để chấm dứt chiến tranh. Tôi không thể tìm thấy yêu cầu

https://tieulun.hopto.org

mới về người và trang thiết bị đã đủ chưa hay cần nhiều hơn, và nếu nhiều hơn thì sẽ bao nhiêu và khi nào. Tôi cũng không thể nhận thấy làm thế nào quân đội Việt Nam sớm có thể sẵn sàng thay thế. Tất cả những gì tôi có được là một sự xác nhận, với sự tự tin nhỏ nhoi được khuây khỏa, rằng nếu chúng ta cứ khăng khăng khoảng thời gian không xác định thì quân thù phải chọn không tiếp tục nữa.

Và vì thế tôi hỏi: "Liệu có ai thấy quân địch đã nhụt ý chí sau 4 năm chúng ta có mặt ở đây, sau những tổn thất nặng nề, sau những trận ném bom hủy diệt hàng loạt của ta không?".

Câu trả lời là ở đấy kẻ thù không hề nhụt ý chí.

Vậy là, sau những ngày căng thẳng ấy, tôi tin chắc rằng đường lối quân sự mà chúng ta đeo đuổi không chỉ không có tận cùng, mà còn vô vọng. Việc tăng thêm quân Mỹ chỉ có thể làm tăng sự tàn phá và Mỹ hóa cuộc chiến tranh mà thôi, và do đó càng đưa chúng ta rời mục tiêu hòa bình là điều cho phép người Việt Nam thích ứng với thể chế chính trị và kinh tế riêng của họ. Từ đấy, tôi cũng tin chắc mục tiêu đầu tiên của chúng ta là chấm dứt sự dính líu và tiến tới cởi bỏ dần dần".

https://tieulun.hopto.org

CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968, MỘT CÁI NHÌN TỪ PHÍA MỸ

***PGS. TS.* VÕ VĂN SEN**(*)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một thắng lợi chiến lược của ta, đồng thời cũng là một thất bại chiến lược của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Tới nay, 40 năm trôi qua, các nhà sử học, các nhà quân sự Việt Nam và Mỹ đã có nhiều điều kiện hơn để đánh giá chính xác vị trí của thắng lợi ta và thất bại này của Mỹ. Hầu hết những đánh giá, tổng kết chiến tranh của ta và Mỹ từ 1975 đến nay về cơ bản là có sự nhất trí lớn về ý nghĩa chiến lược của cuộc tổng tiến công và nổi dậy lịch sử xuân 1968. Nhà sử học nổi tiếng của Mỹ về chiến tranh Việt Nam Gabriel Kolko đã viết: "Cuộc tiến công Tết 1968 là sự phát triển phức tạp và quan trọng nhất của chiến tranh Việt Nam"(1), "Cuộc tiến công đã đem lại tất cả những quá trình này đến đỉnh điểm và theo quan điểm này Cách mạng đã đạt tới một lợi thế quyết định trong toàn bộ cuộc chiến đấu của họ"(2).

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là kết quả của một quá trình phá sản của các chiến lược chiến tranh thực dân mới Mỹ, đặc biệt là các chiến lược chiến tranh của Đảng Dân chủ Mỹ áp dụng vào Việt Nam. Một trong những vấn đề có tính qui luật trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta là hầu hết các kẻ thù xâm lược thường rất chủ quan khi đánh giá và do đó không đánh giá được hết chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và khả năng chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc của nhân dân ta. Thời kì 1960 - 1968, Đảng Dân

---

(*) Hiệu trưởng trường ĐHKHXH & NV TP. Hồ Chí Minh.

(1), (2) Gabriel Kolko: *Anatomy of a War*, NXB. Pantheon Books, New York, 1985, tr. 303, 305.

https://tieulun.hopto.org

chủ lên cầm quyền ở Mỹ, có cái nhìn rất "lạc quan" về chiến lược đối phó với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Họ đã đưa ra học thuyết *Phản ứng linh hoạt* (Flexible Response) với ba loại chiến tranh, trong đó *Chiến tranh đặc biệt* (Special War) và *Chiến tranh cục bộ* (Local War) là hai loại *Chiến tranh hạn chế* (Limited War), chĩa mũi nhọn vào phong trào giải phóng dân tộc mà Việt Nam là nơi thí nghiệm đầu tiên. Đi theo lí thuyết *leo thang chiến tranh* (escalation of war), tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh quân sự, sau khi thất bại trong *Chiến tranh đặc biệt*, Giôn-xơn đã quyết định leo nấc thang cao nhất: *Chiến tranh cục bộ*, nhằm *tìm lấy một thắng lợi về quân sự* (seeking a military victory) bằng cách sử dụng những lực lượng quân sự khổng lồ với những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất lúc bấy giờ trừ vũ khí hạt nhân. Tư tưởng cơ bản của Giôn-xơn là *Chiến tranh tiêu hao* (War of attrition), nghĩa là với hỏa lực tối đa, áp đảo của Mỹ, cách mạng Việt Nam chỉ có một con đường duy nhất là đầu hàng vô điều kiện. Hai gọng kìm *Tìm - diệt* (Search and destroy) và *Bình định nông thôn* (Rural pacification) của *Chiến tranh cục bộ* mà chủ yếu là gọng kìm *Tìm - diệt* với hai cuộc phản công Chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967. Cuộc *Chiến tranh phá hoại* (War of destruction) ở miền Bắc (1965 - 1968) cũng không phải là cuộc chiến tranh riêng biệt, mà chỉ là một bộ phận phối hợp của Chiến tranh cục bộ của Mỹ ở Việt Nam. Tướng Westmoreland luôn tin tưởng rằng, chừng nào tổn thất của "đối phương" còn lớn hơn tổn thất của "đồng minh" thì cuộc chiến tranh cuối cùng rồi sẽ thắng(1). Vào tháng 01 năm 1968, trong cơn tuyệt vọng, Westmoreland đã kêu gào dùng "hạt nhân chiến thuật": "Có khả năng khác ở Khe Sanh: vũ khí hạt nhân chiến thuật... Nếu các quan chức Washington có ý định gửi một thông điệp cho Hà Nội chắc chắn là những vũ khí chiến thuật nhỏ sẽ là cách để nói với Hà Nội điều gì đó, giống như hai quả bom nguyên tử đã nói một cách thuyết phục với các quan chức Nhật Bản trong chiến tranh thế giới thứ hai. Tôi cảm thấy lúc này... mà không xem xét khả năng lựa chọn đó là một sai lầm"(2).

Thất bại của Mỹ trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và nhất là cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ

(1), (2) Giôdép A - Amtơ: *Lời phán quyết về Việt Nam*, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985, tr. 227, 218 (bản dịch của Nguyễn Tấn Cưu).

https://tieulun.hopto.org

hai 1966 - 1967, trong đó tiêu biểu nhất là ba cuộc hành quân lớn Attleboro, Cedar Falls và Junction City, cho thấy sự phá sản sâu xa trong quan điểm chiến lược chiến tranh của Mỹ. Henry Cabot Lodge trước khi về hưu (4/1967) đã nhận xét khá đúng về sự thất bại của chiến lược chiến tranh của Mỹ: "Westmoreland đang áp dụng chiến thuật thời chiến tranh thế giới thứ hai đối phó với một cuộc chiến tranh du kích hiện đại và ông ấy không có khả năng kết hợp những biến đổi chính trị vào trong tư duy chiến lược của mình"(1). Cho đến nay, qua nhiều tác phẩm, nhiều hội nghị khoa học về chiến tranh Việt Nam, hầu hết các nhà sử học Mỹ đều nhất trí rằng, chiến lược chính trị và quân sự của Mỹ đã thất bại trong việc đối phó lại cuộc chiến tranh nhân dân ta. Điều mà giới khoa học, cựu chính khách, tướng lĩnh Mỹ còn phải tranh luận nhiều là nguyên nhân thất bại nằm ở chỗ Mỹ đã "không áp dụng (V.V.S nhấn mạnh) những nguyên tắc lí thuyết quân sự cổ điển hay đã áp dụng những nguyên tắc sai lầm (V.V.S nhấn mạnh)", khi đối đầu với "loại chiến tranh" đã diễn ra ở Việt Nam(2). Robert Thompson, chuyên gia "chống nổi dậy", cha đẻ của mô hình *Ấp chiến lược* (Strategic hamlet) đã từng sử dụng trong "Chiến tranh đặc biệt", đã phê phán nặng nề chính sách của Giôn-xơn Westmoreland: "Chính sách của Mỹ ở Việt Nam là ngu đần. Nó nhân đôi hoả lực và làm phình to lỗi lầm. Mỗi viên đạn pháo mà Mỹ bắn vào Nam Việt Nam có thể (V.V.S nhấn mạnh) giết được một Việt cộng nhưng chắc chắn (V.V.S nhấn mạnh) sẽ làm cho nông dân Việt Nam xa lánh họ"(3). Trong hội nghị khoa học quốc tế "Chiến tranh Việt Nam, nhìn từ phía Mỹ và Việt Nam" ở Đại học Columbia (Mỹ) vào mùa Thu 1990, Ronald H. Spector đã nói đến một mâu thuẫn lớn về quân sự của Mỹ là mâu thuẫn giữa tập trung quân và phân tán quân, giống như người Pháp trước đây đã mắc phải ở Đông Dương: "Quân đội Mỹ có ưu thế về hoả lực, có bộ máy chiến tranh tinh vi hơn, nhưng quân Mỹ bị trói buộc vào mọi nơi bởi sự cần thiết bảo vệ những căn cứ và

---

(1) James Olson and Randy Roberts: *Where the Domino Fell: American and Vietnam 1945 - 1975*, Nxb. ST Martin's Press, New York, 1996, tr. 169.

(2) Xem George R. Vickers: *US. Military Strategy and the Vietnam War*, Trong sách Faynes S. Werner, Luu Doan Huynh (Edited), *The Vietnam War: Vietnamese and American Perspectives*, Nxb. M.E Sharpe, New York, 1993, tr. 113.

(3) James S. Olson, sđd, tr. 170.

https://tieulun.hopto.org

cơ sở mà họ đã thiết lập trên khắp miền Nam"[1]. Trong tác phẩm nổi tiếng "Giải phẫu một cuộc chiến tranh" (Anatomy of a War), Gabriel Kolko đã chia sẻ những quan điểm với H. Spector: "Điều mấu chốt để Đảng Cộng sản nắm giữ thế chủ động chiến lược là khả năng của họ giữ cho quân Mỹ và quân đội Nam Việt Nam bị phân tán"[2]. James Harpus đã cho rằng từ cuối năm 1966 trở đi Westmoreland đã thất bại trong ý đồ buộc quân ta phải thường xuyên chiến đấu với Mỹ ngụy và ta vẫn tiếp tục áp dụng chiến lược quân sự của ta[3]. Biện pháp chiến lược "Tìm - diệt" được một nhà báo chiến trường nhận xét sâu sắc rằng, chiến lược của Westmoreland "như đang dùng búa đập vào nút bần trên mặt nước. Bằng cách này cách khác nút bần vẫn tồn tại"[4]. Trên chiến trường, quân ta hoàn toàn ở thế chủ động tiến công. Một công trình nghiên cứu của M.A.C.V (Cơ quan Chỉ huy Viện trợ Quân sự Mỹ ở Việt Nam) cho thấy: "Chỉ 1% những cuộc phản công "Tìm - diệt" của quân Mỹ vào nông thôn là gặp được kẻ địch, còn trong 85% những cuộc chiến đấu thì đối phương là người khai hoả đầu tiên"[5]. Một công trình nghiên cứu khác đã khảo sát 68 cuộc giao chiến của Mỹ và ta trong hai năm từ tháng 10/1966 đến tháng 5/1968 và rút ra kết luận rằng 68% các cuộc giao chiến là do quân ta mở đầu[6].

Thắng lợi của cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm phá sản đúng lúc "Chiến lược chiến tranh cục bộ" của Mỹ, buộc Mỹ phải *xuống thang* (de-escalate) chiến tranh ngay lúc nó leo thang cao nhất, làm Mỹ chuyển từ chiến lược tiến công "Tìm - diệt" sang chiến lược phòng ngự, buộc Mỹ phải hạn chế ném bom để rồi ngừng hẳn việc ném bom ở miền Bắc và bước vào bàn hội đàm Paris với ta. 15 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhà sử học David W.P. Elliott đã nhất trí với ta về Chiến thắng của mùa xuân 1968: "Trong năm 1968 cuộc tiến công Tết Mậu Thân đã đánh dấu sự thất bại của Chiến tranh cục bộ, một sự lựa chọn nhằm chiến thắng bằng

---

(1) Ronald H. Spector: *How do you know if you are Winning?: Perception and Reality in America's Military Performance in Vietnam 1965 - 1970*, Jaynes S. Werner, Luu Doan Huynh, sđd, tr. 152-153.

(2) Gabriel Kolko, sđd, tr.176.

(3) Xem James Harpus: *War without End - Conflict in Indochina*, NXB. Longman Chesshire, 1990, tr. 64.

(4), (5) Jame Olson, sđd, tr. 161.

(6) Ronald H. Spector, sđd, tr. 155.

https://tieulun.hopto.org

thắng lợi quân sự trực tiếp của Mỹ ở Việt Nam, và buộc phải chọn lựa giữa rút quân hoặc leo thang chiến tranh xa hơn ra khỏi biên giới của Việt Nam với những nguy cơ và chi phí kèm theo mà tổng thống Giôn-xơn trước đó đã tìm cách lẩn tránh"(1).

Sau thất bại của cuộc hành quân Junction City, "cuộc hành quân lớn nhất, đỉnh cao nhất về tập trung lực lượng phương tiện chiến tranh của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam"(2), cùng với sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, bước vào mùa mưa 1967 Mỹ đã lùi dần vào thế phòng ngự và đã ở vào "tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược"(3). Thế nhưng, thắng lợi đó chưa đủ sức làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ", chưa thể buộc Mỹ phải "xuống thang" chiến tranh. Dù lực lượng của kẻ thù còn khá mạnh, ta còn một số nhược điểm lớn, nhưng ta vẫn đánh giá một cách đúng đắn tình hình: "Điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi. Địch đang ở thế thua thế bị động và khó khăn"(4). "Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn"(5). Trên cơ sở đó, Đảng ta quyết tâm "chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kì mới, thời kì giành thắng lợi quyết định"(6).

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 cùng diễn biến lịch sử sau đó đã chứng minh rằng sự lựa chọn chiến lược đó là cực kì nhạy bén, táo bạo và chính xác. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, quân ta đã có những nỗ lực thần kì và nét nổi bật nhất là đã tạo ra được sự bí mật, bất ngờ cao độ về cả hướng tiến công chính, thời điểm, qui mô, cường độ và chiến thuật tiến công. Ngày 21/01/1968 khi ta đã mở những đợt pháo kích mạnh ở Khe Sanh thì Lyndon Giôn-xơn, Westmoreland đang vui mừng hi vọng ta "sa vào bẫy Khe Sanh" của chúng. Thế nhưng, hướng chính của cuộc tiến công quân sự mùa Xuân 1968 là các thành thị mà chiến trường trọng điểm là Sài Gòn - Gia Định và Trị - Thiên - Huế, sào huyệt của kẻ thù. Cả

---

(1) David W.P Elliott: *Hanoi's Strategy in the Second Indochina War*, sđd, tr.77.

(2) Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II (1954 - 1975), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.355.

(3), (4), (5), (6) *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá III), tháng 01/1968*, Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, sđd, tr. 387- 388.

https://tieulun.hopto.org

Bộ Tổng tham mưu Ngụy, Bộ Tư lệnh quân Mỹ và bộ máy CIA dày đặc hoàn toàn bất ngờ. Mặc dù tình báo của Mỹ có ghi nhận sức người, hàng hoá cung cấp di chuyển trên "đường mòn Hồ Chí Minh" có gia tăng hơn trước nhưng chúng vẫn nghĩ rằng điều đó là nhằm phục vụ cho chiến trường Khe Sanh. Một nửa ngụy quân đang nghỉ Tết[1]. Sự bất ngờ này chẳng những đem lại cho ta những thắng lợi quân sự to lớn trong đợt tiến công Tết Mậu Thân mà còn góp phần "nhân đôi" ảnh hưởng chính trị và ngoại giao của cuộc tổng tiến công, làm rung động Toà Nhà Trắng, Lầu Năm Góc và nhân dân Mỹ. Cảnh Westmoreland tuyên bố "chiến thắng" ngay trong Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, nơi được coi là "An ninh nhất", sau cuộc tiến công của ta và hình ảnh tên tướng cảnh sát Nguyễn Ngọc Loan "Bắn Việt cộng trên đường phố Sài Gòn" đã trở thành "biểu tượng của cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân" (Symbols of the Tet Offensive) trước dư luận Mỹ!

Dù cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân có những khuyết điểm và yếu kém như là không thể tiêu diệt một lực lượng vũ trang lớn của kẻ thù và những lãnh đạo cao cấp của chúng, chưa tạo được sự nổi dậy của quần chúng, có những tổn thất lớn về nhân lực... Thế nhưng, những hạn chế ấy không thể nào che lấp được những thắng lợi chiến lược của cuộc tổng tiến công và nổi dậy này. Staley Karnow, trong quyển sử "Việt Nam - Một lịch sử", đã nhắc lại ý kiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, mà tác giả cho là nhà kiến trúc chính của cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1968, về việc cần phải hiểu chiến lược của ta một cách tổng hợp, cả về quân sự, chính trị và ngoại giao [2], và sau đó đưa ra một nhận xét khá sâu sắc: "Trong tính toán của ông Giáp, ngõ cụt biệt đãi những người Cộng sản. Mỹ không thể leo thang chiến tranh mà không tính đến sự bổ sung nhân lực và vật lực, không thể nâng sự đầu tư của Mỹ mà không cắt giảm trách nhiệm phòng thủ toàn cầu và những chương trình kinh tế - xã hội của họ. Cuộc tiến công Tết không có ý định là một hồi trong cuộc chiến tranh lâu dài "năm năm, mười năm hay hai mươi năm". Về thực chất, ông Giáp đang lập lại với Mỹ cái mà Hồ Chí Minh đã cảnh báo với người Pháp một thế hệ trước: "Anh có thể giết mười người của tôi so với một người của anh bị giết. Nhưng ngay cả chênh lệch như thế, anh

(1) James S. Olson, sđd, tr.184.

(2) Stanley Karnow: *Vietnam, A History*, NXB. Penguin Books, New York, 1983, tr. 548-549.

https://tieulun.hopto.org

sẽ thua và tôi sẽ thắng"[1]. Không phải vô cớ mà vào tháng 3/1968, ngay sau đợt tổng tiến công đầu tiên của ta, Mỹ đã có sự thay đổi hẳn chiến lược chiến tranh.

Có thể nói rằng, nếu Mỹ không bị thất bại chiến lược trong mùa xuân 1968 thì khó lòng Mỹ bị thất bại chiến lược trong năm 1972 và sự đại bại hoàn toàn trong mùa Xuân đại thắng của ta - 1975. Càng đọc nhiều tài liệu, nhất là những tài liệu của Mỹ, ta lại càng thấy rõ hơn tầm vóc to lớn của chiến thắng của ta và thất bại của Mỹ trong mùa Xuân 1968.

---

(1) Stanley Karnow: *Vietnam, A History*, NXB. Penguin Books, New York, 1983, tr. 548-549.

https://tieulun.hopto.org

NGHIÊN CỨU Ở HOA KỲ VỀ TIẾN CÔNG 1968

***PGS. TS.* NGUYỄN ĐÌNH LÊ**(*)

1. Phân loại nghiên cứu

Bởi vị thế và kết quả của nó, nên cuộc tiến công năm 1968 của quân và dân miền Nam được dư luận Hoa Kỳ quan tâm đặc biệt. Kể từ khi sự kiện xảy ra đến nay, các công trình nghiên cứu về chủ đề này vẫn còn cuốn hút các học giả như là điểm nổi bật nhất của chiến tranh Việt Nam.

Trong hàng vạn bài viết về cuộc chiến ở Việt Nam, phần lớn đều trình bày về sự kiện lịch sử diễn ra trong năm 1968. Trong ngôn ngữ diễn đạt của các học giả Hoa Kỳ, cụm từ Tiến công Tết (Tet Offensive) được sử dụng phổ biến nhất và khái niệm Tet Offensive được hiểu như là tất cả sự kiện diễn ra suốt năm 1968 lịch sử.

Có ba đối tượng chủ yếu viết các công trình về Tết 1968 là các nhà nghiên cứu lịch sử, các quan chức cao cấp (Tổng thống Hoa Kỳ, tướng lĩnh, chính khách... điều hành chiến tranh) và cuối cùng, bộ phận tham gia đông đảo nhất là các cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam. Ngoài các cá nhân tham gia bình luận về Tết 1968, còn có các tổ chức khác đã công bố nhiều tham luận của mình về chủ đề này và nó được coi là phát ngôn của các cơ quan chịu trách nhiệm nghiên cứu về vấn đề Việt Nam. Nổi bật gồm có MACV (được coi là Bộ chỉ huy quân Mỹ tại Việt Nam), JCS (Joint Chiefs of Staff), OSD (Office of Secretary of Defence), CIA và State Departement (văn phòng Nhà Trắng) và tổ chức nghiên cứu Lịch sử quân sự của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Ý kiến đánh giá của các cơ quan này về sự kiện Tết nói riêng và toàn bộ chiến tranh ở Việt Nam nói chung được

(*) Trường ĐHKHXH & NV Hà Nội.

https://tieulun.hopto.org

Tổng thống Hoa Kỳ xem xét cần nghiên cứu có tính chuyên nghiệp nhất, là tập thể các sử gia thuộc bộ phận Nghiên cứu Lịch sử quân sự của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.

Các ấn phẩm có nhiều loại. Sách nghiên cứu có tính thông sử chiếm tỷ lệ không nhiều (khoảng dưới 1%) nhưng đó là các công trình mang tính sử học cao nhất. Các hồi ký, nhật ký chủ yếu của các tổng thống và quan chức cao cấp (dân sự và tướng lĩnh) chiếm tỉ lệ thấp hơn. Tiếp đến là các công trình chuyên khảo đăng trong các tạp chí, số lượng rất nhiều, chiếm khoảng 30% nửa trong tổng số hàng vạn bài viết đã đăng tải và phần nhiều nhất là các bài viết trên các báo hàng ngày. Các bài viết chiến tranh Việt Nam Tết năm 1968 ở báo hàng ngày đã đủ nhiều để trở thành kỷ lục trong lịch sử báo giới Hoa Kỳ.

Khoảng từ cuối thập niên 1970 lại đây, ngày càng có nhiều báo điện tử và các trang Web của cựu chiến binh Hoa Kỳ tham chiến ở miền Nam trình bày về cuộc chiến tranh của chính họ ở miền Nam. Trong số hàng ngàn trang Web đó, sự kiện Tết 1968 nổi bật nhất, chiếm trên thị trường 70% tổng số thông tin thuộc loại này.

Tóm lại, có rất nhiều đối tượng ở Hoa Kỳ viết về Tet Offensive. Tương đồng như vậy, cách tiếp cận chủ đề này cũng khác nhau. Những người lính viết về những gì tai nghe mắt thấy ở chiến trường mình trực tiếp tham chiến (Huế, Sài Gòn, Khe Sanh...); trong khi đó, nhật ký các Tổng thống viết ở tầm vĩ mô. Các tướng lĩnh viết về tình hình chiến sự. Và cuối cùng, các nhà sử học Hoa Kỳ viết theo tiến trình phát triển của cuộc "xung đột Việt - Mỹ" mà trong đó Tet Offensive là chủ đề hàng đầu.

Vì khuôn khổ của tư liệu và của chủ đề bài viết, nên trong chuyên luận này, chúng tôi chỉ phân tích đánh giá của tài liệu đã công bố ở Hoa Kỳ về sự kiện năm 1968 qua các công trình nghiên cứu chính, gồm các cuốn sách đã nghiên cứu về Tet Offensive và nội dung của nó được dư luận Hoa Kỳ và ở nước ngoài quan tâm. Chúng tôi xin trình bày qua hai mảng chủ yếu các bài viết của các chính khách – tướng lĩnh và các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp.

- ***Công trình của chính khách tướng lĩnh Hoa Kỳ***

Đã có 5 đời Tổng thống Mỹ liên quan đến cuộc chiến tranh dài hơn 2 thập niên ở Việt Nam, trong đó có 2 người là L. Giôn-xơn

https://tieulun.hopto.org

(L. Johnson) và R. Ních-xơn (R. Nicxon) có quan hệ trực tiếp với sự kiện Tết 1968. Tổng thống L. Giôn-xơn đã cho ra đời cuốn nhật ký mang tên ông ta (đã được dịch và xuất bản ở Việt Nam) và tác phẩm thứ hai bằng tiếng Anh, được dịch là *Ưu thế: những triển vọng của chức Tổng thống*, được in 3 năm sau khi ông ta rời chức Tổng thống[1].

Tiếp kế người tiền nhiệm, 6 năm sau khi vụ Oa-tơ-ghết (Water Gate) tai tiếng làm thiêu hủy sự nghiệp chính trị của mình, R. Ních-xơn đã viết cuốn sách có tựa đề *Cuộc chiến thực sự*[2]. Trong cuốn sách này, cựu Tổng thống thất thế của Hoa Kỳ đã trình bày quan điểm của ông ta về Tet Offensive giống như trong hồi ký mang tên ông ta.

Các tướng lĩnh của Hoa Kỳ cũng viết nhiều về chiến tranh Việt Nam nói chung và Tết 1968 nói riêng. Trong đó có 3 nhân vật là W. Oét-mo-len (William C.Westmoreland) tướng 4 sao, người chỉ huy trực tiếp quân đồng minh khi quân giải phóng tiến công ở các đô thị miền Nam năm 1968, G. Sap (U.S Grant Sharp) Tư lệnh chính về các phi vụ ném bom hủy diệt miền Bắc trong những năm 1965-1966 và Mắc-xoen D Tay-lo (Maxweell D. Taylor), một trong hai danh tướng xuất sắc nhất của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam, và là 1 trong 2 nhân vật từng lập kế hoạch bình định miền Nam trong những năm đầu thập niên 1960; họ đã viết không dưới 3 đầu sách về cuộc chiến Việt Nam đó đề cập đến Tet Offensive[3].

Một quan chức cao cấp, cựu Bộ trưởng Quốc phòng nhưng không phải thuộc hàng tướng lĩnh, là Rô-bớt Mac Namara, sau một thời gian im lặng khá dài (gần 30 năm kể từ khi ông ta dời Lầu Năm Góc) cuối cùng cũng lên tiếng về chiến tranh, đặc biệt là sự kiện Tết 1968.

Là người đứng đầu Lầu Năm Góc trong thời gian chiến tranh lên đến đỉnh cao, vừa là người từng chủ chiến trong việc thực hiện chiến tranh cục bộ ở miền Nam – và vì thế nên dư luận gọi cuộc chiến của Hoa Kỳ ở Việt Nam trong những năm 1965-1967 là cuộc chiến tranh của Giôn-xơn – Mac Namara, nhưng trong cuốn *Nhìn lại quá khứ: tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam* đã được dịch và in

---

(1) Lyndon Baines Johnson: *Ưu thế: những triển vọng của chức Tổng thống,* New York, 1971.

(2) Richard Nixon: *The Real War,* New York, 1980.

(3) Maxweell D. Taylor: *Những thanh gươm và những lưỡi cày,* New York, 1976, U.S Grant Sharp: *Chiến lược của thất bại: Việt Nam nhìn lại,* Novato, 1987.

https://tieulun.hopto.org

ở Việt Nam[1], Mac Namara không chạy tội về sự thất bại của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam như một số tướng lĩnh và chính khách khác ở Oa-sinh-tơn (Wasinhton), mà tác giả đã nhìn nhận vấn đề khoa học, khách quan hơn. Một phần rất quan trọng của cuốn sách này đã bình luận về chủ đề Việt Nam trước, trong và sau sự kiện Tet Offensive.

- ***Các tác giả nghiên cứu chuyên nghiệp***

Có nhiều nhà sử học Hoa Kỳ đã dành nhiều thời gian nghiên cứu về lịch sử chiến tranh Việt Nam và họ có rất nhiều công trình về chủ đề này. Ví dụ như Goóc-gơ C.Hê-ring (George C. Herring) là một trong những học giả có nhiều đầu sách nhất về chiến tranh Việt Nam[2]. La-ry Bét-man (Larry Berman), giáo sư chính trị học, từng làm tư vấn tham chính dưới thời Tổng thống Giôn-xơn đã viết công trình nổi tiếng: *Cuộc chiến tranh của Lyndon Johnson: con đường bế tắc ở Việt Nam* (New York, 1989) và cuốn sách gần đây nhất về chủ đề này được xuất bản tại Hoa Kỳ của tác giả là No Peace, No Honor: *Nixon, Kisinger and Betrayal in Vietnam* (*Không hòa bình, chẳng danh dự: Ních-xơn, Kisinger và sự phản bội ở Việt Nam* – sẽ được đề cập cụ thể ở phần sau).

Các tác giả có tên tuổi khác như Ha-ri Mi-de-tơn (Hari Middleton) đã viết cuốn LBJ, *Những năm tháng trong Nhà Trắng* (New York, 1990); Ri-nết-tơ At-lơ (Renât Adler): *Sự coi thường mạo hiểm: Oét-mo-len chống lại CBS và Sharon chống lại Time*, (New York, 1986); Giô-dép A Ca-li-phơ-nô (Joseph A. Califano), Jr: chiến thắng và bi kịch của Giôn-xơn: *Những năm tháng ở Nhà Trắng* (New York, 1991); Nây-shi-han (Nei Sheehan): *Lời nói dối bóng bẩy*, (New York, 1988); Bri-ơn Van-đi-mắc (Brian VanDeMark): *Đi vào bế tắc: Giôn-xơn và việc leo thang chiến tranh ở Việt Nam* (Đại học Oxford, 1991).

Trong các tác phẩm nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam được xuất bản cần kể sự kiện Tet Offensive, có 2 nhà nghiên cứu viết sớm về sự kiện này là Ơ-lên In-thơ-ven (Alain C.Enthoven) và Uây-ni Smít (K. Wayne Smith) với cuốn *Bao nhiêu thì đủ? Hình thành chương trình*

---

(1) Robert S. Mac Namara: *Nhìn lại quá khứ - tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam,* NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

(2) Tác giả viết khoảng 10 cuốn sách về chiến tranh Việt Nam, trong đó có 2 công trình có liên quan đến Tết 1968 là Cuộc chiến tranh dài nhất của nước Mỹ: *Hoa Kỳ và Việt Nam,* New York, 1986; LBJ và Việt Nam: *Một dạng khác của chiến tranh*, Đại học Taxas, 1994.

https://tieulun.hopto.org

phòng thủ, 1961-1969 (New York, 1971) và Ri-chác Pip-phơ (Richard M. Pffer) với cuốn *Liệu còn có những Việt Nam nữa chăng? Cuộc chiến tranh và tương lai chính sách của Hoa Kỳ* (New York, 1968). Dù có những số liệu nhận định chưa đầy đủ, nhưng họ là những người đi tiên phong trong việc miêu tả sự kiện chiến tranh ở Việt Nam năm 1968.

Có rất nhiều cuốn sách đánh giá khách quan về sự kiện Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968. Đi đầu trong số các nhà nghiên cứu này, phải nói đến công trình đã được dịch khá sớm ra tiếng Việt của Giô-dép A. Am-tơ: *Lời phán quyết về Việt Nam...*, đã được Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân dịch và in nhân kỷ niệm 10 năm giải phóng miền Nam(1).

Cuốn sách thứ hai, cũng của học giả Hoa Kỳ, từng đến Việt Nam nhiều lần, đã lăn lộn ở chiến trường miền Nam và đã theo sát chân các binh đoàn bộ đội chủ lực vào giải phóng Đà Nẵng trong ngày 29/3/1975 lịch sử là nhà sử học nổi tiếng Ga-bri-en Côn-cô (Gabrriel Kokal), với cuốn sách được dư luận Hoa Kỳ đánh giá rất cao là *Annatomy of a War: Vietnam, The United States, anh The Modern Historical Experience* (Published in the Unites States by Pantheon Books, 1985). Cuốn sách này dành nhiều trang viết về sự kiện Tet Offensive.

Cũng được đánh giá rất cao, cuốn sách có tựa đề *The Perfect War: Teachnowa in Vietnam* của Giêm Uy-li-am Díp-sơn (James William Gibson), (USA, 1986) đã được in ở Hoa Kỳ và Canada đã nêu nhiều nhận xét sâu sắc về năm 1968 ở miền Nam Việt Nam.

Sau chiến tranh khoảng 20 năm, có một số học giả Hoa Kỳ cộng tác xuất bản một số sách về chủ đề chiến tranh Việt Nam, như cuốn *The Vietnam War* của Jay-ni Ua-nơ (Jayne S. Werner) and Luu Doan Huynh (New York, 1993). Một cuốn sách khác thu hút sự quan tâm của dư luận Hoa Kỳ được viết với sự cộng tác của nhiều tác giả Hoa Kỳ với Bùi Diễm, từng làm đại sứ của chính quyền Sài Gòn tại Hoa Kỳ trong thời gian nổ ra tiến công dịp Tết 1968. Cuốn sách của Bùi Diễm với Đa-vít Cha-nớp (David Chanoff) có tựa đề In The Jaws of History (Boston, 1987) cho thấy quan hệ của Sài Gòn và Oa-sin-tơn (Wasinhton) diễn ra như thế nào khi lực lượng cách mạng tiến công

(1) Giô-dep A. Am-tơ: *Lời phán quyết về Việt Nam,* NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985.

https://tieulun.hopto.org

vào đô thị vào Xuân 1968.

Sự tham gia của các học giả Việt Nam, dù ở phía nào, với các học giả Hoa Kỳ, cũng cho thấy bức tranh đa dạng, nhiều chiều của Tet Offensive.

2. Những nội dung cơ bản của các công trình về sự kiện 1968

Chiến tranh Việt Nam đã chia rẽ nước Mỹ một cách sâu sắc. Đấy là vết nứt rạn, là vết đen lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Bởi thất bại quá cay đắng trên chiến trường miền Nam, nên dù dư luận Hoa Kỳ có đặc điểm là luôn đa dạng, không đồng nhất, nhưng với cuộc chiến ở Việt Nam, các học giả có nhận xét tương đối thống nhất. Sự kiện Tet Offensive được chú trọng hàng đầu trong các công trình nghiên cứu và ý kiến đánh giá của các học giả tương đối tập trung.

Tựu trung lại, có thể khái quát thành các nội dung chính sau:

- Một là bối cảnh lịch sử chiến trường miền Nam trước Tet Offensive.

- Hai là diễn biến chính của sự kiện.

- Ba là đánh giá kết quả của Tet Offensive.

- Bốn là thực trạng thế lực hai bên sau Tết (được gọi là Tet Offensive).

Theo thống kê số liệu hiện có trong tay, có thể tính tần số nội dung trên qua bảng sau:

Tỷ lệ trình bày nội dung Tet Offensive qua sách báo Hoa Kỳ

(%)

Về bối cảnh trước Tết	Sự kiện Tết 1968	Đánh giá kết quả	Thực trạng sau Tết
40-45%	100%	100%	70%

Vì khuôn khổ của chuyên luận này, chúng tôi không trình bày các công trình đã miêu tả cuộc tiến công Tết Mậu Thân như thế nào mà chỉ phân tích các nội dung còn lại. Tuy vậy, xét đại cục, Hoa Kỳ đã khá bất ngờ về Tet Offensive. Theo ý kiến của chính Tổng thống

https://tieulun.hopto.org

Giôn-xơn, ông ta đã có ba ngạc nhiên: ngạc nhiên về qui mô tiến công, về lực lượng sử dụng và về thời điểm tiến công của đối phương!

- ***Bối cảnh chiến trường trước bước ngoặt lịch sử***

Hầu hết các công trình công bố phân tích bối cảnh lịch sử trước Tết 1968 từ góc độ quân sự. Dù điều này không phản ánh hết tình thế chung ở chiến tranh miền Nam lúc đó, nhưng dẫu sao sự đánh giá của các học giả Hoa Kỳ đã làm cho độc giả nhìn nhận vấn đề khách quan hơn. Nếu như các tướng lĩnh Hoa Kỳ, nhất là những người trực tiếp chỉ huy chiến đấu ở miền Nam, ví dụ như Oét-mo-len thường báo cáo kết quả chiến trường trước Tết rằng liên quân do Hoa Kỳ cầm đầu đang giành thắng lợi to lớn và chiến tranh của Việt cộng sắp lụi tàn, thì ngược lại, báo chí Hoa Kỳ phác họa bức tranh khác.

Theo điều tra có tính ngẫu nhiên từ 165 cuộc xung đột giữa quân giải phóng và Hoa Kỳ tại miền Nam từ tháng 2 đến tháng 12 năm 1967, được công bố trong một tạp chí có uy tín về nghiên cứu quân sự được xuất bản tại Hoa Kỳ, trong số hơn 150 trận đó, thì có đến 73% do phía Việt cộng khởi sự[1]. Cũng theo phương hướng khảo sát như vậy, theo cách điều tra xác xuất trong năm 1967-1969, từ tổng số 56 cuộc chạm súng, thì có đến 79% do đối phương (lực lượng vũ trang cách mạng) chủ động tiến công quân chủ lực Hoa Kỳ.

Như vậy, có thể thấy, với trên nửa triệu quân Hoa Kỳ và đồng minh của Hoa Kỳ cùng hàng chục vạn quân đội của Sài Gòn, nhưng lực lượng này chưa bao giờ có khả năng làm chủ chiến trường. Hoa Kỳ vẫn phải đánh theo cách đánh của đối phương.

Những cuộc chiến dai dẳng và sự sa lầy ở chiến trường đã làm cho dư luận của nhân dân Mỹ và sau đó là nhiều nhân vật có thế lực ở Oa-sinh-tơn thức tỉnh. Trong sự bất đồng đánh giá về kết cục của quân đội Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam, nhiều quan chức cao cấp ở Nhà Trắng và Lâu Năm góc đã mất hi vọng về chiến thắng của quân đội Mỹ ở Việt Nam. Điển hình là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mac Namara, người được coi có "bộ óc điện tử" đã nghi ngờ khả năng giải quyết vấn đề Việt Nam bằng chủ trương leo thang chiến tranh. "Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã hoài nghi về viễn cảnh chiến thắng

(1) Xem: *The Stategy of Attition,* Southest Asia Analysis Report, 1/1969.

https://tieulun.hopto.org

của chiến tranh cục bộ mà ông đã đưa quân sang (Việt Nam – NĐL) vào năm 1965 cũng như tương lai (của quân đội Hoa Kỳ ở miền Nam) trong những năm sắp tới"[1].

Một vấn đề liên quan đến bối cảnh lịch sử trước Tet Offensive là Hoa Kỳ có biết cuộc tiến công không? Theo Ga-bri-en Côn-cô thì đến đầu tháng 12/1967, họ đã biết được cuộc tiến công tổng lực của đối phương sẽ nổ ra và nó sẽ làm nên bước ngoặt của cuộc chiến. Những tiến công ở đâu? Theo đánh giá của CIA – cơ quan từng có nhận xét khá chính xác hơn so với các cơ quan nghiên cứu chiến tranh Việt Nam khác ở Hoa Kỳ, đã cho rằng có thể mục tiêu tiến công của quân giải phóng là Huế, Plei Ku và có thể Sài Gòn, nhưng không biết thời gian[2].

- ***Đánh giá ảnh hưởng của tiến công***

Tác động của Tet Offensive như thế nào là nội dung quan trọng nhất trong mọi công trình đã in ấn tại Hoa Kỳ. Dù có ý kiến khác nhau bởi cách nhìn và vị thế của người viết và hơn nữa tùy thời điểm công trình được công bố gần hay xa sự kiện đã xảy ra 4 thập niên trước.

Phản ánh đầu tiên, nổi bật là Oa-sinh-tơn bị "sốc" về Tet Offensive. Dù đã biết trước ít nhiều nhưng khi sự kiện xảy ra, Tổng thống Giôn-xơn vẫn sửng sốt bởi khi nhận được thông tin đầy đủ về đợt tiến công, đã ngạc nhiên vì "Cuộc tiến công đồ sộ hơn chúng ta dự kiến; chúng ta không thể tin được họ (lực lượng cách mạng – NĐL) có thể tiến công được nhiều thành phố như vậy; chúng ta không thể tin được họ phối hợp ở mức độ rộng lớn và qui mô to lớn hơn chúng ta tưởng". Các tác giả nghiên cứu lịch sử Lầu Năm góc cũng thừa nhận: tuy có biết trước, nhưng cuộc tiến công làm cho công chúng Hoa Kỳ và Bộ chỉ huy sửng sốt, nó rất dài, rất mạnh và cú sốc đột ngột kéo dài[3].

Xét về phương diện quân sự, trước kia đã có rất nhiều ý kiến từ phía Hoa Kỳ cho rằng, với Tết 1968, Việt cộng thất bại ở Sài Gòn nhưng họ giành thắng lợi ở Oa-sinh-tơn. Nhưng trong một số tác phẩm mới nhất xuất bản tại Hoa Kỳ, thì những loại nhận định như vậy không còn phù hợp. La-ry Bét-man (Larry Berman), một người trợ thủ chính

---

(1) James William Gibson: *The Perfect War...,* Sđd, tr. 170.

(2) Gabriel Kolko: *Annatomy of a War: Vietnam, The United States, and The Modern Historical Experience,* Published in the Unites States by Pantheon Books, tr. 305-306.

(3) Gabrriel Kolko: *Annatomy of a War: Vietnam,* tr. 306

https://tieulun.hopto.org

trị đắc lực của Tổng thống Giôn-xơn, một học giả am tường về chiến tranh Việt Nam đã viết: cuộc tiến công Tết Mậu Thân đã chứng tỏ rằng cho dù Hoa Kỳ đã đổ vào Việt Nam 525.000 quân và chiến dịch ném bom "Sấm rền" toàn diện thì cường độ chiến tranh, năng lực giành thắng lợi và kiểm soát chiến tranh đó không phải do người Mỹ với sự vượt trội về công nghệ quyết định, mà do đối phương[1].

Đánh giá của người lính ở chiến trường có ý nghĩa quan trọng. Là người trực tiếp chiến đấu, họ hiểu hơn ai hết sức mạnh của quân đội. Vốn từng được coi là một quân đội thiện chiến nhất thế giới, có kỷ luật, chưa hề thất bại trong cuộc chiến tranh nào và từng là niềm tự hào của nhân dân Hoa Kỳ, đã biến dạng bởi chiến tranh Việt Nam mà trực tiếp là từ Tet Offensive. Rất nhiều quân nhân Hoa Kỳ từng nhớ lại rằng: Tết đã làm tăng đột ngột khó khăn và mất mát cho các đơn vị Hoa Kỳ. Với Tết, đối phương đã đá thẳng vào "con lừa ngu dốt" của chúng ta. Chúng ta đã bị lôi kéo, xâu xé không còn dáng vẻ của một đạo quân có tổ chức nữa; chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng lúc ấy chúng tôi thể hiện được vai trò một đơn vị tác chiến chặt chẽ[2].

Một câu hỏi có phần tế nhị nhưng vô cùng cay đắng là, trên thực tế, Hoa Kỳ đã thắng hay thua trong Tet Offensive nói riêng và trong năm 1968 nói chung? Câu hỏi sống còn này đã làm nước Mỹ vốn bị chia rẽ vì cuộc chiến ở Việt Nam trước đó, đã trở thành đề tài tranh luận triền miên trong dư luận của công chúng và chính khách Hoa Kỳ. Cho đến tận hôm nay, chưa phải đã có ý kiến thống nhất vấn đề này. Nhưng có thể nói đánh giá của những người đứng đầu Lầu Năm Góc về thực trạng chiến trường là có cơ sở nhất. Với Mac Namara, từ cuối năm 1967 đã nhận thức được cuộc chiến vô vọng ở miền Nam nên đã đề nghị Tổng thống tìm giải pháp mới kết thúc chiến tranh thay vì chủ trương mở rộng cuộc chiến. Khi sáng kiến của ông không được ủng hộ, đã từ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Người kế nhiệm ông, Clip-phớt – người từng làm cố vấn cho các đời Tổng thống Hoa Kỳ sau năm 1945, vừa lên nắm quyền đã chạm trán ngay với Tet Offensive của đối phương, nên phải đứng trước những khó khăn to lớn và sức ép nặng nề. Ông ta thú nhận rằng với Tet Offensive làm

(1) Larry Berman: *Điệp viên hoàn hảo,* NXB. Thông tấn, Hà Nội, 2007. tr.48.

(2) Jayne S. Werner anh Luu Doan Huynh: *The Vietnam War, Vietnamese and Armerican Perfectives,* New York, 1993, tr. 160.

https://tieulun.hopto.org

"tôi bị xô đẩy bởi những làn sóng lớn tán loạn đến từ mọi hướng"(1). Một quan chức cao cấp, Thứ trưởng Bộ không quân gửi thư cảnh tỉnh Tân Bộ trưởng Bộ Quốc phòng rằng: "thắng lợi quân sự của Mỹ tại Việt Nam là một ảo tưởng nguy hiểm"(2).

Dù giải pháp về Việt Nam từ sự kiện Tết Mậu Thân của phái bồ câu, diều hâu và ngay trong cả dư luận công chúng Hoa Kỳ có khác nhau; dù có cay đắng không muốn thừa nhận sự thất bại của Hoa Kỳ trên chiến trường, dù có nhiều ý kiến cho Việt cộng bị tổn thất to lớn về nhân lực và thậm chí cho rằng Việt cộng thất bại, nhưng diễn biến của Tet Offensive làm đảo lộn nhận thức về khả năng thực sự của quân đội Hoa Kỳ tại miền Nam. Một loạt câu hỏi hợp lý được dư luận Mỹ quan tâm đã dồn các tướng lĩnh Hoa Kỳ đang chỉ huy tại Việt Nam không thể trả lời được. *Một là,* tướng Oét-mo-len từng nói khó khăn lớn nhất của cuộc chiến là quân lực Hoa Kỳ không tìm được chủ lực Việt cộng để tiêu diệt, vậy sao Việt cộng lại xuất hiện và vây chặt 6.000 lính thủy đánh bộ Mỹ ở Khe Sanh và biến thung lũng tử thần này thành địa ngục trần gian của lính thủy đánh bộ? *Hai là,* Hoa Kỳ đã có hơn nửa triệu quân thiện chiến ở miền Nam mà còn không giữ nổi Tòa Đại sứ của mình (vì bị tiến công dịp Tết), vậy cho thêm một triệu quân nữa có giữ được toàn miền Nam không?.

Câu thúc bởi tình hình trong nước và đặc biệt từ chiến trường, nên dù có cố gắng đáp ứng tăng mấy vạn quân vào miền Nam, nhưng Clip-phớt sớm có nhận định rằng: " Chúng ta hình như đang có một cái thùng không đáy. Chúng ta càng đổ thêm quân thì đối phương cũng tăng quân. Tôi chỉ thấy càng giao tranh nhiều, thì càng gây thương vong nhiều hơn cho người Mỹ và đó là điều liên tục diễn ra tiếp nối nhau không bao giờ ngừng"(3).

Để tìm giải pháp cho chiến tranh Việt Nam, Clip-phớt cũng giống như Tổng thống đã hỏi các chuyên gia của mình. Những bạn bè của Clip-phớt là những chuyên gia hàng đầu về kinh tế, luật pháp của Hoa Kỳ. Nhìn tổng thể bối cảnh mới, Clip-phớt đánh giá rằng vài ba tháng trước đã nổi lên một số vấn đề về kinh tế là đô la, giá vàng

---

(1) Gabriel Kolko: *Annatomy of a War...,* tr. 317.

(2) Giô-dép A. Am-tơ: *Lời phán quyết về Việt Nam,* tr. 220.

(3) Giô-dép A. Am-tơ: *Lời phán quyết về Việt Nam,* tr. 49-50.

https://tieulun.hopto.org

tăng nhẹ nhưng vẫn kiểm soát được và trong bất cứ sự kiện gì, vấn đề số một quan trọng nhất vẫn là ưu tiên ngăn chặn phong trào cộng sản. Nhưng giờ đây tất cả đã thay đổi. Các chuyên gia đã cho rằng Hoa Kỳ đã lao vào vũng bùn vô vọng(1).

Chính Clip-phớt cũng thấy Tổng thống bắt đầu tin rằng tiến trình quân sự đang được Mỹ theo đuổi ở Việt Nam là vô tận và vô vọng, và sẽ không đưa đến thắng lợi cũng như hòa bình(2).

Để tìm chính sách mới cho lời giải vấn đề Việt Nam, Tổng thống Hoa Kỳ đã nhóm lập "Những người Thông thái (Wise Men) gồm các chuyên gia hàng đầu về mọi mặt (quân sự, chính trị, kinh tế, pháp luật...) để nêu sáng kiến về vấn đề Việt Nam. Uy thế của nhóm này rất lớn. Họ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các cố vấn thân cận của Tổng thống và chính bản thân Tổng thống. Người đầu tiên trong nhóm cố vấn tin rằng cuộc chiến tranh ở Việt Nam như cái bình không đáy và Hoa Kỳ gửi bao nhiêu quân sang Việt Nam đối phương vẫn đáp ứng đầy đủ được lại chính là tân Bộ trưởng Quốc phòng(3).

Tuy nhiên, nhóm công tác chính trị đặc biệt do Tổng thống lập để hỏi ý kiến lại chia rẽ sâu sắc. Có 15 đề nghị khác nhau về giải pháp chiến tranh. Nội dung có hai loại: một là đề nghị tăng quân, hai là đề nghị xem lại toàn bộ sự dính líu của Hoa Kỳ tại miền Nam. Nhưng tất cả đều có ý nghĩ chung là Hoa Kỳ không thể thắng được cuộc chiến tranh này. Đến cuối tháng 3/1969, thì hầu hết nhóm cố vấn cao cấp của Tổng thống cho rằng phải chấm dứt chiến tranh leo thang miền Bắc và giảm lực lượng Hoa Kỳ tại miền Nam, từng bước chuyển giao trách nhiệm cuộc chiến cho Sài Gòn.

Tet Offensive ảnh hưởng sâu sắc đến Tổng thống Giôn-xơn. Bản thân Tổng thống bị xâu xé giữa việc tăng quân và tìm giải pháp mới cho chiến tranh. Thực sự Tet Offensive như cọng rơm cuối cùng đẩy người cầm đầu cơ quan hành pháp đối diện trực tiếp với lập pháp: Nếu tăng quân, buộc phải động viên cục bộ, mà điều này dẫn đến

---

(1) Gabriel Kolko: *Annatomy of a War...*, tr. 317.

(2) Giô-dép A. Am-tơ: *Lời phán quyết về Việt Nam*, tr. 222-223.

(3) Larry Berman: *No Peace, No Honor: Nixon Kisinger and Betrayal in Vietnam (Không hòa bình, chẳng danh dự: Nixon Kitsinger và sự phản bội ở Việt Nam)*, Bản dịch của Nhà xuất bản Tede (Hoa Kỳ), 2003, tr. 34.

https://tieulun.hopto.org

va chạm không nhỏ giữa Tổng thống với Quốc hội và các cơ quan tư pháp khác ở Hoa Kỳ.

Đánh giá tổng quát về Nhà Trắng và dư luận khi Tet Offensive bùng nổ, Giêm Uy-li-am Gip-sơn (James William Gibson) cho rằng, dù Việt cộng có trả giá đắt trong Tết, nhưng công chúng Hoa Kỳ vẫn thấy một thắng lợi lớn của Việt cộng và Tết làm choáng váng đối với nước Mỹ. Một cảm giác thất vọng bao trùm Oa-sinh-tơn. Chính phủ bị xúc động. Mọi người ở Oa-sinh-tơn chẳng còn ý nghĩ sáng sủa nào![1]

Trong cuốn Jaws of History (những Gọng kìm lịch sử), nhận xét rằng, tại sao Hoa Kỳ có hơn nửa triệu quân mà đối phương vẫn tiến công đủ vào các thành phố, thậm chí cả vào Tòa Đại sứ Hoa Kỳ? Dù đồng minh có chiến thắng về quân sự, nhưng từng tí, từng tí một cuộc tiến công đã làm nảy ra những điểm khác biệt ở Oa-sinh-tơn. Nói chung người Mỹ đã sốc và có sự trái ngược giữa niềm tin của nhân dân Mỹ với Tổng thống và khả năng của kẻ thù. Rõ ràng, dần dần tiến công đã làm xói đổ chính quyền Giôn-xơn và điều đó ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc chiến[2].

Mặt khác, nhiều ấn phẩm cũng nêu khá rõ sự tổn thất từ phía đối phương. Có tài liệu cho rằng, trong Tet Offensive, Việt cộng mất khoảng 85.000 quân. Theo ý kiến của Đôn O-bơc-doi-phơ (Don Oberdorfer), một người Mỹ hiểu biết sâu sắc về cuộc chiến tranh, cho rằng Việt cộng đã mất một nửa quân tham chiến và có lẽ mất một phần tư lực lượng chính quy của họ[3].

Đề cập về tổn thất quân lực, nhiều ý kiến từ phía Hoa Kỳ cho rằng, Tết và cả năm 1968, lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã mất một thế hệ quân chiến đấu và buộc phải tăng cường binh lực từ Bắc vào và còn nhiều năm sau mới phục hồi lại được vị thế như đã có trước Tết 1968.

Bởi tổn thất về nhân lực (cả quân đội lẫn lực lượng chính trị) rất lớn, nên từ 1968 trở đi, cuộc chiến ngày càng dẫn đến cuộc chiến tranh thông thường và ít dần các cuộc nổi dậy[1].

---

(1) James William Gibson: *The Perfect War...,* Sđd, tr. 218-219.

(2) Bui Diem – David Chanoff: *Jaws of Histary,* Boston, 1987, tr. 221.

(3) Larry Berman: *Điệp viên hoàn hảo,* NXB. Thông tấn, Hà Nội, 2007, tr. 296.

https://tieulun.hopto.org

Song song về tổn thất binh lực, thế của lực lượng giải phóng không còn như trước. Nếu như trước Tết 1968, Sài Gòn kiểm soát được 30% nông thôn, thì sau 1968 dần dần họ thu lại được hầu hết vùng nông thôn đồng bằng, trong khi đó Việt cộng không còn giữ được vùng đất sống còn như trước[2].

Theo R. Thôm-xơn (Robert Thomson), một chuyên gia chống cộng có tiếng, thì sau Tết Sài Gòn mạnh lên và chính Sài Gòn tạo điều kiện cho Hoa Kỳ đánh bại đối phương. Tướng Phrê-đơ-rich Uây-len (Frederick Weyland) từng tham chiến chiến tranh Đông Dương cho rằng hậu quả sau Tết là Sài Gòn chứ không phải Giải phóng mạnh lên. Sài Gòn chứ không phải Hà Nội đã kiểm soát được cuộc chiến[3]. Cũng chung ý nghĩ như vậy, một số báo chí ở Hoa Kỳ cho rằng, nếu như trước Tết, quân đội Sài Gòn chỉ thạo hai thứ là duyệt binh và đảo chính thì từ Tết 1968, họ bắt đầu quen chiến trận!

Nhưng thực tế không hoàn toàn như vậy. Việc Tổng thống Giôn-xơn không ra ứng cử nhiệm kỳ mới, tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và xuống thang chiến tranh, mở đàm phán ở Paris có nguồn gốc sâu sắc từ sự kiện *Tet Offensive*. Đúng như Côn-cô nhận xét: Tiến công Tết tạo nên quyết định rõ ràng là giờ đây Hoa Kỳ phải đối mặt với khủng hoảng trầm trọng. Ba tháng đầu năm 1968 vì thế là quan trọng nhất trong toàn bộ lịch sử xâm lược của Hoa Kỳ ở Việt Nam[4].

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một trang sử hào hùng nhất của quá trình dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Đối mặt với kẻ thù là một cường quốc có tiềm lực quân sự và kinh tế khổng lồ, nếu nhân dân Việt Nam không có sáng tạo, quả cảm và hy sinh tổn thất, thì không thể thực hiện được mục tiêu của mình là giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Chống lại một dân tộc đất không rộng, người không đông, Oa-sinh-tơn đã huy động tất cả sức mạnh có thể huy động được cho cuộc chiến không cân sức này. Bom đạn tàn bạo, lắm mưu mô và hiếu chiến; có phương tiện kĩ thuật chiến tranh hiện đại nhất thế giới, các

(1, 2) Larry Berman: *Điệp viên hoàn hảo,* tr. 297.

(3) James William Gibdon: *The Perfect Was...,* tr. 175.

(4) Gabriel Kolko: *Annatomy of a War...*, tr. 313.

https://tieulun.hopto.org

nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ chắc mẩm sẽ đè bẹp ý chí độc lập tự do của một dân tộc nhỏ trong thời gian ngắn nhất.

Cuộc đụng đầu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã trở thành điểm nóng nhất của lịch sử thế giới trong suốt nửa sau thế kỷ XX. Hai bên đã huy động sức mạnh to lớn của mình để đạt mục tiêu chính trị đề ra.Trong cuộc đấu tranh đó, Hoa Kỳ đã thể hiện sức mạnh ghê gớm và đội quân thiện chiến, chiến đấu chuyên nghiệp của họ đã phát huy cao nhất lợi thế của mình. Vào thời điểm cuối năm 1967 và suốt năm 1968, sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ đã huy động tối đa vào chiến trường Việt Nam.

Khi cuộc chiến do Hoa Kỳ khởi xướng đang ở đỉnh cao, cuộc tiến công của nhân dân ta ở miền Nam vào năm 1968 mở đầu bằng Tết Mậu Thân, đã buộc đối phương phải xuống thang chiến tranh.

Tuy nhiên, chống lại đạo quân thiện chiến và thực sự hùng mạnh vào bậc nhất thế giới lúc đó, nhân dân Việt Nam phải trả giá không ít và tổn thất lớn. Đó là thực tế khách quan. Bởi kẻ thù cực kì hiếu chiến và phương tiện chiến tranh cực kì tối tân, sử dụng mọi thành tựu khoa học vào cuộc chiến tranh, nên nhân dân ta không thể không hi sinh, mất mát. Điều này chứng tỏ rằng: sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Việt Nam có sự chỉ đạo vô cùng tài giỏi nên đã phát huy được sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân. Chúng ta chiến thắng không phải kẻ thù yếu kém mà sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc của nhân dân Việt Nam lớn hơn sức mạnh quân sự của đế quốc xâm lược khổng lồ.

Tiến công Tết nói riêng và tiến công Mậu thân nói chung là biểu tượng hào hùng của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

PGS. TS. Phan Xuân Biên 3

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Bộ Chính trị Trung ương Đảng và kế hoạch Tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

   PGS. TS. Nguyễn Ngọc Cơ 9

2. Tổng hành dinh trong quá trình hình thành kế hoạch Tổng tiến công chiến lược Xuân 1968

   Trần Trọng Trung 17

3. Mục tiêu chiến lược của đòn tiến công Xuân Mậu Thân - 1968

   Đại tá, PGS. TS. Hồ Khang 31

4. Các văn bản Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân - 1968

   TS. Lưu Trần Luân 49

5. Bàn thêm về một vài khía cạnh của cuộc tổng diễn tập chiến lược Mậu Thân 1968

   Trần Bạch Đằng 63

6. Mấy vấn đề nghiên cứu về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968

   Đại tá, PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng 68

7. Mấy vấn đề về chiến lược trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968

   Đại tướng Hoàng Văn Thái 73

8. Bàn về tính bất ngờ trong tư tưởng tiến công chiến lược Xuân 1968

   Đại tá Đồng Văn Đức 90

9. Một cách nhìn về Mậu Thân 1968

   TS. Trần Thị Nhung 102

https://tieulun.hopto.org

PHẦN 2

SÀI GÒN MẬU THÂN 1968

10. Sài Gòn - Gia Định trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

PGS. TS. Phan Xuân Biên 111

11. Sài Gòn - Gia Định với cuộc tổng tiến công Tết

Đại tá, TS. Hồ Sơn Đài 121

12. Lực lượng an ninh - biệt động khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định trong cuộc tập kích chiến lược Xuân Mậu Thân 1968

Thượng tá, TS. Phan Thanh Long 130

13. Biệt động Sài Gòn đoàn kết một lòng, mưu trí vô song, dũng cảm tuyệt vời, trung kiên bất khuất

Đại tá Trần Văn Hùng 141

14. Công tác bảo đảm tác chiến của biệt động Sài Gòn

Trần Phấn Trấn - Nguyễn Văn Trí 147

15. Một đơn vị chủ lực tiến công vào Sài Gòn

Tạ Minh Khâm 154

16. Lực lượng vũ trang Thành Đoàn trong Tổng tiến công Mậu Thân 1968

Đỗ Bách 158

17. Mậu Thân ở Bàn Cờ

Nguyễn Hữu Vang 163

18. 15 ngày Tết Mậu Thân ở Nha cảnh sát đô thành

Lê Phong 167

19. Chi bộ Hồ Chí Minh và trận đánh Tòa Đại sứ Mỹ

Nguyễn Lê Thu An 171

20. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Sài Gòn chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân

Vũ Tang Bồng 175

21. Sức tiến công ở thành phố trọng điểm Tết Mậu Thân 1968

ThS. Phạm Ngọc Bích 185

22. Quân dân Sài Gòn - Gia Định với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Trịnh Thị Hiền 194

https://tieulun.hopto.org

23. Vai trò của quần chúng Sài Gòn - Gia Định
trong Tổng công kích nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
Nguyễn Văn Thuyền 198

24. Những đóng góp của nhân dân phường Thạnh Lộc
trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
Lưu Thế Thuật - Trần Văn Phương 206

25. Trí thức Sài Gòn - Gia Định với cuộc Tổng tiến công
và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
TS. Hồ Sơn Diệp 213

26. Tiếng trống hào hùng trong đêm văn nghệ Tết Quang Trung
Hiếu Đằng - Trương Thìn - Chinh Văn 223

27. Về vai trò của sinh viên Sài Gòn trong Tổng tiến công
và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968
TS. Trần Thị Mai 229

28. Thanh niên, sinh viên, học sinh Sài Gòn trong Mậu Thân 1968
Nguyễn Thị Vân Hà 239

29. Nhật báo Sài Gòn và sự kiện Mậu Thân
TS. Dương Kiều Linh 243

30. Mậu Thân trên mặt báo
Phúc Tiến 256

31. Gặp những nhân chứng về Tổng công kích và nổi dậy
Mậu Thân 1968 ở Sài Gòn và miền Nam
Phạm Bá Nhiễu 262

PHẦN 3

MẬU THÂN TRÊN MỘT SỐ CHIẾN TRƯỜNG KHÁC

32. Đồng bằng sông Cửu Long trong cuộc Tổng công kích
và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968
Thiếu tướng Trần Phi Hổ 273

33. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đưa chiến tranh
vào sào huyệt đối phương, thúc đẩy phong trào
chống phá bình định ở miền Đông Nam Bộ
TS. Lê Hữu Phước 282

34. Tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)
ở Bà Rịa - Vũng Tàu
TS. Nguyễn Đình Thống 294

https://tieulun.hopto.org

35. Đòn tiến công Tết Mậu Thân 1968 tại chiến trường Trung Nam Bộ

Thiếu tướng Trần Ngọc Thổ 302

36. Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh đô thị miền Nam từ 1965 đến 1968

Thượng úy, ThS. Lê Quý Thi 319

37. Tổ chức và sử dụng bộ đội chủ lực đánh các thành phố trọng điểm Tết Mậu Thân 1968

Đại tá TS. Dương Đình Lập 327

38. Thanh niên xung phong Nam Bộ trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Trần Ngọc Long - Diệp Hoàng Du 339

39. Phụ nữ miền Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

Đại tá, TS. Nguyễn Lâm Hà 346

PHẦN 4

NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ

40. Tết Mậu Thân - Trận quyết chiến chiến lược lịch sử

Đại tướng Võ Nguyên Giáp 357

41. Một đỉnh cao thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam

Nguyễn Văn Linh 361

42. Suy nghĩ về chiến thắng trong Tết Mậu Thân 1968

Đại tướng Lê Đức Anh 366

43. Thắng lợi và suy nghĩ về thắng lợi

Thượng tướng Trần Văn Trà 375

44. Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 - Đỉnh cao của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam

Trương Tấn Sang 389

45. Thành công nổi bật và chỉ đạo chiến lược - Sáng tạo tuyệt vời của tư duy quân sự Việt Nam

Đại tướng Văn Tiến Dũng 393

46. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 - Một thành công trong chỉ đạo chiến lược của Đảng

Thượng tướng Phan Trung Kiên 402

https://tieulun.hopto.org

47. Giá trị không thể đảo ngược của đòn tiến công Tết Mậu Thân 1968 trên chiến trường miền Nam Việt Nam

Đại tá, PGS. TS. Hồ Khang 411

48. Chiến thắng Tết Mậu Thân chiến thắng của sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh cách mạng

PGS. TS Triệu Quang Tiến 424

49. Tết Mậu Thân - 1968, bước kế thừa và phát triển sáng tạo truyền thống quân sự dân tộc

Đại tá, PGS.TS. Lê Đình Sỹ 431

50. Điểm huyệt "Mậu Thân 1968" - Sự kiện nâng tầm thế và lực của cách mạng miền Nam trên trường quốc tế

PGS.TS. Ngô Minh Oanh 437

51. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân Xuân 1968

Thượng tướng Hoàng Minh Thảo 446

52. Tết Mậu Thân - Nghệ thuật tiến công và nổi dậy

Đại tá TS. Phạm Văn Thạch 450

53. Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 giành thắng lợi có tầm chiến lược bước ngoặt lịch sử trong kháng chiến chống Mỹ

TS. Hoàng Văn Lễ - Tăng Anh Dũng 454

54. Suy nghĩ thêm về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Thiếu tướng, PGS. TS. Trịnh Vương Hồng 464

55. Đôi điều suy nghĩ về sự kiện Tết Mậu Thân 1968

Nguyễn Đức Hùng 472

56. Mấy suy nghĩ về thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 ở trọng điểm Sài Gòn

TS. Hà Minh Hồng 476

57. Chiến công và những bài học từ cuộc tiến công Xuân Mậu Thân 1968 tại Huế

Lê Khả Phiêu 487

58. Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 và sự thất bại của chiến lược quân sự Mỹ ở Việt Nam

ThS. Trần Nam Tiến 502

https://tieulun.hopto.org

59. Tác động của cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa năm 1968 đối với chiến lược của Giôn-xơn và Ních-xơn về Việt Nam trong 1968 - 1969

Phạm Phúc Vĩnh 515

60. Mậu Thân 1968 - Màn cuối của "Tấn thảm kịch" đưa quân Mỹ vào cứu chế độ Sài Gòn

Trung tướng, TS. Nguyễn Thới Bưng 524

61. Từ Tết Mậu Thân 1968 - Suy nghĩ về cách kết thúc chiến tranh theo truyền thống quân sự Việt Nam

Đại tá, PGS. TS. Nguyễn Minh Đức 531

62. 40 năm Mậu Thân - Vài cảm nhận

Phạm Chánh Trực 538

63. Tự hào về dáng đứng Việt Nam

Trần Trọng Tân 542

PHẦN 5

MẬU THÂN TỪ GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

64. Tướng Mỹ William Westmoreland với Tết Mậu Thân 1968

Đại tá Lê Kim 549

65. Sự kiện Tết Mậu Thân và chính trường nước Mỹ năm 1968

Đại tá, TS. Nguyễn Xuân Năng 558

66. Một số dư luận báo chí nước ngoài về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân – 1968

TS. Nguyễn Văn Khoan 567

67. Ký ức của Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Clac Clip-phớt về cuộc họp với giới quân sự cấp cao sau cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân

PGS.TS. Phạm Xanh 576

68. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, một cái nhìn từ phía Mỹ

PGS. TS. Võ Văn Sen 581

69. Nghiên cứu ở Hoa Kỳ về tiến công 1968

PGS.TS. Nguyễn Đình Lê 588

https://tieulun.hopto.org

SÀI GÒN MẬU THÂN 1968

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HƯƠNG TRINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131–2012/CXB/716–123/THTPHCM ngày 24/9/2012.

https://tieulun.hopto.org